

# The Three Skills of Top Trading



*Behavioral Systems Building, Pattern  
Recognition, and Mental State Management*

Hank Pruden

Biên dịch - Huy Vũ

---

# BA KỸ NĂNG GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU

---

*The Three Skills of Top Trading*



Dr. Henry O. (Hank) Pruden  
March 9, 1936 — August 26, 2017

Lời Tựa,

Trân trọng giới thiệu đến quý độc giả cuốn sách "**Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu - The Three Skills of Top Trading**" của tác giả **Henry O. (Hank) Pruden** - một trong những cuốn sách có thể nói là không thể thiếu bên trong mỗi tủ sách của bất kỳ nhà đầu tư cá nhân nào mong muốn cải thiện kỹ năng giao dịch của mình. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, giao dịch và đầu tư với phương pháp Wyckoff, tác giả đã biên soạn cuốn sách này nhằm chia sẻ những kỹ năng và kiến thức quý báu mà tác giả đã tích lũy trong suốt cuộc đời đầu tư của mình. Cuốn sách chỉ được phát hành đúng 01 bản duy nhất trước khi tác giả qua đời.

Trong thế giới tài chính đầy biến động, việc nắm vững các kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà giao dịch thành công là điều cực kỳ quan trọng. Cuốn sách này sẽ dẫn dắt bạn qua bộ Ba kỹ năng cốt lõi trong suốt quá trình tìm hiểu cuốn sách bao gồm: Xây dựng hệ thống Tài Chính Hành Vi, Nhận diện Mẫu Hình và Quản trị Trạng Tinh Thần (tâm lý & cảm xúc). Với nền tảng là Phương pháp luận Wyckoff, mỗi kỹ năng không chỉ được trình bày một cách chi tiết mà còn được minh họa bằng những ví dụ thực tế, sơ đồ trực quan sẽ giúp bạn dễ dàng áp dụng vào trong chiến lược giao dịch và đầu tư của mình.

Đặc biệt, cuốn sách này không chỉ dành cho những nhà giao dịch chuyên nghiệp mà còn rất phù hợp với những ai mới bắt đầu để rèn luyện một mẫu hình nhà giao dịch toàn diện. Tôi đã cố gắng biên soạn lại các khái niệm phức tạp một cách sát nghĩa và trực quan nhất để truyền tải thông điệp của tác giả cũng như cuốn sách, đồng thời trong cuốn sách cũng cung cấp các bài tập thực hành để bạn có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng của mình.

Tôi cũng cung cấp một số các thư viện tài liệu gợi ý cần thiết ở trang sau nhằm phục vụ cho những nhà đầu tư đang muốn tìm hiểu, học và thực hành với phương pháp Wyckoff (Wyckoffians VN). Hy vọng rằng những kiến thức và kinh nghiệm được chia sẻ trong cuốn sách sẽ là nguồn cảm hứng và giúp bạn đạt được thành công trong sự nghiệp giao dịch của mình. Lời khuyên của tôi là bạn hãy nên đọc đi đọc lại cuốn sách này và hãy coi cuốn sách như một chiếc la bàn định hướng con đường xây dựng và hoàn thiện kỹ năng của một nhà giao dịch hàng đầu,

*Chúc bạn đọc sách nhận được nhiều kiến thức bổ ích và gặt hái được nhiều thành công!*

Ứng hộ sách tác giả trên Amazon: [\*\*The Three Skills of Top Trading\*\*](#)

**Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:**

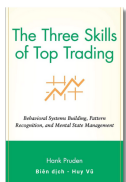
**Email:** [info@ratio trading.vn](mailto:info@ratio trading.vn)

**Tel:** 0762.394.571

Hà Nội, tháng 07 năm 2024

Huy Vũ

Founder & Owner Ratio Trading



# THƯ VIỆN BẮT BUỘC ĐỌC DÀNH CHO HỌC VIÊN KHI HỌC, THỰC HÀNH & NGHIÊN CỨU WYCKOFF

<b>Bài viết tham khảo (yêu cầu đọc)</b>	<b>Download</b>
1. Anatomy of a Trading Range by Jim Forte	<a href="#">Tại đây</a>
2. Wyckoff Schematics: Visual templates for market timing decisions by Hank Pruden and Max von Lichtenstein	<a href="#">Tại đây</a>
3. The Composite Man's Bull Market Campaign by Hank Pruden, Bruce Fraser and Roman Bogomazov	<a href="#">Tại đây</a>
4. "Wyckoff Power Charting" blog by Bruce Fraser on Stockcharts.com	<a href="#">Tại đây</a>
5. "Practical Applications of the Wyckoff Method of Trading and Investing" presentation by Roman Bogomazov at the MoneyShow	<a href="#">Tại đây</a>
6. All The Magazine Of Wall Street - Richard D.Wyckoff	<a href="#">Tại đây</a>
7. Bias Game - Roman Bogomazov	<a href="#">Tại đây</a>
<b>Sách bắt buộc đọc (rất quan trọng)</b>	
1. The Three Skills of Top Trading - Behavioral Systems Building, Pattern Recognition and Mental State Management (Wiley Trading) - Hank Pruden	<a href="#">Tại đây</a>
<b>Sách đề xuất đọc (quan trọng)</b>	
1. Trades About To Happen - David H.Weis	<a href="#">Tại đây</a>
2. Charting the Stock Market- The Wyckoff Method	<a href="#">Tại đây</a>
3. Hồi ức Của Một Thiên Tài Đầu Tư Chứng Khoán – Jesse Livermore - Edwin Lefevre	<a href="#">Tại đây</a>
4. Master The Market - Tom Williams	<a href="#">Tại đây</a>
5. A Complete Guide To Volume Price Analysis - Anna Coulling	<a href="#">Tại đây</a>
6. The Wyckoff Methodology in Depth - Ruben Villahermosa	<a href="#">Tại đây</a>
7. Wyckoff 2.0 - Structures, Volume Profile and Order Flow - Ruben Villahermosa	<a href="#">Tại đây</a>
<b>Sách của Richard D.Wyckoff (tham khảo)</b>	
1. Studies in Tape Reading by Rollo Tape aka - Richard D.Wyckoff (1909)	<a href="#">Tại đây</a>
2. How I Trade & Invest in Stocks and Bonds - Richard D Wyckoff (1920)	
3. Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years - Richard D Wyckoff (1930)	
4. No.1 & No.2- Stock Market Technique - Recharđ Wyckoff	
5. (Basic Lectures) - Richard D. Wyckoff in Stock Market Science and Technique	
6. The Richard D. Wyckoff in Stock Market Science and Technique (Volume One, Two, Three)	
7. Method of Trading and Investing in Stock - Richard D Wyckoff	
8. Introduction to the Wyckoff Method of Stock	
9. (Tape) Jesse Livermores Method - The Richard Wyckoff of Trading in Stock	
10. My Secrets to Trading In Stocks 1919	

---

# BA KỸ NĂNG GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU

---

*Xây dựng hệ thống Tài Chính Hành Vi,  
Nhận diện Mẫu Hình,  
và Quản trị Trạng Tinh Thần*

HANK PRUDEN



Công ty John Wiley & Sons, Inc.



# NỘI DUNG

	NỘI DUNG	
Lời mở đầu.	ix	
Lời cảm ơn.	xv	
Về tác giả.	xvii	
<b>PHẦN MỘT</b>	<b><i>Xây Dựng Hệ Thống và Tài Chính Hành Vi</i></b>	<b>1</b>
CHƯƠNG 1	Xây dựng hệ thống Ba kỹ năng giao dịch hàng đầu	3
CHƯƠNG 2	Tài Chính Hành Vi	33
CHƯƠNG 3	Mô hình vòng đời Hành vi đám đông	55
<b>PHẦN HAI</b>	<b><i>Nhận Diện Mẫu Hình và Thực Hiện Giao Dịch Tùy Nghi</i></b>	<b>88</b>
CHƯƠNG 4	Wyckoff: Con người, Phương pháp và Sự huyền bí	89
CHƯƠNG 5	Những yếu tố Cơ bản của Biểu đồ đối với Phương Pháp Wyckoff	99
CHƯƠNG 6	Phương Pháp Wyckoff trong Phân Tích Kỹ Thuật và Dự đoán	131
CHƯƠNG 7	Phân tích một giao dịch	161

<b>PHẦN BA</b>	<b>Quản Trị Trạng Thái Tinh Thần (Tâm Lý - Cảm Xúc)</b>	173
CHƯƠNG 8	Tâm lý và Kỹ luật trạng thái tinh thần cho Traders	175
CHƯƠNG 9	The Composite Man - CO	201
CHƯƠNG 10	Tổng hợp 10 nguyên tắc sống còn trong Trading	235
Ghi chú		265
Đề xuất nội dung đọc thêm		268
Thư mục tham khảo		271
Chỉ số		274

# MỞ ĐẦU

Cuốn sách này mang lại lợi thế cạnh tranh thực sự cho các nhà giao dịch, nhà đầu tư và nhà phân tích trong những thị trường đầy thách thức của thế kỷ XXI. Hiện nay, có những làn sóng kích động mạnh mẽ ở Hoa Kỳ và

trên toàn cầu nhằm chuyển trách nhiệm đầu tư lên vai của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, khi trách nhiệm ngày càng không phụ thuộc vào các tập đoàn và chính phủ, Trader cá nhân sẽ phải đối mặt với vô số lời khuyên trái ngược về cách quản lý các khoản đầu tư tài chính của chính họ. Giả thuyết thị trường hiệu quả nhưng cũng chứa đầy những giả định sai lầm dẫn đến kết quả không chính xác. Một sai lầm không kém đó chính là việc các nhà môi giới luôn khuyên các khách hàng của họ hãy mua và giữ cổ phiếu. Hành vi thực sự của thị trường, dữ liệu được nhìn thấy ở nhiều thị trường trong nhiều khung thời gian, đó chính là **"Thời điểm - Timing"** của thị trường rất quan trọng. *"Những khoảng lãi và lỗ lớn tập trung vào những khoảng thời gian nhỏ."* (Benoit B. Mandelbrot)

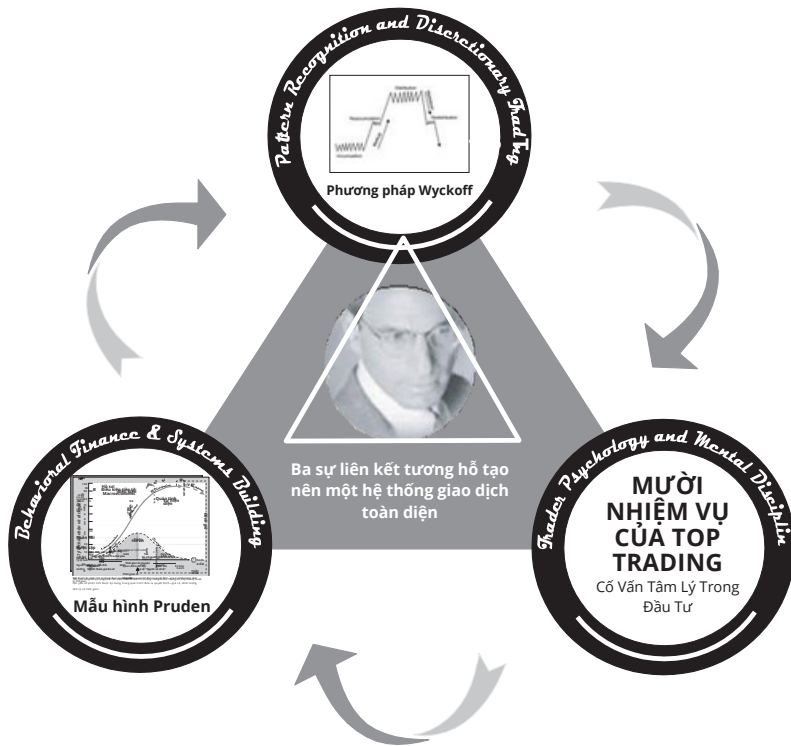
Một số nhà đầu tư thành công nhất là những người xác định đúng thời điểm mà thị trường di chuyển. Lấy ví dụ như huyền thoại George Soros, người trong hai tháng năm 1992 đã kiếm được khoảng 2 tỷ USD nhờ đặt cược vào đồng bảng Anh. Mặc dù rất ít nhà đầu tư có cùng đẳng cấp với George Soros nhưng hầu hết chúng ta đều có thể kiếm được lợi nhuận từ những biến động tập trung của thị trường nếu nắm bắt tốt thời điểm.

Cuốn sách này nhằm mục đích trang bị cho nhà đầu tư một bộ kỹ năng cân bằng để nắm bắt **"các thời điểm"** tạo ra cơ hội kiếm được lợi nhuận lớn trên thị trường. Nó cũng sẽ giúp nhà đầu tư tránh khỏi những cạm bẫy về thời điểm bắt nguồn từ việc phân tích dữ liệu giá hời hợt và giải thích sai lầm về các chỉ số trên thị trường.

Để thành công, chúng ta cần có một mẫu hình Trader toàn diện. Như bạn thấy trong Mẫu hình Nhà đầu tư "3 trong 1" (Hình P.1), thì 3 yếu tố tương hỗ mật thiết với nhau để có thể tạo nên một nhà giao dịch toàn diện... Cuốn sách này sẽ hỗ trợ bạn phát triển kỹ năng trong từng yếu tố xây dựng hệ thống, nhận diện mẫu hình và quản trị trạng thái tinh thần (tâm lý và cảm xúc) có kỷ luật, giúp bạn tiến xa hơn trên con đường trở thành một nhà giao dịch toàn diện.

**Cuốn sách này tập trung vào ba kỹ năng chính của giao dịch:** Xây dựng hệ thống Tài Chính Hành Vi, Nhận diện Mẫu Hình và Quản trị Trạng Thái Tinh Thần (tâm lý & cảm xúc).





HÌNH P.1 Ba liên kết tương hỗ tạo thành một hệ thống giao dịch toàn diện.

Ba lĩnh vực kỹ năng chính này liên kết chặt chẽ để nâng cao mức độ phức tạp của việc phân tích kỹ thuật và giao dịch trong thế kỷ 21. Cuốn sách này tích hợp các yếu tố giao dịch thường được xử lý riêng lẻ thành một hệ thống phân tích củng cố lẫn nhau có ý nghĩa trực quan.

**Phần Một, trong Ba kỹ năng giao dịch hàng đầu đề cập đến việc xây dựng hệ thống và tài chính hành vi. Có ba chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.**

**Chương 1, "Xây dựng hệ thống cho ba kỹ năng giao dịch hàng đầu"** tập trung vào việc xây dựng hệ thống hỗ trợ quyết định. Được giới thiệu như ý tưởng về não phải/não trái. Một số sơ đồ cho thấy mối quan hệ của **"Mô hình vòng đời hành vi đám đông - The Life Cycle Model of Crowd Behavior"**, Phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ trong Wyckoff và các công cụ kỹ thuật trạng thái tâm lý được tìm thấy trong **"10 nhiệm vụ Giao dịch hàng đầu - the Ten Tasks of Top Trading"**.

**Chương 2, "Tài Chính Hành Vi - Behavioral Finance"** phục vụ như một nguồn tài nguyên cho các nhà giao dịch. Nó định nghĩa lĩnh vực tài chính hành vi, đưa ra một cái nhìn tổng quan lịch sử ngắn gọn, giải thích cách tài chính hành vi có thể được phân chia thành: hành vi cá nhân và tâm lý đám đông.

**Chương 3, "Mẫu Hình Chu Kỳ Vòng Đời Hành Vi Đám Đông - The Life Cycle Model of Crowd Behavior"** giải thích lý do tại sao một số nhà giao dịch có thể xây dựng một hệ thống hỗ trợ quyết định kỹ thuật. "**Mô hình Chu Kỳ Vòng Đời**" định nghĩa bốn chiều quan trọng bao gồm: **giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian**. Nó cũng cho thấy cách các chỉ báo đo lường các thông số này được tích hợp vào một khuôn khổ quyết định tương hỗ. Các đường cong **hình chữ S (The S-shaped)** và **hình chuông (Bell-shaped)** của sơ đồ trực quan của "**Mô hình Chu Kỳ Vòng Đời**" được bổ sung bởi một danh sách để kiểm tra phân tích trọng số của các chỉ báo.

**Phần Hai, bao gồm nhận diện mẫu hình và giao dịch tùy ý, với việc tập trung vào phương pháp Wyckoff trong phân tích kỹ thuật và đầu cơ. Sẽ có bốn chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.**

**Chương 4, "Wyckoff: Con Người, Phương Pháp và sự Huyền Bí"** chia sẻ những câu chuyện về Richard D. Wyckoff, tiết lộ lịch sử đằng sau phương pháp nhận dạng mẫu hình đã được kiểm chứng bởi Wyckoff và các nguyên tắc của ông ngày càng có liên hệ mật thiết đến các nhà đầu tư ở thị trường hiện đại. Ngoài ra, cuốn sách còn giới thiệu "**5 bước tiếp cận thị trường**" theo phương pháp Wyckoff.

**Chương 5, "Các Yếu Tố Cơ Bản của Biểu Đồ trong Phương Pháp Wyckoff"** định nghĩa và minh họa cách sử dụng **biểu đồ đường thẳng đứng (Vertical Chart)** hoặc **biểu đồ thanh cơ bản (Bar Chart)** và cách xây dựng và sử dụng **biểu đồ Điểm và Hình (Point & Figure Chart hay PnF)**. Chương này cũng bao gồm các quy trình chính xác để vẽ các đường xu hướng, kênh xu hướng và các đường hỗ trợ và kháng cự trong một phạm vi giao dịch TRs (Trading Ranges). Ngoài ra, các biểu đồ cho thấy sự so sánh giữa dấu hiệu của sức mạnh (SOS) và sự suy yếu (SOW), vai trò của phạm vi giá TRs, khối lượng (Volume) và sự phân kỳ. Cuối cùng, bạn sẽ được học cách phối hợp biểu đồ thanh (Bar Chart) và biểu đồ hình (Figure Chart).

**Chương 6 "Phương Pháp Wyckoff trong Phân Tích Kỹ Thuật và Đầu Cơ"** định nghĩa và minh họa ứng dụng của các quy luật vận động, các điểm kiểm tra (Tests) và các sơ đồ Wyckoff (Schematics). Chương này mô tả ba quy luật vận động chung của thị trường theo Phương Pháp Wyckoff bao gồm: **Quy luật Cung Cầu, Quy luật Nỗ lực - Kết quả và Quy luật Nguyên nhân - Kết quả. Chín điểm kiểm tra (9 Buying/Selling Tests)** trong Wyckoff sẽ rất quan trọng để cho phép nhà đầu tư xác định và tham gia vào một vị thế giao dịch có tỷ lệ phần thưởng-rủi ro an toàn và tối ưu. Danh sách các điểm kiểm tra phân tích của ba luật và kiểm tra (tests) được bổ sung bởi các sơ đồ trực quan của các phạm vi giao dịch TRs áp dụng cho cả giai đoạn tích lũy và phân phối. **Mặc dù phương pháp Wyckoff là một phương pháp đánh giá chứ không phải là một hệ thống cơ học (rập khuôn), các luật, kiểm tra và sơ đồ này được thiết kế để cung cấp cho nhà giao dịch một cách tiếp cận logic và có hệ thống để phân tích biểu đồ.**

**Chương 7, "Phân Tích Một Giao Dịch"** cung cấp các ví dụ cụ thể và đầy đủ về việc xác định một phạm vi giao dịch (TRs) và xác định các vị trí trên biểu đồ để thực hiện các vị trí giao dịch có phần thưởng cao, rủi ro thấp. Nửa sau của chương cho thấy từng bước cách mà một Trader chuyên nghiệp tham gia với việc sử dụng phương pháp Wyckoff, theo dõi và thoát khỏi các vị thế giao dịch bằng cách sử dụng các tùy chọn trên cổ phiếu của một công ty năng lượng. Ngoài ra, chương này giới thiệu **chín điểm kiểm tra mua mới (9 Buying Test New)** cho giai đoạn tái tích lũy như một sự bổ sung cho chín kiểm tra mua cổ điển cho tích lũy.

**Phần Ba, đề cập đến tâm lý nhà đầu tư và kỷ luật trạng thái tinh thần (tâm lý - cảm xúc). Có ba chương dành cho lĩnh vực kỹ năng này.**

**Chương 8, "Tâm Lý Nhà Đầu Tư và Kỷ Luật Trạng Thái Tinh Thần"** chuyển chúng ta đến Phần Ba bằng cách dựa trên quan sát của Wyckoff rằng việc làm chủ một phương pháp giao dịch phù hợp chỉ là một nửa chặng đường trong cuộc chiến của Trader; nửa chặng đường còn lại là việc làm chủ được cảm xúc và trạng thái tinh thần của mình. Tâm điểm của chương này giới thiệu cho bạn một mẫu hình, "Mười Nhiệm Vụ của Giao dịch hàng đầu" cung cấp cho nhà đầu tư một hệ thống để tham khảo xem trạng thái tâm lý hiện tại phù hợp cho từng nhiệm vụ quan trọng của một chiến lược giao dịch, từ việc dự đoán đến hành động cho đến việc thoát giao dịch.

**Chương 9, "The Composite Man/Operator - CO"**, chương này giới thiệu khái niệm về thực thể CO, một công cụ và khái niệm mạnh mẽ để làm chủ phương pháp giao dịch, đặc biệt đối với phương pháp luận Wyckoff. Ngoài ra, khái niệm CO còn phục vụ như một công cụ hữu ích trong việc tìm hiểu và kiểm soát trạng thái tinh thần (kỹ năng của CO). Chương này khám phá sâu sắc bản chất và việc sử dụng chiến lược của CO và giới thiệu một số kỹ thuật bổ sung để nắm bắt trạng thái tinh thần phù hợp cho giao dịch hiệu quả.

**Chương 10, "Tổng Hợp Tất Cả: Mười Nguyên Tắc sống còn cho Trader"** vừa là phần giới thiệu cho "*Ba Kỹ Năng của Giao Dịch Hàng Đầu*" vừa là phần tổng kết và kết luận của cuốn sách. Chương kết thúc với một ví dụ về một nhà đầu tư và nhà giao dịch ngoại hối với ba kỹ năng - Weylin Canada. Nghiên cứu về trường hợp ứng dụng giao dịch của Canada tiết lộ về sự phát triển của ông như các kỹ năng mà nhà giao dịch hàng đầu có, với việc chấp nhận và ứng dụng "*Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu*", đưa ra các ví dụ về phân tích kỹ thuật và hành động quyết định giao dịch của mình bằng cách sử dụng biểu đồ tương quan giữa các cặp tiền tệ. Quan trọng nhất, nó làm sáng tỏ ba kỹ năng chính:

1. Ông đã làm việc với một mẫu hình hành vi, luận điểm, một ý tưởng về cách thế giới tài chính hoạt động giúp ông thu được lợi nhuận.
2. Ông đã áp dụng cả những công cụ nhận dạng mẫu hình hành vi và phân tích kỹ thuật định lượng (Quantitative Technical Analysis tools)
3. Ông đã chú ý đến việc kiểm soát trạng thái tinh thần (tâm lý- cảm xúc) của mình, điều này đưa ra quyết định khi cần hành động và phát huy lợi nhuận từ các cơ hội mà hệ thống của ông đã giúp phát hiện trên các biểu đồ giá của mình.

**"Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu"** với thông điệp gửi tới với cả những nhà giao dịch sắc sảo và những người mới bắt đầu giao dịch, những người mong muốn duy trì hoặc đạt được lợi thế trong giao dịch để đáp ứng được các thị trường đầy thách thức trong thế kỷ XXI. Lợi thế cạnh tranh sẽ thuộc về những Trader chấp nhận các bộ kỹ năng gợi nhớ đến các nhà đầu tư lão luyện và các kỹ thuật viên giao dịch cũ đã sống và làm việc trên Phố Wall trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX. Cuốn sách này tiết lộ một cách khoa học mới trong tài chính hành vi với việc tăng tốc và nâng cao những kỹ năng này giúp chúng trở nên dễ tiếp cận đối với các nhà giao dịch ở mọi cấp độ.

Hơn nữa, cuốn sách này cũng đề cập đến nhu cầu của nhiều nhà đầu tư. Hầu hết các nhà giao dịch có thể tận dụng ít nhất một yếu tố của mẫu hình *Ba kỹ năng*. Ví dụ, những người giao dịch theo hệ thống có thể thấy thông điệp của Phần một, **"Xây dựng hệ thống và Tài chính hành vi"** là khá bổ ích; **"Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông"** đặc biệt linh hoạt và chặt chẽ. Ở một khía cạnh khác, các nhà giao dịch Swing Trader sử dụng việc nhận dạng mẫu có thể được hưởng lợi từ các quy luật, các bài kiểm tra (Test's) và sơ đồ (Schematics) của Wyckoff được cung cấp trong Phần Hai. Cuối cùng, người đọc sẽ nhận thấy rằng tất cả các nhà giao dịch đều có thể tận dụng từ việc nghiên cứu ba phần nằm trong Phần ba: **"Mười nhiệm vụ giao dịch hàng đầu"**, **"Đọc biểu đồ trong chế độ R - Chart Reading in the R-Mode"** và **"Một 'Phòng kín và chỉ Một khách hàng - A 'Sealed Room' and 'Only One Client'"**. Tuy nhiên, cuốn sách này thực sự xuất sắc hơn tổng số các phần của nó và nhà giao dịch tích hợp mọi khía cạnh của *Ba kỹ năng giao dịch hàng đầu* - Có lợi thế cạnh tranh quyết định trong thế kỷ XXI.

**"Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu"** được thiết kế để vừa có thể đứng riêng lẻ vừa có thể bổ sung và hoàn thiện các cuốn sách khác hiện có về phân tích kỹ thuật và giao dịch. Tôi khuyến khích bạn đọc kỹ và thường xuyên quay lại đọc lại. Hãy để nó là người hướng dẫn của bạn khi bạn tiến lên con đường giao dịch tốt hơn và gia tăng lợi nhuận ổn định.



# LỜI CẢM ƠN

**T**ôi muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến những đóng góp quan trọng của nhiều cá nhân cho cả nội dung và quá trình hoàn thiện cuốn sách này.

Trong suốt những năm qua, tôi đã nhận được sự hỗ trợ từ nhiều biên tập viên và đồng nghiệp. Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn Jack Hutson, tổng biên tập của *Technical Analysis of Stocks & Commodities*, và Charles D. Kirkpatrick, tổng biên tập của *Journal of Technical Analysis*, vì sự khích lệ ban đầu và liên tục, cũng như việc xuất bản nhiều ý tưởng được đề xuất trong cuốn sách này và cung cấp cho tôi sự tiếp cận cần thiết. Nhiều lời cảm ơn cũng gửi đến Tiến sĩ Van K. Tharp của Viện Van Tharp, người đã vừa là cố vấn vừa là cộng sự trong việc tạo ra "Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu," và các thành viên của Hiệp hội Chuyên gia Phân tích Chứng khoán Kỹ thuật San Francisco, đặc biệt là Bruce Fraser, Audrey Lewak, Jim Forte, kỹ thuật viên thị trường chứng khoán đã chia sẻ những quan sát và thực hành của họ.

Lời cảm ơn sâu sắc của tôi gửi đến Craig Schroeder của Viện Wyckoff/Stock Market vì đã cung cấp biểu đồ, khái niệm và sơ đồ mô tả phương pháp Wyckoff và Daniel Pink, tác giả của *"A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future,"* đã cung cấp những hiểu biết và nguồn cảm hứng. Cuối cùng, tôi cảm ơn Weylin Canada vì đã chân thành, cởi mở và chia sẻ một cách toàn diện kinh nghiệm của anh ấy như một nhà giao dịch với Ba Kỳ Năng.

Về quá trình biên soạn, chỉnh sửa và tạo ra cuốn sách này, tôi nợ một khoản nợ lớn về lòng biết ơn đối với con gái tôi, Laura Pruden. Laura đã đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành cuốn sách này một cách kỹ lưỡng, chính xác và kịp thời. Ngoài ra, tôi trân trọng những đóng góp quý báu của vợ tôi, Sarah Pruden và những nỗ lực của Goldie Aranha, Cassandra Dilosa, Jimmy Lam, Mukesh Punjabi và Lynette Webb, tất cả đều từ Đại học Golden Gate, San Francisco, California.

## VỀ TÁC GIẢ

**H**enry Oliver (Hank) Pruden, Ph.D., là tác giả của hàng chục bài viết về tài chính hành vi, tâm lý nhà giao dịch và phân tích kỹ thuật. Là một nhà giao dịch toàn thời gian trong suốt hai thập kỷ, hiện ông đang là Giáo sư

Quản trị Kinh doanh và Giám đốc Điều hành của Viện Phân tích Thị trường Kỹ thuật tại Đại học Golden Gate ở San Francisco, California. Ông nhận bằng Tiến sĩ (danh dự) về Marketing tại Đại học Oregon vào năm 1968, bằng MBA từ Đại học California, Berkeley, vào năm 1965 và bằng Cử nhân từ Đại học Bang California, Chico, vào năm 1961. Trước đây, ông từng là giáo sư tại Trường Kinh doanh của Đại học Texas ở Austin và giáo sư thỉnh giảng tại Trường Quản lý Sau đại học của Đại học Northwestern.

Hank hiện là chủ tịch của Hiệp hội Chuyên gia Phân tích Chứng khoán Kỹ thuật San Francisco (TSAASF) và phó chủ tịch, khu vực châu Mỹ, của Liên đoàn Quốc tế các Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật (IFTA), trước đây đã từng là biên tập viên của Tạp chí Hiệp hội Kỹ thuật Thị trường trong 11 năm. Ông tổ chức các hội thảo cho các cá nhân và doanh nghiệp trên toàn thế giới và trong thập kỷ qua đã diễn thuyết trên mọi châu lục ngoại trừ Nam Cực. Các điểm nổi bật của các buổi diễn thuyết quốc tế của ông bao gồm việc phục vụ như một đại sứ giáo dục của IFTA tại Châu Âu vào năm 2004 và 2005 và vòng quanh thế giới diễn thuyết về phương pháp Wyckoff cho Dow Jones Telerate vào năm 1997.

Tiến sĩ Pruden đã nhận được các giải thưởng về xuất sắc trong giảng dạy tại cả Đại học Oregon và Đại học Texas ở Austin, nghiên cứu và học thuật tại Đại học Golden Gate. Ông đã được vinh danh vì thành tựu xuất sắc trong giáo dục bởi Hiệp hội Kỹ thuật Thị trường và vì Thành tựu Quốc tế Xuất sắc trong Giáo dục Tài chính Hành vi và Phân tích Kỹ thuật bởi P.I. Graduate Studies của Kuala Lumpur, Malaysia.

Năm 2006, nghiên cứu của ông được đánh giá cao bởi Giải thưởng Xuất sắc của Mạng lưới Emerald Literati. Hank sống cùng vợ, Sarah, gần San Francisco.

Trang web của ông có địa chỉ - <http://www.hankpruden.com>.

**PHẦN MỘT**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG  
&  
TÀI CHÍNH HÀNH VI**

---





## CHƯƠNG 1

# XÂY DỰNG HỆ THỐNG & TÀI CHÍNH HÀNH VI

**B**an đầu sự nghiệp giao dịch của tôi, tôi là học trò của triết lý Edson Gould được miêu tả trong các Tìm kiếm và Dự báo của ông từ đầu những năm 1970. Sau đó, vào cuối những năm 1970 đến đầu những năm 1980, khi

tôi trở thành một nhà giao dịch toàn thời gian và là một học viên nhiệt huyết của lĩnh vực phân tích kỹ thuật, tôi cũng trở thành người hâm mộ nhiệt thành với Joseph Granville và phương pháp phân tích kỹ thuật Granville của ông. Hệ thống của Joe Granville bao gồm một "cây chỉ báo - tree of indicators" để tất cả trọng số quyết định chứ không phụ thuộc vào bất kỳ một nhánh nào. Trong tay Granville, với cách tiếp cận trọng số bằng chứng (Weight of Evidence) và cây chỉ báo (Tree of Indicators) hoạt động đáng kinh ngạc trong các phạm vi giao dịch những năm 1970 và đầu những năm 1980.

Tôi ấn tượng bởi khả năng của Granville trong việc gọi các xu hướng trung hạn trên thị trường chứng khoán Mỹ, nhưng tôi bị cản trở bởi cách tiếp cận chủ quan của ông đối với phân tích kỹ thuật. Ngành Giáo dục Tiến sĩ và đào tạo nghiên cứu chuyên nghiệp của tôi đã dẫn tôi tìm kiếm một mô hình khoa học hành vi để tạo ra cấu trúc khuôn khổ và kỷ luật với cách tiếp cận "cây chỉ báo" của Granville. Kết quả của nghiên cứu này đã được thử nghiệm cả trong hàng loạt giao dịch của chính tôi và qua kinh nghiệm của các học trò, đồng nghiệp giao dịch kỹ thuật của tôi ở San Francisco. Cuối cùng, nghiên cứu của tôi đã kết tinh thành một hệ thống hỗ trợ quyết định gọi là **"Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông - Life Cycle Model of Crowd Behavior"** (Xem Hình 1.7 trang 20)

**"Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông"** dựa trên một nền tảng lý thuyết khoa học hành vi vững chắc. Do đó, các nhà đầu tư có thể tin tưởng rằng hệ thống có thể hỗ trợ quyết định cho họ một cách logic và đáng tin cậy. Hệ thống này bao gồm các yếu tố chính của giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian. Nó cho thấy cách những yếu tố này kết hợp với nhau trong một sơ đồ hoặc hệ thống tương hỗ lẫn nhau. Vì giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian là những yếu tố quan trọng trong việc phân tích kỹ thuật và đưa ra quyết định giao dịch, hệ thống này giúp nhà đầu tư có một cách tiếp cận phân tích toàn diện và chính xác hơn về vị thế hiện tại của thị trường cũng như xu hướng có thể xảy ra trong tương lai.

Một trong những ưu điểm của hệ thống hỗ trợ quyết định là tính linh hoạt của nó. Thị trường tự bản thân nó luôn có sự thay đổi, điều này có nghĩa là từ một điểm giao nhau của thị trường này đến điểm tiếp theo, một tổ hợp các chỉ báo thị trường khác nhau có thể chiếm ưu thế. Vì thế, bạn hay nhà đầu tư, sẽ dựa chủ yếu vào các chỉ báo giá và giảm tầm quan trọng của tâm lý tại một thời điểm, rồi sau đó, tâm lý sẽ trở thành tâm điểm chú ý của bạn. Với hệ thống hỗ trợ quyết định, bạn có thể tự do đánh giá trọng số tương đối của các chỉ báo tại các điểm giao nhau và khác nhau của thị trường để đưa ra phản ứng phù hợp.

Bạn có thể lựa chọn đẩy hệ thống hỗ trợ quyết định này theo hướng **không tùy ý (Non-discretionary)** nhiều hơn và sử dụng nó như một "hệ thống giao dịch bán cơ học - semi-mechanical trading system". Ngược lại, bạn có thể dựa vào tài chính hành vi như một thiết lập cho các quyết định về thời điểm thị trường. Theo tôi, mức độ linh hoạt này phù hợp với bản chất động của thị trường, nhưng bạn cũng có nguy cơ mất lợi thế của sự linh hoạt với các hệ thống quyết định quá cơ học hoặc quá cứng nhắc trong các quy tắc để đưa ra quyết định.

Sau vài năm giao dịch toàn thời gian, theo dõi các hệ thống phân tích kỹ thuật và tham gia vào cộng đồng giao dịch kỹ thuật, tôi đã tiến lên một cấp độ giao dịch cao hơn. Tôi ngày càng chú ý nhiều hơn đến **nhận dạng mẫu hình (Pat-tern Recognition)** và **giao dịch tùy ý (Discretionary Trading)**. Tôi luôn luôn hỗ trợ phân tích chỉ báo của mình bằng các mẫu hình biểu đồ, điều mà tôi thấy hữu ích. Tuy nhiên, tôi cũng nhận thức được rằng các diễn giải của tôi về các mẫu hình biểu đồ thành công dựa trên sự may rủi.

Một trong những đồng nghiệp của tôi trong cộng đồng phân tích kỹ thuật và giao dịch tại San Francisco sử dụng phương pháp nhận dạng mẫu hình và giao dịch tùy ý mà anh ta rất tin tưởng và khuyến khích tôi học. Đó là phương pháp luận Wyckoff trong phân tích kỹ thuật và nghệ thuật đầu cơ. Bạn tôi từng là kỹ sư làm việc tại Lebanon cho hãng hàng không Middle East Airlines trước khi một trong số nhiều cuộc chiến trong khu vực đó đã buộc anh và gia đình phải di tản. Tuy nhiên, trong thời gian sống ở Lebanon, anh đã thành công trong việc áp dụng phương pháp luận Wyckoff cho thị trường cổ phiếu Mỹ. Anh cũng đã tiến bộ từ việc phân tích chỉ báo sang nhận dạng mẫu hình. Là một kỹ sư chuyên về thử nghiệm độ tin cậy, anh đã cẩn thận phân loại phương pháp luận Wyckoff như một hệ thống phân tích thị trường vững chắc và đáng tin cậy, bao gồm cả việc quản trị vốn.

Khoảng năm 1980, tôi quyết định đăng ký khóa học từ xa về phương pháp luận Wyckoff do Viện Thị Trường Chứng Khoán - the Stock Market Institute cung cấp. Không lâu sau đó, phương pháp luận Wyckoff đã trở thành phương pháp giao dịch chính của tôi trong suốt phần đời còn lại.

Qua nhiều năm, phương pháp Wyckoff đã trở thành một phần không thể thiếu trong hành trình giao dịch và cả sự nghiệp của tôi. Tôi đã đóng gói và bắt đầu giảng dạy một khóa học cao học tại đại học về phương pháp Wyckoff và sau đó thử nghiệm phương pháp Wyckoff một cách rộng rãi trong giao dịch của mình. Những trải nghiệm này đã thúc đẩy tôi tinh chỉnh một số nguyên tắc cơ bản của Wyckoff và tạo ra các công cụ mới để tăng cường sức mạnh cho các Wyckoffians áp dụng phương pháp Wyckoff vào trong giao dịch.

Cũng trong thập niên 1980s, tôi trở nên thân thiết với Robert Prechter và áp dụng Nguyên tắc Sóng Elliott như một cách khác để xác thực các diễn giải của tôi về Wyckoff. Trong những năm thập niên 1970s và 1980s, tôi mở rộng quan hệ với những nhà giao dịch và kỹ thuật viên lâu năm tại khu vực New York, bao gồm Anthony (Tony) Tabell, cháu cố của cụ Richard D. Wyckoff, người mà chúng ta sẽ sớm học được một bài học quan trọng liên kết phong cách của những nhà đầu tư thời đại cũ với phong cách sẽ dẫn đến thành công cho nhà giao dịch trong thế kỷ 21.

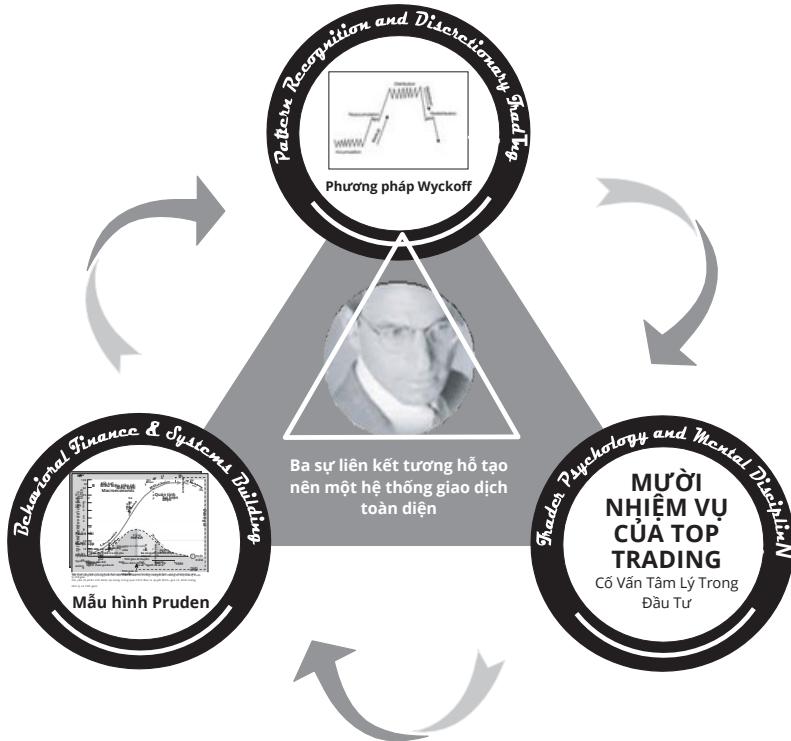
Hai bước tiến lớn nữa trong quá trình xây dựng hệ thống của tôi diễn ra vào khoảng năm 1990. Đầu tiên, tôi tạo ra phương pháp **“Trình Tự Hành Động - the Action Sequence”** để học tập tích cực với phương pháp Wyckoff. “Trình Tự Hành Động” là một mô phỏng và một nghiên cứu trường hợp tuần tự với việc phân tích biểu đồ và phản hồi. Thứ hai, tôi hợp tác với Tiến sĩ Van K. Tharp, một nhà tâm lý học giao dịch, để phát triển một hệ thống kiểm soát trạng thái tinh thần, phát triển thành **“Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu”**.

“Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu” là một hệ thống giúp nhà giao dịch theo dõi các giao dịch của mình. Về cơ bản, đó là một hệ thống hành vi/tâm lý để quản trị trạng thái tinh thần một cách hợp lý. Mười nhiệm vụ của giao dịch hàng đầu nằm ở trung tâm của phần thứ ba của cuốn *“Ba Kỹ Năng của Giao Dịch Hàng Đầu”*: *Quản Trị Trạng Thái Tinh Thần*.

Tóm lại, tôi đã có một sự kết hợp tuần tự và logic của giáo dục chính quy, kinh nghiệm giao dịch, sự hợp tác với các đồng nghiệp chuyên nghiệp và đã thu được lợi ích từ sự xuất hiện của các khái niệm mới trong việc xây dựng hệ thống, từ đó tạo nên sự khám phá và sáng tạo của Ba Kỹ Năng của Giao Dịch Hàng Đầu và thiết kế mẫu hình nhà đầu tư “Ba trong Một”. (Xem Hình 1.1.)

## XÂY DỰNG HỆ THỐNG

Một nhà đầu tư toàn diện của thế kỷ 21 có lẽ sẽ rất nhiều điểm giống với nhà điều hành (Composite Man) thị trường chứng khoán thời xưa, người đã sống và làm việc trên Phố Wall cách đây một thế kỷ. Do đó, trong “Ba Kỹ Năng của Giao Dịch Hàng Đầu”, các công cụ xây dựng hệ thống được thiết kế để vừa nắm bắt được tinh hoa của nhà đầu tư lão luyện thời xưa cũng vừa giới thiệu cho bạn các kỹ năng và tư duy mới cần thiết để đối mặt với những thách thức mà bạn sẽ gặp phải với thách thức là Trader phân tích kỹ thuật trong thế kỷ 21.



HÌNH 1.1 Ba sự liên kết tương hỗ tạo thành một hệ thống giao dịch toàn diện.

Chúng ta bắt đầu với một sự kết nối giữa các nhà đầu tư thời đại cũ và nhà đầu tư của tương lai: kỹ thuật viên giao dịch thế hệ thứ ba và cựu binh của Phố Wall, ông Anthony Tabell, người giải thích cách hành vi của các kỹ thuật viên giao dịch và nhà đầu tư thời xưa phù hợp với những tư tưởng và lý thuyết mới nhất của tài chính hành vi cho các kỹ thuật viên giao dịch của thế kỷ 21.

Mối liên kết giữa các thời đại cổ điển và hiện đại này dẫn chúng ta vào phần thứ hai của chương: câu chuyện về ông Addison Cammack, một huyền thoại trong thời của ông, hoạt động trên Sàn Giao dịch Chứng khoán New York vào đầu những năm 1900s. Cammack cung cấp một mô hình của một nhà giao dịch cổ điển đã nắm bắt tất cả Ba kỹ năng giao dịch hàng đầu, một nhà giao dịch tiên phong trong thời xưa có liên quan đến những tư tưởng mới về thị trường trong thế kỷ này.

Phần thứ ba của chương này giới thiệu cuốn sách mới và gây tranh cãi của Daniel H. Pink, "A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future" và nêu bật sự liên quan của nó đối với nhà đầu tư ngày nay. Tôi khám phá sức mạnh của việc nắm bắt tinh hoa của những nhà đầu tư kỹ thuật tiên phong kết hợp với phương pháp toàn tâm trí của Pink trong việc xây dựng theo phân tích kỹ thuật tiên phong kết hợp với phương pháp toàn tâm trí của Pink trong việc

xây dựng lợi thế cạnh tranh của bạn trong thế kỷ 21, tôi sẽ chứng minh mối liên hệ giữa “**Sáu giác quan - Six senses**” của Pink và các công cụ “**lợi thế mới - new edge**” cho nhà đầu tư.

Phần thứ tư của chương này khám phá các lựa chọn xây dựng hệ thống mà nhà đầu tư có thể sử dụng. Các phương pháp xây dựng hệ thống được chọn lọc cho bạn trong cuốn sách này được minh họa với sự trợ giúp của một loạt các sơ đồ. Bạn sẽ khám phá một phổ các hệ thống xây dựng, từ giao dịch không dựa trên quyết định cá nhân đến giao dịch dựa trên quyết định cá nhân, với “*Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông*” và phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ trong Wyckoff sẽ được nhấn mạnh để phát triển thêm.

Chương này làm nổi bật sự cần thiết của tự kỷ luật và quản trị trạng thái tinh thần của nhà đầu tư. Để có được lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ 21, bạn sẽ cần phải phát triển tính tự kỷ luật và quản trị trạng thái tinh thần với sự hỗ trợ của các khái niệm khuôn khổ như “Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu”. Chương này cũng giới thiệu cho nhà đầu tư các sơ đồ khái niệm cho hệ thống hỗ trợ quyết định với “*Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông*” và một hệ thống nhận dạng mẫu và giao dịch dựa trên quyết định cá nhân với phương pháp Wyckoff.

Phụ lục A cung cấp cho nhà đầu tư một hệ thống cơ học đáng tin cậy. Chương này cũng bao gồm một phần bao quát hơn về các sự kiện thị trường và nghiên cứu thị trường, ủng hộ các phương pháp nhấn mạnh việc xây dựng kỹ năng và phán đoán. Lý do này xuất hiện trong Phụ lục B, nơi tôi sẽ tóm tắt nghiên cứu khảo sát, nghiên cứu trường hợp về hành vi của thị trường và phương pháp giao dịch.

## NHÀ ĐẦU TƯ HUYỀN THOẠI TRONG QUÁ KHỨ & MỐI LIÊN HỆ DỰ BÁO ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ CỦA THẾ KỶ 21

Trong một bài phát biểu tại Hội nghiên cứu các sự kiện tái diễn vào năm 1992, Anthony W. Tabell, một kỹ thuật viên giao dịch thế hệ thứ Ba cũng là một người lão luyện của Phố Wall, đã liên hệ, đối chiếu hành vi của các kỹ thuật viên giao dịch và nhà đầu tư thời xưa với những tư tưởng và lý thuyết mới nhất của tài chính hành vi của thế kỷ 21. Là một học sinh suốt đời tận tâm với thị trường, Tabell theo bước chân của cha mình cũng như ông cố ngoại, huyền thoại Richard D. Wyckoff.

Đối với Tabell, vẻ đẹp của tài chính hành vi là sự tương thích của nó với quan điểm của các kỹ thuật viên giao dịch và nhà đầu tư thời xưa. Tabell dự đoán rằng khi lĩnh vực tài chính hành vi (ví dụ lý thuyết hỗn loạn - chaos theory) phát triển thêm, cuối cùng dẫn đến một quan điểm về thị trường tương tự như cách mà các nhà đầu tư đã nhìn nhận mọi thứ từ những ngày đầu của thế kỷ 20. Theo Tabell, những kỹ thuật viên giao dịch ban đầu và những người thử nghiệm đầu tiên trong nghệ thuật đầu cơ phân tích vào đầu thế kỷ XX có thể được mô tả

như là trực giác, quyết đoán, đối lập và bi quan.

Vậy những nhà đầu tư và kỹ thuật viên giao dịch đó đã nhìn nhận mọi thứ như thế nào trong quý đầu tiên của thế kỷ đó? Tabell giải thích rằng kỹ thuật viên giao dịch thời xưa có một quan điểm cứng rắn, khiến họ chỉ mua và bán dựa trên thứ duy nhất mà họ có thể tin tưởng, đó là trực giác của mình. Chắc chắn rằng có những đối tượng lớn hơn đang hoạt động trong thị trường (*chẳng hạn như cái mà Richard Wyckoff gọi là "Composite Man - CO" tổng hợp các lợi ích có ảnh hưởng đến thị trường*), mặc dù CO không thể kiểm soát hoàn toàn, nhưng họ có thể phát hiện ra chúng, họ là những người quyết đoán. Đó là sản phẩm của kỷ nguyên được tạo bởi các nhóm giao dịch khi sự can thiệp luôn tồn tại trên thị trường, họ là những người luôn đối lập ngược lại với đám đông, còn đám đông thì luôn chịu ảnh hưởng bởi các đối tượng khác trên thị trường, khiến họ phạm sai lầm. Cuối cùng, họ luôn có quan điểm bi quan - không ngạc nhiên khi xét đến khủng hoảng kinh tế cuối cùng dẫn đến sự sụp đổ của năm 1929.,

Việc mua và bán dựa trên trực giác xuất phát từ kỹ năng và kinh nghiệm. Đó là một cách tiếp cận dựa trên đánh giá mà nhà giao dịch và kỹ thuật viên giao dịch áp dụng vào việc đọc Tape và phân tích biểu đồ của họ. Giống như một giác quan thứ sáu, cách tiếp cận trực giác là một tài sản quý giá. Thực sự, một mẫu hình của nhà đầu tư thời xưa ví dụ như James Keene, một nhà đầu tư trên sàn giao dịch chứng khoán New York, người tuyên bố không có "quy tắc" nào cho giao dịch của ông và ông mua bán hoàn toàn theo cảm quan. Kỹ năng của Keene trong việc phát hiện sự thao túng trên thị trường và thậm chí dẫn dắt một nhóm vận hành một cổ phiếu khiến ông trở thành một "CO" được săn đón. Keene và những người điều hành như ông cũng được Richard Wyckoff tìm đến, người quan sát và hệ thống hóa các thực hành tốt nhất của họ, cuối cùng trở thành một phần không thể thiếu trong phương pháp phân tích kỹ thuật và nghệ thuật đầu cơ của ông.

Về các thuộc tính trực giác cảm quan, quyết đoán và đặc tính đối lập của những người thời xưa, Tabell báo cáo rằng chúng chủ yếu xuất phát từ các nhóm của thời kỳ trước năm 1929. Những nhóm này bao gồm các nhà đầu tư sẽ tìm một nhà tạo lập (ví dụ, Keene). Sau đó, họ sẽ nhờ sự giúp đỡ của những người môi giới sẵn sàng tung tin đồn rằng một cổ phiếu đang giảm giá nhanh chóng. Khi giá trị của cổ phiếu giảm, nhóm này sẽ mua nó, đẩy giá cổ phiếu lên lại. Sau đó, họ sẽ quay lại với các môi giới của họ (hoặc báo chí) với các tin tức bi quan khiến cổ phiếu giảm giá một lần nữa và nhóm sẽ tiếp tục mua lại ở mức giá thấp nhất.

*"Rồi bạn có thể bắt đầu với tin đồn rằng công ty sắp cắt giảm cổ tức - nếu nhóm của bạn quan hệ mật thiết với chính công ty, bạn có thể khiến họ thực sự cắt giảm cổ tức!"* Tabell kể lại. *"Cuối cùng, khi bạn đã tích lũy được tất cả cổ phiếu mà bạn có thể tích lũy, giai đoạn được gọi là đẩy giá lên, dẫn đến sự bùng nổ bút phá, trước khi nhóm này sẽ thanh lý với lợi nhuận khổng lồ."* Không ngạc nhiên khi bầu không khí này đã khiến Humphrey Neill tạo ra thuật ngữ đối lập.

Bạn có thể biết rất nhiều về một người qua những gì họ đọc và quan điểm bi quan của kỹ thuật viên giao dịch thời xưa về thế giới được thể hiện qua cuốn sách mà họ chọn: *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds* của

Charles Mackay. Trong cuốn sách kinh điển này, Mackay báo cáo những sự cố lịch sử khi "*cả công chúng đột nhiên tập trung vào một đối tượng mục tiêu và trở nên điên rồ trong việc theo đuổi nó... cho đến khi sự chú ý của họ bị cuốn hút bởi một sự điên rồ mới, hấp dẫn hơn trước đó.*" Cuốn sách của Mackay, lần đầu tiên được xuất bản năm 1841, cùng với cuốn *The Crowd* của Gustav LeBon, là những tiền thân trong khuôn khổ tiếp cận phân tích của tôi, "Mô hình Chu kỳ Vòng Đời Hành vi Đám đông", là một trong những nền tảng của "Ba Kỹ Năng của Giao dịch Hàng đầu".

Tabell kết thúc bài phát biểu của mình bằng nhận xét sau: "*Nếu có một khái niệm nào đó mà các kỹ thuật viên giao dịch gần đây đã bị mê hoặc, thì đó là khoa học mới nói về cấu trúc hỗn loạn - fractal, nếu bạn muốn - nói rằng sự di chuyển của cổ phiếu không thực sự tuyến tính... Không có cái gọi là 'Cung' và 'Cầu' - những điều xảy ra khi con người sẵn sàng mua hoặc bán,*" ông nhấn mạnh. Thực tế, lý thuyết hỗn loạn (Chaos theory) hỗ trợ ý tưởng rằng giá cao hơn có thể tạo ra nhiều cầu hơn (sẵn sàng mua ở giá cao) do tâm lý bầy đàn dẫn đến việc mọi người theo xu hướng hiện tại (Tham lam - Fomo). Ngay cả giữa sự điên rồ của đám đông, vẫn có những đối tượng tổ chức đang hoạt động và bạn có thể phát hiện ra những điều này.

Nhưng vẻ đẹp thực sự của lý thuyết hỗn loạn, đối với Tabell, nằm ở sự tương quan và tương thích của nó với các phẩm chất của những kỹ thuật viên giao dịch thời xưa. "*Bạn gần như phải có trực giác cảm quan vì có quá nhiều khả năng,*" ông khẳng định. "*Bạn gần như phải quyết đoán bởi vì chỉ mô hình hành vi mới cho bạn thấy rằng thực sự đang có những đối tượng tác động ở ngoài kia, thông qua việc phản hồi tích cực, sẽ tự tạo ra động lực của chính mình. Bạn gần như phải đối lập với đám đông, vì dưới toán học thị trường mới, bởi đám đông có thể sai; còn nếu kết quả tốt nhất có thể - giá tốt - không phải lúc nào cũng là một kết quả thực tế. Cuối cùng, bạn phải bi quan, vì năm 1929 là kiểu sự kiện có thể xảy ra trong cấu trúc thị trường hỗn loạn.*"

Tabell kết luận, "*Tôi nghĩ kết quả cuối cùng [của sự phát triển lý thuyết hỗn loạn] sẽ là một cái nhìn về thị trường rất giống với cách mà các kỹ thuật viên giao dịch thời xưa nhìn nhận mọi thứ vào những ngày đầu của thế kỷ 20.*"

Các nhà đầu tư và kỹ thuật viên giao dịch sử dụng Ba Kỹ Năng nên lưu ý rằng lý thuyết hỗn loạn được Tabell đề cập liên quan đến phân tích Fractal. Cả lý thuyết hỗn loạn (Chaos theory) và phân tích Fractal đều tương thích với ngành học mới về tài chính hành vi.

## MINH HỌA VỀ NHÀ ĐẦU TƯ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TRONG THỜI ĐẠI CŨ

Câu chuyện về Addison Cammack cung cấp một ví dụ lịch sử về nhà giao dịch kỹ thuật thời xưa mà Tabell đã mô tả. Tôi đã chọn các đoạn trích từ câu chuyện của Cammack như đã xuất hiện trong cuốn sách *Hồi ức của Một Nhà*



Điều Hành Chứng Khoán của Edwin Lefèvre (New York: Wiley & Sons, 1994). Khi đọc chúng, bạn sẽ khám phá ra các yếu tố của ba kỹ năng: (1) hiểu biết về hành vi đám đông, (2) nhận dạng mẫu hình, (3) kỷ luật trạng thái tinh thần. Câu chuyện về Addison Cammack được kể bởi Larry Livingston, nhà điều hành thị trường chứng khoán và nhân vật chính trong cuốn Hồi ức. Livingston đặt nền móng cho Cammack bằng cách mô tả những gì đã tách biệt một nhà giao dịch chuyên nghiệp như Cammack khỏi những người nghiệp dư. Bài học này từ quá khứ là một bài học quý giá cho nhà giao dịch ngày nay.

- *"Một người không thể dành nhiều năm cho một thứ mà không có một thái độ thói quen đối với nó và khác hoàn toàn so với người mới bắt đầu. Sự khác biệt này phân biệt giữa chuyên nghiệp với nghiệp dư. Chính cách một người nhìn nhận mọi thứ đúng đắn quyết định đến việc anh ta kiếm được tiền hay mất tiền trong các thị trường đầu cơ. Công chúng có quan điểm của người nghiệp dư đối với nỗ lực của mình. Cái tôi quá lớn và do đó suy nghĩ không sâu sắc hay toàn diện. Nhà đầu tư chuyên nghiệp quan tâm đến việc làm đúng hơn là kiếm tiền, biết rằng lợi nhuận sẽ tự lo liệu nếu các yếu tố khác được chú ý đến.*
- *Một nhà giao dịch chơi trò chơi như một người chơi bi-a chuyên nghiệp—tức là, anh ta nhìn xa phía trước, quan sát và đánh giá cú đánh cụ thể thay vì chỉ xem xét trước mắt. Nó trở thành bản năng để chơi và chọn vị trí."*

Đoạn tiếp theo trong cuộc đời giao dịch của Addison Cammack minh họa các đặc điểm trực giác, đối lập, bi quan và quyết đoán mà Tabell xác định là các đặc điểm phân biệt của các nhà giao dịch và kỹ thuật viên giao dịch thời xưa. Những đặc điểm này cũng quan trọng cho nhà giao dịch của thế kỷ 21 cần nhắc. (Hy vọng rằng Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu sẽ cung cấp cho bạn các công cụ để có được những đặc điểm phân biệt này.)

- *"Tôi nhớ đã nghe một câu chuyện về Addison Cammack minh họa rất rõ những gì tôi muốn chỉ ra. Từ tất cả những gì tôi đã nghe, tôi có khuynh hướng nghĩ rằng Cammack là một trong những nhà giao dịch cổ phiếu tài ba nhất mà Phố Wall từng thấy. Ông không phải là một kẻ bi quan mãn tính như nhiều người tin tưởng, nhưng ông cảm thấy sức hút lớn hơn của việc giao dịch về phía giảm giá, tận dụng tối ưu cho mình hai yếu tố lớn về hành vi con người đó là sự kỳ vọng và sự sợ hãi của đám đông.*
- *Ông được ghi nhận với câu cảnh báo: "Đừng bán cổ phiếu khi nhựa cây đang chảy lên cây!" và những người xưa kể rằng chiến thắng lớn nhất của ông đã được thực hiện ở phía tăng giá, vì vậy rõ ràng là ông không chơi dựa trên định kiến mà dựa trên điều kiện. Dù sao đi nữa, ông là một nhà giao dịch tuyệt vời. Đường như trong một lần—vào cuối thị trường tăng giá—Cammack lại bị quan thay vì lạc quan và J. Arthur Joseph, nhà văn tài chính và nhà kể chuyện, biết rõ điều đó."*

Thị trường lúc đó không chỉ mạnh mà còn đang tiếp tục tăng, phản ứng với sự thúc đẩy của các lãnh đạo phe tăng giá và các báo cáo lạc quan từ các tờ báo. Biết rõ một nhà giao dịch như Cammack có thể làm gì với thông tin bi quan, Joseph đã nhanh chóng đến văn phòng của Cammack một ngày với những tin tức vui mừng.

"Ông Cammack, tôi có một người bạn rất tốt làm nhân viên chuyển nhượng tại văn phòng St. Paul và anh ấy vừa cho tôi biết một điều mà tôi nghĩ ông nên biết."

"Đó là gì?" Cammack hỏi một cách thờ ơ.

"Ông đã chuyển trạng thái rồi phải không? Ông hiện đang bị quan phải không?" Joseph hỏi để đảm bảo chắc chắn. Nếu Cammack không quan tâm, anh ta sẽ không lãng phí đạn dược quý giá.

"Đúng vậy. Thông tin tuyệt vời đó là gì?"

"Hôm nay tôi đã đến văn phòng St. Paul, như tôi vẫn thường làm trong các vòng thu thập tin tức hai hoặc ba lần một tuần, và người bạn của tôi ở đó nói với tôi: 'Bố Già đang bán cổ phiếu.' Anh ấy có ý nói đến William Rockefeller. 'Thật vậy sao, Jimmy?' Tôi nói với anh ấy và anh ấy trả lời, 'Đúng. Ông ấy đang bán 1.500 cổ phiếu mỗi khi giá tăng ba phần tám điểm. Tôi đã chuyển nhượng cổ phiếu trong hai hoặc ba ngày nay.' Tôi không bỏ phí một chút thời gian nào, mà đến ngay để báo với ông."

Cammack không dễ bị kích động, hơn nữa, đã quá quen với việc mọi người điên cuồng chạy vào văn phòng của mình với đủ loại tin tức, tin đồn, mọp và lời nói dối nên ông đã trở nên ngờ vực tất cả chúng. Bây giờ ông chỉ đơn giản nói, "Anh có chắc anh nghe đúng chứ, Joseph?"

"Tôi có chắc không ư? Tất nhiên tôi chắc chắn! Ông nghĩ tôi điếc sao?" Joseph nói.

"Anh có chắc chắn về người của mình không?"

"Tuyệt đối!" Joseph tuyên bố. "Tôi đã biết anh ấy nhiều năm. Anh ấy chưa bao giờ nói dối tôi. Anh ấy sẽ không làm thế! Không có lý do gì! Tôi biết anh ấy hoàn toàn đáng tin cậy và tôi sẽ đặt cược cả mạng sống của mình vào những gì anh ấy nói với tôi. Tôi biết anh ấy rõ như tôi biết bất kỳ ai trên thế giới này - rõ hơn nhiều so với cách ông biết tôi, sau tất cả những năm qua."

"Anh chắc chắn về anh ta, hả?" Và Cammack lại nhìn Joseph. Sau đó, ông nói, "Tất nhiên, anh biết điều đó mà" Ông gọi người môi giới của mình, W. B. Wheeler. Joseph mong đợi nghe ông ra lệnh bán ít nhất 50.000 cổ phiếu St. Paul. William Rockefeller đang thanh lý cổ phần của mình trong St. Paul, tận dụng sức mạnh của thị trường. Dù đó là cổ phiếu đầu tư hay cổ phiếu đầu cơ không quan trọng. Sự thật quan trọng duy nhất là nhà giao dịch cổ phiếu giỏi nhất của nhóm Standard Oil đang rút khỏi St. Paul. Một người bình thường sẽ làm gì nếu họ nhận được tin tức từ một nguồn đáng tin cậy? Không cần phải hỏi.

Nhưng Cammack, nhà điều hành giao dịch bán khống tài ba nhất thời đó, người đang có quan điểm bi quan về thị trường, đã nói với người môi giới của

mình, "Billy, hãy ra sàn và mua 1500 cổ phiếu St. Paul mỗi khi giá tăng thêm ba phần tám điểm." Lúc đó giá cổ phiếu đang ở mức chín mươi.

"Ý ông là bán chứ?" Joseph vội vàng xen vào. Ông không phải là người mới ở Phố Wall, nhưng ông đang nghĩ về thị trường từ góc nhìn của một người viết báo cho công chúng. Giá chắc chắn sẽ giảm khi có tin tức về việc bán ra từ nội bộ. Và không có việc bán nội bộ nào tốt hơn của ông William Rockefeller. Standard Oil đang rút lui khỏi thị trường và Cammack lại mua! Điều này không thể tin được!

"Không," Cammack nói, "Ý tôi có nghĩa là mua!"

"Ông không tin tôi sao?"

"Có!"

"Ông không tin vào thông tin của tôi sao?"

"Có."

"Ông không bị quan sao?"

"Có"

"Vậy thì tại sao ông vẫn mua?"

"Đó là lý do tại sao tôi sẽ mua. Nghe này: Hãy giữ liên lạc với người bạn đáng tin cậy của anh và ngay khi việc bán có tính chất quy mô dừng lại, hãy cho tôi biết. Ngay lập tức! Anh hiểu chứ?"

"Được rồi" Joseph nói và đi ra khỏi văn phòng, không hoàn toàn chắc chắn rằng ông có thể hiểu được động cơ của Cammack khi mua lại cổ phiếu của William Rockefeller. Điều đó thể hiện rằng Cammack đang có quan điểm bi quan về toàn bộ thị trường đã làm cho động thái của ông trở nên khó giải thích. Tuy nhiên, Joseph đã gặp người bạn của mình là nhân viên chuyển nhượng và nói với anh ta rằng anh ta muốn được thông báo khi "Bố Già" dừng bán. Đầu đặn hai lần mỗi ngày Joseph gọi cho bạn của mình để hỏi thăm.

Một ngày nọ, nhân viên chuyển nhượng nói với anh ta, "Không còn cổ phiếu nào từ Bố Già nữa." Joseph cảm ơn anh ta và chạy đến văn phòng của Cammack với thông tin này.

Cammack lắng nghe chăm chú, quay sang Wheeler và hỏi, "Billy, chúng ta có bao nhiêu cổ phiếu St. Paul trong văn phòng?" Wheeler kiểm tra và báo cáo rằng họ đã tích lũy khoảng 60.000 cổ phiếu.

Cammack, mặc dù có quan điểm bi quan, đã đặt các lệnh bán khống trên các cổ phiếu khác của Grangers cũng như các cổ phiếu khác, ngay cả các cổ phiếu trước khi ông bắt đầu mua St. Paul. Ông hiện đang bán khống nặng trên thị trường. Ông nhanh chóng ra lệnh cho Wheeler bán 60.000 cổ phiếu St. Paul mà họ đang giữ và còn nhiều hơn thế nữa. Ông đã sử dụng các cổ phiếu St. Paul mà ông đang nắm giữ như một đòn bẩy để làm giảm giá chung của thị trường và hưởng lợi lớn từ sự suy giảm.

St. Paul đã không dừng lại ở mức giảm đó cho đến khi nó đạt 44 điểm và Cammack đã kiếm được một khoản lợi nhuận lớn từ nó.

Ông đã có chiến thuật chơi bài của mình với kỹ năng tuyệt vời và thu lợi nhuận tương ứng. Điểm mà tôi muốn nhấn mạnh là thái độ thường trực của ông đối với mọi giao dịch. Ông không cần phải suy nghĩ nhiều. Ông nhận thấy ngay lập tức rằng điều đó quan trọng hơn nhiều so với lợi nhuận từ một cổ phiếu duy nhất. Ông nhận ra rằng mình đã được cung cấp một cơ hội tuyệt vời để bắt đầu các hoạt động bán khống lớn của mình không chỉ vào thời điểm thích hợp mà còn với một cú đẩy ban đầu đúng đắn. Tin tức về St. Paul khiến ông mua thay vì bán - vì ông ngay lập tức thấy rằng nó cung cấp cho ông tích lũy một số lượng lớn đơn được tốt nhất chuẩn bị cho chiến dịch bán khống và thu lợi nhuận của mình.

## XÂY DỰNG HỆ THỐNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI VỚI KHÁI NIỆM VÀ TIẾP XÚC CAO

Khoa học và nghệ thuật đã tiến bộ kể từ thời của những nhà giao dịch thời xưa như Addison Cammack và các kỹ thuật viên được mô tả bởi Anthony Tabell. Nhà giao dịch muốn thành công trong thế kỷ 21 phải hấp thụ những bài học tốt nhất từ quá khứ đồng thời đón nhận những tư duy mới nhất của hiện tại. Trong cuốn sách này, tôi sẽ cố gắng giúp cho bạn đạt được những mục tiêu đó bằng cách chia sẻ kiến thức và phán đoán của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff và nghệ thuật đầu cơ cùng với các hệ thống dựa trên tư duy mới từ tài chính hành vi.

Để nâng cao sự hiểu biết của bạn về bản chất của các thách thức giao dịch mà bạn sẽ phải đối mặt trong thế kỷ mới này, cũng để trang bị cho bạn thêm các công cụ dùng để đối phó với chúng, tôi muốn giới thiệu cho bạn tư duy đột phá được tìm thấy trong cuốn sách *A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future* của Daniel H. Pink. Lời giới thiệu sau đây về Pink tiết lộ thuộc tính "*khái niệm cao, tiếp xúc cao*" của ông, một thuộc tính mà nhà giao dịch nên nuôi dưỡng để có lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ XXI.

"Thời đại Khái niệm cũng đòi hỏi khả năng nắm bắt các mối quan hệ mật thiết với nhau. Khả năng siêu việt này được gọi bằng nhiều tên khác nhau - tư duy hệ thống, tư duy tổng thể, tư duy toàn diện. Tôi thích nghĩ về nó đơn giản là nhìn thấy bức tranh toàn cảnh (Background).

Bức tranh toàn cảnh đang nhanh chóng trở thành một ứng dụng sát thủ trong kinh doanh. Trong khi những người lao động tri thức của quá khứ thường thực hiện các nhiệm vụ rời rạc và dành cả ngày để chăm sóc phần công việc của họ trong một khu vườn lớn hơn, thì công việc như vậy hiện đang chuyển ra nước ngoài hoặc bị giảm xuống thành các chỉ dẫn trong phần mềm mạnh mẽ. Kết quả là điều trở nên có giá trị hơn là những gì mà máy tính nhanh và các chuyên gia nước ngoài có lượng thấp không thể làm tốt bằng: tích hợp và tưởng tượng cách các mảnh ghép khớp với nhau. Điều này đã trở nên rõ ràng giữa các doanh nhân và những người kinh doanh thành công khác."

Những chuyên gia chuyên sâu thường nhấn mạnh phần não trái (L-directed) hoặc bán cầu não trái (L-oriented) của họ, trong khi những doanh nhân nhận dạng mẫu hình và nhìn bức tranh toàn cảnh dựa vào phần não phải (R-directed) hoặc bán cầu não phải (R-oriented) của họ.

*Trong nghiên cứu của Daniel Goleman về các giám đốc ngành công nghiệp, chỉ có một khả năng nhận thức phân biệt những người biểu diễn xuất sắc với những người trung bình: nhận dạng mẫu hình, tư duy "bức tranh lớn" cho phép các nhà lãnh đạo chọn ra các xu hướng có ý nghĩa từ một mô thông tin xung quanh họ và suy nghĩ chiến lược về tương lai. Những người biểu diễn xuất sắc này, ông nhận thấy, dựa ít hơn vào lý luận suy diễn và nhiều hơn vào lý luận trực giác, theo ngữ cảnh.*

Tư duy "Thời đại mới - new edge" của Pink tạo ra một nền tảng chất lượng cao để nhà đầu tư sử dụng nhằm giành lợi thế. Pink cô đọng tư duy mới này thành "*Sáu giác quan - the Six Senses*" mà nhà đầu tư nên áp dụng - Thiết kế, câu chuyện, giao hưởng, đồng cảm, trò chơi và ý nghĩa - mà ông tin rằng sẽ ngày càng "hướng dẫn cuộc sống của chúng ta và định hình thế giới của chúng ta."

## **Giới Thiệu Về Sáu Giác Quan - the Six Senses**

Pink lập luận rằng trong Thời đại Khái niệm (the Conceptual Age), bạn sẽ cần bổ sung các năng lực lý luận theo hướng L kết hợp với các năng lực theo hướng R. Trong phần khám phá sau đây, tôi sẽ đề xuất cách các năng lực bán cầu não phải này có thể ảnh hưởng đến nhà đầu tư. "Sáu giác quan" khái niệm cao và tiếp xúc cao này có thể giúp bạn phát triển một tư duy hoàn toàn mới mà thời đại này đòi hỏi. Bảng 1.1 cung cấp mối tương quan giữa các giác quan này và các công cụ phân tích kỹ thuật.

### **1. Thiết Kế - Design.**

*Pink cho rằng thời đại mới đòi hỏi các hệ thống không chỉ bao gồm chức năng mà còn phải có tính thẩm mỹ cuốn hút, thậm chí ấn tượng, đẹp mắt. Trong phân tích kỹ thuật và giao dịch, thiết kế hệ thống của bạn để vượt qua chức năng và thu hút bạn sẽ mang lại phần thưởng cá nhân cả về mặt cảm xúc và tài chính. Một phương pháp với Ba Kỹ Năng của Giao Dịch Hàng Đầu áp dụng là xây dựng các hệ thống kép có cả thành phần hình ảnh trực quan - hướng não phải và thành phần phân tích, kiểm tra danh sách - hướng não trái. Hai phương pháp này có thể giúp bạn nắm bắt toàn bộ lợi ích có sẵn từ toàn bộ tâm trí của bạn.*

### **2. Câu Chuyện - Story.**

*Welles Wilder, người tạo ra nhiều chỉ báo kỹ thuật được sử dụng ngày nay, từng nói với tôi rằng bạn phải có một "câu chuyện" để truyền tải thông điệp một cách hoàn toàn và đánh giá cao. Triết lý của Pink nói rằng sự thuyết phục, giao tiếp và khả năng hiểu chính mình của bạn phụ thuộc vào khả năng hiểu và cách kể một câu chuyện hấp dẫn.*

BẢNG 1.1

Giác Quan	Ý Nghĩa	Công Cụ Phân Tích Kỹ Thuật
<b>Thiết Kế</b>	Cả hai thành phần não phải và não trái đều hấp dẫn	Sơ đồ và danh sách kiểm tra (ví dụ, Sơ đồ Tích lũy của Wyckoff và Chín Kiểm tra Mua của Wyckoff)
<b>Giao Hưởng</b>	Hệ thống tương tác và độc lập	Các đường cong hình chữ S và hình chuông của hành vi đám đông cho thấy sự tương tác của giá, khối lượng, thời gian và tâm lý
<b>Câu Chuyện</b>	Thị trường kể câu chuyện của chính nó thông qua sự so sánh giữa các đợt mua và bán. Đọc biểu đồ và nhận dạng mẫu hình là quan trọng	Đọc biểu đồ và nhận dạng mẫu hình là quan trọng
<b>Đồng Cảm</b>	Đóng vai "Người Tổng Hợp" (Composite Man). Một nhà giao dịch nên nhìn, cảm nhận và nghe thị trường từ góc nhìn của Composite Man	Đóng vai "Người Tổng Hợp" (Composite Man) để hiểu tâm lý thị trường
<b>Chơi</b>	Phát triển kỹ năng thông qua các lượt phân tích thị trường có hướng dẫn. Tăng cường sự đồng cảm và cải thiện quyết định bằng Phương Pháp Trình Tự Hành Động (Action-Sequence Method)	Xây dựng kỹ năng thông qua các lượt phân tích thị trường có hướng dẫn.
<b>Ý Nghĩa</b>	Nhận thức rõ mục đích của bạn và tìm hiểu ý nghĩa sâu sắc hơn cho việc giao dịch của bạn với các thực hành lấy cảm hứng từ các khái niệm trong "A Sealed Room" và "Only One Client"	Phân biệt mục đích của bạn và tìm hiểu ý nghĩa sâu sắc hơn cho việc giao dịch của bạn

### 3. Giao Hưởng - Symphony

Nhận dạng mẫu hình, cách đọc biểu đồ cổ điển, đang trở thành yếu tố then chốt. Pink lập luận rằng trong nền kinh tế toàn cầu hiện nay, nơi lao động chuyên môn có thể được tìm thấy bất kỳ đâu trên thế giới, nhu cầu thực sự là dành cho những cá nhân có thể tổng hợp mọi thứ lại với nhau. Nhu cầu lớn là khả năng nhìn thấy bức tranh toàn cảnh, nhận ra các mối liên kết của các chủ đề thị trường - lấy các mảnh ghép khác nhau của câu đố thị trường và ghép chúng lại với nhau giống như cách mà một nhạc trưởng tập hợp các nhạc công và nhạc cụ để tạo ra âm thanh cuốn hút của một bản giao hưởng đẹp.

### 4. Đồng Cảm - Empathy.

Theo Pink, logic đơn thuần sẽ sớm trở nên không đủ; chúng ta phải có khả năng "cảm nhận" người khác, trực giác điều gì thúc đẩy chúng. Giả sử rằng đằng sau các màn hình cổ phiếu trên máy tính của bạn, có một vị thần chi phối thị trường gọi là Composite Man - CO. Để hiểu được họ, bạn cần phải đi theo bước chân của họ và để làm được điều đó, bạn cần phải rèn luyện thuộc tính não phải gọi là sự đồng cảm. Trong Chương 9, bạn sẽ khám phá ra các cách và phương tiện để rèn luyện sức mạnh của mình và tham gia vào sự đồng cảm.

### 5. Trò Chơi - Play.

Bạn cần thích thú với việc chơi trò chơi để chiết xuất được bản chất từ thị trường và khai thác tốt nhất từ bản thân mình. Pink chỉ ra rằng cả lợi ích của tiếng cười tới sức khỏe và lợi ích nghề nghiệp, trò chơi đều được ghi chép đầy đủ và ông cho rằng việc quá nghiêm túc có thể thực sự gây áp lực cho sự nghiệp và sự an lành chung của một người. Chương 9 mang đến cho bạn cơ hội để chơi trong phần “Độc Biểu Đồ theo Chế Độ R” và với mô phỏng mà tôi gọi là “Trình Tự Hành Động”. Việc tận hưởng trò chơi trên thị trường cũng sẽ giúp bạn duy trì khoảng cách cần thiết để nhìn nhận bản thân một cách khách quan và thực hiện “Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu” được nêu trong Chương 8, duy trì sự cân bằng tinh thần cần thiết cho giao dịch hiệu quả.

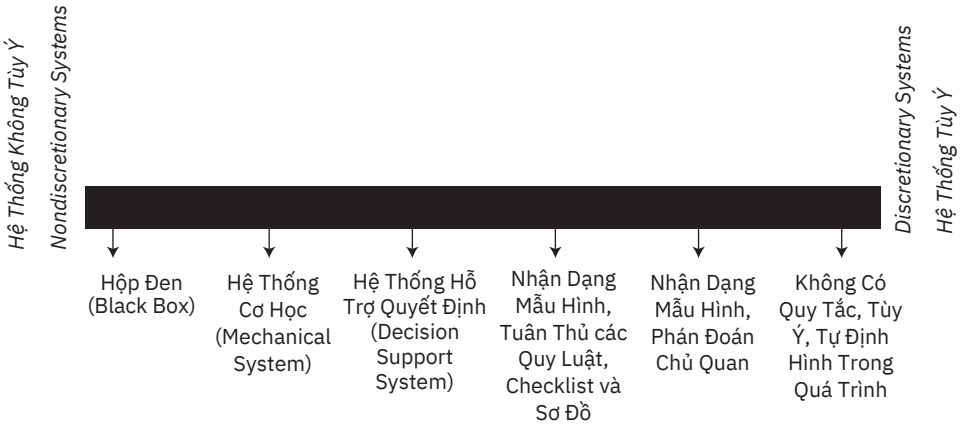
### 6. Meaning - Ý Nghĩa.

Pink chỉ ra rằng những tiện nghi của cuộc sống hiện đại (sản xuất thực phẩm hàng loạt và v.v.) đã giải phóng chúng ta để theo đuổi sự thỏa mãn ở mức độ sâu sắc hơn. Để phát huy tối đa bản thân và đạt được nhiều điều nhất trong cuộc sống của bạn như một nhà đầu tư - nhà giao dịch, bạn cần có một mục đích và ý nghĩa lớn hơn cho bản thân và giao dịch của mình. Thuộc tính quan trọng này được Pink xác định và được đề cập trong Chương 10 ở các phần “**Một Phòng Kín**” và “**Chỉ Một Khách Hàng**”. (Xem trang 236 - 238)

Mặc dù một số khái niệm này có thể dường như xa lạ, nhưng chúng là những thuộc tính mà con người đã sở hữu từ khi họ sống trong hang động nguyên thủy. Cho đến ngày nay, chúng ta có thể thấy bằng chứng của câu chuyện và sự đồng cảm trong các bản vẽ của họ, thiết kế trong các công cụ của họ. Ở một mức độ nào đó, Pink đang khuyến khích chúng ta quay lại quá khứ để tiến tới tương lai, một chủ đề được Tabell nhắc lại và rõ ràng trong sự trở lại của các nhà phân tích kỹ thuật với Wyckoff và Composite Man - CO. Giống như trên thị trường, thời điểm là tất cả. Như Pink nói, “**Bất kỳ ai cũng có thể làm chủ sáu giác quan Thời đại Khái niệm. Nhưng những người làm chủ chúng trước sẽ có lợi thế rất lớn.**”

## XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TRONG THẾ KỶ 21

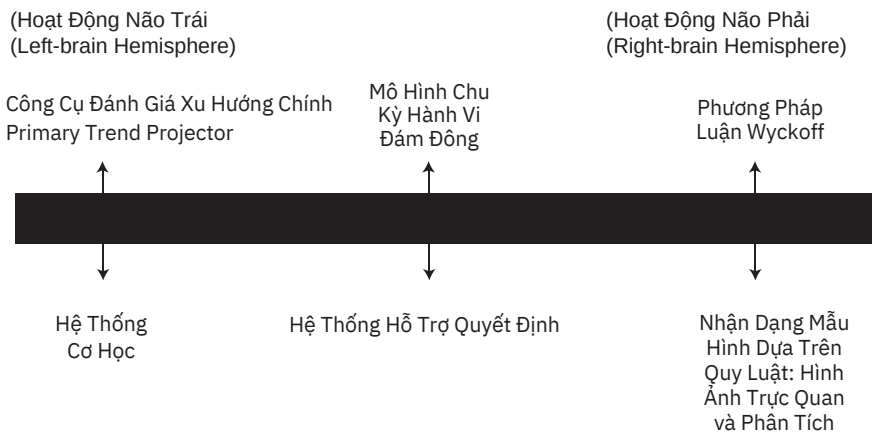
Hình 1.2 minh họa một phổ các hệ thống giao dịch có sẵn cho nhà giao dịch kỹ thuật, trải dài từ các hệ thống không tùy ý đến các hệ thống tùy ý hoàn toàn. Trong những năm làm nhà giao dịch toàn thời gian, biên tập viên và giáo sư, tôi đã có nhiều cơ hội để đánh giá các điểm mạnh (SOS) và điểm yếu (SOW) của các hệ thống giao dịch khác nhau được hiển thị trên biểu đồ này. Tôi đã trở nên hoài nghi về độ tin cậy và trách nhiệm của cách tiếp cận không có hệ thống, dựa vào cảm giác và cũng hoài nghi về việc dựa vào một "Hộp đen - Black Box" tự động xử lý hàng đống dữ liệu mà thường không có sự thông báo.



HÌNH 1.2 Xây Dựng Hệ Thống Cho Nhà Đầu Tư Phân Tích Kỹ Thuật, Từ Hệ Thống Không Tùy Ý (Nondiscretionary Systems) Cho Đến Hệ Thống Tùy Ý (Discretionary Systems)

Giữa các cực đoan của các hệ thống cơ học và tùy ý, nhà đầu tư có thể tìm thấy một hệ thống phù hợp với cấu trúc nhận thức - cảm xúc của mình và phù hợp với mục tiêu và triết lý giao dịch của mình. (Xem Hình 1.3.)

*Các nhà đầu tư chuyên nghiệp luôn có một hệ thống nào đó dựa trên kinh nghiệm của họ và được chi phối hoặc bởi thái độ của họ đối với đầu cơ hoặc bởi mong muốn của họ. Tôi nhớ đã gặp một ông già ở Palm Beach. Ông là một người rất khôn ngoan, đã trải qua nhiều thời kỳ bùng nổ và khủng hoảng đến mức ông luôn nói rằng không có gì mới dưới mặt trời và ít nhất là trên thị trường chứng khoán.*



HÌNH 1.3 Xây Dựng Hệ Thống Cho Nhà Đầu Tư Phân Tích Kỹ Thuật: Các Hệ Thống Kỹ Thuật Giao Dịch Cụ Thể Cho Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu



Bố Già hỏi tôi rất nhiều câu hỏi. Khi tôi kể xong về cách thức giao dịch thường lệ của mình, ông gật đầu và nói:

*“Đúng rồi! Đúng rồi! Cậu nói đúng. Cách mà cậu xây dựng, cách mà tâm trí cậu hoạt động, khiến hệ thống của cậu trở thành một hệ thống tốt cho cậu. Việc thực hành những gì cậu giảng dạy trở nên dễ dàng đối với cậu, bởi vì số tiền cậu đặt cược là điều ít quan tâm nhất của cậu.*

*“Trong số hàng ngàn người ngoài mà tôi từng gặp ở Phố Wall, Pat Herne là người duy nhất nhìn nhận đầu cơ cổ phiếu chỉ như một trò chơi may rủi... nhưng, dù sao đi nữa, ông ấy có đủ lý trí để bám vào một phương pháp đặt cược tương đối hợp lý... (tuy nhiên) ông ấy không tuân thủ hệ thống đã được chứng minh của chính mình. Đó là vấn đề của hầu hết bọn họ,” và Bố Già lắc đầu với tôi.*

—Edwin Lefèvre, *Hồi ức của Một Nhà Điều Hành Chứng Khoán*

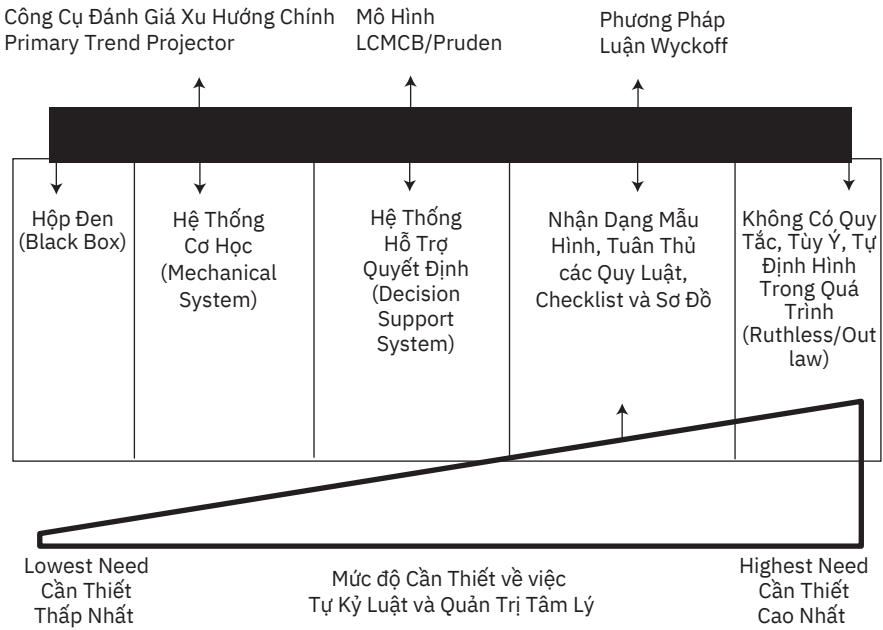
Khi bạn di chuyển sang phải dọc theo phổ hệ thống, các mẫu hình hợp nhất và đảo chiều tinh tế hơn được hình thành trên biểu đồ và trở thành những bổ sung quý giá cho hệ thống hỗ trợ quyết định trước đó. Theo phương pháp Wyckoff, các mẫu hình này cung cấp các tín hiệu mua hoặc bán, cùng với các quy tắc quản lý vốn. ***“Phương pháp Wyckoff đã rõ ràng và thừa nhận là một hệ thống phán đoán cảm quan, đó là lý do tại sao nó nằm ở cuối phổ “Tùy ý - Discretionary”.***

## Kỷ Luật Bản Thân - Self-Discipline

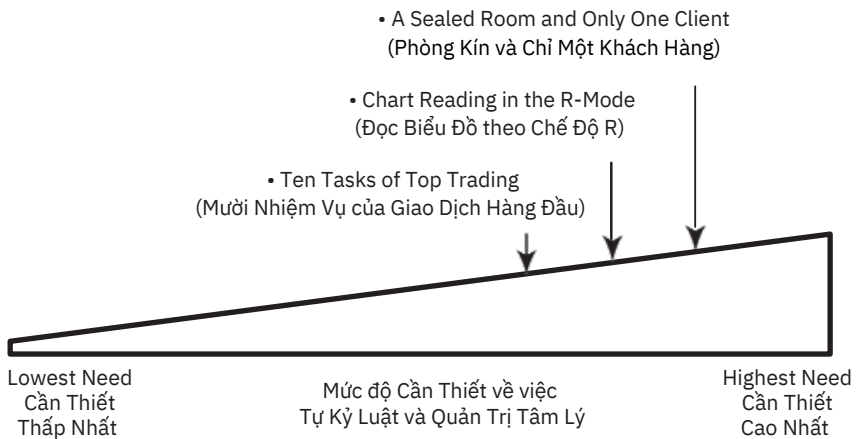
Áp lực gia tăng đối với nhà giao dịch phân tích kỹ thuật do hệ thống tùy ý đặt ra dẫn đến nhu cầu về các hệ thống tự kỷ luật và quản lý trạng thái tinh thần (xem Hình 1.4). Hệ thống *“Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu”* để giúp chúng ta tự kỷ luật và quản lý trạng thái tinh thần kết hợp hài hòa với phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ của Wyckoff (xem Hình 1.5).

Hệ thống Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu để tự kỷ luật và quản lý trạng thái tinh thần được mô tả trong Chương 8. Hệ thống này là một trong những phương pháp chính để thực hiện khái niệm tiếp xúc cao, thực sự nó là một trong những công cụ sắc bén, độc đáo và mạnh mẽ nhất được tìm thấy trong cuốn sách này. Hệ thống Mười Nhiệm Vụ là một hướng dẫn quan trọng để đưa ra lựa chọn cảm xúc, tâm lý phù hợp cho nhiệm vụ đúng vào thời điểm. Với hệ thống này, bạn sẽ khám phá ra rằng một cảm xúc mạnh mẽ như sợ hãi không nhất thiết là một điều tiêu cực. Thay vào đó, sợ hãi có thể hữu ích (ví dụ, như một yếu tố để thoát khỏi một giao dịch xấu). Vào đúng thời điểm và trong hoàn cảnh thích hợp, sợ hãi lại là một điều tốt cho nhà đầu tư.

Hai khái niệm nữa được tìm thấy trong Hình 1.5 sẽ được đề cập trong Chương 9 và 10. Các khái niệm và công cụ cho *“Đọc Biểu Đồ theo Chế Độ R”* được trình bày trong Chương 9 là câu trả lời trực tiếp cho lời kêu gọi của Daniel Pink về việc áp dụng phân tích não phải vượt trội mà nhà đầu tư cần



HÌNH 1.4 Xây Dựng Hệ Thống Cho Nhà Giao Dịch Kỹ Thuật: Nhu Cầu về Tự Kỷ Luật Bản Thân (Nhận Thức và Cảm Xúc)



HÌNH 1.5 Hệ Thống Tự Kỷ Luật và Quản Lý Tâm Lý cho Nhà Đầu Tư Phân Tích Kỹ Thuật

để đạt được lợi thế cạnh tranh. Tư duy chế độ R sẽ giúp nhà giao dịch nhìn thấy những gì thực sự có trên biểu đồ trước mắt bằng cách chỉ dẫn họ cách yên tĩnh hóa chế độ L, chế độ can thiệp bằng ngôn từ và nhãn mác làm méo mó nhận thức của nhà đầu tư. Trong Chương 10, sẽ tập trung vào các chủ đề về tầm nhìn và mục đích, giúp bạn mạnh mẽ hơn trong việc kết hợp các yếu tố của ba kỹ năng và cài đặt chúng vào bên trong bạn, trở thành một Trader toàn diện. Bổ sung vào phần kiểm soát tinh thần, nhà đầu tư sẽ khám phá “Đọc Biểu Đồ theo “Chế Độ R - Chart Reading in the R-Mode” và “Một Phòng Kín” - “Chỉ Một Khách Hàng” (A Sealed Room’ and ‘Only One Client) như những phương pháp nhằm hỗ trợ cho khái niệm với tiếp xúc hoặc đồng cảm cao.

## Hệ Thống Giao Dịch Cơ Học - Mechanical Systems

Hệ thống giao dịch cơ học là những hệ thống giao dịch dựa trên các quy tắc rõ ràng và cụ thể, được lập trình để tự động hóa quá trình ra quyết định mà không cần sự can thiệp của con người. Đây là loại hệ thống thường được sử dụng để loại bỏ cảm xúc khỏi quá trình giao dịch, đảm bảo tính nhất quán và tuân thủ kỷ luật. Bạn cần ít nhất một hệ thống cơ học không mập mờ để giữ cho bạn đi đúng hướng. Granville nhấn mạnh rằng Lý thuyết Dow về xu hướng chính là quan trọng nhất. Ned Davis đã thêm đường trung bình động MA200 ngày của các chỉ số chứng khoán chính để đưa ra sự xác định lạnh lùng, không cảm xúc về xu hướng chính của thị trường.

Lịch sử lâu đời của các tín hiệu thị trường Bò (Bull - Tăng giá) và Gấu (Bear - Giảm giá) chính theo Lý thuyết Dow cung cấp sự hỗ trợ thực nghiệm mạnh mẽ cho việc xác định thời điểm thị trường. Tôi đã phát hiện ra rằng một thước đo chính xác về xu hướng chính của thị trường là không thể thiếu đối với nhà giao dịch. Nó phục vụ như một điểm tham chiếu mạnh mẽ để bạn dựa vào khi đánh giá thị trường. Ba giai đoạn của thị trường Bò (Bull) và ba giai đoạn của thị trường Gấu (Bear) theo Lý thuyết Dow giúp nhà giao dịch theo dõi và bám sát xu hướng chính.

Xu Hướng Chính: <b>Thị Trường Bò (Bull)</b>	Xu Hướng Chính: <b>Thị Trường Gấu (Bear)</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Ba chỉ số thị trường chính trên mức trung bình động MA200 ngày đang tăng tương ứng của chúng.</li> <li>Xu hướng tăng trưởng của thị trường được củng cố khi các chỉ số chính vượt qua mức trung bình động MA200 ngày, cho thấy lòng tin của nhà đầu tư và sự tăng trưởng ổn định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ba chỉ số thị trường chính dưới mức trung bình động MA200 ngày đang giảm tương ứng của chúng.</li> <li>Xu hướng suy giảm của thị trường được xác định khi các chỉ số chính giảm xuống dưới mức trung bình động MA200 ngày, cho thấy sự lo ngại của nhà đầu tư và sự suy giảm liên tục.</li> </ul>

HÌNH 1.6 Xây Dựng Hệ Thống Cho Nhà Giao Dịch Kỹ Thuật: Một Hệ Thống Giao Dịch Cơ Học - Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính

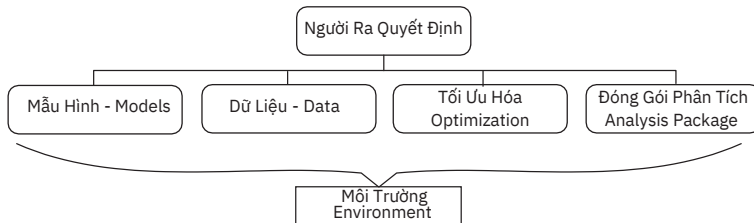
Trái ngược với sự đơn giản tương đối của hệ thống “*Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính*”, Hình 1.7 minh họa sự phức tạp có thể xuất hiện trong một hệ thống hỗ trợ quyết định toàn diện.

**Cấp Độ Một - Level 1: Quyết Định Dựa Trên Mô Hình - Người Ra Quyết Định (Nhà Đầu Tư):** Sử dụng một mô hình (hiển thị cách mà nó vận động) để thu thập và tương quan dữ liệu từ môi trường thị trường. Các lựa chọn quyết định thời điểm thị trường được cung cấp cho người ra quyết định bởi các mô hình phân tích (đôi khi là các kho phân tích thống kê - statistical analysis packages). Người ra quyết định có thể chọn một hành động dựa trên một quy tắc tối ưu hóa.

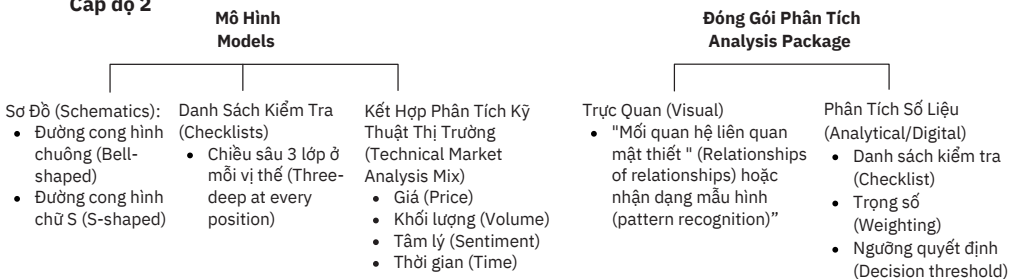
**Cấp Độ Hai - Level 2: Hệ Thống Hỗ Trợ Quyết Định Dựa Trên Tài Chính Hành Vi:** Mức độ này phác thảo hệ thống hỗ trợ quyết định dựa trên tài chính hành vi, là chủ đề của Chương 3. Mức độ này minh họa rằng các quyết định hiệu quả được đưa ra từ sự kết hợp giữa hoạt động trực quan (não phải - R) sử dụng sơ đồ và hoạt động phân tích kỹ thuật dữ liệu số (não trái - L) sử dụng danh sách kiểm tra chi tiết về các chỉ số đo lường về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian. Vì các thông số phân tích kỹ thuật thị trường độc lập về mặt khái niệm với nhau, chúng có thể được định lượng và sau đó cộng lại để đưa ra các tín hiệu mua hoặc bán mạnh mẽ và đáng tin cậy hơn.

Nhà đầu tư muốn thúc đẩy mô hình hệ thống hỗ trợ quyết định về phía không tùy ý trong chương sẽ nên tham khảo sách giáo khoa của Charles D. Kirkpatrick và Julie R. Dahlquist, *Technical Analysis: The Complete Resource for Financial Market Technicians*. Cuốn sách này cung cấp tài nguyên toàn diện cho các nhà phân tích kỹ thuật thị trường tài chính.

**Cấp độ 1**



**Cấp độ 2**



HÌNH 1.7 Hệ Thống Tài Chính Hành Vi Cho Nhà Đầu Tư Phân Tích Kỹ Thuật

Sơ Đồ Tích Lũy trong Wyckoff (Wyckoff's Schematics for Accumulation)	+	Danh Sách 9 Bài Kiểm Tra Buying Test của Wyckoff)
Sơ Đồ Phân Phối trong Wyckoff (Wyckoff's Schematics for Distribution)	+	Danh Sách 9 Bài Kiểm Tra Selling Test của Wyckoff)
(Hoạt Động Não Phải (Right-brain Hemisphere) Theo Daniel Pink, từ cuốn <i>A Whole New Mind</i>		(Hoạt Động Não Trái (Left-brain Hemisphere) Theo Daniel Pink, từ cuốn <i>A Whole New Mind</i>

HÌNH 1.8 Hệ Thống Nhận Dạng Mẫu Hình và Giao Dịch Tùy Ý Cho Nhà Đầu Tư Kỹ Thuật theo Phương Pháp Wyckoff

Kỹ Thuật Thị Trường, Cụ Thể Là Chương 22, *"Thiết Kế và Kiểm Tra Hệ Thống."*

Ở đầu kia của chương, các nhà giao dịch phân tích quan tâm đến các lập luận ủng hộ sự cần thiết của các hệ thống tùy ý và sự phụ thuộc vào kỹ năng và phán đoán sẽ được tham khảo Phụ lục B của chương này, nơi họ sẽ khám phá một luận án về các sự kiện thị trường và nghiên cứu thị trường. Sự khuyến khích phát triển kỹ năng và phán đoán để đạt được lợi thế cạnh tranh trong thế kỷ XXI tiếp tục trong Phần Hai - *"Nhận Dạng Mẫu Hình và Giao Dịch Tùy Ý."*

## TỔNG THỂ HAI BÁN CẦU NÃO (THE WHOLE BRAIN)

Hình 1.8 cho thấy phương pháp phân tích kỹ thuật của Wyckoff bao gồm sự kết hợp giữa chức năng nhận dạng mẫu hình trực quan (não phải - R) và khả năng tính toán (não trái - L). Cách tiếp cận tổng thể hai bán cầu não này cho phép các nhà giao dịch đưa ra các quyết định thời "Timing - Thời điểm" thị trường chính xác hơn và cung cấp cho họ một lợi thế gần như không thể sao chép được.

### PHỤ LỤC A: CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ XU HƯỚNG CHÍNH

Một trong những quy tắc đầu tiên của phân tích kỹ thuật là *"Giao dịch đồng bộ với xu hướng chính của thị trường"*. Xu hướng chính là lực thủy triều, là yếu tố dao động chính, người đặt ra các ranh giới kênh giá quan trọng, và là chuyển động bao trùm trong đó tất cả các xu hướng thời gian khác xoay quanh. Bỏ qua hoặc phớt lờ thông điệp do xu hướng chính đưa ra là một sai lầm.

Joe Granville đã thừa nhận sự sai lầm khi đánh giá thấp xu hướng chính trong cuốn sách của ông, *Granville's New Strategy of Daily Stock Market Timing for*

**Maximum Profit:**

*"Trong cuốn sách Chiến Lược của tôi, tôi đã để lại nhiều cuộc thảo luận về các giai đoạn thị trường cho đến cuối cùng, đặt quá nhiều trọng tâm vào hành động thị trường hàng ngày. Tất nhiên là quan trọng để cảm nhận thị trường hàng ngày, nhưng khi liên tục bị kéo từ khung thời gian này đến khung thời gian khác như một kẻ thua cuộc trên thị trường, ít nhất chúng ta cũng phải tôn trọng sự ảnh hưởng của bức tranh lớn, xu hướng chính của thị trường, điều mà lý thuyết Dow gọi là xu hướng chính. Xu hướng này đi qua cả ba giai đoạn của một thị trường Bò (Bull). Nó là dòng chảy đưa một người đến thành công hoặc đến thất bại. Trừ khi chúng ta bơi theo dòng chảy, nếu không sẽ bị chết đuối. Càng chơi lâu, bạn càng phải tôn trọng lý thuyết Dow, lý thuyết luôn giữ mọi thứ trong quan điểm đúng đắn của chúng, đặt xu hướng chính lên hàng đầu, xu hướng trung hạn thứ hai và xu hướng ngắn hạn hàng ngày cuối cùng. Trong cuốn sách Chiến Lược, tôi đã phòng vệ khi giao dịch hàng ngày, đặt ra ngôn ngữ của thị trường theo các thuật ngữ hàng ngày. Trong khi chúng tôi có một số thành công rực rỡ, luôn là xu hướng trung gian vượt qua xu hướng hàng ngày về tầm quan trọng và xu hướng chính chiếm ưu thế trên tất cả. Bạn không thể đánh bại Ngài Thị Trường. Bạn phải hài hòa với xu hướng chính của thị trường nếu bạn hy vọng phá vỡ mê cung thị trường và tìm ra đường đi băng qua hành lang"*

Với mục đích của cuộc khám phá này, tôi giả định rằng có ba xu hướng chính: một thị trường Bò (Bull), một thị trường Gấu (Bear) và một thị trường trong phạm vi giao dịch biến động ngang TRs.

Ned Davis đã lập luận về việc sử dụng đường trung bình động MA200 ngày để có một "phán quyết lạnh lùng, không cảm xúc của thị trường." Lý thuyết đường trung bình động cho Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính, được sửa đổi bởi các quy tắc của Tiến sĩ Harvey Krow, nói rằng một thị trường Bò đang có hiệu lực khi ít nhất hai trong ba chỉ số Dow (công nghiệp, vận tải, tiện ích) nằm trên đường trung bình động MA200 ngày đang tăng của chúng và ngược lại đối với thị trường Gấu. Bất kỳ điều gì nằm giữa đều là tín hiệu của phạm vi giao dịch TRs. Những quy tắc này hiện cũng áp dụng cho NASDAQ, S&P 500, và chỉ số công nghiệp Dow.

## **Xu Hướng Chính - Cập Nhật: Có Vài Điều Mới Mẽ & Vài Điều Cũ**

Theo lý thuyết Dow cổ điển, một thị trường Bò (Bull Market) chính được xác nhận khi Chỉ số Công nghiệp Dow Jones (Dow Jones Industrial Average) zigzag lên trên, xác nhận một zigzag tương tự lên trên trong Chỉ số Vận tải Dow (Dow Transportation Average) hoặc ngược lại. Thị trường Bò vẫn duy trì cho đến khi có bằng chứng rõ ràng về sự đảo chiều giảm giá, khi các chỉ số công nghiệp và vận tải cùng zigzag xuống dưới. Các chuyển động giá zigzag này được cho là có tỷ lệ trung gian, hoặc các đợt sóng lên và xuống kéo dài từ ba tuần đến ba tháng. Việc đánh giá chính xác các sóng trung gian này là một

trong những nhiệm vụ thách thức nhất của một nhà lý thuyết Dow.

Một thách thức khác đối với nhà lý thuyết Dow là sử dụng các chỉ số phản ánh đúng trạng thái thực của nền kinh tế. Một thế kỷ trước, các cổ phiếu công nghiệp phản ánh việc sản xuất hàng hóa trong khi các cổ phiếu đường sắt phản ánh việc vận chuyển hàng hóa đó đến thị trường. Bây giờ, với thế kỷ sau, chúng ta có bằng chứng về cả một nền kinh tế toàn cầu mới vận hành dựa trên các dịch vụ thông tin thay vì đường sắt và một nền kinh tế cũ bao gồm sự liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, logistics cho việc sản xuất và giao hàng hóa. Theo các nguyên tắc cổ điển của Lý thuyết Dow, các nền kinh tế cũ và mới cần lẫn nhau nên di chuyển cùng nhau để có được các tín hiệu đáng tin cậy về xu hướng chính.

Chúng ta có thể cập nhật Lý thuyết Dow bằng cách thay thế hai chỉ số thị trường mở rộng và dễ tiếp cận phản ánh nền kinh tế mới và cũ: Chỉ số Tổng hợp NASDAQ (NASDAQ Composite) thay cho Chỉ số Vận tải Dow và Chỉ số S&P 500 thay cho 30 cổ phiếu của Chỉ số Công nghiệp Dow Jones.

Để diễn giải các tín hiệu xu hướng chính do NASDAQ và S&P 500 đưa ra, nhà giao dịch có thể dựa vào các nguyên tắc của Lý thuyết Dow và lý thuyết đường trung bình động. Nếu các chỉ số NASDAQ và S&P 500 di chuyển đồng thời lên trên, thì thị trường Bò tồn tại. Hơn nữa, nếu cả hai chỉ số nằm trên đường trung bình động MA200 ngày đang tăng của chúng, điều đó cung cấp sự xác nhận thêm về thị trường Bò. Tóm lại, bằng cách sử dụng các chỉ số hiện tại, chúng ta có thể thấy nền kinh tế mới và cũ làm việc cùng nhau để đưa ra định nghĩa hợp lệ và đáng tin cậy về xu hướng chính của thị trường.

## Quy Tắc Giao Dịch Đồng Bộ Với Xu Hướng Chính

**1. Giao Dịch Đồng Bộ Với Xu Hướng Chính:** Trước hết và quan trọng nhất, hãy giao dịch theo xu hướng chính của thị trường. Trong thị trường Bò tăng giá, điều này có nghĩa là tập trung vào việc mua khi các điểm giao nhau trung hạn đến thấp tạo ra cơ hội hoặc bán tại các đỉnh trung hạn trong một thị trường Gấu giảm giá chính hoặc tham gia cả hai vị thế mua và bán tại các điểm xoay Pivot của một phạm vi giao dịch kéo dài, đôi khi được gọi là Đường Lý thuyết Dow.

**2. Giao Dịch Ngược Lại Xu Hướng Chính:** Việc giao dịch ngược lại với xu hướng chính của thị trường là được phép, nhưng chỉ khi có các chỉ báo trung hạn rất mạnh và chu kỳ nhỏ mạnh mẽ cho thấy rằng sự điều chỉnh ngược chiều đang cận kề. Đây thường là những đợt giảm nhanh hoặc tăng nhanh có thể phục hồi từ 1/3 đến 2/3 của của một chuyển động chính trước đó chưa được điều chỉnh.

**3. Tạo Ra Ba Kịch Bản Tương Lai Thay Thế:** Quy tắc thứ ba là cho bản thân ít nhất ba lựa chọn bằng cách tạo ra ít nhất ba kịch bản tương lai khác nhau của thị trường. Bài tập này cung cấp cho nhà phân tích một tiền đề chiến lược bao gồm nhiệm vụ điều tương lai có thể xảy ra của thị trường. Cụ thể, kịch bản đầu tiên nên dựa trên những bằng chứng thuyết phục nhất của các chỉ báo xu hướng chính. Với một thị trường tăng giá đã được xác nhận, kịch bản có khả năng nhất có thể là một thị trường xu hướng tăng chứa các đợt điều chỉnh nhẹ. Nếu kịch bản này xảy ra nhanh chóng, thị trường sẽ thể hiện một sự tăng tốc theo hình parabol lên phía trên. Một sự tăng trưởng chậm hơn có thể biểu hiện một góc tăng khiêm tốn với các đợt điều chỉnh thường xuyên và có thể sâu hơn, như kịch bản thứ hai. Là một kịch bản thứ ba ít có khả năng hơn, nhà phân tích có thể đề xuất một sự đảo ngược xu hướng hoặc một thị trường dao động trong phạm vi giao dịch ngang thay vì hai lựa chọn tăng giá trước đó.

Đối với mỗi khả năng này, nhà phân tích nên ghi lại trước các sự kiện (các yếu tố, chỉ báo, v.v.) cần phải xảy ra để nó thành hiện thực. Khi các bằng chứng xuất hiện theo thời gian, thị trường sẽ tự cắt giảm khả năng của kịch bản một và sau đó là một tùy chọn khác, để lại nhà giao dịch tập trung và khai thác tùy chọn có khả năng nhất. Tuy nhiên, bằng cách giữ ba kịch bản luôn rõ ràng và logic, nhà đầu tư có tâm lý sẵn sàng điều chỉnh ứng biến, thậm chí đi ngược lại với vị trí ban đầu mà mình đưa ra..

Không nên đánh giá thấp tầm quan trọng của một tiền đề chiến lược chính xác: một định hướng phù hợp với nhiệm vụ cơ bản của thị trường, sẽ tăng cường khả năng nhận biết và hành động theo các cơ hội giao dịch của bạn. Để hiểu được tầm quan trọng của việc có một tiền đề chiến lược đúng đắn, ta có thể nhìn vào bất kỳ số lượng kịch bản nào từ lĩnh vực kinh nghiệm quan sự.

Đoạn trích sau đây mô tả cách mà cảm nhận của Tướng Ulysses S. Grant về chiến tranh đã thành công của ông trong một trận chiến; một tiền đề chiến lược tương tự cũng có thể dẫn đến thành công trên thị trường.

*"Trên một chiến trường như Donelson, sau đó trong các chiến dịch rộng lớn, Grant có một cảm nhận đáng chú ý về toàn bộ sự kiện. Luôn có sự thay đổi, không có gì là cố định. Nhận thức của ông không phải là một lần chụp nhanh để cho ra một hình ảnh rõ nét về một trận chiến dừng lại trong sự rõ ràng hoàn hảo. Thay vào đó, những gì ông thấy luôn bao gồm một chiều thời gian, một nhận thức về sự phát triển, chuyển động tiến hóa của cuộc chiến tranh. Ông biết rằng mỗi ngày và một trận chiến dẫn đến trận chiến tiếp theo. Cách để chiến thắng cuối cùng là phát triển một cảm quan mạnh mẽ hơn về nhiệm vụ của chiến tranh so với kẻ thù. Miễn là Grant có thể trực giác được chuyển động của trận chiến, ông có thể đưa ra các mệnh lệnh rõ ràng và nhận được từ các sĩ quan của mình những điều tốt nhất của họ."*

Bob Prechter đã tâm sự với tôi rằng việc có một tiền đề chiến lược rằng Dow đang trong một thị trường Bò mạnh mẽ có thể đạt tới 3,000 điểm trở lên đã



giúp ông hòa nhịp với thị trường từ năm 1982 đến 1987. Nếu không có tiền đề đó và không có niềm tin vào tiền đề đó, ông sẽ nghi ngờ rằng mình có thể duy trì sự đồng đều với thị trường trong suốt thời gian dài như vậy.

## Tiêu Chí Của Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính

Xác nhận thị trường tăng giá yêu cầu có tín hiệu "mua" theo Lý thuyết Dow, được đăng ký bởi cả Chỉ số S&P 500 và Chỉ số Tổng hợp NASDAQ tăng lên, cùng với ít nhất hai trong ba chỉ số chuẩn (ví dụ: Dow Industrials) vượt qua đường trung bình động 200 ngày đang tăng của chúng. (Xem Investor's Business Daily, [www.investors.com](http://www.investors.com)).

Thị trường giảm giá được xác nhận bằng tín hiệu "bán" theo Lý thuyết Dow, được báo hiệu bởi S&P 500 và NASDAQ cùng giảm xuống, cùng với ít nhất hai trong ba chỉ số (ví dụ: Industrials) xuống dưới đường trung bình động MA200

### Biểu Mẫu Quyết Định Của Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính

#### Bảng Chứng Lý Thuyết Dow

Tín Hiệu Lý Thuyết Dow Gần Nhất Là Gì, So Sánh Chỉ Số S&P 500 Với Chỉ Số Tổng Hợp NASDAQ? Hãy khoanh tròn một lựa chọn.

Thị trường Bò (Bull market)

Thị trường Gấu (Bear market)

Các Sai Lệch Nào Đã Xuất Hiện Giữa S&P 500 và NASDAQ?? Hãy khoanh tròn tất cả các lựa chọn áp dụng. (UNC = không xác nhận lên, DNC = không xác nhận xuống)

UNC của công nghiệp bởi vận tải

DNC của công nghiệp bởi vận tải

UNC của vận tải bởi công nghiệp

DNC của vận tải bởi công nghiệp

#### Bảng Chứng Lý Thuyết Trung Bình Động

Vị Trí Của Các Chỉ Số So Với Đường Trung Bình Động 200 Ngày Là Gì? Hãy đánh dấu vào một ô cho mỗi chỉ số.

Chỉ Số Trên Đường Trung Bình Động

Chỉ Số Dưới Đường Trung Bình Động

INDEX	RISING	FLAT	FALLING	RISING	FLAT	FALLING
S&P 500						
NASDAQ						
DIIA						

Kết luận: Bảng chứng nêu trên cho thấy rằng xu hướng chính của thị trường đang ở trong một hướng thị trường.

Thị trường trong phạm vi giao dịch được định nghĩa bởi các chỉ số cho thấy các tín hiệu kết hợp trên, dưới các đường trung bình động và các chỉ số di chuyển ngang hoặc thậm chí ngược lại với xu hướng chính trước đó.

## Biểu Mẫu Quyết Định - Decision Forms

Hãy sử dụng biểu mẫu quyết định của Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính trong bảng kèm theo để phân tích xem bạn đang ở trong một thị trường Bò (bull market) chính, một thị trường Gấu (bear market) chính, hay một thị trường phạm vi giao dịch ngang TRs. Để tiến hành phân tích, hãy sử dụng các biểu đồ có sẵn từ Investor's Business Daily ([www.investors.com](http://www.investors.com)) hoặc một nguồn tương tự. Hãy viết ra kết luận được đưa ra bởi các bằng chứng rõ ràng của thị trường. Sau đó, cuối cùng, hãy cam kết với chính mình rằng bạn sẽ giao dịch đồng bộ với các quy tắc của Công Cụ Đánh Giá Xu Hướng Chính

### PHỤ LỤC B: FACTS - SỰ THẬT VỀ THỊ TRƯỜNG VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Để đưa ra quyết định chính xác, nhà Đầu tư theo phân tích kỹ thuật cần tiếp cận các sự thật đáng tin cậy về hành vi thị trường. Rõ ràng, càng dựa vào các quyết định dựa trên sự thật thay vì dự đoán, nhà đầu tư càng ít có khả năng đưa ra các quyết định sai lầm về Timing - Thời điểm thị trường. Nghiên cứu đúng cách, chẳng hạn như việc thu thập có hệ thống các thông tin về giá cả, khối lượng hoặc tâm lý thị trường, điều này giúp loại bỏ sự phỏng đoán trong quá trình đưa ra quyết định.

### Sự Thật Về Thị Trường - Market Facts

Đối với phương pháp Wyckoff, cũng như các khía cạnh khác của phân tích kỹ thuật, nhà đầu tư phải có những sự thật vững chắc trong tầm tay: các sự thật về cung và cầu, về nỗ lực - kết quả, về nguyên nhân và kết quả. Chúng ta phải có các biểu đồ đáng tin cậy và hoàn chỉnh và các biểu đồ Point & Figure chính xác.

Qua nhiều năm, nhiều công cụ khác nhau đã được phát triển để giúp các nhà phân tích và nhà giao dịch khám phá ra các sự thật chưa được biết đến về thị trường. Các kỹ thuật thống kê dựa trên xu hướng trung tâm và phân tán đã được sử dụng thành công để kiểm tra lại dữ liệu giá thị trường. Các thiết bị như bộ dao động và chỉ số phong vũ biểu (Barometer) đã rất hữu ích trong việc đánh giá và xác định những hành vi cực đoan của tâm lý thị trường.

Kinh nghiệm tích lũy trong việc đọc các mẫu hình trên biểu đồ thị trường đã giúp nâng cao kỹ năng cần thiết để đưa ra các câu trả lời trung thực và không thiên vị về các mẫu hình tiếp diễn và đảo chiều cũng như hướng đi có thể xảy ra với các xu hướng trong tương lai.

Ít ai có thể phủ nhận rằng, khi nói đến việc tổng hợp các sự thật về thị trường, nghiên cứu thị trường kỹ thuật đã trở nên ngày càng mang tính khoa học. Tuy nhiên, cần một trí tưởng tượng phong phú để kết luận rằng phân tích thị trường kỹ thuật đã trở thành một lĩnh vực khoa học. Không ai phủ nhận rằng việc có các sự thật là quan trọng, nhưng kiến thức về các sự thật không thể thay thế cho sự phán đoán và kỹ năng trong việc xử lý các sự thật đó để đưa ra các quyết định thời điểm chính xác của thị trường.

Là một nhà giao dịch kỹ thuật, bạn phải sử dụng phán đoán và kỹ năng trong việc diễn giải các sự thật hình thành các biểu đồ và các sự thật nằm đằng sau các chỉ báo. Bạn cần phải sử dụng thêm phán đoán và kỹ năng để chuyển các phát hiện này thành các quyết định kỹ thuật thị trường hiệu quả. Đến nay, chưa có kỹ thuật khoa học hoàn chỉnh và đáng tin cậy nào được phát triển để thay thế các yếu tố vô hình và chủ yếu mang tính cá nhân như phán đoán và kỹ năng. Tất cả các sự thật trên thị trường, nếu được xử lý kém hoặc diễn giải không đúng cách, chỉ có thể dẫn đến các quyết định kém hiệu quả.

Đối với nhà giao dịch, việc sử dụng biểu đồ là ưu tiên hàng đầu. Ví dụ, với các biểu đồ Point & Figure Chart, bạn cần nhấn mạnh vào việc sử dụng chúng chứ không chỉ nhìn vào dữ liệu chúng chứa đựng. Cuốn sách này chú ý đến cả hai mặt của vấn đề - không chỉ là các vấn đề về việc thu thập các sự thật tốt để tạo ra biểu đồ Point & Figure Chart, mà quan trọng hơn đó là các vấn đề diễn giải sau khi đã có được các biểu đồ PnF. Các biểu đồ được bao gồm trong Chương 5 sẽ giúp bạn làm quen với các loại công cụ và kỹ thuật có sẵn cho người sử dụng biểu đồ Point & Figure Chart. Bằng cách thực hiện phân tích biểu đồ lặp đi lặp lại, đưa ra các quyết định và thực hiện hành động, tôi tin rằng bạn sẽ phát triển sự thành thạo trong việc xử lý và diễn giải các biểu đồ Point & Figure Chart.

## **Nghiên Cứu Thị Trường - Market Research**

Có nhiều khía cạnh khác nhau đối với thuật ngữ nghiên cứu thị trường. Trước hết, nghiên cứu phân tích kỹ thuật thị trường tốt không liên quan đến việc tích lũy một cách ngẫu nhiên các sự kiện thị trường; thay vào đó, nó đòi hỏi một phương pháp tiếp cận có hệ thống trong việc thu thập và hiển thị các sự kiện của thị trường. Hơn nữa, nó ngụ ý rằng các sự kiện thu thập được có một số tiềm năng hữu ích trong việc đưa ra các quyết định thời điểm thị trường. Đó là lúc mà sự phán đoán tham gia vào quá trình và các mô hình hiển thị mối quan hệ giữa các loại sự kiện khác nhau về hành vi thị trường chứng tỏ sự hữu ích ủa chúng. Việc tích lũy ngẫu nhiên nhiều sự kiện mà chỉ có khả năng hữu ích từ xa không chỉ tốn kém mà còn lãng phí. Cuối cùng, vì việc kiểm tra lại các chỉ báo về hành động thị trường ngụ ý việc thu thập có hệ thống các sự kiện và áp dụng các kiểm tra thống kê phù hợp với bản chất của hành vi thị trường cơ bản, thuật ngữ nghiên cứu thị trường và kiểm tra lại rõ ràng áp dụng cho nhiều kỹ thuật, công cụ và phương pháp khác nhau.

Rõ ràng là có thể có nghiên cứu và kiểm tra lại thị trường được thiết kế và thực hiện đúng cách hoặc "tốt", cũng như nghiên cứu và kiểm tra lại thị trường được thiết kế và thực hiện kém hoặc "xấu". Nghiên cứu phản ánh động học phi tuyến tính và hiệu ứng tỷ lệ của thị trường có thể tạo ra các kết quả chính xác về thị trường—hoặc nếu được xử lý kém, nghiên cứu (bao gồm cả kiểm tra lại) có thể tạo ra các kết quả đáng ngờ hoặc sai lầm. Dựa vào các kết luận phát triển từ nghiên cứu kém có thể nguy hiểm và gây hiểu lầm như việc thiếu các sự kiện và sử dụng phỏng đoán. Do đó, một khía cạnh quan trọng trong công việc của nhà giao dịch kỹ thuật là khả năng phân biệt giữa nghiên cứu thị trường và kiểm tra lại việc đánh giá tốt và xấu.

Ngay cả những sự kiện chính xác về một thị trường, khi được xử lý kém hoặc diễn giải sai, cũng có thể dẫn đến các quyết định thời điểm thị trường thảm khốc. Nhà phân tích kỹ thuật thị trường không chỉ cần phân biệt được nghiên cứu tốt từ nghiên cứu kém mà còn phải có kỹ năng trong việc xử lý các sự kiện được phát triển từ nghiên cứu thị trường đúng đắn. Kiến thức về nhiều kỹ thuật nghiên cứu (ví dụ, xu hướng trung tâm và xác suất, luật sức mạnh, phân loại, phân tích đa biến, v.v.) giúp nhà phân tích thị trường kỹ thuật dễ dàng nhận diện các phương pháp thu thập và kiểm tra sự kiện thị trường kém thiết kế và thực hiện. Ngoài ra, sự nhạy bén, phán đoán tốt và thực hành trong việc xử lý kết quả nghiên cứu là các thành phần thiết yếu để có kỹ năng đưa ra các quyết định thời điểm thị trường chính xác.

## Nghiên Cứu Đa Phương Pháp - Multimethod Research

Khi các nhà phân tích kỹ thuật cố gắng nâng cao kiến thức và kỷ luật của mình lên các tiêu chuẩn cao hơn, các nguyên tắc của phương pháp khoa học và kiểm tra thực nghiệm trở nên ngày càng phổ biến. Nhìn chung, có hai cách tiếp cận đối lập để tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong các khoa học xã hội, do đó cũng áp dụng trong tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật. Hai cách tiếp cận này có thể được đặc trưng bởi các phát hiện nghiên cứu khảo sát trên một số lượng lớn các trường hợp để xác lập tính hợp lệ và độ tin cậy thống kê ở một cực và nghiên cứu tình huống cá nhân ở một cực khác. Nghiên cứu tình huống cá nhân minh họa nhiều biến số và tình huống hoạt động cùng nhau trong một tình huống thực tế.

Dưới đây là mô tả ngắn gọn về ba phương pháp nghiên cứu thị trường khác nhau mà tôi đã sử dụng: khảo sát, thí nghiệm và nghiên cứu tình huống.

Trong những năm đầu 1980s, tôi đã tiến hành một cuộc khảo sát sử dụng dữ liệu giá cả và khối lượng trong quá khứ trên các biểu đồ của chỉ số **Wyckoff Wave** cho giá và chỉ số Wyckoff lạc quan/bi quan (một loại chỉ báo khối lượng cân bằng). Dữ liệu được cung cấp cho tôi bởi Viện Thị Trường Chứng Khoán Wyckoff. Mục đích của cuộc khảo sát là kiểm tra giả thuyết rằng khối lượng đi trước giá tại các điểm đảo chiều của thị trường. Một nghiên cứu về đảo chiều 82 điểm được theo sau bởi các biến động giá từ 5% trở lên đã mang lại kết quả hỗn hợp. Trong tập dữ liệu này bao phủ 12 năm, giả thuyết rằng khối

lượng đi trước giá tại các điểm đảo chiều của thị trường. Một nghiên cứu về đảo chiều 82 điểm được theo sau bởi các biến động giá từ 5% trở lên đã mang lại kết quả hỗn hợp. Trong tập dữ liệu này bao phủ 12 năm, giả thuyết rằng khối lượng đi trước giá chỉ được chứng minh là đáng tin cậy tại các đỉnh thị trường.

Thí nghiệm sử dụng mô hình đỉnh từ Lý thuyết thảm họa (The Experiment) làm khung, tôi đã diễn giải dữ liệu nghiên cứu từ một thí nghiệm của Caltech về sự hưng phấn phi lý được sản xuất bởi đài truyền hình WGBH và phát sóng trên PBS (The MacNeil/Lehrer NewsHour) vào năm 1997. Thí nghiệm của Caltech cung cấp dữ liệu thực nghiệm để kiểm tra giả thuyết từ mô hình thảm họa đỉnh rằng thị trường sẽ bắt đầu nghiêng trước khi nó sụp đổ. Thí nghiệm này cũng mang lại cơ hội để trích xuất và làm nổi bật một số quy tắc hoặc chỉ báo phân tích kỹ thuật phù hợp với logic của mô hình đỉnh. Các chỉ báo phân tích kỹ thuật phù hợp sau đó cũng được áp dụng vào dữ liệu của thí nghiệm nhằm dự đoán và kiếm lợi nhuận từ sự giảm giá thảm khốc theo sau sự nổ bong bóng đầu cơ tạo ra trong thí nghiệm.

Mô hình thảm họa đỉnh và việc áp dụng nó vào thí nghiệm của Caltech về sự hưng phấn phi lý đã làm nổi bật hiệu quả của năm nguyên tắc phân tích kỹ thuật và giao dịch, những nguyên tắc này được biết đến rộng rãi nhưng thường bị bỏ qua hoặc đánh giá thấp bởi các kỹ thuật viên và nhà giao dịch:

1. Sự hồi đối lập với tham lam.
2. Kênh phạm vi giao dịch TRs theo các đỉnh và đáy.
3. Đỉnh giá giảm dần: độ dốc tiêu hao.
4. Hoảng loạn thảm khốc gây ra các khoảng trống giá (GAP).
5. Kỷ luật tinh thần cần thiết để chiến thắng trò chơi "lý thuyết kẻ ngốc hơn".

Năm nguyên tắc này có thể đóng vai trò phân tích quan trọng, cảnh báo cho nhà giao dịch, một người tham gia vào thí nghiệm Caltech, khi nào nên từ bỏ việc chơi trò "lý thuyết kẻ ngốc hơn". Những nguyên tắc phân tích kỹ thuật và giao dịch này đã đóng vai trò quan trọng trong việc phán đoán "gradient phân tán" do đó là dự báo sự suy giảm. Báo cáo của tôi về nghiên cứu này đã được công bố trong số thứ năm của Tạp chí Quản lý Tài chính năm 2005. Bài báo, có tựa đề "*Lý Thuyết Thảm Họa và Phân Tích Kỹ Thuật Áp Dụng Cho Thí Nghiệm Caltech về Sự Hưng Phấn Phi Lý*", đã được khen ngợi tại Giải thưởng Literati Network Awards for Excellence năm 2006.

Nghiên cứu tình huống cá nhân minh họa nhiều biến số và tình huống hoạt động cùng nhau trong một tình huống thực tế. Hầu hết các nghiên cứu phân tích kỹ thuật cho giao dịch dựa vào kỹ thuật khảo sát, điều này là phù hợp và xuất sắc. Tuy nhiên, việc thực hiện giao dịch vẫn là một hình thức nghệ thuật, và sự phức tạp của các chỉ báo và quyết định tương tác được tiết lộ rõ ràng hơn thông qua câu chuyện của một nghiên cứu tình huống. Để có một ví dụ về một cuộc triển lãm giao dịch dựa trên nghiên cứu tình huống của một chuyên gia Wyckoff, hãy xem Chương 7.





## CHƯƠNG 2

# TÀI CHÍNH HÀNH VI

*Triết học, dù là tư tưởng của Karl Popper hay bất kỳ ai khác, vốn dĩ không phải là một bản đồ chỉ đường để kiếm tiền trong thế giới thực. Tuy nhiên, đối với George Soros, triết học lại phục vụ đúng mục đích đó. Theo thời gian, ông đi từ trừu tượng đến thực tiễn; ông phát triển các lý thuyết về tri thức, về cách và lý do tại sao con người suy nghĩ theo những cách nhất định và từ những lý thuyết đó, ông phát triển các lý thuyết mới về cách thức hoạt động của thị trường tài chính.*

—Robert Slater, *Soros: Tiểu Sử Chưa Được Ủy Quyền—Cuộc Đời, Thời Đại & Bí Mật Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư Vĩ Đại Nhất Thế Giới* (New York: McGraw-Hill, 1997)

**T**ài chính hành vi thực chất là nghiên cứu về cách mà con người thực sự hành xử trên thị trường, chứ không phải là cách họ được giả định sẽ hành động theo giả thuyết bước đi ngẫu nhiên (the random walk hypothesis)

Tâm lý học và các ngành khoa học xã hội như xã hội học và nhân chủng học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách mà con người thực sự hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng các ngành này cho thấy các mẫu hình có thể dự đoán được trong hành vi con người.

Nhà Giao Dịch Có Thể Hy Vọng Đạt Được Gì Từ Tài Chính Hành Vi?

- Thông Tin Nhiều Hơn và Tốt Hơn: Các mô hình hành vi thị trường dựa trên tài chính hành vi tiết kiệm số lượng chỉ báo được sử dụng và giúp trích xuất nhiều thông tin hơn từ mỗi chỉ báo và từ mối quan hệ giữa các chỉ báo.



- **Cơ Sở Khoa Học Cho Kiểm Tra Và Phán Đoán:** Các mô hình tài chính hành vi cung cấp khoa học logic vững chắc để hiểu cách thức và lý do tại sao thị trường hoạt động, do đó nó là một hướng dẫn vững chắc cho việc lựa chọn, tích hợp và diễn giải các chỉ báo thị trường.
- **Sự Sáng Tạo:** Các mô hình tài chính hành vi giúp mang lại những cách nhìn mới về thị trường và có thể làm nổi bật các chỉ báo và kỹ thuật bị bỏ qua nhưng có giá trị lớn.
- **Lợi Thế Tự Tin Trong Giao Dịch:** Một cơ sở khoa học cho giao dịch có thể giúp nhà giao dịch tự tin hơn khi thực hiện các giao dịch, thoát khỏi giao dịch và theo dõi xu hướng.
- **Cải Thiện Bản Thân:** Tài chính hành vi là nền tảng vững chắc để xây dựng sự hiểu biết về tâm lý của nhà giao dịch và kiểm soát trạng thái tâm lý.

Những Chướng Ngại Mà Tài Chính Hành Vi Có Thể Giúp Nhà Giao Dịch Tránh Được?

- **Quá nhiều chỉ báo kỹ thuật để lựa chọn:** Theo câu trích dẫn "Không có gì thực tế hơn một lý thuyết tốt"... Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp nhà giao dịch giảm bớt số lượng chỉ báo đa dạng có sẵn trong hầu hết các chương trình phần mềm xuống một số lượng có thể quản lý được, nếu không muốn nói là lý tưởng.
- **Hệ thống có vẻ tốt khi kiểm tra lại quá khứ đường giá nhưng bạn luôn gặp thất bại khi giao dịch thực tế bằng tiền thật:** Tài chính hành vi giúp các nhà giao dịch tạo ra các hệ thống giao dịch đáng tin cậy và bền vững hơn dựa trên các mẫu hành vi con người đã được chứng minh.
- **Khả năng vô hạn:** Có vô số các kết hợp chỉ báo có thể ứng dụng. Tài chính hành vi cung cấp các mô hình để giúp bạn xác định các cách kết hợp chính và cho thấy cách chúng làm việc với nhau.

Tài Chính Hành Vi Cũng Có Thể Làm Sáng Tỏ Các Tình Huống Nan Giải Đối Với Nhà Đầu Tư:

- **Phức tạp so với đơn giản hóa.**
- **Thiết lập mặc định so với kích hoạt và theo dõi.**
- **Hệ thống cơ học so với phán đoán (Cảm quan).**
- **Tư duy tổng quan bằng não phải so với tư duy phân tích bằng não trái.**
- **Tâm lý cá nhân so với hành vi tâm lý đám đông.**
- **Mô hình vòng đời hành vi đám đông so với khai thác dữ liệu.**
- **Hào hứng so với kỷ luật.**
- **Stop-loss chặt chẽ so với Stop-loss rộng.**
- **Giao dịch ngắn hạn so với giao dịch trung hạn.**
- **Phương pháp luận so với kỷ luật tinh thần (tâm lý/cảm xúc).**

Chương này được thiết kế để phục vụ nhà đầu tư ứng dụng kỹ năng sâu sắc. Bạn có thể quay lại chương này để có được những hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất và tác động của các cá nhân và đám đông khi bạn tiến qua Phần Một và Phần Ba của cuốn sách "**The Three Skills of Top Trading**". Bạn nên làm quen ngay với nội dung của chương này vì chương này tiếp tục các chủ đề của Anthony Tabell và Daniel Pink được giới thiệu trong Chương 1.

Chương này được chia thành ba phần.

- Phần đầu tiên là tổng quan về lĩnh vực tài chính hành vi và cung cấp cho bạn một nguồn tài nguyên tổng quát cho việc xây dựng hệ thống.
- Phần thứ hai và thứ ba của chương này khám phá hai chủ đề chính của tài chính hành vi mà có tầm quan trọng đáng kể đối với nhà đầu tư và kỹ thuật viên giao dịch: hành vi cá nhân và tâm lý bầy đàn.
- Phần thứ hai của chương này, liên quan đến hành vi cá nhân, vừa là một nguồn tài nguyên tổng quát về tài chính hành vi vừa là một tài nguyên cụ thể cho Phần Ba của cuốn sách này - "*Quản Lý Trạng Thái Tinh Thần*". Cuối cùng, phần thứ ba của chương này cung cấp cơ sở khoa học hành vi cho tâm lý đám đông và hành vi đám đông.

Trong Chương 3, chủ đề mơ hồ của tâm lý đám đông được dịch thành một hệ thống và một bộ công cụ mà nhà giao dịch phân tích kỹ thuật có thể sử dụng. Chương 3 giới thiệu *Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông*, một mô hình vừa hữu ích cho việc tích hợp các chỉ báo kỹ thuật để thiết lập giao dịch, vừa cung cấp sự kỷ luật khoa học hành vi logic hỗ trợ cho chu kỳ Bò - Gấu của giai đoạn Tích lũy (Acc), Tăng trưởng (Up-trend), giai đoạn Phân phối (Dis) và Thoái lui (Down-trend) là những chu kỳ giá quan trọng và trung tâm của phương pháp luận Wyckoff- chủ đề của Phần Hai của cuốn sách này.

## TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH HÀNH VI

Năm 1969, Tiến sĩ Harvey Krow đã định nghĩa phân tích kỹ thuật là "**Tài Chính Hành Vi**" trong cuốn sách "*Stock Market Behavior: The Technical Approach to Understanding Wall Street*" (New York: Random House, 1969).

Trong phần Lời nói đầu, ông đã xác định ba trường phái tư tưởng cạnh tranh: Các nguyên tắc cơ bản (the fundamentals), Bước đi ngẫu nhiên (the random walk) và Hành vi (the behaviorist).

Phân tích kỹ thuật thuộc trường phái hành vi (the behavioral) hoặc hành vi học (behaviorist school) - theo Krow. Do đó, có thể lập luận rằng phân tích kỹ thuật thị trường đã chiếm vị trí trung tâm của tài chính hành vi từ lâu trước khi kinh tế học hành vi xuất hiện để làm sáng tỏ việc ra quyết định và có các nghiên cứu về sai lầm nhận thức trong tài chính - tất cả những điều này trong những năm gần đây đã được biết đến rộng rãi như là tài chính hành vi.

Tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật thị trường là hai mặt của một đồng xu. Tài chính hành vi cung cấp nền tảng logic vững chắc trong các mô hình khoa học để hiểu thị trường. Phân tích kỹ thuật thị trường cung cấp các chỉ báo để phân tích và các quy tắc quyết định để thực hiện hành động. Do đó, lý thuyết cơ bản về cách thị trường hoạt động càng sâu sắc và vững chắc, thì phân tích kỹ thuật càng trở nên đáng tin cậy hơn.

Tài chính hành vi sử dụng các lý thuyết từ tâm lý học, xã hội học và các khoa học hành vi khác để giải thích và dự đoán thị trường tài chính. Nó xem xét:

- Hành vi của nhà đầu tư và người quản lý dòng tiền.
- Thái độ đối với mức độ rủi ro.
- Sai lầm về nhận thức.
- Thiếu việc tự kiểm soát.
- Hối hận trong việc ra quyết định.
- Hành vi đám đông hoặc tâm lý bầy đàn.

### Tài Chính Hành Vi : Một Số Lịch Sử Gần Đây

Tài chính hành vi thực chất là nghiên cứu về cách mọi người thực sự hành xử trên thị trường, không phải là cách họ được giả định hành xử theo lý thuyết được học. Tâm lý học, xã hội học và nhân chủng học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách con người thực sự hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng các ngành này cho thấy các mô hình dự đoán được trong hành vi con người.

Trong phần lớn 30 năm qua, lĩnh vực tài chính đã bị thống trị bởi các giả thuyết bước đi ngẫu nhiên và thị trường hiệu quả, nhưng đủ các hiện tượng bất thường đã tích tụ trong những năm gần đây để phá vỡ sự thống trị của chúng. Do đó, báo chí phổ biến đã báo cáo về sự xuất hiện của những suy nghĩ mới và các phương pháp khác nhau để giải thích hành vi thị trường. Các tiêu đề báo chí đã chào đón sự xuất hiện của cái gọi chung là "tài chính hành vi."

Dưới đây là một số tiêu đề đã xuất hiện trong những năm gần đây:

- *"Hiệu quả? Hỗn loạn? Tài chính mới là gì? Nhà đầu tư lý trí, beta, CAPM—mọi thứ họ dạy bạn ở trường kinh doanh hiện nay đều có thể tranh luận."* (Harvard Business Review, tháng 3-4, 1993)
- *"Biên giới của Tài chính: Ý tưởng rằng một thị trường tài chính có thể được dự đoán không còn chỉ là dành cho những kẻ điên rồ."* (The Economist, ngày 9 tháng 10, 1993)
- *"Tâm trí vượt qua vật chất: Tâm lý học có thể giúp giải thích hành vi kỳ quặc của các thị trường tài chính."* (The Economist, ngày 23 tháng 4, 1994)
- *"Những sự ngờ ngẩn tài chính: Các nhà đầu tư làm những điều ngu ngốc nhất. Giờ đây khoa học tài chính hành vi mới nổi tìm cách tìm hiểu lý do tại sao và làm thế nào để tận dụng điều đó."* (Institutional Investor, tháng 1, 1995)

- “Ngành khoa học ảm đạm nằm trên ghế dài: Tâm lý học kinh tế: Nếu các mô hình toán học cũ không hiệu quả, bạn luôn có thể gọi một nhà tâm lý học.” (Newsweek, ngày 10 tháng 4, 1995)

Những tiêu đề khiêu khích xuất hiện trên *Harvard Business Review* của những tác giả như Nancy Nichols và những người khác báo hiệu một mối đe dọa hay cơ hội cho phân tích kỹ thuật thị trường? Câu trả lời phụ thuộc vào quan điểm của bạn, nhưng trước khi chúng ta có thể đưa ra bất kỳ kết luận nào, cần có một mô tả đầy đủ hơn về lĩnh vực tài chính hành vi. Các phần sau đây cung cấp một báo cáo mang tính báo chí về tài chính hành vi. Một đoạn thơ của Rudyard Kipling ở cuối câu chuyện "The Elephant's Child" sẽ giúp tổ chức cuộc thảo luận này:

*Tôi giữ sáu người hầu trung thực  
(Họ đã dạy tôi tất cả những gì tôi biết);  
Tên của họ là Gì? Tại sao? và Khi nào?  
Làm thế nào? Ở đâu? và Ai?*

*I keep six honest serving-men  
(They taught me all I knew);  
Their names are What and Why and When  
And How and Where and Who.*

## Tài Chính Hành Vi Là Gì?

*“Một lĩnh vực nghiên cứu đang phát triển gọi là tài chính hành vi, xuất phát từ kinh tế học hành vi, đang cố gắng xác định và học hỏi từ những sai lầm đặc trưng của con người trong các thị trường tài chính. Tài chính hành vi cố gắng vượt qua những kiến thức thông thường để phát hiện các mô hình hành vi thị trường riêng biệt. Các lý thuyết tài chính hành vi trải dài từ hiển nhiên đến kỳ quái.”*

*—Debbie Galant, “Financial Follies,”  
Institutional Investor, tháng 1 năm 1995*

Mẫu các lý thuyết được tìm thấy trong lĩnh vực tài chính hành vi mới bao gồm:

- **Neurochemical:** Đo lường xu hướng chấp nhận rủi ro của con người.
- **Hubris Hypothesis:** Cho rằng các CEO thực hiện các vụ mua lại là do tự mãn và kiêu ngạo quá mức.
- **Barn-Door Closing:** Có nghĩa là theo đuổi một xu hướng đã qua.
- **Disposition Theory:** Giải thích cách mà các giao dịch trở thành đầu tư sau khi chúng giảm xuống dưới chi phí.
- **Anchoring:** Có nghĩa là một khi nhà đầu tư đưa ra quyết định về triển vọng của một cổ phiếu, quyết định đó sẽ chi phối mặc dù có bằng chứng mới trái ngược.
- **Cockroach Theory:** Cho rằng giống như việc không bao giờ chỉ tìm thấy một con gián, bạn không bao giờ chỉ tìm thấy một bất ngờ về lợi nhuận.

Sau đó còn có các lý thuyết quen thuộc như "lần sau sẽ khác" và lý thuyết "kẻ ngốc hơn".

Như đã định nghĩa trước đây, tài chính hành vi xuất phát từ kinh tế học hành vi. Trong bài viết ngày 10 tháng 4 năm 1995 trên tạp chí Newsweek, *"Dismal Science Grabs a Couch,"* Marc Levinson báo cáo rằng kinh tế học đang quay sang tâm lý học để giúp giải thích hành vi có vẻ phi lý. Kinh tế học hành vi chú ý đến những thứ như bản năng bầy đàn, nỗi sợ hãi phi lý và sự thiếu tự kiểm soát. Nhưng ông lưu ý rằng khi áp dụng, *"Không một nhà kinh tế hành vi nào có nhiều hơn một chút kiến thức về tâm lý học bậc cao học [và]... toán học cao cấp cần thiết để thực hiện các công việc cơ bản trong tài chính vượt quá khả năng của hầu hết các nhà tâm lý học."*

## Ai Đã Phát Minh Ra Tài Chính Hành Vi?

Daniel Kahneman của Đại học Princeton và Amos Tversky của Đại học Stanford được công nhận là những người tạo ra kinh tế học hành vi trong ba thập kỷ trước. Richard Thaler tại Đại học Chicago là một nhà kinh tế hành vi hàng đầu, cũng như Joseph Lakonishok của Đại học Illinois. Tiến sĩ Vernon Smith, người đã phát biểu tại hội nghị Hiệp hội Kỹ thuật Thị trường năm 1993 tại San Antonio, đã phát triển Phòng thí nghiệm Khoa học Kinh tế tại Đại học Arizona. Thêm vào danh sách những nhân vật đầu tiên tham gia vào tài chính hành vi còn có các học giả như giáo sư Keith Brown của Đại học Texas; biên tập viên của tạp chí Financial Analysts Journal, Van Harlow; Richard Roll của UCLA; Dean LeBaron và Werner DeBondt của Đại học Wisconsin; và Howard Rachlin, giáo sư tâm lý học tại Đại học Bang New York ở Stony Brook.

Những người không phải là học giả nhưng tham gia hoặc ít nhất là dẫn thân vào lĩnh vực tài chính hành vi bao gồm nhà kinh tế học và nhà quản lý đầu tư Henry Kaufman, nhà đối lập David Dreman và các nhà quản lý tiền tệ Russell Fuller và Arnold S. Wood. Mặc dù không nằm ở trung tâm của phong trào tài chính hành vi, những người nghiên cứu lý thuyết hỗn loạn (chaos theory) là những nhân tố ảnh hưởng quan trọng. Các nhà lý thuyết hỗn loạn thị trường quan trọng bao gồm Doyne Farmer, Norman Packard và Brian Arthur của Santa Fe, New Mexico; và tác giả Edgar Peters. Gần đây hơn, họ được bổ sung bởi Terrance Odean tại Đại học California, Andrew Lo tại MIT và Hersh Shefrin tại Đại học Santa Clara.

## Cách Thức Hoạt Động Của Tài Chính Hành Vi?

Các nhà lý thuyết hỗn loạn (The chaos theorists) sử dụng rộng rãi toán học phi tuyến tính và máy tính. Tiến sĩ Vernon Smith tại Đại học Arizona thực hiện các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm. Các phép lặp lại thường là những giả thuyết dường như có thể giải thích hợp lý hành vi thị trường. Nhưng ít nhất

họ đang hoạt động gần gũi hơn với thế giới thực, vì nếu bạn không hiểu tâm lý học mà họ lập luận, việc dự đoán thành công những gì con người sẽ làm và do đó cách thức thị trường sẽ hành động là điều khó khăn.

Năm 2001, Tiến sĩ Vernon Smith đã chia sẻ Giải Nobel Kinh tế với Giáo sư Daniel Kahneman.

## Học Tài Chính Hành Vi Ở Đâu và Khi Nào Thì Phù Hợp?

Bạn có thể tìm hiểu về những gì các nhà hành vi học đang làm bằng cách đọc các bài báo được đề cập trước đó, tham khảo **Journal of Behavioral Decision Making**, hoặc tham dự một hội nghị dành riêng cho chủ đề này. Ví dụ, vào tháng 6 năm 2007, Viện Chartered Financial Analyst (CFA) sẽ tổ chức một hội nghị ở Boston, Massachusetts, với tiêu đề **Thị Trường Hiệu Quả và Tài Chính Hành Vi**, có sự góp mặt của nhiều tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực tài chính hành vi. Khi sự quan tâm đến chủ đề này ngày càng tăng, nhiều hội nghị, nghiên cứu và bài báo sẽ được tổ chức. Ngoài ra, có các hội thảo hai ngày phức tạp được tổ chức bởi Trường Chính phủ Kennedy của Đại học Harvard và Đại học California tại Berkeley.

## Tại Sao Có Sự Chuyển Dịch Sang Tài Chính Hành Vi?

Sự sụp đổ của lý thuyết bước đi ngẫu nhiên (the random walk) và sự trỗi dậy của tài chính hành vi phản ánh một sự thay đổi cách mạng trong lĩnh vực tài chính: Điều dường như đang diễn ra là một sự thay đổi mô hình. Những gì đang diễn ra trong tài chính rõ ràng là một trường hợp ứng dụng lý tưởng của mô hình thay đổi mô hình được đưa ra trong cuốn sách của Thomas S. Kuhn, *The Structure of Scientific Revolutions* (Chicago: University of Chicago Press, 1962). Đối với phân tích thị trường kỹ thuật cũng như tài chính hành vi, thông điệp của cuốn sách của Kuhn là rất thú vị. Cuốn sách nói rằng khi lý thuyết chiếm ưu thế của một ngành bị ảnh hưởng bởi quá nhiều hiện tượng bất thường, một sự thay đổi trong tư duy sẽ xảy ra và cuối cùng là việc chấp nhận một mô hình hoàn toàn khác để giải thích cho toàn thế giới. Những nhà cách mạng sinh ra và nuôi dưỡng mô hình hoàn toàn khác này thường xuất phát từ các nền tảng bên ngoài ngành chiếm ưu thế.

Trái ngược với lý thuyết bước đi ngẫu nhiên, tài chính hành vi dựa trên giả định thực tế hơn về hành vi con người hoặc tâm lý con người. Cũng giống như kinh tế học hành vi có thể trở thành người thừa kế và người hưởng lợi từ việc nghiên cứu thị trường theo cách con người thực sự hành động chứ không phải cách họ được giả định hành động, phân tích thị trường kỹ thuật được áp dụng tài chính hành vi cũng nên chia sẻ trong việc thừa kế và hưởng lợi từ sự thay đổi này.

## Tài Chính Hành Vi: Là Bạn Hay Là Thù?

Phân tích kỹ thuật thị trường đã tồn tại như một thực tiễn trong các thị trường tài chính thực tế từ lâu. Nó cũng có gốc rễ lý thuyết trong tâm lý học và xã hội học, nhưng trọng tâm là ứng dụng thực tiễn bởi những người đàn ông và phụ nữ luôn hành động thực tế. Nếu chúng ta hình dung một chương lý thuyết - ứng dụng, chúng ta có thể thấy tài chính hành vi chiếm phần lớn lý thuyết trong khi phân tích kỹ thuật thị trường chiếm phần lớn ứng dụng thực tiễn.

Quay trở lại câu hỏi liệu tài chính hành vi sẽ là mối đe dọa hay cơ hội cho nhà phân tích kỹ thuật trên thị trường, câu trả lời là nó là một cơ hội nếu các nhà phân tích kỹ thuật hành động khôn ngoan và là mối đe dọa chỉ khi chúng ta thiếu sự quan tâm và hiểu biết. Phân tích kỹ thuật thị trường và tài chính hành vi đều dựa trên giả định rằng con người hành xử vì những lý do hành vi mà theo tiêu chuẩn của kinh tế học cổ điển, có thể xem là điều phi lý. Cả hai tiếp cận việc nghiên cứu thị trường để khám phá các cơ hội mang lại lợi nhuận.

Một bài báo thực sự nổi bật của Matt Ridley xuất hiện trong số ra ngày 9 tháng 10 năm 1993 của tạp chí *The Economist* liên quan đến mối liên hệ giữa phân tích kỹ thuật và tài chính hành vi. Mục đích là để khám phá xem liệu sự kết hợp giữa sức mạnh máy tính và trí tuệ toán học có làm cho việc tìm ra các khoản lợi nhuận mới trong việc dự báo thị trường tài chính trở nên khả thi hay không.

*Những gì các nhà toán học mới đang khai thác không phải là những sự không hiệu quả trong luồng thông tin mà là một cái gì đó hoàn toàn khác biệt. Họ đã tìm thấy chất liệu mới trong sự thật quen thuộc rằng các nhà giao dịch là một nhóm đa dạng; bằng cách khám phá một số hiệu ứng trước đây chưa được nhận ra của nó. Ý tưởng phổ biến nhất để giải thích điều này liên quan đến sự đa dạng của các nhà giao dịch, đặc biệt là thực tế rằng mọi người suy luận khác nhau về thông tin họ nhận được, họ có các khung thời gian khác nhau và họ có thái độ đối với rủi ro khác nhau. Lý thuyết thị trường hiệu quả đúng ở chỗ sự hiệu quả sẽ xóa bỏ các cơ hội chênh lệch thời gian dựa trên việc ai không có thông tin, nhưng sai khi kết luận rằng do đó thị trường không thể bị đánh bại.*

*Đường giá chứa đựng những gợi ý về những gì chúng sẽ làm tiếp theo.  
Còn máy tính đã hồi sinh thuyết đồ thị (Chartism).*

—Matt Ridley, "Survey: Frontiers of Finance,"  
*The Economist* ngày 9 tháng 10 năm 1993

Thông qua nỗ lực dự đoán sử dụng máy tính để nghiên cứu hành vi phi tuyến tính, sự đánh giá cao về phân tích kỹ thuật đã phát triển. Các tín hiệu thời gian trung bình động và tín hiệu bùng nổ tạo ra lợi nhuận nhiều hơn là do may mắn. Tại sao? Bởi vì các nhà kỹ thuật đang nghiên cứu hành vi của những người làm cho thị trường vận hành. Như bài báo trong *The Economist*

đã đưa ra, “Các nhà phân tích biểu đồ—những người thích được gọi là các nhà phân tích kỹ thuật—biện minh cho các kỹ thuật của họ bằng những lập luận khá hợp lý về hành vi của các nhà đầu tư. Họ không tuyên bố dự đoán hành vi của chỉ số mà nhiều hơn là hành vi của những người giao dịch trên thị trường... giá cả tăng là một xu hướng theo đuổi.”

## HÀNH VI CÁ NHÂN

Để có một góc nhìn đúng đắn về hành vi của con người trên thị trường chứng khoán, chúng ta cần đeo kính hai tròng. Ở cận cảnh, chúng ta thấy cách mà hy vọng, sợ hãi, tham lam, sự hợp lý hóa, và những yếu tố khác của nhà đầu tư cá nhân ảnh hưởng đến cơ hội thành công của họ. Ở tầm xa, chúng ta có thể quan sát cách mà số đông các nhà đầu tư và nhà đầu cơ định hình toàn bộ diễn biến của thị trường thông qua hành vi tập thể của họ. Hai quan điểm này gắn bó chặt chẽ với nhau đến mức gần như không thể xem xét một quan điểm mà không tham chiếu đến quan điểm kia, nhưng để rõ ràng ban đầu trong chương này, chúng ta sẽ tách biệt cá nhân khỏi đám đông.

Trong cuốn sách rất được kính trọng của mình, *Reminiscences of a Stock Operator*, Edwin Lefèvre đã quan sát:

*Kẻ thù chính của nhà đầu cơ luôn bắt nguồn từ bên trong. Đó là không thể tách rời khỏi bản chất con người để hy vọng và sợ hãi. Trong đầu cơ, khi thị trường đi ngược lại với bạn, bạn hy vọng rằng mỗi ngày sẽ là ngày cuối cùng—và bạn mất nhiều hơn những gì bạn nên mất nếu bạn không nghe theo hy vọng—cùng đồng minh mạnh mẽ đó, thứ đã mang lại thành công cho các nhà xây dựng đế chế và các nhà tiên phong, lớn và nhỏ. Và khi thị trường đi theo hướng của bạn, bạn trở nên sợ hãi rằng ngày tiếp theo sẽ lấy đi lợi nhuận của bạn và bạn ra khỏi thị trường quá sớm. Sợ hãi khiến bạn không kiếm được nhiều tiền như bạn nên có. Nhà giao dịch thành công phải chiến đấu với hai bản năng sâu sắc này. Anh ta phải đối lập với những gì bạn có thể gọi là xung động tự nhiên của mình. Thay vì hy vọng, anh ta phải sợ hãi; thay vì sợ hãi, anh ta phải hy vọng. Anh ta phải sợ rằng khoản lỗ của mình có thể phát triển thành một khoản lỗ lớn hơn và hy vọng rằng lợi nhuận của mình có thể trở thành một lợi nhuận lớn hơn. Kẻ thù chết người của nhà đầu cơ là: Sự thiếu hiểu biết, tham lam, sợ hãi và hy vọng.*

Hãy bắt đầu bằng cách làm rõ những thiếu sót của nhà giao dịch cá nhân. Chúng ta, tất nhiên, đang đề cập đến những thái độ và hành động cản trở họ trên con đường đạt được lợi nhuận lớn hơn và ổn định hơn trong thị trường chứng khoán. Những thái độ và hành động này xuất phát từ bản chất cơ bản của một người, niềm tin của họ và sự tiếp xúc của họ với người khác. Mặc dù không dễ dàng nhận thấy đối với cá nhân, những cảm bẫy cảm xúc này phần lớn có thể tránh được hoặc kiểm soát được một khi được nhận ra.



## Vượt Qua Sự Ngụ Dốt Dại Khờ

**Ví dụ 1:** *Động Thái Tiếp Theo của Linda Raschke* Linda nói, “Có một số điều không bao giờ thay đổi trong thị trường, nhưng có một số điều thì thay đổi—và bạn cần biết chúng là gì để giữ vững lợi thế của mình... Tôi sẽ thử nghiệm một ý tưởng trên nhiều thị trường vì tôi muốn biết đó có phải là một nguyên tắc của hành vi giá hay không. Động lực đám đông của việc mua và bán là giống nhau trong tất cả các thị trường... Tôi chỉ cần mắc cùng một sai lầm khoảng 100 lần trước khi tôi học được (tức là bạn có thể trở nên quá tự tin, bắt đầu giao dịch quá lớn và mắc các sai lầm khác). Tôi đã không học được từ việc mắc cùng một sai lầm chỉ hai lần. Có thể cần đến việc bị đập đầu liên tục để điều gì đó thấm vào đầu.” —Mark Etzkorn, *Active Trader Magazine*, tháng 10 năm 2006, trang 46–50

Lefèvre coi sự thiếu hiểu biết là kẻ thù chết người số một. Những doanh nhân và doanh nhân nữ thông minh, có học thức cao và thành công trong nghề nghiệp thường xuyên thất bại thảm hại trên thị trường chứng khoán. Trớ trêu thay, chính những đặc điểm góp phần vào thành công trong tổ chức hoặc khởi nghiệp của họ lại hoạt động ngược lại khi giao dịch và đầu tư. Tham vọng, động lực, ý chí thành công có thể chuyển thành sự cứng đầu trên thị trường chứng khoán. Trong giới doanh nghiệp, sự kiên trì là một đặc điểm đáng ngưỡng mộ. Nhưng trong khi sự kiên trì có thể giúp một nhà quản lý vượt qua trở ngại trong kinh doanh, thì sự ngoan cố này có thể khiến một nhà giao dịch bị mắc kẹt trong việc từ chối thay đổi vị thế mặc dù xu hướng thị trường đã thay đổi. Việc từ bỏ tham vọng hoặc động lực có thể dường như không hợp lý, nhưng nếu bạn bám chặt vào những đặc điểm này, chúng sẽ tách bạn ra khỏi tiền bạc của mình. Bài học đạo đức là bạn, nhà đầu tư cá nhân, chỉ là một con tàu trên biển ý kiến. Để tồn tại trên thị trường, bạn phải chấp nhận một thái độ có vẻ thiếu kiên định hơn; nói cách khác, hãy linh hoạt và ứng biến với mọi tính huống.

Tuy nhiên, sự linh hoạt trở nên khó khăn khi bạn đã cam kết tài chính. Một khi bạn đã vào vị thế mua hoặc bán, bạn không còn là một người quan sát không thiên vị nữa. Nếu bạn đang mua, bạn có xu hướng nhìn các tin tức mới, biểu đồ và thống kê dưới góc nhìn tăng giá; nếu bạn đang bán, bạn có thể sẽ nhìn thấy cùng dữ liệu đó dưới góc nhìn giảm giá. Dù theo cách nào, bạn đang khéo léo hợp lý hóa (cố chấp) vị thế của mình để làm hài lòng trái tim (chứ không phải ví tiền của bạn). Trong giai đoạn 2003–2006, tôi đã bị ngập trong những email cho rằng thị trường nên giảm, nhưng nó vẫn tiếp tục tăng. Linda Raschke, một nhà giao dịch-kỹ thuật viên tài giỏi, cho rằng một nhà giao dịch giỏi phải học và học lại các nguyên tắc của thị trường và thường là đi theo cách khó khăn.

**Ví dụ 2:** Tại thời điểm đó, tôi đã giao dịch được vài năm với bán thời gian và đã tích lũy được tài khoản giao dịch hơn 150.000 đô la từ giao dịch quyền chọn. Kế hoạch của tôi là rút 30.000 đô la từ tài khoản để dùng làm tiền đặt cọc mua nhà...

Không thể cưỡng lại được cơ hội này, tôi đã tiến hành mua thêm 100 quyền chọn bán, đặt toàn bộ tài khoản của mình vào giao dịch này. Tôi tính toán rằng chỉ cần giá quyền chọn di chuyển hai điểm là tôi sẽ có đủ tiền mua nhà. Không cần phải nói, ngay cả Einstein sẽ rất ấn tượng.

Ngày hôm sau, thị trường đã làm một điều kỳ lạ. Chúng mở cửa cao hơn. Càng kỳ lạ hơn, chúng tiếp tục tăng cao suốt buổi sáng và vào giờ trưa. Và điều kỳ lạ nhất là thị trường đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Tôi hơi bối rối, nhưng cùng lúc đó tôi tự tin rằng giao dịch sẽ thành công... Thị trường tăng vọt trong bốn ngày giao dịch tiếp theo. Không thể chịu đựng được nỗi đau nữa, cuối cùng tôi gọi cho người môi giới của mình và khẩn cầu anh ta đóng giao dịch. Tôi chỉ nhận được 75 xu cho các quyền chọn bán của mình, để lại cho tôi 15.000 đô la. Chỉ trong bốn ngày, tôi đã làm biến mất 135.000 đô la... Tôi đã làm bay hơi tài khoản giao dịch của mình.

—John R. Carter, “How My Worst Trade Ever Turned Me Into . . . A Better Trader,” *Stocks, Futures and Options Magazine*, Ngày 30 tháng 10 năm 2006

Những doanh nhân thành công thường rơi vào bẫy của những định kiến của họ vì một đặc điểm khác giúp họ leo lên nấc thang thành công: sự hăng hái. Một khi đã cam kết với một mục tiêu, sự hăng hái của bạn giúp bạn theo đuổi mục tiêu đó và trong quá trình này, nó tác động sang người khác, thúc giục họ tham gia cùng bạn trong việc hoàn thành mục tiêu. Nhưng trên thị trường chứng khoán, sự hăng hái có thể khiến bạn mù quáng trước những trở ngại và cạm bẫy mà bạn không thể vượt qua hoặc né tránh. Một người trong trạng thái cảm xúc cao độ dễ bị ảnh hưởng bởi các gợi ý và thông tin giật gân, và có khả năng bắt chước đám đông—bị ảnh hưởng bởi các tiêu đề truyền thông, báo chí, bị ảnh hưởng bởi các cuộc trò chuyện của nhà giao dịch, hội nhóm call kèo... Phản ứng của cô ta có thể trở nên thậm chí càng dựa vào cảm tính và ít lý trí hơn khi giá thị trường di chuyển tiêu cực so với điểm vào ban đầu của cô ta. Thật khó để quay lưng lại với một cổ phiếu mà bạn đã rất hăng hái khi mua nó.

Sự thiếu hiểu biết bắt đầu từ việc không hiểu được mối liên hệ cảm xúc của bản thân với thị trường và những yêu cầu cảm xúc mà các nhà giao dịch thành công cần có. Tóm lại, nhà đầu tư cần phải đổi lập cách suy nghĩ của mình để có thể tồn tại và sau đó thành công trên thị trường chứng khoán.

Một lý do đằng sau sự cần thiết của việc đảo ngược tâm trí là sự nhầm lẫn về hiệu suất hiện tại so với tương lai của thị trường chứng khoán. Nếu bạn dựa vào tin tức và vấn đề hiện tại để đưa ra lý trí và phản ứng cảm xúc của mình, bạn sẽ lạc nhịp với thị trường. Bản chất cạnh tranh của thị trường khiến những người tham gia thông thái liên tục dự đoán những phát triển trong tương lai. Những hình ảnh thô sơ đầu tiên về tương lai nhanh chóng được chuyển thành giá cổ phiếu hiện tại. Nếu các yếu tố quan trọng của thị trường không chắc chắn nhưng có khả năng đe dọa, kết quả có thể là một đợt bán tháo hoảng loạn trước khi tin xấu cuối cùng xuất hiện. Phản ứng bản năng của người mới là bán ra khi có tin xấu, điều này thường khiến người bán rơi vào tình trạng bán ra ở đáy, đúng vào lúc kịch bản tồi tệ nhất có thể xảy ra đang được chiết khấu. Chỉ những hành động của Thượng Đế (các sự kiện không thể dự đoán) là không bị thị trường chiết khấu.

Ngay khi John R. Carter quyết định rằng thị trường nên cho anh ta tiền đặt cọc mua nhà, anh ta đã rơi vào sự hưng phấn khiến anh ta từ bỏ các nguyên tắc quản lý vốn chặt chẽ.

**Ví dụ 3:** *Những Phát Hiện của Nhân Viên Từ Bên Trong Thế Giới Quỹ Đầu Cơ*  
 Những nhà giao dịch này có ý kiến mạnh mẽ. Mặc dù họ thích nghe những gì mọi người khác đang nói và cảm nhận về tâm trạng và chủ đề, rất hiếm khi thấy họ sao chép lẫn nhau. Nhưng điều đó có thể gợi ra một suy nghĩ—nếu điều gì đó thú vị, nó có thể dẫn họ đến một giao dịch hoàn toàn khác... Đối với mỗi người mua có một người bán và đối với mỗi người bán sẽ có một người mua—và một trong những người đó có thể ở phía đối diện giao dịch của bạn.

—Interview conducted by the Active  
 Trader staff, Active Trader Magazine,  
 Tháng 08 năm 2006, 42–48

Nếu thị trường chiết khấu tương lai, thì nhà giao dịch nên phản ứng thế nào trước làn sóng tâm lý công chúng? Ở đây, nhà giao dịch đối mặt với một tình huống khó xử. Một mặt, họ được hướng dẫn đi theo xu hướng chính, không nên chống lại xu hướng và thực tế họ đã tham gia cùng đám đông. Mặt khác, họ được khuyên nên đối lập suy nghĩ của mình, đứng ở vị trí trái ngược với tâm lý của đa số đám đông ở trên thị trường. Những lời dạy này, rõ ràng, đối lập hoàn toàn, khiến nhà đầu tư trở thành một đồng bết tắc nếu họ hiểu theo nghĩa đen. Bí quyết để giữ gìn trạng thái tâm lý là không nên hiểu theo nghĩa đen mà hãy theo xu hướng thịnh hành trong suốt giữa xu hướng và đi ngược lại xu hướng đó ở các đỉnh và đáy bị quan. Tất nhiên, để làm được điều này, bạn phải biết đâu là đỉnh và đâu là đáy

Đáng tiếc, sự thiếu hiểu biết về cách chơi thị trường khiến nhà giao dịch dễ bị tác động bởi tất cả những tin đồn, sự phấn khích, lừa dối và sự thiếu hiểu biết

chung của Phố Wall. Không có một hiểu biết rõ ràng về cách thị trường hoạt động, cô ấy nhượng bộ trước những nỗi sợ hãi và hy vọng của mình vào những thời điểm sai lầm nhất. Cô ấy tham gia vào cùng với công chúng chung trong việc bán quá sớm và mua lại với giá cao hơn, mua thêm DCA sau khi thị trường đã giảm và sau đó thanh lý trong lúc giảm mạnh. Điều này phá hủy sự tự tin của nhà giao dịch cũng như túi tiền của cô ấy. Hậu quả là cô ấy dễ dàng quy kết tổn thất của mình cho một “Ai” bí ẩn nào đó đang thao túng giá, cho bước đi ngẫu nhiên, cho các Tổ chức, Tập đoàn, Chính phủ hoặc cho bất kỳ điều gì và mọi thứ... ngoại trừ sự thiếu hiểu biết của chính mình (Đổ lỗi).

Những nhà giao dịch sống sót để trở thành chuyên gia quỹ đầu cơ đã phát triển khả năng lắng nghe, nhưng không hành động theo mà lại đối lập với những gì được nghe, tiếng gọi đầy cảm xúc xung quanh thị trường. Để thành công, họ phải trở thành những nhà chính kiến phản biện tài năng. (Chúng ta nên: hòa nhập chứ không hòa tan)

## Nguy Hiểm Của Sự Hy Vọng, Sợ Hãi và Tham Lam

Hy vọng, sợ hãi và tham lam là những kẻ thù cảm xúc phải được kiểm soát nếu bạn muốn có cơ hội hiện thực hóa 7 trong số 10 giao dịch có lợi nhuận mà kiến thức thị trường chứng khoán vượt trội của bạn nên mang lại. Ngược lại, nếu sự ngu dốt, hy vọng, sợ hãi và tham lam chi phối bạn, thì khả năng bạn thua lỗ có thể là 7 trên 10. Như Albert Haas Jr. và Don M. Jackson MD đã viết trong *Bulls, Bears and Dr. Freud* (Cleveland, OH: World Publishing Co., 1967):

*Tham lam có thể được định nghĩa một cách mỉa mai là một sự ham muốn chiếm hữu người khác—những người không thể kiểm soát mong muốn kiếm tiền lành mạnh.*

*Sợ hãi chiếm giữ tay còn lại của kẻ tham lam, sợ rằng điều mong muốn nhất có thể bị mất hoặc từ chối; tham lam và sợ hãi cùng nhau có thể khiến các hoạt động thị trường chứng khoán trở thành một sự tra tấn không có lợi nhuận.*

*Tham lam, giống như một chất gây say, làm mờ trí óc và sợ hãi làm tay run rẩy. Cả hai cảm xúc cơ bản này của con người đôi khi rất khó nhận ra và khó phân biệt. Một nạn nhân của tham lam và sợ hãi trình bày một nghịch lý kỳ lạ, vì anh ta hy vọng rất nhiều và mong đợi rất ít.*

Phê phán tham lam trên thị trường chứng khoán không phải là trên cơ sở đạo đức. Tham lam không nên bị loại bỏ như một động lực của nhà đầu tư, vì điều đó khá tự nhiên khi mong muốn có được lợi nhuận—tốt nhất là lợi nhuận đáng kể—trên thị trường chứng khoán. Sự phê phán về tham lam là hợp lý khi nó trở nên quá mức và khi nó trở thành động cơ chi phối vào thời điểm sai lầm.

"Đừng chờ đến phần tám điểm cuối cùng" và "Đừng ở lại quá lâu trong thị trường tăng khi bạn đang mua hoặc trong thị trường giảm khi bạn đang bán" là hai châm ngôn của Phố Wall được thiết kế để ngăn chặn sự tham lam quá mức. Khi bạn thấy một vị thế tăng 30% và sau đó khăng khăng rằng nó phải tăng gấp đôi, bạn đang tham lam. Nhưng bạn có thể phản biện điểm này với một châm ngôn khác của Phố Wall rằng "Cắt lỗ ngắn và để lãi chạy", để biện minh cho việc giữ một chứng khoán đang tăng giá. Đồng ý, nhưng điều bạn cần đề phòng là sự thay đổi thái độ không chính đáng khi một đợt tăng (giảm) đang diễn ra. Nếu bạn bắt đầu trở nên tự tin hơn, tự mãn, thậm chí kiêu ngạo khi lợi nhuận trên giấy của bạn tăng lên, bạn có khả năng nâng mục tiêu lợi nhuận của mình lên mức không thực tế (kỳ vọng quá mức). Việc nâng cao kỳ vọng này, khăng khăng đòi "phần tám cuối cùng", có thể là vô tình và vô thức. Đó là cảm xúc của sự tham lam kiểm soát trí tuệ của bạn; đó là mong muốn của bạn luôn vượt xa tầm tay của bạn.

Trong ví dụ đó, tham lam tăng lên sau khi sự tăng giá đã diễn ra. Chúng ta trở nên táo bạo hơn thay vì thận trọng khi chúng ta di chuyển ngày càng xa khỏi vùng hỗ trợ ban đầu của mình và tiến gần hơn đến mức kháng cự nơi chúng ta nên kỷ vọng một phản ứng hợp lý. Chúng ta dường như trải qua một quá trình học hỏi hoặc điều chỉnh nào đó mà chúng ta kỳ vọng sự tiếp tục của xu hướng (lên hoặc xuống), do đó bộc lộ mong muốn từ tận đáy lòng của chúng ta là có thêm điều tốt đẹp. Quá trình điều kiện hóa này dường như cũng xảy ra trong chu kỳ thị trường; chúng ta trở nên rất táo bạo và tự tin (tham lam) sau khi thị trường đã tăng trong nhiều tháng, trong khi chúng ta lại thận trọng và sợ hãi khi mới bắt đầu sự tăng giá.

Trong những trường hợp tồi tệ nhất, sợ hãi, tham lam và hy vọng nuôi dưỡng lẫn nhau để tạo ra một chu kỳ của sự bất lực liên tục và ra quyết định kém cỏi. Hậu quả của sợ hãi và tham lam đã được ghi nhận trong các nghiên cứu về danh mục đầu tư của khách hàng các công ty môi giới. Một báo cáo đã cho thấy các kết quả đáng chú ý sau đây:

- *Giá trung bình mà mỗi cổ phiếu được mua cao hơn giá trung bình mà nó được bán.*
- *Phương pháp giao dịch của mỗi tài khoản đã trải qua một sự thay đổi rõ rệt và rõ ràng là không cố ý khi thị trường tăng từ giai đoạn này sang giai đoạn khác.*
- *Những cổ phiếu được mua vào đáy thị trường giảm đã được bán ra sớm sau đó với lợi nhuận vừa phải, mặc dù trong vài tháng sau, giá bắt đầu nhìn có vẻ rẻ đến mức nực cười (giá rẻ)*
- *Khi các mức cao hơn được thiết lập, cùng những cổ phiếu đó đã được mua lại ở mức giá cao hơn nhiều so với mức giá mà chúng đã được bán trước đó.*
- *Ở giai đoạn này, lợi nhuận tỷ lệ phần trăm lớn hơn là quy tắc (bằng chứng cho thấy cái gọi là "lợi nhuận hợp lý" đã được nâng lên).*

- *Lệnh dừng lỗ không được sử dụng phổ biến ở mức này, trong khi chúng đã được đặt thoải mái khi giá thấp hơn.*
- *Sự tự tin của người mua dường như đã khiến họ mua vào rộng rãi ở phản ứng chính đầu tiên từ các mức cao cực độ.*
- *Những khoản mua này sau đó đã được thanh lý ở mức giá thấp hơn đáng kể.*

—Don Guyon, *One Way Pockets*  
Fraser Publishing Company,  
1965 (first published in 1917)

Sợ hãi nhường chỗ cho tham lam rồi quay trở lại. Hy vọng dẫn chúng ta vào một vùng đất mơ mộng nơi chúng ta có thể xây dựng một thế giới tưởng tượng về danh vọng và tài sản. Hy vọng đưa chúng ta đến cửa của Thần May Mắn (hoặc Khấn Ông Bà Tổ Tiên) người mà chúng ta cầu xin để thay đổi tình thế có lợi cho chúng ta. Hy vọng giúp chúng ta bỏ qua các khoản lỗ trong khi chờ đợi một chuỗi sự kiện thuận lợi hoặc thậm chí là một ngày nắng đẹp. Nếu chúng ta đang mua, chúng ta hy vọng cho một sự tăng trưởng tiếp theo; nếu chúng ta đang bán, chúng ta hy vọng cho một sự giảm sút tiếp theo.

Hy vọng là một dạng mơ mộng ban ngày làm mờ nhận thức và che mờ lý trí của chúng ta. Những lo lắng của chúng ta trỗi dậy vào ban đêm để giữ chúng ta thức. Chúng ta có thể chiến đấu với hy vọng như một kẻ thù thông qua việc sử dụng lệnh dừng lỗ (SL) hợp lý, vì hy vọng ở mức độ tồi tệ nhất khiến chúng ta giữ một vị thế xấu cho đến khi nó trở nên quá nghiêm trọng như cách mà chúng ta phải trải qua một cuộc phẫu thuật mà không có thuốc mê.

Hy vọng có hai yếu tố đi kèm: sự hợp lý hóa và sự phủ nhận. Đây là những cơ chế phòng thủ tâm lý mà chúng ta sử dụng để đối phó với những điều khó chịu mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống, bằng cách lý giải chúng hoặc bằng cách giả vờ rằng chúng ta không biết những điều mà chúng ta thực sự biết.

Sự hợp lý hóa chiếm giữ một nhà đầu tư khi cô ấy (người trong ví dụ) thường xuyên hành động hoặc tránh hành động vì những lý do có vẻ hoàn toàn hợp lý, khách quan và chấp nhận được với cô ấy, mặc dù những lý do thực sự lại hoàn toàn khác. Khi một cổ phiếu mà cô ấy đã xác định là tiềm năng bắt đầu tăng, cô ấy cố gắng hợp thức hoá (cố chấp) ra vô số lý do hợp lý chỉ để không hành động ví dụ: tỷ lệ đặt mua/đặt bán; một số thống kê của Bộ Thương mại; báo cáo thu nhập hàng quý tiếp theo sẽ xác nhận sự hấp dẫn của cổ phiếu; và v.v.

Khi cô ấy nhảy vào và cổ phiếu giảm, cô ấy bỏ qua vài điểm đầu tiên và hợp lý hóa vài điểm tiếp theo là do thị trường chậm chạp. Nếu một báo cáo thu nhập bất ngờ xấu được công bố và cổ phiếu giảm thêm, cô ấy vui mừng rằng tin xấu cuối cùng đã ra. Cô ấy thậm chí có thể gia tăng sai lầm bằng cách mua thêm cổ phiếu khi giá giảm, để thể hiện lòng can đảm của mình.

## TÂM LÝ HỌC ĐÁM ĐÔNG

**Ví dụ 4:** Những hiểu biết của Shiller về Động lực Xã hội. Có rất nhiều bằng chứng được trình bày ở đây cho thấy các phong trào xã hội, xu hướng hoặc mốt có khả năng là nguyên nhân quan trọng hoặc thậm chí là nguyên nhân chính của sự biến động giá tài sản đầu cơ; nhưng không có bằng chứng nào là không thể bác bỏ.

Lý do quan trọng nhất để kỳ vọng rằng giá cổ phiếu bị ảnh hưởng nặng nề bởi động lực xã hội đến từ các quan sát về những người tham gia thị trường và bản chất con người như được trình bày trong tài liệu về tâm lý học xã hội, xã hội học và tiếp thị. Một nghiên cứu về lịch sử thị trường chứng khoán Mỹ trong giai đoạn hậu chiến cho thấy có nhiều phong trào xã hội đã diễn ra trong giai đoạn này, có thể hợp lý để cho rằng chúng có tác động lớn đến tổng cầu đối với cổ phiếu. Chúng ta có cần dựa vào những bằng chứng như vậy để lập luận chống lại tính hiệu quả của thị trường không? Có; không có sự thay thế nào cho sự phán đoán của con người trong việc hiểu hành vi của con người.

—Robert J. Shiller, in Richard H. Thaler, ed., *Advances in Behavioral Finance* (New York: Russell Sage Foundation, 1993), 206–207

Có một xu hướng rất lớn về sự hội tụ và đồng thuận trên Phố Wall. Các đánh giá hiện tại về thị trường, dự đoán về tương lai, các nhóm công nghiệp ưa thích và các cổ phiếu chủ chốt của họ, tất cả đều phản ánh sự di chuyển về phía đồng thuận. Đây là một sự đồng thuận vô ý thức vì đám đông thường phóng đại một xu hướng và cuối cùng lại có hiệu suất kém hơn so với các chỉ số trung bình của thị trường. Là một nhà điều hành thị trường chứng khoán, bạn phải giữ lập trường của riêng mình. Việc tránh bị cuốn theo cảm xúc của đám đông là rất quan trọng.

Tính vô thức là một trong những dấu hiệu của suy nghĩ đám đông. Đơn lẻ, một nhóm nhà đầu tư có thể là những doanh nhân, luật sư, bác sĩ ... Nhưng khi tìm kiếm lợi nhuận trên Phố Wall, họ sẽ là những thành viên không hề hay biết, đôi khi phi lý của một nhóm suy nghĩ vô thức. Họ chia sẻ cảm giác tăng và giảm với việc đọc Tape ; họ bị thu hút vào cùng một cổ phiếu cùng một lúc và có thể bán chúng đồng loạt. Như Gustave Le Bon đã viết trong *The Crowd*:

*Cuộc tụ họp đã trở thành cái mà nếu không có một cụm từ tốt hơn, tôi sẽ gọi là một đám đông có tổ chức hoặc nếu thuật ngữ được coi là phù hợp hơn, một đám đông mang tâm lý bầy đàn. Nó hình thành một thực thể duy nhất và bị chi phối bởi luật của sự thống nhất tinh thần của đám đông.*

*Việc thay thế hành động vô thức của đám đông cho hoạt động có ý thức của cá nhân là một trong những đặc điểm chính của thời đại hiện nay.*

*Chúng ta thấy rằng sự biến mất của tính cách cá nhân có ý thức, sự ưu thế của tính cách vô thức, việc chuyển hướng bằng các gợi ý lan truyền cảm xúc và ý tưởng theo cùng một hướng, xu hướng ngay lập tức chuyển đổi ý tưởng được gợi ý thành hành động; tất cả đều là những đặc điểm chính của cá nhân khi trở thành một phần của đám đông. Anh ta không còn là chính mình, mà đã trở thành một cái máy tự động, không còn được dẫn dắt bởi ý chí của mình.*

Đám đông không lý luận, họ bị điều khiển bởi cảm xúc của chính họ. Vậy có gì ngạc nhiên khi kẻ thù chết người của nhà đầu tư là sự thiếu hiểu biết, lòng tham, nỗi sợ hãi và hy vọng!

Một cuộc thảo luận sâu hơn về hiện tượng đám đông nằm ngoài phạm vi của chương này, nhưng bạn có thể tìm thêm thông tin về các chủ đề như hoảng loạn, cuồng loạn, bất chước, lo lắng và không chắc chắn, hình ảnh, dẫn dắt, hành động bồng đồng, phóng đại, ảo tưởng và sự không khoan dung với sự lệch lạc trong tài liệu xã hội học. Tâm lý học xã hội, bao gồm các bài viết về nhận thức chọn lọc, so sánh xã hội, nhóm tham khảo, thay đổi mục tiêu, mơ hồ, lo âu, phán đoán sai lầm tập thể, căng thẳng, cũng có thể giúp giải thích tại sao tâm lý đám đông lại có sự kìm kẹp mạnh mẽ như vậy trên Phố Wall.

***Ví dụ 5: Sự Khôn Ngoan của Sir Cassell***

*Khi tôi còn trẻ, người ta gọi tôi là một con bạc. Khi quy mô các hoạt động của tôi tăng lên, tôi trở thành một nhà đầu cơ. Hiện tại tôi được gọi là một Banker. Nhưng tôi vẫn chỉ làm cùng một việc suốt thời gian đó...*

—Sir Ernest Cassell, banker  
to Edward VII

Các nhà quản lý tiền chuyên nghiệp, nhà phân tích, nhà môi giới và người định hình quan điểm trên Phố Wall không thể thoát khỏi hiện tượng đám đông—ngược lại, họ còn bị ảnh hưởng nặng nề. Hiệu suất của các quỹ tương hỗ, các bộ phận ủy thác ngân hàng và các tổ chức khác đã rất kém khi so sánh với các chỉ số thị trường. Họ đã lao đầu vào khái niệm "go-go" hiệu suất điên cuồng vào những năm 1967–1968, chỉ để chứng kiến nó sụp đổ vào năm 1969–1970; sau đó họ bị cuốn vào cơn sốt "một cổ phiếu quyết định" và "hai tầng" vào những năm 1970–1973, chỉ để chứng kiến những cổ phiếu "nifty fifty" của họ (Avon, Xerox, Disney, International Flavors and Fragrances, v.v.) rơi tự do vào các năm 1973–1974 và 1976–1977. Gần đây hơn, nhiều người đã bị cuốn vào bong bóng Internet cuối những năm 1990, chỉ để chịu tổn thất khi nó vỡ vào đầu những năm 2000. Thay vì là những cựu binh lạnh lùng, kiên định, từng trải của Phố Wall, những người có thể chống chọi với những



cơ hoảng loạn và cơ sốt định kỳ của thị trường, chúng ta thấy rằng các chuyên gia thường là những người dẫn đầu trong cuộc chạy đua đến thảm họa. Những khuyến nghị cổ phiếu yêu thích của họ chỉ vượt trội so với thị trường trong ngắn hạn và ở một mức độ hạn chế. Trong dài hạn, những cổ phiếu mà họ tránh né lại vượt trội hơn những cổ phiếu mà họ ưa chuộng!

Các chuyên gia dường như mắc phải phiên bản của sự điên rồ của đám đông, hoặc tư duy nhóm. Dưới áp lực phải làm hài lòng sếp và khách hàng với hiệu suất hiện tại, đối mặt với dữ liệu hạn chế và khó xác định một cách khách quan và đối mặt với sự không chắc chắn lớn về tương lai, các nhà quản lý tiền chuyên nghiệp (một cách vô thức và có ý thức) quay sang người khác để tìm kiếm sự làm rõ và các chuẩn mực để đo lường ý kiến của mình. Việc đạt và sau đó vượt qua chỉ số S&P 500 trở thành mục tiêu thiêng liêng. Thực tế đối với các chuyên gia trở thành thực tế xã hội. Những gì nhóm lớn hơn nhận thức là thực tế phản ánh sự kết hợp giữa các tiêu chí khách quan và chủ quan.

Bài học đạo đức cho nhà giao dịch là rất rõ ràng: Hãy kiên định để có thể đưa ra các vị thế trái ngược với ý kiến của đa số hiện hành.

## Phép Ẩn Dụ Về Chu Kỳ Thời Trang

*“Hành động của thị trường chứng khoán không gì khác hơn là việc thể hiện trạng thái tâm lý đám đông.”*

—Edson Gould, Market  
Guru of the 1960s–1970s

Như tôi đã quan sát ở phần trước của chương này, Matt Ridley lập luận rằng *“giá tăng là một hiệu ứng băng chuyền”* và hiệu ứng băng chuyền này phần lớn là do *“sự không đồng nhất của các nhà giao dịch.”* Sau đó, tôi đã đề cập đến lập luận của Shiller rằng *“trong các phong trào xã hội, xu hướng hoặc một có khả năng là nguyên nhân quan trọng hoặc thậm chí là nguyên nhân chính gây ra biến động giá tài sản đầu cơ.”* Để hiểu hành vi con người và đám đông trong thị trường chứng khoán, điều quan trọng là nhà giao dịch phải nắm vững và sâu sắc về chu kỳ thời trang xã hội.

Vai trò của tâm lý đám đông trong sự phát triển của một chu kỳ thị trường có thể được tiết lộ bằng cách xem xét một chu kỳ quen thuộc khác: chu kỳ thời trang của phụ nữ. Thế giới thời trang tuân theo một mô hình chấp nhận đổi mới tương tự như thị trường chứng khoán—từ những người đổi mới đến những người chấp nhận sớm, đến thị trường đại chúng, đến những người chậm chạp—và kết quả là sự cạn kiệt tất yếu của người mua tiềm năng.

Một mới mới hiếm khi, nếu có được tất cả mọi người chấp nhận cùng một lúc. Thay vào đó, nó tuân theo một mô hình lan tỏa từ từ. Ví dụ, kiểu dáng,

chẳng hạn như đường viền váy thấp hơn, ban đầu có thể chỉ được chấp nhận bởi những phụ nữ có địa vị cao và quan tâm đến thời trang. Những phụ nữ này có đặc điểm là giàu có, sống trong môi trường quốc tế, có mối quan hệ trong giới thời trang, có nhận thức về những gì các nhà thiết kế sáng tạo đang làm, v.v. Một mốt mới có thể không bao giờ vượt qua được cấp độ này, như trường hợp của váy Midi những năm 1960, nếu không được chấp nhận bởi một phần lớn của dân số. Để thành công, thời trang phải lan tỏa đến đại đa số người mặc váy.

Quá trình lan tỏa là quá trình khuếch tán và chấp nhận, được hỗ trợ bởi các nhà lãnh đạo ý kiến, quảng cáo, bán lẻ, truyền miệng, bắt chước, lan truyền, thông nhất và tuân thủ. Hãy cùng khám phá từng yếu tố này một cách chi tiết. **Khuếch tán (Diffusion)** trong ngữ cảnh này có nghĩa là lan rộng ra, mở rộng phạm vi sử dụng. Khái niệm này ngụ ý rằng sự khuếch tán bắt đầu từ một trung tâm và lan tỏa dần ra ngoài theo thời gian thành các vòng tròn đồng tâm, bắt đầu từ những người gần trung tâm nhất và cuối cùng là những người ở xa nhất. Vì vậy, chúng ta có thể mong đợi đường viền váy mới sẽ được chấp nhận bởi những phụ nữ có địa vị cao ở các thành phố lớn trước, sau đó là những phụ nữ trẻ quan tâm đến thời trang, và cuối cùng là những người phụ nữ sống ở các vùng ngoại ô, lớn tuổi hơn, có địa vị thấp hơn và ít quan tâm đến thời trang hơn.

Sự lan tỏa thông tin là cần thiết để thực hiện quá trình khuếch tán này. Các tạp chí thời trang trưng bày đường viền váy mới trong các bài báo đặc trưng, các tạp chí phụ nữ cho thấy các nhân vật nổi tiếng (có sức ảnh hưởng) mặc những kiểu dáng mới nhất và các biên tập viên thời trang nổi tiếng dẫn dắt ý kiến bằng cách tư vấn những gì nên mặc. Đồng thời, quảng cáo xuất hiện trên báo chí quốc gia trong khi các nhà bán lẻ bị thúc đẩy đặt hàng cho thiết kế mới. Trong khi đó, giữa các nhà đổi mới thời trang và những người chấp nhận sớm sẽ có nhiều cuộc thảo luận truyền miệng về kiểu dáng, màu sắc, kết cấu, nhà thiết kế, v.v., một mạng lưới giao tiếp có xu hướng củng cố sự hội tụ về một số kiểu dáng được chấp nhận.

Sự bắt chước và cảm xúc hỗ trợ và thúc đẩy quá trình khuếch tán. Số lượng phụ nữ mặc theo thời trang mới càng nhiều, áp lực để chuyển đổi càng lớn. Mặc dù không ai nói trực tiếp với cô ấy, một người chưa chấp nhận có thể cảm thấy khó chịu về mặt tâm lý—cô ấy cảm thấy tệ vì cô ấy cho rằng mình trông tệ. Cảm xúc của cô ấy dựa trên những động lực cơ bản như sợ hãi và kiêu hãnh. Cô ấy sợ rằng mình có thể trông lạc hậu, không hấp dẫn và không được như mong muốn. Hình ảnh bản thân và sự kiêu hãnh của cô ấy nói rằng cô ấy xứng đáng nhận được phần thưởng tốt hơn. Nhưng cô ấy phân vân giữa tính tiện dụng của tủ quần áo cũ và chi phí cho một tủ quần áo mới. Rồi một ngày, một người gần gũi với cô ấy (bạn bè, kẻ thù, hàng xóm, họ hàng, v.v.) xuất hiện trong thời trang mới và kể với cô ấy về những món hời mà Macy's hiện đang có trong các bộ trang phục dài. Thế là xong. Cô ấy đi mua sắm và tận dụng vào những đợt giảm giá sản phẩm lớn.

Khi cuối cùng Suzy Q. Perkins ở Bonner's Ferry, Idaho, trao đổi bộ quần áo của mình để lấy một chiếc váy dài ở cửa hàng Good Value địa phương, chu kỳ thời trang đã hoàn thành. Với mọi ý định và mục đích, không còn người mua nào nữa—thị trường đã trở nên bão hòa. Trong khi đó, những người đổi mới thời trang ban đầu ở New York và Los Angeles đã từ lâu bỏ qua kiểu dáng này. Cùng lúc Suzy Q. đang chấp nhận nó, các nhà lãnh đạo đã chuyển sang một thứ hoàn toàn trái ngược, như một đường viền váy ngắn hơn. Thực tế, Suzy Q. vừa mới mua thứ đã lỗi thời. Và cứ thế, chu kỳ này tiếp nối chu kỳ khác.

## The Stock Market Cycle - Chu Kỳ Thị Trường Chứng Khoán

Nhiều quá trình và động lực chúng ta quan sát thấy trong chu kỳ thời trang được phản ánh trong thị trường chứng khoán. Điều thú vị nhất là đọc lại ví dụ về thời trang, thay vào đó, chèn các yếu tố thị trường chứng khoán thích hợp như các chuyên gia, nhà giao dịch, báo chí tài chính, dịch vụ tư vấn, công ty môi giới bán lẻ, sự sợ hãi và tham lam, cổ phiếu hào nhoáng, hiệu ứng đám đông, hoảng loạn và điên cuồng, các nhóm nóng, người bán lẻ không chẵn, tin đồn phòng họp, tài trợ của các tổ chức, sợ hãi và trầm cảm, tham lam và hưng phấn, v.v.

Phân tích sàn giao dịch chứng khoán cho thấy hai quá trình cơ bản, một ở cấp độ cá nhân hoặc tâm lý và một ở cấp độ nhóm hoặc xã hội học. Hai quá trình này là:

1. Động lực của sợ hãi và tham lam (cấp độ cá nhân).
2. Chu kỳ khuếch tán và chấp nhận (cấp độ xã hội học).

### Sợ hãi và Tham lam

*Trong bối cảnh này, sợ hãi được định nghĩa là một cảm xúc mạnh mẽ, thường không dễ chịu, do sự dự đoán hoặc nhận thức về nguy hiểm gây ra. Tham lam là một mong muốn quá mức để đạt được hoặc sở hữu. Sợ hãi và tham lam không phải là các biến số trạng thái đơn lẻ; thay vào đó, chúng nằm dọc theo một phổ với mức độ lớn hơn hoặc nhỏ hơn. Phổ sợ hãi dao động từ hưng phấn đến tự tin, hy vọng, lo lắng, e sợ, đến hoảng loạn; tóm lại, từ lạc quan đến bi quan. Phổ tham lam dao động từ sự thèm muốn cực độ—dẫn đến mua quá mức và định giá quá cao—đến sự keo kiệt cực độ, dẫn đến bán quá mức và định giá thấp.*

*Tại sao sợ hãi và tham lam không đơn giản là triệt tiêu lẫn nhau, để lại một chỉ số thị trường ổn định và trung tính? Đó là vì sự tương tác giữa chúng là một căng thẳng động. Tại các đáy thị trường khi giá trị lớn, các nhà đầu tư nên lạc quan. Rốt cuộc, họ nên tham lam nhất và lạc quan nhất khi có những món hời lớn nhất; điều này sẽ nhất quán và hợp lý. Nhưng điều chúng ta phát hiện tại các đáy thị trường lại là điều ngược lại: Khi giá trị lớn, các nhà đầu tư lại bi quan. Đây rõ ràng là hành vi bất hòa, không nhất quán và phi lý. Tại các đỉnh thị trường, chúng ta tìm thấy trạng thái lạc quan ngược lại nhưng cũng phi lý so với giá trị*

*thấp. Có gì ngạc nhiên khi sợ hãi giảm trong khi tham lam tăng tại các đáy thị trường, chúng ta thấy sự tăng trưởng bùng nổ, hoặc khi sợ hãi vượt qua tham lam tại các đỉnh thị trường, chúng ta quan sát thấy sự suy giảm thảm khốc?*

## TÓM TẮT

---

Chương này được thiết kế để phục vụ như một nguồn tài liệu về các ý tưởng và quy trình cho việc nghiên cứu các khía cạnh con người của các nhà giao dịch. Vì tài chính hành vi là nghiên cứu và thực hành, trong các thị trường tài chính, các khái niệm từ các khoa học hành vi và tâm lý học, những khái niệm này đã được thảo luận dưới các tiêu đề "Hành vi Cá nhân" và "Tâm lý Đám đông."

Chương tiếp theo sẽ đưa khái niệm về tâm lý đám đông trong hành động vượt ra ngoài một ý niệm mơ hồ. Đám đông được đưa vào một thiết kế có thể quản lý được, vừa là một bức tranh vừa là một danh sách kiểm tra (Checklist). Điều này được thực hiện thông qua việc áp dụng tài chính hành vi, cụ thể là "**Mô hình Chu kỳ Vòng đời của Hành vi Đám đông - Life Cycle Model of Crowd Behavior.**" Với mô hình này, nhà giao dịch sẽ có cơ hội tuyệt vời để sử dụng toàn bộ não của mình: **bán cầu não trái** để kiểm tra danh sách kiểm tra thông số của các chỉ số và **bán cầu não phải** để hình dung trực quan cách các yếu tố về giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý được kết hợp và liên kết với nhau ở các giai đoạn khác nhau của chu kỳ thị trường. Cùng nhau, hai hình thức phân tích này bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau để cung cấp cho nhà giao dịch một lợi thế về mặt khái niệm.



## CHƯƠNG 3

# MÔ HÌNH CHU KỲ VÒNG ĐỜI HÀNH VI ĐÁM ĐÔNG

**P**hần này của cuốn sách được thiết kế để cung cấp cho bạn một bộ khung tổng quát, trong đó có tích hợp các chỉ số chính của phân tích kỹ thuật. Chương này được xây dựng xung quanh chủ đề rõ ràng rằng

hành động của thị trường chứng khoán tuân theo vòng đời như các sinh vật sống khác và do đó biểu hiện các mô hình và giai đoạn đặc trưng. Để truyền tải điều này một cách rõ ràng, một mô hình chấp nhận/khước tán được mượn từ lý thuyết xã hội học và truyền thông làm khung cho việc liên kết và diễn giải các chỉ số hành vi thị trường. **Mô hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông** này là một sự thích ứng của mô hình vòng đời sản phẩm thường được sử dụng trong kinh doanh, dự báo và lập kế hoạch. Trong tiếp thị, mô hình vòng đời đã nhiều lần chứng tỏ sự hữu ích của nó trong việc hiểu và định hướng các sản phẩm mới và các đổi mới khác.

Mô hình được phát triển trong chương này sẽ chỉ cho bạn cách tổ chức và tổng hợp phân tích thị trường kỹ thuật của giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian vào một hệ thống phân tích thị trường có ý nghĩa nhưng hiệu quả. Ngoài việc giúp bạn tổ chức và tổng hợp các nhánh của phân tích kỹ thuật trong cuốn sách này, Mô hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông có thể được sử dụng như một sự bổ sung và hỗ trợ cho các sách giáo khoa khác về chủ đề phân tích kỹ thuật. Tôi hy vọng rằng chương này, thực sự là toàn bộ cuốn sách này, sẽ trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích và phục vụ bạn tốt.

Nhà giao dịch có được một lợi thế xa hơn khi sử dụng Mô hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông vì nó sử dụng cả hai bán cầu não của anh ta. **Một phân tích danh sách kiểm tra kỹ thuật số của giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý thu hút bán cầu trái của não (tư duy theo hướng L); một sơ đồ họa hình ảnh cho thấy giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý hoạt động đồng thời và tất cả cùng nhau kích hoạt bán cầu phải của não (tư duy theo hướng R).**

Tất nhiên, sự kết hợp tư duy theo hướng L và tư duy theo hướng R tạo ra sự kết hợp chiến thắng—một tư duy hoàn toàn mới.

Trong chương này, bạn sẽ tìm hiểu về các khung phân tích của Mô hình Vòng Đời, cụ thể là một đường cong hình chuông (bell-shaped curve) xác định các loại nhà đầu tư và nhà giao dịch khác nhau và chỉ ra giai đoạn nào của chu kỳ thị trường mà bạn có thể mong đợi họ tham gia hoặc thoát khỏi thị trường. Tiếp theo, bạn sẽ nghiên cứu một đường cong hình chữ S (S-shaped curve) cho thấy tác động lên giá khi các đối tượng và nhà đầu tư khác nhau tham gia vào xu hướng tăng hoặc rời khỏi thị trường trong xu hướng giảm.

Phần thứ hai của chương này giới thiệu một ứng dụng của Mô hình Vòng Đời bởi hai nhà giao dịch kỹ thuật. Dựa trên kinh nghiệm và quan sát của tôi về các nhà giao dịch khác, tôi đã tạo ra hai nhân vật điển hình, Wright và Lefty, kể câu chuyện về giao dịch của họ và tác động của Mô hình Vòng Đời.

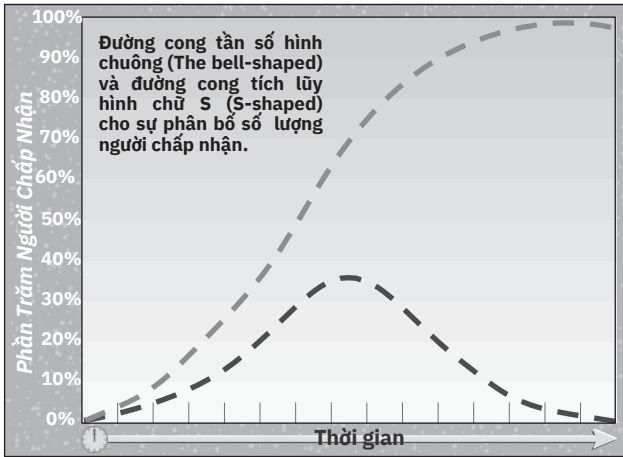
Phần thứ ba và cuối cùng của chương này cung cấp một bài giảng ngắn gọn về các chi tiết của phân tích kỹ thuật, bao gồm các tham số về giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian khi chúng được tổ chức và tổng hợp bởi Mô hình Vòng Đời.

## TÍCH HỢP CÁC CHỈ SỐ KỸ THUẬT

Các mô hình khái niệm xuất phát từ tài chính hành vi có thể giúp nhà phân tích kỹ thuật xây dựng và kiểm tra các hệ thống phân tích kỹ thuật. Hơn nữa, sự hiểu biết trực giác của kỹ thuật viên về tâm lý đám đông cho ứng dụng thực tế có thể được khai thác thông qua việc sử dụng một phiên bản sửa đổi của khung vòng đời.

**Khung vòng đời (The life cycle framework)** mà tôi nghĩ đến là mô hình chấp nhận/khuếch tán của hành vi đám đông, được minh họa trong các Hình 3.1 và 3.2. Các hình này cho thấy cách mà một xã hội chấp nhận một sự đổi mới theo thời gian, giống như một đoàn tàu của những người mua đuổi theo một cổ phiếu mong muốn. Đồ thị có hình dạng của một đường cong chuông khi biểu diễn số lượng người chấp nhận sự đổi mới mỗi giai đoạn và trông giống như một đường cong chữ S khi biểu diễn số lượng người trên cơ sở tích lũy.

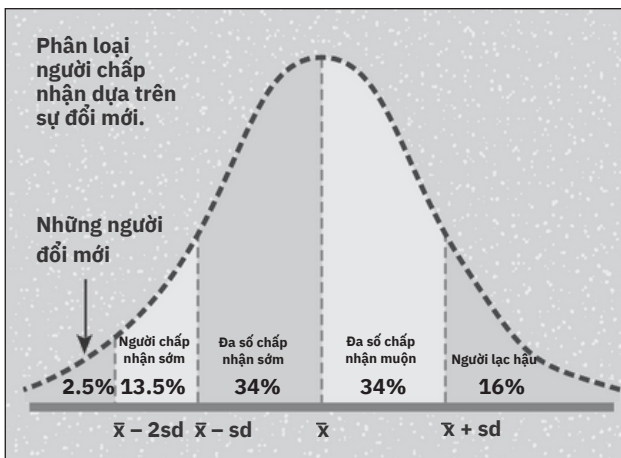
Để có những ví dụ kịch tính về hành vi đám đông trong thực tế, chúng ta có thể nhìn vào các trường hợp cổ điển như hoa tulip, bong bóng South Sea và kế hoạch Mississippi. Gần đây hơn, chúng ta đã thấy chủ nghĩa tư bản kamikaze và chủ nghĩa tư bản cao bồi, được Edward Chancellor trình bày một cách chuyên nghiệp trong cuốn sách Devil Take the Hindmost. Bản năng bầy đàn của thị trường tài chính được tìm thấy trong các trường hợp này có thể được giải thích và dự đoán bằng mô hình chấp nhận/khuếch tán. Hiện tượng đám đông giống như đoàn tàu này cũng có thể quan sát được trong các chu kỳ thị trường có thời gian ngắn hơn và quy mô nhỏ hơn.



Đường hình chuông cho thấy số lượng người trong một xã hội chấp nhận một sự đổi mới trong mỗi giai đoạn, trong khi đường cong hình chữ S đại diện cho số lượng tích lũy người chấp nhận theo thời gian.

### HÌNH 3.1 Sự Chấp Nhận của Việc Đổi Mới

Source: Từ "Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông," bởi Henry Pruden, *Technical Analysis of Stocks & Commodities* 17, số 1 (tháng 1 năm 1999), 77-80. Bản quyền © 1999, *Technical Analysis, Inc.* Được cấp phép.



Kích thước đổi mới, được đo lường bằng thời gian mà một cá nhân chấp nhận một sự đổi mới liên tục. Tuy nhiên, biến số này có thể được phân chia thành năm đối tượng người chấp nhận bằng cách phân chia theo độ lệch chuẩn từ thời gian chấp nhận trung bình.

### HÌNH 3.2 Phân Loại Người Chấp Nhận

Source: Từ "Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông," của Henry Pruden, *Phân Tích Kỹ Thuật Cổ Phiếu & Hàng Hóa*, số 17, tháng 1 năm 1999, trang 77-80. Bản quyền © 1999, *Technical Analysis, Inc.* Được cấp phép



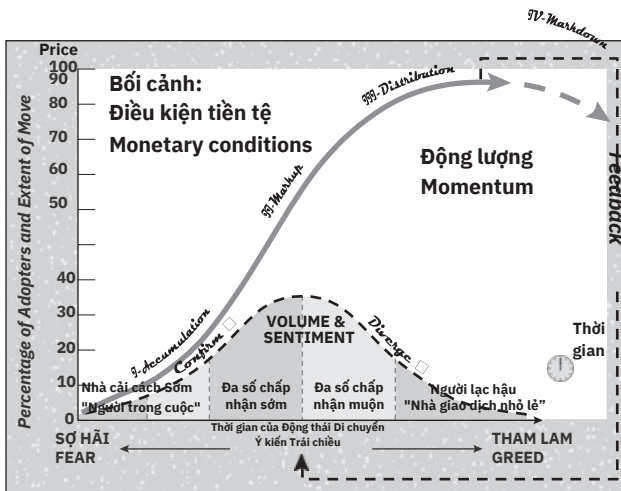
### Đường cong (Curves) , hình chữ S (S-Shaped) và hình chuông (Bell-Shaped)

Bản chất tích lũy của bản năng bầy đàn được phản ánh trong đường cong hình chữ S của mô hình chu kỳ vòng đời (Hình 3.1), trong khi đường cong hình chuông tương ứng cho thấy cách các nhóm tham gia thị trường được định vị và liên kết với nhau, từ những người thông minh tham gia sớm đến những người tham gia thị trường cuối cùng (Hình 3.2). Cùng nhau, hai đường cong tạo thành một mô hình chu kỳ vòng đời mạnh mẽ để tích hợp các chỉ báo nhằm đánh giá điều kiện thị trường kỹ thuật và dự đoán hành vi thị trường. Trên thực tế, khái niệm chu kỳ vòng đời mạnh mẽ đến mức nhà lý thuyết kinh tế Theodore Modis cho rằng các mô hình như vậy có thể dự đoán sự thăng trầm của hầu hết mọi thứ.

Mô hình chu kỳ vòng đời thông qua/chấp nhận đã được sử dụng rộng rãi trong khoa học xã hội và nghiên cứu tiếp thị, phù hợp dễ dàng với thị trường chứng khoán. Sử dụng mô hình này, Hình 3.3 cho thấy cách mà bốn tham số chính của phân tích kỹ thuật—giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý—có sự liên kết mật thiết với nhau.

### Bốn yếu tố: Giá cả, Khối lượng, Tâm lý và Thời gian

Bốn tham số kỹ thuật chính của Mô hình Chu kỳ Vòng đời Hành vi Đám đông là các khía cạnh riêng biệt của điều kiện kỹ thuật của thị trường chứng khoán Mỹ.



Mô hình vòng đời chấp nhận/khuếch tán được điều chỉnh ở đây để phù hợp với thị trường chứng khoán. Ở đây, chúng ta thấy bốn tham số phân tích kỹ thuật được sử dụng trong quá trình ra quyết định—giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian.

HÌNH 3.3 Mô Hình Pruden

Source: Từ "Mô hình Chu kỳ Vòng Đời Hành vi Đám đông," bởi Henry Pruden, Phân tích Kỹ thuật Cổ phiếu & Hàng hóa 17, số 1 (Tháng 1 năm 1999), trang 77-80. Bản quyền © 1999, Technical Analysis, Inc. Được sử dụng với sự cho phép.

Vì dữ liệu cho mỗi thông số là độc lập với nhau, các chỉ báo đại diện cho chúng có thể được kết hợp lại. Tính năng cộng thêm này của giá cả, thời gian, khối lượng và tâm lý rất quan trọng; cùng nhau, chúng cung cấp đến một kết luận đầy đủ và gắn kết hơn về vị trí hiện tại của thị trường và xu hướng tương lai có thể xảy ra.

Các chỉ báo đại diện cho mỗi thông số có thể được sắp xếp để cung cấp sự hiểu biết sâu sắc và đáng tin cậy hơn về mỗi thông số, như được gợi ý trong Hình 3.4. Hơn nữa, bảng này có thể được sử dụng như một bảng công tác để hỗ trợ trong việc phát triển và thử nghiệm mô hình. Nhà phân tích nhập dữ liệu vào các cột "Chỉ báo" và "Trọng số" theo thị trường được phân tích và khung thời gian được chọn. (Xem phần cuối của chương này, "Bài giảng ngắn", để có những trình bày chi tiết về giá, khối lượng, tâm lý thị trường và thời gian.)

### Chỉ báo - Indicators

#### 3 lớp chiều sâu tại mọi vị thế

Bốn yếu tố: Giá, khối lượng, thời gian và tâm lý  
Ba cấp độ phân tích, hoặc ba đơn vị phân tích cho mỗi yếu tố

Yếu tố	đơn vị	Các chỉ báo	Trọng số
			Bullish—Bearish +4 +2 +1 -1 -2 -4
<b>Giá cả Price</b>	Động lượng Mức độ Hình thức		
<b>Khối lượng Volume</b>	Tổng thể Upside/Downside Trạng thái Cân bằng		
<b>Thời gian Time</b>	Chu Kỳ Khoảng Thời Gian Mùa/Season		
<b>Tâm lý Sentiment</b>	Tin Tức Quan Điểm Đầu Cơ		

Biểu mẫu này cho thấy mỗi yếu tố được chia thành ba cấp độ hoặc đơn vị phân tích. Các mục dưới "Chỉ báo" và "Trọng số" phụ thuộc vào thị trường và khung thời gian được phân tích. \*Các chỉ báo được lựa chọn bởi nhà phân tích. Tùy thuộc vào khung thời gian sử dụng và thị trường được nghiên cứu, mỗi kỹ thuật viên có thể lựa chọn một cách hệ thống một loạt các chỉ báo kỹ thuật cụ thể để đại diện cho mỗi yếu tố của mô hình.

HÌNH 3.4 Ba lớp chiều sâu tại mọi vị thế

Source: Từ "Mô hình chu kỳ vòng đời của hành vi đám đông," của Henry Pruden, Phân tích kỹ thuật cổ phiếu và hàng hóa, tập 17, số 1 (tháng 1 năm 1999), 77–80. Bản quyền © 1999, Technical Analysis, Inc. Được sử dụng với sự cho phép.

Khái niệm về cây chỉ báo (A tree of indicators) xuất hiện trong quá trình xây dựng và kiểm tra các mô hình phức tạp. Với khái niệm này, thay vì chỉ dựa vào xu hướng giá và tâm lý thị trường, nhà phân tích có thể cộng thêm các chỉ báo như mẫu hình giá, đếm sóng Elliott, tỷ lệ PnF, trạng thái cân bằng, tổng khối lượng và tỷ lệ put/call để khai thác đầy đủ các khả năng thông tin kỹ thuật của mô hình. Sử dụng mô hình chấp nhận/phổ biến, các nhà phân tích có thể hiểu cách các thông số khác nhau này được liên kết với nhau như thế nào.

Tùy thuộc vào khung thời gian và mức độ tự tin của nhà giao dịch đối với các chỉ báo nhất định, anh ta có thể chọn lựa cẩn thận từ kho vũ khí của các chỉ báo kỹ thuật cụ thể. Ví dụ, nếu anh ta là nhà giao dịch quyền chọn hoặc hợp đồng tương lai trung hạn, thì anh ta có thể muốn kiểm tra tham số giá bằng cách sử dụng stochastics hoặc chỉ số sức mạnh tương đối (RSI) để nghiên cứu động lượng, biểu đồ Dow Jones hàng giờ để đếm sóng Elliott và biểu đồ PnF của chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones (DJIA) để đo lường mức độ tiềm năng của các động thái. Các chỉ báo giá này có thể được đặt dọc theo đường cong hình chữ S.

Về khối lượng, nhà phân tích có thể bao gồm tổng khối lượng hàng ngày của Sàn giao dịch chứng khoán New York (NYSE), một thước đo tổng thể khối lượng tăng so với giảm và có thể thêm vào đó là một nghiên cứu khối lượng cân bằng của 30 cổ phiếu trong DJIA. Khối lượng được xem xét thích hợp trên đường cong hình chuông dưới đường cong hình chữ S của giá.

Các chỉ số tâm lý thị trường đo lường cả ý kiến và hành vi của các thành viên tham gia thị trường khác nhau. Các chỉ số tâm lý của ý kiến được nắm bắt bởi vòng phản hồi (xem Hình 3.3), và hành vi phù hợp với đường cong hình chuông chấp nhận. Ở đây, nhà phân tích có thể chọn đánh giá ý kiến thị trường bằng cách sử dụng tỷ lệ Bò/Gấu của Investors Intelligence ([www.investorsintelligence.com](http://www.investorsintelligence.com)). Hơn nữa, anh ta có thể đánh giá tâm lý công chúng hiện tại với các tiêu đề và câu chuyện hàng đầu từ các tờ báo và tạp chí. Anh ta có thể đánh giá hành vi đầu cơ bằng cách tính toán tỷ lệ put/call quyền chọn, lãi suất mở và tỷ lệ khối lượng giao dịch.

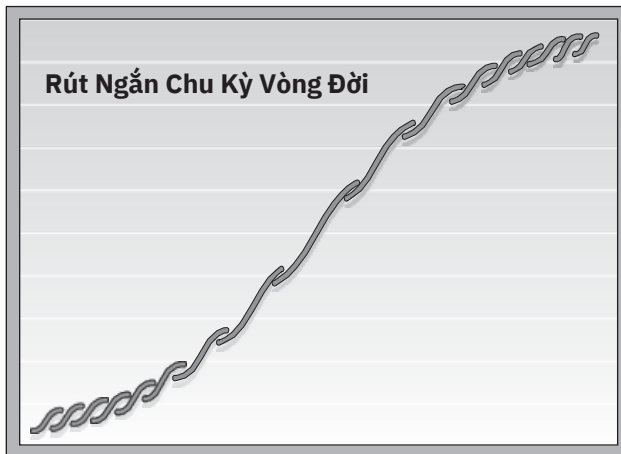
Cuối cùng, nhà đầu tư trung hạn có thể sử dụng thông số chính thứ tư, thời gian. Điều này có thể đạt được bằng cách phân tích chu kỳ từ đáy đến đáy trong 10-13 tuần, thời gian đã trải qua trong một xu hướng tăng hoặc giảm nhất định và tầm quan trọng của các ảnh hưởng theo mùa (season).

Khung các chỉ báo vào mô hình hiển thị trong Hình 3.3 giúp nhà giao dịch đánh giá tốt hơn khi nào tỷ lệ cược là tối ưu để mua một sự bứt phá tăng. Bức tranh kết hợp của giá cả - khối lượng - tâm lý - thời gian xuất hiện khác nhau ở góc dưới bên trái (tích lũy) của mô hình so với góc trên bên phải (phân phối). Một người sẽ muốn mua mọi sự bứt phá tăng với khối lượng cao trong trường hợp trước, nhưng không phải khi các hoàn cảnh sau dường như đang chiếm ưu thế.

Mô hình cũng cung cấp cho nhà giao dịch cơ sở để thiết lập các điểm chuẩn số liệu cho các tín hiệu vào và ra. Các điểm chuẩn này có thể được rút ra từ việc kiểm tra lại dữ liệu quá khứ và trải nghiệm thực tế. Một số chỉ báo có thể được ưu tiên hơn và các mức ngưỡng giữa tăng giá, rất tăng giá, giảm giá và rất giảm giá sẽ phụ thuộc vào sự lựa chọn của nhà phân tích, niềm tin về thị trường và kinh nghiệm.

Mô hình chu kỳ Vòng đời chấp nhận/phổ biến cho phép nhà giao dịch kỹ thuật sử dụng bộ sưu tập phong phú của các chỉ báo có sẵn trong các gói phần mềm, đồng thời tránh bị choáng ngợp bởi dữ liệu. Như được hiển thị trong Hình 3.5, các đường cong chu kỳ Vòng đời hình chữ S nhỏ xây dựng thành các đường cong lớn hơn. Do đó, mô hình cung cấp một cách có hệ thống để xem và liên kết các xu hướng hàng ngày, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của thị trường.

Một quan sát chung là lĩnh vực giao dịch kỹ thuật đã trở nên quá cạnh tranh để một nhà giao dịch chỉ dựa vào một hệ thống đơn giản gồm một hoặc hai chỉ báo. Giao dịch trong các thị trường đang nhanh chóng đạt tới mức độ cạnh tranh như trong các môn thể thao chuyên nghiệp. Do đó, bạn cần một cái gì đó phức tạp hơn nhưng dễ hiểu để giúp bạn có thêm lợi thế. Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp bạn khung thông tin kỹ thuật của mình để đạt được lợi thế đó.



Một mô hình tổng thể hình chữ S có thể bao gồm một chuỗi dài các đường cong chữ S nhỏ hơn. Các chu kỳ sống được chỉ ra bởi các đường cong chữ S nhỏ hơn trở nên dài hơn ở giữa của đường cong tổng thể, sau đó lại ngắn hơn. Một công nghệ thành công sẽ có một chu kỳ sống dài hơn trong đường cong tăng trưởng tự nhiên của một họ công nghệ. Khi đến cuối chu kỳ tăng trưởng tự nhiên của họ công nghệ đó, các sản phẩm mới sẽ xuất hiện và biến mất nhanh chóng. Các chu kỳ sống ngắn hơn kết hợp lại để tạo thành một chu kỳ lớn hơn.

### HÌNH 3.5 Rút Ngắn Chu Kỳ Vòng Đời

Source: Từ "Mô Hình Chu Kỳ Vòng Đời của Hành Vi Đám Đông," bởi Henry Pruden, *Phân Tích Kỹ Thuật Cổ Phiếu & Hàng Hóa 17*, số 1 (Tháng 1 năm 1999), trang 77-80. Bản quyền © 1999, Technical Analysis, Inc. Được sử dụng với sự cho phép.

## CÂU CHUYỆN CỦA HAI NHÀ GIAO DỊCH: WRIGHT VÀ LEFTY

Vào một thời điểm nào đó trong năm 2005, tại một thành phố lớn của Mỹ, Wright gặp lại người bạn lâu năm của mình là Lefty, tại một quán cà phê gần tòa nhà sàn giao dịch chứng khoán. Wright bước vào với sự tự tin của một người vừa giành chiến thắng trong một trận đấu quần vợt đầy thử thách. Anh háo hức kể cho Lefty nghe về kết quả sinh lời của giao dịch đầu tiên của mình dựa trên logic khoa học và kế hoạch trước. Wright hy vọng vận may của mình sẽ khuyến khích Lefty, người đã mua cổ phiếu phổ thông, tham dự các hội thảo giao dịch tập trung vào các hệ thống giao dịch kỹ thuật cơ học và thậm chí cài đặt một chương trình phần mềm hoàn chỉnh với dữ liệu cuối ngày. Dù đã dành rất nhiều thời gian, tài năng và tiền bạc cho việc giao dịch, kinh nghiệm của Lefty vẫn chỉ là một chuỗi thất bại và cơ hội bị bỏ lỡ.

Wright đã mô tả ba điều lớn lao đã giúp anh và anh nghĩ cũng có thể giúp Lefty:

1. Thay đổi thái độ, thay đổi cách nhìn: một góc nhìn khái niệm, đồng cảm, thuộc thế kỷ 21.
2. Logic khoa học thực sự để hướng dẫn việc diễn giải hành động của thị trường chứng khoán thông qua các biểu đồ và chỉ báo, sử dụng các mô hình từ hành vi đám đông, tài chính hành vi và chu kỳ Vòng đời.
3. Nghiên cứu thị trường cân bằng và tích hợp, cả về mặt hình ảnh và phân tích, thông qua việc sử dụng đồng thời các sơ đồ và danh sách kiểm tra để đánh giá dữ liệu thị trường.

*"Trước khi làm bất cứ điều gì khác," Wright bắt đầu, "bạn cần phải hiểu rõ những yêu cầu mà thị trường và giao dịch đặt ra cho nhà giao dịch kỹ thuật và cách tiếp cận tâm lý mà bạn cần phát triển để đạt được và duy trì lợi thế cạnh tranh, như kiểu tư duy mới được mô tả bởi Daniel H. Pink trong cuốn sách "A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future". Về cơ bản, Pink nói rằng trong khi giao dịch dựa trên quy tắc vẫn quan trọng, nhưng nó không còn đủ nữa. Để thành công trong tương lai, chúng ta cần lấy một trang từ quá khứ xa xôi, từ thời của Richard D. Wyckoff và Jesse Livermore. Chúng ta cần khôi phục lại kỹ năng đọc biểu đồ, cảm nhận thị trường và có khả năng lắng nghe câu chuyện mà thị trường đang kể cho chúng ta. Những kỹ năng này nằm ở bán cầu não phải, những gì Pink gọi là các thuộc tính hướng R hoặc chế độ R. Chúng cho phép chúng ta kết nối các mảnh ghép của câu đố thị trường lại với nhau, nhận biết các mô hình, thực sự hiểu về một người, về con người và về đám đông."*

*"Cách tiếp cận theo hướng R đã hấp dẫn tôi ngay lập tức," Wright giải thích. "Tôi luôn là một người thiên về thị giác. Khi ai đó trình bày một khái niệm mới cho tôi, tôi thích nhìn thấy bức tranh toàn cảnh, để có thể liên hệ các phần với nhau. Khi tôi đi du lịch đến nơi nào đó mới, tôi thích có một bản đồ và hướng dẫn bằng văn bản. Điều đó hiệu quả. Đối với tôi, nếu thiếu một trong hai, thì kế hoạch sẽ không đầy đủ. Tôi có thể tin tưởng vào mô hình thị trường theo chu kỳ Vòng đời vì nó*

cung cấp cho tôi một sơ đồ để nhìn và một danh sách kiểm tra để ghép các mảnh lại với nhau. Nhưng bạn cần bắt đầu với địa lý chính xác; nếu không, không có số lượng hoặc sự kết hợp nào giữa hướng dẫn từng bước và bản đồ chi tiết sẽ đưa bạn đến đích. Đó là vấn đề với các 'bản đồ' giao dịch dựa trên giả thuyết thị trường hiệu quả—nó giống như tin rằng trái đất là phẳng chứ không phải tròn.

"Thị trường hiệu quả chắc chắn là một bản đồ tồi của thế giới thị trường chứng khoán vì nó dựa trên giả định sai lầm rằng những người đầu tư và giao dịch đều phù hợp với mô hình 'con người kinh tế - economic man'. Ngược lại, các mô hình thị trường từ tài chính hành vi bắt đầu với giả định rằng những người tham gia thị trường được thúc đẩy bởi sợ hãi, lòng tham và các đặc điểm khác của hành vi con người được xác định trong tâm lý học, xã hội học và nhân chủng học. Bất kỳ ai từng trải qua sự bùng nổ và sụp đổ của Internet vào những năm 1990 đều biết rằng các thị trường đầy cảm xúc chứ không phải là hiệu quả."

Wright tiếp tục giải thích lý do tại sao anh đặc biệt bị thu hút bởi Mô hình Chu kỳ Vòng đời Hành vi Đám đông. Từ kinh nghiệm thực tế, điều này có ý nghĩa với anh; anh đã quan sát thấy tác động của bốn mùa trong năm và chu kỳ sinh trưởng - phát triển - trưởng thành - thu hoạch của cây trồng. Wright nhớ lại một lớp học lịch sử trung học nơi anh học rằng người Hy Lạp cổ đại đã sử dụng mô hình chu kỳ Vòng đời từ tự nhiên để mô tả và giải thích sự thăng trầm của các quốc gia, các tổ chức do con người tạo ra và thậm chí cả sự hoảng loạn của đám đông. Sau này, khi anh đọc rằng chuyên gia thị trường Edson Gould đã mô tả hành vi đám đông là "**chìa khóa mở cửa**" để nghiên cứu thị trường, Wright đã bị cuốn hút.

Wright tiếp tục nói với bạn của mình, Lefty: "Hai mặt hoặc hai khía cạnh của Mô hình Chu kỳ Vòng đời—bức tranh và danh sách kiểm tra—đã cho tôi cả sự linh hoạt và kỷ luật để ghép các mảnh ghép lại với nhau và đưa ra quyết định thuyết phục về tương lai hoặc giai đoạn tiếp theo của thị trường. Ví dụ, tôi thấy cơ sở đang hình thành. Cơ sở này cho tôi thấy rằng các nhà đầu tư thông minh hoặc 'Strong Hand' đang chuẩn bị cho một chu kỳ thị trường tăng mới. Tất nhiên, tôi không phải là nhà đầu tư thông minh có túi tiền lớn và thông tin rộng như những người nhà tạo lập thị trường, nhưng tôi có thể theo dõi họ qua phân tích kỹ thuật và bước theo dấu chân của họ - CO"

"Tôi bước vào như một người tiên phong. Tôi đã mua khi có sự bùng nổ khởi nhen cơ sở. Khối lượng giao dịch dần dần tăng lên khi giá tăng xác nhận rằng người mua đang vào thị trường, tạo ra một xu hướng tăng giá. Tôi không phải là chuyên gia về các chu kỳ thời gian," Wright tiếp tục, "nhưng có những thời điểm mà chu kỳ kinh doanh lớn từ bốn đến bốn năm rưỡi và chu kỳ tổng thống cho chúng ta biết rằng chúng ta đang ở gần đỉnh hoặc đáy. Như cuối năm 2002, một chu kỳ bốn năm đang hướng tới đáy. Biết rằng một đáy chu kỳ quan trọng đã được xác định giúp tôi tự tin hơn để tham gia thị trường khi thị trường tăng bắt đầu bùng nổ vào đầu năm 2003. Cũng vào thời điểm đó, có những có những báo cáo tin tức đáng sợ liên quan đến Iraq và nền kinh tế suy giảm, cùng với các bản tin thị trường đang giảm

giá. Tất cả đều cho thấy, giá và khối lượng đã được kết hợp với thời gian và tâm lý để tạo ra một bộ tứ tăng giá."

"Với sự giúp đỡ của Mô hình Vòng đời, tôi đã ghép các yếu tố thời gian, giá cả, tâm lý và khối lượng lại thành một bức tranh trông giống như một xu hướng tăng giá. Mô hình này đã thu hút tôi, nhưng vì tôi là người thích đảm bảo an toàn bằng cả dây đeo và thắt lưng, tôi rất vui khi có phần danh sách kiểm tra phân tích của Mô hình Vòng đời—phần mà Pink sẽ gọi là phần hướng L—để so sánh. Một điều tốt về danh sách kiểm tra là tôi có thể chọn các chỉ báo của mình và sau đó tổng hợp chúng lại. Tôi có thể tự tin hơn vào bức tranh tôi thấy về thị trường nếu các chỉ báo này tổng hợp lại và cho kết luận tăng giá giống nhau.

"Nếu các chỉ báo khi xem xét riêng lẻ không tổng hợp lại thành một kết luận tăng giá—nói cách khác, nếu chúng không đồng bộ với bức tranh tổng thể—tôi sẽ trở nên nghi ngờ và lùi lại khỏi thị trường. Mặt khác, đôi khi bức tranh tổng thể rõ ràng và thuyết phục đến mức nó có thể kéo một hoặc hai chỉ báo, vốn chưa hoàn toàn cho thấy tín hiệu tăng giá, vượt qua ngưỡng nghi ngờ.

"Nguyên tắc 'ba lớp chiều sâu ở mọi vị trí' được xây dựng trong danh sách kiểm tra các chỉ báo giúp tăng tính hợp lệ và độ tin cậy của phán đoán thị trường của tôi. Nó cũng rất tốt trong việc cung cấp cho nhà giao dịch kỹ thuật nhiều cơ hội để chọn lọc các chỉ báo của mình. Tất cả đều cộng lại; tất cả đều liên kết với nhau để tạo ra một cơ sở khoa học hơn cho việc ra quyết định.

"Đồng thời, Mô Hình Vòng Đời đơn giản hóa cho nhà giao dịch bằng cách đặt giới hạn 15 chỉ báo trên hệ thống cơ bản. Một người có thể tự động hóa những đọc dữ liệu này và tạo ra một hệ thống ra quyết định 'hộp đen' hoặc cơ học, nhưng việc thêm đúng hình dạng vào mảng chỉ báo, như được mô tả trên Mô Hình Vòng Đời, đóng vai trò như một bộ lọc kiểm soát cực kỳ quan trọng. Khăng khăng giữ đúng hình dạng tổng thể có thể không phải là hệ thống an toàn tuyệt đối, nhưng nó hoạt động giống như một.

"Một trở ngại thực sự quan trọng để trở thành một nhà giao dịch hoàn chỉnh là học cách nhận biết và chấp nhận giới hạn của chính mình. Có giới hạn về tần suất bạn nên giao dịch, số tiền bạn nên đặt cược, số lượng cổ phiếu hoặc hàng hóa khác nhau bạn nên đầu tư, số lượng chỉ báo kỹ thuật bạn nên sử dụng, và nhiều thứ khác. Mô Hình Vòng Đời là một trợ giúp tuyệt vời trong việc đặt ra các giới hạn này.

"Theo logic của biểu đồ Mô Hình Vòng Đời và nguyên tắc 'ba lớp chiều sâu ở mọi vị trí', tôi đã phát hiện rằng tốt nhất là tôi nên hạn chế bản thân sử dụng 15 chỉ báo. Tôi thích giao dịch trong hai khung thời gian: trung hạn, hoặc chu kỳ 13 tuần đến 26 tuần; dài hạn hoặc chu kỳ bốn năm. Tôi chọn 15 chỉ báo cho mỗi khung thời gian khác nhau và một mảng chỉ báo đủ khác nhau để tôi có thể cộng chúng lại."

*"Trước đây, tôi từng tin rằng càng nhiều chỉ báo càng tốt. Tôi đã xây dựng các hệ thống giao dịch bao gồm các chỉ báo như stochastics, RSI, tốc độ thay đổi (ROC), và hội tụ/phân kỳ trung bình động (MACD) trong nhiều khung thời gian khác nhau và nghĩ rằng mình đã có điều gì đó quan trọng khi chúng xác nhận lẫn nhau. Nhưng khi tôi nhận ra rằng cần phải có sự độc lập giữa các chỉ báo trước khi cộng chúng lại, tôi mới nhận ra rằng mình đã tìm kiếm 'vàng giả'. Cuối cùng, tôi cũng hiểu ra rằng tất cả những chỉ báo đó đều là các chỉ báo động lực—chúng đều khai thác cùng một chiều của hành vi thị trường và vì vậy tất nhiên chúng sẽ có sự tương quan cao. Vì chúng không khai thác các chiều độc lập khác nhau của hành vi thị trường, các chỉ báo động lực bổ sung không đóng góp nhiều vào kết quả được từ một chỉ báo động lực duy nhất!"*

Wright kết luận, *"Việc xử lý số liệu một cách máy móc để cố gắng xác định các yếu tố dự đoán hành vi thị trường là một trạng thái nguyên thủy, một kỷ nguyên thông tin không cần suy nghĩ mà đơn giản là không thể quay lại."*

## Lefty Học Hỏi từ Giáo sư Hank

Đến cuối tháng 6 năm 2006, Lefty cảm thấy cuối cùng mình đã có được một bước đột phá quyết định trong giao dịch. Tháng đó, Lefty tham dự một hội nghị hai ngày tại San Francisco, California, do Giáo sư Hank Pruden chủ trì, tập trung vào các khái niệm chính của **"Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu"**, cụ thể là **Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông**, phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff và Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu. Lefty rất thích hương vị "ngược đời" của hội nghị và rất vui mừng khi tham gia lắp ghép các mảnh ghép của bức tranh ghép kỹ thuật trong thời gian thực. Lefty cũng tin rằng cuối cùng mình đã trải nghiệm và cảm nhận được sự cân bằng trong việc sử dụng phương pháp tiếp cận toàn tâm trí của Pink, kết hợp cả não trái và não phải, trong phân tích và thực hiện thị trường.

Khi Lefty cuối cùng nhận ra tầm quan trọng tối cao trong xu hướng chính của thị trường, anh ta đã có được sự ổn định trong giao dịch của mình. Một yếu tố nền tảng trong suốt hội nghị là thực tế rằng các thị trường Mỹ đang trong xu hướng tăng chính. Công cụ Dự Báo Xu Hướng Chính (xem Chương 1, Phụ lục A) chỉ ra rằng các chỉ số thị trường chính vẫn đang hướng lên vào đầu tháng 6 năm 2006. Do đó, cho đến khi có một động thái giảm giá rõ ràng khiến cho đường trung bình động MA200 ngày quay đầu giảm và giá duy trì dưới các đường trung bình động MA200 ngày đang giảm, thì một thị trường tăng giá vẫn sẽ được duy trì. Cho đến khi có sự đảo chiều được xác nhận trong xu hướng chính, nhà giao dịch có thể kỳ vọng các sự do dự và điều chỉnh trong thị trường chỉ là các cơ hội mua vào. Theo suy nghĩ của Lefty, mọi thứ đang hình thành một cơ hội mua vào.

Thay vì sợ hãi bởi sự giảm giá mạnh của cổ phiếu trong tuần qua, Lefty giờ đây biết rằng các nhà giao dịch nên tập trung vào các cơ hội có thể kiếm tiền trong những tháng tới. Tính đến thời điểm viết bài này, chúng ta có thể đang



ở gần một điểm mua vào xuất sắc trong cổ phiếu Mỹ và có thể là điểm mua tốt cuối cùng trong thị trường tăng giá hiện tại. Chúng ta không nên bỏ lỡ cơ hội này. Chúng ta nên chuẩn bị để kiếm lợi nhuận từ đợt tăng tiếp theo của thị trường tăng giá này. Cơ hội kiếm lợi nhuận có thể lớn trong đợt cuối của thị trường tăng giá, nhưng rủi ro cũng tương ứng cao. Chúng ta cần chơi thông minh và áp dụng các nguyên tắc tốt nhất mà chúng ta có thể học được về giao dịch.

### **Thiết lập (Setup), Kích hoạt (Trigger) và Theo dõi (Follow-Through)**

Lefty đã áp dụng một trong những nguyên tắc này khi anh nhận ra rằng vào cuối tháng 6, tâm lý thị trường đang là tăng giá khi tỷ lệ put/call tổng hợp đạt mức cao nhất trong lịch sử vào ngày 29 tháng 5, 2006.

Một cách tiếp cận cổ điển trong giao dịch, được phổ biến bởi Jake Bernstein, là suy nghĩ về nó dưới dạng thiết lập, kích hoạt và Theo dõi. Các tín hiệu thiết lập được đưa ra bởi Mô Hình Vòng Đời của Hành Vi Đám Đông. Một trong bốn yếu tố lớn trong mô hình đó là tâm lý (được hiển thị cả trên biểu đồ và trong danh sách kiểm tra). Một mức đọc cực đoan của tỷ lệ put/call hiện tại cho thấy mức tăng giá +4. Một mức đọc +4 về tâm lý xuất hiện tại các mức thấp của thị trường khi nỗi sợ hãi trở thành tâm trạng chủ đạo và những nhà đầu cơ mạnh mẽ nhất đang đặt cược vào sự giảm giá. Các chuyển động của thị trường kết thúc với sự kiệt sức và sự kiệt sức một phần được tiết lộ khi những người tụt hậu tham gia vào thị trường, mua put muộn trong đợt giảm giá (xem đường cong hình chuông -the bell-shaped curve).

Mức mua put kỷ lục vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2006 đã cho thấy bằng chứng mạnh mẽ rằng những người giao dịch nhỏ lẻ đang tích cực tham gia vào thị trường giảm giá. Những tỷ lệ put/call cực đoan như vậy thường xảy ra sau những đợt giảm giá kéo dài và đáng sợ. Nhưng vào tháng 6 năm 2006, chúng ta có bằng chứng rằng những người tụt hậu này đã tham gia mạnh mẽ vào đợt giảm giá và bày tỏ một mức độ sợ hãi không phù hợp với bằng chứng về giá và khối lượng của chỉ số thị trường.

Tín hiệu kích hoạt được đưa ra bởi các yếu tố về giá và khối lượng của phương pháp Wyckoff. Phương pháp Wyckoff đã đưa ra bằng chứng về sự gần kề của một điểm thấp. Thường thì các chỉ số về giá và khối lượng đã đủ và không cần sự xác nhận mạnh mẽ từ các chỉ số tâm lý. Tuy nhiên, trong trường hợp này, các chỉ số tâm lý là sự xác nhận mạnh mẽ của các tín hiệu về giá và khối lượng của Wyckoff và là một lý lẽ bổ sung cho thấy một mức thấp quan trọng đang đến gần.

Bước thứ ba là theo dõi. Đây là bước mà hầu hết mọi người bỏ lỡ vì họ quá sợ hãi để mua. Họ muốn có thêm thông tin xác nhận để thuyết phục họ hành động. Sự khăng khăng đòi nhận được bằng chứng bổ sung này khiến họ trở thành những người tụt hậu tham gia vào muộn trong xu hướng tăng giá.

Để vượt qua rào cản tâm lý này và theo dõi một cách thông minh, nhà giao dịch phân tích cần thực hiện **Mười Nhiệm Vụ Của Giao Dịch Hàng Đầu**, được nêu trong Chương 8.

Nhìn chung, các câu chuyện trên bìa tạp chí thuộc danh mục các chỉ báo tâm lý. Tại hội nghị, Lefty đã học được điều đó trực tiếp, khi một thị trường giảm giá xuất hiện trên trang bìa của tạp chí Economist từ ngày 27 tháng 5 đến ngày 2 tháng 6. Các kỹ thuật viên giao dịch giỏi nhận thức được ý nghĩa ngược của câu chuyện trên trang bìa của Economist và biết rằng tâm lý chắc chắn là tăng giá! Tuy nhiên, nhiều nhà giao dịch không hiểu đầy đủ về ý nghĩa ngược của một câu chuyện bìa trong thị trường Gấu. Thay vào đó, họ có xu hướng bị thuyết phục để bán sau khi nhìn thấy thị trường Gấu trên trang bìa của Economist, điều mà Wyckoff Composite Man mong muốn họ làm.

Thị trường Gấu trên trang bìa của Economist là một chỉ báo +4 khác về tâm lý trong ma trận hỗ trợ quyết định của **Mô Hình Vòng Đời**.

### Giá và Khối Lượng Cho Thấy Dấu Hiệu Tăng Giá

Ngoài việc chỉ báo tâm lý đang cho thấy xu hướng tăng, Lefty đã học được rằng hoạt động về giá và khối lượng cũng xác nhận xu hướng tăng giá. Vào ngày 8 tháng 6 năm 2006, một sự mở rộng lớn về khối lượng so với những ngày trước đó, cùng với một phạm vi giá tăng và giá đóng cửa gần đỉnh của phạm vi giao dịch ngày, cho thấy khả năng xảy ra một Selling Climax. Như được thảo luận trong Phần II của cuốn sách này, phương pháp Wyckoff phân loại một đỉnh như vậy là sự tạm dừng hoặc kết thúc của xu hướng giảm giá trước đó từ mức cao gần đây là 11,680 đến mức thấp ngày 8 tháng 6 là 10,760.

Từ các số liệu tóm tắt về giá cả và khối lượng vào ngày Selling Climax, chúng ta có thể suy luận rằng các dòng tiền thông minh - CO và phe mua mạnh mẽ (Demand) đã áp đảo các lệnh bán đang được áp đặt lên thị trường bởi các nhà đầu tư hoảng sợ. Chỉ số khối lượng cân bằng (On-Balance Volume Index) đã không xác nhận mức giá thấp mới của Dow trong đợt giảm giá. Các chỉ số giá và khối lượng đã thiết lập một sự phân kỳ tích cực và dự đoán sự đảo chiều xu hướng giá lên phía trên; tuy nhiên, xác nhận hoặc bác bỏ cuối cùng của giả thuyết tăng giá này sẽ cần một thử nghiệm diễn ra trong vài ngày hoặc một tuần. Một thử nghiệm thành công của đỉnh bán sẽ là một đợt bán tháo giá sau đợt tăng giá tự động giữ ở hoặc gần mức thấp của Selling Climax, tốt nhất là trên khối lượng tương đối nhẹ. Vì thử nghiệm đó chưa hoàn thành, chúng ta đánh giá tổng thể tín hiệu tăng giá là +2 cho giá và khối lượng.

Trong ngày thứ hai của hội nghị, Lefty đã nghe kể câu chuyện của nhà giao dịch kỹ thuật viên thị trường cao cấp, điều này giúp anh ghép tất cả các mảnh ghép lại với nhau. Lefty quyết tâm học và sử dụng các thông số kỹ thuật của giá cả, khối lượng, tâm lý và thời gian được nêu ra bởi nhà giao dịch kỹ thuật viên thị trường cao cấp.

**ĐẠT ĐƯỢC LỢI THẾ: NHÀ GIAO DỊCH KỸ THUẬT THỊ TRƯỜNG LÃO LUYỆN**

Công việc của nhà giao dịch cao cấp và kỹ thuật viên thị trường là đảm bảo rằng tất cả các yếu tố của phân tích kỹ thuật—giá, khối lượng, thời gian và tâm lý—được tích hợp vào một tổng thể. Nhiệm vụ tích hợp khó khăn này phải được thực hiện bất kể loại thị trường đang được nghiên cứu, sự phức tạp của các chỉ báo được sử dụng, hay số lượng các nguồn dữ liệu và bình luận tham gia. Những tình huống phức tạp này yêu cầu nhà giao dịch kỹ thuật sử dụng một khung hoặc bao gồm mô hình và liên kết tất cả các yếu tố chính của phân tích thị trường kỹ thuật. Nhà giao dịch kỹ thuật cần có một kế hoạch, một hệ thống để đưa tất cả các yếu tố lại với nhau thành một sự kết hợp có ý nghĩa.

Bốn yếu tố trong việc kết hợp phân tích thị trường kỹ thuật: giá, khối lượng, thời gian và tâm lý. Hầu hết các biểu đồ thanh chỉ hiển thị ba thành phần của hỗn hợp thị trường: giá trên trục dọc, khối lượng trên trục dọc dưới giá, và thời gian dọc theo trục ngang. Tâm lý có thể được biểu thị bằng mối quan hệ giữa các đối tượng người mua và người bán (ví dụ: tỷ lệ put/call, tỷ lệ khối lượng) hoặc bằng các biểu hiện ý kiến bên ngoài. Những yếu tố cơ bản này thường được kết hợp để tạo thành các mẫu hình toàn diện hơn, chẳng hạn như các hình thái tiếp diễn và đảo chiều trên biểu đồ. Thông qua việc nghiên cứu chi tiết các biểu đồ, các mối quan hệ giữa các yếu tố chức năng chính của phân tích thị trường trở nên rõ ràng.

Phối hợp các yếu tố khác nhau của phân tích thị trường là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà nhà giao dịch kỹ thuật cao cấp sẽ phải đối mặt. Điều này đặc biệt có thể xảy ra trong các tổ chức lớn giao dịch và phức tạp hoặc khi việc theo dõi nhiều thị trường khác nhau kích thích nhu cầu về sự phân công lao động và chuyên môn hóa. Bạn có thể tưởng tượng các kết hợp tài năng có thể được tập hợp để phân tích kỹ thuật một thị trường: khả năng phân tích tâm lý; kỹ năng phân tích trong lĩnh vực giá; sự nhạy bén sáng tạo trong hành vi khối lượng; một cách tiếp cận sáng tạo trong việc nghiên cứu thời gian và cuối cùng, sự nắm bắt tổng thể tuyệt vời.

Tầm quan trọng của sự phối hợp tổng thể các chuyên môn trong một môi trường toàn cầu hóa ngày càng tăng của thị trường dẫn đến việc tăng cường sử dụng các nhà giao dịch kỹ thuật viên cao cấp, những người giám sát, phối hợp và tích hợp các chuyên gia khác nhau.

Nhu cầu tích hợp hỗn hợp phân tích thị trường kỹ thuật nên rõ ràng ở giai đoạn này trong sự phát triển của giao dịch. Các chỉ báo và mô hình giá, khối lượng và các yếu tố khác của hỗn hợp phân tích thị trường chỉ là các công cụ khác nhau trong bộ công cụ của nhà giao dịch kỹ thuật cao cấp. Những công cụ này được sử dụng riêng lẻ kết hợp để phán đoán và dự đoán hành vi của thị trường.

*(còn tiếp)*

Thách thức của nhà giao dịch kỹ thuật cao cấp là pha trộn các yếu tố của hỗn hợp phân tích kỹ thuật thị trường để đạt được độ chính xác tối đa trong việc xác định thời điểm. Một phần, điều này đòi hỏi phải chọn đúng công cụ từ các khuyến nghị đôi khi mâu thuẫn của các chuyên ngành kỹ thuật khác nhau. Nó cũng là việc nhận ra các mô hình, suy nghĩ rộng và thấy được toàn bộ ý nghĩa của một khuyến nghị nhất định. Về cơ bản, chìa khóa để phối hợp hiệu quả là sự cân bằng: các yếu tố đúng được sử dụng trong sự kết hợp sai hoặc nhấn mạnh không đúng vào các xu hướng thị trường chính so với trung gian so với nhỏ, có thể dẫn đến kết quả thảm khốc. Việc tích hợp hiệu quả và hiệu quả hỗn hợp phân tích kỹ thuật để hỗ trợ giao dịch là một nhiệm vụ đầy thách thức.

Sau buổi hội thảo, Lefty đã dành buổi tối để xem xét tất cả các mục được đề cập trong tài liệu phát tay đã được trình bày trong hai ngày. Anh ấy thấy bản sao bài giảng ngắn về phân tích kỹ thuật là một tài liệu tham khảo đặc biệt hữu ích (xem phần tiếp theo). Với sự trợ giúp của đường cong hình chữ S của mô hình thị trường (Hình 3.3) và danh sách kiểm tra các chỉ báo phân tích (Hình 3.4), Lefty đã tính trọng số cho các chỉ báo về giá cả, khối lượng, thời gian và tâm lý. Đêm đó, Lefty đi ngủ với cảm giác thoải mái vì anh ta bây giờ biết cách xây dựng một bộ chứng cứ kỹ thuật hấp dẫn để chuẩn bị cho một kích hoạt tiềm năng dựa trên nguyên tắc của Wyckoff.

## BÀI GIẢNG NGẮN VỀ GIÁ, KHỐI LƯỢNG, TÂM LÝ VÀ THỜI GIAN

Bài giảng ngắn này về các thông số phân tích kỹ thuật nên phục vụ như một bản ôn tập về những kiến thức cơ bản của phân tích kỹ thuật cho một số độc giả và như một phần giới thiệu ngắn về các yếu tố giá, khối lượng, tâm lý và thời gian cho những người khác. Mọi người nên nghiên cứu kỹ bài giảng này để nắm bắt đầy đủ cách các chỉ báo kỹ thuật được tích hợp bởi. **"Mô Hình Vòng Đời của Hành Vi Đám Đông - the Life Cycle Model of Crowd Behavior."**

### Giá - Price

Khi bạn nhìn vào bề mặt của thị trường, bạn thấy gì? **Đó chính là Giá!** Lợi nhuận và thua lỗ được ghi nhận bằng cách so sánh giá lúc tham gia vào và giá lúc thoát ra. Cảm giác hài lòng hoặc thất vọng của chúng ta thường phản ánh trực tiếp liệu giá đang tăng hay giảm phù hợp với cam kết hiện tại và kỳ

vọng tương lai của chúng ta. Không có gì ngạc nhiên khi giá là tham số quan trọng nhất của thị trường đối với hầu hết các nhà đầu tư.

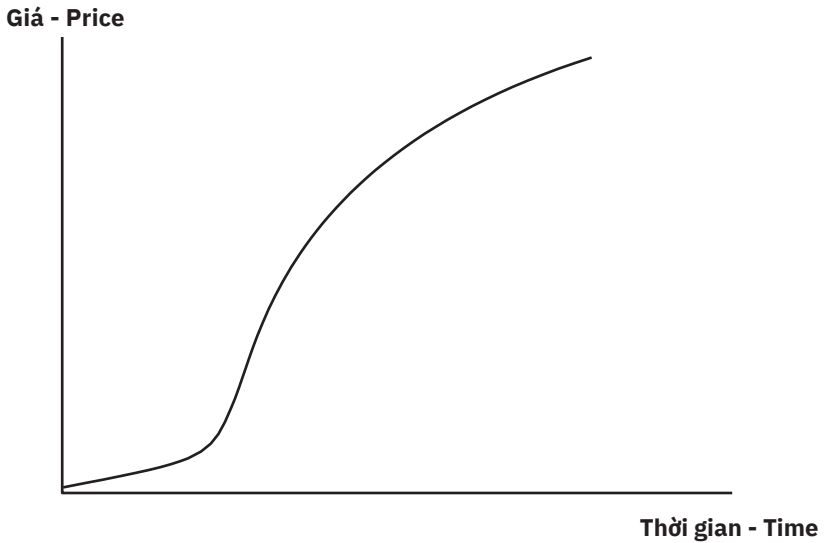
**Mô Hình Vòng Đời của Hành Vi Đám Đông** cũng đưa ra vị trí phân tích nổi bật cho giá. Trong mô hình đó, giá là biến phụ thuộc hoặc biến phản hồi phản ánh cuộc đấu tranh cơ bản giữa cung và cầu. Nhưng giá không phải là một tác nhân thụ động; nó không phải là một khối nổi lên hoặc hạ xuống theo sự tăng và giảm của các đối tượng thị trường. Thay vào đó, giá vừa là hàm phản hồi của cung và cầu và là tác nhân kích thích cung và cầu.

Chúng ta có thể hình dung giá như một đường cong hình chữ S ghi lại áp lực tích lũy của cung và cầu phát sinh từ đường cong hình chuông của việc chấp nhận. Chúng ta cũng có thể hình dung một "vòng lặp phản hồi - feedback loop" từ giá tới các biến điều khiển cơ bản của khối lượng và tâm lý. Sau cùng, sự thay đổi giá là tin tức được truyền tải qua các phương tiện truyền thông, ảnh hưởng đến thái độ và hành động của các nhà đầu tư hiện tại. Chúng ta phân loại tính chất phản hồi này của giá dưới tham số tâm lý (tham khảo Hình 3.3).

Trong phần này của bài giảng, chúng ta sẽ quan tâm đến hướng di chuyển của giá, biên độ tăng và giảm của giá, tốc độ di chuyển của giá và cấu trúc hoặc hình thức của giá qua các giai đoạn mở rộng và thu hẹp. Những khái niệm này sẽ được gọi là hướng (direction), mức độ (extent), động lượng (momentum). Các công cụ mà chúng ta sẽ sử dụng để xem xét bốn khía cạnh này của hành vi giá bao gồm phân tích xu hướng; đo lường; lực đẩy, đường xu hướng, dao động và nguyên tắc sóng Elliott. Về mặt lý thuyết, các khái niệm và công cụ phân tích này có thể áp dụng cho cổ phiếu, hàng hóa, trái phiếu, hợp đồng tương lai, và v.v. (xem Hình 3.4).

Nhà giao dịch nên cố gắng lắp ráp các khối xây dựng của hành vi giá thành một hệ thống thông tin tương hỗ lẫn nhau. Ví dụ, khi xu hướng đã giảm nhưng hiện đang ở gần các mục tiêu giá, mất động lượng giảm và ở trong đợt sóng giảm thứ ba, bạn nên kết luận rằng bạn đang tiến gần đến một đáy thị trường nào đó. Sau đó, khi bạn quan sát thấy một đợt tăng giá zigzag, được dẫn trước bởi một cơ sở đếm để có tiềm năng giá cao hơn, tập hợp động lượng tăng và một đợt sóng Elliott mới, bạn nên kết luận rằng một giai đoạn tăng giá mới có thể đã bắt đầu.

Chuyển động giá giải quyết câu hỏi "What - Cái gì" trong thị trường chứng khoán. Giá đang làm gì? Tăng lên? Giảm xuống? Giữ nguyên không thay đổi? Một giả định chính là những gì giá đã làm, chúng sẽ tiếp tục làm. Nếu giá đã có xu hướng tăng, nó sẽ tiếp tục tăng; nếu giá đã có xu hướng giảm, nó sẽ tiếp tục giảm. Nói cách khác, giá di chuyển theo xu hướng. Xu hướng này của giá để tiếp tục duy trì theo cùng một hướng thường được biết đến là xu hướng thị trường tăng (bull market trends) hoặc xu hướng thị trường giảm (bear market trends). Vì vậy, giá cả di chuyển lên, di chuyển xuống, hoặc di



HÌNH 3.6 Sự di chuyển Giá Logic

chuyển ngang theo xu hướng. Quy tắc chung cho các nhà giao dịch và nhà đầu tư là đầu tư phù hợp với xu hướng đã được xác lập. Khi xu hướng chung của thị trường là tăng, hãy là người mua và bám vào vị thế mua của bạn. Khi xu hướng chung là giảm, hãy là người bán và bám vào vị thế bán của bạn. Chúng tôi định nghĩa xu hướng chung bằng **Dự Báo Xu Hướng Chính** của chúng tôi (xem Phụ lục A, Chương 1).

Bám vào một vị thế, tuân thủ theo một xu hướng có thể là một đề xuất khó khăn vì giá không di chuyển theo đường thẳng lên, xuống hoặc ngang. Thay vào đó, giá di chuyển theo một mô hình zigzag. Chuyển động giá xảy ra trong các sóng mua và bán xen kẽ. Sóng biểu thị sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Khi cầu vượt cung, giá di chuyển lên; khi cung vượt cầu, giá di chuyển xuống. Trong một xu hướng tăng, sóng mua dài hơn và mạnh hơn sóng bán và ngược lại đối với một xu hướng giảm. Khi cầu và cung ở trạng thái cân bằng, có một sự zigzag ngang của chuyển động giá hoặc phạm vi giao dịch TRs.

Các đợt sóng mua và bán có nhiều kích cỡ (biên độ) và độ dài (thời gian), và chúng xuất hiện theo một hệ thống phân cấp, nơi các đợt sóng nhỏ lên và xuống là những khối xây dựng của các đợt sóng lớn hơn lên và xuống, là một phần của những đợt sóng lớn hơn nữa. Các đợt sóng dao động từ những chuyển động trong ngày chỉ vài điểm hoặc phần nhỏ của một điểm, đến những đợt sóng khổng lồ kéo dài hàng năm và di chuyển hàng trăm điểm. Các nhà lý thuyết Dow đã mã hóa các chuyển động sóng thành ba loại: chính (primary), trung gian (intermediate) và ngắn hạn (short-term).

Xu hướng chính (primary trend) là chuyển động giá quan trọng nhất. Các phản ứng giảm giá chống lại xu hướng chính đang tăng và các đợt tăng giá

chống lại xu hướng chính đang giảm được kỳ vọng sẽ quay trở lại ủng hộ xu hướng chính trước đó. Xu hướng chính là lực thủy triều cơ bản; nó xác định đường ít kháng cự nhất. Vì tất cả các chuyển động giá (chính, trung gian và ngắn hạn) phát triển theo một mô hình chu kỳ gồm tích lũy, tăng giá (uptrend), phân phối và giảm giá (downtrend), nên không thể tránh khỏi việc các xu hướng—tăng, giảm, hoặc đi ngang—phải kết thúc.

Các điểm đảo chiều trong xu hướng chuyển động giá là hiện tượng quan trọng nhất mà nhà giao dịch phải đối mặt. Khi xu hướng chuyển động giá thay đổi, các nhà giao dịch và nhà đầu tư phải thay đổi kỳ vọng cũng như chiến lược và chiến thuật của họ. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi nhiều công cụ và phương pháp kỹ thuật được thiết kế để xác định các điểm đảo chiều trên thị trường (ví dụ, phá vỡ đường xu hướng, giao cắt của các đường trung bình động, sự không xác nhận theo lý thuyết Dow giữa các ngành công nghiệp và vận tải, đột phá giá trên mức kháng cự quan trọng, và v.v.).

Một số lượng giới hạn các điều có thể xảy ra với một chuyển động giá hoặc một đường cong hình chữ S của giá. Các tham số của giá và đặc điểm của chúng, được mô tả trong Bảng 3.1, có thể giúp bạn tổ chức suy nghĩ của mình về chuyển động giá để phán đoán điểm đảo chiều có thể được thực hiện một cách có hệ thống và toàn diện. Sử dụng tất cả các tham số cùng nhau khi thực hiện chẩn đoán và dự đoán. Không nên dựa quá nhiều vào bất kỳ yếu tố nào—trọng số tổng thể của bằng chứng mới là điều quan trọng nhất.

Nhịp điệu của thị trường bao gồm các sóng mua và bán xen kẽ. Những khoảng thời gian ngắn của sự cân bằng giữa cung và cầu (thị trường ngang hoặc nằm ngang TRs) thường đánh dấu điểm đảo chiều giữa các sóng tăng và giảm hoặc giữa các sóng giảm và tăng. Xu hướng cơ bản của thị trường là đường kháng cự ít nhất. Mặc dù có các đợt tăng hoặc phản ứng ngược chiều, giả định rằng xu hướng sẽ tái khẳng định chính nó.

Xu hướng dài hạn là quan trọng nhất. Các zigzag trong các xu hướng nhỏ sẽ có xu hướng được giải quyết theo hướng của xu hướng trung hạn (cơ bản), trong khi các zigzag đại diện cho sóng mua và bán trong xu hướng trung hạn sẽ có xu hướng được giải quyết theo hướng của xu hướng chính (Sóng trong sóng). Sự vi phạm của một xu hướng tăng hoặc giảm chính mang nhiều trọng lượng hơn so với sự vi phạm của các xu hướng nhỏ hoặc trung hạn.

Vi phạm xu hướng báo hiệu rằng có thể sắp xảy ra sự đảo chiều xu hướng. Một vi phạm xu hướng có thể được xác định đầu tiên bằng việc phá vỡ một đường xu hướng. Tiềm năng tăng giá được nhận biết khi đường xu hướng giảm kết nối từ các đỉnh giảm bị vi phạm bởi giá di chuyển qua nó lên phía trên. Tiềm năng giảm giá được nhận biết khi đường xu hướng tăng kết nối các đáy tăng bị xuyên thủng bởi giá hiện tại đi xuống phía dưới. Vi phạm đường xu hướng mang lại tính xác thực cao hơn khi (1) đường xu hướng tồn tại càng lâu và (2) nó kết nối càng nhiều điểm đảo chiều. Hai điều kiện này

BẢNG 3.1

Parameters	Technical Concepts	Examples of Technical Tools for Diagnosis
Hướng đi Direction	Xu hướng lên, xuống hoặc đi ngang.	Lý thuyết Dow, đường xu hướng, kênh và đường trung bình động.
Mức độ Extent	Đo lường mức độ của chuyển động giá dự kiến từ đáy lên đỉnh, từ đỉnh xuống đáy, thời gian trôi qua kể từ điểm Pivot xoay gần nhất, đỉnh đến đỉnh hoặc đáy đến đáy.	Các điểm xác định target trên biểu đồ PnF theo ngang(Horizontal) và dọc (Vertical).  Dự đoán giá vertical và sự thoái lui bằng cách sử dụng các mô hình đồ thị, các chuyển động đo lường, hoặc các tỷ lệ.
Động lượng Momentum	Động lượng hoặc tốc độ thay đổi mà giá đang di chuyển, chẳng hạn như tăng tốc hoặc giảm tốc.	Chu kỳ tỷ lệ thay đổi trong 5 tuần, 13 tuần và hàng năm. Đọc mức quá mua và quá bán trên các bộ dao động của các cổ phiếu trên hoặc dưới đường trung bình động 10 tuần của chúng.
Hình thức Form	Các giai đoạn hoặc chu kỳ của sự bắt đầu, phát triển, trưởng thành và suy giảm; <u>đường cong hình chữ S của chuyển động giá.</u>	Nguyên tắc Sóng Elliott của ba chân sóng tăng lên trong các đợt tăng giá và hai chân sóng giảm trong các đợt điều chỉnh giá giảm.

càng mạnh, khả năng cao rằng đường xu hướng sẽ đóng vai trò như một điểm hỗ trợ hoặc kháng cự trong tương lai.

Vi phạm tại các điểm giao cắt là chỉ báo quan trọng về một sự đảo ngược xu hướng. Việc không tạo ra một đỉnh mới sau một thời gian giá tăng, sau đó là sự xuyên thủng xuống đáy gần đây nhất, định nghĩa một sự đảo ngược giảm giá. Tương tự, việc không tạo ra một đáy mới sau một thời gian giá giảm, sau đó là sự xuyên thủng lên đỉnh rally gần đây nhất, định nghĩa một sự đảo chiều tăng giá. Các tín hiệu đảo chiều không được tiếp tục (tức là, chúng sớm bị hủy bỏ bởi một sự đảo chiều theo hướng ban đầu) được xác định là whipsaws (sự thay đổi nhanh chóng và ngược chiều).

Phân tích khối lượng có thể giúp xác định tính hợp lệ và độ tin cậy của các vi phạm đường xu hướng và điểm quay đầu. Theo nguyên tắc chung, khối lượng đi kèm với xu hướng, đặc biệt là trong thị trường tăng giá, hãy tìm kiếm sự xác nhận của một vi phạm xu hướng (đảo chiều) trong sự mở rộng khối lượng tương đối. Các chỉ số giá khác cũng cung cấp sự xác nhận của xu hướng. Sự xuyên thủng đồng thời của các đường xu hướng và điểm quay đầu bởi các chỉ số Dow Industrials, Transports, Utilities, S&P, và NASDAQ mang lại tính xác thực lớn hơn nhiều so với sự chuyển động của một chỉ số đơn lẻ.

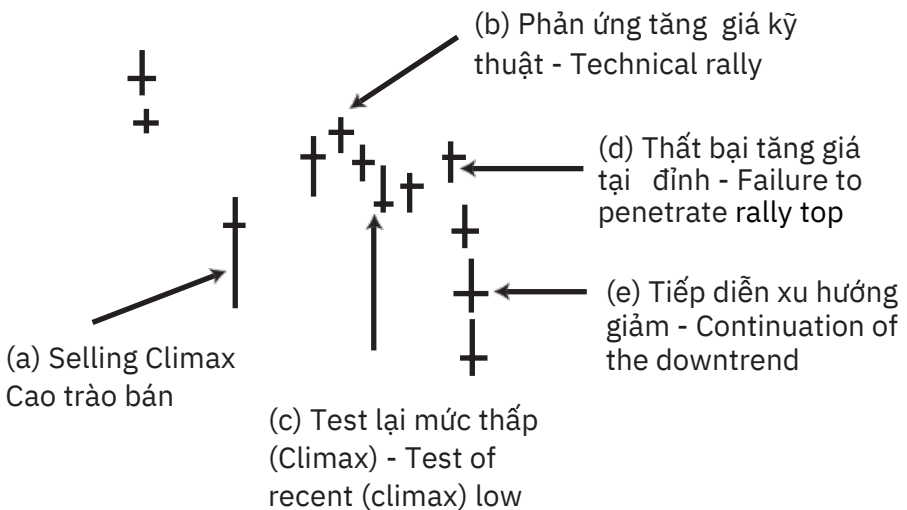


Hơn nữa, sự không xác nhận của một chỉ số bởi các chỉ số khác thường là một tín hiệu cảnh báo sớm về khả năng đảo chiều xu hướng. Các nhà lý thuyết Dow đặc biệt coi trọng sự xuyên thủng đồng thời của các điểm hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng bởi cả Dow Industrials và Dow Transports.t

Việc một chỉ số không tham gia cùng chỉ số khác trong việc xuyên thủng một mức giá cao hoặc thấp quan trọng là sự không xác nhận và là một dấu hiệu cảnh báo sớm về khả năng đảo chiều xu hướng giá. Ngoài ra, các đỉnh mua và đỉnh bán cũng là tín hiệu cảnh báo sớm về sự đảo chiều xu hướng sắp xảy ra. Một đỉnh biểu thị sự kết thúc của một làn sóng mua hoặc bán mạnh gần đây. Tại điểm kết thúc, khối lượng tương đối tăng lên, nhưng chỉ số giá không tăng (giảm) tương ứng, cho thấy các lợi ích đối lập (thị trường Bò hoặc Gấu) đang xâm nhập mạnh vào thị trường.

Các đỉnh mua thường liên quan đến điều kiện quá mua, trong khi các đỉnh bán thường liên quan đến điều kiện quá bán. Các điều kiện quá mua/quá bán này luôn được theo sau bởi một đợt tăng giá hoặc giảm giá, thường được gọi là đợt tăng kỹ thuật hoặc phản ứng kỹ thuật (xem Hình 3.7).

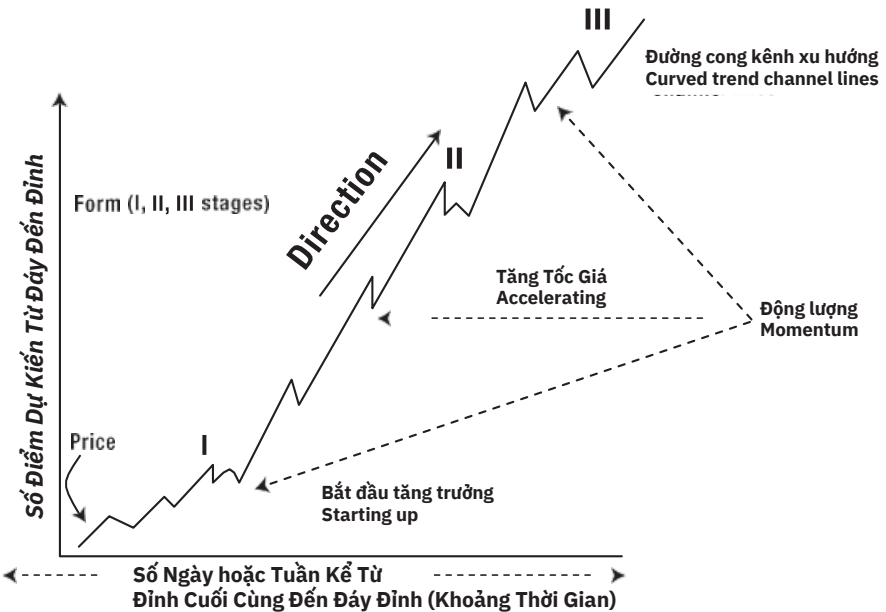
Tại điểm Climax (a) theo sau là 1 nhịp phản ứng Rally kỹ thuật (b) hoặc thường là một phản ứng đảo chiều 50%, sau đó là phiên Test lại Climax tại điểm (c), theo sau là phiên đảo chiều tại (d) hoặc tiếp tục xu hướng down tại (e) là kịch bản mà thị trường thường xuyên tuân theo. (Cung vẫn còn lớn)



HÌNH 3.7 Hành động và phản ứng của Thị trường

Từ các tham số, khái niệm và công cụ đã trình bày, cùng với biểu đồ giá hiển thị trong Hình 3.8, nhà giao dịch kỹ thuật có thể thực hiện chẩn đoán (dự đoán) một điểm quay đầu sắp xảy ra từ một động thái tăng giá sang động thái giảm giá. Hướng đi xu hướng đã tăng, được chứng minh bằng sự tăng giảm giá theo hình zigzag đi lên. Cuối cùng, sự chuyển động giá này bắt đầu chậm lại (mất đà). Sự mất đà này có ý nghĩa quan trọng khi nó xảy ra ở vùng mục tiêu giá đã được dự đoán trước đó. Cuối cùng, nếu dạng thức cho thấy một hình zigzag đi lên đang bước vào giai đoạn cuối của giai đoạn III, thì nhà phân tích có thể kết luận rằng xu hướng tăng đang đi đến hồi kết và một động thái giảm giá quan trọng có thể xảy ra.

Tôi thường thấy rằng cấu trúc sóng Elliott của thị trường trên quy mô thời gian nhỏ hơn là một manh mối tốt về sức khỏe hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường. Ví dụ, nếu một đợt tăng giá xảy ra trong suốt một giai đoạn suy thoái kéo dài và bao gồm năm sóng con, thì có thể an toàn để giả định rằng sẽ có nhiều nỗ lực tăng giá hơn trong tương lai.



HÌNH 3.8 Biểu Đồ Lý Tưởng của Các Tham Số Chuyển Động Giá

## Khối Lượng - Volume

*Khối lượng giao dịch gây ra sự thay đổi giá **hay** sự thay đổi giá gây ra khối lượng giao dịch? — con gà hay quả trứng, cái nào có trước?*

—H. M. Gartley, *Profits in the Stock Market*  
(Miami, FL: Nhà xuất bản Lambert-Gann, 1935)

Mối quan hệ giữa đường cong hình chữ S (S-shaped) và đường cong hình chuông (bell-shaped) cho câu trả lời cho câu hỏi "cái nào đến trước" bằng cách cho thấy rằng khối lượng vừa là nguyên nhân vừa là kết quả. Sự mất cân bằng giữa cung và cầu được tạo ra bởi khối lượng lệnh bán hoặc lệnh mua tạo ra phản ứng điều chỉnh ở mức giá khi thị trường tìm kiếm sự cân bằng giữa số lượng cổ phiếu được mua và bán. Khối lượng giao dịch đến lượt nó bị ảnh hưởng bởi chỉ số giá.

Chỉ số giá của Dow-Jones Industrials là một thông tin được phổ biến rộng rãi và lặp đi lặp lại. Một chỉ số Dow tăng nhanh sẽ thu hút mọi người vào thị trường chứng khoán, gây ra sự gia tăng khối lượng giao dịch. Vòng xoáy tương hỗ này của khối lượng giao dịch mở rộng và giá tăng sẽ tiếp tục duy trì hoặc giữ động lực tăng cho đến khi đợt tăng giá không còn có thể thu hút được người mua nữa. Khi đợt tăng giá không còn thu hút được người mua, chúng ta có thể kết luận rằng nhu cầu hoặc nguồn cung cấp tiềm năng của những người ủng hộ xu hướng tăng đã cạn kiệt.

Làm thế nào để chúng ta giải quyết mâu thuẫn rõ ràng giữa những gì đã nói trước đó về ảnh hưởng chéo của giá và khối lượng và khẳng định rằng nguyên nhân và kết quả chạy từ khối lượng đến giá? Chúng ta có thể quay lại mô hình chấp nhận/khuếch tán để tìm gợi ý về cách vượt qua tình trạng khó xử này. Lưu ý rằng đường cong hình chuông của sự chấp nhận mà chúng ta đo bằng khối lượng, đạt đỉnh trước khi đường cong hình chữ S của giá (khối lượng) đạt đỉnh. Vì vậy, thực sự mô hình cho thấy rằng khối lượng dẫn trước hoặc đi trước giá theo thời gian. Mối quan hệ dẫn-lùi này liên quan đến khái niệm động lượng.

*Một phép ẩn dụ đơn giản, khối lượng đối với chuyển động giá của cổ phiếu giống như xăng đối với ô tô. Nếu bạn đạp ga của xe, cung cấp thêm xăng cho động cơ, xe sẽ bắt đầu di chuyển nhanh hơn. Bạn cung cấp càng nhiều xăng, động lượng của xe càng lớn. Bây giờ, khi xe của bạn đã đạt được động lượng đáng kể, nếu bạn thả ly hợp và để xe chạy trốn, xe của bạn sẽ di chuyển một quãng đường khá xa nhờ vào động lượng đã tích lũy.*

—The Stock Market Institute

Vì vậy, nếu chúng ta so sánh khối lượng giao dịch với xăng và giá với ô tô, khái niệm động lượng giải thích cách thức và lý do tại sao khối lượng giao dịch đi trước giá. Trong thị trường chứng khoán, lịch sử cho thấy rằng khối

lượng giao dịch thường đi trước giá trong phần lớn các trường hợp. Thị trường đã trao cho chúng ta một công cụ rất mạnh mẽ để chẩn đoán, thậm chí dự đoán, các điểm đảo chiều trong thị trường chứng khoán. Về cơ bản, khối lượng nên đạt đỉnh cùng với giá, sau đó phản ứng, và sau đó giá tiếp tục tăng đến mức cao hơn không được xác nhận bởi khối lượng. Miễn là giá và khối lượng cùng tạo ra các mức cao mới, có đủ "xăng," lực đẩy, hoặc động lượng để giữ cho giá tiếp tục tăng. Do đó, chúng ta nên kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi giá tăng đến một mức cao hơn với khối lượng giảm trước khi kết luận rằng một sự đảo chiều xu hướng giảm sắp xảy ra. Tất nhiên, có những ngoại lệ khi khối lượng đi trước giá, chẳng hạn như khi giá và khối lượng kết thúc cùng nhau trong một đỉnh cao lớn.

Một cách tiếp cận phân tích đối với các chỉ báo khối lượng giao dịch là phân loại chúng theo một hệ thống phân cấp từ mức tổng quát nhất đến mức tinh vi hơn: từ tổng khối lượng giao dịch, đến khối lượng tăng so với khối lượng giảm, đến các tinh chỉnh như khối lượng cân bằng (on-balance volume).

## Mối tương quan giữa Volume và Spread

Khối lượng là số lượng cổ phiếu được giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định, chẳng hạn như một giờ, một ngày, một tuần, v.v. Các số liệu khối lượng được báo cáo đại diện cho sự cân bằng giữa số lượng cổ phiếu mua và số lượng cổ phiếu bán—các lệnh bán luôn phải khớp với các lệnh mua. Nếu có sự mất cân bằng giữa nhu cầu mua cổ phiếu so với lệnh bán tại bất kỳ thời điểm nào, sự cân bằng sẽ được khôi phục bằng cách tăng giá lên mức mà đủ số người bán bị thu hút để khôi phục sự cân bằng. Nếu có sự mất cân bằng giữa các lệnh bán (cung) so với các lệnh mua (cầu) tại bất kỳ thời điểm nào, giá sẽ giảm xuống mức mà đủ số người mua bị thu hút để cân bằng số lượng cổ phiếu được bán.

Các xu hướng giá, dù tăng hay giảm, có xu hướng tự củng cố, vì giá tăng sẽ thu hút thêm người mua và giá giảm sẽ thu hút thêm người bán. Nói cách khác, các đợt sóng mua và bán có xu hướng tự tích lũy hoặc theo hiệu ứng đoàn tàu (bandwagon effect). Hiệu ứng đoàn tàu xảy ra vì thị trường chứng khoán là một biểu hiện của tâm lý đám đông/mass, hành vi của đám đông. Hành vi đám đông tự tích lũy do sự lan truyền, bắt chước, gợi ý, hội tụ và mối quan hệ mạnh mẽ giữa người dẫn đầu và những người theo sau.

Hiệu ứng đoàn tàu của hành vi đám đông có xu hướng hình thành một đường cong hình chuông. Một chuyển động bắt đầu với một số ít người mua hoặc bán sáng tạo, sau đó là một lượng lớn người mua hoặc bán khác tham gia vào chuyển động này, sau đó hoạt động giảm dần khi những người chậm chạp được tuyển từ số lượng người mua hoặc bán tiềm năng còn lại ngày càng thu hẹp. Nói một cách tổng quát, mô hình tâm lý đám đông/mass psychology trong hành động là một đường cong hình chuông của khối lượng.

Sự khởi đầu của một chuyển động được biểu thị bởi đuôi bên trái của đường cong, sự bùng nổ hoạt động xảy ra ở giữa, trong khi sự kết thúc của chuyển động xảy ra trên khối lượng tương đối nhẹ hơn được biểu thị bởi đuôi bên phải của đường cong.

Các mối quan hệ chính giữa giá và khối lượng có thể được quan sát bằng cách tích hợp đường cong hình chuông của khối lượng với đường cong hình chữ S của giá tại ba điểm: (1) Tại điểm khởi đầu của các giai đoạn tăng giá hoặc giảm giá (markup hoặc markdown), sự mở rộng khối lượng xác nhận trước đỉnh giá trên đường cong hình chữ S; (2) đường cong hình chuông cho thấy đỉnh khối lượng dẫn trước đỉnh giá hoặc đáy khi chuyển động sắp kết thúc. Tóm lại, đường cong hình chuông cho thấy ba khái quát hữu ích về mối quan hệ giữa khối lượng và chuyển động giá:

1. Khối lượng tăng kèm theo biên độ giá tăng lên ở phía tăng giá nghĩa là giá sẽ tiếp tục tăng.
2. Khối lượng tăng kèm theo biên độ giá giảm chỉ ra rằng sự đảo chiều giá sắp xảy ra.
3. Lực đẩy giảm ban đầu với biên độ giá rộng và khối lượng lớn chỉ ra rằng giá sẽ tiếp tục giảm.

Khối lượng lớn với giá không giảm thêm sau một đợt giảm kéo dài cho thấy rằng sự giảm giá gần như đã hoàn tất—một Selling Climax đã được đạt đến; giai đoạn tích lũy có thể đang bắt đầu. Khối lượng đỉnh điểm sau một đợt tăng dài cho thấy rằng sự kết thúc của đợt tăng đang đến gần, đặc biệt nếu khối lượng lớn không đi kèm với sự tiến triển thêm của giá; do đó giai đoạn phân phối đang bắt đầu. Một sự bứt phá khỏi TRs theo bất kỳ hướng nào khi kèm theo khối lượng lớn và biên độ giá rộng cho thấy tính hợp lệ của sự bứt phá. Chuyển động tiếp theo có khả năng diễn ra theo hướng của sự bứt phá: tăng giá hoặc giảm giá được xác nhận.

Thông thường, khối lượng tương đối lớn đi kèm với điểm kết thúc của một đợt di chuyển giá. Sự tăng giá nhỏ trên khối lượng tương đối lớn là bằng chứng cho thấy dòng tiền thông minh đang di chuyển ngược lại xu hướng—các lệnh bán hoặc mua của họ đang áp đảo các nhà đầu tư công chúng ít hiểu biết hơn. Các điểm đảo chiều xảy ra khi có nỗ lực khối lượng đáng kể nhưng kết quả giá tương đối nhỏ. Ngoài ra, khi khối lượng nhỏ xảy ra ở đáy (đỉnh) của một đợt giảm giá (tăng giá) đáng kể hoặc ở đáy của một phản ứng hoặc giảm nhỏ (đỉnh của một đợt tăng nhỏ), điều này thường chỉ ra sự thiếu áp lực (sức mạnh)—sự suy giảm của áp lực bán hoặc sức mua. Tuy nhiên, sự giảm giá trên khối lượng nhỏ thường là dấu hiệu của xu hướng giảm. Trong khi các đợt giảm giá kết thúc với các chuyển động giá hẹp kèm theo khối lượng thấp và giao dịch uể oải, các đợt tăng giá kết thúc với các dao động giá tương đối rộng kèm theo khối lượng lớn và hoạt động giao dịch nhiều hoặc ít sôi nổi, mặc dù khối lượng có thể ít hơn ở cuối so với các giai đoạn trước đó của thị trường tăng. Điều quan trọng là sự thay đổi từ sự chán nản sang hành

động hoặc ngược lại, có lẽ quan trọng hơn mức độ tuyệt đối của khối lượng.

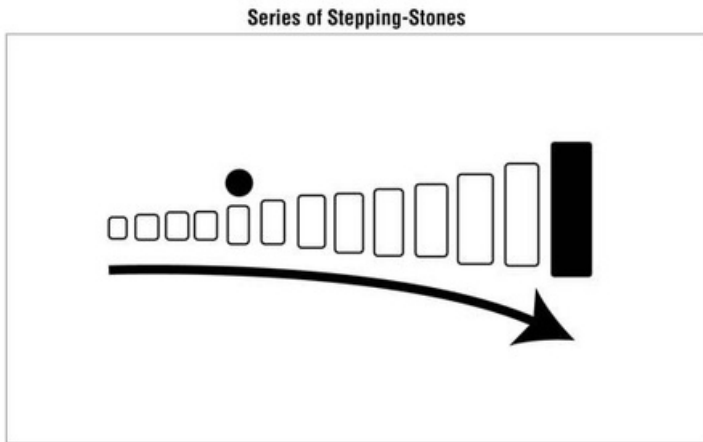
Một số sinh viên của thị trường chứng khoán lập luận rằng khối lượng đóng vai trò quan trọng hơn nhiều so với việc chỉ xác nhận một chuyển động giá. Họ cho rằng khối lượng ưu tiên hơn giá vì nó dẫn trước giá. Những người theo đuổi triết lý này là những người ủng hộ hệ thống khối lượng cân bằng (OBV) để dự đoán giá. Triết lý này cho rằng khối lượng hoạt động như một biến động lượng, ảnh hưởng đến chuyển động giá sau đó. Hãy nhớ lại phép ẩn dụ trước đó rằng khối lượng đối với chuyển động giá của cổ phiếu giống như xăng đối với ô tô. Hãy nhớ rằng sự tăng hoặc giảm khối lượng là đáng kể. Sự gia tăng hoặc giảm dần hoặc đột ngột của khối lượng sẽ giúp bạn phát hiện các điểm quay đầu, xác định xu hướng, xác định thời điểm mở hoặc đóng một giao dịch và khi nào thay đổi các lệnh dừng của bạn, và xác định khi nào một động thái có thể đang đạt đỉnh hoặc sắp đạt đỉnh. Trong khi giá liên quan đến "cái gì" của thị trường chứng khoán, khối lượng liên quan đến "như thế nào". Giá đang di chuyển như thế nào? Chúng có đang tăng lên trên khối lượng tương đối nhẹ không? Chúng có đang giảm xuống trên khối lượng lớn không? Chúng có đang không đi đến đâu trên khối lượng khổng lồ không?

***Hãy nhớ rằng các thay đổi trong thị trường bắt đầu từ bên trong và lan ra ngoài; hành vi khối lượng nội bộ đi trước hành vi giá bên ngoài. Theo đó, khối lượng và giá đi trước các yếu tố cơ bản và tin tức bên ngoài. Trong giao dịch của riêng tôi, tôi đã thấy rằng thông tin khối lượng cân bằng này có giá trị trong việc có được một chỉ báo chắc chắn về vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường.***

## Thời gian - Time

Người La Mã cổ đại hình dung thời gian với sự trợ giúp của một loạt các viên đá được sắp xếp để chỉ định các ngày trong tương lai. Trọng tâm được nhấn mạnh, được chỉ ra bởi kích thước lớn là dành cho những ngày quan trọng trong tương lai mà người La Mã cảm thấy họ đang tiến tới, như ngày Ides of March. Khi thời điểm hiện tại còn xa so với một ngày quan trọng, ngày hiện tại không có nhiều ý nghĩa và do đó chỉ xứng đáng với một viên đá nhỏ (xem Hình 3.9). Trong văn hóa của chúng ta, dường như chúng ta đảo ngược những gì người La Mã đã làm; chúng ta nhấn mạnh vào hiện tại, trong khi liên tục thu nhỏ tầm quan trọng của những ngày xa hơn trong tương lai. Thói quen này đã ăn sâu đến mức phương pháp xem giờ của chúng ta dường như tự nhiên, hợp lý và không thể chối cãi. Nhưng khi nói đến Wall Street, tôi nghĩ chúng ta có thể khôn ngoan nếu làm như người La Mã đã làm!

Đầu cơ là nghệ thuật dự đoán tương lai một cách có lợi nhuận. Những gì quan trọng trong tương lai là những ngày hiếm hoi kỷ niệm các điểm quay đầu đỉnh hoặc đáy, cả lớn và nhỏ. Phân tích và định hướng của chúng ta đối với dữ liệu hiện tại nên được hướng dẫn bởi những điểm tham chiếu trong tương lai đó. Với sự tập trung đúng đắn vào các điểm giao nhau trong tương



HÌNH 3.9 Theo trình bày của the Roman Way

lai, chúng ta có thể dễ dàng kiểm soát hai trong số những chạm bẫy lớn của nhà giao dịch Wall Street: sự thiếu kiên nhẫn và thiếu tầm nhìn.

Việc có một số ý tưởng về nơi các điểm quay đầu trong tương lai có thể xảy ra trở thành một điều kiện tiên quyết quan trọng để thay đổi định hướng của chúng ta đối với tương lai. Các kỹ thuật được cho là hợp lệ và đáng tin cậy để dự đoán tương lai, mặc dù mong muốn, vẫn còn đáng nghi ngờ.

Ba công cụ bổ sung để cố gắng xác định ngày các điểm quay đầu trong tương lai là chu kỳ, thời gian và tính mùa vụ. Phân tích chu kỳ hứa hẹn nhiều nhất về tính toàn diện, chu kỳ cung cấp độ tin cậy và hợp lệ hợp lý. Một người có thể lập luận rằng thời gian thực sự không hơn gì một tập hợp con của phân tích chu kỳ. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng độ chính xác dự đoán và sự tự tin trong các dự đoán của chúng ta được nâng cao thông qua việc chú ý riêng biệt đến thời gian dự kiến của một đợt tăng hoặc giảm. Cuối cùng, có một mô hình rất ấn tượng về sức mạnh và yếu điểm theo mùa trong suốt một năm. Tính mùa vụ cho biết rằng những ngày hoặc tuần có sức mạnh hoặc yếu điểm trong giá thị trường có xu hướng lặp lại hàng năm với xác suất cao hơn nhiều so với ngẫu nhiên. Để tìm kiếm các dấu hiệu theo mùa, chúng ta không cần nhìn xa hơn cuốn *Stock Trader's Almanac* xuất sắc của Yale Hirsch (New York: Wiley, 2006).

Thời gian là yếu tố cốt yếu trong phân tích thị trường chứng khoán. Việc mua cổ phiếu nên được thực hiện khi giá thấp, với dự đoán rằng vào một thời điểm sau này, việc bán sẽ được thực hiện khi giá cao hơn và ngược lại. Sự biến động của thị trường diễn ra theo thời gian. Đó là lý do tại sao việc kiểm soát rủi ro thị trường được gọi là **thời điểm thị trường - market timing**. Thời gian có thể là tĩnh hoặc động.

## Thời gian tĩnh - Static Time

Thời gian tĩnh là khoảng thời gian có chu kỳ (tương đối) cố định được phát hiện thông qua việc lọc dữ liệu giá lịch sử. Một số chu kỳ quan trọng được phát hiện bao gồm chu kỳ bốn năm, chu kỳ 18 tháng và chu kỳ hàng quý hoặc 12 tuần. Các chu kỳ thời gian cố định đáng tin cậy hơn khi được đo từ đáy đến đáy; chu kỳ từ đỉnh đến đỉnh có sự biến động lớn hơn. Khi đo lường một chu kỳ thời gian cố định, nhà phân tích nên xem xét thời gian từ đáy đến đỉnh và từ đỉnh đến đáy cũng như các khoảng thời gian từ đáy đến đáy hoặc từ đỉnh đến đỉnh. Các phép đo này thường là trung bình và độ lệch của chúng, nhưng trung vị và mode cũng chấp nhận được.

Đường trung bình động (MA) là một kỹ thuật lọc chu kỳ thời gian quan trọng. Đường trung bình động loại bỏ (lọc ra) tất cả các dao động có thời gian bằng hoặc ngắn hơn khoảng thời gian của đường trung bình động. Vì đường trung bình động chỉ chứa các sóng dài hơn khoảng thời gian của chính nó, bằng cách lựa chọn hai đường trung bình động một cách khôn ngoan và trừ một đường ra khỏi đường kia, chúng ta có thể có được một sóng đơn lẻ. Sóng này sau đó có thể được nghiên cứu chi tiết mà không có sóng dài hơn hoặc ngắn hơn làm giảm độ rõ nét. Hướng của sóng dài hơn sóng đang nghiên cứu xác định xu hướng. Khi xu hướng là tăng, các đỉnh chu kỳ xuất hiện muộn; khi xu hướng là giảm, các đỉnh chu kỳ xuất hiện sớm. Các đường trung bình động nên được vẽ lùi lại một nửa khoảng thời gian của chúng từ dữ liệu ngày gần nhất.

Ví dụ, giá trị trung bình, điểm giữa hoặc nửa khoảng của đường trung bình động MA200 ngày của chỉ số Down Jones Industrials là 100 ngày. Do đó, điểm cuối cùng được ghi lại của đường trung bình động MA200 ngày nên được đặt lùi lại MA100 ngày trên biểu đồ! Đường trung bình động trễ hơn so với thị trường; việc đặt chúng vào thời gian hiện tại trên hầu hết các biểu đồ cổ phiếu là sai về mặt lý thuyết. Đường trung bình động trên biểu đồ cổ phiếu là các dự đoán xu hướng tương lai; chúng phải được diễn giải theo cách tương tự như các đường xu hướng đơn giản.

## Thời gian động - Dynamic Time

Các chu kỳ thị trường chính điển hình kéo dài 50 tháng, cộng hoặc trừ 6 tháng, từ đáy đến đáy. Chúng lý tưởng được tạo thành từ ba chu kỳ trung gian. Các chu kỳ thị trường trung gian điển hình kéo dài 17 tháng, cộng hoặc trừ 3 tháng. Chúng lý tưởng được tạo thành từ sáu chu kỳ dưới trung gian, hoặc chu kỳ mười hai tuần. Chu kỳ thị trường dưới trung gian điển hình kéo dài 12 tuần, cộng hoặc trừ 3 tuần. Đối lại, chu kỳ trung gian được tạo thành từ bốn chu kỳ ba tuần, nhưng chúng cực kỳ biến động. Vì các chu kỳ dự kiến sẽ lặp lại trong khung thời gian của các tiền lệ trước đó, nhà giao dịch kỹ thuật có thể mạo hiểm dự đoán khi nào các đỉnh và đáy tương lai sẽ xảy ra.

Dự đoán các ngày quay đầu trong tương lai là một thao tác thời gian tĩnh. Đó là một dự đoán tương lai cố định dựa trên các sự lặp lại lịch sử. Các chu kỳ



thực tế có thể thay đổi theo tốc độ thay đổi của chúng. Thị trường tăng nhanh có thể đạt đến điểm đến dự báo của nó trong khoảng thời gian ngắn hơn so với thị trường tăng chậm. Đây là chiều động của các chu kỳ thời gian. Nguyên tắc sóng Elliott có thể giúp phân tích chiều động của thời gian.

Chu kỳ vòng đời - The Life Cycle. Có một sự tương đồng giữa hình thức tĩnh và các sóng động của thời gian giúp mô tả cấu trúc của các sóng thời gian trong thị trường chứng khoán, giống như chúng ta mô tả cấu trúc của thời gian trong một số ngành khoa học vật lý và sinh học. Hình thức hoặc hình dáng của thị trường chứng khoán là sự phát triển theo chu kỳ sống. Một chu kỳ sống có thể được chia thành các giai đoạn sinh, trưởng thành, trưởng thành, suy giảm và chết. Các chu kỳ sống có thể phản ánh bất kỳ chức năng tăng trưởng nào trong số các chức năng tăng trưởng, bao gồm các đường cong tăng trưởng theo cấp số nhân, logistic và logarit.

Nguyên tắc Sóng Elliott dựa trên dãy số Fibonacci về sự phát triển và suy giảm động. Dãy số Fibonacci là cơ sở cho ba chân tăng và hai chân giảm trong các chu kỳ thị trường được mô tả bởi nguyên tắc Sóng Elliott. Nó cũng là cơ sở cho các đường cong tăng trưởng logarit. Nhà phân tích thị trường chứng khoán có thể theo dõi sự phát triển của chu kỳ giá-thời gian động bằng cách (1) đếm Sóng Elliott và (2) giữ trong tâm trí quan điểm của các đường cong tăng trưởng (logarit). Sóng Elliott được sắp xếp theo thứ tự thời gian, từ các đếm giờ của Dow Jones đến các sóng kéo dài hàng thập kỷ.

Về mặt lý thuyết, tất cả các sóng đều phát triển theo cùng một nguyên tắc và do đó có thể được diễn giải theo cách song song. Nguyên tắc Sóng Elliott của phân tích chu kỳ động cung cấp một bài kiểm tra độ phù hợp cho các dự đoán giá-thời gian tĩnh. Nếu thị trường có ba chân tăng trong một khung thời gian mà bạn mong đợi một đỉnh trung gian, bạn có thể kết luận rằng bạn đã có sự xác nhận cho dự đoán ban đầu của mình. Các Sóng Elliott phân chia có thể giúp xác định chính xác nơi, trong một dự đoán khung thời gian tĩnh, điểm xoay thực tế có thể xảy ra. Khung tĩnh của tham chiếu cũng hỗ trợ trong việc diễn giải Sóng Elliott.

## Tâm lý - Sentiment

Tâm lý thị trường là một trong những lĩnh vực thú vị nhất của phân tích kỹ thuật. Có lẽ, tâm lý (mong muốn, sợ hãi, hành vi đám đông, cảm xúc, v.v.) có thể cho chúng ta biết tại sao thị trường chứng khoán đang hoạt động như hiện nay và quan trọng hơn, nó sẽ hoạt động như thế nào vào ngày mai. Lĩnh vực nghiên cứu phong phú và hấp dẫn này cũng rất khó nắm bắt, nguy hiểm và đầy mâu thuẫn.

Dữ liệu tâm lý có thể giúp nhà giao dịch kỹ thuật phân biệt một mô hình tiếp tục giá từ một mô hình đảo chiều, nhưng nó cũng có thể đánh lừa họ vì tâm lý là một chỉ báo rất linh hoạt. Hành vi tâm lý bình thường dưới một số hoàn cảnh có thể nhanh chóng biến đổi thành điều gì đó phi thường và dường như

phi lý. Để có ví dụ kinh điển về hành vi đám đông cực đoan trong một thị trường tăng giá đầu cơ, hãy xem phần về "hội chứng hoa tulip - tulipomania" trong cuốn sách "Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds" của Charles Mackay. Tại sao và làm thế nào hiện tượng như "hội chứng hoa tulip - tulipomania" phát triển có thể được quy cho tâm lý xã hội của hành vi đám đông. Để phân tích hành vi đám đông, những người học phân tích kỹ thuật từ lâu đã tìm đến cuốn "The Crowd" của Gustave Le Bon. Viết vào năm 1896, Le Bon quan sát rằng vì đám đông cuối cùng được tạo thành từ các cá nhân và các cá nhân bị thúc đẩy bởi cảm xúc của họ, đám đông cũng bị thúc đẩy bởi cảm xúc. Nhiều lần bạn sẽ nghe thấy sự tham khảo đến sợ hãi, tham lam, hy vọng, phản ứng với tin tức (kích thích) và kỳ vọng là những yếu tố thúc đẩy hoặc hạn chế hành vi của nhà đầu tư.

Những ý tưởng từ tâm lý học và các khoa học xã hội có thể giúp nhà giao dịch phân tích tâm lý trong thị trường chứng khoán. Ở đây, một lần nữa chúng ta gặp lại người bạn đồng hành cũ, mô hình chấp nhận/khuếch tán. Cuối cùng, chúng ta đến với một trong những lĩnh vực phân tích thị trường có giá trị nhất, được sử dụng rộng rãi nhất và cũng bị lạm dụng nhiều nhất, được phổ biến bởi Humphrey B. Neill: ý kiến trái chiều.

### Các yếu tố của phân tích tâm lý

Phân tích thị trường chứng khoán có thể được chia thành phân tích xu hướng và phân tích tâm lý. Các chủ đề của phân tích xu hướng là giá, khối lượng, thời gian và các tương tác của chúng. Khi kết hợp, các thành phần xu hướng này tuân theo các giai đoạn chu kỳ vòng đời liên tiếp của giai đoạn tích lũy, tăng giá, giai đoạn phân phối và giảm giá. Chu kỳ này lặp lại theo cùng một cách như chu kỳ thời trang. Đường cong chu kỳ vòng đời này là đường cong tích lũy hình chữ S phân phối cho người chấp nhận, được mô tả trong Hình 3.1.

Trong phân tích thị trường chứng khoán, tâm lý đề cập đến kỳ vọng, thái độ và ý kiến ở một bên và hành vi chấp nhận ở bên kia. Ví dụ, một cá nhân trải qua một loạt các bước tâm lý để đưa ra quyết định mua hoặc bán. Đây là một quá trình chấp nhận cá nhân của nhận thức, quan tâm, niềm tin, yêu thích và hành động. Quá trình chấp nhận cá nhân bị ảnh hưởng bởi thái độ và hành vi trước đó của người đó; một người luôn luôn bi quan và bán khống thị trường sẽ có một xu hướng khác với một người luôn lạc quan và mua vào thị trường. Việc truyền đạt thông tin thị trường chứng khoán liên quan có thể được phân tích với sự trợ giúp của mô hình truyền thông (xem Hình 3.10). Luồng thông tin có thể là giao tiếp một bước hoặc hai bước. Giao tiếp một bước đi trực tiếp từ phương tiện truyền thông đại chúng đến người nhận cá nhân. Trong giao tiếp hai bước, dữ liệu đại chúng được mã hóa trước bởi một nhà lãnh đạo ý kiến người sau đó gửi các thông điệp đến người nhận cá nhân. Các tương đương của thị trường chứng khoán của chúng ta với các nhà lãnh đạo ý kiến là các dịch vụ tư vấn, các bình luận viên tin tức và các nhà tổ chức phân tích.



HÌNH 3.10 Mô Hình Truyền Thông

Sự lạc quan hoặc bi quan của công chúng bị ảnh hưởng nặng nề bởi thông tin phản hồi từ thị trường—chỉ số Dow Jones Industrial Average. Chỉ số Dow Jones Industrial Average được theo dõi chặt chẽ và phổ biến rộng rãi. Nếu nó đang trong xu hướng tăng, mọi người chấp nhận điều đó như một bằng chứng, một điềm báo, về một tương lai tươi sáng. Các bình luận và dự đoán tích cực của các nhà bình luận càng kích thích ý kiến tích cực của công chúng, và cuối cùng xu hướng giá tích cực sẽ thu hút tất cả các loại người mua.

Những người có nền tảng và khuynh hướng tương tự nhau, khi tiếp xúc với cùng một thông tin, bao gồm cả thông tin từ thị trường, có khả năng cùng thực hiện hành động mua hoặc bán cùng một lúc. Việc mua hoặc bán có thể được xem như là sự chấp nhận (của một sự đổi mới). Những người tham gia thị trường chứng khoán có thể được phân nhóm thành các loại người chấp nhận theo thời gian họ thực hiện (xem Hình 3.2).

Các nhà phân tích thị trường cố gắng xác định ai là người thuộc các nhóm người chấp nhận và ở mức độ nào hành vi mua hoặc bán của họ trở nên quan trọng. Vì những người đổi mới và những người chậm chạp nằm ở hai cực, các nhà phân tích có xu hướng nhấn mạnh hành vi của một nhóm hoặc nhóm khác. Những người đổi mới quan trọng vì họ chịu trách nhiệm cho các mức tích lũy hoặc phân phối ban đầu và hành vi của họ ảnh hưởng đến những người chấp nhận sau này. Trong thị trường chứng khoán, những người đổi mới là những người trong nội bộ, điển hình lịch sử là các chuyên gia NYSE, người nội bộ doanh nghiệp và các tổ chức đầu tư lớn.

Theo truyền thống, các chuyên gia NYSE có vai trò đặc biệt quan trọng là những người đổi mới, do vai trò được chấp thuận chính thức của họ là đại lý, nhà giao dịch và nhà đầu tư, đầy đủ thông tin đặc quyền trong sổ sách của họ và quyền lực độc đáo của bán khống. Một chuyên gia có động cơ của một người kinh doanh; họ tích lũy một lượng cổ phiếu tồn kho với giá hời khi tin tức xấu và các nhà đầu tư khác bi quan, sau đó tăng giá lên, phân phối lượng cổ phiếu tồn kho khi tin tức tốt và các nhà đầu tư khác lạc quan. Khi chuyên gia có lượng tồn kho âm (ví thể bán rỗng), họ đã sẵn sàng để xử lý việc giảm giá cổ phiếu.

Thị trường tăng giá và thị trường giảm giá bắt đầu với sự mất cân bằng giữa vị thế cổ phiếu và tiền mặt của người trong cuộc và các tổ chức. Các dịch vụ tư vấn khi được xem xét tập thể là một điểm tập trung tuyệt vời cho việc hình thành ý kiến trái chiều. Lịch sử cho thấy, họ cực kỳ lạc quan ngay trước khi thị trường giảm; sau đó họ trở nên cực kỳ bi quan ngay trước khi thị trường tăng.

Công chúng đầu cơ cũng là một điểm tập trung tốt cho việc hình thành ý kiến trái chiều. Khi tỷ lệ bán khống của công chúng cao và tỷ lệ put/call cao, nhà giao dịch nên lạc quan. Ngược lại, khi các tỷ lệ này thấp, nhà giao dịch nên bi quan. Lịch sử cho thấy, người bán khống lơ lửng là một điểm tập trung tốt cho ý kiến trái chiều. Anh ta thường bán khống nhiều nhất ở các mức thấp của thị trường. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông đại chúng di chuyển cùng với đám đông: Tin tức tích cực và lạc quan ở các đỉnh giá, trong khi tin tức tiêu cực và bi quan ở các đáy giá.

Trong những năm gần đây, vai trò của chuyên gia và nhà tạo lập thị trường đã lan rộng ra ngoài sàn giao dịch chứng khoán. Ví dụ, các công ty giao dịch tổ chức lớn như Goldman Sachs hiện đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập các thị trường lớn cho khách hàng. Sự phát triển của thị trường phái sinh đã giúp trung hòa rủi ro xuất phát từ việc mua và bán khống các khối lớn cổ phiếu phổ thông.

Các tổ chức lớn đã trở nên thống trị thị trường chứng khoán; tuy nhiên, các giai đoạn cuối cùng quan trọng của các biến động thị trường, trung gian và chính, tiết lộ sự tham gia của các nhà đầu cơ công chúng kém tinh vi hơn. Sự tham gia của công chúng giao dịch lơ lửng được phản ánh trong sự mất cân bằng của các chỉ báo tâm lý truyền thống, chẳng hạn như tỷ lệ mua put so với mua call.

Nhà giao dịch-phân tích được khuyến khích làm quen với các dịch vụ tư vấn cung cấp thông tin tâm lý. Một số nguồn dữ liệu tâm lý hữu ích là Hiệp hội Nhà đầu tư Cá nhân Hoa Kỳ (<http://www.aaii.com>), Consensus, Inc. (<http://www.consensus-inc.com>), và Market Vane (<http://www.marketvane.net>). Ngoài ra, dữ liệu tâm lý hữu ích được công bố hàng tuần trên tạp chí Barron's.

***Để chống lại sức hút của đám đông, nhà giao dịch-phân tích phải rèn luyện ý kiến đối lập. Nói chung, nhà giao dịch phải hòa nhập với Dòng tiền thông minh - Smart Money, Composite Man - CO của Wyckoff.***



**PHẦN HAI****NHẬN DIỆN  
MẪU HÌNH VÀ  
GIAO DỊCH  
THEO TÙY NGHỊ**

CHƯƠNG 4

WYCKOFF:  
CON NGƯỜI,  
PHƯƠNG PHÁP  
&  
SỰ HUYỀN BÍ

*Bất kỳ ai mua hoặc bán cổ phiếu, trái phiếu hoặc hàng hóa để kiếm lợi nhuận đều đang suy đoán xem liệu họ có một tầm nhìn xa và thông thái hay không. Nếu không, thì họ đang đánh bạc.*

—Richard D. Wyckoff

Số báo tháng 10 năm 2002 của tạp chí *Stocks and Commodities* đã đăng một bài viết trong đó nhà báo David Penn đã thực hiện "một cuộc dạo bước không hoàn toàn ngẫu nhiên qua lịch sử biểu đồ thị trường."

Cuộc dạo bước này đã dẫn Penn đến việc xác định năm nhân vật lịch sử là "những người khổng lồ trong lĩnh vực phân tích kỹ thuật." Bao gồm **Charles Henry Dow**, **Ralph Nelson Elliott**, **William Delbert Gann**, **Arthur A. Merrill** và **Richard D. Wyckoff**. Về Wyckoff, ông viết: "Nhiều nguyên tắc cơ bản của Wyckoff đã trở thành tiêu chuẩn mặc định của lĩnh vực phân tích kỹ thuật: Các khái niệm về Tích lũy/Phân phối và sự tối thượng của giá cả và khối lượng trong việc xác định sự di chuyển của giá cổ phiếu là những ví dụ."

**Richard Wyckoff** trở thành một cái tên nổi tiếng trên Phố Wall trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX, một kỷ nguyên mà nhiều người quan sát tin rằng thực sự là thời kỳ hoàng kim cho những người đọc Tape, chuyên viên phân tích biểu đồ và những nhà đầu cơ. Wyckoff đã kiếm được một gia tài từ tạp chí **Magazine of Wall Street** của mình, cùng với các ấn phẩm và dịch vụ tư vấn khác. Độ chính xác và sức mạnh của phân tích, dự đoán của ông đã mang lại cho ông một địa vị giống như người khổng lồ trong mắt 200.000 người theo dõi của ông - một số lượng theo dõi cực kỳ lớn ngay cả xét theo tiêu chuẩn ngày nay.

Sau khi nghỉ hưu các dịch vụ tư vấn của mình vào năm 1928 do sức khỏe suy giảm, Wyckoff cảm thấy cần phải chia sẻ những hiểu biết mà ông đã thu thập

được trong suốt 40 năm kinh nghiệm trên Phố Wall cho những công chúng nghiêm túc, những người sẵn lòng học hỏi và nghiên cứu. Vào khoảng năm 1930, Wyckoff tuyên bố rằng ông muốn tiết lộ sự thật về những gì cần thiết để thắng hoặc thua trên Phố Wall. Ông biết rằng các báo cáo ngành, thu nhập và những thứ tương tự không phải là bí mật dẫn đến thành công mà nhiều người tin tưởng; thay vào đó, ông muốn cung cấp một tập hợp các nguyên tắc và quy trình "**Những quy tắc thực sự của trò chơi.**" Những quy tắc này đã trở thành phương pháp Wyckoff trong phân tích kỹ thuật và đầu cơ chứng khoán.

## BÀI HỌC LỊCH SỬ: WYCKOFF - CON NGƯỜI

**Richard Wyckoff** bắt đầu sự nghiệp khi còn trẻ, làm người đưa tin cho các nhà môi giới chứng khoán từ năm 15 tuổi, sau đó vài năm trở thành kiểm toán viên của một công ty môi giới và ở tuổi 25, ông đã mở công ty môi giới của riêng mình. Phương pháp phân tích kỹ thuật và đầu cơ của ông được phát triển từ khả năng quan sát sắc bén và kỹ năng giao tiếp xuất sắc của một người có tài năng đặc biệt, người đã có một sự nghiệp dài và đa dạng trên Phố Wall trong thời kỳ hoàng kim khi nhiều cơ sở của phân tích kỹ thuật lần đầu tiên được hình thành. Từ cuốn tự truyện của mình, "*Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years,*" chúng ta có cái nhìn thoáng qua về sự tham gia của Wyckoff trên Phố Wall và chúng ta cảm nhận được sự trân trọng của ông về sức mạnh quan sát khi ông thu thập "**Những quy tắc thực sự của trò chơi.**" Đoạn trích sau đây là một ví dụ về những gì ông viết về thông tin nội gián, khoảng năm 1901:

*Những ngày đó, tôi thường cố gắng hết sức để tìm hiểu xem những nhà tạo lập đang làm gì. Dù không có nhiều mối quan hệ tốt, nhưng tôi đã tận dụng tối đa những gì mình có và có thể làm ngạc nhiên một số nhà tạo lập lớn bằng cách cung cấp các bản ghi nhớ về những gì họ đã làm trên thị trường trong ngày. Ví dụ, Charles M. Schwab là một người mua khổng lồ cổ phiếu Đường sắt Pennsylvania thông qua một công ty trên một trong những tầng thấp hơn của Tòa nhà Empire. Tôi thường nhận được báo cáo hàng ngày về số lượng cổ phiếu ông ấy mua và khách hàng của tôi đã giữ cổ phiếu của Pennsylvania. Tôi đã quan sát Schwab mua cổ phiếu lên đến mức giá 160 và sau đó đột ngột dừng lại. Tôi chưa bao giờ biết liệu đây có phải là một động thái thị trường chứng khoán thay mặt cho ông Carnegie hay liệu ông Schwab có được thuê bởi các lợi ích khác để thực hiện việc mua và xem liệu có thể kiểm soát được như vậy không.*

Từ nhiều quan sát của mình về các thao túng hậu trường bởi các nhà điều hành lớn, Wyckoff phát hiện ra nhiều lần trên bảng giá và từ các biểu đồ rằng chỉ báo tốt nhất về giá tương lai của một chứng khoán là **mối quan hệ giữa cung và cầu**. Năm 1910, dưới bút danh "**Rollo Tape,**" ông đã viết cuốn "*Studies in Tape Reading*" (Fraser, 1995; Cosimo, 2005). Trong cuốn sách kinh điển này về cách đọc thị trường và cách thực hiện các hoạt động đầu cơ, Wyckoff đã đề cập đến những điều cơ bản như lệnh dừng lỗ, chỉ báo khối lượng, các thị



trường trầm lắng và cơ hội của chúng và nhiều kỹ thuật thị trường khác sẽ một ngày nào đó được tích hợp vào phương pháp Wyckoff của ông, lần đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 1931.

Wyckoff đặt tầm quan trọng hàng đầu vào khả năng của nhà phân tích trong việc đánh giá sức mạnh tương đối của các đợt sóng mua và bán, từ đó suy đoán ý định của các đối tượng chi phối đằng sau một động thái thị trường. Về bản chất, cách tiếp cận nhận dạng mô hình này đã xuất hiện trước cái mà Daniel Pink gọi là "*thời đại thông tin*," và những tài năng mà Wyckoff cho là quan trọng để chẩn đoán và dự đoán thị trường chứng khoán hiệu quả đã báo trước cái mà Pink khẳng định sẽ trở thành tư duy chủ đạo trong thế kỷ XXI, "*thời đại khái niệm*." **Wyckoff, con người** - vừa là một mẫu mực kinh điển vừa hiện đại tuyệt đối.

## WYCKOFF - PHƯƠNG PHÁP

Trong những năm sau 1930, Wyckoff và các cộng sự đã xây dựng một bộ nguyên tắc, bài kiểm tra Test và sơ đồ giá trị (xem Chương 6). Các yếu tố cơ bản của biểu đồ, đặc biệt là biểu đồ thanh Bar và biểu đồ Điểm và Hình - Point and Figure Chart (PnF) được sử dụng trong phương pháp Wyckoff xuất hiện trong Chương 5.

Phương pháp Wyckoff là một phương pháp phân tích thị trường gồm năm bước tiếp cận. Phương pháp này là trọng tâm của Phần Hai của cuốn sách này và chúng ta sẽ đi sâu hơn vào các yếu tố cụ thể của phương pháp này trong Chương 7. Trong khi chờ đợi, đây là tóm tắt của năm bước trong phương pháp Wyckoff:

### **1. Xác định vị trí hiện tại trong xu hướng chung của thị trường.**

Thị trường đang trong giai đoạn sideway, uptrend hay downtrend? Các phân tích của bạn về thị trường, về Cung - Cầu có cho thấy tín hiệu gì về xu hướng sắp tới của thị trường hay không? Những đánh giá này sẽ giúp bạn đưa ra quyết định có tham gia thị trường hay không, và nếu tham gia thì bạn sẽ tham gia ở vị thế Long hay Short?

### **2. Lựa chọn cổ phiếu riêng lẻ đang vận động đồng thuận với thị trường.**

Trong một xu hướng uptrend, hãy chọn những cổ phiếu mạnh hơn thị trường. Ví dụ tìm kiếm các cổ phiếu có biên độ tăng mạnh hơn khi thị trường tăng, và giảm ít hơn khi thị trường điều chỉnh. Nếu bạn không chắc chắn về một cổ phiếu nào đó thì hãy bỏ qua nó và chuyển sang đánh giá các cổ phiếu tiếp theo. Trong bước 2 này, hãy sử dụng biểu đồ dạng thanh bar để so sánh sức mạnh của nó so với thị trường chung. Trong bước 2 này, hãy sử dụng biểu đồ dạng thanh bar để so sánh sức mạnh của nó so với thị trường chung.

Lưu ý: Như phần trên chúng ta đã nói, trước khi chúng ta chọn ra một danh mục cổ phiếu để giao dịch, chúng ta cần xác định một nhóm Ngành hoặc nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường. Đó chính là nhóm cổ phiếu sẽ có khả năng dẫn dắt thị trường khi uptrend. Nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh. Bạn hãy note lại điều này vì nó rất quan trọng trong suốt quá trình giao dịch của bạn.

### **3. Lựa chọn cổ phiếu với một Nguyên nhân (Cause) có khả năng tạo ra Kết quả (Effect) bằng hoặc tốt hơn mức kỳ vọng.**

Một yếu tố quan trọng trong cách lựa chọn và quản lý giao dịch của Wyckoff là phương pháp xác định target bằng cách sử dụng biểu đồ Point and Figure (PnF) để dự đoán target khi mở vị thế Long hoặc Short. Một nguyên lý cơ bản Wyckoff là mệnh đề "Nguyên nhân và Kết quả" (Cause and Effect) tức là các ô theo phương ngang của vùng biến động tích lũy hoặc phân phối đại diện cho "Nguyên nhân" (Cause) và xu hướng vận động giá tiếp theo chính là Hệ quả (Effect). Vì vậy, nếu bạn đang có kế hoạch mở vị thế mua, hãy chọn những cổ phiếu đang ở giai đoạn tích lũy hoặc đang tích lũy lại trong một xu hướng uptrend và có thời gian tích lũy đủ lâu (Nguyên nhân) để đáp ứng target của bạn.

### **4. Xác định cổ phiếu đã sẵn sàng tăng hoặc giảm khỏi nền.**

Áp dụng 9 Buying/Selling Test để mua hoặc bán cổ phiếu. Ví dụ, trong một nhịp Sideway sau một giai đoạn tăng giá kéo dài, liệu các bằng chứng từ 9 điểm Selling Test có xác nhận tín hiệu xuất hiện nguồn cung lớn đang tham gia vào giao dịch, và liệu có khả năng xuất hiện một điểm để mở vị thế bán? Hoặc trong một giai đoạn tích lũy, 9 điểm Buying Test có cho thấy rằng nguồn cung đã được hấp thụ hết hay chưa, chúng tỏ bằng một phiên đảo chiều (Spring) với khối lượng thấp và thậm chí thấp hơn khối lượng của phiên test đảo chiều trước đó?

### **5. Thời điểm xuất hiện điểm đảo chiều của thị trường.**

Hầu hết các cổ phiếu đều vận động đồng thuận với thị trường chung, vì vậy bạn sẽ tăng khả năng thành công nếu như bạn có thể dự đoán được xu hướng vận động của thị trường. Các nguyên tắc đặc biệt của Wyckoff giúp bạn dự đoán được các điểm đảo chiều tiềm năng, bao gồm tín hiệu thay đổi tính chất của hành động giá (giống như xuất hiện một phiên giảm giá mạnh kèm theo khối lượng lớn sau một xu hướng tăng dài hạn), cũng như dấu hiệu của ba nguyên tắc mà Wyckoff đưa ra. Hãy xác định trước điểm dừng lỗ và duy trì nó cho đến khi bạn đóng vị thế.

## WYCKOFF - SỰ HUYỀN BÍ

Người ta nói rằng sự huyền bí của một cá nhân không thể được định nghĩa. Tuy nhiên, trong nỗ lực hiểu yếu tố quan trọng này của ông Wyckoff, tôi đã tham khảo Từ điển Random House để tìm kiếm một số hiểu biết. Tôi đã bao gồm các định nghĩa mà tôi tìm thấy dưới đây, cùng với một vài kết luận của mình, xuất hiện trong ngoặc đơn.

**Huyền bí**—(1) một khung các chỉ dẫn, ý tưởng, niềm tin hoặc tương tự, được xây dựng xung quanh một người hoặc đối tượng với giá trị được nâng cao hoặc ý nghĩa sâu sắc: Sự huyền bí của Poe [hoặc sự huyền bí của Wyckoff]; (2) một hào quang của sự bí ẩn hoặc quyền lực huyền bí bao quanh một nghề nghiệp hoặc theo đuổi cụ thể: sự huyền bí của các khoa học hạt nhân [hoặc sự huyền bí của giao dịch kỹ thuật theo Phương pháp Wyckoff].

Sự huyền bí của Wyckoff được gói gọn trong (1) tình trạng nổi tiếng của ông như đã được tiết lộ trước đó bởi Penn, người đã tuyên bố Wyckoff là một người khổng lồ của phân tích kỹ thuật; (2) sự mã hóa của phương pháp Wyckoff về các thực hành tốt nhất được sử dụng bởi các nhà giao dịch kỹ thuật cũ, nhiều ví dụ trong số đó được tìm thấy trong cuốn sách nổi tiếng của Edwin Lefèvre, "*Reminiscences of a Stock Operator*"; và (3) khái niệm Composite Man của Wyckoff, mà chúng ta sẽ tìm hiểu ngay sau đây.

## WYCKOFF'S COMPOSITE MAN - CO

Khái niệm Composite Man - CO trong Wyckoff tưởng tượng ra một nhà giao dịch như một nhà giao dịch đại tài gần như là thần thoại và đôi khi ẩn chứa nhiều điều bí ẩn. Như Wyckoff và các học trò của ông đã nói:

*Trong việc nghiên cứu, hiểu và diễn giải hành động thị trường, chúng ta coi mọi hành động thị trường như một hoạt động có tính toán, trong đó việc mua hoặc bán được tập trung và đến từ những lợi ích có được thông tin tốt hơn so với nhà đầu tư/đầu cơ cá nhân chưa được đào tạo. Nhiều lợi ích lớn có ảnh hưởng đến thị trường (công ty tín thác, ngân hàng, quỹ tương hỗ, quỹ đầu tư, công ty đầu tư, quỹ phòng hộ, nhà đầu tư chuyên nghiệp, môi giới vị trí, v.v.) và tất cả được coi là Composite Man. Composite Man này làm cho thị trường hành động và phản ứng. Hoặc những gì thực sự xảy ra là thị trường phản ứng theo quy luật tự nhiên của cung và cầu. Composite Man và những tác động của quy luật cung và cầu thực sự đồng nghĩa. Đó là kết quả của một động cơ giao dịch, mục tiêu, hy vọng và nỗi sợ hãi của tất cả các nhà đầu tư mua và bán mà những hành động của họ tạo ra hiệu ứng ròn lên thị trường.*

*Các thuật ngữ khác có thể được coi là đồng nghĩa với Composite Man - CO như là "Cá Mập", "Cá Voi", "Nhà Cái", "Nhà Tạo Lập" hoặc "Lái". Những thuật ngữ này được sử dụng thay thế cho nhau... Việc lựa chọn các thuật ngữ được xác định bởi những gì có ý nghĩa nhất đối với người học. Mục tiêu của bạn nên là coi Composite Man như đối tượng chính trong thị trường. Nghĩ về CO theo cách này sẽ nâng cao khả năng phân tích của bạn về hành động từ các nhóm chi phối đang hoạt động trong các cổ phiếu cá nhân và tổng hiệu ứng của chúng trong thị trường chung.*

Wyckoff dựa trên Composite Man và triết lý giao dịch của mình, từ sự quan sát và hiểu biết sâu sắc của ông về những chuyên gia nổi tiếng từ đầu thế kỷ XX như **James R. Keene**, **Russell Sage**, **Edward H. Harriman** và **Jesse Livermore**. Thực sự, cuốn sách "*Reminiscences of a Stock Operator*" của Edwin Lefèvre, được dành tặng cho Jesse Livermore là một mô hình tuyệt vời của Composite Man hoặc nhà tạo lập thị trường.

Wyckoff khuyên công chúng giao dịch hài hoà theo bước chân của Composite Man, suy nghĩ như họ. Wyckoff lập luận rằng **"tất cả các biến động trong thị trường và trong tất cả các cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của các hoạt động của một người duy nhất. Hãy gọi họ là Composite Man - CO, theo lý thuyết, người đứng sau sự di chuyển giá và chơi trò chơi cổ phiếu để đạt được lợi thế cho mình."** Ông tiếp tục khuyên nhà giao dịch hiểu và chơi trò chơi thị trường như cách mà Composite Man đã chơi trò chơi đó. Thực tế, ông nói rằng ngay cả khi các động thái này là nhân tạo ngẫu nhiên, điều đó không quan trọng.

Điều quan trọng bạn phải hiểu rằng họ không hề kiểm soát thị trường. Họ thích nghi với các điều kiện của thị trường và tận dụng cơ hội đến với họ. Khi nào xuất hiện các cơ hội của thị trường như sự hoảng loạn - chính là thời điểm CO thấy mức giá đủ hấp dẫn và họ bắt đầu mua vào và bán ra qua hành động thao túng giá, nhưng họ chỉ có thể làm như vậy nếu điều kiện thị trường cho phép. Do đó, bạn không thể nói rằng họ kiểm soát thị trường. Không một ai có thể kiểm soát thị trường trong bất cứ thời điểm nào.

Dựa trên những năm quan sát hoạt động giao dịch của Smart Money, Wyckoff phát hiện ra rằng:

- Smart Money họ lên kế hoạch một cách cẩn thận sau đó thực hiện kế hoạch và kết thúc quá trình của họ đã vạch ra.
- Smart Money tìm cách thu hút đám đông các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu mà họ đã mua một số lượng lớn trước đó bằng cách thực hiện các lệnh giao dịch mua bán với khối lượng lớn và họ tìm cách đưa các thông tin tốt về cổ phiếu trên các phương tiện truyền thông.
- Bạn cần nghiên cứu kỹ biểu đồ giá để tìm ra hành vi giá và động cơ thực sự của Smart Money - những người đang thao túng thị trường.

- Bằng việc bỏ thời gian nghiên cứu và thực hành, bạn có thể đọc được hành vi của Smart Money ẩn chứa đằng sau sự vận động của giá. Nếu làm được điều đó, bạn sẽ có cơ hội rất lớn để kiếm về lợi nhuận bằng cách giao dịch hài hòa với Smart Money.

Wyckoff và các cộng sự của ông tin rằng thị trường hành xử tự nhiên theo cách này. Nếu bạn học cách hiểu hành vi thị trường như một Composite Man điều này được cho là bạn có thể học cách đưa ra các đánh giá, sau đó là các kết luận, tất cả tư duy trên sẽ có tác động tích cực đến các hoạt động thị trường chứng khoán của bạn.

Để đạt được góc nhìn của Composite Man, chúng ta nên tự hỏi mình những câu hỏi cơ bản như **“Động cơ của Composite Man là gì?”** và **“Tôi sẽ làm gì nếu tôi là Composite Man?”** Ngoài hai câu hỏi cơ bản này, chúng ta có thể thêm các câu hỏi bổ sung như **“Composite Man đang cố gắng chuẩn bị hoặc thực hiện hay kết thúc điều gì?”** và **“Composite Man đang cố gắng làm gì với công chúng và với mục đích gì?”** Bạn sẽ có cơ hội tạo ra các câu hỏi của riêng mình khi bạn hiểu qua thực hành với vai trò của Composite Man trong Chương 9.

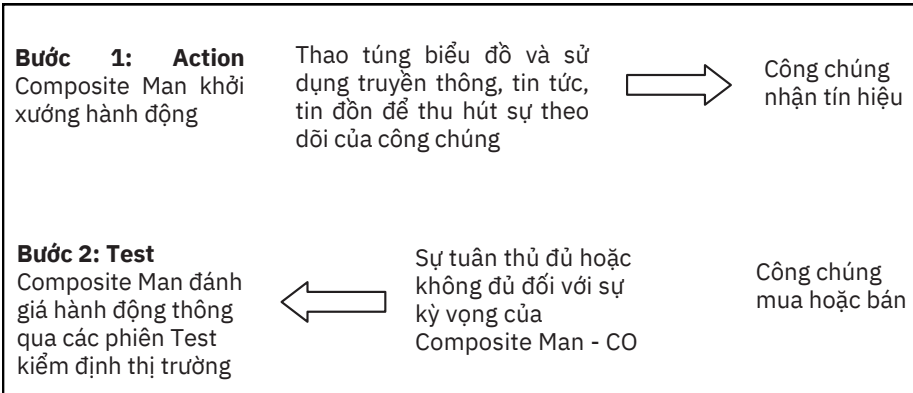
Để hiểu rõ hơn về động cơ và phương pháp của Composite Man, học viên của phương pháp Wyckoff có thể trình bày thông tin nhìn thấy trên biểu đồ thị trường với sự hỗ trợ của một mô hình phân tích. Tôi đã tổ chức hành động quen thuộc và nhịp độ thử nghiệm của Wyckoff được thấy trên các biểu đồ, như một mô hình phân tích hai bước về sự chuyển giao giữa Composite Man và công chúng. Mô hình này (xem Hình 4.1) theo dõi cách Composite Man khởi xướng hành động để thu hút công chúng và sau đó đánh giá mức độ tuân thủ của công chúng đối với các sáng kiến của mình. Chúng tôi giả định rằng Composite Man mãi mãi cố gắng thu hút một lượng công chúng theo dõi để giúp thực hiện các chiến dịch của mình.

## Sự Chuyển Giao - The Exchange (WHs -> SHs or SHs -> WHs)

Khái niệm **Composite Man** cho rằng thị trường mãi mãi là sự chuyển giao giữa người mua và người bán. Hơn nữa, luôn có ai đó sở hữu một cổ phiếu. Bởi vì thị trường tăng và giảm, một bên của mỗi giao dịch phải có triển vọng lợi nhuận, trong khi bên kia của sự trao đổi có triển vọng thua lỗ (thực tế hoặc cơ hội).

Về cơ bản, các sự thao túng giá (hành động) của Composite Man là khả thi vì việc tham gia thị trường bị thúc đẩy bởi những động lực bên trong của nỗi sợ hãi hoặc tham lam trong môi trường rủi ro và không chắc chắn.

Nhớ rằng đối với mỗi người mua sẽ phải có một người bán. Thị trường chứng



HÌNH 4.1 Hai Bước Chuyển Giao giữa Composite Man và Công Chúng

khoán cũng được biết đến như một sàn giao dịch chứng khoán. Một cuộc chuyển giao có thể xảy ra nếu công chúng được thúc đẩy để mua hoặc bán. Một xu hướng giá sẽ tồn tại miễn là công chúng có thể vẫn còn đang bị thu hút. Và công chúng có thể bị thu hút miễn là còn có một lượng người tiếp tục mua hoặc bán trong công chúng. Do đó, một xu hướng sẽ tồn tại cho đến khi việc mua bán của công chúng có dấu hiệu bị cạn kiệt - exhaustion.

### Các Yếu Tố của Sự Chuyển Giao

Chúng ta có thể nắm bắt các yếu tố của hiện tượng trao đổi với những câu hỏi quen thuộc về **Ai**, **Cái gì**, **Khi nào**, **Ở đâu** và **Tại sao**.

- **Who - Ai?** trong sự chuyển giao bao gồm Composite Man như một nhà chuyển đổi trạng thái, các sàn giao dịch và các nhà đầu cơ chuyên nghiệp khác là những người phát hiện sớm, còn công chúng với hầu như số đông là những người chậm chạp phát hiện sau cùng. (Xem Chương 3.)
- **What - Cái gì?** là sự chuyển giao cổ phiếu lấy đô la và ngược lại, giữa Composite Man (Smart Money) và công chúng kém thông tin - ít kỹ năng hơn.
- **Where - Ở đâu?** Nó có thể diễn ra trên bất kỳ sàn giao dịch chứng khoán nào (trái phiếu, cổ phiếu, hàng hóa, quyền chọn, hợp đồng tương lai, v.v.), dù là Sở Giao dịch Chứng khoán New York hay một thị trường được thực hiện ở châu Âu.
- **When - Khi nào?** Trong bất kỳ khung thời gian nào phù hợp với mong muốn và khả năng thực hiện một chiến dịch của Composite Man. Trong lý tưởng cổ điển, khung thời gian này được hình dung là bốn đến sáu cơ hội mua bán tốt trong một năm dương lịch. Nhưng sự ràng buộc thời gian lý tưởng đó có thể được nới lỏng để bao gồm các khung thời gian trong ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc các khung thời gian khác.

Một cách khác để trả lời câu hỏi "**When - Khi nào?**" là xem hiện tượng chuyển giao như dấu hiệu của sự cạn kiệt - exhaustion của người mua hoặc người bán. **Composite Man** cố gắng thu hút một lượng người theo dõi ở cả phía Bò hoặc phía Gấu trong thị trường. CO sẽ tiếp tục thu hút sự theo dõi đó thông qua các **kích hoạt tâm lý** lặp đi lặp lại cho đến khi người mua hoặc người bán chậm chạp quyết định và do đó dẫn đến đã cạn kiệt xu hướng. (*Xem phần thảo luận về cuốn sách "Reminiscences of a Stock Operator" của Edwin Lefèvre ở cuối chương này.*)

**How - Như thế nào?** Composite Man thực hiện các chiến dịch của mình thông qua việc thao túng biểu đồ "thị trường" và lan truyền tin tức. Ví dụ để hoảng loạn công chúng bán cổ phiếu của mình, Composite Man thực hiện chiến dịch của mình ở phía Gấu bằng cách đập giá xuống và lan truyền tin tức bi quan. Tóm lại, Composite Man đặt mục tiêu khai thác dẫn dắt cảm xúc tham lam và sợ hãi thông qua hành động thị trường và tin tức. Do đó, CO sẽ khởi xướng một hành động quyết định và sau đó họ sẽ kiểm tra - Test xem liệu hành động mà họ khởi xướng có kích hoạt các động thái của công chúng mà CO mong muốn hay không. Nếu CO thành công trong việc thu hút một lượng người theo dõi công chúng làm theo, thì CO có thể tiếp tục với chiến dịch Bò (hoặc Gấu) của mình để tích lũy và đẩy giá lên hoặc để phân phối và đập giá xuống. Nếu CO không thu hút được lượng công chúng theo dõi nào, họ có thể buộc phải thay đổi tư duy hoặc trì hoãn hành động của mình cho đến khi hành vi cần thiết của công chúng thiết lập một cơ hội khác cho họ.

**Why - Tại sao?** Composite Man thực hiện các chiến dịch thị trường trên cả phía Bò và phía Gấu vì lợi nhuận của riêng mình và họ hoàn thành những chiến dịch này bằng cách thu hút một lượng người công chúng theo dõi, dẫn dắt và chi phối cảm xúc của họ theo mục đích tối thượng của CO.

## Ví dụ minh họa của Composite Man Về Động Cơ và Phương Pháp

Mô hình phân tích hai bước của giao dịch chuyển giao giữa Composite Man và công chúng trở nên ý nghĩa hơn khi sử dụng những người cụ thể và giao dịch của họ để minh họa cho các khái niệm trừu tượng của mô hình. Theo kinh nghiệm của tôi, những câu chuyện sau đây, được lấy từ cùng một thời kỳ và từ những người mà Wyckoff đã nghiên cứu, rất hữu ích trong việc tự tin vào khả năng của nhà giao dịch trong việc xử lý với phương pháp Wyckoff. Hơn nữa, những câu chuyện này là tài liệu đọc nền tảng tuyệt vời cho nhà giao dịch muốn thu được lợi ích đầy đủ từ các quy luật, các bài test và sơ đồ hóa của Wyckoff được trình bày trong Chương 6 và 7. Tất cả các nghiên cứu dưới đây có thể được tìm thấy trong cuốn sách "*Reminiscences of a Stock Operator*" của Edwin Lefèvre (New York: John Wiley & Sons, 1994). Tôi khuyên bạn nên tìm đọc chúng.

- **Nghiên cứu trường hợp 1:** James R. Keene và sự phân phối cổ phiếu thường của Tập đoàn Thép Hoa Kỳ hoặc cách một CO thu hút sự theo dõi của công chúng (trang 240–250).

- **Nghiên cứu trường hợp 2:** Composite Man Mua hoặc Bán Trên Số Lượng Trong Khi Thao Túng Công Chúng Bằng Cách "Ticker Tape - Bảng Điện Tử - thời nay là Dạng Biểu Đồ" và "The News - Tin Tức" (trang 246–258).
- **Nghiên cứu trường hợp 3:** "Old Turkey" Giữ Vững Vị Trí Của Mình hoặc Cách Một Nhà Tạo Lập Sử Dụng Kỹ Luật Tạng Thái Tinh Thần (trang 65–71).

## Các Giai Đoạn Trong Hoạt Động Của Composite Man Trong Một Phạm Vi Giao Dịch TRs

Theo quan điểm của tôi, Richard D. Wyckoff xứng đáng được biết đến như là bậc thầy của Phạm vi giao dịch - Trading Ranges. Phương pháp Wyckoff tận dụng lợi thế rõ ràng của Phạm vi giao dịch TRs để phán đoán các vị trí tham gia vào tối ưu và dự đoán phạm vi xu hướng giá trong tương lai. Một lần nữa, tôi đã tham khảo ấn bản Wiley trong cuốn sách "*Reminiscences of a Stock Operator*" để tìm các câu chuyện nhỏ giúp nhà giao dịch/nhà phân tích định hướng tư duy về phạm vi giao dịch Trading Ranges và cung cấp cho họ cái nhìn sâu sắc về cách Wyckoff tổ chức tư duy của mình về các phạm vi giao dịch TRs. Những tập này thêm giá trị thực tế cho các sơ đồ tích lũy và phân phối được trình bày trong Chương 6 và 7.

Nhớ rằng, các giai đoạn sau đây đề cập đến các giai đoạn của Sơ Đồ Tích Lũy hoặc Phân Phối của Wyckoff, trong khi số trang chỉ về các đoạn tương ứng trong cuốn "*Reminiscences of a Stock Operator*" của Lefèvre.

- **Giai đoạn |A|** của TRs, "Stopping the Trend - Kết Thúc Xu Hướng Trước Đó" (trang 112–118).
- **Giai đoạn |B|**, "Building the Cause - Xây Dựng Mệnh Đề Nguyên Nhân" (trang 121–124).
- **Giai đoạn |C|**, "Test - Kiểm Tra" (trang 85–89).
- **Giai đoạn |D|**, "Defining the Trend - Xác Định Cấu Trúc - Xu Hướng Giá" (trang 121–124 và 262–263).



## CHƯƠNG 5

# CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA BIỂU ĐỒ VỚI PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF

**M**ục đích của chương này là cung cấp cho nhà giao dịch phân tích kỹ thuật một bộ công cụ để thực hiện phân tích kỹ thuật thị trường theo cách của Wyckoff.

## XU HƯỚNG VÀ CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ

Công cụ cơ bản của người thực hành phương pháp Wyckoff là biểu đồ thanh bar (bar chart) và biểu đồ điểm và hình (point and figure chart - pnf). Lịch sử ghi nhận rằng các học viên của phương pháp Wyckoff thường gọi hai loại biểu đồ này là biểu đồ đường thẳng đứng (vertical line chart) và biểu đồ hình (figure chart). Ngoài ra, các học viên còn sử dụng một loại biểu đồ thứ ba, gọi là biểu đồ đường (line chart).

Chương này sẽ khám phá cách xây dựng, giá trị và ứng dụng của các loại biểu đồ khác nhau khi sử dụng trong phương pháp Wyckoff. Trong suốt chương này, tôi sẽ kết hợp nhiều ví dụ thực tế phong phú để bạn có góc nhìn đầy đủ.

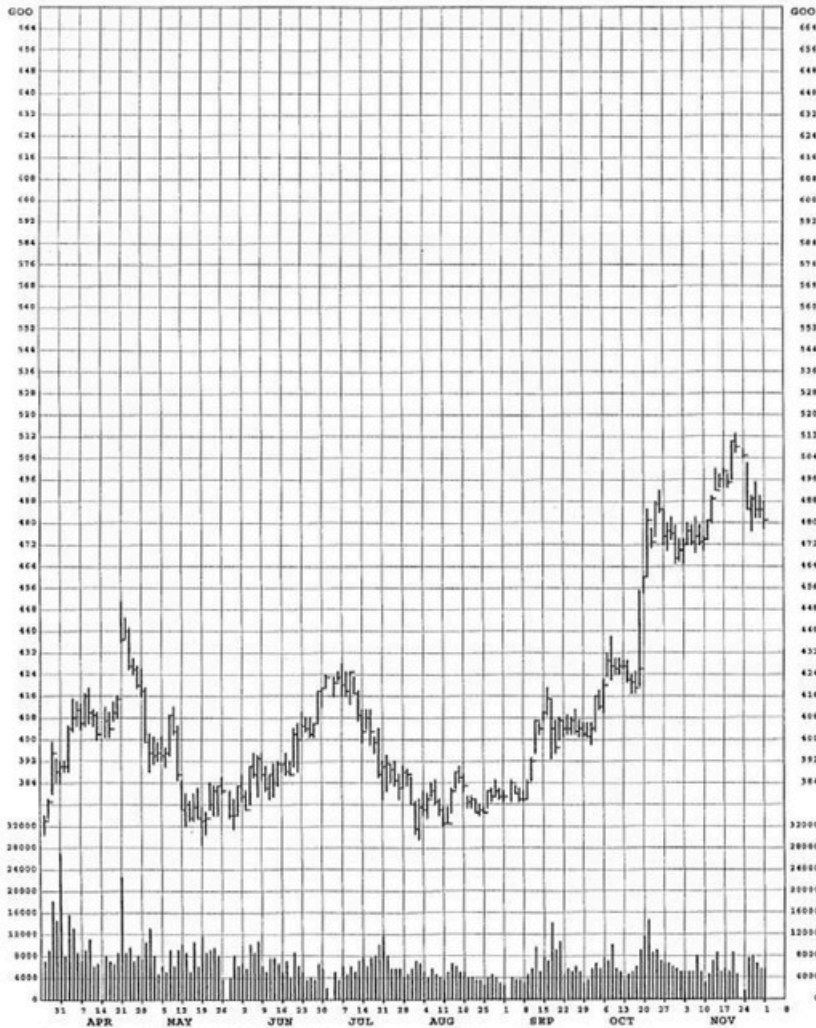
Ngoài việc giới thiệu các biểu đồ thanh bar (bar chart) và biểu đồ điểm và hình (point and figure chart - pnf) cơ bản, nhà giao dịch sẽ thấy cách các biểu đồ hàng ngày và hàng tuần hình thành xu hướng, cách các đường xu hướng (trend-lines) và kênh xu hướng (trend channels) có thể giúp nhà giao dịch hình dung được sự tiếp diễn của xu hướng và sự đảo chiều xu hướng. Chương này cũng nghiên cứu tầm quan trọng của sự lan rộng trong giá cả và khối lượng, hỗ trợ và kháng cự, sự phân kỳ và cách xây dựng và sử dụng độc đáo của biểu đồ point and figure (pnf) trong phương pháp Wyckoff.

### Biểu Đồ Bar Chart

Biểu đồ thanh thể hiện đồ họa của giá và khối lượng trên các thanh dọc, một trên thanh kia, làm cho nó trở thành công cụ toàn diện nhất dành cho nhà

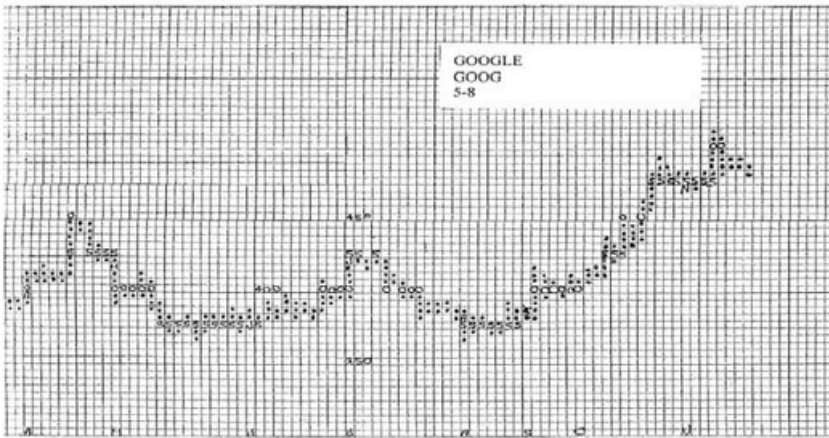
phân tích giao dịch theo định hướng Wyckoff. Biểu đồ Bar Chart xuất hiện thường xuyên trên Wall Street Journal và Investor's Business Daily và được sử dụng rộng rãi trong các chương trình phần mềm, các ấn phẩm phân tích kỹ thuật.

Hình 5.1 cho thấy một biểu đồ đường thẳng đứng hoặc biểu đồ Bar Chart với giá cao nhất, giá thấp nhất và giá đóng cửa trên trục dọc và tổng khối lượng xuất hiện dưới dạng một thanh riêng biệt ngay bên dưới thanh giá. Thời gian (theo ngày) xuất hiện dọc theo trục ngang ở dưới cùng của biểu đồ.



HÌNH 5.1 Vertical Line (Biểu đồ đường thẳng đứng) hoặc Bar Chart

Source: SMI.



HÌNH 5.2 Biểu đồ Point and Figure Chart (PnF)

Source: SMI.

## Biểu Đồ Point and Figure Chart (PNF)

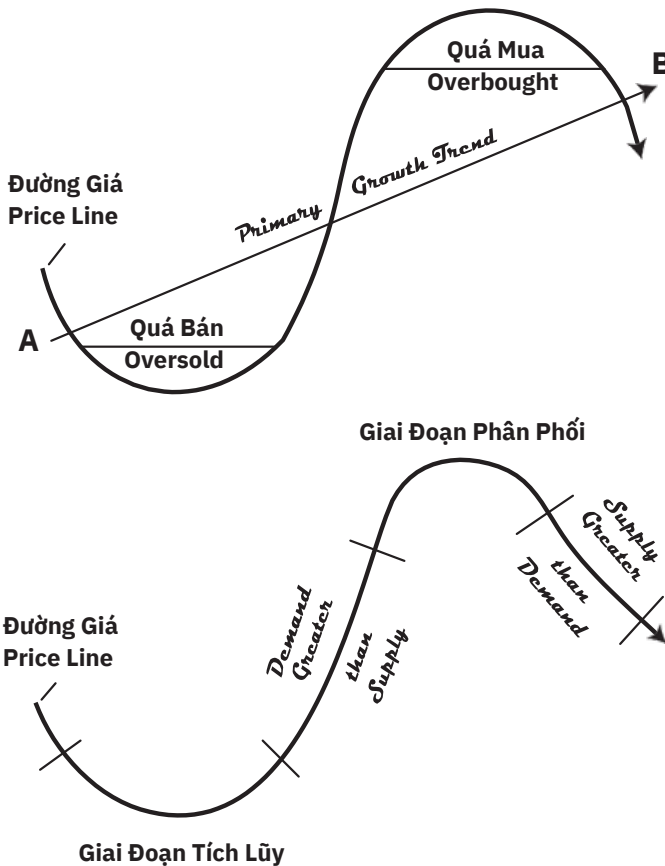
Hình 5.2 cho thấy một biểu đồ hình, hay còn gọi là biểu đồ Điểm và Hình. Cần phải tuân theo các quy trình chính xác để xây dựng đúng loại biểu đồ này theo phương pháp Wyckoff. Biểu đồ hình rất hữu ích, mặc dù ít phổ biến hơn đáng kể so với biểu đồ đường thẳng đứng hoặc biểu đồ thanh.

### CHU KỲ THỊ TRƯỜNG WYCKOFF

Hình 5.3 cho thấy hai đại diện lý tưởng hóa của một cổ phiếu hoặc sự di chuyển của thị trường qua bốn giai đoạn tích lũy, tăng giá, phân phối và giảm giá. Biểu đồ phía trên tiết lộ rằng hành động của một cổ phiếu hoặc thị trường dao động xung quanh một xu hướng tăng trưởng chính rộng, trong trường hợp này là một xu hướng thị trường tăng giá chính.

Biểu đồ phía dưới là một biểu đồ đường nhân tạo theo dõi cấu hình rộng của sự di chuyển giá trong các xu hướng và phạm vi giao dịch. Để phân tích các xu hướng thực tế, phạm vi giao dịch TRs và các điểm Pivot xoay, nhà giao dịch có thể xây dựng biểu đồ hoặc lấy biểu đồ từ bất kỳ nguồn dữ liệu nào có sẵn, chẳng hạn như Commodity Quote Graphics ([www.cqg.com](http://www.cqg.com)), StockCharts.com và Worden Brothers ([www.worden.com](http://www.worden.com)). Các chuyển động từ một giai đoạn trong xu hướng tăng trong chu kỳ thị trường sang giai đoạn tiếp theo của chu kỳ thị trường có thể được ví như việc nối các điểm từ điểm A đến điểm B trong

Hình 5.4. Tương tự, việc nối từ A đến C phản ánh sự chuyển động ngang và việc nối các điểm từ A đến D là xu hướng giảm giá. Các kết nối này có thể được thực hiện bằng cách vẽ một đường thẳng đơn giản từ A đến B, từ A đến C hoặc từ A

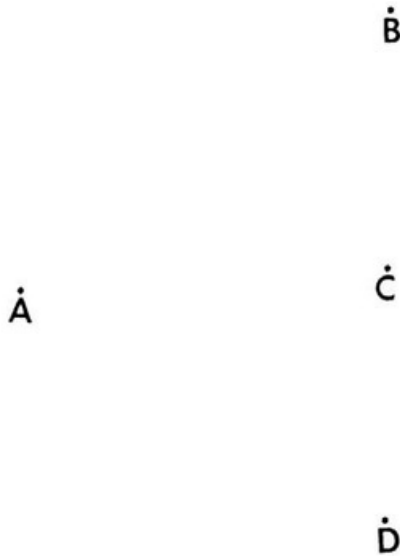


HÌNH 5.3 Bốn Giai Đoạn Lý Tưởng của Chu Kỳ Thị Trường

Source: SMI.

đến D. Ngoài ra, các kết nối này có thể được thực hiện bằng cách vẽ một đường zigzag phức tạp hơn, biểu đồ thanh hoặc các kiểu biểu đồ khác.

**Hình 5.5** Kết Nối Các Điểm trong Biểu Đồ Thanh Phức Tạp Hơn cho thấy một biểu đồ thanh phức tạp hơn có thể kết nối các điểm tại các điểm A và B. Đường zigzag dốc lên này xác định một kênh thị trường tăng giá. Như bạn có thể thấy, phương pháp biểu đồ này có thể áp dụng cho cả các khoảng thời gian dài hạn và ngắn hạn.



HÌNH 5.4 Kết Nối Các Điểm  
Source: SMI.

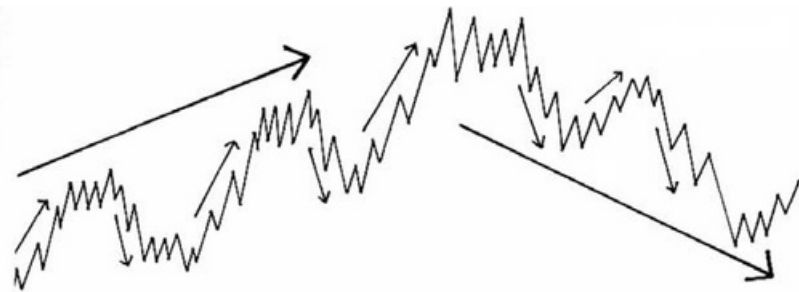


HÌNH 5.5 Intraday Bar Chart - Biểu Đồ Bar Chart Hàng Ngày  
Source: Copyright 2006 Yahoo! Inc.

**Hình 5.6** Mũi tên lớn ở phía bên trái của biểu đồ chỉ dọc theo một xu hướng tăng tạm thời có thể đã được sử dụng để kết nối các điểm A và B. Ở một mức độ thấp hơn, một cấp độ chi tiết hơn, chúng ta thấy rằng đợt sóng lớn hơn được cấu thành từ các xu hướng ngắn hạn tăng, giảm và đi ngang. Cuối cùng, mũi tên lớn hơn trong Hình 5.6 xác định một đợt sóng có thể kết nối điểm A với điểm D trong Hình 5.4.

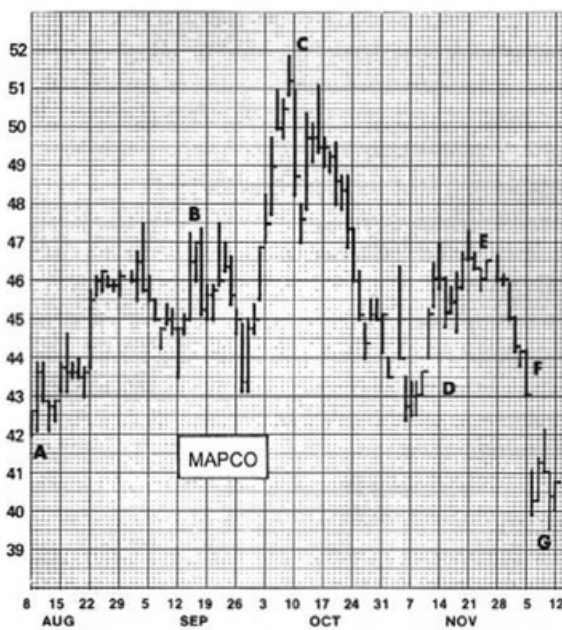
**Hình 5.7** Một bộ dao động phức tạp tương tự như trong Hình 5.6 được trình bày trong Hình 5.7. Sự khác biệt là Hình 5.7 là một biểu đồ hàng ngày hoặc cơ sở hàng ngày. Thanh dọc đặc cho thấy phạm vi giá ghi nhận trong ngày đó (thấp đến cao), và thanh ngang nhỏ nổi vào phạm vi giá của ngày đó cho biết giá đóng cửa trong ngày. Sự chuyển động giá từ A đến B đến C trên biểu đồ xác định một xu hướng tăng trong khi chuyển động từ C-F-G xác định một xu hướng giảm. Lưu ý rằng chuyển động giữa các điểm D và E biểu thị một đợt sóng tăng ngắn trong xu hướng giảm lớn hơn từ C đến G trong Hình 5.7.

**Hình 5.8** Loại biểu đồ thứ ba thường được sử dụng trong Phương Pháp Wyckoff là biểu đồ Điểm và Hình (PnF). Một ví dụ về biểu đồ Điểm và Hình (PnF) được trình bày trong Hình 5.8. Từ góc dưới bên trái của biểu đồ quanh mức 50 đến góc trên bên phải quanh mức 85, giá được thấy di chuyển lên trên theo kiểu zigzag. Biểu đồ Điểm và Hình (PnF) này có thể được sử dụng để kết nối các điểm giữa điểm A và B trên Hình 5.4.



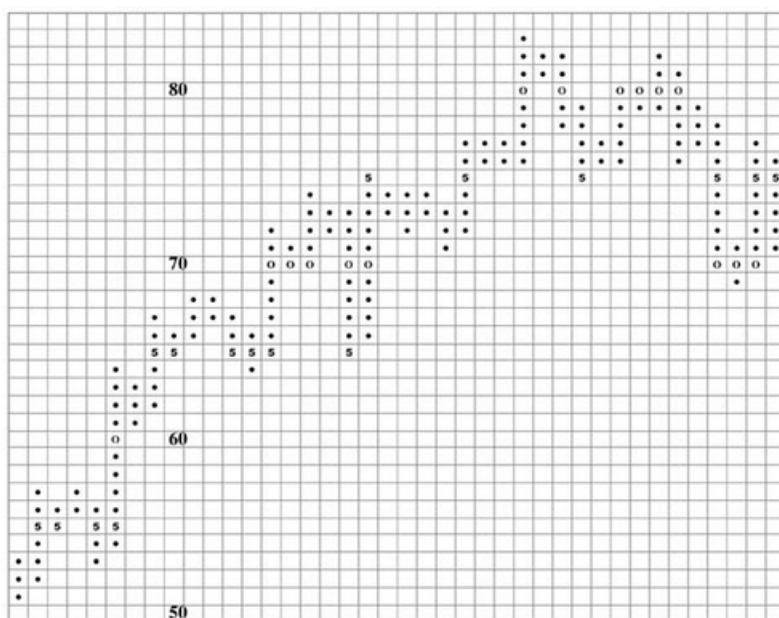
HÌNH 5.6 Biểu Đồ Đường Phức Tạp

Source: Courtesy of SMI.



HÌNH 5.7 Bar Chart Với Các Sóng Phức Tạp

Source: SMI.



HÌNH 5.8 Figure Chart Với Các Sóng Phức Tạp

Data Source: SMI

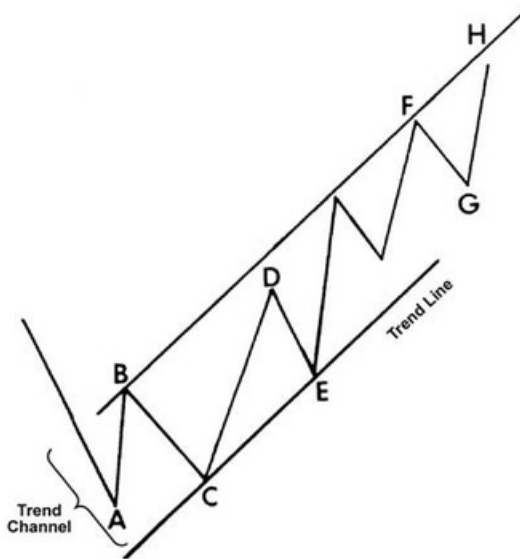
## TREND LINES

Chúng ta đã quan sát việc sử dụng các biểu đồ đường (Line Chart), thanh (Bar Chart) và Điểm và Hình (PnF) trong việc xác định các xu hướng. Chúng ta cũng đã quan sát thấy có các chuyển động từ tăng lên đi ngang và giảm xu hướng và ngược lại. Đường xu hướng là một công cụ rất hữu ích để xác định các xu hướng và bắt các điểm xoay chiều.

Đường xu hướng là một đường nhân tạo được vẽ trên biểu đồ bởi nhà phân tích giao dịch. Trong Hình 5.9, xu hướng tăng giữa các điểm A và H được xác định chính xác hơn bởi các đường xu hướng. Một xu hướng tăng được xác định bởi đường xu hướng được vẽ dọc theo các đỉnh thấp hơn của đường zigzag, tại C và E.

Việc chọn lựa điểm C và E đã sử dụng sự phán đoán tốt. Ngược lại, sự phán đoán kém sẽ được sử dụng trong việc chọn các điểm sẽ tạo ra một đường xu hướng quá dốc và sẽ sớm bị phá vỡ, làm mất hiệu quả của nó như là một định nghĩa về xu hướng tương lai của hành động giá.

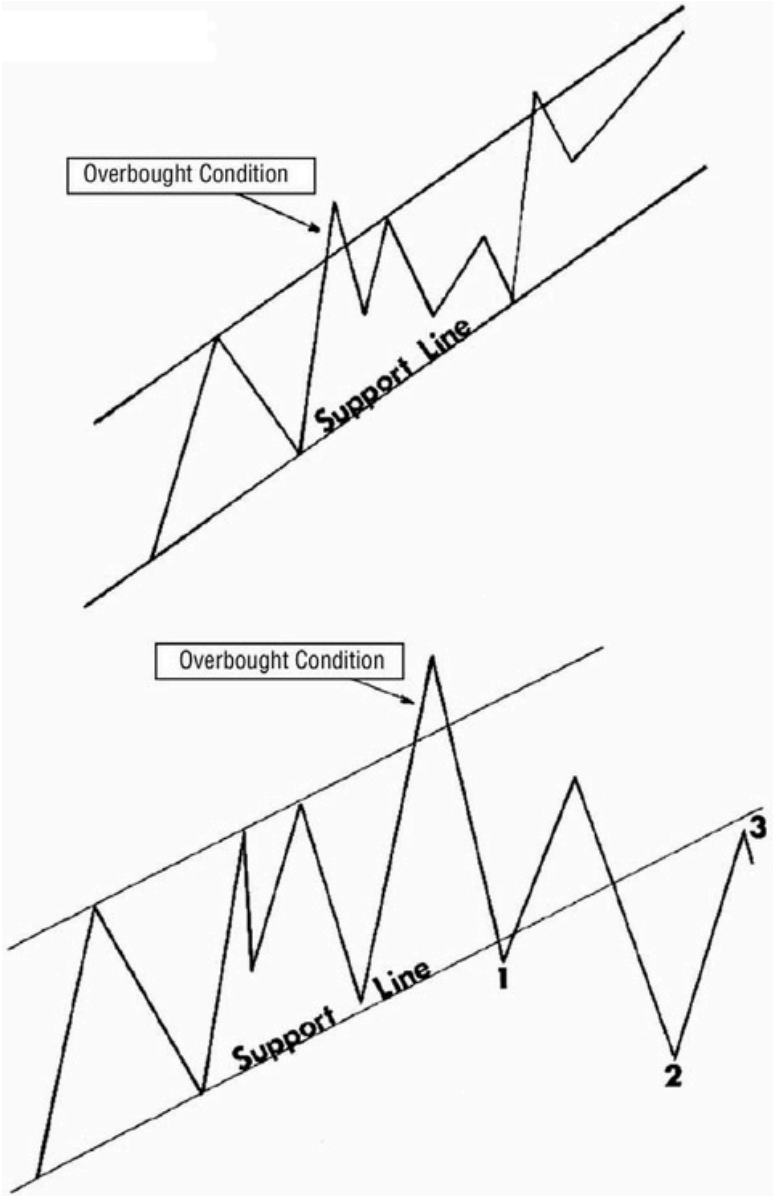
Đường xu hướng C-E xác định một đường hỗ trợ tăng dần tốt. Đường xu hướng cơ bản hoặc đường cầu, C-E, kết nối các đáy tăng dần xuất hiện trong Hình 5.9. Đường B-F-H được vẽ song song với đường ban đầu C-E.



HÌNH 5.9 Trend Lines và Kênh Giá

Source: SMI, with adaptations and modifications.





HÌNH 5.10 Đường Hỗ Trợ, Trạng Thái Quá Bán và Đảo Chiều Xu Hướng  
Source: SMI.

Đường song song với đường ban đầu C-E. Đường song song thứ hai này được gọi là đường quá mua (over bought). Cùng nhau, chúng xác định một kênh xu hướng. Hình 5.10 làm nổi bật đường hỗ trợ và tình trạng quá mua. Đặc biệt, nhà phân tích giao dịch nên chú ý đến các tình trạng quá mua được xác định bởi các mũi tên. Các học viên của phương pháp Wyckoff xác định đây là các tình trạng vượt quá mức, đó là các tình trạng quá mua cực độ và không thể phủ nhận. Chúng được tạo ra bởi việc mua quá phấn khích và dẫn đến hành động điều chỉnh mang giá trở lại mức mà người mua sẵn sàng đưa ra giá cho cổ phiếu để bán - nói cách khác, đường hỗ trợ.

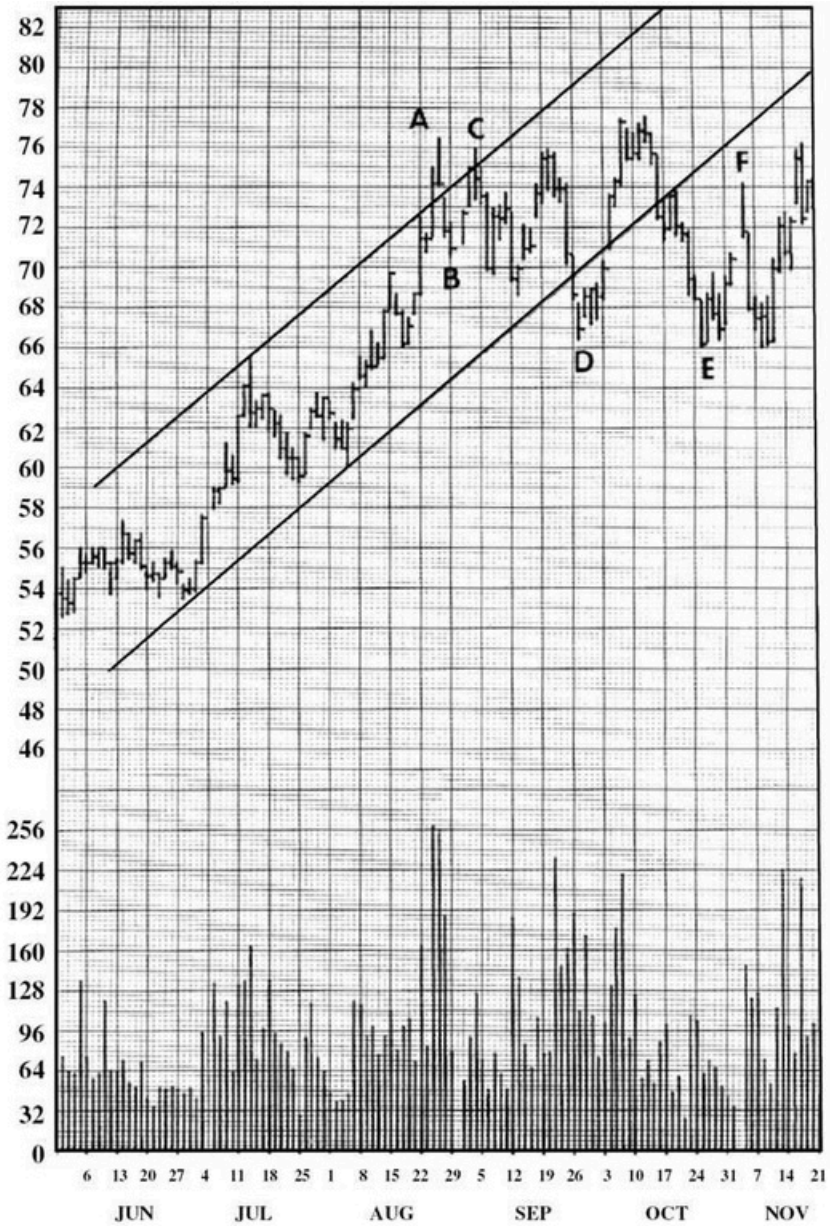
Các điểm 1-2-3 ở phần dưới của Hình 5.10 cho thấy sự đảo ngược xu hướng từ tăng lên giảm, với các đỉnh giá thấp hơn. Điểm 1 và 3 là các đỉnh giá thấp hơn sau mức đỉnh giá cao nhất tại điểm 2. Một sự đảo ngược khác là tại điểm 2 và sự đảo ngược đó được sử dụng để xác định đường hỗ trợ song song. Đường hỗ trợ đó, một khi bị xuyên thủng, sẽ thay đổi vai trò và trở thành một đường kháng cự dọc theo đó các nỗ lực tăng giá sẽ bị đẩy lùi xuống.

Hình 5.11 là một ví dụ khác về các điểm tương đồng có thể được quan sát giữa các biểu đồ đường và biểu đồ thanh. Một kênh xu hướng tăng được vẽ và một tình trạng quá mua xuất hiện tại các điểm A và C. Điều này được tiếp theo bởi sự yếu đi của xu hướng tại D và sau đó là sự phá vỡ xác định của xu hướng tăng trên đà giảm xuống E.

Hình 5.11 minh họa hai nguyên tắc Wyckoff bổ sung mà nhà phân tích giao dịch nên trở nên nhạy cảm. Một là hiện tượng hành động thử nghiệm (tests). Điểm A dường như là một đỉnh với khối lượng cao của chuyển động giá tăng mạnh từ mức giá 60 lên mức giá 76. Nhà giao dịch sẽ đánh dấu điều này như một Buying Climax (BC) tạm thời cần được chứng minh hoặc bác bỏ trong thử nghiệm thứ cấp (ST) sau đó. Điểm C là một thử nghiệm thứ cấp (ST) thành công. Lưu ý rằng sự lan tỏa giá ngày này qua ngày khác và khối lượng trên đợt tăng từ mức đáy phản ứng tại 71 trở lại 76 là hẹp hơn và nhẹ hơn nhiều so với trên đợt tăng trước đó từ 60 lên 78. Chúng ta có thể kết luận bằng hành động từ B đến C có sức mua mạnh (Demand), đã được sử dụng hết trong đợt đẩy mạnh lên điểm A. Sự so sánh này của các "sóng" để xác định sự gia tăng hay suy giảm của sức mua hoặc sức bán là một đặc trưng của phương pháp Wyckoff.

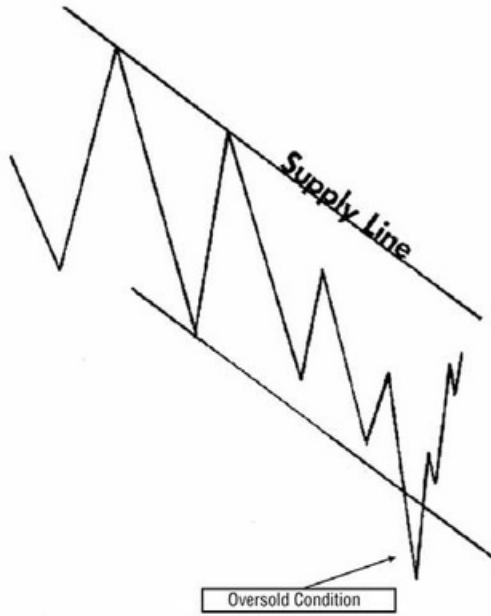
Hiện tượng Wyckoff thứ hai xuất hiện trong Hình 5.11 là hành động giá đi ngang từ điểm A đến điểm F và xa hơn nữa. Sau khi nghiên cứu Hình 5.14 phía trước, tôi khuyến khích bạn quay lại Hình 5.11 và thực hiện phân tích về chuyển động đi ngang TRs được hình thành sau điểm A.

Các hình 5.12 và 5.13 là các đối ứng của các biểu đồ trước đó đã xác định hành động xu hướng tăng trên các biểu đồ đường. Trong các hình này, đường Supply, đường xác định, kết nối các đỉnh giá giảm dần. Đường xu hướng song song xác định các điều kiện quá bán. Các tình trạng vượt quá mức cũng xuất hiện trên sự vi phạm xu hướng giảm.



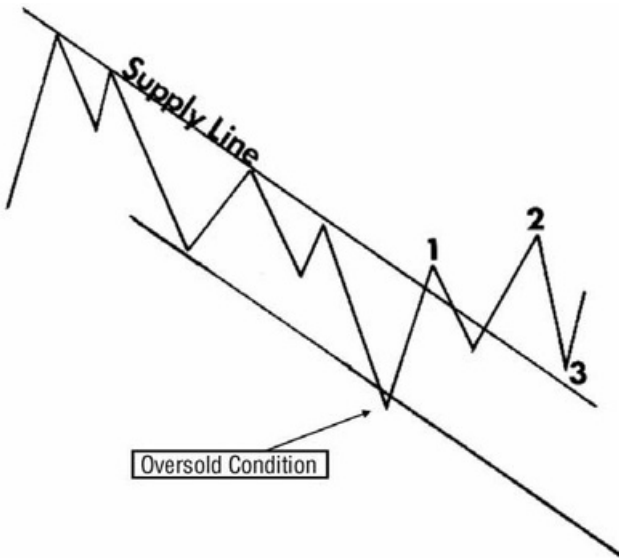
HÌNH 5.11 Bar Chart Với Kênh Giá Bị Phá Vỡ

Source: SMI.



HÌNH 5.12 Đường Cung (Supply) và Trạng Thái Quá Bán

Source: SMI.

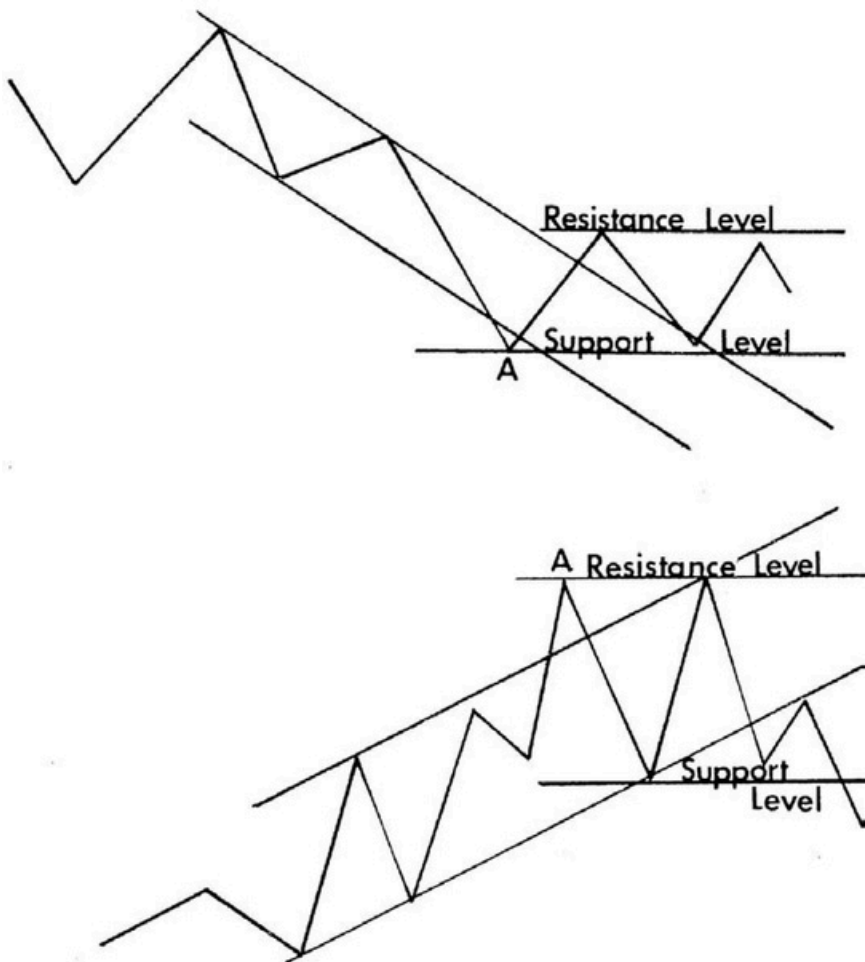


HÌNH 5.13 Đường Cung (Supply), Trạng Thái Quá Bán và Đảo Chiều Xu Hướng

Source: SMI.

Một điều mới mẻ, tuy nhiên, xuất hiện trong Hình 5.14. Ở đây chúng ta phát hiện việc áp dụng hỗ trợ và kháng cự cho hành động giá đi ngang. Kháng cự là mức giá mà tại đó, nhiều lần người bán áp đảo người mua và đẩy giá xuống. Ngược lại, hỗ trợ là mức mà tại đó người mua bước vào thị trường để hấp thụ các lệnh bán, áp đảo người bán và đẩy giá lên.

Điểm A trên mỗi biểu đồ trong Hình 5.14 đánh dấu điểm mà xu hướng đang diễn ra bị dừng lại và một xu hướng đi ngang hoặc phạm vi giao dịch xuất hiện.



HÌNH 5.14 Các Mức Kháng Cự và Hỗ Trợ

Source: SMI.

Nói chung, nhà phân tích giao dịch có thể giả định rằng một xu hướng, một khi đã hình thành, sẽ tiếp tục duy trì cho đến khi có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy xu hướng đó đang kết thúc. Đôi khi những điểm kết thúc này trở thành các điểm đảo chiều. Thường thì, các điểm giao như điểm A là các điểm khởi đầu cho sự xuất hiện của một phạm vi giao dịch đi ngang TRs. Và phạm vi giao dịch đó sau đó sẽ được theo sau bởi hoặc là sự tiếp tục của xu hướng trước đó hoặc là sự đảo chiều thành một xu hướng theo hướng ngược lại.

Sự thảo luận trên về hướng xu hướng và việc sử dụng biểu đồ thanh phản ánh quy luật cung và cầu của Wyckoff. Nếu nhu cầu vượt quá cung, giá sẽ tăng - nếu cung vượt quá nhu cầu, giá sẽ giảm.

## BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF)

Tôi ví việc sử dụng biểu đồ số liệu như việc lái xe số sàn: dễ dàng, gần như vô thức đối với người lái xe đã thành thạo, nhưng là một trải nghiệm gây căng thẳng, khó chịu và lo lắng trong quá trình học. Phụ lục ở cuối chương này sẽ phác thảo triết lý và quy trình độ dao của Wyckoff cho việc xây dựng biểu đồ số liệu. Trình tự dưới đây sẽ dẫn dắt nhà phân tích giao dịch qua từng bước tạo ra biểu đồ đảo chiều 1 reversal box, sau đó chỉ ra cách chuyển đổi biểu đồ số liệu một điểm thành biểu đồ đảo chiều 3 reversal box.

Xây dựng biểu đồ điểm và hình đảo chiều một điểm (kích thước box size = 1 điểm, ba mốc dữ liệu về chu kỳ, ví dụ trong ngày hoặc hàng ngày).

Giả sử 37 là mức giá hiện thị PnF cuối cùng. Dữ liệu hiển thị lên biểu đồ sẽ là:

Chu Kỳ Một - Period One: 36-37-35-36-35

Chu Kỳ Hai - Period Two: 34-40-35-36

Chu Kỳ Ba - Period Three: 35-36-35-36-35-40

Chu Kỳ Một - Period One: Cổ phiếu giảm xuống mức 36, sau đó đảo chiều lên 37. Sau đó, dao động giữa mức 35 và 36. Lưu ý rằng mốc "5" được đặt ở mức 35 và mốc "0" ở mức 40 mục đích để dễ dàng xác định các mức giá.

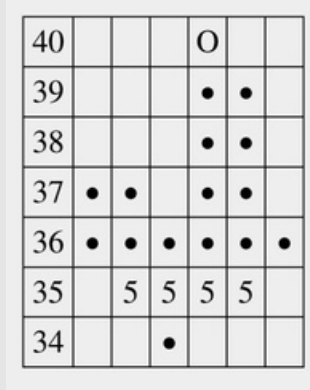
Hiển thị Figure Chart :

37	•	•	
36	•	•	•
35		5	5

(còn tiếp)

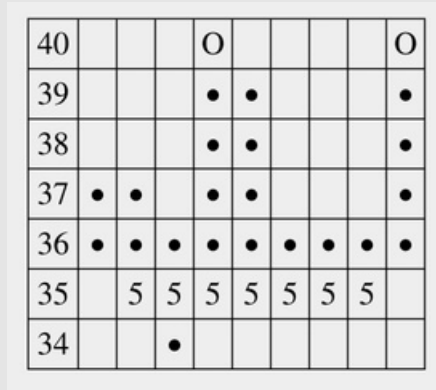
Chu Kỳ Hai - Period Two: Cổ phiếu giảm xuống mức 34, sau đó tăng lên 40, rồi giảm xuống 35, sau đó là tăng lên 36.

Hiển thị Figure Chart :



Chu Kỳ Ba - Period Three: Giá dao động giữa mức 35 và 36 trước khi tăng lên 40.

Hiển thị Figure Chart :

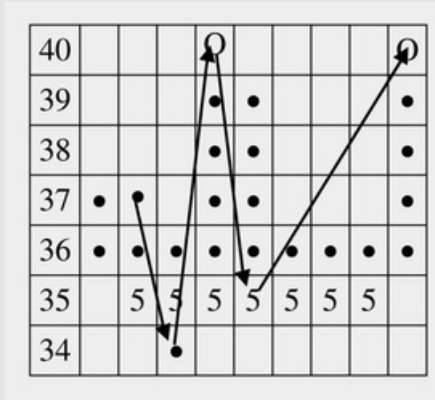


Note: Bạn sẽ nhận thấy rằng không có cột nào có ít hơn hai điểm hiển thị. Điều này là do phương pháp Wyckoff yêu cầu mỗi cột phải có ít nhất hai điểm hiển thị trước khi nhà phân tích chuyển sang cột tiếp theo ở bên phải.

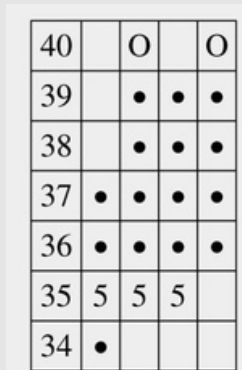
(còn tiếp)

Chuyển đổi biểu đồ PnF từ Reversal Box = 1 sang Reversal Box = 3

**Bước Một:** Sử dụng các đường thẳng, đánh dấu các mức 3 ô đảo chiều (hoặc lớn hơn) trên biểu đồ đảo 1 ô đảo chiều:



**Bước Hai:** Đăng các con số trên biểu đồ 3 ô đảo chiều:



Biểu đồ PnF thường được gọi là biểu đồ Nguyên nhân và Kết quả (Quy luật 2 trong Wyckoff). Các ô nằm ngang được tạo ra trên biểu đồ điểm đo lường nguyên nhân hoặc tiềm năng tăng giá hoặc giảm giá được tích lũy trong phạm vi giao dịch TRs. Xu hướng tiếp theo xuất hiện từ phạm vi giao dịch TRs là kết quả. Có sự tương ứng một-một giữa nguyên nhân và kết quả. Nói cách khác, đối với mỗi kết quả đều có một nguyên nhân. Các mối quan hệ biểu đồ PnF này được gói gọn trong **quy luật 2: Nguyên nhân và Kết quả** trong Wyckoff. Do đó, biểu đồ PnF rất quan trọng và nhà phân tích giao dịch nên quyết tâm nắm vững biểu đồ PnF và ứng dụng của nó.



Một quy luật khác của Wyckoff đó là **quy luật số 3: nỗ lực và kết quả**. Quy luật này giải thích sự hài hòa hoặc bất thường giữa giá cả (kết quả) và khối lượng (nỗ lực). Khi hai chỉ số này không phù hợp với nhau, nhà phân tích giao dịch nên cảnh giác với khả năng đảo chiều xu hướng.

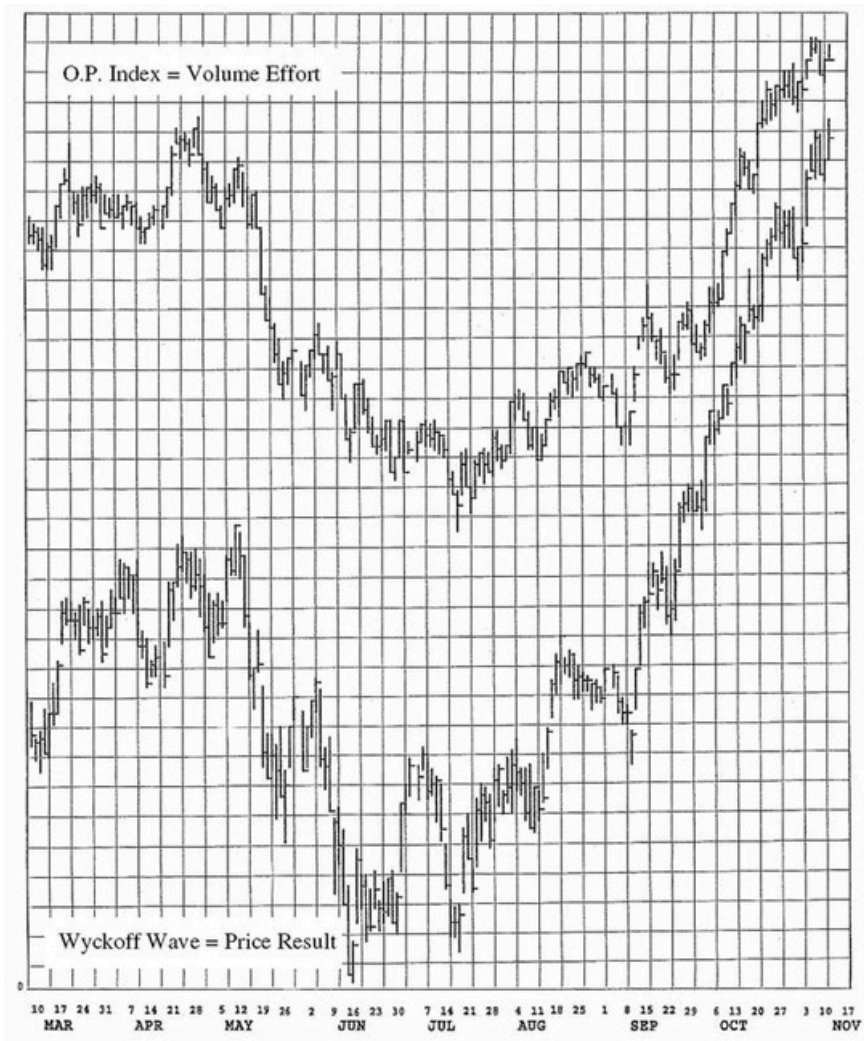
**Hình 5.15** minh họa mối quan hệ không hài hòa giữa khối lượng và giá. Chỉ số Lạc quan/Bi quan (OP) là một chỉ số được tạo ra bởi Wyckoff/SMI, tương đương với một biểu đồ khối lượng cân bằng hoặc chỉ số tích lũy/phân phối.

**Hình 5.15** cho thấy một trường hợp mà nỗ lực khối lượng giảm đáng kể trong tháng 6 và tháng 7 không dẫn đến mức độ suy yếu giá tương ứng (bất thường). Hành động phân kỳ này sẽ đặt nhà phân tích giao dịch trong tình trạng cảnh giác cho một khả năng (có thể) đảo chiều xu hướng giá lên. Một sự đảo chiều giá tăng trong chỉ số giá sóng Wyckoff đã xảy ra trong tháng 8 và tháng 9 năm 2006.

**Hình 5.16a và 5.16b** minh họa một quy trình trung tâm của phương pháp Wyckoff: sự phối hợp giữa biểu đồ thanh (bar chart) và biểu đồ điểm (figure chart). Nói chung, quy trình là đầu tiên xác định sự hoàn thành của một mô hình tích lũy ngang hoặc phân phối trên biểu đồ thanh. Bước đầu tiên này được hỗ trợ bằng việc xác định một "hành động (actions) và kiểm tra (tests)". Hành động được thể hiện như sự đột phá trên phạm vi giao dịch gần đây ở mức \$77 khoảng ngày 15 tháng 8; thử nghiệm tests được thể hiện bằng sự rút lui về điểm đột phá ở mức \$72. Điểm kết thúc của sự rút lui ở mức \$72 được Wyckoff gọi là điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS). LPS là điểm khởi hành để đo lường nguyên nhân trên biểu đồ điểm cũng như để nhập vị thế giao dịch theo chiều dài của thị trường.

Trong biểu đồ thanh của Merrill Lynch (Hình 5.16a), phạm vi giao dịch TRs xảy ra giữa \$65 và \$72 sau sự tăng giá từ \$54 lên \$81 là một khu vực tái tích lũy vì sự đột phá và kiểm tra tests đã chứng minh rằng xu hướng tăng đang được tiếp tục. Số lượng dọc theo đường \$72 trong biểu đồ điểm (5.16b) đã tạo ra một dự báo giá tăng lên (tiềm năng kết quả) là 27 điểm (biểu đồ đảo chiều một điểm) với mục tiêu tăng giá là \$92-\$99. Hành động xu hướng tăng sau LPS ở mức \$72 xác nhận rằng nhà phân tích giao dịch nên giữ vị thế chặt chẽ trong dự đoán đạt được mục tiêu giá đó.

Biểu đồ của Engelhard Minerals & Chemicals trong Hình 5.17 là một nghiên cứu trường hợp về phân phối và suy giảm. Xu hướng tăng đã bị dừng lại đầu tiên ở mức \$57 và sau đó dừng lại rõ ràng ở mức \$62, từ đó vẽ ra đường kháng cự ngang. Sau khi dừng lại ở mức \$62, Engelhard tìm thấy hỗ trợ ở mức \$49, từ đó vẽ ra đường hỗ trợ ngang.



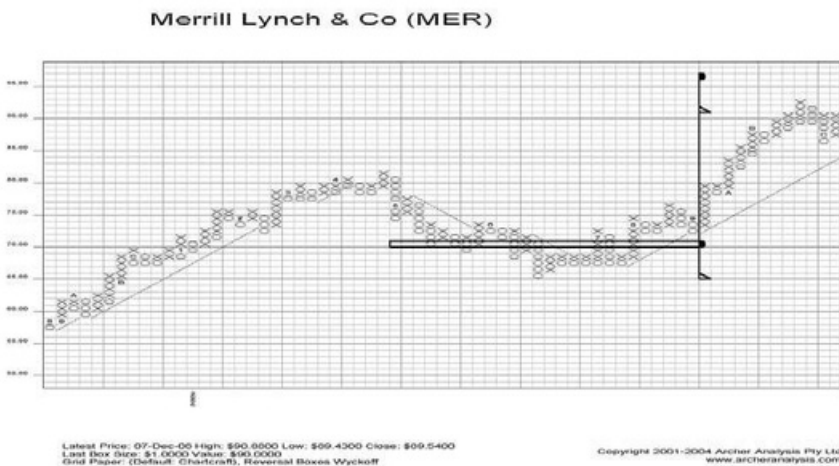
HÌNH 5.15 Sự Không Hòa Hòa - Phân Kỳ Giữa Giá và Khối Lượng

Source: SMI.



HÌNH 5.16a Sự Phối Trí của Bar Chart và Figure Chart, Bar Chart

Source: Copyright 2006 Archer Analysis Pty Ltd ([www.archeranalysis.com](http://www.archeranalysis.com)).



HÌNH 5.16b Sự Phối Trí của Bar Chart và Figure Chart, Figure Chart

Source: Copyright 2006 Archer Analysis Pty Ltd ([www.archeranalysis.com](http://www.archeranalysis.com)).



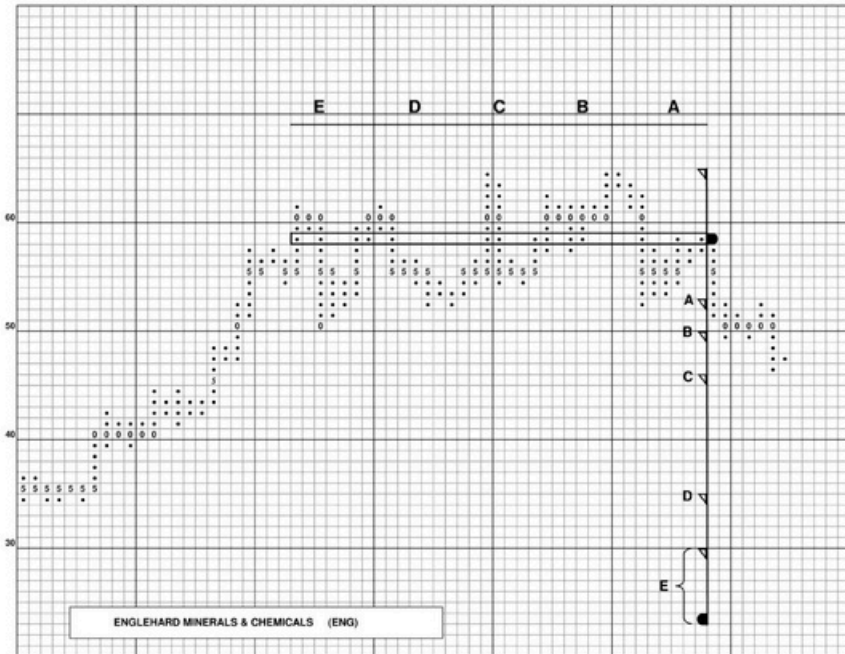
HÌNH 5.17 Quá Trình Phân Phối và Giảm

Source: SMI.

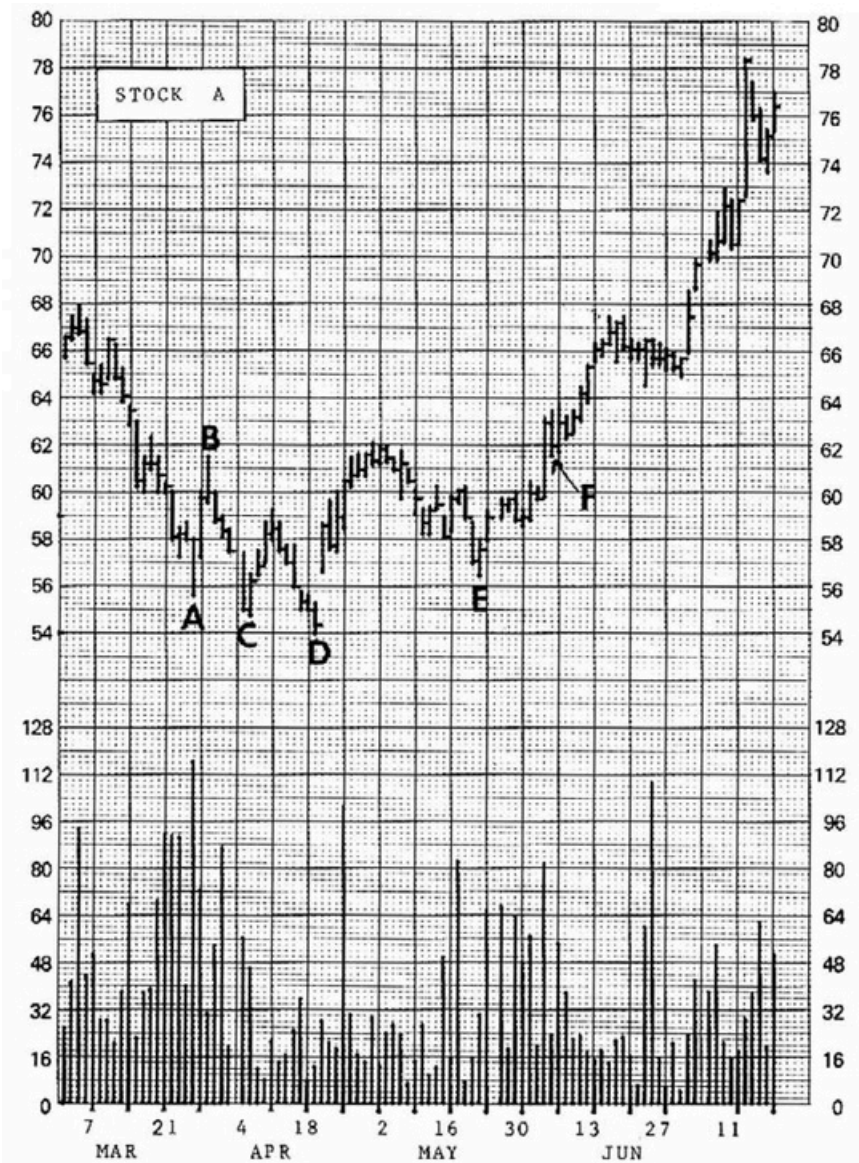
Có một nỗ lực khác để tái lập xu hướng tăng từ \$49 đến \$64, nhưng sau đó là sự sụt giảm giá mạnh mẽ kèm theo khối lượng giao dịch tăng từ \$64 xuống \$52. Hành động tiêu cực này, nơi mà cung rõ ràng đang kiểm soát, được gọi là "Dấu hiệu của sự suy yếu (SOW)." Sự phục hồi sau đó với giá và khối lượng giao dịch giảm dần tạo nên đợt kiểm tra, kết thúc của nó là LPS (Last Point of Supply). Một giao dịch bán hoặc bán khống có thể được thực hiện tại điểm đó. Ngoài ra, một bảng số liệu có thể được tính từ điểm đó.

**Hình 5.18** cho thấy tiềm năng giảm giá (hiệu ứng) được tạo ra trong giai đoạn phân phối giao dịch. Hiệu ứng này phản ánh nguyên nhân được đo dọc theo mức \$59 trên bảng số liệu. Các điểm được đánh dấu A, B, C, D và E phía dưới là các mức tín hiệu để nhà giao dịch-analyst dừng lại, xem xét và lắng nghe các hành động giá có thể dừng lại ở mức giá giảm khi Engelhard đạt đến các mục tiêu đó. Lưu ý rằng ở đây, trong nghiên cứu trường hợp của Engelhard, chúng ta chú ý tầm quan trọng của việc phối hợp hành động của biểu đồ thanh và bảng số liệu.

Cổ phiếu A và B trong Hình 5.19 và 5.20 mang đến cho nhà giao dịch cơ hội để áp dụng các yếu tố cơ bản của biểu đồ Wyckoff. Nhà giao dịch có cơ hội để

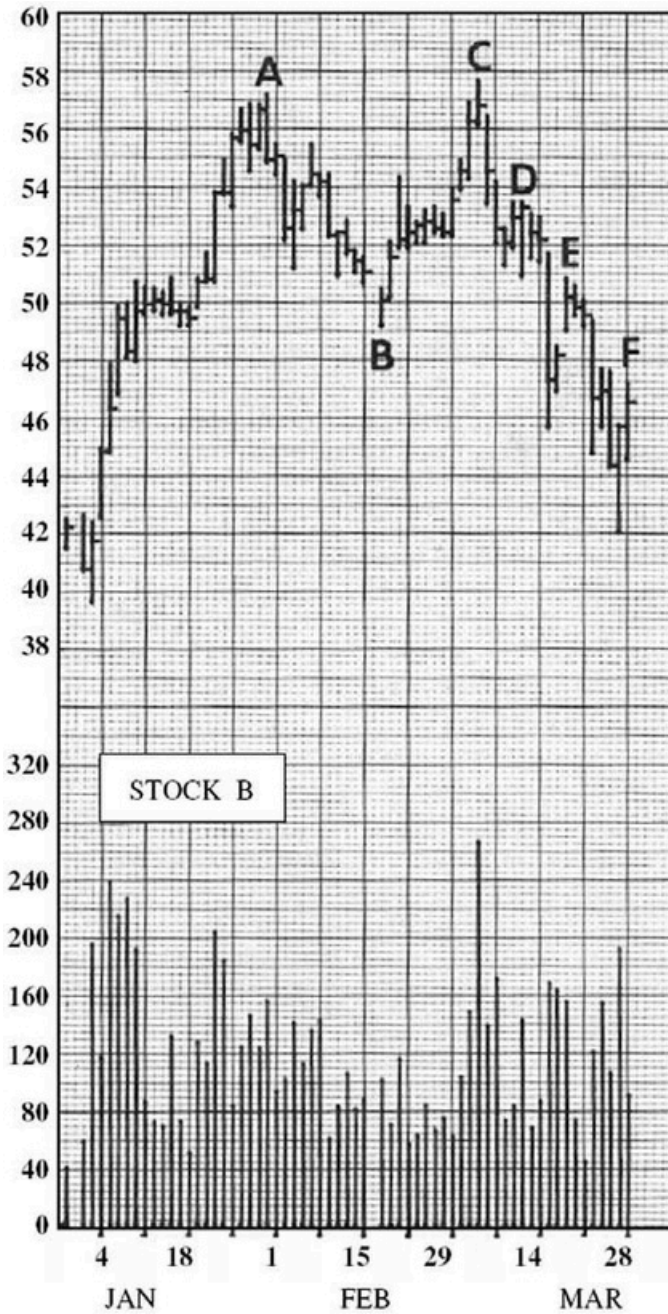


HÌNH 5.18 Tiềm năng giá giảm (Hệ quả) được tạo ra bởi quá trình Phân phối  
 Data Source: SMI.



HÌNH 5.19 Những Yếu Tố Cơ Bản trên Biểu Đồ Với Phương Pháp Wyckoff, Cổ Phiếu A (Stock A)

Source: SMI.



HÌNH 5.20 Những Yếu Tố Cơ Bản trên Biểu Đồ Với Phương Pháp Wyckoff, Cổ Phiếu B (Stock B)

Source: SMI.

áp dụng các yếu tố cơ bản của biểu đồ Wyckoff. Nhà giao dịch nên vẽ các đường cung (Supply line) và đường quá bán (Over Sold line), các đường hỗ trợ và kháng cự ngang, sau đó phối hợp hành động của biểu đồ thanh và bảng số liệu. Cổ phiếu A và B là những cơ hội tuyệt vời để thực hành phân tích cả bốn giai đoạn của chu kỳ Wyckoff.

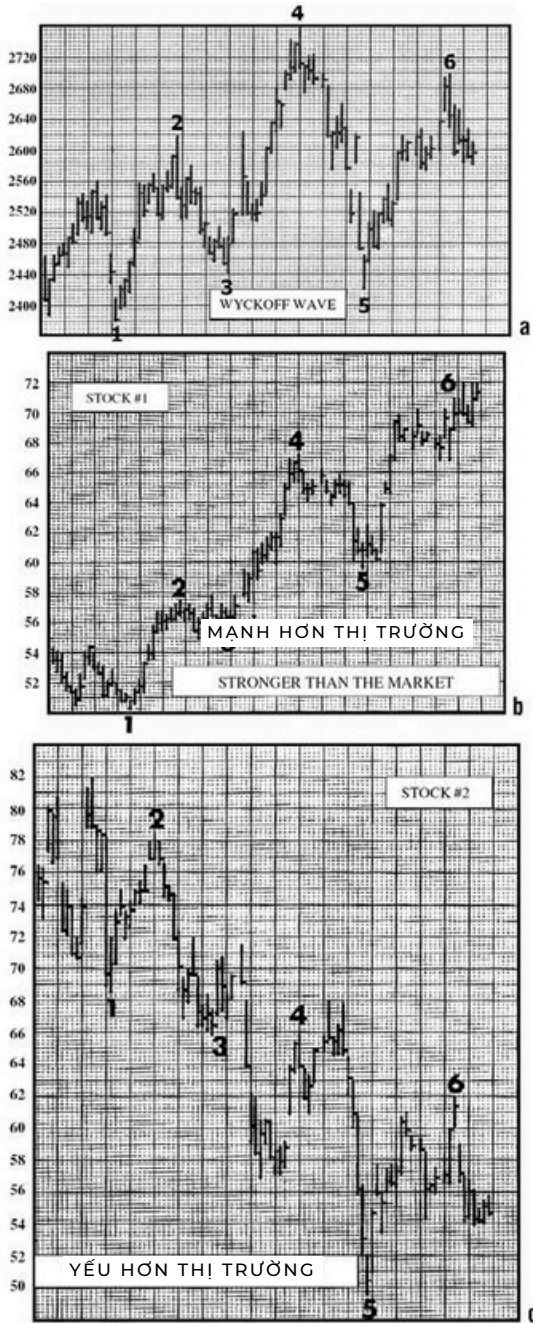
Hai cổ phiếu khác xuất hiện trong Hình 5.21 a, b và c. Nhưng ở đây, nhà giao dịch gặp một nguyên tắc Wyckoff hoàn toàn khác: các hình ảnh này dành cho nguyên tắc về sức mạnh hoặc sự suy yếu tương đối. Nguyên tắc này nêu rằng nhà giao dịch nên mua các cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung và tránh các cổ phiếu yếu hơn thị trường chung.

Thị trường trong Hình 5.21a được định nghĩa bởi Chỉ số Wyckoff Wave (một chỉ số của tám cổ phiếu). Bằng cách so sánh từng cổ phiếu với chỉ số Wyckoff Wave, sẽ trở nên rõ ràng cổ phiếu nào mạnh hơn thị trường. Nhà giao dịch sẽ luôn muốn mua một cổ phiếu như cổ phiếu 1 cho danh mục đầu tư của mình.

Các biểu đồ của Micron Technology (Hình 5.22 a và b) minh họa cho việc phân tích phạm vi giao dịch TRs và xu hướng. Trong hai trường hợp này, nhà giao dịch nên tập trung vào các chiến lược thoát lệnh. Trong Hình 5.22, giá không đạt được mức mục tiêu từ 28-32 trước khi dừng lại và đảo chiều. Nhà giao dịch theo Wyckoff sẽ khôn ngoan thoát lệnh vì khối lượng giao dịch kém và biên độ giá hẹp trong đợt phục hồi lần thứ hai lên mức \$18 sau khi phá vỡ đường xu hướng tăng. Ngược lại, Hình 5.23 minh họa một trường hợp mà giá thực tế vượt qua các mục tiêu giá phía dưới. Thay vì thoát lệnh tại điểm target “dừng lại - xem xét - lắng nghe” ở mức \$38, nhà giao dịch có thể đã giữ lại vị thế bán khống của cổ phiếu này vì sự phục hồi giá và khối lượng giao dịch tại mức \$38 quá yếu - không có dấu hiệu của việc dừng xu hướng giảm hay đỉnh bán ra tại điểm B. Sau đó, thấp hơn \$8, tại điểm C, nhà giao dịch có đủ bằng chứng để thoát khỏi lệnh bán khống.

Chương 5 đã giới thiệu cho nhà giao dịch một bộ công cụ để thực hiện phân tích kỹ thuật theo phương pháp Wyckoff. Các công cụ cơ bản được đề cập bao gồm biểu đồ thanh, biểu đồ điểm và hình (PnF) và biểu đồ đường. Trong thuật ngữ của Wyckoff, biểu đồ thanh và biểu đồ điểm và hình (PnF) còn được gọi là biểu đồ đường thẳng đứng (vertical line) và biểu đồ hình, tương ứng. Các dạng biểu đồ này đã được sử dụng để minh họa cách xây dựng các mức hỗ trợ và kháng cự, định nghĩa các đường xu hướng và kênh xu hướng, sự đảo chiều của hướng xu hướng, sự không hài hòa/phân kỳ giữa giá và khối lượng, sức mạnh tương đối và sự phối hợp giữa biểu đồ thanh với biểu đồ hình. Các phụ lục của chương này trình bày cách nhà giao dịch có thể diễn giải biểu đồ điểm và hình (PnF) và cách sử dụng chúng để dự báo giá. Tất cả những điều này cùng nhau cung cấp các khối xây dựng thiết yếu cho phương pháp Wyckoff.





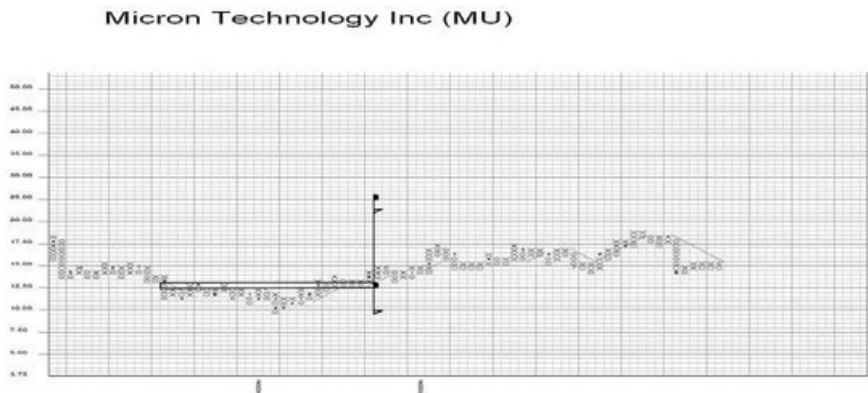
HÌNH 5.21 (a) Chỉ số Wyckoff Wave để so sánh sức mạnh và yếu điểm; (b) Cổ phiếu mạnh hơn thị trường; (c) Cổ phiếu yếu hơn thị trường.

Source: SMI.



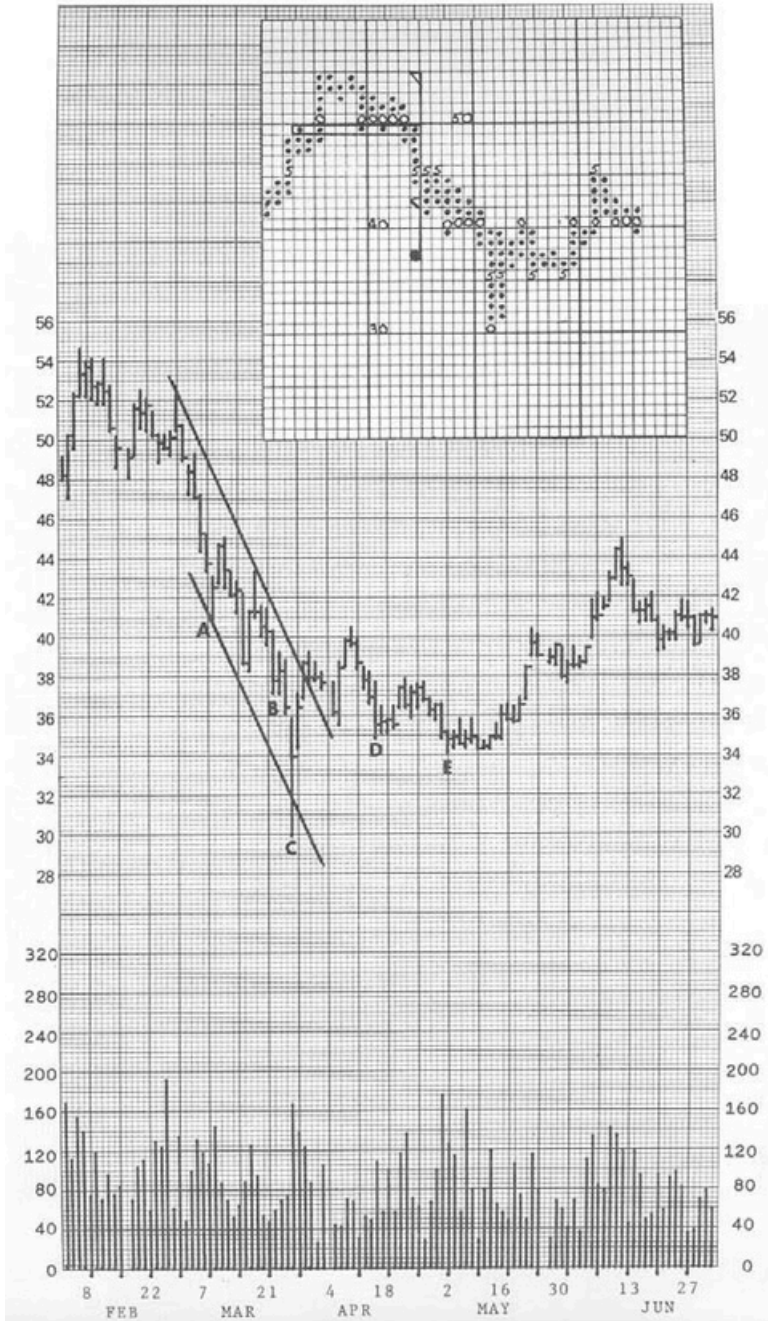
FIGURE 5.22a Phạm vi Giao dịch (TRs) và Phân tích Xu hướng, Bar Chart

Source: Copyright 2006 Archer Analysis Pty Ltd (www.archeranalysis.com).



HÌNH 5.22b Phạm vi Giao dịch (TRs) và Phân tích Xu hướng, PNF Chart

Source: Copyright 2006 Archer Analysis Pty Ltd (www.archeranalysis.com).



HÌNH 5.23 Phân tích Xu hướng: Vượt Target Giá  
Source: SMI.

## PHỤ LỤC A: CÁCH DIỄN GIẢI SỐ LIỆU BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE CHART (PNF) TRONG WYCKOFF

Các quy trình để diễn giải biểu đồ điểm và số liệu (point-and-figure chart) theo phương pháp Wyckoff được liệt kê dưới đây, được phác thảo thành sáu bước.

Bắt đầu với một biểu đồ thanh và một biểu đồ điểm và số liệu (P&F) bao gồm các mẫu và thời gian giống nhau. Wyckoff ưa thích biểu đồ đảo chiều 1 reversal box—ví dụ: DJIA được chia thành các ô có mỗi ô 100 điểm. Tuy nhiên, Wyckoff yêu cầu rằng ít nhất hai điểm phải xuất hiện trong mỗi cột và tất cả các cột. Điều này dẫn đến việc thỉnh thoảng kết hợp các điểm X và O hoặc các chuyển động giá lên - xuống để đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu của hai điểm mỗi cột.

Kích thước của ô (box) rất quan trọng. Đối với DJIA, Viện Thị trường Chứng khoán Wyckoff/Stock Market Institute sử dụng 50 và 100 điểm. Lưu ý rằng những điểm này được tạo ra bởi các bản in Tape thực tế trong một ngày. Do đó, một ngày rất biến động có thể tạo ra nhiều điểm và số liệu tăng giảm.

1. Sử dụng biểu đồ thanh để xác định một, hoặc thường là hai hoặc ba, các mẫu đảo chiều tiềm năng—ví dụ: một đáy "vai-đầu-vai" (inverse "head-and-shoulders") tiếp theo là một "cổ tay cầm" trên cùng một biểu đồ.
2. Số điểm và số liệu sẽ được lấy từ vai phải hoặc từ tay cầm được xác định trên biểu đồ thanh—nói cách khác, từ lần giảm giá cuối cùng trước giai đoạn tăng giá hoặc giai đoạn tăng lên.
3. Trên biểu đồ P&F, đếm số ô trên toàn bộ hình thành trong giai đoạn tích lũy (ví dụ: inverse head-and-shoulders, từ vai này sang vai kia).
4. Đếm số ô (cột) nằm ngang và nhân số đó với giá trị tìm thấy trong mỗi ô (box size) (ví dụ: box size = 50 điểm). Lưu ý rằng mặc dù một số cột có thể chỉ có hai ô và các cột khác chứa nhiều ô, thì giá trị mỗi ô vẫn áp dụng như nhau. Trong ví dụ của chúng ta, đáy năm 2002–2003 có 72 số ô nằm ngang (cột) và mỗi ô trị giá box size = 100 điểm, tổng cộng là 7.200 điểm.
5. Cộng thêm giá thấp nhất trên biểu đồ P&F vào công thức đếm. Do đó, trong ví dụ 2002–2003, 7.200 điểm đã được cộng thêm vào giá thấp (điểm "đầu" của inverse head-and-shoulders là 7.200) để có một dự đoán giá tăng là  $7.200 + 7.200 = 14.400$  điểm.
6. Nguyên tắc hướng dẫn là mặc định. Vì thế nên sử dụng để ước lượng, dự đoán giá tối thiểu trong tương lai; sử dụng target giá tối thiểu này để ước tính tỷ lệ R:R.

## PHỤ LỤC B: CÁCH DỰ BÁO GIÁ SỬ DỤNG SỐ LIỆU BIỂU ĐỒ POINT AND FIGURE (PNF)

*Trung bình những người theo dõi ticker—hay như họ thường gọi anh ta, người đọc Tape (Biểu đồ)—cũng thường sai lầm, tôi cho rằng, chủ yếu là do sự chuyên môn hóa quá mức hơn là bất kỳ điều gì khác. Điều này dẫn đến một sự cứng nhắc rất tốn kém. Rốt cuộc, trò chơi đầu cơ không chỉ toàn là toán học hay các quy tắc cố định, dù các quy luật chính có cứng nhắc đến đâu. Ngay cả trong việc đọc Tape của tôi, có điều gì đó nhiều hơn chỉ là số học.*

—Edwin Lefèvre,  
*Reminiscences of a Stock Operator*

### Quy luật số 2: Nguyên nhân và Kết quả - Cause and Effect

Theo quy luật nguyên nhân và kết quả của Wyckoff, nhà phân tích giao dịch đo lường mức độ của nguyên nhân được tạo ra trong một phạm vi giao dịch (TR) trên biểu đồ điểm và hình (PnF), sau đó dự báo một target giá đại diện cho kết quả tiềm năng của nguyên nhân đó. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả tiếp theo là một đối một, có nghĩa là mỗi đơn vị nguyên nhân được đo theo chiều ngang trong phạm vi giao dịch (TR) sẽ chuyển thành một đơn vị kết quả theo chiều dọc dự kiến.

Đối với những độc giả nhớ lại các bài học vật lý trung học của họ, quy luật nguyên nhân và kết quả có thể được ví như định luật đàn hồi của Hooke. Định luật Hooke tuyên bố rằng các dao động lên và xuống tích lũy năng lượng; nguyên nhân (ví dụ, tác động một cái mắc áo kim loại qua lại) và kết quả (bề cong mắc áo ra khỏi hình dạng) tiêu hao năng lượng theo tỷ lệ một đối một chính xác so với năng lượng đã tích lũy trước đó.

Trong giao dịch, nguyên nhân được tạo ra trong các đợt sóng mua và bán diễn ra trong một phạm vi giao dịch (TR). Nguyên nhân được đo lường và dự báo trên biểu đồ điểm và hình (PnF) theo Hướng dẫn Đếm Target Wyckoff, xuất hiện dưới đây (theo tài liệu của Viện Thị trường Chứng khoán Wyckoff).

### Hướng Dẫn Đếm Target Giá Theo Wyckoff

Hướng dẫn đếm Target giá Wyckoff chỉ cho nhà giao dịch cách tính toán nguyên nhân tích lũy trong phạm vi giao dịch TRs. Điều này giúp nhà giao dịch đưa ra các dự báo về các target giá trong tương lai. Quá trình này bao gồm các yếu tố sau:

- Sau khi xác định dấu hiệu sức mạnh (SOS) trên biểu đồ vertical, hãy tìm điểm cuối cùng tại đó có sự hỗ trợ trong một phản ứng - điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS). Xác định điểm này trên biểu đồ số liệu của bạn và đếm từ phải sang trái, bắt đầu từ đếm thận trọng nhất và di chuyển dần sang trái khi động thái tiến triển.

- Khi di chuyển sang trái, hãy chuyển sang biểu đồ đường dọc (Vertical line) của bạn và chia khu vực tích lũy thành các Phases, thêm một giai đoạn hoàn chỉnh tại một thời điểm. Hành động của khối lượng (volume) thường sẽ cho thấy nơi giai đoạn bắt đầu và kết thúc.
- Khi đợt di chuyển tiến triển, bạn sẽ thường thấy một đợt di chuyển ngang hình thành ở mức cao hơn (TR-Sub thường từ MSOS về BU). Rất thường xuyên, một động thái như vậy sẽ trở thành "xác nhận bước đệm target giá- stepping stone confirming count" của giai đoạn đếm ban đầu. O đó, khi mức này hình thành, bạn có thể nhận được một chỉ báo thời gian bằng cách theo dõi hành động của cổ phiếu khi đếm tiềm năng bắt đầu xác nhận đếm ban đầu. Việc tiếp tục xu hướng lên hoặc xuống có thể bắt đầu tại điểm này.
- Đối với đếm target dài hạn, bạn nên cộng thêm vào điểm có mức giá thấp nhất trong TR hoặc trung bình của phạm vi TRs (target tối thiểu). Bằng cách này, bạn sẽ chắc chắn rằng bạn đang sử dụng số đếm một cách thận trọng nhất với target tối thiểu có thể đạt được.
- Việc đếm target giá chỉ là các điểm "giá có khả năng tạm dừng để ta quan sát và lắng nghe" và không bao giờ coi đó như là các điểm dừng và đảo chiều thị trường chính xác. Hãy sử dụng chúng như các điểm dự báo nơi khả năng sẽ có một bước ngoặt có thể xảy ra và sử dụng biểu đồ vertical để hiển thị hành động khi các điểm này được tiếp cận target giá.
- Trong trường hợp đếm target giá dài hạn, thường các khoảng giá LPS xảy ra tại mức Climax ban đầu và mức này nên được xem xét trước tiên trong việc nghiên cứu đếm target dài hạn. Climax tự bản thân nó chỉ ra một sự đảo chiều (thường là kiệt sức). Hành động sau đó tạo thành nguyên nhân cho phản ứng giá tiếp theo. Đối với LPS xảy ra tại mức Climax thường là cách tính hợp lệ. Hỗ trợ sơ bộ (PS) và LPS thường xảy ra ở cùng mức giá.
- Phiên Spring số 3 hoặc phiên test lại của phiên Spring số 2, khá thường xuyên tạo thành SOS và LPS trong cùng một hành động được đạt tới tại một điểm và cùng một thời điểm. Thường thì một phiên Spring sẽ được theo sau bởi một dấu hiệu SOS quan trọng và phản ứng sau đó là một LPS hợp lệ.
- Thường thì các target giá đếm dài hạn trên biểu đồ 3 ô và 5 ô đảo chiều được xác nhận bởi các cách tính nhỏ hơn sau đó trên biểu đồ một ô đảo chiều khi động thái tiến triển. Theo dõi xác nhận này rất cẩn thận vì nó thường chỉ ra khi một động thái sẽ tiếp tục.
- Trong trường hợp các biểu đồ 3 ô hoặc 5 ô, cùng một đường đếm nên được sử dụng như đối với biểu đồ 1 ô.

Các nhà phân tích muốn sử dụng Hướng Dẫn Đếm Wyckoff cần đánh giá và hiểu các triết lý và quy trình nhất định đặc trưng cho biểu đồ số liệu Wyckoff. Ba yếu tố chính của các phân tích biểu đồ số liệu Wyckoff là chức năng, quy trình và quan điểm.

## **Chức Năng**

Biểu đồ hình (Figure chart) đóng vai trò bổ sung và hỗ trợ đặc biệt trong phương pháp Wyckoff. Quy luật cung và cầu chính dựa vào biểu đồ dọc (vertical) để dự đoán vị trí hiện tại và xu hướng tương lai của thị trường. Biểu đồ hình không được sử dụng để xác định xu hướng của thị trường tự thân nó, bởi vì thông tin khối lượng cung cấp bởi biểu đồ dọc (vertical) làm cho nó trở thành công cụ ưu việt để xác định xu hướng. Về mặt triết lý, các nhà phân tích Wyckoff tin rằng biểu đồ dọc nên được sử dụng cho phân tích xu hướng; tuy nhiên, việc xác định mức độ tiềm năng của đợt di chuyển là lĩnh vực đặc biệt của biểu đồ hình, đôi khi được gọi là biểu đồ nguyên nhân và kết quả.

## **Quy Trình**

Các yếu tố cấu thành của biểu đồ hình (Figure chart) là kích thước ô - box size, dữ liệu trong ngày, số ô đảo chiều và vượt qua đơn vị đầy đủ. Thông thường, kích thước ô là 1 điểm. Do đó, hành động giá trong ngày phải đạt hoặc vượt qua các mức giá đầy đủ để kích hoạt một mục đánh dấu vào biểu đồ hình. Các điểm đảo chiều thường là 1 reversal box hoặc 3 reversal box.

Đối với biểu đồ hình 1 điểm, một điều rất đặc biệt cần lưu ý theo quy trình biểu đồ hình của Wyckoff là cần phải có ít nhất hai mục đánh dấu ô trong bất kỳ cột nào. Nhiều chương trình phần mềm thay đổi cột khi giá thay đổi hướng, ngay cả khi chỉ có một mục đánh dấu ô duy nhất trong cột. Để bù đắp cho điều này, nhà phân tích phải dịch chuyển giá để tạo ra một cột với ít nhất hai mục đánh dấu ô trước khi giá có thể chuyển sang cột tiếp theo (lọc nhiễu). Do đó, một đợt giảm nhanh, tăng nhanh, giảm nhanh mỗi lần một điểm sẽ vẫn ở trong một cột duy nhất. Đối với các đợt di chuyển lớn hơn, nhà phân tích có tùy chọn dựa vào đảo chiều 3 reversal box hoặc tăng box size của ô.

## **Quan Điểm**

Nhà phân tích có thể hình dung việc đếm các ô nằm ngang như nằm trong một đáy hình đĩa và một đỉnh trông giống như mái vòm. Mức đếm ô đầu tiên nên được mặc định, gần với các mức thấp nhất và được coi là mức tối thiểu target giá có thể đạt (minimum). Mức đếm tiếp theo thường sẽ nằm trong phạm vi giao dịch, rộng hơn và được coi là mục tiêu có khả năng xảy ra nhất. Cuối cùng, đợt giảm giá sau khi nhảy lên hoặc phá vỡ hợp lệ tạo ra phạm vi rộng nhất và đếm ô tăng cao nhất (maximum) và do đó là phép đo ít mặc định; đó là LPS (Last Point of Support - Điểm hỗ trợ cuối cùng) xuất hiện sau một SOS (Sign of Strength - Dấu hiệu của sức mạnh) quan trọng hơn.



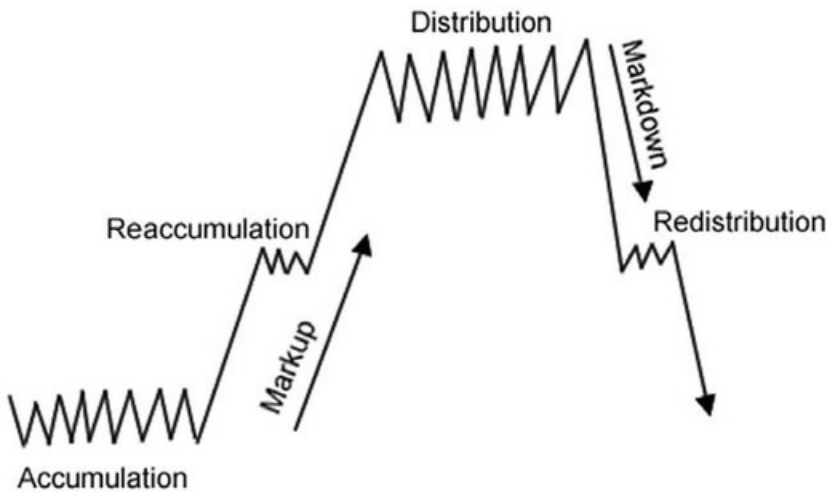


## CHƯƠNG 6

# PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF TRONG PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ ĐẦU CƠ

**P**hương pháp Wyckoff — một phương pháp nhận diện mô hình biểu đồ Bar chart và biểu đồ PnF thực tế và dễ hiểu — đã được kiểm chứng theo thời gian. Sự miêu tả của Wyckoff về các giai đoạn thị trường chính xuất hiện trong Hình 6.1.

Phương pháp Wyckoff là một trường phái tư tưởng trong phân tích thị trường kỹ thuật yêu cầu sự phán đoán. Mặc dù phương pháp Wyckoff không phải là một hệ thống cơ học tự thân, tuy nhiên, các cơ hội có lợi nhuận cao và rủi ro thấp có thể được nhận diện một cách thường xuyên và hệ thống bằng cách sử



HÌNH 6.1 Khái niệm Wyckoff về các giai đoạn chu kỳ thị trường chính

Source: Stock Market Institute, Inc.

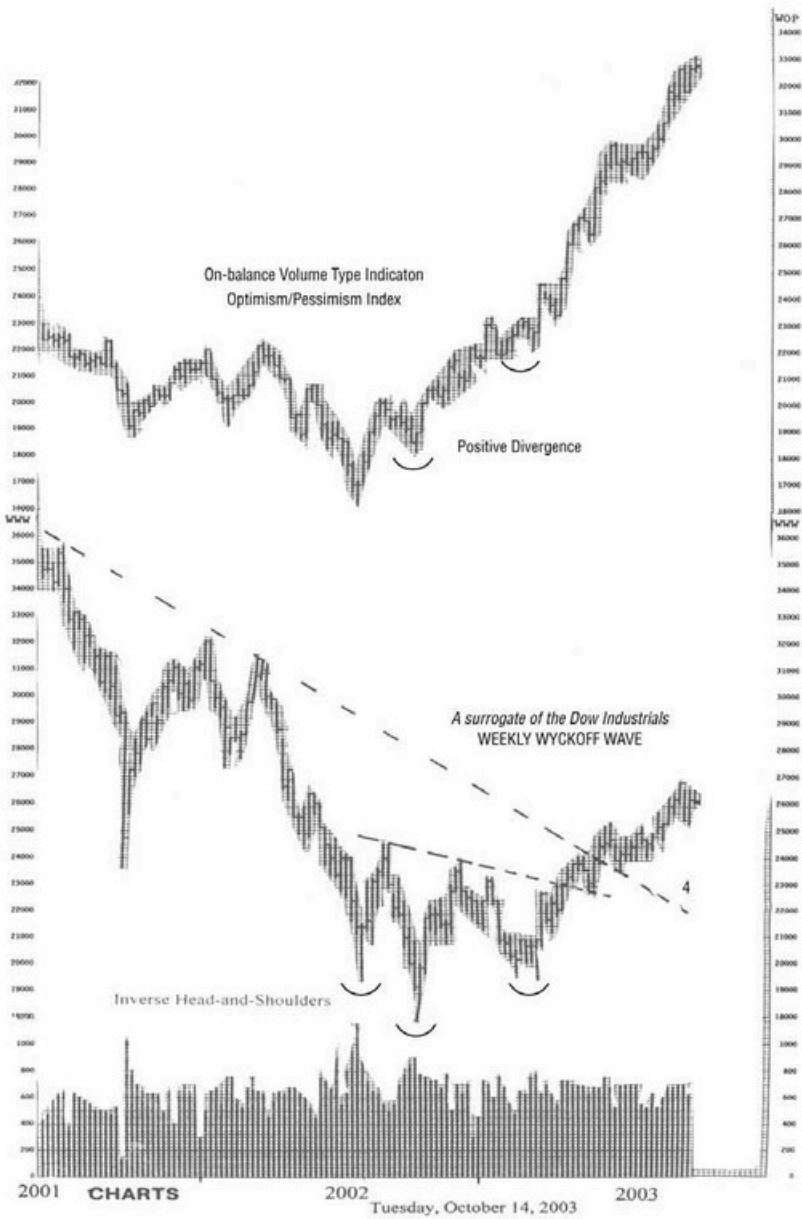
dụng ba khái niệm của phương pháp Wyckoff bao gồm:

1. **Ba quy luật vận động chung của thị trường.**
2. **Chín bài kiểm tra mua (9 Buying test) và chín bài kiểm tra bán (9 Selling test).**
3. **Các sơ đồ Giai đoạn Tích lũy và Giai đoạn Phân phối của Wyckoff.**

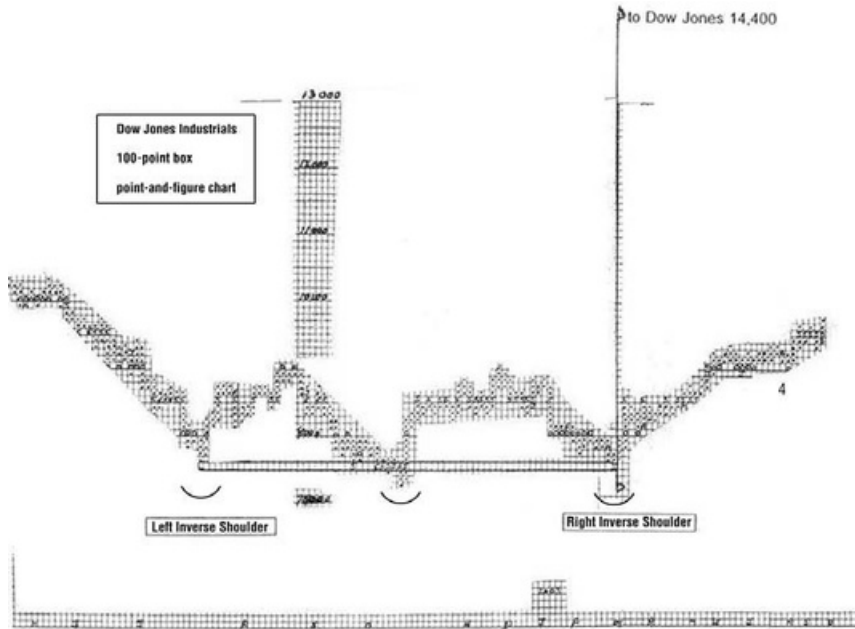
## NỀN TẢNG: BA QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA WYCKOFF

1. **Quy luật Cung - Cầu (Supply And Demand):** Quy luật này là nội dung chính của phương pháp mà Wyckoff sử dụng để giao dịch và đầu tư. Khi Cầu lớn hơn Cung, giá sẽ tăng. Khi Cung lớn hơn Cầu, giá sẽ giảm. Bạn có thể nghiên cứu sự mất cân đối giữa Cung - Cầu bằng cách so sánh giữa Giá và Khối lượng. Cách phân tích Cung - Cầu dựa trên các biểu đồ giá bằng cách quan sát giá đóng cửa, biên độ giá và khối lượng là nội dung chính trong phương pháp của Wyckoff. Ví dụ, một thanh Upbar có biên độ rộng kèm theo khối lượng lớn hơn mức trung bình có nghĩa là xuất hiện lực Cầu lớn hơn Cung. Ngược lại, một thanh Downbar có biên độ rộng kèm khối lượng lớn nghĩa là lực Cung lớn hơn Cầu. Những ví dụ đơn giản này cho thấy sự tinh tế trong các phân tích của Wyckoff.
2. **Quy luật Nguyên nhân - Kết quả (Cause And Effect):** Quy luật này giúp bạn dự đoán mức giá kỳ vọng bằng cách xác định mức độ tiềm năng của một xu hướng đang hình thành từ nền tích lũy hoặc phân phối (tăng khối nền hoặc giảm khối nền). Quy luật này có thể được xem là quá trình tích lũy hay phân phối ở nền giá và cách mà giá sẽ vận động sau khi kết thúc quá trình này (tăng lên nếu là tích lũy và giảm nếu là phân phối). Chúng ta sẽ sử dụng biểu đồ Point and Figure (PnF) để xác định chính xác target sau khi kết thúc Trading Range (TR). Ví dụ, một giai đoạn tích lũy đủ lâu sẽ cho ra một giai đoạn uptrend dài hạn chất lượng.
3. **Quy luật Nỗ lực - Kết quả (Effort And Result):** Quy luật này cung cấp một cảnh báo sớm về một sự thay đổi xu hướng có thể xảy ra trong tương lai gần. Sự phân kỳ giữa giá và khối lượng thường cho thấy sự thay đổi theo xu hướng giá. Trong quy luật này khối lượng đại diện cho nỗ lực, sự biến động của giá đại diện cho kết quả. Nỗ lực đẩy giá - kết quả giá có tăng không, hoặc nỗ lực đạp giá - kết quả giá có giảm không. Ví dụ, khi có khối lượng giao dịch tăng cao (nỗ lực lớn) nhưng biên độ giá lại hẹp sau một quá trình tăng giá mạnh và giá đóng cửa không tạo ra một mức cao mới (nỗ lực đẩy giá không có kết quả), điều này cho thấy Smart Money đang bán ra cổ phiếu mà họ nắm giữ và có thể sẽ dẫn đến việc thay đổi xu hướng tăng trong thời gian tới.

Ba quy luật của Wyckoff cùng nhau làm sáng tỏ ý định của "Smart Money" hay Composite Man - CO. Quy luật nhân quả (cause and effect) tiết lộ mức độ chuẩn bị cho chiến dịch tiếp theo sẽ được thực hiện bởi Composite Man, trong khi sự giảm hoặc tăng nguồn Cung (law of supply and demand) cho thấy ý định của Composite Man trong việc thực hiện chiến dịch này theo hướng tăng hoặc giảm. Việc dự đoán hướng chuẩn bị di chuyển ra khỏi khu vực TR thường được dự báo bởi sự hài hòa hoặc sự bất được được định nghĩa bởi quy luật nỗ lực và kết quả (law of effort versus result). Sức mạnh mà nhà đầu tư có được từ việc hiểu ba luật này hoạt động cùng nhau sẽ được minh chứng trong phần tiếp theo.



HÌNH 6.2 Quy luật Nỗ lực - Kết quả và Quy luật Cung - Cầu  
Data Source: SMI.



HÌNH 6.3 Quy luật Nguyên nhân - Kết quả

Data Source: SMI.

### Áp dụng các Quy Luật của Wyckoff vào Thị trường Chứng khoán Mỹ

Các Hình 6.2 và 6.3 minh họa cách một nhà giao dịch có thể áp dụng cả ba quy luật của Wyckoff để xác định cơ hội mua với phần thưởng cao và rủi ro thấp. Minh họa trong các hình này liên quan đến các quy luật đối với cổ phiếu Mỹ trong giai đoạn 2002 và 2003. Hình 6.2, một biểu đồ thanh bar, bắt đầu với sự sụt giảm giá trong giai đoạn 2001–2002. Sau đó, mô hình "vai đầu vai", được hình thành trong năm 2002–2003, xác định mức độ của thị trường tăng mới bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2003. Sự đảo chiều xu hướng tăng từ cơ sở nền tích lũy này được xác định bởi quy luật cung - cầu, như được thể hiện ở phần dưới của biểu đồ. Sự đảo chiều tăng này được dự báo bởi những khác biệt tích cực từ chỉ số giá, được báo hiệu bởi Chỉ số Lạc quan/Bi quan (OBV).

Những khác biệt tích cực xuất hiện vào cuối năm 2002 và đầu năm 2003 minh họa cho quy luật nỗ lực (khối lượng volume) và kết quả (giá spread). Những khác biệt này cho thấy sự cạn kiệt nguồn cung và sự gia tăng của nguồn cầu. Xu hướng giá tăng trong năm 2003 được xác nhận bởi chỉ số OBV tăng mạnh. Sự tích lũy trong phạm vi giao dịch TR tiếp tục tăng lên khi giá tăng trong năm 2003. Cùng với nhau, quy luật cung - cầu và quy luật nỗ lực - kết quả tạo ra một trường hợp thuyết phục rằng một thị trường tăng mạnh đang diễn ra trong năm 2003. Nhà giao dịch tại thời điểm quan trọng này có thể đã mua một loạt các cổ phiếu và sau đó chuyển sang chế độ quan sát cho đến khi giá đạt mục tiêu lợi nhuận.

Wyckoff sử dụng quy luật nhân quả và biểu đồ PnF (point-and-figure chart) để trả lời cho câu hỏi "giá tăng được bao xa?". Sử dụng mô hình "vai đầu vai" làm cơ sở để đo lường mức độ nguyên nhân được tạo ra trong giai đoạn tích lũy, biểu đồ PnF (Hình 6.3) chỉ ra 72 ô tích lũy nằm ngang giữa vai phải và vai trái. Mỗi ô có giá trị 100 điểm Dow. Do đó, biểu đồ PnF tiết lộ một cơ sở tích lũy cho một tiềm năng tăng 7,200 điểm. Khi cộng vào mức thấp 7,200 điểm, giá dự kiến sẽ tăng lên đến 14,400 điểm. Do đó, kỳ vọng là chỉ số Dow Jones sẽ tiếp tục tăng lên 14,400 điểm trước khi bắt đầu giai đoạn phân phối và khởi đầu cho thị trường giảm kế tiếp.

Tóm lại, việc sử dụng ba quy luật trong phương pháp Wyckoff làm hệ thống dự báo trong năm 2003 dẫn đến kết luận rằng cổ phiếu Mỹ đang trong thị trường tăng và có tiềm năng tăng lên mức 14,400 điểm của chỉ số Dow Jones.

## WYCKOFF 9 BUYING TESTS & 9 SELLING TESTS

Trong khi ba quy luật của Wyckoff cung cấp một phương pháp tiếp cận rộng rãi và tổng quan hơn cho việc nghiên cứu biểu đồ theo phương pháp Wyckoff, thì chín bài kiểm tra là một tập hợp các nguyên tắc chi tiết và cụ thể hơn trong ứng dụng của chúng. Các bài kiểm tra của Wyckoff logic như là bước kế tiếp của các quy luật của Wyckoff. Ví dụ, trong các Hình 6.2 và 6.3, điểm 4 chỉ ra điểm nổi mà chín bài kiểm tra mua đã được vượt qua. Bảng 6.1 định nghĩa từng bài kiểm tra này và cách sử dụng chúng để đo lường; Bảng 6.2 định nghĩa chín bài kiểm tra bán (9 Selling Tests).

Các bài kiểm tra này quan trọng để xác định khi nào một phạm vi giao dịch TR cuối cùng sắp kết thúc và bắt đầu một xu hướng tăng giá mới (markup) hoặc xu hướng giảm giá mới (markdown). Nói cách khác, chín bài kiểm tra này xác định đường kháng cự ít nhất trên thị trường. Các biểu đồ của hai công ty Malaysia trong Bảng 6.3 và 6.4 minh họa việc áp dụng chín bài kiểm tra mua và chín bài kiểm tra bán. Hai ví dụ này từ thị trường Malaysia minh họa cho khả năng áp dụng toàn cầu của phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff.

Bộ chín bài kiểm tra mua (9 buying tests) và chín bài kiểm tra bán (9 selling tests) được thiết kế để dự đoán các sự đảo chiều quan trọng. Chín bài kiểm tra mua trong Bảng 6.1 xác định sự xuất hiện của một xu hướng tăng mới từ một cơ sở hình thành sau một sự giảm giá đáng kể. Chín bài kiểm tra bán giúp xác định sự bắt đầu của một xu hướng giảm từ một hình thành đỉnh sau một sự tăng giá đáng kể (xem Bảng 6.2). Chín bài kiểm tra cổ điển của Wyckoff này là logic, đã được thử nghiệm qua thời gian và đáng tin cậy. Mỗi bài kiểm tra đại diện cho một nguyên tắc của phương pháp Wyckoff.

Khi tiếp cận với trường hợp của chín bài kiểm tra mua cổ điển, bạn nên ghi

BẢNG 6.1

**Wyckoff Buying Test: 9 Điểm Thử Nghiệm Đối Với Giai Đoạn Tích Lũy**

Nine Buying Tests (áp dụng cho Market Average và Stock sau giai đoạn giảm giá kéo dài)

*RatioTrading.vn*

List	Dấu Hiệu	Xác Định
Test #1	Đã hoàn thành Target ở một xu hướng giảm giá trước đó.	Figure Chart
Test #2	Xuất hiện các điểm Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC), AR (Automatic Rally), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character).	Vertical and Figure
Test #3	Hành động tăng giá điều kiện càng về sau (giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm).	Vertical
Test #4	Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cung bằng việc phá vỡ các mức hỗ trợ xuống mức thấp hơn (dấu hiệu xuất hiện Spring hoặc Shakeout). Sau đó xu hướng giảm bị phá vỡ (nghĩa là các đường Cung hoặc đường Xu hướng giảm bị phá vỡ)	Vertical and Figure
Test #5	Giá phá vỡ cấu trúc giảm trong TR và hình thành Higher High (HH).	Vertical and Figure
Test #6	Sau đó giá hình thành Higher Low (HL) xác nhận cấu trúc tăng ban đầu.	Vertical and Figure
Test #7	Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đáy của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đáy).	Vertical Chart
Test #8	Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang).	Figure Chart
Test #9	Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ (R:R - 1:3)	Figure Chart for Profit Objective

\*Áp dụng cho các chỉ số trung bình hoặc các cổ phiếu sau khi giảm giá.

Được chỉnh sửa và điều chỉnh từ Jack K. Huston, biên tập, Charting the Market: The Wyckoff Method (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.

nhớ những lời cảnh báo sau từ cuốn sách "Hồi ức của Một Nhà Điều Hành Chứng Khoán" của Lefèvre:

*Kinh nghiệm này đã là kinh nghiệm của rất nhiều nhà giao dịch nhiều lần đến nỗi tôi có thể đưa ra quy tắc này: Trong một thị trường đi ngang, khi giá không di chuyển đến đâu trong một phạm vi hẹp, không có ý nghĩa gì trong việc cố gắng dự đoán động thái lớn tiếp theo sẽ là gì - lên hay xuống. Điều cần làm là theo dõi thị trường, đọc Tape để xác định phạm vi biên giá không đi đến đâu và quyết định rằng bạn sẽ không tham gia cho đến khi giá vượt qua phạm vi biên giá theo bất kỳ hướng nào. Một nhà đầu cơ phải quan tâm đến việc kiếm tiền từ thị trường chứ không phải khẳng định rằng việc đọc Tape phải bắt buộc đi theo hướng mà anh ta muốn.*

*Do đó, điều cần xác định là đường kháng cự ít nhất mang tính đầu cơ tại thời điểm giao dịch và những gì anh ta nên chờ đợi là thời điểm khi các đường đó tự xác định, bởi vì đó là tín hiệu của anh ta để bắt đầu hoạt động và quan sát.*

*Việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra tests của Wyckoff xác định đường kháng cự ít nhất mang tính đầu cơ theo hướng tăng hoặc giảm.*

## BẢNG 6.2

**Wyckoff Selling Test: 9 Điểm Thử Nghiệm Đối Với Giai Đoạn Phân Phối**

Nine Selling Tests (áp dụng cho Market Average và Stock sau giai đoạn tăng giá kéo dài)

RatioTrading.vn

List	Dấu Hiệu	Xác Định
Test #1	Đã hoàn thành Target ở một xu hướng tăng giá trước đó.	Figure Chart
Test #2	Xuất hiện các điểm Preliminary Supply (PSY), Buying Climax (BC), Automatic Reaction (AR), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character).	Vertical and Figure
Test #3	Hành động giảm giá điều kiện càng về sau: ( giá giảm volume tăng, giá tăng volume giảm).	Vertical
Test #4	Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cầu bằng việc phá vỡ các mức kháng cự lên mức cao hơn (dấu hiệu xuất hiện Upthrust hoặc Utad). Sau đó xu hướng tăng bị phá vỡ (nghĩa là các đường Cầu hoặc đường Xu hướng tăng bị phá vỡ).	Vertical and Figure
Test #5	Giá phá vỡ cấu trúc tăng trong TR và hình thành Lower Low (LL).	Vertical and Figure
Test #6	Sau đó giá hình thành Lower High (LH) xác nhận cấu trúc giảm ban đầu.	Vertical and Figure
Test #7	Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đỉnh của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đỉnh).	Vertical Chart
Test #8	Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang).	Figure Chart
Test #9	Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ (R:R - 1:3)	Figure Chart for Profit Objective

\*Áp dụng cho các chỉ số trung bình hoặc các cổ phiếu sau khi tăng giá.

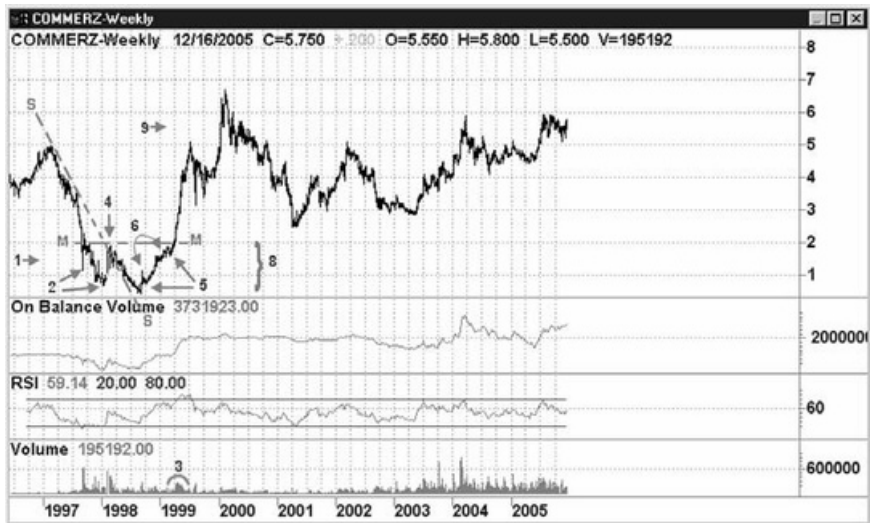
Được điều chỉnh và sửa đổi từ Jack K. Huston, biên tập, Charting the Market: The Wyckoff Method (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), trang 87.

Tham khảo File Nhật Ký Giao Dịch mục 9 Buying/Selling Tests: [Tại đây!](#)

### Cổ phiếu Commerz: Ví dụ về Chín Bài Kiểm Tra Mua (9 Buying Tests)

Các Hình 6.4 và 6.5 sử dụng dữ liệu về cổ phiếu Ngân hàng Commerz và Asia Pacific Land (AP Land) để minh họa việc áp dụng chín bài kiểm tra mua và bán. Mức giá 3 điểm trên biểu đồ của Commerz và AP Land xác định thời điểm mà tất cả chín bài kiểm tra mua và tất cả chín bài kiểm tra bán trong Wyckoff đều được vượt qua. Việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra xác nhận rằng một giai đoạn xu hướng tăng (hay tăng giá) hoặc một giai đoạn xu hướng giảm (hay giảm giá) đã bắt đầu.

Các Bảng 6.3 và 6.4 tóm tắt các phát hiện trong danh sách kiểm tra phân tích mang tính chất lý trí của các nguyên tắc Wyckoff cho giai đoạn tích lũy và giai đoạn phân phối. Bảng 6.3 cho thấy rằng tất cả chín bài kiểm tra mua đã được vượt qua; Bảng 6.4 cho thấy rằng tất cả chín bài kiểm tra bán đã được vượt qua. Trong mỗi trường hợp, việc vượt qua danh sách kiểm tra đặt nền tảng cho việc xác nhận hoặc phủ nhận bằng quan sát hình ảnh của sự tích lũy và phân phối được hiển thị bởi các sơ đồ.



HÌNH 6.4 Commerz Bank, Biểu đồ Weekly: Minh Họa Giai đoạn Tích Lũy Wyckoff

Source: © TradeStation Technologies 1991-2007.





HÌNH 6.5 Giai đoạn Phân phối: 9 Selling Tests Thành Công trên cổ phiếu AP Land

Source: © TradeStation Technologies 1991-2007.

**BẢNG 6.3** Ứng dụng Wyckoff 9 Buying Tests: Commerz Bank (Malaysia), 1997-1999

Wyckoff Buying Tests	Chú thích
1. Đã hoàn thành Target ở một xu hướng giảm giá trước đó?	Có. Định phân phối được tạo trong năm 1997 và biểu đồ PnF (horizontal - nằm ngang) đếm được đưa ra các dự báo target giá giảm đã được đáp ứng ở vùng đáy thị trường năm 1997-1998.
2. Xuất hiện các điểm Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC), AR (Automatic Rally), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character)?	Có. Một chuỗi hành động giá và khối lượng này báo hiệu rằng xu hướng giảm từ năm 1997 đã dừng lại. Lưu ý khối lượng cao của "đòng tiền lớn" mua vào từ giữa cho đến cuối năm 1997. Sự tăng giá mạnh trên khối lượng mở rộng trong đầu năm 1998 cho thấy Demand mạnh vượt qua Supply yếu. Hành động tăng giá này được xác nhận bởi điểm kiểm tra thứ cấp Secondary Test sau đó từ cuối năm 1998. Mặc dù giá đã giảm xuống dưới mức cân bán thấp trước đó, khối lượng rõ ràng là ít hơn. Sau đó, vào cuối năm 1998, giá tăng mạnh từ đáy và khối lượng cũng tương đối tăng—một dấu hiệu tăng giá!

(Còn tiếp)

BẢNG 6.3

Wyckoff Buying Tests	Chú thích
3. Hành động tăng giá điều kiện càng về sau (giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm)?	Có. Lưu ý các đợt mở rộng của khối lượng vào cuối năm 1998 và năm 1999 so với mức khối lượng thấp hơn trước đó khi giá trượt dốc xuống vào năm 1998.
4. Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cung bằng việc phá vỡ các mức hỗ trợ xuống mức thấp hơn?	Có. Đường cung nghiêng xuống SS đã bị xuyên thủng vào đầu năm 1998 (lưu ý cách đường cung S-S cũ chuyển hành động như kháng cự thành hỗ trợ khi giá trượt dốc xuống trong năm 1998).
5. Giá phá vỡ cấu trúc giảm trong TR và hình thành Higher High (HH)?	Có. Một loạt các đỉnh cao hơn được ghi nhận vào cuối năm 1998 và đầu năm 1999.
6. Sau đó giá hình thành Higher Low (HL) xác nhận cấu trúc tăng ban đầu?	Có. Một loạt các đáy cao hơn được ghi nhận vào cuối năm 1998 và đầu năm 1999.
7. Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường?	Có, tương đối so với nhóm mà Commerz đại diện.
8. Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang)?	Có. Một mô hình đảo chiều tăng giá vai đầu vai phức tạp có thể nhận thấy dưới đường kháng cự giá ngang nét đứt (MM).
9. Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ?	Có. Nếu mua vào đợt giảm giá về đường neckline của mô hình vai đầu vai sau khi giá tăng và khối lượng cao trong quý hai năm 1999, thì giá dừng dưới hỗ trợ sẽ là 1 và tỷ lệ mục tiêu giá là 3 (R:R - 1:3)

**BẢNG 6.4** Áp dụng Wyckoff 9 Selling Tests trên cổ phiếu Ap Land Weekly, 1999–2000, Malaysian Market

<b>Wyckoff Selling Tests</b>	<b>Chú thích</b>
1. Đã hoàn thành Target ở một xu hướng tăng giá trước đó?	Có. Mục tiêu giá được tạo ra trong giai đoạn tích lũy trước đó đã đạt được Target quanh đỉnh giá năm 2000.
2. Xuất hiện các điểm Preliminary Supply (PSY), Buying Climax (BC), Automatic Reaction (AR), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character)?	Có. Sự dừng lại của xu hướng tăng với khối lượng cao - stop volume (đảo chiều giá) được ghi nhận năm 1999. Buying Climax tại đỉnh là điều nhìn thấy rõ rệt.
3. Hành động giảm giá điều kiện càng về sau: ( giá giảm volume tăng, giá tăng volume giảm)?	Có. Sự thống trị của khối lượng Supply so với Demand là rõ ràng trong quý ba năm 1999 và quý đầu tiên của năm 2000.
4. Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cầu bằng việc phá vỡ các mức kháng cự lên mức cao hơn?	Có. Đường cầu DD bị xuyên thủng một cách dứt khoát trong quý cuối cùng của năm 1999.
5. Giá phá vỡ cấu trúc tăng trong TR và hình thành Lower Low (LL)?	Có. Các mức hỗ trợ thấp hơn được ghi nhận ngay sau đỉnh mua và khi phá vỡ đường hỗ trợ ngang MM.
6. Sau đó giá hình thành Lower High (LH) xác nhận cấu trúc giảm ban đầu?	Có, một loạt các đỉnh giá giảm ba lần từ mức cao đến đỉnh của đợt phục hồi kéo về trong quý ba năm 2000.
7. Xác định các cổ phiếu yếu hơn thị trường?	Có, yếu hơn so với nhóm liên quan.
8. Giá hình thành nền (vùng phân phối ngang)?	Có. Một mô hình phân phối lớn, cổ điển với các đỉnh giá giảm diễn ra trong gần bốn quý từ 1999–2000 giữa giá 2.0 và giá 1.2.
9. Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ?	Có. Với việc bán khống tại mức phục hồi của 1.2 và tiềm năng lợi nhuận 1.1, và đặt lệnh dừng lỗ tại 1.5, tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro là 3.67 một cách thoải mái.

## CÁC SƠ ĐỒ WYCKOFF VỀ GIAI ĐOẠN TÍCH LŨY VÀ GIAI ĐOẠN PHÂN PHỐI

Wyckoff trao cho nhà đầu tư với một phương pháp tiếp cận cân bằng, toàn diện đối với quyết định của phân tích kỹ thuật. Các sơ đồ của Wyckoff cung cấp các biểu đồ hình ảnh như một công cụ tư duy não phải (R) để bổ sung cho các danh sách kiểm tra phân tích tư duy não trái (L) được cung cấp bởi ba quy luật và chín bài kiểm tra của Wyckoff.

Phần này giải thích và thảo luận về các ứng dụng của ba sơ đồ được sử dụng trong phương pháp phân tích kỹ thuật Wyckoff. Đối với mỗi trong ba sơ đồ—một cho tích lũy và hai cho phân phối—có một diễn giải lý tưởng của nguyên tắc Wyckoff.

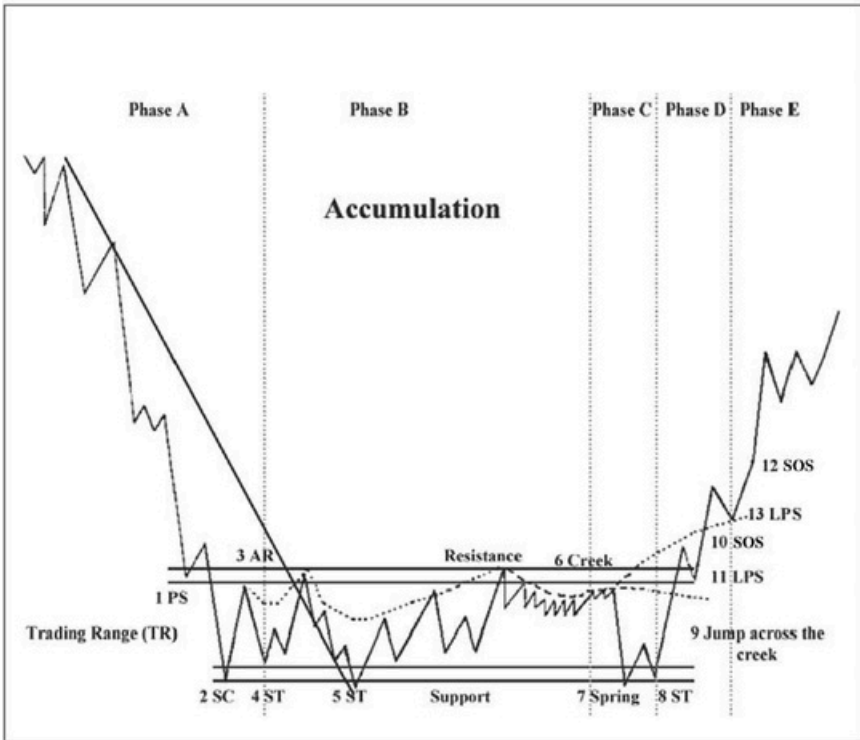
Với mỗi sơ đồ xuất hiện các chú thích bằng chữ cái và số định nghĩa các chú thích của Wyckoff về các giai đoạn và điểm quan trọng được tìm thấy trong quá trình phát triển của tích lũy hoặc phân phối. Nhiều trong số các chú thích này phản ánh công việc của ông Robert G. Evans, người đã tiếp tục giảng dạy phương pháp Wyckoff sau sự ra đi của cụ Wyckoff vào năm 1934. Ông Evans là một giáo viên sáng tạo, là một bậc thầy trong việc giải thích Wyckoff thông qua các phép ẩn dụ.

Một mục tiêu của phương pháp Wyckoff là cải thiện “Timing - thời điểm” thị trường khi thiết lập một vị thế đầu cơ với kỳ vọng về một đợt di chuyển sắp tới có tỷ lệ thưởng/rủi ro thuận lợi để biện minh cho việc nắm giữ vị thế đó. Các vùng giao dịch (TRs) là nơi mà đợt di chuyển trước đó đã bị dừng lại và có sự cân bằng tương đối giữa cung và cầu. Chính tại đây, trong TR, các chiến dịch tích lũy hoặc phân phối phát triển để chuẩn bị cho xu hướng tăng hoặc giảm sắp tới. Chính lực tích lũy hoặc phân phối này có thể được cho là tạo ra nguyên nhân mở ra trong đợt di chuyển tiếp theo. Việc tích lũy lực cần thiết mất thời gian và vì trong giai đoạn này hành động giá được xác định rõ, TRs cung cấp các cơ hội giao dịch ngắn hạn thuận lợi với các tham số phần thưởng/rủi ro rất thuận lợi. Tuy nhiên, phần thưởng lớn đến từ việc tham gia vào xu hướng xuất hiện từ TR.

Tuy nhiên, để thành công, bạn phải có khả năng dự đoán và đánh giá chính xác hướng đi và quy mô của đợt di chuyển sau khi thoát khỏi TR. May mắn thay, Wyckoff cung cấp các hướng dẫn độc đáo mà nhà giao dịch có thể sử dụng để kiểm tra các giai đoạn trong một TR.

### Giai Đoạn Tích Lũy - Accumulation

Sơ đồ 1 cung cấp hình ảnh đại diện cho bốn giai đoạn của hành động thị trường Wyckoff thường thấy trong một phạm vi giao dịch (TR) của quá trình tích lũy (xem Hình 6.6). Mặc dù mô hình cơ bản này của Wyckoff về tích lũy không phải là sơ đồ cho tất cả các biến thể có thể có trong cấu trúc của một



HÌNH 6.6 Sơ đồ 1 - Giai đoạn Tích Lũy

Source: : "Anatomy of a Trading Range," by Jim Forte, CMT, MTA Journal, Fall 1994.

TR, nhưng nó cung cấp một bức tranh đại diện cho các nguyên tắc quan trọng của Wyckoff thường thấy trong một khu vực tích lũy và nó cũng đại diện cho các giai đoạn có thể nhận diện được để hướng dẫn phân tích của chúng ta qua TR đến việc nắm giữ vị thế đầu cơ.

Các giai đoạn từ A đến E là các giai đoạn mà phạm vi giao dịch trải qua như được khái niệm hóa theo phương pháp Wyckoff và được giải thích trong văn bản. Các đường A và B xác định mức hỗ trợ của phạm vi giao dịch, trong khi các đường C và D xác định mức kháng cự. Các thuật ngữ được sử dụng như sau:

- **PS - Preliminary Support (Điểm hỗ trợ đầu tiên ở cuối một xu hướng downtrend)** : Đây là điểm bắt đầu xuất hiện lực Cầu mua vào và tạo ra một mức hỗ trợ đầu tiên sau một giai đoạn downtrend. Khối lượng giao dịch tăng lên và biên độ giá lớn, điều này cho thấy xu hướng giảm có thể sắp kết thúc.
- **SC - Selling Climax (Điểm cao trào bán)** : Đây là điểm mà ở đó biên độ giá và áp lực bán lớn nhất. Lúc này áp lực bán rất lớn (sự hoảng loạn) của đám đông theo tâm lý bầy đàn và lực bán này được hấp thụ bởi Smart Money

- ở đáy hoặc gần đáy. Thường thì giá đóng cửa cao hơn mức giá thấp nhất trong phiên (rút chân) trong điểm SC, điều này có nghĩa là lực bán ra được hấp thụ bởi Smart Money. Mức giá thấp nhất ở phiên SC được xác định là đường hỗ trợ.
- **AR - Automatic Rally (Điểm hồi phục tự động)** : Hiện tượng này xuất hiện vì lực bán mạnh đã giảm đi rất nhiều. Chỉ cần một lực cầu nhỏ cũng dễ dàng đẩy giá tăng lên. Mức giá cao nhất của đợt hồi phục này là điểm để xác định đường kháng cự của một giai đoạn tích lũy.
- **ST - Secondary Test (Điểm test cung thứ cấp)** : Tức là giá sẽ điều chỉnh giảm trở lại khu vực đáy của điểm SC với mục đích là test lại mức cân bằng giữa Cung - Cầu ở vùng giá đó. Nếu đáy được xác nhận, khối lượng và biên độ giá sẽ giảm đáng kể so với điểm SC khi giá tiếp cận gần đường hỗ trợ. Thông thường sẽ có nhiều phiên test như vậy sau điểm SC.
- **Test - Smart Money** luôn sử dụng các phiên test cung trong suốt quá trình tích lũy và tại các điểm chính trong một giai đoạn tăng giá. Nếu xuất hiện một lượng cung lớn ở các phiên test cung, điều đó có nghĩa là giá chưa sẵn sàng để đẩy lên mức cao hơn và sẽ còn rất lần test cung nữa cho đến khi không còn nguồn cung dư thừa trên thị trường (kiệt cung).
- **SOS - Sign of Strength (Dấu hiệu của sức mạnh)** : Là phiên tăng giá với biên độ rộng kèm theo khối lượng tăng cao. Thường một phiên SOS xuất hiện sau phiên Spring, đây chính là tín hiệu xác nhận hành động giá trước đó (nghĩa là xác nhận giá đã tạo đáy và chuyển sang giai đoạn tăng giá).
- **LPS - Last Point of Support (Điểm hỗ trợ cuối cùng)** : Là mức giá thấp nhất của những phiên điều chỉnh sau khi xuất hiện phiên SOS. Và mức giá thường sẽ điều chỉnh về gần mức kháng cự trước đó với biên độ giá và khối lượng giảm. Trên một số biểu đồ, có thể có nhiều LPS.
- **BU - Back Up** : Đây là một thuật ngữ mang tính ẩn dụ được phát minh bởi Robert Evans, một trong những giáo viên hàng đầu của phương pháp Wyckoff từ những năm 1930 đến những năm 1960. Evans nói rằng phiên BU là việc giá vượt qua mức kháng cự, nhưng sau đó lại điều chỉnh trở lại mức kháng cự để test lại nguồn cung xung quanh mức kháng cự trước đó. BU là một phiên xuất hiện để test cung trước khi giá được đẩy lên mức cao hơn và có thể có nhiều dạng khác nhau, bao gồm một phiên điều chỉnh đơn thuần hoặc một giai đoạn tích lũy lại ở một nền giá cao hơn.
- **JAC - Jump Across the Creek (Nhảy qua con lạch)**: Trong vùng tích lũy, lực cung bán ra làm cho giá không thể tăng. Cung không phải là hiện tượng tuyến tính (tức là lớn dần theo thời gian mà nếu được hấp thụ sẽ cạn dần). Mỗi nỗ lực đẩy giá có thể gặp phải một lượng cung ở các mức giá khác nhau bên trong vùng tích lũy. Con lạch được hình thành bởi hai bờ, một bờ thấp và một bờ cao (tương tự như đường kháng cự và hỗ trợ trong vùng tích lũy). Phạm vi giá trong vùng tích lũy thường vận động ở giữa hai đường này. Khi đường kháng cự bị phá vỡ, giá cổ phiếu sẽ bắt đầu một xu hướng tăng. Nguồn cung giống như con lạch uốn khúc và tạo áp lực lên nỗ lực tăng giá trong suốt quá trình tích lũy. Người bán luôn sẵn sàng bán ra cổ phiếu ở bất cứ mức giá thấp nào. Điều này sẽ được thể

- hiện trên biểu đồ với tín hiệu giảm giá. Trở trều thay trong lúc mọi người đang bị quan và tìm cách bán cổ phiếu thì Smart Money lại đang cố gắng hấp thụ. Hành động nhảy qua con lạch (JAC) và quay trở lại bờ sông BUEC - Back up to the Edge of the Creek (điều chỉnh về lại đường kháng cự) là các tín hiệu quan trọng trên biểu đồ. Chúng cho thấy cổ phiếu đã sẵn sàng để bắt đầu hành trình mới từ đường kháng cự trở lên. JAC tương đương với một tín hiệu SOS và BUEC tương đương với một tín hiệu LPS. Chúng có thể thay thế cho nhau.
- **Spring hoặc Shakeout** thường xảy ra ở giai đoạn sau của giai đoạn tích lũy, đó là những phiên Smart Money rũ bỏ các nhà đầu tư nhỏ lẻ trước khi bắt đầu chuyển sang giai đoạn uptrend. Một phiên Spring thường có mức giá thấp nhất thấp trong phiên phá vỡ đường hỗ trợ nhưng giá đóng cửa tăng trở lại trên đường hỗ trợ. Hành động này chính là hành động của Smart Money nhằm mục đích đánh lừa những nhà đầu tư nhỏ lẻ để họ nghĩ rằng xu hướng giảm tiếp tục và cũng là để mua được thêm cổ phiếu với mức giá hời. Một phiên Shakeout ở đoạn cuối của giai đoạn tích lũy giống như một phiên Spring nhưng mạnh hơn nhiều. Phiên Shakeout cũng có thể xuất hiện khi quá trình đẩy giá đã bắt đầu, với một tốc độ giảm nhanh và mạnh khiến cho các nhà đầu tư nhỏ lẻ không giữ được hàng và bán hết ra cho Smart Money. Tuy nhiên phiên Spring và Shakeout không phải là tín hiệu bắt cuộc phải xuất hiện: sự tích lũy theo sơ đồ 1 mô tả một phiên có Spring, trong khi đó ở sơ đồ 2 là giai đoạn tích lũy mà không có phiên Spring :

**Note:** Một chuỗi các dấu hiệu sức mạnh (SOS) và các điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS) cung cấp bằng chứng rõ ràng rằng đáy đã hình thành và giá đang bắt đầu tăng lên (HH, HL)

### Giai đoạn |A|

Trong giai đoạn |A|, nguồn Cung chiếm ưu thế ban đầu và dường như đã bị kiệt sức ở cuối giai đoạn downtrend đang trở nên rõ ràng. Sự cạn kiệt nguồn cung hoặc lực bán sắp tới được thể hiện qua hỗ trợ sơ bộ (PS) và cao trào bán (SC) nơi có sự mở rộng của biên độ giá thường đạt đỉnh và khối lượng lớn do sự bán hoảng loạn của công chúng đang bị CO hấp thụ trong giai đoạn này. Khi các áp lực bán dữ dội này đã hiện diện rõ, một nhịp phản ứng tự động (AR) theo sau SC cho thấy có demand tham gia vào đẩy giá lên cao. Một điểm kiểm tra thứ cấp (ST) thành công khi quay lại phía dưới cho thấy lượng Supply ít hơn so với giai đoạn SC. Với sự thu hẹp của biên độ và khối lượng giảm. Một điểm kiểm tra thứ cấp (ST) thành công như vậy nên dừng lại ở mức giá tương đương với khu vực của SC. Các mức thấp của SC và ST và mức cao của AR xác định các ranh phạm vi biên giá của TR. Các đường biên ngang có thể được vẽ để giúp tập trung vào hành vi của thị trường.

Có thể giai đoạn |A| sẽ không bao gồm sự mở rộng đáng kể về biên độ giá cũng như khối lượng không cao nhất. Tuy nhiên, sẽ tốt hơn nếu có điều đó vì việc lực bán mạnh mẽ ở đầu giai đoạn |A| sẽ loại bỏ nhiều người bán và tạo điều kiện cho việc tăng giá mạnh mẽ và bền vững cho sau này. (hấp thụ Cung)

Khi một TR đại diện cho giai đoạn tái tích lũy (các TR Re-acc xuất hiện trong một giai đoạn uptrend), bạn sẽ không có nhiều bằng chứng với sự xuất hiện của PS, SC và ST như được minh họa trong giai đoạn A của Hình 6.6. Thay vào đó, giai đoạn |A| sẽ giống giai đoạn pha |A| trong sơ đồ phân phối cơ bản của Wyckoff (được mô tả trong phần sau). Tuy nhiên, giai đoạn A vẫn đại diện cho khu vực nơi tạm dừng lại của xu hướng trước đó xảy ra. Các giai đoạn TR từ pha |B| đến |E| thường diễn ra theo cách tương tự như trong quá trình tích lũy.

### Giai đoạn |B|

Chức năng của giai đoạn |B| là xây dựng mệnh đề nguyên nhân để chuẩn bị cho hệ quả tiếp theo. Trong giai đoạn |B|, cung và cầu phần lớn ở trạng thái cân bằng và không có xu hướng rõ ràng. Mặc dù các manh mối về hướng đi tương lai của thị trường thường hỗn tạp và khó nắm bắt hơn, nhưng một số đặc điểm hữu ích có thể nhận diện.

Trong các giai đoạn đầu của giai đoạn |B|, các biên độ dao động có xu hướng khá rộng, khối lượng thường lớn và thất thường hơn. Khi phạm vi giao dịch (TR) diễn ra, cung trở nên yếu dần và cầu mạnh hơn khi các chuyên gia hấp thụ nguồn cung. Càng gần đến cuối hoặc rời khỏi TR, khối lượng càng có xu hướng giảm. Các đường hỗ trợ và kháng cự (được hiển thị dưới dạng các đường biên giá ngang trong Hình 6.6) thường chứa các hành động giá trong giai đoạn |B| và sẽ giúp xác định quá trình kiểm tra test's sẽ diễn ra trong giai đoạn |C|. Sự xâm nhập hoặc không xâm nhập của TR cho phép chúng ta đánh giá số lượng và chất lượng của cung và cầu.

### Giai đoạn |C|

Trong giai đoạn |C|, cổ phiếu trải qua quá trình kiểm tra. Chính trong giai đoạn kiểm tra này, các nhà tạo lập cần xác định liệu cổ phiếu đã sẵn sàng bước vào giai đoạn tăng giá hay chưa? Cổ phiếu có thể bắt đầu ra khỏi vùng tích lũy với các đỉnh cao (HH) và đáy cao hơn (HL) hoặc choặc có thể trải qua một đợt giảm giá mạnh (spring) hoặc lắc lư (shakeout) bằng cách phá vỡ xuống các mức hỗ trợ trước đó trước khi quay lại TR và tăng giá. Kiểm tra sau được các nhà giao dịch ưa chuộng hơn vì nó làm tốt hơn trong việc loại bỏ nguồn cung còn lại của những người nắm giữ yếu và tạo ra ấn tượng sai lệch về hướng đi cuối cùng. Giai đoạn |C| trong Hình 6.6 cho thấy một ví dụ về hành động này.

Một phiên **Spring** với một động thái giá xuống dưới mức hỗ trợ của phạm vi giao dịch TR sau đó nhanh chóng đảo chiều quay trở lại vào TR. Đây là một ví dụ về một bẫy giá giảm vì việc giảm xuống dưới mức hỗ trợ dường như báo hiệu sự tiếp tục của xu hướng giảm. Tuy nhiên, trong thực tế, sự giảm giá này đánh dấu sự kết thúc của xu hướng giảm, do đó đây thực chất là bẫy dành cho những người bán muộn (đám đông), hoặc những người ở phe bán. Mức độ cung cấp hoặc sức mạnh của người bán, có thể được đánh giá bởi độ sâu



của động thái giá đến mức thấp mới và mức độ tương đối của khối lượng trong hành động giảm giá đó. Cho đến khi quá trình kiểm tra này kết thúc, bạn không thể chắc chắn rằng TR là sự tích lũy và do đó bạn phải chờ để thực hiện vị thế cho đến khi có đủ bằng chứng rằng tăng giá sắp bắt đầu. Nếu chúng ta đã chờ đợi và theo dõi sự phát triển của TR một cách chặt chẽ, chúng ta đã đến điểm mà chúng ta có thể khá tự tin về động thái tăng giá có thể xảy ra. Với nguồn cung dư thừa như đã cạn kiệt và điểm nguy hiểm của chúng ta được xác định rõ ràng, khả năng thành công của chúng ta là tốt và tỷ lệ thưởng/rủi ro của chúng ta là thuận lợi.

Sự biến động tại điểm 7 trong Hình 6.6 đại diện cho nơi đầu tiên được chỉ định để khởi tạo vị thế mua. Kiểm tra thứ cấp tại điểm 8 là một điểm mua thậm chí còn tốt hơn, vì một sự điều chỉnh khối lượng thấp và điểm dừng lỗ cụ thể hoặc điểm nguy hiểm tại điểm 7 cho chúng ta bằng chứng rõ ràng hơn và sự tự tin hơn để hành động. Một dấu hiệu của sức mạnh (SOS)/nhảy qua dòng suối (điểm 9) chuyển vùng tích lũy vào giai đoạn D.

### Giai đoạn |D|

Nếu phân tích và thời điểm của chúng ta đúng, thì điều tiếp theo sẽ là sự chiếm ưu thế nhất quán của cầu so với cung, như được chứng minh bằng mô hình các đợt tăng giá (SOSs) với biên độ giá mở rộng và khối lượng tăng lên, và các đợt phản ứng (LPSs) với biên độ nhỏ hơn và khối lượng giảm dần. Nếu mô hình này không xảy ra, chúng ta nên không thêm vào vị thế của mình mà nên đóng vị thế ban đầu và đứng ngoài cho đến khi có bằng chứng kết luận hơn rằng giai đoạn tăng giá đang bắt đầu. Nếu giai đoạn tăng giá của cổ phiếu diễn ra như đã mô tả đến thời điểm này, bạn sẽ có thêm cơ hội để thêm vào vị thế của mình.

Mục tiêu của bạn ở đây phải là bắt đầu một vị thế hoặc thêm vào vị thế của mình khi cổ phiếu hoặc hàng hóa sắp rời khỏi phạm vi giao dịch (TR). Tại thời điểm này, lực tích lũy đã tạo ra một tiềm năng tốt được đo bằng phương pháp điểm và hình (PnF) của Wyckoff.

Do đó, bạn đã chờ đợi đến thời điểm này để bắt đầu hoặc thêm vào vị thế của mình và bằng cách làm như vậy, bạn đã tăng khả năng thành công và tối đa hóa việc sử dụng vốn giao dịch của mình. Trong sơ đồ 1, cơ hội này xuất hiện tại điểm 11 trên "pullback to support" sau khi "jumping resistance" (trong thuật ngữ của Wyckoff, điều này được gọi là "backing up to the edge of the creek - BUEC" sau khi "jumping across the creek - JAC"). Một cơ hội tương tự khác xuất hiện tại điểm 13, một điểm hỗ trợ cuối cùng (LPS) quan trọng hơn.

Trong giai đoạn D, giai đoạn tăng giá nở rộ khi các chuyên gia bắt đầu chuyển vào cổ phiếu. Đây là nơi cơ hội tốt nhất để thêm vào vị thế của chúng ta tồn tại, ngay khi cổ phiếu rời khỏi phạm vi giao dịch (TR).

### PHÉP ẢN DỰ "NHẢY QUA CON LẠCH" (JUMP ACROSS THE CREEK)

Thuật ngữ "cú nhảy - jump" được sử dụng đầu tiên bởi Robert G. Evans, người đã điều hành doanh nghiệp giáo dục Wyckoff Associates trong nhiều năm sau khi Richard D. Wyckoff qua đời. Một trong những phép ản dụ hấp dẫn nhất của ông là câu chuyện "nhảy qua con lạch" (JAC) mà ông sử dụng để giải thích cách thị trường sẽ bút phá khỏi phạm vi giao dịch (TR). Trong câu chuyện, thị trường được biểu tượng bằng một cậu bé và phạm vi giao dịch bằng một dòng sông uốn lượn, với "đường kháng cự trên" được xác định bởi các đỉnh hồi phục trong phạm vi giao dịch. Sau khi thăm dò hai bên bờ sông và phát hiện rằng dòng chảy Supply bắt đầu cạn kiệt, cậu bé sẽ lùi lại để lấy đà "nhảy qua con lạch". Sức mạnh của động thái lấy đà và nhảy qua con lạch của cậu bé sẽ được đo bằng biên độ giá và khối lượng.

#### **Định nghĩa về Jump**

Một "cú nhảy - jump" là một động thái với biên độ giá lớn với khối lượng nguồn cầu tương đối cao, di chuyển phá lên trên các ngưỡng kháng cự. Một cú "Back-up - BU" là một phiên test ngay sau cú nhảy jump — một nhịp điều chỉnh có biên độ giá giảm tương đối hẹp với khối lượng nguồn cung cạn kiệt tại phiên test — xác nhận tính hợp lệ của hành động jump trước đó.

Phương pháp Wyckoff hướng dẫn bạn mua sau một đợt backup sau một jump lên (dấu hiệu của sức mạnh - MSOS) hoặc bán khống sau một đợt backup sau một jump xuống (dấu hiệu của sự suy yếu - MSOW). Theo Wyckoff, bạn không nên mua vào các đợt phá vỡ vì điều đó sẽ khiến bạn dễ bị rủi ro trước các động thái di chuyển nhanh chóng theo hướng ngược lại nếu sự phá vỡ đó là giả (trap). Do đó, thoát nhìn, phương pháp Wyckoff dường như khuyên bạn mua vào điểm yếu (test cung cạn) và bán vào điểm mạnh (cung còn mạnh). Khi xem xét kỹ lưỡng, quy tắc là mua khi kiểm tra test pullback BU sau một dấu hiệu của sức mạnh (SOS)

## Giai đoạn |E|

Trong giai đoạn |E|, cổ phiếu rời khỏi phạm vi giao dịch (TR) và nguồn cầu chiếm ưu thế. Các đợt giảm giá không rõ ràng và ngắn ngủi. Sau khi đã thực hiện các vị thế của mình, công việc của bạn là quan sát tiến trình của cổ phiếu khi nó di chuyển tăng từ nền tích lũy đi lên. Tại mỗi điểm 7, 8, 11 và 13, bạn có thể vào vị thế giao dịch ở phía mua và sử dụng đếm target giá với biểu đồ PnF để tính toán các dự báo giá tương lai, giúp bạn xác định được phần thưởng/rủi ro trước khi thiết lập vị thế đầu cơ của mình. Những dự báo này cũng sẽ hữu ích sau này trong việc giúp nhắm mục tiêu giá tại các khu vực để đóng hoặc điều chỉnh vị thế của bạn.

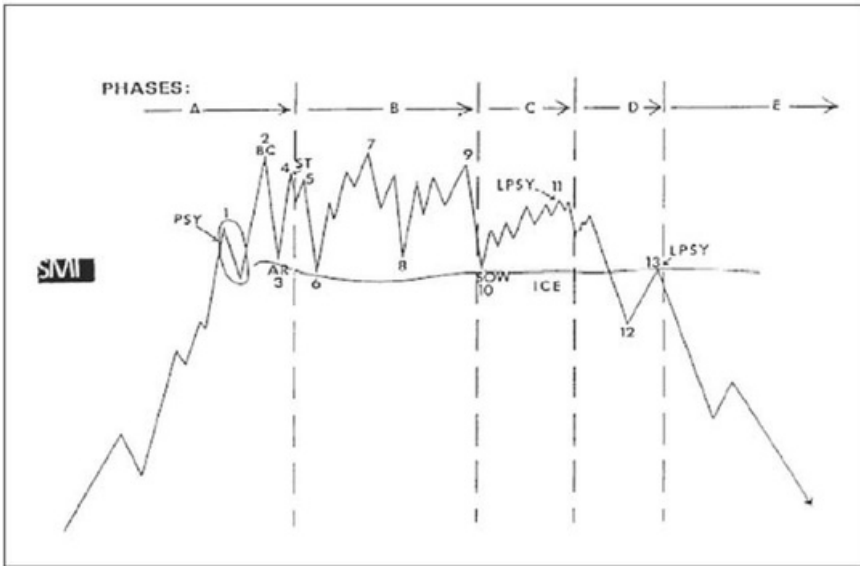
Hãy nhớ rằng sơ đồ 1 chỉ cho chúng ta thấy một mô hình lý tưởng hóa hoặc cấu trúc của một phạm vi giao dịch (TR) bao gồm quá trình tích lũy. Có nhiều biến thể của cấu trúc tích lũy này. Sự hiện diện của một nguyên tắc Wyckoff như một Selling Climax (SC) không có nghĩa xác nhận rằng giai đoạn tích lũy sẽ diễn ra trong TR, nhưng nó làm tăng cường khả năng đó. Tuy nhiên, nó có thể là giai đoạn tích lũy hoặc tái phân phối, hoặc không có gì cả. Việc sử dụng các nguyên tắc và giai đoạn trong Wyckoff xác định và làm rõ một số yếu tố chính để đánh giá hầu hết các phạm vi giao dịch và giúp chúng ta xác định xem cung hay cầu đang trở nên chiếm ưu thế và khi nào cổ phiếu dường như sẵn sàng rời khỏi phạm vi giao dịch (TR)

## Giai đoạn Phân Phối - Distribution

Sơ đồ 2 và 3, được minh họa trong Hình 6.7 và 6.8, phác thảo hai biến thể của giai đoạn phân phối Wyckoff. Trong khi các mô hình này chỉ đại diện cho hai biến thể trong số nhiều biến thể có thể có trong các mẫu của phạm vi giao dịch (TR) phân phối, chúng cung cấp cho chúng ta những nguyên tắc quan trọng của Wyckoff thường thấy trong khu vực phân phối và các giai đoạn của một TR có thể dẫn chúng ta đến việc nắm giữ một vị thế đầu cơ.

Phần lớn việc phân tích các nguyên tắc và giai đoạn của một TR trước khi phân phối là nghịch đảo của một TR tích lũy; chỉ có vai trò của cung và cầu là đảo ngược. Ở đây, lực của "nhảy qua con lạch - jumping the creek" (kháng cự) được thay thế bằng lực của "phá vỡ tảng băng - break the the ice" (hỗ trợ). Điều này có nghĩa là sự phân phối thường được hoàn thành trong một thời gian ngắn hơn so với tích lũy.

- **PSY - Preliminary Supply (Nguồn cung sơ bộ)** : Đây là nơi mà Smart Money bắt đầu phân phối cổ phiếu sau một giai đoạn uptrend. Sau một xu hướng tăng mạnh mẽ, giá sẽ biến động đỉnh điểm với các thanh upbar và khối lượng tăng mạnh. Giá sau đó giảm trở lại như một sự điều chỉnh kỹ thuật thông thường. Bạn sẽ nhận ra rằng các thanh upbar với khối lượng cao cực đại là bằng chứng của sự phân phối, và thường sự điều chỉnh giá thường sâu hơn những lần điều chỉnh trong xu hướng tăng.



HÌNH 6.7 Sơ đồ 2 - Giai đoạn Phân phối không có UTAD

Source: SMI, with adaptations and modifications.

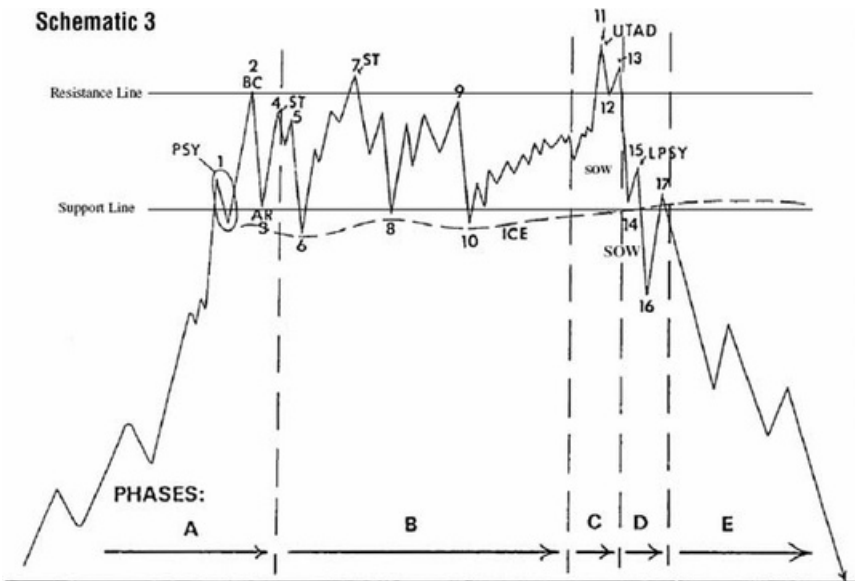


FIGURE 6.8 Sơ đồ 3 với UTAD (Upthrust after Distribution)

Source: SMI, with adaptations and modifications.

- **BC - Buying Climax (Điểm cao trào bán)** : Khi giá hồi phục từ PSY lên BC biên độ giá rất rộng và khối lượng tăng rất lớn. Lực mua đạt đến đỉnh điểm, và toàn bộ lực cầu mua này của đám đông sẽ được thỏa mãn hết bởi Smart Money ở gần mức giá cao nhất. Thường thì đợt giá tăng này đi kèm với các thông tin tích cực về cổ phiếu. Nhà giao dịch, nhà đầu cơ, các tổ chức và công chúng đang rất hưng phấn bởi các thông tin tốt này và họ sẽ lao vào mua đẩy giá lên mức cao mới, đây là lúc Smart Money bắt đầu phân phối vì vậy khối lượng giao dịch thường rất lớn. Đôi khi khối lượng ở PSY cũng rất cao nhưng thường thì khối lượng ở BC là cao nhất. Việc tăng giá đó sẽ thể kết thúc khi xuất hiện các thanh giá biên độ rộng nhưng giá đóng cửa thấp hoặc các thanh giá có biên độ hẹp kèm khối lượng lớn chứng tỏ Smart Money đang phân phối hàng ra. Giá bắt đầu giảm mạnh sau đó là tín hiệu xác nhận điểm BC.
- **AR - Automatic Reaction (Điểm phục hồi tự động)** : Với việc lực cầu mua ở điểm BC giảm mạnh kèm theo nguồn cung tăng lên sẽ xuất hiện phiên AR. Mức giá thấp của phiên AR giúp xác định đường hỗ trợ của giai đoạn phân phối. Đây là một sự giảm giá mạnh và nhanh từ BC về vùng giá của PSY. Khi AR được thiết lập, chúng ta sẽ vẽ một đường hỗ trợ cắt qua mức giá thấp nhất và đường kháng cự ở mức giá cao nhất của BC. Đây chính là giới hạn của sự vận động giá trong tương lai.
- **ST - Secondary Test (Điểm test thứ cấp)** : Động lượng chuyển động của giá là kết quả của hành động tăng giá mạnh lên BC trước đó. Sau AR sẽ xuất hiện một đợt hồi phục về khu vực kháng cự. Đợt hồi phục có thể không chạm hoặc vượt qua đường kháng cự và điều này sẽ hình thành ST. Sau khi hình thành điểm ST giá sẽ điều chỉnh trở lại đường hỗ trợ. Ở đỉnh của ST xuất hiện thanh bar đảo chiều với khối lượng cao. Khi giá giảm trở lại thì khối lượng vẫn ở mức cao trung bình hoặc hơn trung bình. Đây chính là những bằng chứng xác nhận Smart Money đang phân phối rất mạnh, đây chính là lý do sinh ra sự kháng cự ở đỉnh. Có thể sẽ xuất hiện nhiều điểm ST trong giai đoạn phân phối.
- **SOW - Sign Of Weakness (Dấu hiệu của sự suy yếu)** : Đây là dấu hiệu chỉ ra rằng khả năng tăng của giá là rất yếu. Đây là những tín hiệu rất hữu ích để bạn quan sát khi thấy dấu hiệu thị trường chuẩn bị đảo chiều downtrend hoặc sideway. Sau ST hoặc UT, giá sẽ bị điều chỉnh về đường hỗ trợ với các thanh bar có biên độ rộng và khối lượng lớn. Tín hiệu SOW là những phiên giá điều chỉnh mạnh thủng đường hỗ trợ (hoặc thủng đường hỗ trợ gần nhất mSOW) kèm theo biên độ giá rộng và khối lượng lớn. AR và tín hiệu SOW đầu tiên xuất hiện cho thấy sự thay đổi về đặc điểm chính của hành vi giá đó là Cung đang lớn hơn Cầu. Khi xuất hiện SOW, đây là cảnh báo cho các đợt hồi phục giá cuối cùng sau đó để xác nhận kết thúc giai đoạn phân phối.

- LPSY - Last Point Of Supply (Điểm test cung cuối cùng)** : LPSY đại diện cho sự cạn kiệt Cung và đây có thể là đợt phân phối cuối cùng của Smart Money trước khi bắt đầu xu hướng downtrend thực sự. LPSY không còn động lực để quay trở lại vùng kháng cự trên mỗi khi bị điều chỉnh lại. LPSY là những điểm để bán cuối cùng. Đây là điểm giá cao nhất cuối cùng mà Smart Money sẽ bán ra tất cả các phiếu còn lại cho công chúng khiến cho giá không thể phục hồi trở lại. Giá sẽ không thể hồi phục lại mức này, đây là thời điểm quá trình phân phối gần như đã hoàn thành. Có thể sẽ xuất hiện nhiều điểm LPSY và các điểm sau thường thấp hơn các điểm trước.
- UT - Upthrust** : UT là một dạng khác của ST nhưng mạnh hơn. Một UT thường là giá sẽ hồi phục vượt qua đường kháng cự. Đây là một dạng bẫy tăng giá. Khi giá Break khỏi đường kháng cự sẽ làm nhiều nhà đầu tư phần khích và nghĩ rằng giá sẽ tiếp tục giai đoạn uptrend trước đó. Nhưng Smart Money tận dụng phiên này để phân phối cho đám đông đang phần khích. Do đó UT thường sẽ tồn tại rất ngắn, tức là khi giá trong phiên Break khỏi đường kháng cự lập tức Smart Money đặt lệnh bán với số lượng lớn. Điều này khiến cho giá giảm trở lại đường kháng cự rất nhanh kèm khối lượng lớn. Có 3 loại UT, chúng ta sẽ mở vị thế mua với UT#1 (đào pha) và bán với UT#2 và UT#3.
- UTAD - Upthrust After Distribution** : Giá tăng kèm theo khối lượng tăng rất cao. Khi giá tạo mức cao mới, giá có thể vận động ở vùng này trong vài ngày hoặc vài tuần. Sự hồi phục này khiến các nhà đầu tư nhỏ lẻ và công chúng bị hấp dẫn và họ sẽ mua vào với kỳ vọng giá sẽ tăng. Sau một loạt các phiên ST giá bắt đầu giảm xuống mức thấp hơn theo xu hướng quay trở về đường hỗ trợ. Sau một UTAD, giá vận động rất yếu tại đường hỗ trợ sau đó chính thức xuyên thủng đường hỗ trợ và xác nhận quá trình downtrend.

### Giai đoạn |A|

Trong Giai đoạn |A|, nguồn cầu chiếm ưu thế và dấu hiệu quan trọng đầu tiên của việc cầu trở nên cạn kiệt (exhausted) xuất hiện tại điểm 1 ở nguồn cung sơ bộ (PSY) và tại điểm 2 ở Buying Climax (BC). Điều này thường xảy ra trong biên độ giá lớn và khối lượng climatic. Thường thì sau đó là một nhịp Automatic Reaction (AR) và sau đó là phiên Secondary Test (ST) lại khu vực BC, thường là với khối lượng nguồn cầu giảm so với BC. Đây về cơ bản là nghịch đảo của giai đoạn |A| trong tích lũy.

Giống như trong tích lũy, giá trong giai đoạn |A| của giai đoạn phân phối cũng có thể kết thúc mà không có hành động cao trào mua (BC); bằng chứng duy nhất của sự cạn kiệt cầu là biên độ và khối lượng giảm dần.

Đối với việc tái phân phối (một phạm vi giao dịch (TR) xuất hiện trong một xu hướng Downtrend), bạn sẽ thấy việc dừng một đợt giảm mà có hoặc không

có hành động Climatic trong giai đoạn |A|. Tuy nhiên, trong phần còn lại của TR Tái Phân Phối, các nguyên tắc đặc điểm và phân tích trong các giai đoạn |B| đến |E| sẽ giống như trong một TR phân phối ở trên vùng đỉnh.

### Giai đoạn |B|

Việc xây dựng nguyên nhân diễn ra trong giai đoạn |B|. Các điểm cần lưu ý ở đây về giai đoạn |B| giống như những đặc điểm đã được nêu ra cho giai đoạn |B| trong giai đoạn tích lũy, ngoại trừ các manh mối có thể bắt đầu xuất hiện ở đây về sự cân bằng cung/cầu chuyển hướng về nguồn cung thay vì nguồn cầu.

### Giai đoạn |C|

Một trong những cách mà giai đoạn C tiết lộ sau sự cân bằng trong giai đoạn B là qua dấu hiệu của sự suy yếu (SOW), được thể hiện tại điểm 10. SOW thường đi kèm với biên độ và khối lượng bán tăng đáng kể về phía giảm giá, dường như phá vỡ sự cân bằng trong giai đoạn B. SOW có thể hoặc không thể "phá vỡ tăng băng," nhưng với đợt tăng giá nhẹ sau đó quay trở lại điểm 11, một điểm Last Point of Supply (LPSY), thường không ủng hộ cho trường hợp tăng giá và có khả năng đi kèm với biên độ và khối lượng mua giảm (test cầu cạn kiệt).

Điểm 11 cho bạn cơ hội cuối cùng để thoát khỏi bất kỳ lệnh mua nào còn lại trước đó và cơ hội mở đầu để thực hiện một vị thế bán ngược lại. Một nơi thậm chí tốt hơn sẽ là trên đợt hồi phục kiểm tra điểm 11, vì nó có thể cung cấp thêm bằng chứng (biên độ và khối lượng giảm) và một điểm nguy hiểm báo hiệu giá giảm được xác định rõ ràng hơn.

Một Upthrust (UT) là ngược lại của một Spring. Đó là một động thái giá vượt lên trên mức kháng cự của phạm vi giao dịch TR nhưng nhanh chóng quay trở lại vào TR. Một Upthrust là một bẫy Bull Trap—nó dường như báo hiệu sự bắt đầu của một xu hướng tăng tiếp diễn nhưng thực tế lại đánh dấu sự kết thúc của đợt tăng giá cao. Biên độ lớn của Upthrust có thể được xác định bởi mức độ di chuyển của giá đến các mức cao mới HH và mức độ trung bình hoặc cao của khối lượng trong chuyển động đó.

Như được thấy trong sơ đồ 3, giai đoạn |C| cũng có thể tiết lộ bằng một động thái tăng rõ rệt, phá vỡ các mức cao của phạm vi giao dịch (TR). Điều này được thể hiện tại điểm 11 như một Upthrust After Distribution (UTAD). Giống như đợt Shakeout cuối cùng đã được thảo luận trước đó trong sơ đồ tích lũy, điều này tạo ra sự thu hút về hướng đi của thị trường đối với đám đông và cho phép CO phân phối thêm hàng ở mức giá cao cho những người mua ở UTAD. Nó cũng dẫn đến việc những Weak-Hands (WHs) đầu hàng vị thế của mình trước Strong-Hands (SHs) ngay trước khi đợt giảm giá bắt đầu. Nếu động thái phá vỡ mức cao tạo đỉnh mới diễn ra với khối lượng tăng và biên độ tương đối thu hẹp và giá quay trở lại mức trung bình của các đợt đóng cửa của TR, điều này sẽ cho thấy cầu thất bại và xác nhận rằng đợt bứt phá lên trên không cho thấy một TR của tái tích lũy, mà là một sự hình thành của một giai đoạn phân phối.

Hiểu và phân tích thành công một phạm vi giao dịch (TR) giúp các nhà giao dịch xác định các cơ hội giao dịch đặc biệt với các tham số phần thưởng/rủi ro tiềm năng rất thuận lợi. Khi phân tích một TR, chúng ta trước hết tìm cách khám phá những gì luật cung và cầu tiết lộ cho chúng ta. Tuy nhiên, khi các động thái riêng lẻ, đợt tăng giá hoặc giảm giá không tiết lộ được nhiều về cung và cầu, điều quan trọng là nhớ đến luật nỗ lực so với kết quả. Bằng cách so sánh các đợt tăng và giảm giá trong TR với nhau về biên độ giá, khối lượng và thời gian, có thể phát hiện ra các manh mối bổ sung về sức mạnh, vị trí và hướng đi tương lai có thể của cổ phiếu.

Việc sử dụng luật nhân quả cũng sẽ hữu ích. Trong động lực của một phạm vi giao dịch (TR), nỗ lực của giai đoạn tích lũy hoặc phân phối cung cấp cho chúng ta nguyên nhân và cơ hội tiềm năng cho lợi nhuận giao dịch đáng kể. TR cũng sẽ cung cấp cho chúng ta khả năng, với việc sử dụng các biểu đồ PnF, để xác định target giá của chuyển động cuối cùng ra khỏi TR và sẽ giúp chúng ta xác định liệu các cơ hội giao dịch đó có đáp ứng hoặc vượt quá các tham số về tỷ lệ phần thưởng/rủi ro của chúng ta hay không.

### **Giai đoạn |D|**

Giai đoạn |D| đến và tiết lộ sau khi các kiểm tra test trong giai đoạn |C| cho thấy những nỗ lực yếu kém của cầu. Trong giai đoạn |D|, bằng chứng về việc nguồn cung tăng dần và trở nên chiếm ưu thế hoặc với một sự phá vỡ xuống tầng băng (Ice) hoặc với một dấu hiệu suy yếu (SOW) tiếp theo trong TR sau một Upthrust. Trong Hình 6.7, tại điểm 13, sau khi phá vỡ xuống tầng băng, một nỗ lực hồi phục nhẹ bị ngăn chặn tại bề mặt của tầng băng (test kháng cự). Đợt hồi phục gặp phải một áp lực cung cuối cùng (LPSY) trước khi đợt giảm giá mạnh bắt đầu.

Việc sử dụng luật nhân quả cũng sẽ hữu ích. Trong động lực của một phạm vi giao dịch (TR), nỗ lực của giai đoạn tích lũy hoặc phân phối cung cấp cho chúng ta nguyên nhân và cơ hội tiềm năng cho lợi nhuận giao dịch đáng kể. TR cũng sẽ cung cấp cho chúng ta khả năng, với việc sử dụng các biểu đồ PnF, để xác định target giá của chuyển động cuối cùng ra khỏi TR và sẽ giúp chúng ta xác định liệu các cơ hội giao dịch đó có đáp ứng hoặc vượt quá các tham số về tỷ lệ phần thưởng/rủi ro của chúng ta hay không.

### **Giai đoạn |E|**

Giai đoạn |E| mô tả sự rõ ràng của xu hướng giảm; cổ phiếu hoặc hàng hóa rời khỏi TR và nguồn cung kiểm soát thị trường. Các đợt hồi phục thường yếu ớt (cạn cầu hoặc cầu yếu). Khi đã nắm giữ các vị thế của mình, nhiệm vụ của bạn là giám sát tiến trình của cổ phiếu khi nó thực hiện quá trình phân phối giảm đến target mà bạn đếm được trước đó. Đây là giai đoạn giảm giá - downtrend của chu kỳ. Bạn nên thoát khỏi các vị thế mua dài hạn của mình vào giai đoạn này của chu kỳ và các nhà giao dịch tích cực nên đang nắm giữ các vị thế bán ngắn hạn.



### CÂU CHUYỆN VỀ TẢNG BĂNG - THE ICE STORY

*Trong phép ẩn dụ về tảng băng của Robert Evans, chúng ta hình dung thị trường như một cậu bé đang đi bộ trên một con sông đóng băng giữa mùa đông. Nếu sự hỗ trợ (tảng băng) mạnh, con sông sẽ được phủ bởi tảng băng và không gặp khó khăn gì trong việc hỗ trợ trọng lượng của cậu bé. Sự hỗ trợ đó có thể được nhìn thấy như một đường lượn sóng, nét đứt kết nối các mức đáy thấp (các điểm hỗ trợ) trong một phạm vi giao dịch (TR).*

*Một thất bại của cậu bé trong việc đạt đến mức kháng cự trên của TR sẽ là một dấu hiệu cảnh báo về khả năng suy yếu. Sự suy yếu của tảng băng trên bề mặt con sông sẽ được báo hiệu khi cậu bé phá vỡ hỗ trợ hoặc rơi qua lớp tảng băng. Cậu bé có hai cơ hội để quay lại bên trên tảng băng (tạo ra tình huống với "spring" tăng giá). Trong đợt phục hồi đầu tiên lên trên, cậu bé có thể không lấy lại được chỗ đứng trên tảng băng.*

*Nếu vậy, cậu sẽ chìm sâu hơn vào dòng sông để tập hợp sức mạnh và cố gắng phục hồi một lần nữa và phá vỡ lên trên lại tảng băng. Nếu trong lần thử thứ hai, cậu bé không thể xuyên phá lên được lại tảng băng, cậu rất có thể sẽ chìm xuống và chết đuối. (Điều đó có nghĩa là một giai đoạn thị trường giá xuống/giảm giá sẽ xảy ra.)*

## Ứng Dụng Sơ Đồ Wyckoff với Biểu Đồ của Nokia

Các biểu đồ hàng tuần của Nokia hiển thị tiến trình chu kỳ tổng thể của Nokia từ giai đoạn uptrend, phân phối, downtrend, tích lũy và cuối cùng là khởi đầu của một giai đoạn uptrend kế tiếp. Các biểu đồ hàng tuần cung cấp bức tranh tổng thể để áp dụng chi tiết các sơ đồ cho giai đoạn phân phối và sau đó là giai đoạn tích lũy. Các phép ẩn dụ "nhảy qua con lạch - The creek" và "phá vỡ tảng băng - The ice" được sử dụng để giúp giải thích các điểm quan trọng của giai đoạn phân phối và tích lũy minh họa trên các biểu đồ hàng ngày của Nokia.

Đợt tăng giá của thị trường Bò của Nokia đã bị dừng lại trong năm 2000 xung quanh mức 500 điểm bởi sự xuất hiện của một lượng cung chiếm ưu thế tham gia vào thị trường. Lượng cung này lần đầu tiên xuất hiện vào khoảng tháng 3 năm 2000, khi nó tạo ra một đợt bán tháo mạnh xuống vùng 350 điểm trên biểu đồ của Nokia, như được hiển thị trong Hình 6.9. Lực cầu xuất hiện trên thị trường để nỗ lực ngăn chặn đợt bán tháo này đánh dấu điểm bắt đầu của "câu chuyện về tảng băng". Chúng ta có thể thấy rằng sự hỗ trợ xuất hiện tại các điểm 1, 2, 3, và 4 trong Hình 6.10. Các đợt tăng giá từ các mức hỗ trợ này ngày càng yếu đi bởi sự giảm sút dần dần về cả biên độ giá và khối lượng, kết hợp với việc dừng lại của giá tại mức kháng cự gần 540 điểm. Sau đó, từ điểm 4, có một đợt tăng giá thất bại đến đường kháng cự ngang. Tại đây, khối lượng mua đã giảm đáng kể. Hơn nữa, mức giá dừng lại vào tháng 7 gần mức 500 điểm giống như Preliminary Supply (PSY) trước đó vào tháng 3-tháng 4. Do đó, điểm này được chú thích là Last Point of Supply (LPSY) cho sự hoàn thành có thể của một giai đoạn phân phối quan trọng..

Việc thất bại tăng giá khi không đạt đến mức kháng cự trên là một cảnh báo về khả năng suy yếu của nguồn cầu. Thật vậy, một dấu hiệu của sự suy yếu đã xảy ra trong đợt bán tháo mạnh tiếp theo. Chính tại đây chúng ta chứng kiến mức hỗ trợ bị phá vỡ quanh mức 425 điểm vào tháng 8 năm 2000. Lưu ý biên độ giá dao động cực kỳ lớn và sự gia tăng khối lượng bán khổng lồ khi Nokia giảm mạnh qua các mức hỗ trợ lượn sóng được vẽ qua các mức thấp trước đó (The Ice).

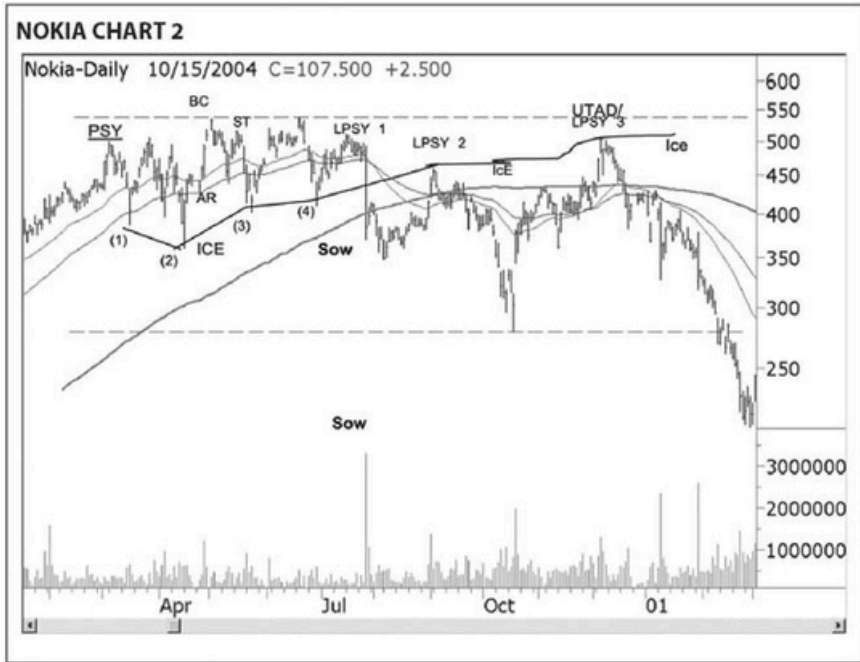
Ý nghĩa của các mức giá phá vỡ xuống bên dưới các mức hỗ trợ của TR này ở Nokia được xác nhận bởi các phiên test kiểm tra tiếp theo. Trong phép ẩn dụ về tảng băng (The Ice), cậu bé có hai cơ hội để quay lại lên trên tảng băng (tạo ra tình huống "spring" tăng giá). Như có thể thấy trong biểu đồ Nokia thứ hai (Hình 6.10), có hai đợt phục hồi như vậy. Nỗ lực đầu tiên dừng lại tại LPSY 2 trong khi nỗ lực thứ hai bị dừng lại tại LPSY 3 ở mức gần như giống với PSY và LPSY 1. Cũng có thể thấy rằng việc tăng băng trước đây cung cấp hỗ trợ (người mua), giờ đã đảo ngược vai trò từ hỗ trợ chuyển thành kháng cự để cản trở nỗ lực tăng giá quay trở lại. Những phiên LPSY 2 và 3 này cũng mở rộng phạm vi phân phối (cung lớn dần) do đó tạo ra tiềm năng cho sự giảm giá lớn hơn. Nokia cuối cùng đã giảm xuống dưới mức 100 điểm vào năm 2004 (xem Hình 6.11).

Sự suy giảm của Nokia đã bị chặn lại bởi Selling Climax (SC), Automatic Rally (AR) và Secondary Test (ST) trong tháng 7 và tháng 8 năm 2004. Chuỗi hành động dừng này đã giúp hình thành một cơ sở tích lũy nhỏ, từ đó giúp thúc đẩy Nokia lên mức kháng cự quanh 110 điểm. Sau đó là một giai đoạn kéo dài trong TR. Nguồn cung giảm giá vẫn đang kiểm soát, được thể hiện qua các mức kháng cự quanh mức 110 trong Hình 6.11. Trong khi đó, một nhánh nhỏ khác của con lạch (The Creek) đã được hình thành, tuy nhiên nguồn cung vẫn còn nhiều do áp lực kiểm soát của cung so với cầu trong kênh giảm trung hạn xảy ra vào cuối năm 2004 khi giá cổ phiếu của Nokia giảm từ khoảng 115 xuống dưới 100 vào đầu năm 2005 (xem Hình 6.12).

Cậu bé (trong câu chuyện) đã nhận thức được những diễn biến này, cậu theo dõi dọc theo 2 bờ của con lạch quanh mức 110 điểm để đánh giá tốt nhất các sức mạnh tương đối của cung và cầu. Trước đó, cậu đã theo dõi con lạch nhỏ khi nó chảy xuống dưới sức nặng của nguồn cung từ 115 điểm xuống dưới 100 điểm. Sau đó, gần cuối năm 2004 và đầu năm 2005, cậu bé cảm nhận được rằng nguồn cung trôi nổi trên thị trường đang cạn dần. Cậu nhận thấy phạm vi giá thu hẹp lại, khối lượng bán giảm và sự thiếu vắng của tiến trình giá giảm đáng kể về phía dưới không còn. Tại thời điểm này, cậu sẽ đánh giá: "Bây giờ nếu tôi lùi lại ra xa để có một cú chạy đà tốt, tôi cược rằng tôi có thể nhảy qua lạch." Trong quá trình lùi lại, cậu sẽ khiến giá giảm xuống dưới các mức hỗ trợ nhỏ. Trong quá trình này, các nhà giao dịch ở phía bán còn lại (cung trôi nổi) sẽ bị thoát ra khỏi thị trường (hấp thụ xung của CO), điều này được chứng minh trong nhịp giảm giá xuống dưới TR để làm cạn kiệt nguồn cung. Do đó, một phiên "spring" đúng nghĩa theo Wyckoff đã xảy ra.



FIGURE 6.9 Biểu đồ Nokia 1—Khung Weekly, năm 2000 và năm 2001  
Source: © TradeStation Technologies 1991–2007.



HÌNH 6.10 Biểu đồ Nokia 2—Khung Daily, năm 2000 - đầu năm 2001  
Source: © TradeStation Technologies 1991–2007.

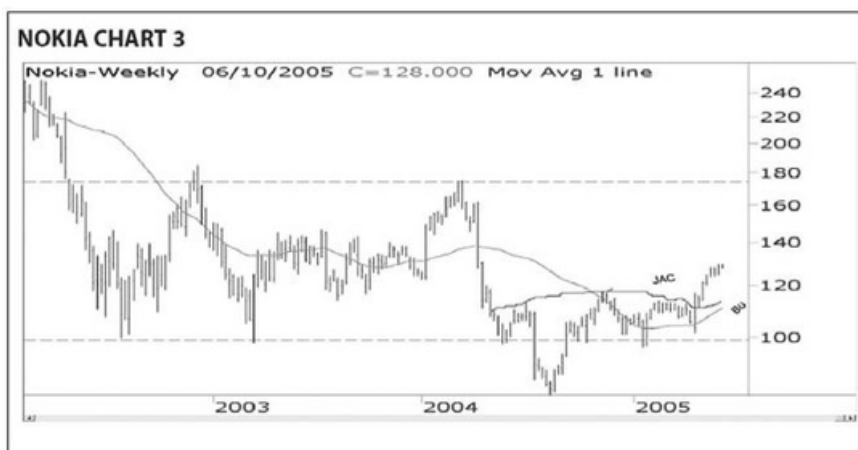
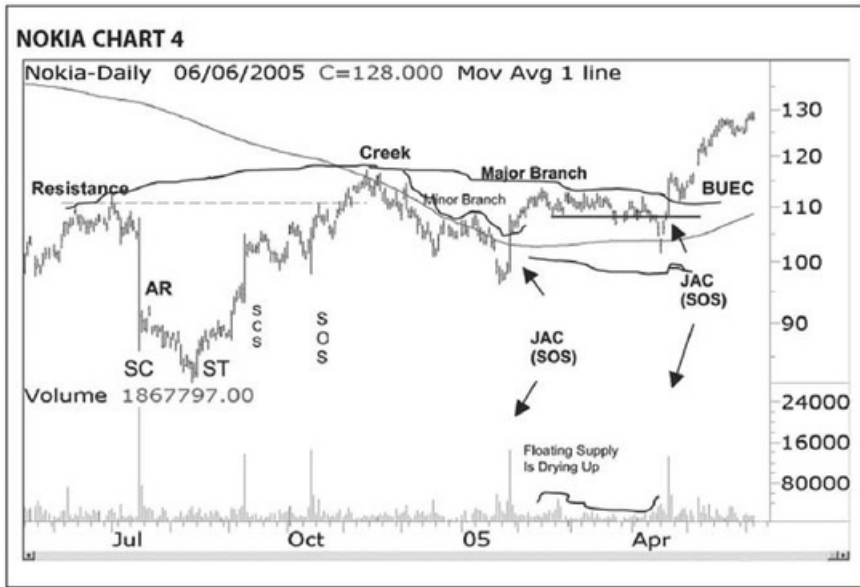


FIGURE 6.11 Biểu đồ Nokia 3—Khung Weekly, 2002–2005

Source: © TradeStation Technologies 1991–2007.

Giống như lần chuẩn bị nhảy qua con lạch nhỏ trước đó, cậu bé một lần nữa tạo ra một phiên "spring" khi cậu lùi về mức 100 điểm. Sự tăng giá đáng kể trong phạm vi giá đi lên kèm theo khối lượng mua tăng đáng kể đánh dấu nơi cậu bé đã nhảy qua con lạch lớn. Nhưng khi sức đẩy của cú nhảy giảm dần do hết lực, cậu bé sẽ tạm thời bị mệt mỏi do nỗ lực nhảy qua con lạch trước đó. Do đó, bạn sẽ logic mong đợi rằng cậu sẽ nghỉ ngơi và củng cố sức mạnh của mình trong quá trình đi tiếp theo.

Cậu làm như vậy bằng cách lùi về cạnh bờ bên kia của con lạch (BUEC). Tại điểm này, chúng ta quan sát thêm sự xác nhận rằng nguồn cung đã cạn kiệt và nguồn cầu đang kiểm soát thị trường. Sự điều chỉnh diễn ra với phạm vi giá tương đối nhỏ kèm theo khối lượng bán cạn kiệt, cho thấy rằng nguồn cung không thể giành lại quyền kiểm soát. Do đó, bây giờ an toàn cho nhà giao dịch hoặc nhà đầu tư vào vị thế mua dài hạn trong vùng giá từ 110 điểm đến 115 điểm và đặt lệnh dừng lỗ ngay dưới mức 100 điểm.



HÌNH 6.12 Biểu đồ Nokia 4—Khung Daily, cuối năm 2004 - đầu năm 2005  
Source: Michael Östlund & Company. © TradeStation Technologies 1991–2007.

## KẾT LUẬN

Chương 6 đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích cho nhà giao dịch ba nền tảng khái niệm của phương pháp Wyckoff: các quy luật trong Wyckoff, các bài kiểm tra (test's) Wyckoff và các sơ đồ mẫu hình Wyckoff. Phương pháp Wyckoff được xây dựng dựa trên ba khung khái niệm này. Thông qua việc áp dụng các quy luật, các bài kiểm tra (test's) và các sơ đồ mẫu hình này, nhà giao dịch có thể phát triển kỹ năng và khả năng phán đoán của mình. **Hơn nữa, ba yếu tố này là những công cụ phân tích và hành động mạnh mẽ: việc áp dụng ba quy luật cơ bản của Wyckoff và chín bài kiểm tra (9 buying/selling test's) của Wyckoff tích hợp một cách hệ thống cho phân tích bán cầu nào bên trái, trong khi các sơ đồ mẫu hình của Wyckoff về các giai đoạn tích lũy và phân phối thu hút một cách trực quan về bán cầu nào bên phải.** Chương này đã chỉ ra rằng phương pháp Wyckoff cung cấp cho nhà giao dịch phương tiện để hỗ trợ phân tích những gì anh ta nhìn thấy hoặc nghĩ rằng mình nhìn thấy các bằng chứng cụ thể của các nguyên tắc trong Wyckoff mà anh ta có thể tổng hợp dưới ba quy luật Wyckoff và chín bài kiểm tra Wyckoff.

Trong chương này, nhà giao dịch đã được hướng dẫn từng bước qua các giai đoạn từ pha |A| đến |E| trong phạm vi giao dịch của các giai đoạn tích lũy và phân phối được hiển thị trên các sơ đồ mẫu hình trực quan. Những điều này sau đó đã được áp dụng cho các biểu đồ của Commerz Bank và AP Land trên thị trường châu Á và các biểu đồ của Nokia trên thị trường châu Âu.

Hơn nữa, các biểu đồ Bar chart và Point and Figure chart (PnF) cho biểu đồ DJIA đã tiết lộ một thị trường Uptrend với các mức dự báo target giá tăng trên Dow là 14,400 điểm. Các chi tiết bổ sung và các góc nhìn sâu sắc cho việc mở một vị thế khi các phạm vi giao dịch TR này kết thúc và cho đường kháng cự ít nhất được cung cấp bởi chín thử nghiệm (9 buying/selling test's) hoạt động phù hợp với các sơ đồ và với các kết luận thuyết phục hơn nữa từ việc sử dụng hai ẩn dụ, "Nhảy qua con lạch - Jumping across the Creek" và "Câu chuyện tảng băng - The Ice Story." Các quy luật, các bài kiểm tra (test's) và các sơ đồ của Chương 6 đã đặt nền tảng cho việc áp dụng phương pháp Wyckoff một cách chi tiết hơn trong Chương 7 và việc khai thác kiểm soát trạng thái tinh thần (tâm lý-cảm xúc) được thảo luận trong Phần Ba của cuốn sách này.

## CHƯƠNG 7

# PHÂN TÍCH MỘT GIAO DỊCH

**C**ác quy luật Wyckoff, các bài kiểm tra và sơ đồ được giới thiệu trong Chương 6 đã đặt nền tảng cho một ứng dụng chi tiết hơn trong chương này. Ở đây, tôi sẽ thảo luận về phân tích một phạm vi giao dịch TRs và sau

đó là phân tích một giao dịch trong một thị trường có xu hướng, sử dụng các thuật ngữ và nguyên tắc do Richard Wyckoff phát triển. Mục đích của chương này là cung cấp cho nhà giao dịch các minh họa toàn diện, cụ thể về phương pháp Wyckoff và nghệ thuật đầu cơ của Wyckoff. Ngoài ra, tôi giới thiệu chín bài kiểm tra mua mới (9 buying test's new) để nhà giao dịch áp dụng khi gặp một phạm vi giao dịch TR tái tích lũy (re-acc).

Theo kinh nghiệm của tôi khi học và khi giảng dạy các nhà giao dịch về phương pháp Wyckoff, sự lặp lại là rất quan trọng. Việc lặp lại các quy luật, các bài kiểm tra test's và sơ đồ mẫu hình của Wyckoff trong các bối cảnh khác nhau giúp khắc sâu kiến thức sâu rộng, sự thoải mái và tự tin với phương pháp Wyckoff. Việc áp dụng lặp đi lặp lại các quy luật, nguyên tắc và sơ đồ này vào nhiều trường hợp cụ thể giúp người giao dịch phát triển một mức độ thành thạo kỹ năng với phương pháp Wyckoff mà tôi thích gọi đó là "sự thành thạo vô thức" - một cách sử dụng phương pháp Wyckoff gần như tự động, theo bản năng. Do đó, theo thiết kế, các khái niệm và nguyên tắc tìm thấy trong Chương 6 được lặp lại ở đây trong Chương 7.

Phương pháp Wyckoff đòi hỏi sự phán đoán. Nhà giao dịch có được sự phán đoán thông qua kinh nghiệm và các minh họa được hướng dẫn tốt về các nguyên tắc cơ bản. Mặc dù phương pháp Wyckoff không phải là một hệ thống cơ học, các điểm vào có tỷ lệ phần thưởng cao, rủi ro thấp có thể được đánh giá một cách thường xuyên và có hệ thống với sự trợ giúp của một danh sách kiểm tra gồm 9 buying/selling test's. Mỗi điểm thử nghiệm test's trong danh sách đại diện cho một nguyên tắc của Wyckoff.

Trong chương này, tôi sử dụng một nghiên cứu trường hợp về một cổ phiếu để minh họa chín bài kiểm tra mua của phương pháp Wyckoff đang hoạt động và mô tả các hành động của nhà giao dịch từ khi mở giao dịch đến khi đóng giao dịch. Mặc dù tên công ty được đặt là Công ty San Francisco (SF), nhưng nó thực sự đại diện cho một công ty thực tế trong ngành năng lượng và một giao dịch thực tế được thực hiện bởi một chuyên gia Wyckoff. Vì lý do kinh tế, các minh họa tập trung vào phía tăng giá của thị trường, nhưng chúng có thể được đảo ngược để minh họa trong thị trường giảm giá.

Như đã trình bày trong Chương 6, bộ chín bài kiểm tra mua cổ điển (và chín bài kiểm tra bán cổ điển) được thiết kế để chẩn đoán các hình thái đảo chiều quan trọng. Chín bài kiểm tra mua xác định sự xuất hiện của một xu hướng tăng mới (xem Bảng 7.1); một xu hướng tăng mới xuất hiện từ một phạm vi giao dịch TR hình thành sau một giai đoạn giảm giá đáng kể. (Chín bài kiểm tra bán giúp xác định sự bắt đầu của một xu hướng giảm từ một trạng thái Buying Climax (BC) sau một giai đoạn tăng giá đáng kể). Chín bài kiểm tra cổ điển của Wyckoff là logic, đã được kiểm chứng theo thời gian và đáng tin cậy. Tuy nhiên, bộ bài kiểm tra gốc không được thiết kế để bao gồm tất cả các phạm vi giao dịch TR rất quan trọng xảy ra trong cả thị trường tăng và giảm.

BẢNG 7.1

### Wyckoff Buying Test: 9 Điểm Thử Nghiệm Đối Với Giai Đoạn Tích Lũy

Nine Buying Tests (áp dụng cho Market Average và Stock sau giai đoạn giảm giá kéo dài)

*RatioTrading.vn*

List	Dấu Hiệu	Xác Định
Test #1	Đã hoàn thành Target ở một xu hướng giảm giá trước đó.	Figure Chart
Test #2	Xuất hiện các điểm Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC), AR (Automatic Rally), Secondary Test (ST). Xác nhận (CHOCH - Change Of Character).	Vertical and Figure
Test #3	Hành động tăng giá điều kiện càng về sau (giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm).	Vertical
Test #4	Có dấu hiệu của việc kiểm tra nguồn cung bằng việc phá vỡ các mức hỗ trợ xuống mức thấp hơn (dấu hiệu xuất hiện Spring hoặc Shakeout). Sau đó xu hướng giảm bị phá vỡ (nghĩa là các đường Cung hoặc đường Xu hướng giảm bị phá vỡ)	Vertical and Figure
Test #5	Giá phá vỡ cấu trúc giảm trong TR và hình thành Higher High (HH).	Vertical and Figure
Test #6	Sau đó giá hình thành Higher Low (HL) xác nhận cấu trúc tăng ban đầu.	Vertical and Figure
Test #7	Xác định các cổ phiếu mạnh hơn thị trường (nghĩa là nhóm cổ phiếu này sẽ tăng trước thị trường, nhưng cũng điều chỉnh trước thị trường. Một trong những tín hiệu tạo đáy của thị trường chính là khi nhóm dẫn dắt có tín hiệu tạo đáy).	Vertical Chart
Test #8	Giá hình thành nền (vùng tích lũy ngang).	Figure Chart
Test #9	Xác định tỉ lệ Risk and Reward tiềm năng mang lại lợi nhuận tăng tối thiểu ít nhất ba lần mức dừng lỗ (R:R - 1:3)	Figure Chart for Profit Objective

\*Áp dụng cho các chỉ số trung bình hoặc các cổ phiếu sau khi giảm giá.

Được chỉnh sửa và điều chỉnh từ Jack K. Huston, biên tập, Charting the Market: The Wyckoff Method (Seattle, WA: Technical Analysis, Inc., 1986), 87.



**BẢNG 7.2*****Nine Reaccumulation Tests***

---

**Đường kháng cự bị phá vỡ (đường cắt ngang phần trên của TRs)**

---

**Hoạt động tăng giá (vd: Giá tăng volume tăng, giá giảm volume giảm)**

---

**Đáy cao hơn - Higher lows (HL) (cấu trúc giá)**

---

**Đỉnh cao hơn - Higher highs (HL) (cấu trúc giá)**

---

**Sức mạnh tương đối (bằng hoặc mạnh hơn thị trường chung)**

---

**Sự hoàn thiện về giá và thời gian (e.g., mức thoái lui một nửa, tiệm cận kiểm tra các đường hỗ trợ trước khi tiếp tục tăng)**

---

**TR được hình thành (ví dụ: mô hình tam giác)**

---

**Xác nhận bước đệm - Stepping-stone confirming count**

---

**Tỉ lệ rủi ro - lợi nhuận R:R - 1:3**

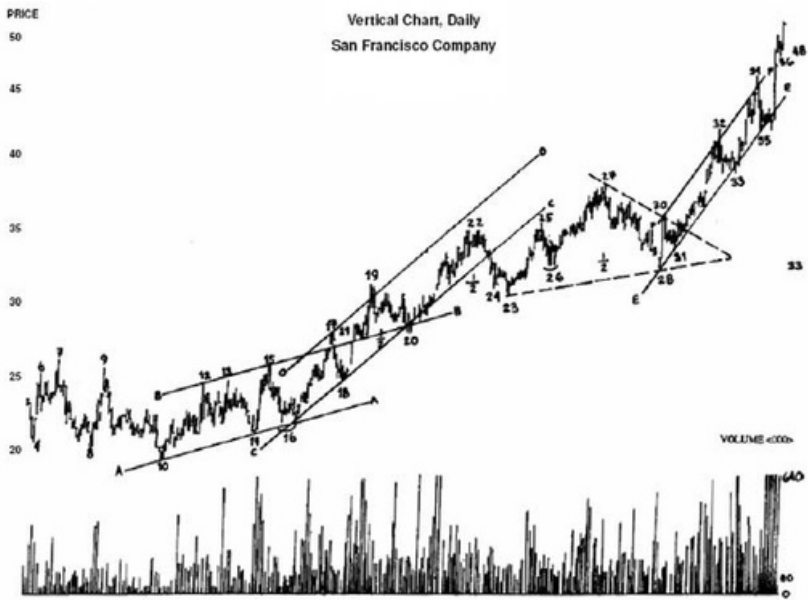
---

Những người theo phương pháp Wyckoff gọi các TR này có thể là tái tích lũy hoặc tái phân phối. Tuy nhiên, trong phương pháp Wyckoff có một khoảng trống liên quan đến các bài kiểm tra để xác định các xu hướng xuất hiện từ nền TR tích lũy. Chương này cố gắng lấp đầy khoảng trống này bằng cách giới thiệu một bộ chín bài kiểm tra mua mới (9 buying test's new) cho tái tích lũy (xem Bảng 7.2). Trường hợp nghiên cứu cổ phiếu SF sau đây được sử dụng để minh họa bộ chín bài kiểm tra mua mới cho tái tích lũy.

Như đã đề cập trước đó, trường hợp nghiên cứu này phản ánh một giao dịch thực tế được thực hiện bởi một chuyên gia trong phương pháp Wyckoff. Chuyên gia này đã sử dụng các quyền chọn cổ phiếu niêm yết trên cổ phiếu SF làm phương tiện giao dịch của mình. Chúng ta sử dụng cả biểu đồ đường thẳng đứng (vertical) hoặc thanh Bar, (Hình 7.1) và biểu đồ PnF (Hình 7.2) trên cổ phiếu SF để minh họa cả hai bộ bài kiểm tra mua cho tích lũy và tái tích lũy.

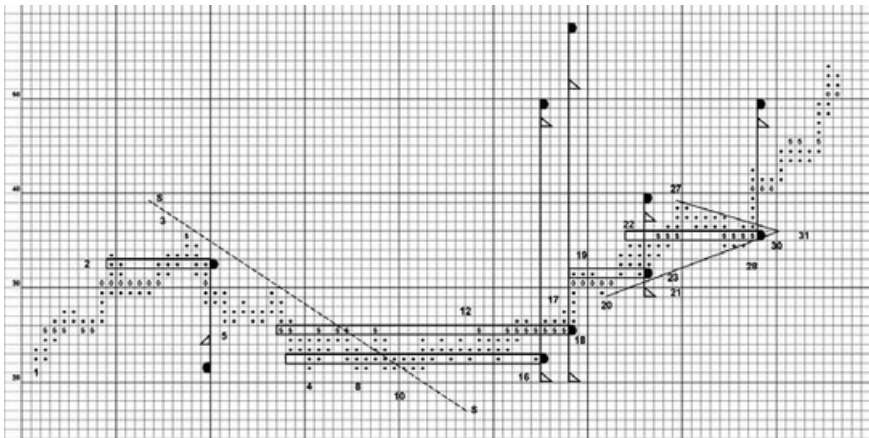
Khi tiếp cận trường hợp của chín bài kiểm tra mua cổ điển, người đọc nên ghi nhớ những lời cảnh báo sau từ Reminiscences of a Stock Operator:

*Trung bình những người theo dõi ticker — hoặc như họ thường gọi là tapeworm — cũng thường sai lầm, tôi nghi ngờ do sự chuyên môn hóa quá mức từ bất cứ điều gì khác. Điều đó có nghĩa là một sự không linh hoạt rất tốn kém. Dù sao đi nữa, trò chơi đầu cơ không phải tất cả là toán học hoặc quy tắc đặt ra, dù các quy luật chính có cứng nhắc đến đâu. Ngay cả trong việc đọc Tape của tôi cũng có điều gì đó nhiều hơn chỉ là số học. Đó là cái mà tôi gọi là hành vi của cổ phiếu, những hành động cho phép bạn đánh giá liệu nó có tiếp tục theo các tiền lệ mà quan sát của bạn đã lưu ý hay không. Nếu một cổ phiếu không hành động đúng thì đừng đưa ra quyết định gì với chúng; bởi vì, không thể nói chính xác điều gì sai, bạn không thể nói chúng sẽ đi theo hướng nào. Không chẩn đoán, không tiên đoán. Không tiên đoán, không lợi*



HÌNH 7.1 Biểu đồ Bar Chart trên cổ phiếu công ty San Francisco

Source: SMI, with adaptations and modifications.



HÌNH 7.2 Biểu đồ Point-and-Figure trên cổ phiếu công ty San Francisco

Source: SMI, with adaptations and modifications.

*nhuận. Kinh nghiệm này đã là kinh nghiệm của rất nhiều nhà giao dịch nhiều lần đến mức tôi có thể đưa ra quy tắc này: Trong một thị trường phạm vi hẹp, khi giá không đi đến đâu cả, không có ý nghĩa gì khi cố gắng dự đoán chuyển động giá tiếp theo sẽ là gì - lên hay xuống. Điều cần làm là hãy theo dõi thị trường, đọc Tape biểu đồ để xác định phạm vi giới hạn hoạt động của biên giá và quyết định rằng bạn sẽ không tham gia cho đến khi có sự phá vỡ biên giá một cách rõ ràng. Một nhà đầu cơ phải quan tâm đến việc kiếm tiền từ thị trường và chứ không phải khẳng định rằng việc đọc Tape phải đi theo ý với mình... (ứng biến linh hoạt)*

*Vi vậy, điều cần xác định là con đường ít cản trở nhất về mặt đầu cơ [nhấn mạnh thêm] vào thời điểm giao dịch; và điều mà anh ta nên chờ đợi là thời điểm khi đường đó tự định nghĩa, vì đó là tín hiệu để anh ta bắt đầu hành động.*

## 9 Buying Tests trong Phương pháp Wyckoff

Về bản chất, việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra mua (9 buying test's) cổ điển của phương pháp Wyckoff xác định đường còn ít kháng cự nhất (cung yếu).

Nghiên cứu trường hợp mà chúng ta đang sử dụng theo dõi một nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff khi ông xác định và tận dụng các cơ hội giao dịch trong cổ phiếu SF. Mặc dù chỉ số thị trường chung không được hiển thị ở đây, công ty SF thể hiện sức mạnh tương đối tốt so với chỉ số thị trường chung. Chín bài kiểm tra mua cổ điển, được liệt kê trong Bảng 7.1, được vượt qua khi kết thúc giai đoạn xây dựng nền tảng và nhà giao dịch quyết định mua quyền chọn mua trên SF và đặt lệnh dừng lỗ ngay dưới các mức hỗ trợ trước đó trong phạm vi giao dịch. Sau đó, khi các giai đoạn xây dựng nền kết thúc, nhà giao dịch chuyển quyền chọn của mình sang tháng sau và đến giá thực hiện cao hơn. Cuối cùng, nhà giao dịch quyền chọn có thể kết thúc chiến dịch của mình, chốt lợi nhuận và rời khỏi thị trường.

**Bài Kiểm Tra Một - Test #1:** Bài kiểm tra mua #1 của Wyckoff cần vượt qua đó là mục tiêu giá giảm đã hoàn thành. Bài kiểm tra này đã được vượt qua tại điểm 4 trên Hình 7.2, tại mức giá \$21 cho cổ phiếu SF. Đỉnh trước đó ở cổ phiếu SF quanh điểm 3 đã xây dựng nguyên nhân cho sự sụt giảm giá và tại mức \$21 là hệ quả tối đa của việc nguyên nhân đó đã được thực hiện.

**Bài Kiểm Tra Hai - Test #2:** Bài kiểm tra mua thứ #2 của Wyckoff đã được vượt qua tại điểm 8 trên biểu đồ thanh, đó là một Secondary Test (ST) xảy ra với khối lượng tương nhỏ và biên độ giá giảm được thu hẹp so với phiên Selling Climax (SC) ở điểm 4. Tại điểm 4, sự gia tăng của khối lượng bán và việc giá đóng cửa ở mức cao trong ngày báo hiệu cho các nhà giao dịch rằng một Selling Climax tạm thời có thể đang xảy ra. Tại điểm 4, nguồn cầu đã tham gia vào thị trường để hấp thụ nguồn cung cổ phiếu đang được chào bán ở quanh mức giá mục tiêu giảm (bài kiểm tra Test 1). Tại thời điểm này, nhà giao dịch nên lấp đầy bất kỳ vị thế bán nào trên SF vào phiên mở cửa ngày tiếp theo.

Secondary Test (ST) thành công tại điểm 8 cho thấy rằng nguồn cung đang tạm thời cạn kiệt và do đó xu hướng giảm đã dừng lại, ít nhất là tạm thời. Bây giờ nhiệm vụ của nhà giao dịch là ngồi kiên nhẫn cho đến khi một cơ sở nền tích lũy được hình thành.

**Bài Kiểm Tra Ba và Bốn - Test #3 & #4:** Bài kiểm tra mua thứ #3 yêu cầu đánh giá khối lượng trên các đợt tăng và giảm giá trong phạm vi giao dịch. Quan sát bằng mắt thường cho thấy rằng tại điểm 16 trên biểu đồ SF, khối lượng đã mở rộng trong các đợt tăng và thu hẹp trong các đợt giảm. Đến khi điểm 16 được đạt trên biểu đồ dọc vertical, SF đã vượt qua bài kiểm tra thử nghiệm về hành động tăng giá. Khi quay lại biểu đồ hình, ta thấy rằng xung quanh điểm 10, đường cung (supply line) giảm dần (đường chấm SS) đã bị phá vỡ. Do đó, xung quanh điểm 10, thử nghiệm mua thứ #4 đã được vượt qua. Bốn điểm kiểm tra thử nghiệm trên, mặc dù cần thiết nhưng vẫn chưa đủ dữ liệu bằng chứng của một giai đoạn tích lũy, vì vậy nhà giao dịch phải kiên nhẫn cho đến khi tất cả các điểm kiểm tra thử nghiệm mua rõ ràng cho thấy rằng một nền cơ sở đã được hình thành và bằng chứng là một giai đoạn tích lũy để chứng minh rằng giá dẫn đến đường còn ít kháng cự nhất (cung yếu) trong việc quyết định tăng giá đi lên.

**Bài Kiểm Tra Năm và Sáu - Test #5 & #6:** Hai bài kiểm tra tiếp theo của Wyckoff là rất quan trọng để xác định đường ít bị cản trở cho việc tăng giá. Bài kiểm tra mua thứ #5 với các đáy cao hơn (HH) và bài kiểm tra thứ #6 với các đỉnh cao hơn (HH). Biểu đồ vertical hoặc biểu đồ thanh bar của cổ phiếu SF cho thấy các đáy giá cao hơn (HLS) dọc theo độ dốc của các điểm 14, 16 và 18. Tương tự, một loạt các đỉnh giá tăng dần (HHs) xuất hiện tại các điểm 12, 13, 15 và 17. Tại các điểm 17 và 18, nhà giao dịch có thể rõ ràng tuyên bố rằng các đỉnh cao hơn (HH) và các đáy cao hơn (HL) đã được đạt được và do đó, các điểm thử nghiệm mua Wyckoff thứ năm và thứ sáu đã được vượt qua.

**Bài Kiểm Tra Tám - Test #8:** Các điểm 15 và 16 và sau đó là 17 và 18 trên biểu đồ, cũng có thể được xem là các "cú nhảy và lùi lại - jumps and backups", do đó là các điểm giao chính thức để vào vị thế mua. Tại điểm 16 trên biểu đồ và thậm chí rõ ràng hơn tại điểm 18, nhà giao dịch trong trường hợp cổ phiếu SF đã kết luận rằng một nền cơ sở đã được hình thành, một nguyên nhân đã được xây dựng và tỷ lệ phần thưởng-rủi ro có lợi đã xuất hiện. Target đếm được lấy dọc theo đường nằm ngang \$22 của biểu đồ từ điểm 16 trở lại đến điểm 4 đã tạo ra một nguyên nhân là 27 ô cho các dự đoán tăng giá lên khoảng \$47 đến \$49, khi target đó được cộng thêm vào mức thấp của phạm vi giao dịch TR tại mức \$20 và vào chính đường đếm tại mức \$22.

**Bài Kiểm Tra Bảy và Chín - Test #7 & #9:** Mở một vị thế mua trong cổ phiếu SF tại \$25 (điểm 18) và đặt lệnh dừng lỗ bảo vệ ngay dưới hỗ trợ tại \$19 sẽ tạo ra mức rủi ro là \$6. Số lượng biểu đồ PnF dọc theo đường ngang 25 ô bằng 31 điểm của target tăng giá tiềm năng. Do đó, tiềm năng lợi nhuận ước tính vượt quá rủi ro chỉ định hơn ba lần (thỏa mãn R:R - 3:1), vì vậy bài kiểm tra mua thứ #9 cũng được vượt qua. Một sự so sánh biểu đồ SF với các chỉ số thị trường liên

quan sẽ cho thấy rằng cổ phiếu SF có sức mạnh tương đối mạnh hơn thị trường. Kết quả là cổ phiếu SF được ưu tiên là một ứng cử viên với triển vọng tăng giá vượt trội (bài kiểm tra mua thứ bảy đã được vượt qua).

Khi cổ phiếu SF đạt đến điểm 18, tất cả chín bài kiểm tra mua cổ điển đã được vượt qua. Tại điểm 18, đường kháng cự ít nhất đã xác định mình là xu hướng tăng và nhà giao dịch có thể đã mở các vị thế quyền chọn mua với tỷ lệ phần thưởng trên rủi ro thuận lợi. Ở giai đoạn này, nhà giao dịch đã mua các quyền chọn mua cổ phiếu SF ở mức giá hiện tại.

## 9 Buying Tests Mới cho Giai đoạn Tái Tích Lũy (Re-accumulation)

Trong một nỗ lực tìm kiếm sự thống nhất và hiệu quả, nhiều nguyên tắc của phương pháp Wyckoff đã được chắt lọc thành chín thử nghiệm mua và chín thử nghiệm bán. Như đã giải thích trước đó, chín thử nghiệm mua này ban đầu được thiết kế để xác định các xu hướng xuất phát từ các giai đoạn tích lũy lớn sau giai đoạn downtrend. Ngoài các mô hình đảo chiều lớn tại đáy và đỉnh, còn có nhiều mô hình tiếp tục quan trọng mà các học viên của Wyckoff biết đến như tái tích lũy và tái phân phối. Tuy nhiên, các mô hình giao dịch quan trọng này thiếu một hệ thống chín điểm thử nghiệm thích hợp để xác định sự tiếp diễn của xu hướng tăng hoặc giảm. Các giai đoạn tái tích lũy và tái phân phối đơn giản là thiếu một hệ thống thử nghiệm mua hoặc bán tương đương với chín thử nghiệm cổ điển cho giai đoạn tích lũy lớn hoặc phân phối lớn.

Thật không may, hệ thống bài kiểm tra Wyckoff ban đầu được sử dụng để xác định sự bắt đầu từ đáy hoặc từ đỉnh không thể dễ dàng chuyển giao hoặc áp dụng toàn bộ vào các khu vực tái tích lũy hoặc tái phân phối. Một số bài kiểm tra, chẳng hạn như bài kiểm tra thứ #2 các phiên như: "Preliminary Support (PS), Selling Climax (SC) và Secondary Test (ST)" đơn giản là không áp dụng được. Selling Climax (SC) rất tốt để báo hiệu sự bắt đầu của đáy sau khi thị trường giảm, nhưng các khu vực tái tích lũy bắt đầu sau giai đoạn giá tăng thì không có, mà thường bắt đầu với Buying Climax (BC). Việc sửa đổi trực tiếp quy tắc điểm cao trào Climax này để phù hợp với giai đoạn tái tích lũy càng trở nên mơ hồ hơn bởi thực tế là giai đoạn phân phối sau khi giá tăng mạnh cũng có thể bắt đầu chung với Preliminary Supply và Buying Climax (BC).

Các hạn chế tương tự cũng áp dụng cho các bài kiểm tra khác trong danh sách thử nghiệm gốc cổ điển. Chẳng hạn, bài kiểm tra Test #1, "mục tiêu giá giảm (tăng) đã hoàn thành," hoặc bài kiểm tra thứ #4, "đường xu hướng giảm (tăng) bị phá vỡ," không nhất thiết phù hợp để phân tích trong giai đoạn tái tích lũy (tái phân phối). Thay vào đó, tôi thay thế bằng các quy tắc khác của Wyckoff để cho chúng ta thấy rõ hơn rằng một đợt điều chỉnh đã hoàn tất về mặt thời gian và cấu thành giá. Các biện pháp thay thế này, chẳng hạn như sự cắt ngang của giá đối với đường cầu hướng lên (up-sloping) hoặc việc đạt đến mức hồi phục một nửa.

Thay vì "target giá giảm đã hoàn thành" thử nghiệm mua phù hợp cho giai

đoạn tái tích lũy được biết đến việc khi giá phá vỡ đường kháng cự ngang dọc theo đỉnh của TR. Đường kháng cự ngang này được giới hạn bởi kênh giá đi ngang tương tự như cách mà các đường cung hướng xuống (down-sloping) được giới hạn bởi kênh xu hướng giảm. Hơn nữa, khi các mô hình nêm hoặc mô hình tam giác xuất hiện, tài liệu của Wyckoff khuyên nhà giao dịch nên tham gia khi có sự phá vỡ đáng kể về giá và khối lượng xảy ra ở đường kháng cự (hoặc hỗ trợ).

“Bước đệm xác nhận số lượng ô đếm - stepping-stone confirming count” (bài kiểm tra thứ #8 mới) đo lường mức độ tiềm năng được tạo ra trong một phạm vi giao dịch tái tích lũy. Việc số lượng ô đếm xác nhận này đáng được xem xét đặc biệt như một bài kiểm tra tái tích lũy vì nó sở hữu một nguyên tắc quan trọng của Wyckoff về “timing - thời điểm”. Do đó, nhà giao dịch nên cảnh giác với khả năng tiếp tục xu hướng tăng giá khi biểu đồ điểm (figure chart) đã tạo ra và đủ tiềm năng cho giai đoạn tái tích lũy hoặc “ô đếm,” để xác nhận target từ nền cơ sở ban đầu.

Trong trường hợp của SF, điều này có nghĩa là nhà giao dịch nên sẵn sàng cho việc tiếp diễn của xu hướng tăng khi số lượng ô đếm được tạo ra trong giai đoạn TR đạt đến các target giá bằng với các target giá được tạo ra trong nền cơ sở tích lũy ban đầu. Nếu dọc theo mức \$35, các đợt giá lên và xuống trong giai đoạn TR ngang đạt đến điểm mà biểu đồ PnF đo được 14 điểm, từ đó target giá dự báo lên được sẽ là \$49, thì nhà giao dịch nên trở nên cảnh giác với khả năng tiếp tục xu hướng tăng. Hãy nhớ rằng số ô đếm ở nền cơ sở ban đầu dọc theo mức \$22 (điểm 16) đã dự đoán target tối đa là \$49. Nếu một giai đoạn hợp nhất dự đoán đến các target giá tương tự, thì chúng ta nói rằng nó đã xác nhận số ô đếm ban đầu được lấy dọc theo nền cơ sở.

**Bài Kiểm Tra Không Thành Công (Thất Bại):** Để minh họa danh sách mới các bài kiểm tra Wyckoff sửa đổi cho tái tích lũy, chúng ta hãy quay lại nghiên cứu trường hợp của Công ty SF. Sau khi nền cơ sở đã được hoàn thành, nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff đã mở một vị thế quyền chọn mua tại điểm 18 trên biểu đồ SF. Cổ phiếu SF sau đó tăng mạnh từ điểm 18 đến điểm 19, nơi nó gặp đủ cung để chặn lại đà tăng, và do đó SF bước vào giai đoạn do dự và di chuyển ngang bắt đầu từ 19. Giai đoạn do dự này bắt đầu với Buying Climax (BC) xung quanh điểm 19, điều này cũng sẽ cảnh báo nhà giao dịch về khả năng bắt đầu cho việc tái tích lũy trước khi tiếp tục xu hướng tăng hoặc thậm chí có thể có thể là giai đoạn phân phối dẫn đến đảo chiều xu hướng tăng trước đó. Nhà giao dịch, người đang thực hiện giao dịch trong SF vào thời điểm này của nghiên cứu trường hợp, đã tính lại mục tiêu biểu đồ PnF lên \$49 và chờ đợi sự gián đoạn này trong xu hướng.

Tại điểm 20, nhà giao dịch quan sát thấy một tình huống “spring,” do đó có thể anh ta đã mở một vị thế mua xung quanh mức \$29. Tại thời điểm này, anh ta có thể đã tham khảo danh sách kiểm tra các bài kiểm tra tái tích lũy và kết luận rằng các bài kiểm tra mua tái tích lũy thứ #2 và thứ #3 đã được vượt qua.

Tại điểm 20, khối lượng đã giảm đáng kể và biên độ giá giảm hẹp, điều này khi kết hợp lại cho thấy sự thiếu hụt nguồn cung được ghi nhận trên thị trường. Hơn nữa, sự giao cắt của đường hỗ trợ dốc lên CC chỉ ra rằng một sự điều chỉnh đủ lâu và giá đã diễn ra (bài kiểm tra #6).

Tuy nhiên, không phải đến khi vượt qua kháng cự tại \$31 trên chuyển động đến điểm 22, động thái giá tăng mạnh và khối lượng mở rộng, SF mới đáp ứng được một số bài kiểm tra tái tích lũy khác, chẳng hạn như bài kiểm tra #1, “đường kháng cự bị phá vỡ” và bài kiểm tra #4, “đỉnh cao hơn (HH) (giá cao hơn).” Sau đó tại điểm 23, một sự thoái lui đến một “đáy cao hơn - HL” đã được thực hiện (bài kiểm tra #3) và tính ô đếm của biểu đồ PnF dọc theo mức 31 sẽ dự báo target giá lên phạm vi \$37 đến \$39. Tuy nhiên, ô đếm này không đủ để xác nhận các target giá trước đó là \$47 đến \$49 được thực hiện dọc theo mức \$22.

Do đó, bài kiểm tra tái tích lũy thứ #8 không được vượt qua. Hơn nữa, một giao dịch được thực hiện tại 31 cũng sẽ không đạt được tỷ lệ phần thưởng/rủi ro tối thiểu R:R - 3:1 vì một lệnh dừng sẽ cần phải được đặt cách đó 3 điểm tại 28, và ô đếm tái tích lũy chỉ là 8 điểm. Do đó, bài kiểm tra thứ #9 cũng không thành công. Có lẽ, một nhà phân tích mô hình có thể đã gắn nhãn giai đoạn hợp nhất từ điểm 19 đến 20 là một cờ hiệu (bài kiểm tra #3).

**Các Bài Kiểm Tra Tái Tích Lũy Được Vượt Qua (Thành Công):** Với hai bài kiểm tra đã thất bại, chúng ta đã lựa chọn việc không thêm vào vị thế của mình tại điểm 23 trên biểu đồ. Ngay sau đó, cổ phiếu SF tăng từ điểm 23 đến điểm 27 và trải qua một sự điều chỉnh kéo dài hơn. Sự điều chỉnh phức tạp này sẽ là một thách thức đối với kỹ năng nhận diện mô hình của hầu hết các nhà phân tích Wyckoff. Tuy nhiên, chuyên gia Wyckoff đang thực hiện giao dịch trong cổ phiếu đã xác định nó là một mô hình nêm hoặc đỉnh, đáp ứng bài kiểm tra tái tích lũy thứ #7. Anh ta đã thực hiện tính ô đếm dọc theo mức \$35 quay trở lại khu vực xung quanh điểm 22. Đếm đó chỉ ra một giai đoạn tái tích lũy đủ lớn để đạt được mục tiêu giá \$47 đến \$49 được thiết lập đầu tiên tại điểm 16, và trong quá trình đó nó phát ra một “bước đệm xác nhận số lượng ô đếm” (tín hiệu mua tái tích lũy số #7).

Khi giá bứt phá khỏi mô hình nêm này, với việc phá vỡ đường kháng cự (dốc xuống - down-sloping) nối các điểm 27 và 30, kích hoạt sự vượt qua của bài kiểm tra tái tích lũy #1. Trên tổng thể, khối lượng có xu hướng mở rộng trong các đợt tăng giá và thu hẹp trong các đợt giảm giá trong khi cổ phiếu SF nằm trong phạm vi giao dịch tam giác (vượt qua bài kiểm tra tái tích lũy #2). Giá ghi nhận một loạt các đáy cao hơn (HL) từ điểm 23 đến điểm 28 đến điểm 31 (vượt qua bài kiểm tra tái tích lũy #3). Các đáy cao hơn (HL) này của SF tương phản mạnh mẽ với các đáy thấp hơn (HL) đang xảy ra trong chỉ số thị trường chung vào thời điểm đó (vượt qua bài kiểm tra tái tích lũy #5). Hơn nữa, tại các điểm 28 và 31, giá gặp hỗ trợ gần mức thoái lui một nửa của động thái từ điểm 20 đến điểm 27 (dấu “1/2” trên Hình 7.1), do đó hoàn thành bài kiểm tra tái tích lũy #6. Tại điểm 28 hoặc điểm 31, nhà giao dịch sẽ có tỷ lệ phần

thường/rủi ro tốt hơn R:R - 3:1 (14 đếm so với 3 đến 4 điểm rủi ro) cho việc vượt qua bài kiểm tra tái tích lũy thứ #9.

Nhà giao dịch trong các tình huống tái tích lũy trên nên, và đã, chuyển hợp đồng quyền chọn của mình đến một thời điểm hết hạn sau và mức giá thực hiện cao hơn. Anh ta đồng thời tăng kích thước đồng của mình. Sự vượt qua của tất cả chín bài kiểm tra tái tích lũy đã tạo ra một trường hợp đủ thuyết phục để ông chuyển các hợp đồng quyền chọn của mình tới mức giá thực hiện \$35 và thêm vào vị thế của mình.

## Kết Luận

Khi SF đạt mức \$49, nhà giao dịch đã thoát khỏi vị thế quyền chọn của mình. Anh ta đánh giá rằng khối lượng tương đối cao xảy ra trong vùng mục tiêu giá xung quanh mức \$49 là lý do đủ để thoát ra. Điều làm cho quyết định thoát ra càng hấp dẫn hơn là chỉ số thị trường chung đã bắt đầu yếu đi và phân kỳ so với mức giá cao hơn mà SF đạt được xung quanh mức \$49.

Những mục tiêu giá còn lại ở mức \$51 đến \$57, nhưng nhà giao dịch theo phương pháp Wyckoff này đã chọn chốt lời ở mức \$49 vì đó là hệ quả target giá tối đa của mệnh đề nguyên nhân được xây dựng trong quá trình đếm ô tại bước đệm tái tích lũy dọc theo đường \$35 (từ điểm 22 đến điểm 31). Anh ta suy đoán rằng mình sẽ phải chịu đựng một sự điều chỉnh hoặc giá sẽ đi ngang hoặc giảm sâu thêm nữa để chuẩn bị cho đợt tăng giá cuối cùng. Anh ta cũng suy tính rằng rủi ro không đáng để chờ đợi để thu được thêm "tám điểm cuối cùng" trên mức \$49. Dĩ nhiên, như chúng ta có thể thấy điều ngược lại, anh ta đã thoát ra sớm hơn vì SF nhanh chóng tăng lên mức \$54. (Sau khi suy nghĩ kỹ hơn, nhà giao dịch Wyckoff này nói rằng Anh ta sẽ luôn làm điều tương tự như vậy vì "những con bò kiếm được tiền, những con gấu kiếm được tiền và những con lợn thì bị giết thịt.")

Nghiên cứu trường hợp của Công ty San Francisco đã cho thấy cách một nhà giao dịch quyền chọn có thể mở các vị thế mua với tỷ lệ phần thưởng/rủi ro thuận lợi ngay khi xuất hiện đường kháng cự ít nhất được xác định với việc vượt qua chín bài kiểm tra mua cổ điển cho tích lũy và khi cổ phiếu rời khỏi nền cơ sở. Nghiên cứu trường hợp này cũng đã minh họa cách một nhà giao dịch quyền chọn có thể sau đó áp dụng "hệ thống chín bài kiểm tra tái tích lũy mới" để chuyển tiếp các hợp đồng quyền chọn của mình và tăng thêm vị thế. Việc hoàn thành bản chất "bước đệm xác nhận số lượng ô đếm" của một TR tái tích lũy này đã cung cấp thêm lý do cho nhà giao dịch giữ các vị thế của mình cho đến khi các mục tiêu giá dài hạn được đạt tại mức \$49. Hơn nữa, bước đệm xác nhận số lượng ô đã cung cấp một lý do thuyết phục bổ sung để ông thoát khỏi các quyền chọn mua khi SF đạt mức \$49.



“Chín bài kiểm tra mua cổ điển” của Wyckoff và bộ “chín bài kiểm tra mới” cho tái tích lũy đã giúp nhà giao dịch trong Công ty SF thực hiện một chiến dịch thành công và đạt được một mức tăng đáng kể trong vốn của mình. Cùng với sự phán đoán tốt và kinh nghiệm, các công cụ được nêu trong chương này sẽ giúp bạn trong việc kiểm soát rủi ro, duy trì các vị thế thắng và mang về lợi nhuận tối đa.

## PHỤ LỤC A: CHIẾN LƯỢC THOÁT LỆNH

Như với hầu hết các phương pháp phân tích kỹ thuật khác trên Phố Wall, phương pháp Wyckoff dành phần lớn sự chú ý của mình đến các cách mà người ta có thể xác định các điểm vào lệnh với rủi ro tương đối thấp và phần thưởng cao. Mặt khác, tài liệu Wyckoff chỉ đề cập đến các chiến lược thoát lệnh một cách ngẫu nhiên. Thực tế, khi các chiến lược thoát lệnh của Wyckoff được đề cập, hầu hết sự chú ý đều dành cho việc cung cấp các chiến lược thoát lệnh để giảm thiểu tổn thất hơn là các chiến lược thoát lệnh để tối đa hóa lợi nhuận. Trong nỗ lực mang lại nhiều sự chú ý hơn đến các chiến lược thoát lệnh của Wyckoff để tối đa hóa lợi nhuận, phần này tập hợp các nhận xét ngẫu nhiên của Wyckoff về các chiến lược thoát lệnh và mở rộng chúng thành một khuôn khổ hữu ích hơn. Kết quả từ nghiên cứu và suy nghĩ của tôi tiết lộ rằng các chiến lược thoát lệnh của Wyckoff có thể được phân loại một cách hữu ích và đơn giản như một, hai, ba.

Ba chiến lược thoát lệnh theo định hướng Wyckoff, được xếp hạng theo mức độ mong muốn của chúng, như sau:

1. Chốt lời, loại bỏ các vị thế và thoát khỏi thị trường khi hành động giá đạt đến mức đỉnh điểm trong vùng mục tiêu giá (target giá gần đạt được).
2. Thoát khỏi thị trường khi có bằng chứng lặp đi lặp lại rằng xu hướng hiện tại sẽ không tiếp tục và thực sự có thể đảo chiều (dấu hiệu).
3. Tự động thoát khỏi thị trường khi lệnh dừng lỗ kéo theo (trailing stop) bị chạm.

Tại sao chiến lược #1 không được chuyển thành một chiến lược thoát lệnh tự động bằng cách tham gia vào một lệnh bán hoặc mua ở đâu đó trong vùng mục tiêu giá, chẳng hạn ở giữa vùng đó? Câu trả lời là chiến lược thoát lệnh #1 cũng đòi hỏi hành động khối lượng Climatic để ngăn chặn sự di chuyển giá.

Chiến lược thoát lệnh #2 yêu cầu bạn giám sát một thị trường, một nhóm cổ phiếu hoặc một cổ phiếu để tìm các dấu hiệu của giá và khối lượng cảnh báo về sự cạn kiệt của xu hướng. Việc phán đoán sức mạnh của một xu hướng đòi hỏi bạn phải áp dụng tất cả kiến thức Wyckoff của mình để đưa ra các kết luận sáng suốt. Hãy nhận thức rằng tính chất tùy ý của chiến lược thoát lệnh này có thể thách thức năng lực quản trị trạng thái tinh thần và cảm xúc của bạn để đưa ra quyết định hành động.

Chiến lược dừng lỗ - trailing stop" hay chiến lược thoát lệnh #3 là phương pháp dự phòng, mặc định và thụ động. Đối với những người thiếu kỹ năng và kiến thức để thoát ra theo chiến lược 1 hoặc 2, cách tiếp cận lệnh dừng lỗ của chiến lược thoát lệnh #3 là cách cuối cùng để thoát khỏi thị trường. Hơn nữa, việc đặt lệnh dừng lỗ kéo theo dưới (hoặc trên) các điểm Pivot xoay quan trọng trước đó là rất quan trọng đối với phương pháp Wyckoff để kiểm soát rủi ro.

Bạn nên thực hành cả ba chiến lược thoát lệnh cho đến khi chúng trở nên quen thuộc với bạn.

**PHẦN BA**

**QUẢN TRỊ  
TRẠNG THÁI  
TINH THẦN**

## CHƯƠNG 8

# TÂM LÝ NHÀ ĐẦU TƯ & KIỂM SOÁT TÂM LÝ

**R**ichard D. Wyckoff đã quan sát nhiều năm trước rằng việc nắm vững một phương pháp phân tích kỹ thuật vững chắc chỉ là một nửa của trò chơi đầu cơ trong thị trường chứng khoán và hàng hóa. Nửa còn lại của trò

chơi là kiểm soát cảm xúc của chính mình và nắm vững một số phẩm chất tinh thần nhất định và kỷ luật tốt các trạng thái tinh thần đó. Wyckoff lập luận rằng **"kiểm soát bản thân một cách cứng nhắc là một nửa của trận chiến... Bạn phải hành động mà không có bất kỳ cảm xúc nào... cho đến khi bạn có thể học cách giao dịch và đầu tư mà không có sự hy vọng hay sợ hãi, bạn sẽ không đạt được thành công mà bạn nên có."**

Wyckoff tiếp tục trích dẫn những điều răn của một nhà đầu cơ bông nổi tiếng thế kỷ XIX, Dickson G. Watts, người đã nói rằng **"những phẩm chất cần thiết để trang bị cho một nhà đầu cơ đó là sự phán đoán, tự tin, can đảm, thận trọng và ứng biến linh hoạt. Thêm vào đó có thể là sự kiên nhẫn."** Wyckoff kết luận: **"Nếu bạn không có sự can đảm, tự tin, kiên nhẫn, thận trọng và ứng biến linh hoạt, thì hãy rèn luyện những phẩm chất đó... Bạn phải tự rèn luyện bản thân mình... thực hiện một phân tích tìm kiếm để tìm hiểu về quá trình các diễn biến trạng thái tinh thần của chính mình."**

Mặc dù mức độ cần thiết về sự kỷ luật tinh thần ở các nhà giao dịch đã được nhận ra từ hơn 100 năm trước, nhưng việc nghiên cứu nghiêm túc về tâm lý học giao dịch và các khái niệm, kỹ thuật để hiểu biết và nâng cao kỷ luật tinh thần của nhà giao dịch chỉ trở nên phổ biến vào cuối thế kỷ XX. Trong bài báo tháng 6 năm 1994 có tựa đề *"Mind Games"* trên tạp chí Futures, David Nusbaum viết: "Nhiều nhà giao dịch đang dần quay sang trở thành các 'huấn luyện viên' tâm lý, mong muốn tìm thấy một lợi thế trong việc kiểm soát hành vi của chính mình." Ông tiếp tục báo cáo rằng:

*Xu hướng này bắt đầu ở California. Việc nghiên cứu tâm lý giao dịch bắt đầu vào năm 1988 đối với nhóm Zim, một nhóm không chính thức bao gồm các nhà quản lý dòng tiền, các nhà môi giới bán lẻ và tổ chức, các nhà giao dịch độc lập, được đặt tên theo một chuỗi cửa hàng hamburger nhỏ ở San Francisco nơi họ lần đầu tiên tổ chức các cuộc họp.*

*Tâm lý học là trọng tâm, theo thành viên nhóm Zim là Hank Pruden, cũng là biên tập viên của Tạp chí Hiệp hội Kỹ thuật Thị trường, bởi vì việc tuân theo một chương trình cơ học là ổn đối với người mới bắt đầu, "nhưng không nếu bạn muốn trở thành nhà vô địch thế giới... Có những yếu tố khác liên quan, bao gồm khả năng tin tưởng vào trực giác của bạn để nhận thức sự việc một cách khác biệt." Nói cách khác, hãy sử dụng trí óc của bạn.*

Bài báo của Nusbaum đã miêu tả một số "huấn luyện viên giao dịch" phổ biến và các kỹ thuật giao dịch của họ. Đáng chú ý trong số đó là Mark Douglas, tác giả của cuốn *"The Disciplined Trader: Developing Winning Attitudes"*; Charles Faulkner của Mental Edge Trading Associates, Chicago; và Dr. Van K. Tharp của Viện Van Tharp ở Raleigh, North Carolina, người tại thời điểm xuất bản đã viết năm cuốn sách về tâm lý học giao dịch.

Bắt đầu từ năm 1988, tôi đã hợp tác với Tharp trong một nghiên cứu về tâm lý học giao dịch và kỷ luật trạng thái tinh thần. Sự hợp tác của chúng tôi đã dẫn đến việc tạo ra **"Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu - The Ten Tasks of Top Trading"** cuối cùng dẫn đến một bài báo được xuất bản trong MTA (Market Technicians Association) Journal, Winter 1992-1993.

Tôi đã được truyền cảm hứng để tạo ra *"Bảy Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu - Seven Tasks of Top Trading"* sau khi đọc xong bài viết của John Sweeny có tựa đề *"Van K. Tharp, Ph.D.: Trader's Psychologist"* trong số tháng 4 năm 1987 của tạp chí Technical Analysis of Stocks & Commodities (TASC). Trong bài báo, Tharp trích dẫn nói rằng, dựa trên đào tạo, kinh nghiệm và sáu năm nghiên cứu và thử nghiệm của ông, ông đã tin chắc rằng *"mọi thứ đều là tâm lý học về đầu tư. Vì vậy, điều thực sự quan trọng là hiểu những biến số tâm lý đó là quan trọng nhất để thắng và thua... Ví dụ, mỗi hệ thống thường có một số bước giao dịch riêng biệt mà bạn phải tuân theo và mỗi bước liên quan đến một trạng thái tâm lý riêng biệt. Nếu bạn tuân theo các bước nhưng bạn không có trạng thái tâm lý đúng liên quan đến nó, bạn sẽ gặp rắc rối."*

Cuộc phỏng vấn đó trong TASC đã khiến tôi bắt đầu suy nghĩ về các bước nhiệm vụ có thể và các trạng thái tinh thần tương ứng. Tôi đã tạo ra một mô hình gồm bảy nhiệm vụ khác nhau và trạng thái tinh thần phù hợp cho mỗi nhiệm vụ. Bảng 8.1 là mô hình ban đầu mà tôi đã tạo ra để chia sẻ với Tharp và các thành viên của nhóm Zim.

Tôi gọi mô hình này là "Know How by Hobbes." "Know How: Guided Programs for Inventing Your Own Best Future" là một cuốn sách của Leslie Cameron-Bander,

BẢNG 8.1

Các Bước - Steps	Trạng Thái Tinh Thần - Mental State
1. Thoát khỏi thị trường (không thực hiện giao dịch)	Thờ ơ, bình tĩnh, tách biệt, hài lòng, trân trọng
2. Phân tích (cơ hội thị trường bằng cách sử dụng biểu đồ và chỉ số)	Tò mò, cảnh giác, khách quan, có hệ thống, kỷ lưỡng, không cảm tính
3. Hành động I ("theo dõi thị trường" như mèo rình mồi)	Kiên nhẫn, cảnh giác, kiểm soát, thận trọng
4. Hành động II (đưa ra quyết định, đặt lệnh, thực hiện giao dịch)	Nhanh chóng, can đảm, quyết liệt, dứt khoát
5. Rút lui (thoát, bỏ thị trường, hòa vốn, hoặc chấp nhận lỗ)	Lo lắng, sợ hãi, bối rối, phòng vệ, cấp bách, thất vọng, chấp nhận
6. Giám sát (để lợi nhuận tăng, đi theo xu hướng)	Kiên nhẫn, bình tĩnh, tách biệt, quyết tâm, kiên trì, cảnh giác, linh hoạt
7. Chốt lời (bắt đầu chiến lược thoát)	Có động lực, hài lòng, được khuyến khích

David Gordon, Michael Lebeau và Hobbes là con hổ trong truyện tranh "Calvin and Hobbes." Cả Tharp và Tony Robbins đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng biểu hiện hình thể để gợi lên một trạng thái tinh thần mong muốn; mô hình ban đầu của tôi bao gồm các tranh hoạt hình của Hobbes với các biểu cảm khuôn mặt và biểu hiện hình thể phù hợp cho mỗi nhiệm vụ/trạng thái tinh thần. Ý tưởng là các biểu cảm khuôn mặt bên ngoài liên quan đến một trạng thái tinh thần có thể kích hoạt trạng thái tinh thần đó bên trong và dẫn đến tự thoạt nội tâm trạng thái cảm xúc.

Như chúng ta sẽ thấy trong Chương 9, nhiệm vụ "Hủy Giao Dịch" trong Bảng 8.1 phản ánh một chiến lược tinh thần mạnh mẽ và hiệu quả: thị giác, thính giác và xúc giác (xem đó là một giao dịch tồi, tự nhủ rằng đó là một giao dịch tồi và cảm nhận sự sợ hãi để hành động). Bạn sẽ dần hiểu được khả năng truy cập cảm xúc "sợ hãi" trong hoàn cảnh của một "giao dịch tồi" là tốt vì sợ hãi giúp bảo vệ bạn! Cũng lưu ý tầm quan trọng của việc tái lập khung cho chúng. Bạn, nhà giao dịch, cần đặt khung "xấu - bad" xung quanh giao dịch đang xấu đi của mình; nếu không, bạn có thể tự nhủ bản thân mình tin rằng đó vẫn là một giao dịch "tốt - good", khiến bạn hy vọng, trì hoãn, cho nó một cơ hội khác và thậm chí có thể hủy lệnh cắt lỗ của mình.

Tôi đã tạo mô hình ban đầu cho bản thân và sớm chia sẻ nó với nhóm Zim và với Tharp. Không lâu sau đó, Tharp và tôi bắt đầu làm việc cùng nhau vào năm 1988 để hoàn thiện mô hình và sau vài tháng thảo luận, chỉnh sửa và kiểm tra "*Know How by Hobbes*" với các nhà giao dịch chuyên nghiệp xuất sắc, mô hình hoàn chỉnh và hoàn chỉnh trở thành "**Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu - The Ten Tasks of Top Trading.**"

Khi thấy mô hình cuối cùng, nhà phù thủy thị trường Ed Seykota đã nói với Tharp rằng, theo ý kiến của ông, "**Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**" là một đóng góp quan trọng cho kỷ luật trong giao dịch. Chúng tôi sớm phát hiện rằng nhiều nhà giao dịch khác thấy rằng mười nhiệm vụ này giúp họ dễ dàng đạt được kỷ luật tinh thần cần thiết để tuân thủ các giao dịch của mình.

Là một nhà giáo dục, tôi cảm thấy nó thật mạnh mẽ rằng Mười Nhiệm Vụ này nên được công bố và sẵn có cho các nhà giao dịch khác sử dụng. Tharp đồng ý với tôi và như tôi đã đề cập trước đó, "**Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**" đã xuất hiện trong số mùa Đông 1992-1993 của tạp chí MTA Journal. Tôi tin chắc rằng Mười Nhiệm Vụ sẽ là hệ thống vô giá trong việc giúp bạn hiểu và đạt được kiểm soát tình trạng tinh thần cần thiết cho giao dịch hàng đầu của bạn. Với sự cho phép của biên tập viên của tạp chí MTA Journal, tôi đã tái xuất bản bài báo gốc ở đây để bạn tiện lợi.

## 10 NHIỆM VỤ GIAO DỊCH HÀNG ĐẦU

### Phát minh bởi Van K. Tharp, Ph.D. and Henry O. Pruden, Ph.D.

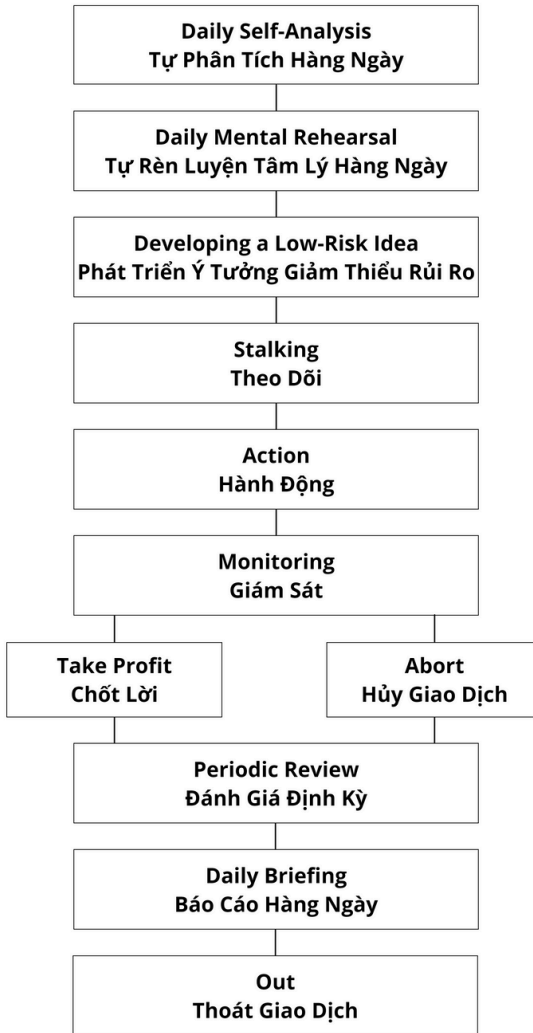
Mục đích của chúng tôi là mô hình hóa hoặc sao chép giao dịch thành công. Khía cạnh đầu tiên và quan trọng nhất của việc mô hình hóa là phân chia nhiệm vụ để xác định các nhiệm vụ khác nhau liên quan đến hành vi bạn muốn mô hình hóa. Thật không may, hầu hết các nhà giao dịch, thậm chí là những người giỏi nhất, không biết những nhiệm vụ đó là gì. Khi bạn hỏi họ, bạn nhận được những câu trả lời như:

- "Tôi không thực sự biết. Tôi giao dịch khi cảm thấy đúng. Chủ yếu là dựa vào cảm giác."
- "Chà, tôi dậy vào buổi sáng và làm những việc khác cho đến khi thị trường đóng cửa, sau đó tôi bật máy tính và dữ liệu đến qua modem, máy tính xử lý phân tích, lệnh được gửi đi qua mạng môi giới và sau đó tôi làm những việc khác. Đó là hiệu quả những gì tôi làm, chia nhỏ thành các nhiệm vụ."
- "Công thức cho những gì tôi làm là tìm kiếm X, Y, và Z. Khi tôi thấy mô hình đó và thị trường đạt đến điểm nên vào của tôi, tôi sẽ vào lệnh."

Những câu trả lời này chỉ bắt đầu chi tiết các nhiệm vụ liên quan đến giao dịch. Mô hình này là điểm khởi đầu để hiểu giao dịch thành công.

### 10 Nhiệm Vụ

Mười giai đoạn trong mô hình được minh họa [trong Hình 8.1]. Mười nhiệm vụ này phù hợp với phép ẩn dụ của một thợ săn, một kẻ săn mồi, hoặc một chiến binh. Ví dụ, trong cuốn sách "Nghệ thuật Chiến tranh," Tôn Tử chỉ ra rằng các trận chiến được quyết định trước khi chúng bắt đầu. Hãy suy nghĩ về ý nghĩa



HÌNH 8.1 Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu

của câu nói đó. Trong trường hợp giao dịch, điều đó có nghĩa là trạng thái tinh thần và sự chuẩn bị của bạn gần như xác định liệu bạn sẽ thắng hay thua trong một giao dịch cụ thể trước khi bạn thậm chí mở vị thế. Có lẽ câu nói đó có phần mạnh mẽ, nhưng tôi tin rằng trạng thái tinh thần và sự chuẩn bị của bạn xác định liệu bạn có thắng trung bình hay không. Câu nói này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của giai đoạn đầu tiên trong giao dịch thành công, một nhiệm vụ được gọi là tự phân tích.

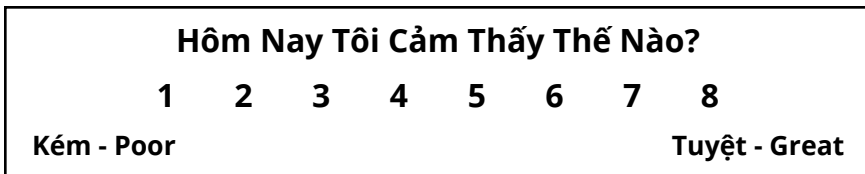


**1. Daily Self-Analysis - Tự Phân Tích Hàng Ngày:** Để giao dịch thành công sẽ bao gồm: 40% là kiểm soát rủi ro và 60% là kiểm soát bản thân. Trong đó, phần kiểm soát rủi ro bao gồm một nửa là quản lý vốn và nửa còn lại là phân tích thị trường. Như vậy, phân tích thị trường chỉ chiếm khoảng 20% của việc giao dịch thành công. Tuy nhiên, hầu hết các nhà giao dịch lại tập trung vào phân tích thị trường trong khi không hề quan tâm đến việc kiểm soát bản thân và coi nhẹ việc kiểm soát rủi ro. Để trở nên thành công, các nhà giao dịch cần đảo ngược các thứ tự ưu tiên của họ.

Giao dịch liên quan đến hiệu suất con người và hiệu suất đó có thể được đo lường một cách khách quan thông qua lợi nhuận và thua lỗ. Bạn không thể che giấu kết quả giao dịch của mình. Kết quả của bạn có thể là có lãi, hòa vốn hoặc thua lỗ. Vì bạn là yếu tố quan trọng nhất trong hiệu suất giao dịch của mình, chẳng phải việc dành thời gian để phân tích bản thân là hợp lý sao? Những nhà giao dịch giỏi nhất làm điều này một cách vô thức. Bạn sẽ có thể đi trước họ một bước nếu bạn cố gắng mỗi ngày để bắt đầu với việc tự phân tích.

Các yếu tố gây căng thẳng, hoặc bất cứ điều gì làm giảm hiệu suất của bạn như cảm lạnh hoặc bệnh tật, sẽ ảnh hưởng đến giao dịch của bạn. Nếu hiệu suất bình thường của bạn là hòa vốn và việc bạn bị cảm lạnh làm giảm hiệu suất của mình 10%, bạn sẽ bắt đầu mất tiền. Ngay cả khi hiệu suất điển hình của bạn có lợi nhuận, nếu một yếu tố gây căng thẳng nào đó giảm đi 10%, bạn có thể thấy mình ở mức hòa vốn hoặc thua lỗ. Do đó, tốt hơn là bạn nên tránh xa giao dịch cho đến khi loại bỏ được sự căng thẳng ra khỏi giao dịch. Nếu bạn không dành chút thời gian để tự phân tích trước khi giao dịch, thì bạn có khả năng giao dịch theo một thói quen. Và nếu bạn giao dịch trong những hoàn cảnh này, bạn sẽ tự hỏi tại sao mình đột nhiên mình bị thua lỗ.

Nhiều người nhận thấy rằng các giao dịch tốt nhất của họ là những giao dịch khó khăn nhất để thực hiện. Bạn thường đi ngược lại đám đông trong các giao dịch tốt nhất. Do đó, khi hầu hết mọi người tin rằng bạn sai với đủ sự tự tin để tham gia thị trường và bạn đang ở xung quanh rất nhiều người như vậy, thật khó để đi ngược lại họ. Kết quả là những người giao dịch trong đám đông thường nhận thấy các giao dịch tốt của họ là "giao dịch khó khăn". Giả sử rằng đối với bạn, những giao dịch khó khăn là những giao dịch đem lại lợi nhuận lớn. Làm thế nào bạn biết được một giao dịch như thế là khó khăn, hay bạn đơn giản chỉ không có tâm trạng để giao dịch? Bạn không biết. Tự phân tích cho phép bạn phân biệt giữa "giao dịch khó khăn" và những lúc bạn làm cho giao dịch đó trở nên khó khăn.



HÌNH 8.2 Mô tả một nấc thang đánh giá mẫu (Sample Rating Scale)

Bạn có thể tự phân tích bằng nhiều cách. Cách dễ nhất là phát triển một thang đánh giá từ 1 đến 8, với 1 là kém và 8 là tuyệt vời. Một mẫu thang đánh giá được minh họa [trong Hình 8.2].

Vào đầu mỗi buổi sáng, dành khoảng 30 giây để thiền. Đi sâu vào bên trong bản thân và xác định cảm giác của bạn vào ngày hôm đó. Đánh giá bản thân trên thang điểm, với 1 là tệ nhất, 8 là tốt nhất và 4 đến 5 là trung bình. Trong khoảng một tháng, so sánh hiệu suất giao dịch của bạn với các đánh giá buổi sáng của bạn. Bạn sẽ thấy rằng giao dịch có thể không đáng thực hiện trừ khi đánh giá của bạn trên mức cụ thể nào đó. Khi bạn phát hiện ra mức đánh giá đó là gì, hãy đặt ra quy tắc không giao dịch trừ khi tự đánh giá của bạn vượt quá mức đó.

Một cách thậm chí còn hiệu quả hơn để thực hiện tự phân tích là thông qua phân tích các phần. Về bản chất, tôi thấy niềm tin rằng chúng ta bao gồm các phần, hầu hết trong tiềm thức của bạn là hữu ích. Bạn có thể nghĩ về các phần của mình như các vai trò khác nhau trong cuộc sống, mặc dù chúng có thể mở rộng hơn thế. Mỗi phần được hình thành để thực hiện một mục đích tích cực nào đó. Ví dụ, bạn có thể thiết lập một phần để bảo vệ bạn hoặc tăng cường phòng vệ của bạn, giúp bạn kiếm tiền, mang lại niềm vui, mang lại tình yêu vào cuộc sống của bạn, mang lại sự phấn khích vào cuộc sống của bạn, v.v. Vì hầu hết các phần này là tiềm thức, bạn không nhận thức được chúng. Thực tế, bạn có thể không chú ý đến bất kỳ phần nào trong số đó. Kết quả là mỗi phần chỉ đơn giản tìm cách để hoàn thành mục đích của nó. Những hành vi đó không nhất thiết phải vì lợi ích tổng thể của bạn, vì hành vi của một phần thường mâu thuẫn với hành vi của phần khác. Ví dụ, nếu một phần muốn sự chú ý của bạn, nó sẽ tạo ra một tín hiệu để thu hút sự chú ý đó. Nếu bạn bỏ qua tín hiệu mà nó đưa ra, nó sẽ tạo ra một tín hiệu mạnh mẽ hơn. Quá trình này tiếp tục cho đến khi nó cuối cùng thu hút sự chú ý của bạn. Thật không may, nhiều nhà giao dịch không phản ứng với những tín hiệu này cho đến khi chúng trở nên rất mạnh mẽ như lo lắng cực độ hoặc một khoản lỗ lớn.

Mọi người có thể học cách xác định các phần đang hoạt động và cách giao tiếp với các phần đó dễ dàng. Khi các phần đó biết rằng bạn sẵn sàng chú ý đến chúng, chúng không cần phải tạo ra tín hiệu mạnh mẽ để thu hút sự chú ý của bạn. Tự phân tích bằng mô hình các phần chỉ đơn giản là một cuộc đối thoại ngắn với các phần của bạn vào buổi sáng. Nó có thể được hiểu đơn giản là tự hỏi bản thân, “Có ai (tức là, bất kỳ phần nào của bạn) cần gì không?” trong khi bạn chú ý đến bất kỳ tín hiệu nào bạn nhận được. Hãy nhạy cảm với một loạt các dấu hiệu bên trong. Các phần của bạn có thể giao tiếp bằng giọng nói, hình ảnh trực quan hoặc một cảm giác nào đó. Hãy mở lòng đón nhận những tín hiệu đó suốt cả ngày.

Khi bạn thực hiện quá trình này mỗi buổi sáng, chỉ mất 15 giây đến một phút để hoàn thành. Hơn nữa, phương pháp đối thoại với các phần tự phân tích có một lợi thế so với phương pháp tự đánh giá ở chỗ nếu bạn có vấn đề, bạn có thể giải quyết ngay lập tức bằng cách tìm cách thích hợp để đáp ứng nhu cầu

của phần gặp rắc rối. Ngược lại, nếu bạn chỉ cho mình một đánh giá thấp mà không biết nguồn gốc của vấn đề, thì tất cả những gì bạn có thể làm là không nên giao dịch.

Tự phân tích, khi được thực hiện thường xuyên, có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong giao dịch của bạn. Nếu bạn thực hiện, tôi tin rằng bạn sẽ ngạc nhiên về sự cải thiện trong kết quả giao dịch của mình.

**2. Daily Mental Rehearsal - Tự Rèn Luyện Trạng Thái Tinh Thần Hàng Ngày:** Một trong những hoạt động quan trọng nhất để cải thiện hầu hết mọi hình thức hiệu suất con người là rèn luyện trạng thái tinh thần (tâm lý). Giao dịch cũng không ngoại lệ. Hãy nhớ tầm quan trọng của rèn luyện trạng thái tinh thần đối với các tay bắn súng hàng đầu. Tay bắn súng hàng đầu thế giới đã rèn luyện từng phát bắn có thể cần thiết trong một trận đấu. Tay bắn súng giỏi thứ hai tin rằng việc rèn luyện là quan trọng, nhưng anh ta không rèn luyện toàn bộ trận đấu. Phần lớn các tay bắn súng, ngược lại, thậm chí không thực hành rèn luyện tâm lý. Tương tự, hầu hết các nhà giao dịch không thực hành rèn luyện trạng thái tinh thần. Còn bạn thì sao?

Các vận động viên hàng đầu—từ chuyên nghiệp đến Olympic—luôn rèn luyện trạng thái tinh thần (tâm lý) trước khi hành động. Ví dụ, Billy Casper, một trong những tay golf giỏi nhất trên PGA Senior Tour, gần như không bao giờ đánh ba lần để đưa bóng vào lỗ trên cùng một green. Casper tuyên bố rằng anh đã học cách đánh golf trong bóng tối gần như hoàn toàn và kinh nghiệm đó đã dạy anh tập trung thực sự vào bức tranh nội tâm của cú đánh mà anh đang cố gắng thực hiện. Sự tập trung cực độ vào bức tranh tinh thần nội tâm của anh chính là điều khiến anh trở thành một trong những tay golf giỏi nhất thế giới.

Nhiệm vụ rèn luyện cho phép bạn lập kế hoạch trước cách bạn sẽ thực hiện bất kỳ nhiệm vụ giao dịch nào để nhiệm vụ thực tế trở nên tự động. Nó cho phép bạn dự đoán vấn đề và phát triển các giải pháp thích hợp cho chúng. Và quan trọng nhất, rèn luyện trạng thái tinh thần (tâm lý) giúp bạn tránh những sai lầm. Tuy nhiên, có những cách thích hợp và không thích hợp để thực hiện việc rèn luyện này.

Một trong những khách hàng của tôi sử dụng nhật ký kế hoạch giao dịch cho ngày giao dịch tiếp theo của mình. Một ví thể mà anh ta cho tôi xem có nội dung như sau:

“Ngày mai sẽ rất khó khăn. Tôi sẽ bị cảm ốm để giao dịch—có thể từ cả hai phía của thị trường và có thể nhiều lần. Ngoài ra, thị trường có khả năng sẽ dao động mạnh vào ngày mai và nó sẽ cố gắng lấy đi các lệnh dừng lỗ của tôi. Đây sẽ là một thử thách thực sự đối với khả năng kiểm soát trạng thái tinh thần (tâm lý) của tôi.”

Kế hoạch của anh ta dự đoán các vấn đề, nhưng mà từ góc nhìn sai lầm.

Anh ta thực sự đang lập trình cho mình một ngày "khó khăn." Thông thường, bạn sẽ nhận được những gì bạn lập trình cho mình. Thay vào đó, anh ta có thể nói:

"Ngày mai sẽ có một số thử thách thú vị. Thị trường có thể sẽ đến gần và lấy các lệnh dừng lỗ của tôi. Nhưng đó là một phần của trò chơi. Tôi sẽ tuân thủ các quy tắc của mình và thực hành kiểm soát trạng thái tinh thần suốt cả ngày."

Trong hình thức rèn luyện tâm lý thứ hai này, anh ta dự đoán cùng những sự kiện đó. Tuy nhiên, các sự kiện là những thách thức, không phải "khó khăn." Quan trọng hơn, anh ta đang rèn luyện việc thực hiện kế hoạch của mình và tuân thủ các quy tắc, bất chấp các thách thức tiềm tàng. Kết quả là việc rèn luyện của anh ta sẽ rất hiệu quả.

Một khách hàng trong Chương Trình Super-Trader của tôi thực hiện việc rèn luyện trạng thái tinh thần (tâm lý) bằng cách nghe một băng ghi âm 60 phút mỗi ngày. Anh ta đã làm băng ghi âm bao gồm hầu hết các nhiệm vụ quan trọng trong mô hình này. Mỗi băng ghi âm bao gồm mô tả nhiệm vụ và trạng thái tinh thần (tâm lý) phù hợp, cùng với âm nhạc và thơ để giúp anh ta đạt được khung tâm lý thích hợp cho nhiệm vụ.

**3. Developing a Low-Risk Idea - Phát Triển Ý Tưởng Giảm Thiểu Rủi Ro:** Kẻ săn mồi phải biết vị trí của con mồi, các hố nước mà con mồi thường dùng và thói quen của con mồi. Một khi đã nắm được thông tin đó, kẻ săn mồi có thể thoải mái thư giãn cho đến khi con mồi xuất hiện. Giai đoạn tiếp theo trong mô hình, do đó liên quan đến việc phát triển một ý tưởng ít rủi ro.

Ban đầu tôi gọi nhiệm vụ này là "phân tích thị trường." Tuy nhiên, một trong những nhà giao dịch giỏi nhất thế giới đã nói với tôi rằng đối với hầu hết các nhà giao dịch, việc phân tích thị trường của họ chỉ đơn thuần là xây dựng một ngôi nhà rơm. Họ thu thập dữ liệu về thị trường; họ xem xét các mô hình khác nhau của biểu đồ và các chỉ báo thị trường cụ thể và họ thậm chí đưa ra dự đoán về hướng đi tương lai của thị trường và sau đó tập trung vào việc giúp những dự đoán đó trở thành hiện thực. Tuy nhiên, họ không xem xét đến xác suất thắng và thua hoặc số tiền có thể thắng hoặc thua. Nói cách khác, những gì hầu hết các nhà giao dịch làm trong việc phân tích thị trường không liên quan gì đến việc thực hiện các giao dịch ít rủi ro.

Những kẻ săn mồi thích xây dựng những ngôi nhà rơm, nhưng hoạt động đó không liên quan gì đến việc rình bắt con mồi. Điều này tương đương với việc dành thời gian và năng lượng vào những gì bạn cho là quan trọng, trong khi tránh né những vấn đề thực sự quan trọng. Xây dựng một ngôi nhà rơm có nhiều liên quan đến việc mang lại cho bạn một cảm giác an toàn giả tạo. Ngôi nhà rơm của bạn có thể chỉ ra nơi bạn sống và xác định ranh giới của lãnh thổ của bạn. Theo nghĩa đó, việc có một ngôi nhà rơm là quan trọng.

Một nguyên tắc cơ bản của việc mô hình hóa là những yếu tố quan trọng đối

với một kỹ năng sẽ hiện diện trong tất cả những người thực hiện kỹ năng đó ở mức độ cao nhất. Ngược lại, những yếu tố xuất hiện ở một người nhưng không có ở người khác trong cùng lĩnh vực kỹ năng cao có thể là đặc điểm cá nhân. Vì các nhà giao dịch thành công phân tích thị trường theo những cách khác nhau, loại phân tích mà một người thực hiện không quá quan trọng miễn là nó giúp giảm thiểu rủi ro.

Ngoài ra, vì có vô số ví dụ về các nhà giao dịch thành công huấn luyện người khác theo phương pháp của họ nhưng không thể chuyển giao thành công của mình, phương pháp tự thân nó không phải là yếu tố quyết định sự thành công đó. Ngược lại, tất cả các nhà giao dịch hàng đầu đều phát triển ý tưởng ít rủi ro. Nếu phân tích thị trường của bạn tập trung vào việc phát triển một ý tưởng ít rủi ro, thì bạn đang thực hiện một nhiệm vụ hữu ích trong việc kiếm tiền như một nhà giao dịch.

Hầu hết các nhà giao dịch phân tích thị trường để dự đoán giá cả. Dự đoán giá cả ít liên quan đến giao dịch thành công. Điều quan trọng là xác định khi nào rủi ro nghiêng về phía bạn một cách áp đảo và sau đó kiểm soát rủi ro đó (tức là thông qua năm nhiệm vụ tiếp theo trong mô hình). Bạn đã học rằng việc phát triển một kế hoạch hành động bằng văn bản để tạo ra các ý tưởng ít rủi ro là một nhiệm vụ quan trọng trong việc chuẩn bị trở thành một nhà giao dịch hàng đầu.

Có một số nhiệm vụ phụ trong việc phát triển một ý tưởng ít rủi ro. Nhiệm vụ phụ đầu tiên liên quan đến việc thu thập dữ liệu (ví dụ: ghi lại giá cao, giá thấp, giá mở cửa và giá đóng cửa; khối lượng giao dịch; tỷ lệ tăng/giảm trong thị trường chứng khoán; các chỉ báo tâm lý; v.v.). Nó bao gồm việc chuyển thông tin vào biểu đồ, máy tính hoặc bảng của bạn. Các nhiệm vụ phụ khác bao gồm động não sáng tạo và xác định rủi ro đằng sau những ý tưởng đó.

Hầu hết các nhà giao dịch thu thập dữ liệu và đưa ra kết luận cùng lúc. Ví dụ, nếu bạn có thiên kiến giảm giá, thì hầu hết các giao dịch của bạn sẽ có xu hướng bán khống ngay cả trong một thị trường tăng giá lớn. Khi bạn diễn giải dữ liệu, bạn bắt đầu hình thành một ý kiến sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến bất kỳ hoạt động nào tiếp theo mà bạn thực hiện. Hãy khách quan và vô tư khi bạn đang thực hiện phân tích. Hoàn thành toàn bộ giai đoạn thu thập dữ liệu của phân tích thị trường trước khi bạn động não. Khi bạn đã tạo ra một số ý tưởng, hãy xác định rủi ro đằng sau mỗi ý tưởng. Đừng vội đưa ra kết luận cho đến khi toàn bộ chuỗi hoạt động được hoàn thành.

Hãy tránh các ý kiến của người khác trong khi bạn đang phát triển ý tưởng ít rủi ro của mình. Suy nghĩ của người khác có thể dễ dàng khiến bạn nhảy đến kết luận trước khi hoàn thành phân tích của riêng mình. Ngoài ra, người khác thường sai, vì vậy bạn không muốn chấp nhận tâm lý đám đông. Ngoài lệ duy nhất đối với quy tắc này là nếu bạn biết ai đó có khả năng báo hiệu chính xác sự thay đổi của thị trường bằng sự hưng phấn của họ về việc thị trường tiếp

tục chuyển động. Nếu bạn biết một người như vậy, hãy cân nhắc sử dụng phản ứng của người đó như một trong những chỉ báo tâm lý của bạn.

Hãy ghi lại quá trình phát triển ý tưởng của bạn. Tài liệu này sẽ cung cấp cho bạn thông tin quý giá trong một số nhiệm vụ sau này mà bạn cần thực hiện, chẳng hạn như báo cáo hàng ngày và đánh giá định kỳ của bạn. Khi bạn đã có một ý tưởng ít rủi ro về cách giao dịch, bạn phải mang ý tưởng đó ra thị trường. Do đó, nhiệm vụ tiếp theo trong mô hình là “theo dõi” ý tưởng của bạn trên thị trường.

**4. Stalking - Theo Dõi:** Hãy tưởng tượng kịch bản sau: Bạn đã phát triển một ý tưởng mà bạn nghĩ là ít rủi ro và bạn muốn mở một vị thế. Bạn có hai lựa chọn. Bạn có thể nhảy ngay vào thị trường hoặc cố gắng tìm mức giá tốt nhất có thể bằng cách trở thành một nhà giao dịch trong ngày. Bản chất của “theo dõi” là tìm mức giá tốt nhất có thể để tham gia. Do đó, theo dõi là một hình thức kiểm soát rủi ro khác.

Hãy nghĩ về kẻ săn mồi sau con mồi của nó. Bạn đã bao giờ xem một con mèo con đuổi theo một con chim chưa? Nó nhìn thấy con chim và sau đó chạy theo nó. Con mèo con báo trước rất nhiều cho con chim, vì vậy nó có rất ít cơ hội bắt được con chim trừ khi con chim bay thẳng vào nó. Hãy so sánh con mèo con với con mèo trưởng thành. Con mèo trưởng thành theo dõi con chim. Nó chờ đợi cho đến khi con chim đến đủ gần để cú vồ được thực hiện gần như chắc chắn thành công. Lúc đó, nó nhảy vồ. Con mèo trưởng thành sẽ tốn ít năng lượng trừ khi nó biết rằng có một cơ hội tốt để thành công.

Các nhà giao dịch hàng đầu yêu thích phép ẩn dụ săn mồi để mô tả những gì họ làm. Một trong số họ, chẳng hạn, tuyên bố rằng anh ta giống như một con báo. Con báo có thể chạy nhanh hơn bất kỳ động vật nào, nhưng nó vẫn theo dõi con mồi của mình. Nó sẽ không tấn công cho đến khi nó ở ngay trên đầu con mồi. Ngoài ra, con báo thường chờ đợi một con vật yếu hoặc què đến gần.

Một nhà giao dịch hàng đầu khác nói với tôi rằng anh ta giao dịch như một con sư tử. Anh ta quan sát đàn trong nhiều tuần cho đến khi có điều gì đó khác ngoài sự hiện diện của anh ta khiến đàn hoảng loạn. Khi cả đàn hoảng loạn, sau đó anh ta sẽ đuổi theo một con vật yếu hoặc què trông có vẻ hoang mang nhất trong đàn. Sự khác biệt giữa một thợ săn trung bình và một động vật thực sự khéo léo như con báo nhanh nhẹn hoặc con sư tử tinh ranh là thợ săn khéo léo chờ đợi cho đến khi cơ hội áp đảo nghiêng về phía anh ta.

Theo dõi có nghĩa là đảm bảo cơ hội nghiêng nhiều hơn về phía bạn bằng cách chú ý đến khung thời gian nhỏ nhất có thể. Điều này có nghĩa là bạn phải thu hẹp sự tập trung của mình để tìm mức giá vào lệnh tốt nhất trong ngày (ví dụ: bằng cách bán khi thị trường tăng trong ngày hoặc mua khi thị trường giảm trong ngày). Market Profile® của Steidlmayer được thiết kế cho mục đích này, nhưng các tín hiệu kỹ thuật khác cũng sẽ cung cấp cho bạn thông tin tương tự.

Theo dõi là khó khăn đối với hầu hết mọi người vì nó đòi hỏi một trạng thái tinh thần hoàn toàn khác với trạng thái tinh thần cần thiết trong nhiệm vụ tiếp theo, giai đoạn hành động của việc đào tạo. Trạng thái tinh thần để theo dõi ý tưởng của bạn bao gồm một sự tập trung rộng, khung thời gian di chuyển chậm và cường độ mạnh mẽ. Những phẩm chất này hoàn toàn trái ngược với các đặc điểm tinh thần mà hầu hết mọi người có khi họ đã phát triển một ý tưởng ít rủi ro về thị trường.

Hầu hết các nhà giao dịch, sau khi phân tích thị trường, đều cảm thấy tràn đầy năng lượng và sẵn sàng hành động. Bằng cách làm như vậy, họ không bỏ lỡ cơ hội, nhưng họ cũng tăng rủi ro vì họ đang luyện tập hành động thay vì phản ứng với các điều kiện thực tế của thị trường.

Khi bạn đang theo dõi, bạn cần hòa nhập vào dòng chảy của thị trường. Hãy trở nên nhạy cảm với nhiều tín hiệu khác nhau! Thị trường đang gửi cho bạn vô số tín hiệu nếu bạn chú ý đến chúng. Học cách đọc và diễn giải những tín hiệu đó. Một trong những khách hàng của tôi, một nhà giao dịch dài hạn chỉ thỉnh thoảng thực hiện giao dịch, bắt đầu nhiệm vụ theo dõi bằng cách giao dịch trên giấy một vị thế theo hướng ngược lại với hướng mà anh ta đang dự định. Điều này giúp bạn phát triển cảm giác nhạy bén cho thị trường. Đồng thời, bạn biết rằng thời điểm tốt nhất để thoát khỏi giao dịch trên giấy cũng là thời điểm tốt nhất để mở vị thế đã lên kế hoạch của mình.

**5. Action - Hành Động:** Giai đoạn hành động chỉ diễn ra trong chớp nhoáng. Nhưng để thực hiện đúng, bạn phải quyết đoán, táo bạo và quả cảm. Bạn chỉ cần làm những điều đó. Nhà giao dịch phải nhanh nhẹn, chính xác và có sự tập trung cao độ—tập trung vào việc thực hiện giao dịch một cách chính xác và nhanh chóng. Bạn phải nhanh nhẹn nếu không sẽ bỏ lỡ cơ hội. Bạn phải chính xác, nếu không bạn có thể thấy mình với một kết quả khác ngoài con mồi của mình.

Giai đoạn hành động trong giao dịch phải mạnh mẽ và quyết đoán. Một phản ứng yếu sẽ không đạt được mục tiêu, vì nó thiếu cam kết cần thiết. Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu một con sư tử hoặc hổ không dốc toàn lực khi tấn công con mồi của nó. Câu trả lời rõ ràng là: nó sẽ bị đối.

Hành động liên quan đến cam kết tham gia vào một vị thế thị trường. Nếu nhà giao dịch đã hoàn thành ba nhiệm vụ đầu tiên, thì anh ta biết rõ hậu quả của cam kết này. Anh ta biết mình đã sẵn sàng. Anh ta biết mức thua lỗ tối đa mà mình sẵn sàng chấp nhận và lợi nhuận tiềm năng. Anh ta biết rằng rủi ro nghiêng về phía mình một cách áp đảo và do đó, sự cam kết trở nên dễ dàng hơn.

Khi hành động là thích hợp, thì việc suy ngẫm, đoán già đoán non và trì hoãn là không thích hợp. Bạn nên suy nghĩ về hậu quả của giao dịch trong các nhiệm vụ trước giai đoạn hành động. Khi một nhà giao dịch nghĩ về hậu quả vào thời điểm hành động, anh ta không thể hành động một cách dứt khoát.

Giai đoạn hành động là thời điểm để thực hiện hành động nhanh chóng và quả cảm.

Tương tự, giai đoạn hành động cần phải rất chính xác. Cả bạn và con mỗi đều di chuyển nhanh chóng. Nếu bạn không cực kỳ chính xác, bạn có khả năng bỏ lỡ. Thậm chí, bạn có thể bị thương. Tuy nhiên, độ chính xác không nên là vấn đề nếu nó được luyện tập và diễn tập cẩn thận trước đó. Ví dụ, hãy viết đơn đặt hàng của bạn trước thời gian. Đọc nó cho nhà môi giới của bạn với giọng rõ ràng và mạnh mẽ. Hãy để nhà môi giới của bạn đọc lại cho bạn sau khi bạn hoàn thành và vào thời điểm xác nhận.

Sự tương phản giữa yêu cầu của nhiệm vụ **"theo dõi"** và nhiệm vụ **"hành động"** rất rõ ràng đến mức nhiều nhà giao dịch không thể thực hiện sự chuyển đổi đột ngột này. Hoặc là họ tràn đầy năng lượng và sẵn sàng hành động, hoặc là thận trọng và đề phòng bất kỳ hành động nào. Kết quả là họ thực hiện giao dịch ngay lập tức và tăng rủi ro của tình huống hoặc họ tập trung vào việc tìm giao dịch tốt nhất có thể và cuối cùng không đạt được gì cả.

**6. Monitoring - Giám Sát:** Khi một nhà giao dịch đã có vị thế trên thị trường, anh ta phải giám sát vị thế đó. Theo một cách nào đó, phép ẩn dụ sẵn mỗi không còn phù hợp cho việc giám sát. Hãy tưởng tượng một con hổ tấn công một con trâu. Giám sát sẽ xảy ra trong tích tắc khi con hổ đập xuống lưng con trâu. Nó phải quyết định ngay lập tức để giết con trâu hoặc từ bỏ vì con trâu lớn hơn và mạnh hơn nó. May mắn thay, các nhà giao dịch có khung thời gian dài hơn để đưa ra quyết định tương tự về thị trường.

Bản chất của nhiệm vụ giám sát phụ thuộc vào khung thời gian của nhà giao dịch để giữ vị thế của mình. Đối với một nhà giao dịch hàng đầu trong ngày, các giai đoạn theo dõi, giám sát, chốt lời và hủy giao dịch có phần lặp đi lặp lại. Các nhà giao dịch trong ngày có thể thực hiện nhiều vị thế mỗi ngày và có thể thực hiện tất cả các nhiệm vụ này cùng nhau. Nhu cầu liên tục phải chuyển đổi trạng thái tinh thần giữa các nhiệm vụ là một trong những lý do khiến nhiều người thua lỗ khi giao dịch trong ngày.

Một nhà giao dịch vị thế hàng đầu, ngược lại, sẽ chờ đợi những cơ hội đặc biệt và sau đó để chúng diễn ra. Kết quả là, quá trình giám sát trở nên thoải mái hơn đối với nhà giao dịch vị thế. Tuy nhiên, sự tự mãn có thể phá hủy ngay cả nhà giao dịch dài hạn nhất.

Giám sát có thể bao gồm hai nhiệm vụ phụ, đặc biệt đối với nhà giao dịch có khung thời gian dài hơn. Nhiệm vụ phụ đầu tiên, giám sát chi tiết, tương tự như theo dõi. Nó liên quan đến việc chú ý chi tiết đến nhịp điệu của thị trường trong khi chuẩn bị hành động bằng cách thêm vào vị thế của bạn, hủy bỏ hoặc chốt lời. Mặt khác, khi thị trường di chuyển thoải mái theo hướng có lợi cho bạn trên khung thời gian dài hạn, nhà giao dịch có thể lùi lại một bước khỏi thị trường vào vị trí "tổng quan" hơn. Do đó, nhiệm vụ phụ thứ hai có thể được gọi là giám sát tổng quan.



**Giám sát chi tiết:** Giám sát chi tiết bắt đầu ngay khi một nhà giao dịch mở vị thế và thị trường nên di chuyển theo hướng có lợi cho bạn ngay sau khi bạn mở vị thế đó. Nếu không, có lẽ bạn không nên giữ vị thế đó. Do đó, nhà giao dịch cần chú ý kỹ lưỡng đến các chi tiết nhỏ của thị trường. Bạn nên cảnh giác, tỉnh táo và tập nghi ngờ.

Tôi thường khuyên các khách hàng có khung thời gian dài hơn của mình đánh giá vị thế của họ ba lần một ngày trong ba ngày đầu tiên dựa trên cảm giác “dễ dàng” như thế nào. Một thang đo điểm hình có thể trông như hình minh họa [trong Hình 8.3].

Sử dụng thang đo tương tự vào lúc bắt đầu, giữa và cuối mỗi ngày giao dịch trong ba ngày đầu tiên. Nếu vị thế đó bạn cảm thấy không “dễ dàng” vào cuối giai đoạn ngày thứ ba, thì có lẽ đó là một giao dịch không tốt để bạn giữ. Ngược lại, nếu cảm thấy dễ dàng giữ, thì bạn có thể chuyển sang giám sát tổng quan. Nếu bạn giao dịch cùng với những nhà giao dịch khác và bị ảnh hưởng bởi ý kiến của họ, thì một giao dịch tốt có thể cảm thấy “khó khăn” vì bạn đang giữ nó ngược lại với đám đông. Nếu đây là trường hợp, thì hãy đảo ngược các quy tắc được đưa ra ở trên.

Chuyển lại sang giám sát chi tiết chỉ khi hành động nào đó có thể sớm cần thiết hoặc để kiểm tra định kỳ vị thế của bạn. Tùy thuộc vào khung thời gian giao dịch của bạn, bạn có thể chuyển lại sang giám sát chi tiết mỗi ngày một lần hoặc ba ngày một lần.

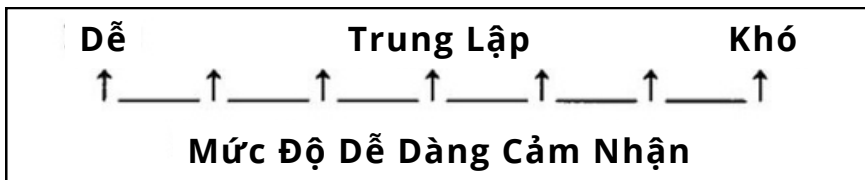


FIGURE 8.3 “How Easy Does It Feel” (Mức Độ Dễ Dàng Cảm Nhận)

**Giám Sát Tổng Quan:** Trong quá trình giám sát tổng quan, nhà giao dịch mở rộng tầm nhìn và lùi lại khỏi thị trường. Anh ta nhìn vào toàn cảnh rừng thay vì chi tiết của từng cây. Khi nhà giao dịch ở trong giai đoạn giám sát tổng quan, anh ta trở nên tách biệt và khách quan hơn. Anh ta kiên nhẫn và bình tĩnh hơn. Tầm nhìn của anh ta rộng hơn nhiều và khung thời gian của anh ta chậm hơn.

Sai lầm tồi tệ nhất mà một người có thể mắc phải trong giai đoạn giám sát là hợp lý hóa và bóp méo dữ liệu theo kỳ vọng của mình. Mục đích của việc giám sát thị trường là chú ý đến các tín hiệu thị trường. Nhà giao dịch diễn giải các tín hiệu theo kỳ vọng của mình không thực hiện đúng nhiệm vụ này.

Trong quá trình giám sát tổng quan, nhà giao dịch chỉ đơn giản là quan sát các điều kiện. Anh ta so sánh các sự kiện thị trường khi chúng diễn ra với kế hoạch của mình và kiến thức về ý nghĩa của các sự kiện thị trường khác nhau. Nếu mọi thứ diễn ra theo kế hoạch, thì việc giám sát có thể tiếp tục là một quá trình tách biệt và thoải mái. Một số nhà giao dịch bỏ lỡ lợi nhuận lớn chỉ vì chốt lời sớm. Mặt khác, nếu các sự kiện không diễn ra theo kế hoạch, nhà giao dịch cần tập trung vào các chi tiết của giao dịch (tức là chuyển sang giám sát chi tiết).

Giai đoạn giám sát là một hình thức kiểm soát rủi ro. Nếu một giao dịch tốt, thì nó nên để giữ vì nó đang di chuyển theo hướng có lợi. Khi thị trường di chuyển hỗ trợ cho vị thế của bạn, nhà giao dịch có thể thay đổi mức dừng lỗ để giảm rủi ro hoặc thậm chí khóa lợi nhuận. Mặt khác, nếu không có gì xảy ra, nếu thị trường hành xử không như mong đợi, hoặc nếu nhà giao dịch không chắc chắn, thì anh ta nên thoát ra hoặc ít nhất giảm thiểu rủi ro bằng cách giảm kích thước vị thế của mình.

**7. Abort - Hủy Giao Dịch:** Hai giai đoạn xảy ra sau khi giám sát là các giai đoạn hành động giống như nhiệm vụ mở vị thế. Các giai đoạn này là "hủy giao dịch" hoặc "chốt lời." Có thể lập luận rằng các giai đoạn này liên quan đến việc "tìm kiếm cơ hội đúng để hành động" và "hành động." Mặt khác, vì nhiều nhà giao dịch tìm kiếm cơ hội đúng trong giai đoạn giám sát chi tiết, chúng ta đơn giản gọi chúng là các giai đoạn "hành động".

Phát triển một ý tưởng ít rủi ro và triển khai ý tưởng của bạn cho phép bạn lên kế hoạch kiểm soát rủi ro. Lên kế hoạch rủi ro không quan trọng bằng việc thực hiện giao dịch theo cách mà bạn thực sự có thể kiểm soát rủi ro của mình. Khi thực hiện giao dịch, quy tắc vàng của giao dịch là "Cắt lỗ nhanh và để lợi nhuận chạy" sẽ được áp dụng. Kiểm soát rủi ro liên quan đến việc hủy giao dịch và chốt lời trong các điều kiện thích hợp.

Hầu hết các nhà giao dịch thành công đều có một hoặc nhiều trong ba niềm tin sau về việc hủy bỏ vị thế giao dịch:

**Niềm Tin 1:** Nếu thị trường đang đi ngược lại bạn, thì đó là thời điểm quan trọng nhất để thoát ra. Bạn không thể chịu đựng thua lỗ lớn. Một số nhà giao dịch vào vị thế với lệnh dừng lỗ và thoát ra khi lệnh dừng lỗ bị kích hoạt.

Tuy nhiên, các nhà giao dịch khác mong đợi thị trường sẽ đi theo hướng có lợi ngay khi họ mở vị thế. Nếu không, họ sẽ thoát ra ngay lập tức. Vấn đề về thời điểm thoát ra phụ thuộc vào mức thua lỗ tối đa mà bạn sẵn sàng chấp nhận. Tuy nhiên, nếu các giao dịch tốt nhất của bạn ngay lập tức đi theo hướng có lợi, thì khi bạn mở một vị thế và thị trường bắt đầu đi ngược lại bạn, đừng chờ đợi lệnh dừng lỗ của bạn bị kích hoạt. Nếu thị trường đi ngược lại bạn, thì đó không phải là giao dịch phù hợp với bạn. Thoát ra ngay! Hạn chế rủi ro của bạn.

**Niềm Tin 2:** Khi lý do ban đầu cho một giao dịch không còn tồn tại, hãy thoát khỏi thị trường. Và khi bạn không chắc chắn, hãy thoát ra.

Ví dụ, một trong những khách hàng của tôi gặp vấn đề với việc không chắc chắn. Anh ta nói: "Tôi không biết phải làm gì khi sự không chắc chắn xuất hiện. Bạn chưa mô tả sự không chắc chắn trong sách của mình và tôi không biết cách xử lý nó."

Tôi trả lời: "Bao nhiêu phần trăm giao dịch của anh có lợi nhuận?"

"Khoảng 40%," anh ta nói.

Sau đó, tôi hỏi: "Khi anh không chắc chắn, thì bao nhiêu phần trăm trong số những giao dịch đó có lợi nhuận?" Anh ta không thể nhớ ra đã từng có giao dịch nào có lợi nhuận khi anh ta không chắc chắn, vì vậy tôi nói: "Nếu anh không chắc chắn, hãy thoát ra." Thay vì cố gắng kiểm soát sự không chắc chắn của mình, hãy coi nó như một tín hiệu quý giá về việc bạn nên làm gì. [được báo cáo bởi Tharp]

**Niềm Tin 3:** Khi thời gian không đứng về phía bạn, bạn có lẽ nên ở trong một vị thế tốt hơn, vì vậy hãy thoát ra. Nhiều người đọc điều này là các nhà đầu cơ, trái ngược với các nhà giao dịch sàn hoặc các nhà giao dịch thương mại. Lợi thế chính của bạn khi giao dịch là tại bất kỳ thời điểm nào, bạn không cần phải có mặt trong thị trường. Hãy sử dụng lợi thế đó! Chỉ tham gia và duy trì một vị thế khi điều đó hoàn toàn có lợi cho bạn.

Hủy giao dịch đòi hỏi một trạng thái tinh thần nhanh chóng, chính xác và rất tập trung. Khi bạn xác định qua quá trình giám sát rằng việc thoát khỏi thị trường là phù hợp, bạn phải ngay lập tức chuyển đổi trạng thái tinh thần để hủy giao dịch một cách đúng đắn. Nếu kẻ săn mồi quyết định rằng con mồi mà nó đã chọn không phù hợp (ví dụ: quá lớn và mạnh so với nó), thì nó nên rút lui nhanh chóng. Việc rút lui nhanh chóng cho phép nó sống sót để săn mồi vào một ngày khác chứ không phải hôm nay.

Một tiền vệ đá bóng có thể cảm nhận và đánh giá xem kế hoạch chơi bóng có thành công ngay khi anh ta nhận bóng. Nếu anh ta cảm nhận rằng kế hoạch có gì đó không ổn, thì việc anh ta cần làm là bất cứ điều gì cần thiết để tránh mất vị trí. Anh ta có thể ném bóng ra ngoài biên chỉ để đảm bảo rằng không bị mất vị trí đang kiểm soát. Điều quan trọng đối với anh ta là có được vị trí tốt nhất có thể khi cơ hội tiếp theo đến. Anh ta không muốn mất vị trí kiểm soát bóng.

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc hủy bỏ một vị thế, hãy xem xét cùng lúc các kịch bản "thuận lợi" và "bất lợi". Cho phép các bằng chứng bất lợi với vị thế của bạn hiện ra, sau đó cho phép các bằng chứng thuận lợi với vị thế của bạn hiện ra và so sánh hai bức tranh trong tâm trí của bạn. Nếu bằng chứng chống lại vị thế của bạn, thì đơn giản gọi đó là một giao dịch tồi và thoát ra.

**8. Take-profit - Chốt Lãi:** Nhiều nhà giao dịch cho rằng kế hoạch giao dịch của họ tập trung vào việc vào lệnh mà không chú trọng đến việc thoát lệnh. Kết quả là họ cho rằng mình không nhận được đủ lợi nhuận trên mỗi giao dịch. Nếu bạn chưa nghĩ đến việc thoát lệnh trước khi mở vị thế, thì bạn đang gặp vấn đề với kế hoạch giao dịch của mình vì bạn chưa tính toán đầy đủ cả những rủi ro liên quan đến vị thế mà bạn sắp vào.

Nếu bạn đã tính toán rủi ro đúng cách, thì bạn nên biết trước hai yếu tố: (1) cơ hội thành công của bạn trên giao dịch đó và (2) khoản lợi nhuận tiềm năng so với mức thua lỗ tiềm năng. Nếu bạn không có thông tin đó (ít nhất là tổng quát), thì bạn vẫn cần phải bổ sung thêm về kế hoạch giao dịch của mình.

Một kế hoạch giao dịch ít rủi ro được thiết kế đúng cách sẽ mang lại cho bạn lợi nhuận tối ưu trong mức độ thoải mái của bạn đối với giao dịch. Do đó, nhiệm vụ tối đa hóa lợi nhuận của bạn chỉ đơn giản là tuân theo kế hoạch của mình. Ví dụ, nếu bạn có một kế hoạch mang lại lợi nhuận 50% mỗi năm và bạn duy trì thành tích đó năm này qua năm khác, cộng dồn lợi nhuận, thì bạn sẽ trở thành một trong những nhà giao dịch giỏi nhất thế giới. Một số khách hàng của tôi đã thiết kế những kế hoạch mang lại tỷ lệ lợi nhuận ba chữ số mỗi năm. Kết quả là tất cả những gì họ cần làm để trở thành những người giỏi nhất là tránh tự phá hoại với việc trở nên quá tham lam hoặc quá sợ hãi. Nếu bạn tập trung vào bất cứ điều gì ngoài việc duy trì sự nhất quán, thì tôi tin rằng sự tập trung của bạn đang bị đặt sai chỗ.

Các nhà giao dịch hàng đầu có bốn niềm tin chính về việc chốt lãi. Chốt lãi tương đương với kỹ năng của kẻ săn mồi. Khi kẻ săn mồi hành động, nó phải nhanh chóng và quyết đoán. Vì vậy, niềm tin đầu tiên là nếu điều kiện thị trường thay đổi khiến lý do cho giao dịch của bạn không còn áp dụng được nữa, thì hãy chốt lãi. Tránh tham lam. Chỉ cần phản ứng với các tín hiệu do thị trường cung cấp.

**Niềm Tin 2:** Chốt lãi khi thị trường đạt đến mục tiêu của bạn. Hãy kiên nhẫn và cho phép thị trường di chuyển về phía mục tiêu. Nếu bạn đặt mục tiêu ở điểm cực trị, thì bạn có thể sẽ không bị mất nhiều lợi nhuận khi chốt lãi ở những mức đó. Trong hầu hết các trường hợp, điều kiện thị trường có thể thay đổi trước khi mục tiêu của bạn được đạt tới, vì vậy bạn có thể thoát ra đơn giản bằng cách hành động khi những thay đổi đó xảy ra. Tuy nhiên, nếu thị trường đạt đến mục tiêu của bạn, tôi khuyến nghị rằng bạn chốt lãi bằng cách tiếp tục di chuyển mức dừng lỗ của bạn lên gần hơn với giá thị trường khi mục tiêu được đạt tới. Hãy chờ đợi thị trường đưa bạn ra khỏi vị thế. Nếu thị trường tiếp tục di chuyển

nhANH chóng theo hướng có lợi cho vị thế của bạn, thì bạn không có lý do gì để chốt lời.

Niềm tin thứ ba: Việc chốt lời là nên làm nếu sự biến động của thị trường thay đổi đáng kể, do đó thay đổi các thông số rủi ro của giao dịch. Biến động thường tăng khi thị trường trở nên phổ biến và có sự cuồng loạn của đám đông. Mặc dù có thể tồn tại tiềm năng lợi nhuận lớn trong thị trường đó, nhưng rủi ro cũng lớn hơn nhiều so với lợi nhuận tiềm năng. Do đó, việc tăng biến động sau khi bạn đã vào thị trường có thể là một lý do tốt để chốt lời.

Các đợt giảm giá trên thị trường thường có tính chất cao trào Climatic và phần cao trào của đợt giảm giá đó có thể vượt qua khu vực mục tiêu của bạn. Tuy nhiên, nếu bạn chờ đợi đến khi phần cao trào của đợt giảm giá kết thúc, bạn có thể bị dao động ngược lại khi đợt giảm giá đó kết thúc. Do đó, niềm tin thứ tư là khi một động thái giá như vậy xảy ra, bạn nên chốt lời ngay lập tức.

**9. Daily Briefing - Báo Cáo Hàng Ngày:** Nhiệm vụ thứ chín trong mô hình là báo cáo hàng ngày. Hầu hết các nhà giao dịch giỏi đều làm điều này, dù là một cách chính thức hay không chính thức. Tôi nghĩ rằng báo cáo hàng ngày là rất cần thiết để duy trì hiệu suất ổn định. Nó cung cấp một giai đoạn chuyển đổi quan trọng giữa việc giao dịch và việc ra khỏi thị trường.

Ý tưởng đằng sau báo cáo hàng ngày là xác định xem bạn có mắc sai lầm nào trong ngày hay không. Một sai lầm trong giao dịch không liên quan gì đến việc thua lỗ. Một sai lầm trong giao dịch có nghĩa là không tuân theo các quy tắc giao dịch và kế hoạch hành động của mình. Thực tế, các nhà giao dịch nên đặc biệt chú ý đến các sai lầm khi đang kiếm tiền. Chỉ vì một kẻ săn mồi đuổi theo con mồi qua một khu vực đầy cát lún hoặc bùn lầy mà không bị mắc kẹt, không có nghĩa là nó an toàn để làm lại điều đó. La Brea Tar Pits ở Los Angeles chứa đầy bộ xương của nhiều kẻ săn mồi hơn là con mồi vì nhiều kẻ săn mồi đã mắc sai lầm khi đuổi theo những con vật khác bị mắc kẹt trong bùn lầy.

Hãy nhìn vào các quy tắc giao dịch đã được viết ra của bạn và những ghi chú bạn đã viết khi phát triển ý tưởng giảm thiểu rủi ro của mình. Bạn có thể làm gì nếu bạn đã mắc sai lầm bằng cách không tuân theo các quy tắc của mình?

- Đầu tiên, tránh tự trách móc - tự nói với mình rằng bạn “nên” làm điều này hoặc bạn “có thể” làm điều kia. Thay vào đó, hãy quyết tâm không lặp lại sai lầm đó.
- Thứ hai, tái hiện lại giao dịch trong đầu. Trước khi mắc sai lầm đó, bạn đã đến một điểm lựa chọn. Tại điểm lựa chọn đó, bạn có một số tùy chọn có sẵn.
- Thứ ba, quay ngược thời gian về điểm lựa chọn đó và xem lại các tùy chọn của bạn.

- Thứ tư, đối với mỗi tùy chọn có thể, xác định kết quả sẽ là gì nếu bạn đã chọn nó. Hãy chắc chắn rằng bạn cho mình ít nhất ba lựa chọn tốt và luyện tập chúng trong tâm trí. Một số vị tướng nổi tiếng vì áp dụng chiến lược của cuộc chiến trước đó. Những người làm như vậy thường thua trận. Hãy luôn cho mình càng nhiều lựa chọn càng tốt, để bạn không bị mắc kẹt với các lựa chọn hạn chế hoặc bị ép buộc phải chọn.
- Thứ năm, khi bạn đã tìm ra ít nhất ba lựa chọn với kết quả có lợi, hãy luyện tập chúng trong tâm trí để thực hiện trong tương lai khi bạn gặp phải những tình huống tương tự. Khi bạn đã thực hành chúng trong tâm trí, bạn sẽ thấy rằng việc chọn một trong số chúng trở nên dễ dàng khi bạn gặp phải tình huống tương tự trong tương lai.

Khi bạn tuân theo các quy tắc của mình, hãy tự khen ngợi mình vào cuối mỗi buổi phân tích. Nếu bạn tuân theo các quy tắc và vẫn mất tiền, thì hãy tự khen ngợi mình hai lần. Bạn có thể đã mất tiền lần này, nhưng về lâu dài, tuân theo các quy tắc sẽ giúp bạn kiếm tiền. Ngược lại, sai lầm sẽ không mang lại lợi nhuận nhất quán và lâu dài.

Sau khi bạn đã phân tích giao dịch trong ngày của mình, hãy tóm tắt nó bằng văn bản. Ghi lại những sai lầm của bạn và những lựa chọn mới cho tình huống đó. Thông tin được viết này sẽ rất quan trọng khi bạn bắt đầu nhiệm vụ tiếp theo là thực hiện đánh giá định kỳ về bản thân và kế hoạch giao dịch của mình.

Buổi phân tích hàng ngày không nên kéo dài quá 5 hoặc 10 phút; do đó, hãy thực hiện nó mỗi ngày. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của hệ thống. Hãy hoàn thành nó. Sau đó, hãy để ngày giao dịch hôm nay qua đi, vì ngày mai là một ngày giao dịch mới.

**10. Đánh Giá Định Kỳ:** Nhiệm vụ thứ mười trong mô hình là đánh giá định kỳ về những gì bạn đang làm. Thị trường thay đổi và bạn cũng cần thay đổi. Do đó, bạn cần đảm bảo rằng các quy tắc của mình vẫn phù hợp với cả bạn và thị trường. Ngoài ra, khi bạn đã phát triển một kế hoạch hợp lý, tôi không khuyến khích bạn thay đổi các quy tắc của mình một cách bất ngờ hoặc mà không có một sự xem xét kỹ lưỡng. Ngày bạn thực hiện đánh giá định kỳ là thời điểm để thay đổi các quy tắc. Đó cũng là thời điểm để tránh xa thị trường. Bạn không thể khách quan đánh giá bản thân và các quy tắc của mình khi bạn đang tích cực tham gia vào thị trường.

Tần suất bạn cần thực hiện đánh giá định kỳ phụ thuộc vào khung thời gian giao dịch của bạn. Nếu bạn thực hiện nhiều giao dịch hàng ngày, thì bạn cần xem lại các quy tắc của mình từ ba đến bốn tuần. Nếu bạn giao dịch từ ba đến bốn lần mỗi tuần, thì đánh giá định kỳ cần thiết là từ ba đến bốn tháng. Nếu bạn giao dịch vài lần mỗi tháng, thì đánh giá nửa năm là phù hợp. Cuối cùng, nếu bạn giao dịch ít hơn một lần mỗi tháng, thì đánh giá hàng năm có lẽ là đủ.

Khi bạn thực hiện đánh giá định kỳ, trước tiên bạn cần xem lại các báo cáo phân tích hàng ngày đã viết. Khi thông tin đó còn tươi mới trong tâm trí bạn, hãy xem lại toàn bộ kế hoạch giao dịch của bạn từng bước một. Bạn cần xem lại nhật ký giao dịch của mình và xác định điểm mạnh và điểm yếu của bạn. Dành một ngày để thực hiện đánh giá định kỳ. Đây là một phần quan trọng trong việc duy trì sự nhất quán.

## NHIỆM VỤ SAU KHI THOÁT KHỎI THỊ TRƯỜNG

Tôi đã để dành phần quan trọng nhất của mô hình này ở cuối cùng – dưỡng tâm bản thân khi bạn không tham gia vào thị trường.

### Những Nhà Giao Dịch Hàng Đầu Luôn Duy Trì Cuộc Sống Cân Bằng

Để hiểu tầm quan trọng của cách bạn sống cuộc sống khi không tham gia thị trường, hãy xem xét mô hình các phần đã được thảo luận trước đó trong phần tự rèn luyện tâm lý hàng ngày. Bạn đã tạo ra một số phần với các mức độ cần thiết khác nhau. Tất cả các phần của bạn đều có ý định tốt. Nếu bạn không chăm sóc các mức độ cần thiết của mình sau khi bạn rời khỏi thị trường, thì các phần của bạn sẽ hành động để đáp ứng những cần thiết đó trong khi bạn đang tham gia thị trường. Nếu bạn không giải trí hoặc thêm sự hứng khởi vào cuộc sống bên ngoài thị trường, ví dụ một phần của bạn mong muốn những khía cạnh đó trong cuộc sống, thì bạn sẽ thỏa mãn những cần thiết đó khi bạn đang trong thị trường. Việc thỏa mãn những mức độ cần thiết đó khi bạn tham gia vào thị trường sẽ không mang lại lợi nhuận lâu dài cho bạn. Tôi đảm bảo điều đó. Do đó, bạn phải giải quyết sự cần thiết của mình khi bạn rời khỏi thị trường.

Bạn có thể lập luận rằng việc rời khỏi thị trường không phải là một nhiệm vụ giao dịch. Tuy nhiên, đó là nhiệm vụ quan trọng nhất cho sự thành công trong giao dịch. Nếu bạn bỏ qua các khía cạnh quan trọng của cuộc sống sau khi rời khỏi thị trường, bạn sẽ gặp khó khăn khi bỏ qua những khía cạnh đó trong khi đang tham gia thị trường.

Nhiều người muốn tham gia vào thị trường để tránh các vấn đề cá nhân trong cuộc sống. Bạn không thể trốn tránh các vấn đề cá nhân bằng cách giao dịch trong thị trường. Thật không may điều xảy ra là thị trường sẽ khuếch đại những vấn đề đó. Một người nghiện cờ bạc có lẽ là ví dụ tốt nhất về việc không giải quyết các vấn đề cá nhân tốt có thể dẫn đến giao dịch thảm họa trên thị trường.

Một trong những khách hàng của tôi đã gọi cho tôi, nói rằng anh ta không thể làm theo các gợi ý của tôi. Anh ta không thể tự mình giao dịch hầu hết thời gian. Khi anh ta giao dịch, anh ta làm ngược lại những gì anh ta thực sự muốn làm. Anh ta cũng nói rằng tài liệu này dường như không giúp anh ta giải quyết các vấn đề cá nhân. Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, anh ta cũng nói rằng

anh ta chỉ có \$5,000 để giao dịch hàng hóa và anh ta đã giao dịch hơn chín năm mà không có tiết kiệm và không bao giờ có hơn \$5,000 trong tài khoản giao dịch của mình.

Tôi đã khuyến nghị rằng anh ấy nên ngừng giao dịch ngay lập tức và tìm sự giúp đỡ để giải quyết các vấn đề cá nhân của mình, mà tôi tin là nghiêm trọng. Những nhà giao dịch có vấn đề cá nhân nghiêm trọng không thể giao dịch thành công vì họ sẽ mang những vấn đề cá nhân đó vào thị trường. Tôi cũng khuyến nghị rằng sau khi anh ấy đã giải quyết xong các vấn đề đó, anh ấy nên tiếp tục tránh xa thị trường cho đến khi anh ấy có đủ vốn để giao dịch—trong trường hợp của anh ấy là khoảng 50.000 đô la. Khi anh ấy đã giải quyết xong các vấn đề cá nhân và tích lũy đủ tiền để giao dịch hiệu quả, anh ấy sẽ có cơ hội trở thành một nhà giao dịch giỏi. Mặc dù lời khuyên của tôi có thể đã giúp anh ấy tiết kiệm hàng ngàn đô la và mang lại cho anh ấy cơ hội trở thành một nhà giao dịch thành công, tôi nghi ngờ liệu anh ấy có nghiêm túc tiếp nhận lời khuyên của tôi hay không.

Những nhà giao dịch hàng đầu luôn duy trì cuộc sống cân bằng và điều đó làm cho giao dịch trở nên thú vị. Ngoài ra, họ dường như cũng nhận ra mục đích tổng thể của cuộc sống. Những kẻ săn mồi có ích cho toàn bộ hệ thống. Chúng loại bỏ các thành viên yếu đuối của con mồi và bằng cách đó, chúng làm cho bầy đàn trở nên mạnh mẽ hơn. Kết quả là chúng phục vụ một mục đích chung rất hữu ích. Tương tự, những nhà giao dịch mạnh mẽ đóng vai trò như những kẻ săn mồi đối với những nhà giao dịch yếu hơn và loại họ ra khỏi thị trường. Kết quả là họ làm cho thị trường trở nên mạnh mẽ hơn bằng sự hiện diện của họ (thanh lọc thị trường). Miễn là bạn giữ quan điểm đó trong tâm trí, thì bạn có thể tiếp tục thành công. Những nhà giao dịch có nhiều thành công ban đầu có xu hướng mất đi quan điểm đó. Họ đột nhiên tin rằng họ lớn hơn cả thị trường. Kết quả là thị trường dạy cho họ sự khiêm tốn bằng cách xóa sạch phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả vốn của họ.

Nhiều nhà giao dịch sẽ kiếm được rất nhiều tiền vào một thời điểm nào đó trong hành trình giao dịch của họ và sau đó họ lại mất hết vì họ không giữ được tầm nhìn tổng thể về hệ sinh thái của hệ thống. Họ sử dụng thị trường để chứng minh điều gì đó cho bản thân mà không liên quan đến giao dịch. Điều gì xảy ra với họ? Họ bỏ qua mục đích tổng thể của mình. Họ tăng cường giao dịch một cách đáng kể hoặc nếu họ đủ lớn, họ cố gắng thao túng thị trường (như anh em nhà Hunt đã cố gắng làm với bạc) và thất bại thảm hại. Kết quả là họ mất tất cả và bị bắt buộc phải rời khỏi thị trường.

Rời khỏi thị trường có nghĩa là rời khỏi thị trường. Điều quan trọng là hãy tập thể dục, nghỉ mát và thậm chí nghỉ giải lao trong ngày. Và khi bạn làm những điều đó, đừng mang thị trường theo (tách biệt). Khi bạn bắt đầu lo lắng về các giao dịch mà bạn có thể đã bỏ lỡ và hàng ngàn khả năng khác, bạn giống như một con rối và thị trường đang giật dây của bạn. Nếu bạn mang thị trường theo, thì những phần trong bạn muốn có kỳ nghỉ hoặc nghỉ giải lao sẽ phá vỡ hiệu suất của bạn trong những thời điểm mà bạn cần tập trung hoàn toàn vào thị trường. Hãy nhớ rằng: **"Bạn không cần phải bắt kịp mọi động thái! Luôn luôn có cơ hội khác!"**



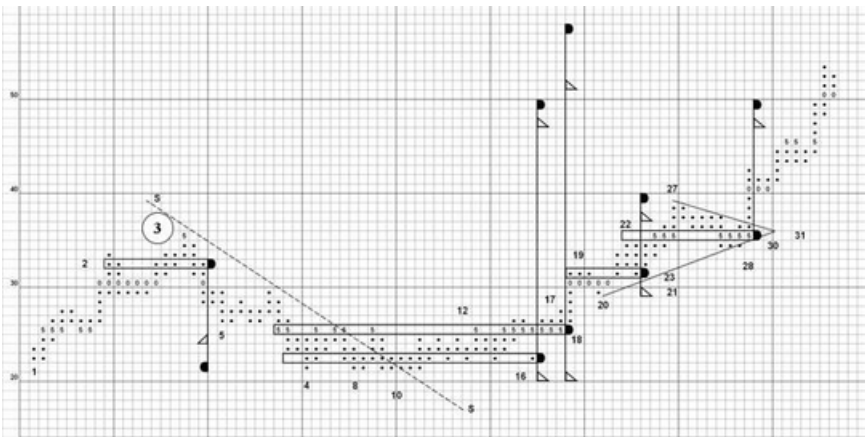
## ÁP DỤNG MƯỜI NHIỆM VỤ VÀO CỔ PHIẾU CÔNG TY SAN FRANCISCO

Chương 7 kết thúc với phân tích chi tiết một giao dịch bằng cách sử dụng nghiên cứu trường hợp của Công ty San Francisco để minh họa các quyết định được thực hiện bởi một nhà giao dịch theo định hướng Wyckoff nâng cao. Bây giờ, bạn có thể áp dụng Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu vào cùng nghiên cứu trường hợp đó. Bạn có thể kết hợp các điểm giao chính được gặp phải với trạng thái tâm lý thích hợp từ Mười Nhiệm Vụ.

Các biểu đồ của Công ty San Francisco được tái hiện trong Hình 8.4 và 8.5 để thuận tiện cho bạn. Như trong trường hợp Công ty San Francisco ban đầu, có các điểm giao được đánh số từ 1 đến 34 trên biểu đồ. Nhưng trong các biểu đồ này, một số điểm giao đó được khoanh tròn. Những điểm giao trong vòng tròn là những điểm mà bạn chọn trạng thái tâm lý đúng từ Mười Nhiệm Vụ.

### Bài Tập

Trước khi tiến hành các bình luận về Mười Nhiệm Vụ áp dụng cho Công ty SF, tôi khuyến khích bạn thử ghép các nhiệm vụ và trạng thái tâm lý phù hợp với mỗi điểm then chốt được khoanh tròn trên biểu đồ của Công ty SF. Ngoài ra, nếu bạn cũng muốn thử truy cập trạng thái tâm lý phù hợp trong bản thân thông qua hình dung, tự nói chuyện và cảm nhận, bạn được khuyến khích làm như vậy. Một buổi diễn tập như vậy là cách tốt để bạn bắt đầu rèn luyện Mười Nhiệm Vụ trong bản thân mình.



HÌNH 8.4 Biểu đồ Point-and-Figure Chart trên cổ phiếu Công ty San Francisco dùng để phân bổ Trạng Thái Tinh Thần

Source: SMI, with adaptations and modifications.



HÌNH 8.5 Biểu đồ Bar Chart trên cổ phiếu Công ty San Francisco

Source: SMI, with adaptations and modifications.

Tôi đề nghị bạn đánh số từng nhiệm vụ trong Mười Nhiệm Vụ từ I đến X bằng số La Mã, sau đó đặt số La Mã phù hợp bên cạnh nhiệm vụ hoặc thách thức tương ứng tại mỗi điểm then chốt trên biểu đồ.

Khi bạn hoàn thành bài tập này, hãy chuyển đến cuối chương và tham khảo biểu đồ với các câu trả lời đúng hoặc lý tưởng. So sánh câu trả lời của bạn với câu trả lời lý tưởng và, nơi bạn phát hiện ra rằng mình đã mắc lỗi, hãy thay đổi nó thành phản hồi đúng/lý tưởng và diễn tập lại phiên bản đúng trong tâm trí bạn cho đến khi bạn tự tin rằng mình đã nắm vững. Bạn có thể sử dụng rộng rãi các bình luận sau đây để giúp bạn hoàn thành việc diễn tập lại bài tập này.

### Các Bình Luận

**Điểm Then Chốt 3:** Từ điểm then chốt 2 đến 3, có thể áp dụng bốn nhiệm vụ đầu tiên của Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu.

Các mục tiêu giá tăng có thể đã cạn kiệt tại điểm 3 và khối lượng có thể không xác nhận mức giá cao mới ở mức \$35/cổ phiếu (biểu đồ thanh không được hiển thị). Giả sử đó là trường hợp mà nhà giao dịch chuyển từ việc là người quan sát thụ động sang người theo dõi tích cực. Anh ta sẽ cảnh giác và sẵn sàng hành động, nhưng vẫn tự tin, thận trọng và kiên nhẫn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng.

Thực hiện nhiệm vụ theo dõi có thể giúp nhà giao dịch giảm thiểu rủi ro bị lừa; hơn nữa, giai đoạn theo dõi sẽ chuẩn bị tinh thần cho nhà giao dịch để hành động.

Ở mức giá \$32, sau khi giảm mạnh trở lại vào vùng giao dịch từ mức cao \$35, nhà giao dịch chuyển từ trạng thái theo dõi sang trạng thái hành động tích cực, quyết đoán và cam kết hoàn toàn, không chút do dự! Nhà giao dịch thực hiện vị thế bán khống quanh mức \$32 với mức dừng lỗ ở \$36 hoặc ngay trên \$35. Đếm biểu đồ PnF dọc theo mức \$32 là 11 ô điểm, đủ để đáp ứng yêu cầu tỷ lệ thưởng rủi ro 3:1 của nguyên tắc quản lý vốn trong Wyckoff.

Khi đã hoàn thành vị thế tham gia, nhà giao dịch được khuyên nên lùi lại, tách mình ra khỏi giao dịch và bước vào trạng thái tinh thần kiên nhẫn, theo dõi, trong khi vẫn giữ vững quyết tâm và kiên trì trong việc đạt được mục tiêu giá giảm nằm giữa \$24 và \$21/cổ phiếu.

**Điểm Then Chốt 4:** Sự gia tăng tương đối về khối lượng khi giá thăm dò vùng \$20 chỉ để đóng cửa ở mức cao trong ngày tại \$22 cảnh báo nhà giao dịch rằng một nhiệm vụ mới đang được thực hiện: thoát khỏi thị trường hoặc chốt lời. Điều này đòi hỏi một sự thay đổi tâm lý rõ rệt: từ việc giám sát thụ động, tách biệt, khung thời gian dài và kiên nhẫn sang việc đóng vị thế một cách tích cực, tham gia khung thời gian ngay lập tức và khẩn cấp. Nhà giao dịch do đó chuẩn bị tinh thần để chốt lời gần cuối ngày đỉnh điểm bán hoặc đầu ngày tiếp theo.

Phần tiếp theo của việc chốt lời là tóm tắt giao dịch, giai đoạn phân tích sau giao dịch. Đây là một sự phản ánh chi tiết hơn về hiệu quả và hiệu lực của giao dịch của nhà đầu tư so với những gì diễn ra trong các buổi phân tích hàng ngày vào cuối mỗi ngày trong giai đoạn giám sát. Nhà giao dịch nên duy trì một cuốn nhật ký và ghi lại chi tiết của giao dịch/động thái trước đó, với sự chú ý đặc biệt đến lợi nhuận so với thua lỗ và các chi tiết cẩn thận về trạng thái tinh thần của nhà giao dịch hoặc sự thiếu hụt trạng thái đó trong suốt chiến lược giao dịch.

**Điểm Then Chốt 7:** Tách biệt khỏi thị trường là điều khó thực hiện nhưng rất cần thiết cho hiệu suất dài hạn và sự sống còn trong nghề giao dịch căng thẳng. Hãy nhớ rằng sau một chiến lược giao dịch thành công, Larry Livingston, nhân vật chính trong cuốn sách "*Hồi ức của một Nhà Giao dịch Chứng khoán*" của Edwin Lefèvre, thường đi nghỉ mát dài ngày, thường là một chuyến câu cá. Điều này giúp anh ta rời khỏi Thành phố New York và xa rời thị trường đến một nơi mà anh ta có thể thờ ơ với thị trường và tận hưởng một số thành quả lao động của mình trong điều kiện bình tĩnh và hài lòng.

**Điểm Then Chốt 16:** Sự di chuyển tăng giá từ điểm then chốt 14 đến điểm then chốt 16 cảnh báo nhà giao dịch rằng Composite Man (CO) có thể đang kiểm tra test thị trường. Một phạm vi giao dịch TR đã phát triển từ điểm then chốt 7 đến điểm then chốt 15 và Composite Man (CO) thực hiện việc kiểm tra test của mình tại các ranh giới của phạm vi giao dịch TR.

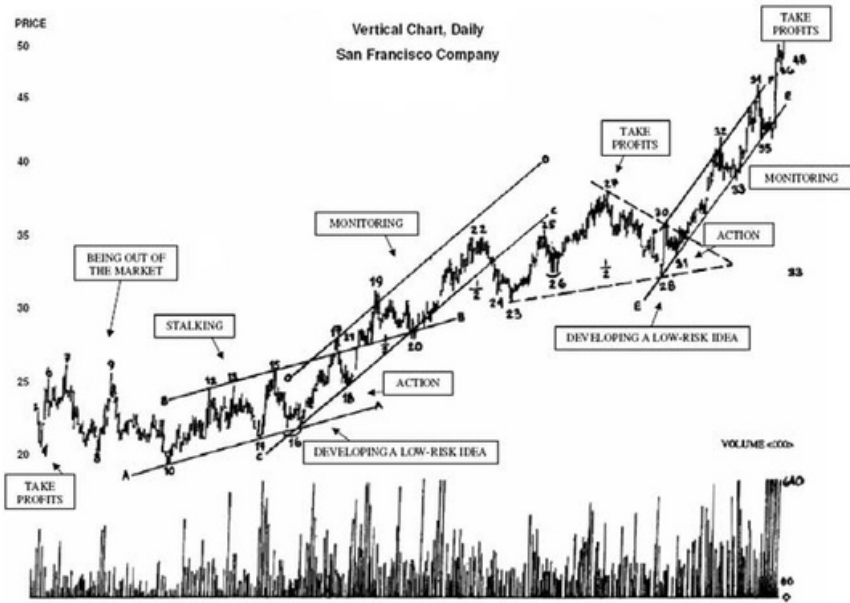
Xung quanh điểm then chốt 16, nhà giao dịch có thể đội "mũ phân tích kỹ thuật" và thức dậy trong trạng thái tinh thần tò mò, đặt câu hỏi. Sau đó, với sự trợ giúp của chín bài kiểm tra mua của Wyckoff, nhà giao dịch có thể tìm cách phát triển một ý tưởng ít rủi ro một cách khách quan, có hệ thống, kỹ lưỡng và không thiên vị. (Lưu ý: Để đảm bảo chắc chắn rằng bạn đang đánh giá bằng chứng biểu đồ với trạng thái tinh thần khách quan và không thiên vị, một chiến thuật tốt là đảo ngược biểu đồ và làm cho thị trường tăng trông như giảm hoặc ngược lại. Để học quy trình thực hiện việc đảo ngược này, vui lòng tham khảo phần "Đọc Biểu đồ trong Chế độ R" nằm trong Chương 9.) Khi chín bài kiểm tra của Wyckoff dường như sắp hoàn tất, nhà giao dịch có thể tự tin chuyển sang trạng thái tinh thần theo dõi một lần nữa quanh các điểm giao trên biểu đồ 16, 17 và 18.

**Điểm Then Chốt 18:** Với việc vượt qua tất cả chín bài kiểm tra mua của Wyckoff tại điểm 18, nhà giao dịch có nghĩa vụ phải hành động và mua cổ phiếu công ty SF. Sự hỗ trợ cho điểm đột phá trong khu vực điểm then chốt 18, cùng với vài ngày hành động giá và khối lượng yên tĩnh quanh mức \$25/cổ phiếu, làm cho hành động mua trở nên dễ dàng. Hành động mua kịp thời và quyết đoán là điều cần thiết khi giá nháy vọt ngay sau điểm giao 18 và trạng thái tinh thần được xác định trong nhiệm vụ hành động chuẩn bị cho nhà giao dịch một động thái mua nhanh chóng và dứt khoát.

**Điểm Then Chốt 18 đến 27:** Như nhân vật "old Turkey" đã nói trong cuốn "Hồi ức của một Nhà Giao dịch Chứng khoán," chính việc "ngồi im" đã mang lại tiền cho ông. Nhưng cuốn "Hồi ức" cũng chỉ ra rằng hai tài năng "đúng" và "ngồi im" là một sự kết hợp hiếm hoi và hiếm khi được tìm thấy cùng nhau ở một nhà giao dịch phố Wall.

Sự cần thiết của ngồi im nhấn mạnh tầm quan trọng của vùng mục tiêu tăng giá quanh mức \$49, hoạt động như điểm neo, điểm chuẩn và điểm tham chiếu của nhà giao dịch. Thật vậy, việc hình dung mục tiêu giá đó, điều này trở nên dễ dàng hơn bởi các mục tiêu giá được đánh dấu trên biểu đồ PnF của Công ty SF, giúp làm cho mức \$49 trở thành một tương lai hấp dẫn! Lưu ý cách mà tương lai hấp dẫn này liên kết với nhiệm vụ rèn luyện tinh thần. (Như đã thảo luận trong chương tiếp theo, lịch sử giá được ghi lại trên biểu đồ có thể trở thành một trọng số chết gây khó khăn để vượt qua.) Các điểm giao trên biểu đồ 27, 28, 30 và 31 là cơ hội tuyệt vời để áp dụng các nhiệm vụ/trạng thái tinh thần mà bạn đã xác định ở đầu bài tập này như vii, iii, iv và v tương ứng. Nhưng tôi sẽ để công việc đó trong tay bạn.

**Điểm Then Chốt 48:** Chiến lược thoát lệnh Wyckoff 1 có thể được thấy hoạt động ở đây khi khối lượng của Công ty SF trở nên cực kỳ lớn khi cổ phiếu tiếp cận vùng mục tiêu giá \$49. Ngoài ra, sự tăng giá đột ngột từ \$43 đến \$49 trên biểu đồ thanh bar khiến nhà giao dịch nhạy cảm hơn với sự cần thiết sắp tới để chốt lời. Nhà giao dịch nên bắt đầu chuẩn bị cho việc thoát khỏi vị thế ở Công ty San Francisco trong bối cảnh giá tăng nhanh chóng và biến động tăng và do đó, bạn nên luyện tập chiến lược thoát lệnh trong quá trình phân tích hàng ngày



HÌNH 8.6 Biểu Đồ Bar Chart trên cổ phiếu Công Ty San Francisco với Các Trạng Thái Tinh Thần Kèm Theo

Source: SMI, with adaptations and modifications.

và tự rèn luyện tâm lý hàng ngày. Hai nhiệm vụ này sẽ giúp bạn vào đúng khung tâm lý để chốt lời. Việc phân tích sau khi đóng lệnh nên mang lại sự hài lòng. Hãy nhìn lại nghiên cứu trường hợp của cổ phiếu Công ty SF và đọc lại tự thoại của nhà giao dịch khi bạn chuẩn bị tinh thần để chấp nhận chốt lời quanh mức \$49 của Công ty SF.

Tôi muốn bạn cẩn thận và hoàn toàn tái hiện lại kịch bản thoát lệnh này trong cổ phiếu Công ty SF, bao gồm việc hủy các lệnh dừng lỗ theo sau, tóm tắt giao dịch và ghi chép vào nhật ký của bạn. Khi chuẩn bị hoàn thành nhiệm vụ phân tích, hãy quyết tâm tiếp cận các trạng thái tinh thần phù hợp. Sau đó, sau một ngày hoặc lâu hơn, hãy thực hiện đánh giá định kỳ. Để hỗ trợ bạn trong việc thực hiện đánh giá này, tôi khuyến khích bạn tham khảo các phần có tiêu đề "Phòng Kín" và "Chỉ Một Khách Hàng," - "A Sealed Room" and "Only One Client," nằm trong Chương 10.

## KẾT LUẬN

---

Chương này tập trung vào tầm quan trọng của việc quản trị trạng thái tinh thần (tâm lý và cảm xúc) để chuẩn bị và thực hiện các giao dịch. Trong "**Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**" bạn đã thấy cách đạt được và duy trì trạng thái tinh thần tâm lý - cảm xúc phù hợp cho các tình huống giao dịch khác nhau mà bạn sẽ gặp phải. Ngoài ra, Mười Nhiệm Vụ đã chia công việc giao dịch thành 10 nhiệm vụ riêng biệt, mỗi nhiệm vụ yêu cầu nhà giao dịch sử dụng sự can đảm, kiên nhẫn, sợ hãi, v.v., theo yêu cầu của nhiệm vụ đó. Cuối cùng, bạn đã có cơ hội gán các trạng thái tinh thần cho một nghiên cứu tình huống và học cách mà một nhà giao dịch áp dụng các trạng thái tâm lý để mở, giám sát và đóng các vị thế quyền chọn.

Điều quan trọng là bạn, với tư cách là một nhà giao dịch, phải có khả năng truy cập và duy trì các trạng thái tâm lý phù hợp. Chương tiếp theo sẽ điều tra các phương pháp khác nhau có sẵn để giúp bạn truy cập và duy trì kiểm soát trạng thái tâm lý và để tăng cường khả năng giao dịch của bạn.

## CHƯƠNG 9

# THE COMPOSITE MAN (CO)

**T**rong chương này, bạn trở thành trung tâm của sự chú ý! Ánh đèn sân khấu chuyển sang phần giữa của mô hình 3 trong 1 được giới thiệu ở Chương 1, nơi trung tâm của **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu** là bạn được

đại diện bởi hình ảnh của người đàn ông CO nằm trong tam giác liên kết ba kỹ năng này lại với nhau (xem Hình 9.1).

Bây giờ bạn sẽ có cơ hội độc đáo để gắn kết, tích hợp và truyền tải những kỹ năng này vào chính bản thân mình. Chương này giới thiệu sáu phương pháp để bạn sử dụng nhằm thay đổi trạng thái tâm lý của mình, giúp bạn có khả năng đạt được và duy trì thói quen chiến thắng.

## CÁC PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN TÂM LÝ

Sáu phương pháp dưới đây sẽ giúp bạn kiểm soát trạng thái tâm lý tinh thần của mình và tăng cơ hội thành công trong việc theo đuổi các giao dịch của bạn:

1. Tái mô phỏng thế giới bên ngoài cho bản thân
2. Thay đổi bản thân về mặt thể chất.
3. Tận dụng các nguồn lực của bản thân
4. Trí tưởng tượng.
5. Phân tích và hợp nhất các phần của bản thân
6. Mô phỏng mẫu hình bản thân theo người khác



HÌNH 9.1 Mối Liên Kết Tương Hỗ Giữa Ba Kỹ Năng: Chính là Bạn (You)

## TÁI MÔ PHỎNG THỂ GIỚI BÊN NGOÀI CHO BẢN THÂN

Chúng ta nhận thức thế giới bên ngoài thông qua các giác quan của hệ thần kinh: thị giác, thính giác, xúc giác và khứu giác. Chúng ta hiếm khi sử dụng giác quan cuối cùng trong phân tích thị trường và giao dịch, trừ khi sử dụng theo nghĩa ẩn dụ, như trong câu "thị trường có mùi" hoặc "nó có hơi thở khó chịu". Nếu không, các quyết định của chúng ta về các hành động cần thực hiện trên thị trường thường bắt đầu bằng thị giác, chẳng hạn như đọc biểu đồ giá và khối lượng hàng ngày. Giác quan thính giác của chúng ta nằm ở bán cầu não trái (L) và xúc giác nằm ở bán cầu phải (R). Vấn đề phát sinh khi những gì chúng ta tự thuyết phục mình thấy trên biểu đồ là những gì chúng ta nói với bản thân rằng mình nên tìm thấy vì chúng ta đã lấp đầy đầu mình bằng những thông tin sai lệch. Nói cách khác, chúng ta nhìn thấy những gì chúng ta muốn nghe.

Trong kinh nghiệm giao dịch của riêng tôi, tôi biết rằng tôi có khuynh hướng bị quan. Vì thế, tôi luôn tìm kiếm đỉnh và cơ hội bán khống. Mặt khác, tôi thấy khó



để mua vào và khi tôi mua vào, tôi cũng khó giữ vị thế mua của mình. Để khắc phục thói quen bi quan này, tôi cần thay đổi cách quan sát và tái hiện lại thế giới bên ngoài cho chính mình; do đó, tôi đã tạo ra "**Đọc Biểu Đồ theo Phương Pháp R-Mode**".

Tôi khuyên bạn nên tạo thói quen tái cấu trúc hoặc tái hiện các quan sát biểu đồ của mình. Bạn có thể làm chủ kỹ năng này bằng cách sử dụng các kỹ thuật trong phần tiếp theo, "Đọc Biểu Đồ trong Chế Độ R". Bằng cách làm nhẹ trọng lượng của bán cầu não trái với sự ồn ào và tò mò của mình, bạn sẽ đạt được mức độ kiểm soát trạng thái tinh thần cao hơn.

Điều quan trọng - "Đọc Biểu Đồ trong Chế Độ R" sẽ giúp bạn vượt qua các thiên kiến nhận thức. Bạn biết rằng bạn cần kiểm soát cảm xúc của mình; các thiên kiến và biến dạng nhận thức cũng quan trọng không kém. Tôi khuyến khích bạn đọc cuốn sách "*Judgment in Managerial Decision Making*" của Max Bazerman (New York: John Wiley & Sons, 2005) để có một thảo luận đầy đủ về các lỗi nhận thức mà các nhà quản lý doanh nghiệp mắc phải và các cách để vượt qua những lỗi này. Trong khi đó, việc áp dụng các kỹ thuật được tìm thấy trong "Đọc Biểu Đồ trong Chế Độ R" sẽ giúp bạn tiến xa trong việc làm chủ phần nhận thức của việc kiểm soát trạng thái tinh thần.

## Chart Reading in the R-Mode

*Bạn cần "tắt" chế độ L (L-mode) vượt trội trong việc phân loại ngôn từ và "bật" chế độ R (R-mode) phần xử lý trong não bộ của bạn, để bạn có thể nhìn nhận như một nghệ sĩ.*

—Dr. Betty Edwards

"Đôi mắt nắm giữ sự thật!" - một tuyên bố của Bennett W. Goodspeed trong cuốn sách nhỏ thú vị của ông, *The Tao Jones Averages* (New York: Penguin, 1984). Tuyên bố này không quá ngạc nhiên cho các nhà giao dịch kỹ thuật vì thế giới của chúng ta là một thế giới đầy sự trực quan, một thế giới đọc và quan sát biểu đồ bằng đôi mắt. Vậy tại sao phải bận tâm đến thực tế rõ ràng rằng chúng ta dành cả cuộc đời để đọc các biểu đồ?

Điều này đáng được quan tâm vì bạn và tôi gặp rắc rối với việc "**nhìn thấy những gì chúng ta tin tưởng thay vì tin tưởng vào những gì chúng ta thấy**" trong khi thực hiện các giao dịch của mình. Nhà giao dịch dễ rơi vào cạm bẫy này vì hầu hết họ đã được học và quá phụ thuộc vào bán cầu não trái, với lối suy nghĩ tuần tự, ngôn từ, logic và lý trí. Chúng ta có thể nói rằng một bức tranh đáng giá hơn ngàn lời nói, nhưng bằng cách nào đó, ngàn lời nói đó lại cản trở và chúng ta cuối cùng làm biến dạng méo mó bức tranh.

Bạn phải cảnh giác với việc diễn giải điều gì đó vào một mô hình biểu đồ mà thực sự không có ở đó. Hãy cẩn thận để không nuôi dưỡng một khuynh hướng bi quan dựa trên niềm tin rằng thị trường đã tăng quá xa và quá lâu, khiến bạn

cảm thấy nó cần phải điều chỉnh. Với tâm lý đó, mỗi khi bạn thấy mô hình giá đi ngang đầu tiên trên biểu đồ thị trường, nó sẽ trở thành mô hình giá đảo chiều trong tâm trí bạn. Sau đó, nó lại hóa ra là một mô hình giá tiếp diễn.

Hoặc có thể bạn đã nghe sự lập luận chặt chẽ của một kỹ thuật viên giao dịch đáng được tôn trọng, người cho rằng sự sụt giảm mạnh đã làm sạch bầu không khí. Sau đó, càng nhìn vào mô hình tích lũy trước mắt, bạn càng nhận thấy hình dáng của một mô hình đảo chiều tăng giá. Chỉ sau này, khi xu hướng giảm rõ ràng được hiện diện, bạn mới thừa nhận rằng đó chỉ là một đợt phục hồi nhẹ trong thị trường downtrend.

Hãy cảnh giác để không rơi vào cái bẫy chết người nhất, khi một số chỉ báo đã được kiểm chứng của bạn không còn đáng tin cậy nữa, nhưng bạn vẫn chưa nhận ra điều đó. Do đó, các chỉ báo của bạn, dù là động lượng, tâm lý hay bất kỳ chỉ báo nào khác, cho rằng thị trường ở trạng thái quá mua hoặc quá bán. Vì vậy, khi bạn nhìn vào biểu đồ của mình, bạn lọc ra khỏi tầm nhìn bất kỳ dữ liệu đồ họa nào mâu thuẫn với nhãn từ ngữ "quá mua" hoặc "quá bán" của bạn.

Đây là cách mà Goodspeed tóm tắt vấn đề: *"Để tránh chơi trò chơi thua cuộc, điều cần thiết là sử dụng bán cầu não phải để kịp thời thấy thực tế nhằm tránh thảm kịch."* Bán cầu não trái logic của chúng ta đơn giản là không giỏi xử lý thông tin không đầy đủ hoặc một phần; thực tế, bán cầu não trái cản trở bằng cách chèn dữ liệu mới vào các danh mục đã được thiết lập và nếu dữ liệu không phù hợp, thì chế độ bên trái L, chế độ vượt trội của chúng ta, có xu hướng bỏ qua chúng. Hơn nữa, bán cầu não trái của chúng ta, được giáo dục trong nền văn hóa phương Tây, có xu hướng không thách thức các giả định.

**Chế Độ R-Mode** - Một biện pháp khắc phục cho tình trạng tâm lý trong việc không nhìn thấy chính xác những gì trước mắt chúng ta yêu cầu khi phân tích biểu đồ lần đầu tiên, chúng ta phải ngắt kết nối bán cầu não trái logic và kích hoạt bán cầu não phải toàn diện, còn gọi là chế độ R-mode. Đây là luận điểm chính của cuốn sách đặc biệt của Dr. Betty Edwards về giáo dục trực quan, *Drawing on the Right Side of the Brain (Tarcher, 1979)*.

Như các kỹ thuật viên giao dịch và người đọc biểu đồ, chúng ta cần thay đổi quá trình suy nghĩ của mình thành những gì Dr. Edwards gọi là chế độ R-mode:

*Trái ngược với chế độ L, bán cầu não phải (đối với hầu hết mọi người) hoạt động theo cách phi ngôn ngữ, chuyên về thông tin thị giác, không gian và nhận thức. Phong cách xử lý của nó là phi tuyến tính và phi tuần tự, thay vào đó dựa vào xử lý đồng thời các thông tin đến—nhìn vào tổng thể, tất cả cùng một lúc. Nó có xu hướng tìm kiếm mối quan hệ giữa các phần và tìm cách để các phần khớp nhau tạo thành tổng thể.*

*Những ưu tiên của nó là nhận thức thông tin, tìm kiếm các mẫu hình hoặc mối quan hệ thỏa mãn yêu cầu về sự phù hợp thị giác và tìm kiếm trật tự*

và sự nhất quán không gian. Nó dường như không bị khuất phục bởi sự mơ hồ, phức tạp hoặc nghịch lý, có lẽ vì nó thiếu "kính lọc" của chế độ L, chế độ lựa chọn các quy tắc chung và chống lại việc thừa nhận sự mơ hồ và nghịch lý.

*Vì tính nhanh nhẹn, phức tạp và tính phi ngôn ngữ, suy nghĩ chế độ R gần như theo định nghĩa là khó diễn đạt thành lời.*

Theo Giáo sư Edwards, mấu chốt quan trọng là phải tắt chế độ L để cho phép chế độ R tiếp nhận đầy đủ thông tin thị giác trước mắt bạn. Nói cách khác, điều này yêu cầu bạn đạt được một trạng thái ý thức thay thế để có thể nhìn nhận chính xác hơn những gì đang ở trước mắt bạn.

Dưới đây là cách bà gợi ý bạn có thể trải nghiệm chủ quan một trạng thái ý thức của chế độ R:

*Hãy cùng xem lại các đặc điểm của chế độ R một lần nữa. Đầu tiên, dường như có sự ngưng đọng thời gian. Bạn không nhận thức được thời gian theo nghĩa thời gian được đánh dấu. Thứ hai, bạn không chú ý đến lời nói. Bạn có thể nghe thấy âm thanh của lời nói, nhưng bạn không giải mã các âm thanh đó thành từ ngữ có ý nghĩa. Nếu ai đó nói chuyện với bạn, dường như bạn sẽ cần một nỗ lực lớn để quay lại, suy nghĩ bằng ngôn từ và trả lời. Hơn nữa, bất kể bạn đang làm gì cũng đều có vẻ cực kỳ thú vị. Bạn chú ý và tập trung, cảm thấy "hoà làm một" với thứ bạn đang tập trung vào. Bạn cảm thấy tràn đầy năng lượng nhưng bình tĩnh, hoạt động mà không lo lắng. Bạn cảm thấy tự tin và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đang làm. Suy nghĩ của bạn không phải là từ ngữ mà là hình ảnh và đặc biệt khi vẽ, suy nghĩ của bạn "khoá chặt" vào đối tượng bạn đang nhận thức. Trạng thái này rất thú vị. Khi rời khỏi trạng thái này, bạn không cảm thấy mệt mỏi mà là sáng khoái.*

*Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là làm rõ trạng thái này và kiểm soát nó nhiều hơn, để tận dụng khả năng vượt trội của bán cầu não phải trong việc xử lý thông tin thị giác và tăng khả năng chuyển đổi nhận thức sang chế độ R theo ý muốn.*

### **Các Giai Đoạn Đạt Được Đọc Biểu Đồ theo Phương Pháp R-Mode.**

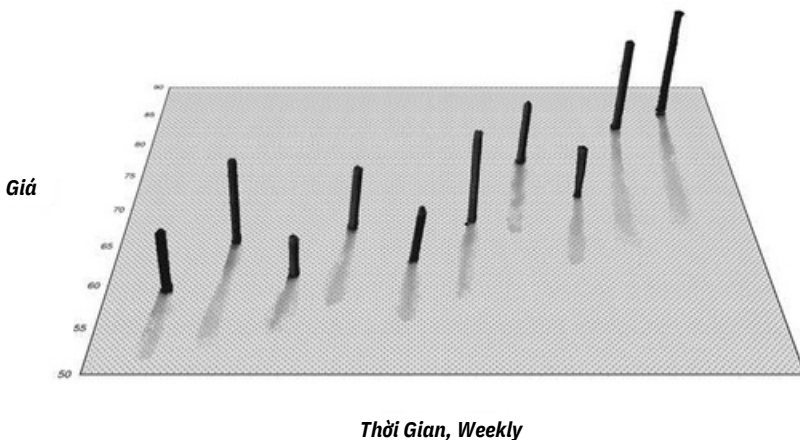
Những gì tôi đề xuất trình bày bây giờ là một quá trình cần tuân theo, một bộ kỹ thuật để bạn kết hợp nhằm đưa chế độ R vào trọng tâm rõ ràng và dưới sự kiểm soát của bạn, để việc đọc biểu đồ của bạn có thể hưởng lợi từ khả năng xử lý thông tin thị giác vượt trội của chế độ R. Giai đoạn đầu tiên yêu cầu chuẩn bị thông tin biểu đồ của bạn ở dạng sẽ giúp việc đọc nó trong chế độ R trở nên dễ dàng hơn. Bước thứ hai áp dụng một số quy trình từ nghệ thuật vẽ vào nghệ thuật đọc biểu đồ trong chế độ R. Giai đoạn thứ ba và cuối cùng yêu cầu quay trở lại chế độ L để kết hợp các nhận thức trực quan của bạn với các quy trình ngôn từ và định lượng.

## I. Giai Đoạn Chuẩn Bị: TEC MAN© hoặc Biểu Đồ 3-D

TEC MAN viết tắt của Technical Analysis Machine (Máy Phân Tích Kỹ Thuật) hoặc Technical Manipulation (Thao Tác Kỹ Thuật). TEC MAN là một hệ thống tôi đã phát triển để đại diện cho dữ liệu kỹ thuật nhằm kết hợp nhiều giác quan của con người (thị giác, xúc giác, thính giác và khứu giác) trong việc diễn giải dữ liệu thị trường. Những phát hiện của tôi sử dụng mô hình 3D này đã được xuất bản vào mùa hè năm 1990 trong MTA Journal như một phần của bài báo của tôi "Chart Reading in the R-Mode."

Hành vi thị trường truyền thống được biểu diễn trên một mặt phẳng 2 chiều (2D), dù là trong sách biểu đồ hay trên màn hình máy tính. Ba biến số thường được trình bày là giá, thời gian và khối lượng. Bước đổi mới đầu tiên của TEC MAN là đại diện cho giá, thời gian và khối lượng trong 3 chiều (3D) thay vì 2 chiều (2D). (Xem Hình 9.2.) Khối lượng được trình bày như là chiều thẳng đứng thứ ba trên lưới hai chiều của giá và thời gian. Tầm nhìn của con người là lập thể - chúng ta thấy thế giới tự nhiên trong 3D. Hơn nữa, đại diện ba chiều cho phép nhiều mức độ tự do hơn để thao tác biến số trong não của chúng ta, sử dụng cái mà Edward de Bono gọi là tư duy ngang.

Bước đột phá thứ hai là cảm giác xúc giác mà cấu trúc ba chiều (3D) của TEC MAN mang lại. Cái gọi là cảm giác xúc giác hay cảm nhận cũng tạo ra ấn tượng thị giác. Richard M. Restak, M.D. đã nói về điều này trong cuốn sách *The Brain* (New York: Bantam Books, 1984): "Não bộ có khả năng sử dụng các cảm giác khác nhau để xây dựng nên một thực tại nhất quán. Nó làm điều này bằng cách kết hợp đầu vào từ các giác quan khác nhau, thường xuyên điều chỉnh sự méo mó thị giác bằng cách chạm và thao tác."



HÌNH 9.2 TEC MAN Dưới Biểu Đồ 3D

Bước đột phá thứ ba của TEC MAN đã dẫn đến lần sửa đổi đầu tiên trong TEC MAN. Ban đầu, dữ liệu tâm lý thị trường được biểu diễn bằng cách tô màu các cột khối lượng dọc: màu xanh cho xu hướng tăng và màu đỏ cho xu hướng giảm. Mức độ tăng giá so với giảm giá được cảm nhận trong một loạt các chỉ báo tâm lý sẽ xác định lượng màu xanh và màu đỏ xuất hiện trên một cột khối lượng nhất định trong một ngày nhất định.

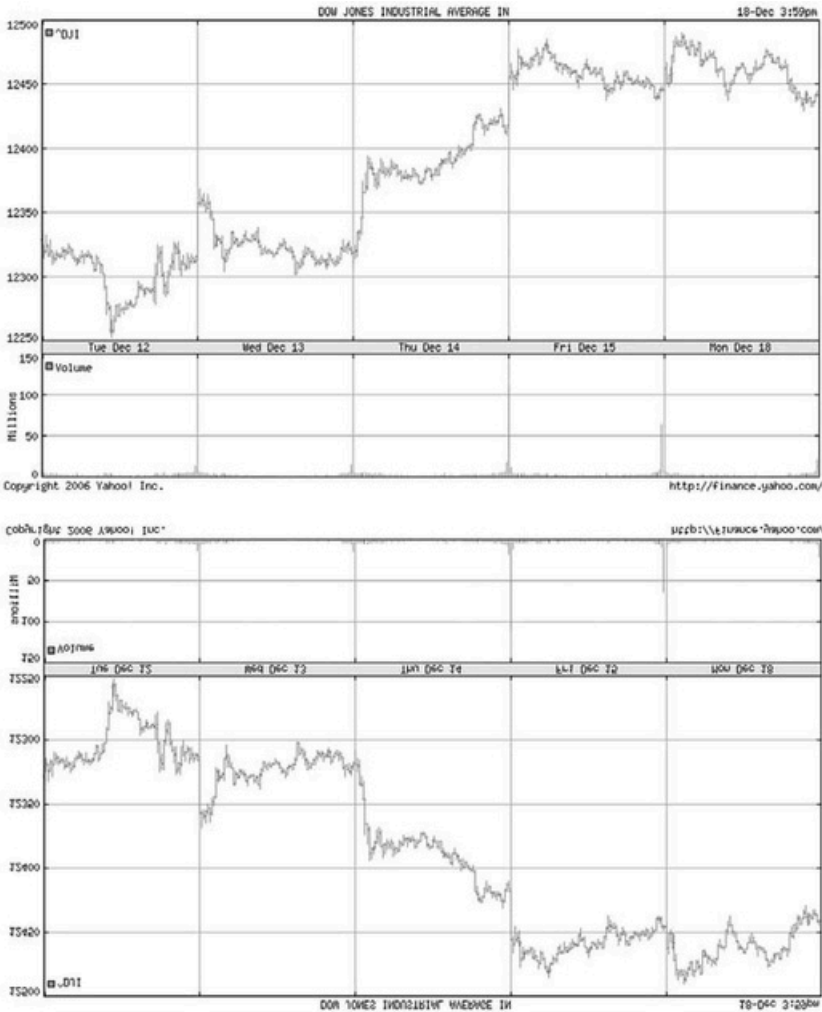
Tuy nhiên, thực tế cho thấy, phương pháp này dẫn đến sự nhầm lẫn và mâu thuẫn vì thay vì củng cố niềm tin của nhà phân tích trong việc theo dõi một xu hướng mạnh, sự xuất hiện của ngày càng nhiều màu "ngược lại" (ví dụ, nhiều màu xanh hơn trong một thị trường giảm giá) đã gửi tín hiệu ngược lại. Thật vậy, việc nhấn mạnh quá mức vào tâm lý thị trường có thể khuyến khích việc bán khống trong xu hướng tăng hoặc mua vào trong xu hướng giảm. Phiên bản TEC MAN được sửa đổi đã đơn giản hóa việc biểu diễn tâm lý thị trường bằng cách giới hạn các chỉ báo vào cuối ngày đóng cửa và chỉ sử dụng một màu cho mỗi cột, với bất kỳ ngày giảm nào dựa trên mức đóng cửa được tô màu đỏ và bất kỳ ngày tăng nào được tô màu xanh.

## II. Quy Trình Đọc Biểu Đồ Trong Chế Độ R

Quy trình đầu tiên, bạn có thể sử dụng một thiết bị đơn giản hoạt động dễ dàng trên biểu đồ hai chiều (2D) như trên biểu đồ ba chiều (3D). Chỉ cần lật ngược biểu đồ của bạn và nhìn vào nó. Bạn thực sự thấy gì? Hãy nhìn vào các thành phần nhỏ, sau đó nhú mắt một chút và nhìn biểu đồ như một tổng thể. Tránh kết luận ngay lập tức về nó và gán nhãn cho nó. Nhưng nếu bạn thấy mình bị cuốn vào một kết luận "chớp nhoáng" không thể tránh khỏi, thì hãy buộc mình đi xa hơn câu trả lời đầu tiên và rõ ràng nhất để tìm ít nhất câu trả lời thay thế thứ hai và thứ ba, và gán nhãn những câu trả lời này trong tâm trí của bạn. Sau đó, để nó đó một thời gian và suy nghĩ về hình ảnh của bạn trong khi tâm trí vô thức có thời gian để suy ngẫm về đầu vào này. Voilà! Câu trả lời bạn nhận được có thể không phù hợp với giả định ban đầu của bạn. Có khả năng câu trả lời sẽ chính xác, ngay cả khi bạn buộc phải diễn giải lại các chỉ báo của mình.

Quy trình thứ hai là một quy trình mà chúng ta đều đã thực hiện vào những thời điểm khác nhau; quy trình này hoạt động tốt với biểu đồ hai chiều (2D). Một lần nữa, hãy lật ngược biểu đồ của bạn, nhưng lần này hãy xoay nó và ép nó vào một cửa sổ có ánh sáng hoặc kính để bạn có thể nhìn thấy nó từ phía bên kia của trang. Quy trình này hiệu quả trong việc biến một thị trường Gấu thành một thị trường Bò. (Xem Hình 9.3.)

Tuy nhiên, lợi ích thực sự là những gì nó làm được ngoài điều đó. Đột nhiên bạn sẽ nhận thấy mình thu nhận được nhiều dữ liệu hơn và khác biệt so với trước đây. Thường thì bạn sẽ thấy một số chuyển động sớm hơn trong xu hướng mà trước đây bạn đã bỏ qua hoặc một số mức hỗ trợ - kháng cự đã bị bỏ qua trước đó. Trước đây bạn nghĩ rằng mình biết đó là một thị trường Gấu (Bò) và do đó chế độ L đã tiết kiệm nỗ lực tinh thần của bạn bằng cách tắt bỏ



HÌNH 9.3 Procedure 2, Window Effect

Source: Copyright 2006 Yahoo! Inc.

nhieu thông tin có vẻ như không liên quan. Bằng cách xoay chuyển mọi thứ và phá vỡ sự định kiến, bạn cho phép chế độ R nhìn thấy nhiều hơn những gì thực sự có ở đó.

Kết quả có thể củng cố ý kiến ban đầu của bạn; kết quả cũng có thể làm bạn phải sửa đổi ý kiến của mình!

Thứ ba, khi bạn vượt qua các kỹ thuật đơn giản này, bạn sẽ được hỗ trợ đáng kể bởi một biểu đồ ba chiều (xem Hình 9.2). Có cái nhìn từ "tầng trệt". Bạn đặt

mắt xuống mức bề mặt để quan sát hồ sơ được tạo ra bởi các độ cao khác nhau của hành động khối lượng. Từ góc nhìn này, rất khó để tâm trí của bạn bỏ qua sự tăng hoặc giảm của sức mua hoặc sức mạnh bán. Điều này đặc biệt hữu ích khi quét qua vài tuần cuối cùng, sau đó quét tầm nhìn trở lại vài tháng.

Một phương pháp khác sử dụng biểu đồ 3D mà tôi gọi là “bốn hướng chính.” Đối với quy trình này, tôi đã phát hiện ra rằng sử dụng một chiếc gương để nhìn lại dữ liệu, tức là để dữ liệu phản chiếu lại bạn từ phía bên kia, mở ra một số lượng lớn các mẫu hình và kết hợp mới. Thực tế, thường có rất nhiều mẫu hình và chúng rất rối rắm khiến tâm trí bạn bị choáng ngợp, điều này chính xác là những gì bạn muốn để tắt chế độ L và bật chế độ R! Một biến thể của kỹ thuật này trong thực tế là đặt biểu đồ của bạn dựa vào tường để bạn buộc phải đọc nó theo chiều dọc từ dưới lên trên hoặc ngược lại. Hơn nữa, nếu bạn muốn, bạn có thể đặt biểu đồ 3D của mình trên sàn, sau đó đứng trên bàn để nhìn xuống như thể bạn là một con chim bay trên rừng. Và đối với những người thức đêm, bạn có thể lén vào văn phòng sau giờ làm việc với một chiếc đèn pin để chiêm ngưỡng các bóng chiếu của biểu đồ 3D của mình.

Thứ tư, các phương pháp thao tác bổ sung được đề xuất trong cuốn sách *Drawing on the Right Side of the Brain* của Tiến sĩ Edwards. Ví dụ, bạn có thể tập trung vào các khoảng trống đen hoặc âm giữa các ghi chép biểu đồ của mình; hoặc bạn có thể mở rộng hoặc thu hẹp khung xung quanh biểu đồ của mình; hoặc thậm chí bạn có thể nhìn qua biểu đồ của mình thông qua một mẫu giấy cuộn lại hoặc một ống ngắm. Tất cả những điều này, bạn sẽ thấy rằng có cuốn sách của bà bên cạnh như một tài liệu tham khảo sẵn sàng sẽ giúp bạn trở thành một nhà phân tích biểu đồ sáng tạo hơn.

### III. Giai Đoạn Chuyển Tiếp

Lý tưởng nhất, bạn sẽ hấp thụ tất cả các hình ảnh biểu đồ của mình và sau đó rút lui khỏi bối cảnh đó một thời gian để cho phép sự ghi nhớ. Tôi đã phát hiện ra rằng ngủ qua một đêm để ghi nhớ mang lại kết quả tốt. Tuy nhiên, thường xuyên hơn, tôi thấy mình “chuyển đổi” để kiểm tra một sự thấu hiểu của chế độ R với một kỹ thuật của chế độ L. Vào những lúc này, phương pháp chế độ L yêu thích của tôi là nguyên tắc Sóng Elliott.

Nguyên tắc Sóng Elliott thu hút tôi như là kỹ thuật chế độ L khởi đầu vì một lý do rất hợp lý: sự đối xứng động - dynamic symmetry. Như nhà thơ Keats đã từng viết: “Vẻ đẹp là sự thật, sự thật là vẻ đẹp,” và điều đó cũng đúng với Elliott vì nó dựa trên tỷ lệ 3:5 “tỷ lệ thần thánh” mà mắt người thấy rất hấp dẫn. Vì vậy, khi chế độ R đưa ra một mô hình tạo ra kích thích, bạn sẽ thường thấy rằng mô hình này rất phù hợp với một số nguyên tắc của Elliott.

Khi bạn đã nắm bắt được bản chất của mô hình biểu đồ toàn diện của mình với chế độ R, bạn có thể tiến hành tự tin thông qua các danh sách kiểm tra phân tích của các chỉ báo kỹ thuật. Hãy mong đợi sẽ thấy mình lặp lại qua lại giữa chế độ R và chế độ L nhiều lần.

Cuối cùng, bạn sẽ thoát khỏi quy trình ba giai đoạn này khi bạn sở hữu cái mà Tiến sĩ Edwards gọi là cảm giác "aha!". Điều này có thể xảy ra ngay từ cái nhìn đầu tiên hoặc có thể đến với bạn sau vài giờ, vài ngày hoặc đôi khi thậm chí vài tuần sau đó. Hiệu ứng "aha!" có thể đến với bạn qua những từ như "Đây là đỉnh!" hoặc một hình ảnh trong tâm trí bạn cho thấy một xu hướng tăng rõ ràng và sắc nét, hoặc một số kết hợp của các cảm giác thính giác, thị giác và xúc giác. Để giúp bạn làm chủ quá trình sáng tạo này, hãy tham khảo các văn bản tuyệt vời như *Conceptual Blockbusting* của James Adams (Perseus Books Group, 2001), *Lateral Thinking: Creativity Step by Step* của Edward deBono (Harper Paperbacks, 1973), và *Drawing on the Artist Within* của Betty Edwards (Fireside, 1987).

## Tóm Tắt và Ứng Dụng

Trong cuốn *The Tao Jones Averages, Bennett Goodspeed* đã nhắc nhở chúng ta về nhu cầu sử dụng toàn bộ bộ não của mình, cả bán cầu trái chiếm ưu thế với tài năng logic và ngôn từ của nó và bán cầu phải ít chiếm ưu thế hơn, nhưng tinh tế hơn về mặt thị giác. Với việc sử dụng đúng bán cầu phải, chúng ta có thể nhìn nhận biểu đồ của mình chính xác hơn và nhất quán hơn.

Tiến sĩ Betty Edwards, trong cuốn *Drawing on the Right Side of the Brain*, cung cấp cho chúng ta cái nhìn sâu sắc, lý do các kỹ thuật để sử dụng bán cầu não phải của mình - phần thông minh hơn về mặt thị giác hoặc chế độ R. Cái nhìn sâu sắc là bằng cách lừa chế độ L của chúng ta vào sự nhầm lẫn hoặc không quan tâm, chúng ta cho phép chế độ R xuất hiện, giúp chúng ta nhìn nhận biểu đồ một cách tỉ mỉ và chính xác hơn. Lý do của Tiến sĩ Edwards dựa trên các phát hiện từ nghiên cứu khoa học về hiện tượng "não chia tách" hoặc hai bán cầu não, cùng với kinh nghiệm phong phú của bà trong việc giúp đỡ và quan sát các học sinh của mình cải thiện khả năng vẽ một cách rõ rệt và nhanh chóng. Bằng suy diễn, các kỹ thuật viên giao dịch nên đạt được mức tiến bộ song song trong khả năng đọc biểu đồ một cách chính xác.

Để thu thập các kỹ thuật nhằm nâng cao sự nhạy bén trong việc đọc biểu đồ của bạn, tôi khuyên bạn nên tiến hành qua một quy trình ba giai đoạn. Trong giai đoạn đầu tiên, bạn chuẩn bị dữ liệu biểu đồ của mình. Lý tưởng nhất, bạn có thể giải mã được nhiều thông tin nhất từ một biểu đồ khi nó được đặt trong không gian ba chiều (3D), tương tự như hệ thống TEC MAN©. Giai đoạn thứ hai lại nhờ vào cuốn *Drawing on the Right Side of the Brain* của Tiến sĩ Edwards để tìm kiếm các kỹ thuật về cách diễn giải thị giác theo chế độ R. Sau đó, trong giai đoạn thứ ba, bạn có thể tự do chuyển lại sang bộ công cụ phân tích của mình để tích hợp chế độ R với chế độ L.

Để đảm bảo cam kết của bạn trong việc đọc biểu đồ theo chế độ R, tôi muốn nhấn mạnh rằng việc nhìn nhận là điểm mấu chốt trong chiến lược ra quyết định tốt. Dựa trên nghiên cứu rộng rãi của mình với các nhà giao dịch, nhà tâm lý học thị trường Tiến sĩ Van K. Tharp kết luận rằng các chiến lược ra quyết định của các nhà giao dịch thành công bắt đầu từ thông tin thị giác.



Do đó, bạn sẽ muốn có một góc nhìn mới, không bị vấy bẩn bởi từ ngữ, để có được cái nhìn chính xác về biểu đồ của mình trước khi tiến hành phân tích kỹ thuật chính thức hơn. Bằng cách theo dõi quy trình này, bạn thực sự có thể làm cho một bức tranh đáng giá hơn cả ngàn lời.

## THAY ĐỔI BẢN THÂN VỀ MẶT THỂ CHẤT

Một mối liên hệ mạnh mẽ, không thể tránh khỏi giữa cơ thể và tâm trí tồn tại trong tất cả chúng ta. Nếu bạn đang ở tư thế cúi đầu, vai xệ và mắt nhìn xuống, sẽ rất khó để đặt mình vào trạng thái tâm lý tự tin và quyết đoán mà bạn cần để thực hiện một giao dịch. Nhưng nếu bạn thay đổi tư thế của mình, làm cứng các cơ mặt và nâng mắt lên, trạng thái tâm lý mong muốn để thực hiện một giao dịch sẽ đến dễ dàng hơn.

Kiểm soát tư thế cơ thể hoặc biểu cảm khuôn mặt của bạn là một cách nhanh chóng, đơn giản và đáng tin cậy để bạn kiểm soát các trạng thái tâm lý của mình; chắc chắn, bạn đã có thể hình dung ra cách bạn sẽ trông như thế nào nếu bạn trở nên sợ hãi, kiên nhẫn, thiếu kiên nhẫn, cảnh giác, thư giãn, quyết đoán, và v.v. Là một công cụ ghi nhớ và kích hoạt hình ảnh, bạn nên tạo một loạt các biểu tượng cho bản thân mình.

Để tôi chia sẻ một ví dụ về một loạt các biểu tượng đã hoạt động tốt với tôi. Trong Chương 8, tôi đã kể cho bạn nghe câu chuyện “Hobbes” về cách tôi đã tạo ra Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu với sự giúp đỡ của truyện tranh “*Calvin and Hobbes*.” Người vẽ tranh biếm họa đã làm một công việc đáng chú ý trong việc đặt con hổ - Hobbes, vào các tư thế cơ thể và cho anh ta các biểu cảm khuôn mặt truyền đạt nội tâm của anh ta. Tôi đã sử dụng Hobbes như một cách để truyền đạt bản chất của Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu.

Có lẽ bạn đã quen thuộc với “*Calvin and Hobbes*” và do đó tôi tin rằng bạn sẽ có thể tạo ra những hình ảnh tinh thần của riêng mình về Hobbes và các trạng thái tâm lý của anh ta khi tôi tiến hành tóm tắt lại Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu (Bảng 9.1). Hãy nhớ rằng tôi đã sử dụng Hobbes để minh họa sức mạnh của tư thế cơ thể trong việc nắm bắt và truyền đạt hiệu quả kiểm soát trạng thái tâm lý.

Tóm lại, để thực hiện mỗi nhiệm vụ trong Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu, bạn cần phải có tư thế cơ thể đúng để đạt được khung tâm lý chính xác. Bạn sẽ thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách dễ dàng. Sai lầm và thua lỗ thường xảy ra do sự không phù hợp giữa nhiệm vụ và trạng thái tâm lý. Ví dụ, đừng giữ bình tĩnh khi cần phải hủy bỏ một giao dịch và đừng sợ hãi khi cần phải tham gia vào một giao dịch.

BẢNG 9.1

Nhiệm Vụ Giao Dịch (Trading Task)	Mô Tả Trạng Thái Tinh Thần (Mental State)
1. Thoát khỏi thị trường (Being out of the market)	Hobbes đang nằm dài, ngủ với vẻ mặt bình thản và hài lòng. Anh ta tách biệt, thờ ơ với thị trường.
2. Tự phân tích (Self-analyzing)	Hobbes đang tỉnh táo, cảnh giác và tò mò khi anh ta nhìn mình trong gương.
3. Phát triển ý tưởng giảm thiểu rủi ro (Developing low-risk Idea)	Hobbes, với một mắt mở và một mắt nhắm, ở trong tư thế rút lui; điều này cho phép anh ấy tò mò, khách quan, có hệ thống, cẩn thận và vô tư.
4. Theo dõi (Stalking)	Hobbes đang trong tư thế lén lút với cái đuôi vẫy, tai cụp lại và đứng hạ thấp mình để săn sàng vó. Điều này liên quan đến sự cảnh giác và tự tin nhưng cũng đi kèm với sự thận trọng.
5. Hành động (Taking action)	Hobbes bay lên trong tư thế tấn công với móng vuốt mở rộng và chân trước duỗi thẳng ra trong tư thế chộp bắt lấy. Điều này phản ánh trạng thái tâm lý quyết đoán, tử bỏ, can đảm, kịp thời và quyết tâm.
6. Giám sát (Monitoring)	Hobbes đang ngồi tựa lưng và kiên nhẫn xoay ngón tay cái mặc kệ mọi diễn biến vạn vật xung quanh trôi qua. Do đó, trạng thái tâm lý của anh ta phản ánh sự bình tĩnh và tách biệt.
7. Hủy bỏ giao dịch (Aborting)	Hobbes quay đuôi và bỏ chạy khỏi một tình huống nguy hiểm. Trạng thái tâm lý của anh ta bị chi phối bởi sự sợ hãi và cấp bách.
8. Chốt lời (Taking profits)	Hobbes lại đang chủ động với cả hai chân trước ra để chộp lấy miếng thịt trên bàn. Anh ta tỉnh táo, tập trung, hung hăng và thiếu kiên nhẫn.
9. Thực hiện báo cáo hàng ngày (Conducting a daily debriefing)	Hobbes đang ngồi với lòng bàn tay hướng lên trong tư thế nhận, khuôn mặt thể hiện sự thất mắ. Biểu cảm này phản ánh các trạng thái tâm lý tò mò, tự suy ngẫm và trân trọng.
10. Thực hiện đánh giá định kỳ (Performing a periodic review)	Hobbes đang nằm dài trên sàn và chăm chú xem các biểu đồ của mình. Về ngoài của anh ta cho thấy anh ta đang tò mò và sáng tạo trong khi phân tích và tổng hợp thông tin.

## TẬN DỤNG CÁC NGUỒN LỰC CỦA BẢN THÂN

Ngay cả sau khi đã chuẩn bị kỹ lưỡng và thực hành rộng rãi, các nhà giao dịch vẫn có thể rơi vào tình huống mà các nguồn lực cần thiết và thường có sẵn đột nhiên không còn. Trong phần này, tôi sẽ trình bày một chuỗi các bước mà bạn có thể tự mình thực hiện để đảm bảo rằng bạn sẽ tránh được cảm giác bị choáng ngợp như vậy một lần nữa. Chuỗi này được gọi là “chiến lược nguồn lực”.

Chiến lược nguồn lực cung cấp một phương pháp để đối phó hiệu quả với các tình huống khi bạn bị mắc kẹt trong các cảm xúc như lo lắng, tức giận, xấu hổ hoặc sợ hãi không đúng chỗ và bạn không thể phản ứng một cách thích hợp và có hiệu quả. Chiến lược này cho phép bạn tách rời khỏi những cảm xúc hủy hoại đó, bước ra khỏi những trạng thái không hiệu quả đó, như thể bạn là một người quan sát đang xem một bộ phim. Trong vị trí của một người quan sát, bạn có thể khách quan hơn về tình huống và có nhiều tài nguyên hơn để lựa chọn các phản ứng thích hợp. Khi bạn đã sở hữu các phản ứng thích hợp để lựa chọn, bạn có thể quay trở lại tình huống với bất kỳ một trong những phản ứng mới đó, cảm thấy kiểm soát hơn và trải nghiệm những cảm xúc hữu ích hơn như cảm thấy có khả năng, tự tin, hoặc thậm chí là tò mò.

### Trải nghiệm Sự Liên Kết và Sự Tách Biệt

Ý nghĩa và hiệu quả của chiến lược này dựa trên sự khác biệt giữa việc liên kết và tách biệt đối với tình huống gây rắc rối cho bạn. Liên kết (Association) là khi bạn ở bên trong chính mình, nhìn, nghe và cảm nhận tình huống khi nó diễn ra. Tách biệt (Dissociation) là khi bạn tách rời các giác quan của mình ra khỏi và bên ngoài bản thân; bạn đang quan sát chính mình từ bên ngoài khi bạn tương tác trong tình huống đó. Hãy tưởng tượng một bức tranh của bạn trên tàu lượn siêu tốc như thể bạn đang xem một bộ phim về chính mình. Thấy mình ngồi ở ghế đầu tiên khi xe đang leo lên đồi lớn đầu tiên và nhìn thấy xe từ từ leo lên đồi. Hãy quan sát khi xe vượt qua đỉnh và bạn thấy mình lao nhanh xuống đường ray, tóc bạn bay phấp phới và nghe thấy những tiếng hét mà bạn có thể thấy phát ra từ miệng của mình.

Bây giờ, khi xe lượn bắt đầu lên từ dưới đáy và bắt đầu leo lên lại, hãy đặt vào chính cơ thể bạn để bạn có thể cảm thấy mình đang ngồi trên ghế đó. Nhìn lên và thấy chuỗi xích đang kéo bạn lên đỉnh, nghe tiếng leng keng của chuỗi xích đó và cảm nhận xe đang đưa bạn lên cao hơn và cao hơn về phía đỉnh. Khi bạn đạt đến đỉnh, bạn có thể nhìn thấy toàn bộ quãng đường xuống và khi xe đột nhiên lao xuống đồi, gió tạt vào mặt bạn, bạn cảm thấy bụng mình nâng lên khi cơ thể rơi xuống và nghe thấy tiếng hét của chính mình khi bạn lao xuống đáy.

Rõ ràng, có một sự khác biệt lớn giữa hai trải nghiệm này. Sự khác biệt đó là rất quan trọng. Khi bạn quan sát chính mình, như trên màn hình phim, bạn thấy mình trong hình ảnh; bạn đang ở trạng thái tách biệt. Do đó, bạn không trực

tiếp trải nghiệm các cảm giác, âm thanh và hình ảnh là một phần không thể thiếu của tình huống. Đây là điều ngược lại với những gì chúng ta đã làm khi thực hiện việc neo cảm xúc; khi đó mục tiêu là liên kết vào trải nghiệm, để tái trải nghiệm tất cả các kích thích giác quan đã có mặt trong tình huống trước đó như thể chúng ta đang ở đó một lần nữa.

Chiến lược nguồn lực dựa trên sự tách biệt. Nó được thiết kế để tách bạn khỏi tất cả các kích thích giác quan đang hoạt động trong tình huống áp đảo - những kích thích móc nối bạn - để bạn có thời gian và không gian để suy nghĩ rõ ràng và truy cập vào các tài nguyên sẽ giúp bạn đối phó với tình huống. Bằng cách này, phản ứng của bạn có thể trở thành một sự lựa chọn thay vì một phản ứng theo phản xạ.

### Các Bước Thực Hiện Chiến Lược Nguồn Lực

Dưới đây là tám bước hướng dẫn để thực hiện chiến lược nguồn lực:

1. *Xác định ngữ cảnh ngăn bạn phản ứng thích hợp (ví dụ: bị mắc kẹt trong một giao dịch thua lỗ). Xác định tác nhân kích hoạt (lời nói, tông giọng, dấu hiệu, v.v.) cho trạng thái không hiệu quả (hối tiếc, tức giận, tự nói xấu bản thân). Xác định một ví dụ cụ thể về một tình huống (có thể là giao dịch xấu gần nhất).*
2. *Liên kết vào tình huống tại thời điểm bạn nhận ra mình đang có phản ứng không mong muốn (ví dụ: nhìn thấy cổ phiếu giảm trên màn hình máy tính của bạn).*
3. *Tách biệt khỏi tình huống (thực tế là lùi lại một bước khỏi màn hình).*
4. *Xác định phản ứng thích hợp nhất cho "bạn khác ở đằng kia" (ví dụ: tái khung giao dịch từ "tốt" sang "xấu"; trở nên lo lắng về việc nó sẽ tồi tệ hơn).*
5. *Tái liên kết vào tình huống, mang theo các phản ứng mới.*
6. *Định hình tương lai (tưởng tượng mình trong tương lai thoát khỏi các vị thế xấu).*
7. *Kiểm tra bằng cách sử dụng một tình huống khác nhưng tương tự với tình huống đã kiểm tra trước đó.*
8. *Xác định phản ứng thích hợp nhất.*

- *Tại bước 8, bạn có thể đảm nhận vai trò của CO và bạn có thể đặt các câu hỏi như:*
  - *Bây giờ tôi đang ở đây, CO sẽ làm gì?*
  - *CO sẽ làm gì trong một tình huống tương tự như thế này?*
  - *Những lựa chọn nào có sẵn cho CO? Lựa chọn CO sẽ ưu tiên hàng đầu?*

Nếu bạn thấy mình trượt lại vào trạng thái phản ứng tiêu cực, bạn cần tự mình thực hiện chiến lược từng bước cho đến khi nó trở thành phản ứng tự động đối với tình huống. Nếu khi bạn kiểm tra, bạn thấy mình đang trải qua các giai đoạn của chiến lược, bạn sẽ biết rằng mình đã sẵn sàng để đối mặt với loại tình huống đó trong thế giới thực thêm một lần nữa.

## TRÍ TƯỜNG TƯỢNG

---

Việc tham gia vào việc tạo ra những người, địa điểm, công cụ tưởng tượng, v.v. có thể làm sâu thêm kho tài nguyên cá nhân của bạn. Việc tạo ra một "phòng hạnh phúc - happiness room" hư cấu và "phòng kín - sealed room" của riêng bạn, được thảo luận trong chương 10, đó là những ví dụ về những tưởng tượng đầy sáng tạo. Bạn có thể thêm một linh vật hoặc biểu tượng để bảo vệ bạn trong giao dịch. Chiến tranh như một phép ẩn dụ cho cuộc hành trình giao dịch của bạn, phổ biến trong số các nhà giao dịch, nhưng nó có thể nguy hiểm. Một phép ẩn dụ khác như gieo trồng, tăng trưởng và thu hoạch hoặc thị trường như đối tác khiêu vũ của bạn, có thể phù hợp hơn cho bạn.

Một bài tập tưởng tượng đặc biệt hấp dẫn xuất phát từ việc sử dụng các hư cấu tổ chức được tạo ra để hỗ trợ người ra quyết định trong một thế giới đầy rủi ro và không chắc chắn. Robert Dubin đã nghiên cứu cách các hư cấu giúp người ra quyết định đối phó tốt hơn với những điều chưa biết. Việc tạo ra các hư cấu giúp dễ dàng hơn trong việc thực hiện hành động. Liên quan đến các hư cấu trong các tổ chức chính thức, Dubin đã viết:

*"Fiction" (hư cấu) được định nghĩa là "hành động giả mạo hoặc tưởng tượng ra những điều không tồn tại hoặc không đúng sự thật." Hư cấu tổ chức là những hư cấu cần thiết để hành động trong tổ chức chính thức có thể tiếp tục.*

*Hơn nữa, những hệ thống này là động. Chúng trải qua sự sửa đổi nhờ vào những thay đổi trong tổ chức mà chúng là một phần không thể thiếu. Bản chất của chúng, những hệ thống tiêu chuẩn hành vi này không bao giờ có thể hoàn toàn được quy định. Tuy nhiên, mỗi thành viên cá nhân của tổ chức phải có khả năng hoạt động như thể hành vi của mình thực sự hướng tới một bộ tiêu chuẩn cố định. Khi có khoảng trống trong các tiêu chuẩn, như chúng tất yếu phải có trong một tổ chức chính thức động, có sự căng thẳng hướng tới việc tạo ra các hướng dẫn hành vi để lấp đầy khoảng trống đó. Những sáng tạo này là những hư cấu tổ chức.*

Bạn có thể tự trao quyền cho mình thông qua việc tạo ra một nhà giao dịch siêu thị trường dựa trên một nhân vật hư cấu được tạo thành từ những đặc điểm tốt nhất của các nhà giao dịch khác mà bạn biết hoặc đã nghe nói về. Hãy tưởng tượng cách nhà giao dịch đó sẽ xử lý một giao dịch đang làm khó bạn. Hãy tưởng tượng nhà giao dịch đó sẽ thấy gì, nghe gì và cảm nhận gì về tình huống. Trạng thái tâm trí nào mà nhà giao dịch đó nên có để xử lý tình huống giao dịch đang làm phiền bạn? Khi bạn có câu trả lời cho những câu hỏi đó, hãy diễn lại vai trò của nhà giao dịch hư cấu đó để giải quyết vấn đề của bạn.

## PHÂN TÍCH VÀ TÍCH HỢP CÁC PHẦN CỦA BẢN THÂN

Tại một thời điểm nào đó, hầu hết các nhà giao dịch đều phàn nàn về việc "tự hủy hoại" hoặc bị "xung đột nội tâm". Đây là những vấn đề thực sự và bạn nên biết cách để đối phó với chúng. Cách tiếp cận "chia để trị" là một phương pháp hiệu quả để dập tắt sự tự phá hoại và chế ngự xung đột nội tâm của bạn.

Trước tiên, hãy chia bản thân thành các phần. Việc phân chia này có thể dựa trên các chức năng hoặc vai trò mà bạn thực hiện. Dù sao, đây là một hư cấu có sức mạnh cho bạn khi giả định rằng bạn được tạo thành từ các phần. Một mô hình hữu ích bao gồm ba phần: nhà phân tích, nhà giao dịch, và kế toán.

Tiếp theo, giả định rằng mỗi vai trò hoặc nhân vật này hành động với những ý định tốt nhất. Nhà phân tích muốn bạn đúng trong các quyết định thị trường của mình, nhà giao dịch muốn bạn tham gia tích cực và kế toán muốn thấy sự tăng trưởng lớn về vốn chủ sở hữu và giảm thiểu rủi ro. Mọi thứ trở nên mất cân bằng khi một trong những vai trò này trở nên quá chi phối hoặc khi có xung đột giữa hai phần. Bạn có thể bắt gặp bản thân mình tranh cãi với chính mình về việc giao dịch quá nhiều nhưng không đạt được đủ lợi nhuận trên mỗi giao dịch vì bạn trở nên lo lắng về rủi ro liên quan đến việc giữ một vị thế mở trong thời gian dài hơn. Mỗi phần đều có ý định tốt nhưng những xung đột nội tâm này có thể gây căng thẳng cho bạn và làm giảm hiệu quả giao dịch của bạn.

Bây giờ, hãy đàm phán! Bạn có thể thực sự thiết lập một ban giám đốc, bao gồm các phần này, trong bản thân mình. Hãy yêu cầu mỗi phần (hoặc nhiều hơn) của bản thân bạn cho phép tham gia vào cuộc đối thoại nội tâm giữa các phần của bạn. Phản hồi bạn nhận được có thể là một giọng nói hoặc một cảm giác hoặc một hình ảnh chớp nhoáng. Nếu phản hồi là do dự hoặc không, thì có thể cần phải đàm phán trực tiếp với phần đó trước khi bạn triệu tập cuộc họp của ban giám đốc. Cuối cùng, bạn sẽ mong muốn các vấn đề được xác định, các nhượng bộ được thực hiện, các ưu tiên được đặt ra, và một thỏa thuận để mỗi phần thực hiện chức năng của mình hỗ trợ cho nỗ lực chung của đội nội bộ.

Hãy biến cuộc giao tiếp này với và giữa các phần nội tâm của bạn thành một thói quen hàng ngày. Hãy tham khảo ý kiến của các phần vào buổi sáng hoặc trước một giao dịch quan trọng. Hãy nhạy bén với những giọng nói, cảm giác hoặc hình ảnh tiêu cực được tạo ra từ bên trong. Những dấu hiệu tiêu cực này có thể là những cảnh báo. Một lần nữa, vào cuối ngày, hãy tham khảo ý kiến của các phần trong quá trình đánh giá lại. Ghi chép vào nhật ký giao dịch của bạn bất cứ điều gì bạn tin là quan trọng được tiết lộ bởi sự phân tích của các phần của bạn.

Hãy chắc chắn thực hiện đánh giá định kỳ về giao dịch của bạn. Tham khảo số nhật ký của bạn để tìm các mẫu hình tương ứng tiêu cực hoặc tích cực với hiệu suất giao dịch của bạn. Sử dụng các mẫu hình này để giúp bạn điều chỉnh kế hoạch giao dịch của mình. Nếu có thể, hãy sử dụng nó để giúp bạn nâng cấp giao dịch của mình lên một cấp độ chuyên nghiệp cao hơn.

## MÔ PHÒNG BẢN THÂN THEO NGƯỜI KHÁC

Ba kỹ năng được thảo luận trong cuốn sách này là những phần riêng biệt của nhà giao dịch toàn diện. (Hình 1.1 từ chương đầu tiên được tái hiện ở đầu chương này để bạn tiện tham khảo - xem Hình 9.1.) Mỗi kỹ năng trong ba kỹ năng này có thể được hấp thụ độc lập vào tính cách của một nhà giao dịch thông qua việc học tập và thực hành; tuy nhiên, chúng được thiết kế để xây dựng dựa trên nhau trong một chu kỳ ngày càng phong phú và tăng cường lẫn nhau để tạo ra nhà giao dịch toàn diện. Ở đây, trong Phần Ba, vòng tròn xây dựng kỹ năng và nhận dạng mẫu hình được hoàn thiện với sự bổ sung của kỷ luật trạng thái tinh thần. Vòng tròn này cuối cùng sẽ được hợp nhất bởi bạn. Bạn có thể liên kết ba kỹ năng này lại với nhau khi bạn thực hiện một bước tiến lớn và chấp nhận hoặc đóng vai trò của CO. Xin lưu ý hình người nằm ở trung tâm của sơ đồ trong Hình 9.1.

Bây giờ bạn sẽ học cách đóng vai trò của CO. Để đạt được và duy trì lợi thế chiến thắng trong kỷ nguyên mới với khái niệm cao và sự tiếp xúc cao của thế kỷ XXI, nhà giao dịch phải vượt qua sự cạnh tranh và nhảy vào đôi giày bầy dẫm của CO. Việc xem biểu đồ từ góc nhìn của CO sẽ tự động mang lại cho bạn lợi thế về thời gian. CO luôn đồng bộ với thị trường vì theo một nghĩa rất thực tế, họ chính là thị trường. Như bạn sẽ khám phá, CO đóng một loạt các vai trò khác nhau.

### Vai Trò Của Composite Man

Vai trò mà tôi muốn khám phá sâu hơn là vai trò của Composite Man như một người bán hàng. Họ tích lũy một lượng cổ phiếu hoặc hàng tồn kho; sau đó họ dẫn dắt việc tăng giá, phân phối lượng hàng tồn kho của mình ở đỉnh và tiếp tục thanh lý lượng hàng tồn kho trong giai đoạn giảm giá của chu kỳ buôn bán. Để hoàn thành chu kỳ buôn bán bốn giai đoạn này, Composite Man cũng đảm nhận vai trò của một người thao túng, người điều khiển đường giá, tin tức, tin đồn và thông tin để thu hút một lượng công chúng theo dõi, bao gồm người mua hoặc người bán, cùng CO di chuyển trong chuyển động giá lên hoặc xuống.

Để thực hiện sự thao túng của mình, Composite Man phải hành động như một nhà giao dịch bậc thầy mọi lúc, một người thực tế với sự hiểu biết về các sức mạnh thực tế và tiềm ẩn của cung và cầu. Các đoạn trong cuốn "*Reminiscences of a Stock Operator*" minh họa Composite Man đang làm việc trong vai trò của

một người bán hàng cũng như trong các vai trò hỗ trợ của người thao túng và nhà giao dịch lão luyện.

Thị trường được cấu thành từ một loạt các đối tượng khác nhau, cung cấp bối cảnh rộng hơn mà trò chơi của Composite Man diễn ra. Trong Phần Một, Chương 3, chúng tôi đã phân loại các nhà đầu tư theo thời gian họ tham gia vào thị trường. Các đối tượng này trọng phạm vi từ nhà đổi mới (chuyển đổi trạng thái), đến người chấp nhận sớm, đến số đông chấp nhận sớm và muộn, và cuối cùng ở cuối chu kỳ chấp nhận sẽ là những người chậm chạp. Trong loại nhà tạo lập, bạn có thể quan sát "Smart Money," - Strong Hands, những nhà giao dịch có được thông tin tốt hơn và có khả năng nhất. Trong số những người tinh tường và có khả năng tài chính này, chúng tôi tưởng tượng Composite Man đang lập kế hoạch và chuẩn bị cho các chiến dịch của mình. Trong đối tượng người chấp nhận sớm, chúng tôi thấy các nhà giao dịch trên sàn trong các thời đại đã qua hoặc nhà giao dịch tinh tường trong thời đại ngày nay. Cùng với nhau, các đối tượng nhà tạo lập và người chấp nhận sớm bao gồm những người chơi có kiến thức và kỷ luật cảm xúc để đưa họ vào vòng tròn người chiến thắng, chiến dịch sau chiến dịch thị trường.

Số đông chấp nhận chậm bị chi phối bởi các tổ chức khổng lồ - CO. Họ cũng được sắp xếp theo một trình tự từ sớm đến muộn. Trong các thị trường tăng giá dài, họ có danh mục đầu tư với sự pha trộn giữa các giao dịch mua có chi phí thấp từ sớm đến các giao dịch mua có chi phí cao từ muộn.

Cuối cùng, ở cuối chuỗi thức ăn, cuối chu kỳ thị trường thua lỗ lặp đi lặp lại, chúng ta thấy những người chậm chạp - nhà giao dịch nhỏ lẻ. Đây là những người đến sau, bị thu hút vào xu hướng thị trường trong giai đoạn cuối của xu hướng. Nhà đầu tư chậm chạp bị kéo vào thị trường bởi việc tăng giá lặp đi lặp lại và sự thoải phồng của tin tức tốt và các sự kiện cơ bản thuận lợi. Ở giai đoạn đầu cơ cuối cùng trong xu hướng thị trường khi những người chậm chạp tham gia vào thị trường, chúng ta thấy Composite Man chuyển từ vị thế mua sang bán. Do đó, thị trường đảo chiều, với việc bán khống và phân phối bao trùm toàn bộ thị trường.

## Tương Tác Giữa Người Thắng và Người Thua

Hình 9.4 kết hợp Mô Hình Vòng Đồi Hành Vi Đám Đông được phát triển trong Phần Một với khái niệm Composite Man được phát triển trong Phần Hai. Khung này hiển thị sự tương tác giữa Composite Man và công chúng theo thời gian, cho cả chu kỳ tăng giá và giảm giá.

Trò chơi thị trường được diễn ra qua một chu kỳ tăng/giảm giá. Để tham gia trò chơi này, bạn phải giả định đảm nhận vai trò của Composite Man. Bạn phải hình dung việc mình mua thấp (từ những người chậm chạp, những người hoảng loạn khi thị trường chạm đáy) ở đầu chu kỳ tăng giá và sau đó thấy việc mình bán cho những người chậm chạp (như là "Smart Money"/Composite Man) ở phía cực phải của mô hình vòng đồi trong Hình 9.4. Kịch bản sau xảy ra khi công chúng lạc quan đến muộn háo hức mua hàng từ bạn.



Điều này có vẻ như là một thủ thuật đơn giản để thực hiện - thú vị và có lợi. Và đối với những nhà giao dịch đã thành thạo trò chơi và biết cách tránh những phiền toái mà thị trường tác động đến họ, việc chơi trò chơi này với thành công trở nên một cách tự nhiên. Bạn có thể sử dụng đầy đủ Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu để điều khiển bản thân một cách thành công qua chu kỳ thị trường.

**Phần 1:** Sử dụng Mô Hình Vòng Đời từ Phần Một để thiết lập các cơ hội mua rủi ro thấp và các cơ hội bán khống rủi ro thấp. Góc dưới bên trái của Mô Hình Vòng Đời xác định sự kết hợp lý tưởng của các tham số giá, khối lượng, thời gian và tâm lý để thiết lập một cơ hội mua rủi ro thấp. Việc lựa chọn một sự kết hợp các chỉ báo phù hợp với khung thời gian của từng cá nhân, đáp ứng nhu cầu đáng tin cậy của họ và làm cho họ cảm thấy thoải mái là tùy thuộc vào nhà giao dịch.

**Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông** có thể được xem như là nền tảng cho chu kỳ Wyckoff của tích lũy, tăng giá, phân phối và giảm giá. Trên thực tế, đường cong hình chữ S của Mô Hình Vòng Đời khớp với đường cong hình chữ S của tích lũy, tăng giá và phân phối của Wyckoff. Bạn nên giả định rằng các chỉ

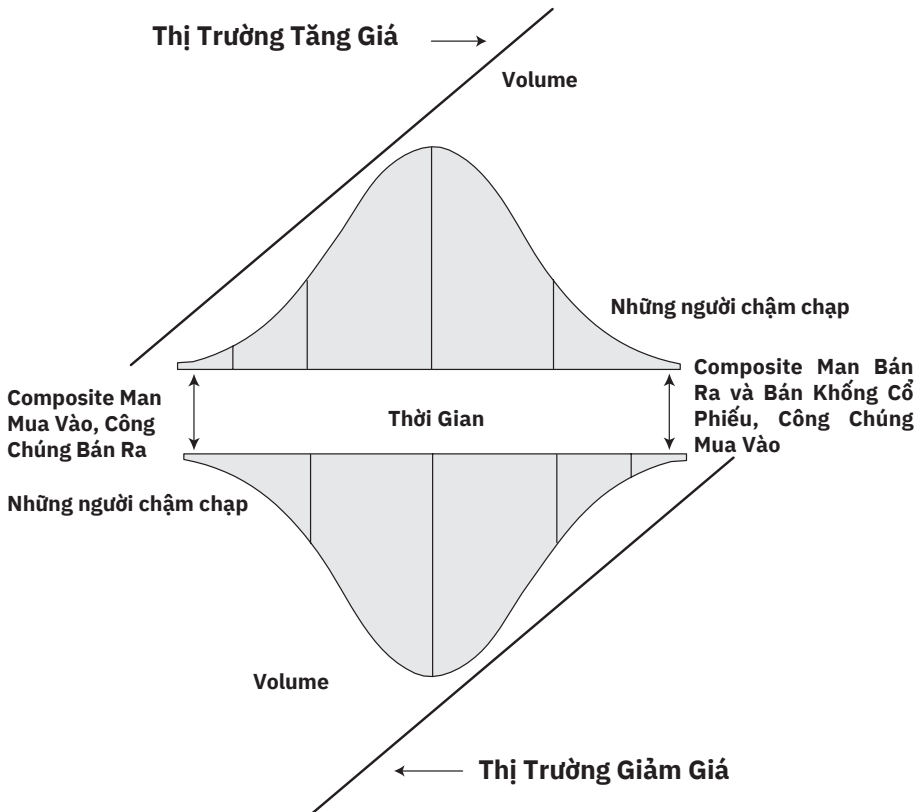


FIGURE 9.4 Tương tác giữa Composite Man (CO) và Công Chúng

báo được sử dụng trong Mô Hình Vòng Đời là bằng chứng thêm của Composite Man đang hoạt động. Vì phương pháp Wyckoff khẳng định rằng “Composite Man lập kế hoạch, thực hiện và kết thúc các chiến dịch của mình một cách cẩn thận,” bạn nên tự tin khi chuyển sang hình ảnh được cung cấp bởi sơ đồ Wyckoff và các danh sách kiểm tra phân tích được đưa ra bởi các luật và kiểm tra của Wyckoff để cung cấp cho bạn góc nhìn và hiểu biết khi bạn thiết lập một giao dịch.

**Phần 2:** Dựa vào phương pháp Wyckoff như là hướng dẫn của bạn để kích hoạt các giao dịch của mình. Phương pháp Wyckoff cung cấp cho bạn một loạt các kích hoạt phong phú. Ở phía mua, bạn có các đợt tăng dọc theo đáy của một phạm vi giao dịch TR tích lũy và các bước nhảy (JAC) và Back-Up (phá vỡ và phục hồi) dọc theo đỉnh của một phạm vi giao dịch TR. Tương tự, ở phía bán, Wyckoff cung cấp cho bạn nguyên tắc đẩy lên cao để tham gia vào một giao dịch bán khổng gần đỉnh của một phạm vi giao dịch TR phân phối. Sau đó, ở phạm vi thấp hơn của một mẫu phân phối, bạn có sự phá vỡ (Break Ice) và LPSY và sự vượt qua của chín kiểm tra bán như một điểm vào bán khổng khác của Wyckoff.

Composite Man dựa vào sự phán đoán của chính mình khi quyết định mua hoặc bán. Họ trở nên thành thạo đến mức không cần tính toán rõ ràng mà vẫn thực hiện các giao dịch của mình. Bạn có thể cố gắng trở nên thành thạo như Composite Man, nhưng hiện tại, bạn có thể dựa vào các quy luật, kiểm tra tests và sơ đồ của Wyckoff để neo quyết định của mình, với sự tự tin rằng các công cụ này phản ánh hành động của Composite Man.

Các quyết định giao dịch và đầu tư sử dụng toàn bộ tâm trí là dấu ấn của Composite Man. Họ thỏa mãn bán cầu não trái (L) của mình bằng một danh sách kiểm tra các chỉ báo cộng lại thành một câu chuyện lạc quan. Sau đó, Họ chuyển sang bán cầu não phải (R) để nhìn thấy tất cả các tham số thị trường hoạt động cùng nhau. Hai bên của Composite Man, làm việc cùng nhau, tạo ra một lý do thuyết phục để hành động.

Nhưng Composite Man trong thế kỷ XXI luôn cảnh giác với việc bị lừa bởi bán cầu não trái (L) chi phối của mình – thậm chí anh ta có thể tự nói hoặc được nói ra điều gì đó trong biểu đồ của mình mà thực sự không có. Để chống lại việc thấy những gì bạn muốn tin hơn là tin những gì bạn thấy, Composite Man đảo ngược biểu đồ của mình và dựa vào một loạt các mẹo chỉnh sửa tương tự như những mẹo được tìm thấy trong phần “*Đọc Biểu Đồ ở Chế Độ R*” trước đó trong chương này. Những kỹ thuật này có thể giúp bạn khi bạn đang thực hiện nhiệm vụ xác định ý tưởng rủi ro thấp trong Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu.

**Phần 3:** Theo dõi các giao dịch của bạn với Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu. Để theo dõi các vị trí của mình, bạn phải sử dụng kỷ luật của nhà giao dịch để chống lại nhiều cám dỗ để từ bỏ giao dịch sớm. Những người không dễ dàng áp dụng các kỹ năng và thái độ của Composite Man việc phải tuân theo một chế độ kỷ luật tinh thần nghiêm ngặt.

Chế độ của nhà giao dịch theo định hướng Wyckoff sẽ bao gồm Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu.

Ở giai đoạn này của trò chơi, sẽ có lợi cho bạn khi bổ sung và dễ dàng truy cập vào kho tài nguyên của mình. Bài tập chiến lược nguồn lực được phác thảo trước đó được thiết kế để giúp bạn xây dựng khả năng đóng vai là Composite Man, chính xác là khi bạn có thể cần đến Họ nhất – khi bạn bị mắc kẹt trong một giao dịch!

Khi bạn đã thiết lập vị thế của mình trong vùng mua cổ phiếu hoặc thị trường rời khỏi cơ sở, bạn có thể nghỉ ngơi cùng với Composite Man. Bạn có thể tự tin rằng thị trường sẽ tiếp tục tăng khi các nhóm mới mang sức mua đến thị trường và đẩy giá của lượng cổ phiếu hạn chế lên cao hơn. Nhận thức này, dựa trên kinh nghiệm của tôi và được hỗ trợ bởi **Mô Hình Vòng Đới** và **mô hình Wyckoff**, giúp bạn dễ dàng thư giãn và theo dòng chảy của thị trường. Ở đây bạn có thể dựa vào nhiệm vụ tinh thần của việc giám sát, được lấy từ **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**.

### Kết Luận Chiến Dịch Của Bạn

Các chiến lược thoát lệnh và quản lý tiền thưởng bị bỏ qua hoặc xem nhẹ trong quá trình đào tạo các nhà giao dịch kỹ thuật. Tuy nhiên, việc thoát lệnh hiệu quả nghĩa là "ngày trả công" cho Composite Man. Vui lòng tham khảo lại mô tả về ba loại chiến lược thoát lệnh của Wyckoff trong Chương 7 và nhớ lại triết lý của Wyckoff về quản lý vốn chủ động và có trách nhiệm. Quản lý này bao gồm chiến lược thoát lệnh 1, đạt được mục tiêu target giá và chiến lược thoát lệnh 2, từ bỏ một vị thế đang có dấu hiệu suy yếu. Một lần nữa, sự cần thiết tạo ra một lý do thuyết phục cho bạn và cho Composite Man để điều chỉnh lại giao dịch mở từ "tốt" sang "xấu". Việc điều chỉnh từ "tốt" sang "xấu" sẽ làm tăng động lực của bạn để hủy giao dịch và thoát khỏi thị trường!

Kết luận một chiến dịch dẫn đến việc chuẩn bị cho thị trường hoặc cổ phiếu cho chiến dịch tiếp theo. Qua đôi mắt của Composite Man, chúng ta thấy sự cần thiết phải đọc được tâm trạng và cấu trúc của những người tham gia là công chúng trong thị trường. Nếu các dấu hiệu hành vi thị trường tiết lộ giai đoạn tăng trưởng tạo đỉnh, thì chúng ta lại thấy Composite Man tham gia vào những thao tác làm cạn kiệt của cầu.

Hình 9.4 cho thấy Composite Man đang phân phối lượng cổ phiếu dài hạn của mình cho công chúng - những người chậm chạp đang khao khát sẵn sàng mua. Nhưng CO thực hiện phần lớn việc bán của mình trong giai đoạn giảm giá, khi những người đến muộn lạc quan đo lường các món hời mà họ nhận thấy bằng cách xem cổ phiếu đã giảm bao nhiêu điểm từ giá đỉnh gần đây của nó. Ở giai đoạn này, tổng thể tin tức và tin đồn là quá lạc quan đến mức nhà giao dịch phải cảnh giác để không bị phân tâm khỏi việc nhìn thấy bức tranh thực sự của thị trường theo cách mà Composite Man trong Wyckoff sẽ thấy giảm giá.

## Đóng Vai Thành Composite Man

Bạn có thể học cách đóng vai Composite Man và nhờ đó có được lợi thế giao dịch cho bản thân bằng cách hiểu và sau đó thực hành Phương pháp Wyckoff. Bộ ba quy luật, chín điểm kiểm tra và sơ đồ của Wyckoff được thiết kế để giúp bạn theo bước chân của Composite Man. Việc đóng vai có thể nâng cao kỹ năng và phán đoán của bạn; một trong những cách tốt nhất để học qua việc đóng vai là hoàn toàn đắm mình vào mô phỏng giao dịch. Tôi đã phát triển phương pháp **Action Sequence (Trình Tự Hành Động)** của việc học tích cực cho mục đích đó.

Là một nhà giáo dục, một nhà giao dịch và một nhà phân tích, tôi khuyến khích bạn sử dụng phương pháp Action Sequence để tự huấn luyện bản thân nhằm có được những thói quen chiến thắng bằng cách áp dụng phương pháp Wyckoff và theo bước chân của Composite Man. Bạn có thể cảm nhận tốt về phương pháp Action Sequence bằng cách thực hiện bài tập thực hành trong Phụ lục của chương này.

### PHỤ LỤC A: PHƯƠNG PHÁP TRÌNH TỰ HÀNH ĐỘNG

Trong hơn một phần tư thế kỷ, tôi đã giảng dạy phân tích kỹ thuật cho các nhà giao dịch và nhà phân tích ở cấp đại học. Tôi tự hào đã giành được nhiều giải thưởng "giáo viên xuất sắc nhất" và "học giả xuất sắc nhất" dựa trên khả năng giảng dạy cho người mới bắt đầu đầy động lực trong lĩnh vực tài chính và thử thách các nhà đầu tư và nhà giao dịch chuyên nghiệp có kinh nghiệm. Phản hồi từ các chuyên gia đầu tư trong thời gian đó đã dẫn đến những cải tiến liên tục trong việc áp dụng các nguyên tắc và quy trình của tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật. Tôi nhận thấy thách thức giáo dục lớn nhất của mình là giúp mọi người tiến từ cấp độ định nghĩa đến việc áp dụng lý thuyết.

Qua nhiều năm, tôi đã sử dụng kinh nghiệm cá nhân, cùng với nghiên cứu thứ cấp, để phát triển một hệ thống giáo dục sáng tạo và khả thi, phương pháp **Action Sequence (Trình Tự Hành Động)**, để xây dựng kỹ năng và kiến thức cho những người học phân tích kỹ thuật ở trình độ trung cấp. Trong khi Trình Tự Hành Động có thể được xem như một hình thức giao dịch giả định, phương pháp này bao gồm phản hồi mở rộng và tái hiện trình tự ban đầu, kết hợp những bài học được rút ra từ kinh nghiệm trước đó. Phần tái hiện của mô hình là rất quan trọng; theo cách này, nhà giao dịch học viên đang được đào tạo để phản ứng thích hợp với các hoàn cảnh thị trường trong tương lai.

## Khung Phân Tích

Trình Tự Hành Động trong phân tích thị trường kỹ thuật là một sự điều chỉnh của phương pháp học tình huống. Tại Trường Kinh doanh Harvard, sinh viên học tích cực từ kinh nghiệm bằng phương pháp tình huống. Có một số điểm tương đồng mạnh mẽ giữa Hành Động và phương pháp tình huống:

- Phân tích các vấn đề thực tiễn được rút ra từ các tình huống thực tế.
- Sinh viên đặt mình vào vị trí của các nhà quản lý.
- Định hướng ra quyết định.
- Học qua thực hành hoặc cách tiếp cận dựa trên trải nghiệm:
- Phát triển sự hiểu biết, phán đoán và giao tiếp của sinh viên dẫn đến hành động hiệu quả.
- Xây dựng sự tự tin đáng tin cậy trong sinh viên.

Ngoài ra, Trình Tự Hành Động nhấn mạnh việc áp dụng các nguyên tắc hành vi thị trường đã được kiểm nghiệm theo thời gian vào các lịch sử trường hợp cụ thể của hành động thị trường. Học viên sẽ nhận được kiến thức cũng như kỹ năng và phán đoán thông qua việc áp dụng thực tiễn các tài liệu của phương pháp Wyckoff.

Có lẽ giá trị cốt yếu của kỹ thuật giáo dục động này nằm ở khả năng khơi dậy sự quan tâm của nhà giao dịch. Nhà giao dịch sẽ trở thành người tham gia tích cực trong quá trình giáo dục thay vì chỉ là người tiếp nhận thụ động. Thường thì, việc chúng ta tham gia vào giáo dục mang tính thú vị, thách thức và liên quan sẽ gây xao trộn cảm giác đủ của chúng ta và khiến chúng ta tìm cách cải thiện bản thân. Nếu trải nghiệm giáo dục cung cấp cơ hội cho nhà giao dịch gặp phải sự dò dẫm, tự khám phá và phát hiện ra các điểm mù, sự thay đổi thực sự trong hành vi có thể xảy ra ở nơi quan trọng nhất—bàn giao dịch.

Một bài tập với bảng hành động và phản hồi sẽ theo sau; tôi khuyến khích bạn thực hành giao dịch bằng cách sử dụng phương pháp Trình Tự Hành Động.

## **Bài tập với bảng hành động và phản hồi**

Trong bài tập này, bạn sẽ thực hiện phân tích kỹ thuật trên biểu đồ đường thẳng (vertical chart) hàng ngày của một cổ phiếu và vào hoặc ra khỏi các vị thế giao dịch. Thời gian được bao phủ là từ tháng 12 của năm đầu tiên đến tháng 11 của năm tiếp theo. Trong khoảng thời gian này, bạn sẽ tìm các phạm vi trung gian để bao phủ và tham gia mua vào gần đáy và bán ra hoặc thực hiện bán khống gần đỉnh. Sử dụng các lệnh dừng lỗ (SL) trên tất cả các giao dịch. Đôi khi khuyến nghị thêm vào một xu hướng.

Sử dụng tất cả các nguyên tắc và kỹ thuật phù hợp của Wyckoff mà bạn có. Đây là một bài tập "mở sách"; trong khi thực hiện Trình Tự Hành Động, bạn có thể tham khảo các phần khác của The Three Skills hoặc bất kỳ ghi chú nào bạn đã ghi chép.

Với bài tập này, bạn sẽ tìm thấy một "Bảng Hành Động," kèm theo biểu đồ với một phần dữ liệu của năm. Bạn phải tái tạo lại giá và khối lượng trên biểu đồ bằng tay của mình trên giấy truy tìm, sau đó diễn giải vị trí hiện tại và xu hướng có thể của cổ phiếu, đánh giá mối quan hệ giữa cung và cầu. Tiếp theo, đánh giá động cơ của Composite Man và thực hiện hành động cụ thể: mua, bán, hoặc giữ trung lập.

Sau mỗi phiếu hành động, bạn sẽ tìm thấy một phần "Phản Hồi." Phản hồi bao gồm hai phần. Phần đầu tiên bao gồm phản hồi từ chính thị trường. Phản hồi loại "thực sự đã xảy ra" này là phản hồi mạnh mẽ nhất. Phần thứ hai của phản hồi là bình luận từ một người có kỹ năng trong việc diễn giải phương pháp Wyckoff, Mô hình Vòng đời Hành vi Đám đông và Mười nhiệm vụ của Giao dịch Hàng đầu. Trong trường hợp của chuỗi biểu đồ cổ phiếu được sử dụng trong bài tập này, tôi sẽ đóng vai bình luận viên chuyên gia đưa ra ý kiến. Bạn có thể quay lại hành động trước đó nếu bạn không đồng bộ với thị trường. Sau phản hồi và quay lại, hãy tiếp tục với phiếu hành động tiếp theo trong chuỗi và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hoàn thành chuỗi.

Khi kết thúc chuỗi hành động, hãy ghi chú những nguyên tắc của Wyckoff đặc biệt hữu ích với bạn để chúng sẽ nằm trong kho vũ khí của bạn vào lần tới khi bạn có cơ hội giao dịch.

Trong tương lai, khi bạn tự mình giao dịch, tôi khuyến khích bạn áp dụng cùng một loại logic chứa đựng trong bài tập Trình Tự Hành Động này vào giao dịch của chính mình. Bạn sẽ thấy cách tiếp cận này đặc biệt hữu ích trong các trường hợp khi bạn đang kiểm tra lại hoặc giao dịch giả định một cổ phiếu, hàng hóa, hợp đồng tương lai hoặc bất kỳ công cụ nào khác mà bạn muốn thêm vào kho tài nguyên của mình. Ngoài ra, logic và quy trình được chứng minh trong bài tập này có thể giúp bạn rất nhiều trong việc thực hiện các nhiệm vụ đánh giá hàng ngày và định kỳ của Mười nhiệm vụ Giao dịch Hàng đầu.

Vì Trình Tự Hành Động được gói gọn trong triết lý giáo dục học và hành, nên điều cần thiết là bạn phải tham gia đầy đủ vào bài tập bằng cách hoàn thành cẩn thận và đầy đủ từng và tất cả các thành phần bạn thấy trên phiếu Trình Tự Hành Động. Vui lòng không bỏ qua một số mục hoặc bỏ qua việc ghi lại suy nghĩ của bạn. Việc suy nghĩ và viết ra giúp ích rất nhiều trong việc xây dựng kỹ năng và hình thành các thói quen đúng đắn cho một phương pháp phán đoán. Nghiên cứu phản hồi từ thị trường và từ các bình luận viên là rất quan trọng để xây dựng kỹ năng, kiến thức và phán đoán của bạn.

**Chuỗi Hành Động 1:** Diễn giải cung và cầu. Sử dụng Hình 9.5, hoàn thành chuỗi hành động này một cách đầy đủ trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo; đừng nhìn trước!

1. Vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt bằng tay của bạn để cảm nhận về hành động giá và khối lượng. (Tự diễn giải bằng các thuật ngữ và nguyên tắc của Wyckoff về những quan sát của bạn.)

2. Diễn giải mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng có thể của thị trường là gì?

---

---

---

3. Động cơ của Composite Operator là gì?

---

---

---

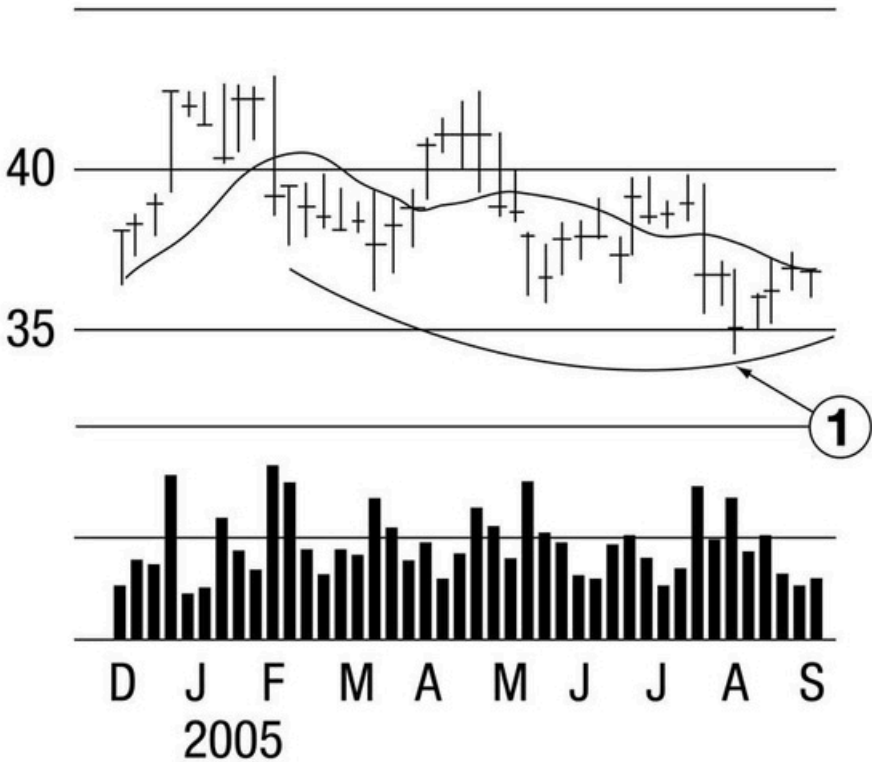
4. Chọn một trong các lựa chọn sau và điền vào chỗ trống.

- a. Mua hoặc đi lệnh dài hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- b. Bán hoặc đi lệnh ngắn hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- c. Đóng vị thế hiện tại \_\_\_\_\_.
- d. Di chuyển lệnh dừng lỗ của vị thế hiện tại đến \_\_\_\_\_.
- e. Không làm gì; chờ đợi diễn biến tiếp theo.

5. Nhiệm vụ nào trong Mười Nhiệm Vụ của Giao Dịch Hàng Đầu mà bạn muốn áp dụng để có được trạng thái tinh thần phù hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ bạn tin rằng liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ, stalking.)

\_\_\_\_\_ là nhiệm vụ phù hợp cho quản lý trạng thái tinh thần cần thiết trong chuỗi hành động này.

## ACTION SEQUENCE #1



HÌNH 9.5 Chuỗi Hành Động 1

**Phản hồi về Chuỗi Hành Động 1:** Bài học phản hồi từ chính thị trường: Nếu bạn nhìn trước vào biểu đồ cho chuỗi hành động 2 (Hình 9.6), bạn sẽ thấy rằng từ điểm 1 đến điểm 2, thị trường tăng mạnh với khối lượng mở rộng. Đây là một hành động tăng giá. Hơn nữa, giá đã vẽ ra mô hình của các đáy cao hơn (HL) và đỉnh cao hơn (HH) trong kênh xu hướng nối các điểm 1 và 2. Điều này cũng là một hành động tăng giá. Nhưng phản hồi và bình luận này có lợi ích của tầm nhìn 20/20 về sự kiện đã qua.

Phân tích dự đoán yêu cầu trong chuỗi hành động 1 không dễ dàng như vậy. Tuy nhiên, bằng cách kiểm tra cẩn thận giá và khối lượng từ tháng 12 năm 2004 đến tháng 8 năm 2005, nhà giao dịch có thể nhận thấy các dấu hiệu rằng hành động giá giảm đến đi ngang có thể là tích lũy chứ không phải phân phối. Khối lượng lớn tham gia thị trường tại các điểm thấp của tháng 3 và tháng 5-6 năm 2005 cũng cho thấy sự tích lũy. Những điểm chuyển đổi đó cho thấy Composite Man và các lực cầu sẵn sàng hấp thụ các đợt bán ra mà thị trường



phải đối mặt.

**Điểm 1:** Composite Man sử dụng để kiểm tra sự sẵn sàng của thị trường để đi lên. Nó cho thấy một sự thâm nhập dưới mức hỗ trợ trước đó mà Composite Man đã tạo ra nhằm thu hút sự theo dõi của các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Khối lượng tương đối lớn trong những tuần cuối tháng 7 và tuần đầu tháng 8 năm 2005 tiết lộ một nỗ lực đáng kể và theo dõi bởi những người bán ngắn hạn. Nhưng sự tiếp tục của sự suy giảm này không thành hiện thực và thực tế đã bị đảo ngược bởi sự tăng giá vào cuối tháng 8.

Tất cả phụ thuộc vào sức mạnh của lần giảm tiếp theo. Hành động giá giảm rất nhẹ vào giữa tháng 9 cùng với sự giảm thiểu hụt khối lượng bán cho thấy rằng những người bán đã cạn kiệt hoặc mất kiểm soát và những người mua đang giành lại ưu thế (kiểm soát).

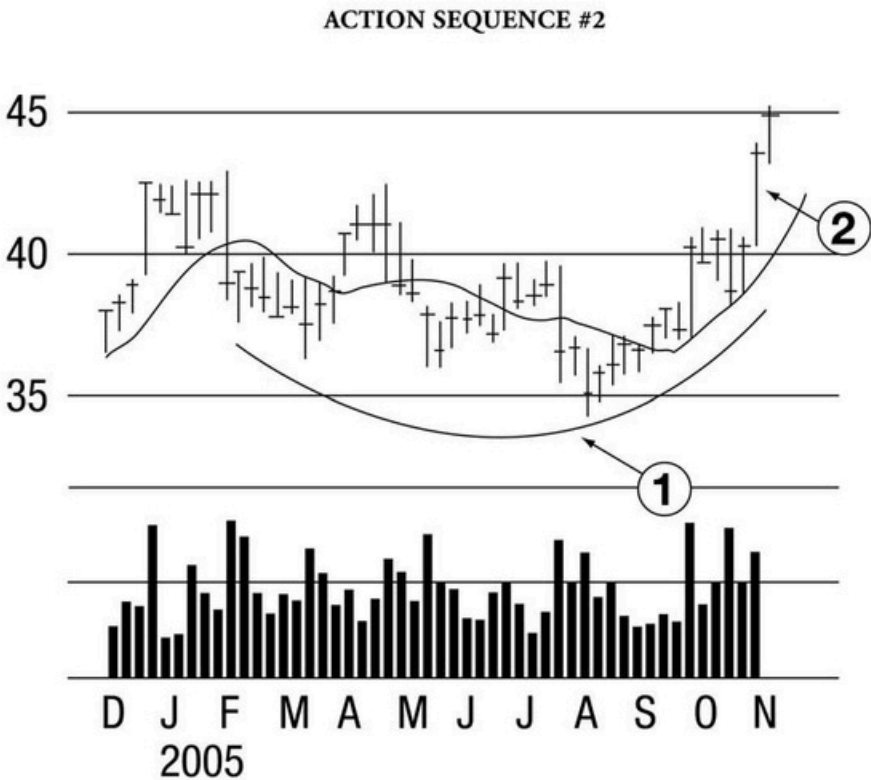


FIGURE 9.6 Chuỗi Hành Động 2

**Nguyên tắc Wyckoff:** Nguyên tắc của Wyckoff về một phiên "*spring*" dường như đang hoạt động, với một hành động dưới mức hỗ trợ trong phạm vi giao dịch TR và sau đó là thử nghiệm test spring thành công trên biên độ giá nhỏ hơn và khối lượng bán thấp hơn. Một nhà giao dịch có thể chọn mua một phần ba vị thế vốn của mình trong vùng giá thấp của giữa tháng 9 năm 2005.

**Lệnh dừng lỗ (SL):** Phải được nhập bởi nhà giao dịch vài điểm dưới mức giá thấp tại điểm 1.

Nhà giao dịch cần phải kiên nhẫn trong suốt các tuần từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2005 khi thị trường tự điều chỉnh trong phạm vi giao dịch cho một sự tăng giá hoặc giảm giá. Nhà giao dịch sẽ khôn ngoan nếu đi qua các nhiệm vụ tinh thần của việc xây dựng một ý tưởng rủi ro thấp, giám sát giao dịch và sau đó thực hiện hành động.

#### Ghi Chú Dành Cho Các Trader

Trader phân tích kỹ thuật sắc sảo khi đi qua bài tập 1 sẽ nhận thấy rằng có một nhịp điệu chu kỳ định kỳ xung quanh mức thấp của chu kỳ 10 đến 13 tuần xuất hiện từ tháng 12 năm 2004 trở đi. Có những cơ hội giao dịch cả dài hạn và ngắn hạn cho nhà giao dịch của chúng ta trong các phạm vi đó. Bạn có thể áp dụng các nguyên tắc tương tự được trình bày trong trình tự hành động này để thu lợi từ chúng. Tất nhiên, bạn sẽ cần sử dụng biểu đồ theo cơ sở hàng ngày cho khung thời gian ngắn hơn thay vì biểu đồ theo cơ sở hàng tuần được sử dụng trong bài tập này, nhưng các nguyên tắc vẫn rất giống nhau. Những gì bạn học được trong trình tự hành động này sẽ trang bị cho bạn kỹ năng để giao dịch các khung thời gian ngắn hơn tương tự.

**Chuỗi hành động 2:** Phân tích cung và cầu: Sử dụng Hình 9.6, hoàn thành chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo, không được nhìn trước!

1. Vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt bằng tay của bạn để cảm nhận được hành động giá và khối lượng. (Tự diễn giải theo các thuật ngữ và nguyên tắc của Wyckoff.)

2. Diễn giải mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

---



---



---

3. Động cơ của CO là gì?

---



---



---

4. Chọn một trong những điều sau đây. Điền vào các chỗ trống.

- Mua hoặc đi lệnh dài hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- Bán hoặc đi lệnh ngắn hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- Đóng vị thế hiện tại \_\_\_\_\_.
- Di chuyển lệnh dừng lỗ của vị thế hiện tại đến \_\_\_\_\_.
- Không làm gì; chờ đợi diễn biến tiếp theo.

5. Trong số Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu, bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào để đạt được trạng thái tinh thần phù hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

\_\_\_\_\_ là nhiệm vụ phù hợp cho quản lý trạng thái tinh thần cần thiết trong chuỗi hành động này.

**Phản hồi về Chuỗi Hành Động 2:** Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường và các nguyên tắc Wyckoff liên quan?

Như bạn có thể thấy trên biểu đồ của chuỗi hành động 2, thị trường đang nghiên cứu đã vượt qua tất cả các điểm kháng cự trên biểu đồ và đã bước vào giai đoạn tăng giá. Có một dấu hiệu của sức mạnh (SOS) vào tuần có phạm vi giá rộng và khối lượng cầu lớn vào cuối tháng Chín và đầu tháng Mười xác nhận hành động mua mà một nhà giao dịch đã thực hiện trong chuỗi hành động 1. Trong lần kiểm tra lại hoặc bất kỳ ngày nào sau đó, nhà giao dịch có thể vào một lần mua thứ hai.

Dường như ý định của CO là hấp thụ toàn bộ lượng cung cổ phiếu ở trên và tạo

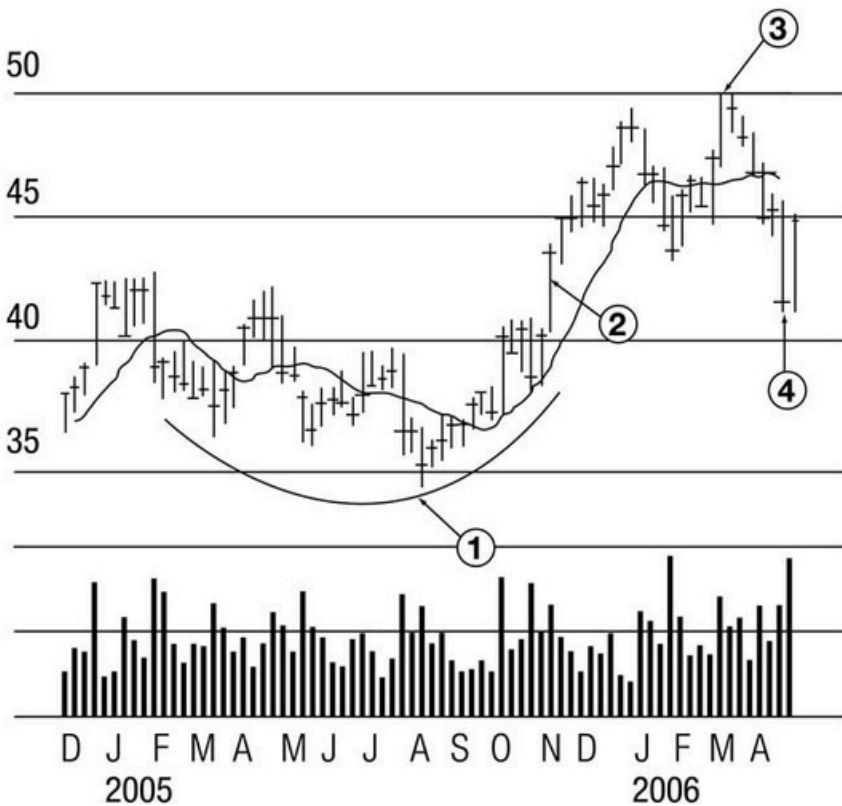
ra sự hứng thú với các bước tăng giá nhanh chóng vượt qua tất cả các mức cao trước đó để thu hút sự theo dõi của công chúng.

Một phạm vi giao dịch TR kiểu Wyckoff của tái tích lũy đã được hoàn thành với một nền tảng kéo dài từ tháng Mười trở lại tháng Hai-tháng Ba. Các lệnh dừng lỗ trên cả lần mua thứ nhất và thứ hai hiện nên được nâng lên ngay dưới mức giá hỗ trợ trước đó. Nhà giao dịch được khuyến nên thư giãn vào trạng thái tinh thần của việc giám sát và để lợi nhuận của mình chạy!

Phân tích cung và cầu: Sử dụng Hình 9.7, hoàn thành chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo, không được nhìn trước!

1. Vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt bằng tay của bạn để cảm nhận được hành động giá và khối lượng. (Tự diễn giải theo các thuật ngữ và nguyên tắc của Wyckoff.)

### ACTION SEQUENCE #3



HÌNH 9.7 Chuỗi Hành Động 3

2. Diễn giải mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

---



---



---

3. Động cơ của CO là gì?

---



---



---

4. Chọn một trong những điều sau đây. Điền vào các chỗ trống.

- Mua hoặc đi lệnh dài hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- Bán hoặc đi lệnh ngắn hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- Đóng vị thế hiện tại \_\_\_\_\_.
- Di chuyển lệnh dừng lỗ của vị thế hiện tại đến \_\_\_\_\_.
- Không làm gì; chờ đợi diễn biến tiếp theo.

5. Trong số Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu, bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào để đạt được trạng thái tinh thần phù hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập.)

\_\_\_\_\_ là nhiệm vụ phù hợp cho quản lý trạng thái tinh thần cần thiết trong chuỗi hành động này.

**Phản hồi về Chuỗi Hành Động 3:** Biểu đồ tiết lộ một sự đảo chiều may mắn. Đợt tăng giá triển vọng bắt đầu tại điểm 2 tiếp tục từ mức \$42 lên khoảng \$49. Có một sự tích lũy nhỏ quanh mức \$45, mà nhà giao dịch có thể sử dụng làm điểm chuẩn cho các lệnh dừng lỗ mới trên cả hai vị thế trước đó của mình. Do đó, bạn có thể nâng các lệnh dừng của mình lên mức \$43 để khóa lợi nhuận trong khi cho phép xu hướng tiếp diễn. Đợt bán tháo mạnh vào cuối tháng 1 năm 2005 sẽ làm nhà giao dịch thoát khỏi thị trường. Tại thời điểm đó, bạn có thể tính toán lợi nhuận của mình và nghỉ ngơi để tận hưởng nhiệm vụ không tham gia vào thị trường.

Đôi khi bạn có thể thoát ra quanh mức \$46 đến \$48. Bạn đã có nhiều manh mối từ khối lượng cầu giảm dần trong đợt tăng giá và sự rút ngắn của các đợt đẩy giá lên. Hành động của bạn có thể được kích hoạt bằng cách xuyên thủng đường xu hướng dốc (sloping) có thể được vẽ dọc theo các điểm thấp của kênh bắt đầu hai tuần trước điểm 2 và tiếp tục mạnh lên vào cuối tháng 12 hoặc đầu tháng 1. Không có nguyên tắc Wyckoff nào khác để hành động, ngoài chiến lược thoát ra số 2.

Một cơ hội bán khống hứa hẹn hơn nhiều đã xuất hiện tại điểm 3. Ở đây, CO có thể đã bán ra các vị thế dài hạn của mình vì đợt gia tăng giá trị nhỏ so với mức

cao trước đó kết hợp với khối lượng tổng thể thấp hơn tại điểm 3 cho thấy sự theo dõi tăng giá đang cạn kiệt. Hơn nữa, một nguyên nhân cho giai đoạn giảm giá có thể đã được hình thành từ điểm 3 trở lại mức cao trước đó, khoảng \$48. Do đó, ngay khi cổ phiếu giảm trở lại khoảng \$48 với khối lượng vẫn còn tương đối cao, bạn có thể mở vị thế bán khống với lệnh dừng đặt ngay trên mức \$50.

Tóm lại, đây sẽ là một giao dịch trung hạn đẹp. Đặt bán tháo với khối lượng lớn ngay sau điểm 4 cho thấy CO đang mua lại các vị thế bán khống của mình và mua vào. Không chỉ có dấu hiệu khối lượng cầu lớn mà cổ phiếu đã điều chỉnh 50% so với mức tăng từ mức thấp \$34 lên \$50. Hơn nữa, tại mức \$42, ngưỡng kháng cự cũ dọc theo các đỉnh của giao dịch trước đó hiện đang đóng vai trò hỗ trợ.

Chính tại các điểm như điểm 4 mà nhà giao dịch nhận ra tầm quan trọng của hành động trong Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu để cung cấp cho bạn sự can đảm cần thiết để mua vào khoảng từ \$42 đến \$45 và đặt lệnh dừng lỗ bảo vệ quanh mức \$40.

Khi vị thế đã được mở, nhà giao dịch nên sử dụng giai đoạn giám sát để lùi lại khỏi thị trường và ngăn chặn nỗi sợ hãi khiến bạn thoát khỏi giao dịch. Xu hướng lớn hơn vẫn đang đi lên và có một cơ sở tái tích lũy đáng kể phía sau giao dịch. Để có thêm sự hỗ trợ, nhà giao dịch có thể tham khảo danh sách kiểm tra các chỉ báo trong Bộ Công Cụ Mô Hình Chu Kỳ Vòng Đời Hành Vi Đám Đông.

**Chuỗi Hành Động 4:** Phân tích cung và cầu: Sử dụng Hình 9.8, hoàn thành chuỗi hành động này trước khi chuyển sang chuỗi hành động tiếp theo, không được nhìn trước!

1. Vẽ lại biểu đồ trên giấy trong suốt bằng tay của bạn để cảm nhận được hành động giá và khối lượng. (Tự diễn giải theo các thuật ngữ và nguyên tắc của Wyckoff.)

2. Diễn giải mối quan hệ giữa cung và cầu. Vị trí hiện tại và xu hướng tương lai có thể xảy ra của thị trường là gì?

---



---



---

3. Động cơ của CO là gì?

---



---



---

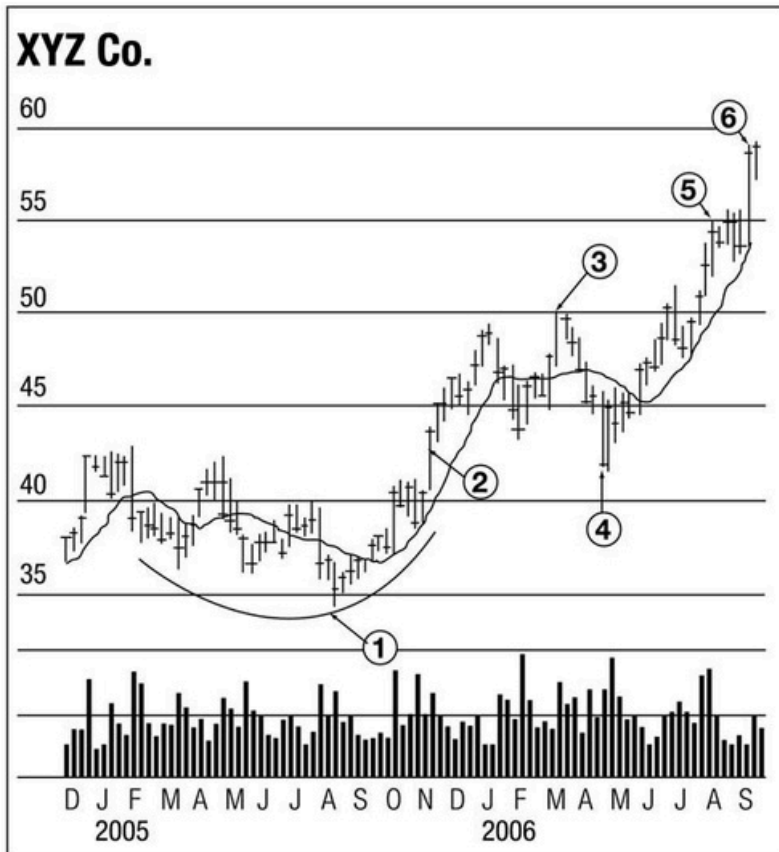
4. Chọn một trong những điều sau đây. Điền vào các chỗ trống.

- a. Mua hoặc đi lệnh dài hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- b. Bán hoặc đi lệnh ngắn hạn tại \_\_\_\_\_ stoploss tại \_\_\_\_\_.
- c. Đóng vị thế hiện tại \_\_\_\_\_.
- d. Di chuyển lệnh dừng lỗ của vị thế hiện tại đến \_\_\_\_\_.
- e. Không làm gì; chờ đợi diễn biến tiếp theo.

5. Trong số Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu, bạn muốn áp dụng nhiệm vụ nào để đạt được trạng thái tinh thần phù hợp cho việc thực hiện loại nhiệm vụ mà bạn tin rằng liên quan đến chuỗi hành động này? (Ví dụ: rình rập)

\_\_\_\_\_ là nhiệm vụ phù hợp cho quản lý trạng thái tinh thần cần thiết trong chuỗi hành động này.

**ACTION SEQUENCE #4**



HÌNH 9.8 Chuỗi Hành Động 4

**Phản hồi về Chuỗi Hành Động 4:** Mặc dù không được tiết lộ trong Chuỗi Hành Động 3, đã có một cơ hội mua thứ hai quanh mức \$45. Bạn có thể thấy từ việc kiểm tra biểu đồ rằng một mô hình Wyckoff cổ điển đã được thiết lập quanh mức \$45 sau đợt tăng giá cao điểm bán từ \$42 lên hơn \$50 với khối lượng tương đối lớn. Nhịp điệu hành động của Wyckoff, sau đó là thử nghiệm là rõ ràng. Sau hành động SC với khối lượng lớn và biên độ giá rộng, đã có các điểm ST thành công với biên độ giá thu hẹp và khối lượng giảm dần trong các lần quay lại dưới mức \$50. Cũng lưu ý rằng các mức thấp hàng tuần trong vùng này tiếp tục tăng, một dấu hiệu khác cho thấy CO đang hấp thụ các đợt cung và do đó hỗ trợ thị trường đi lên. Những trường hợp hỗ trợ như vậy làm cho công chúng cảm thấy yên tâm và tạo điều kiện cho một làn sóng theo đuổi từ công chúng theo đường lối của CO.

Nhà giao dịch nên thực hiện mua lần thứ hai ở đâu đó quanh mức \$50. Điểm dừng lỗ nên được đặt ngay dưới điểm 4. Trong quá trình này, bạn có thể áp dụng Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu để giúp bạn theo dõi các giao dịch của mình. Hữu ích nhất sẽ là phân tích để tìm ra một ý tưởng rủi ro thấp, theo dõi, hành động, và giám sát cùng với việc đánh giá hàng ngày, tự phân tích hàng ngày và luyện tập giao dịch.

Biểu đồ XYZ trong Chuỗi Hành Động 4 cho thấy phần thưởng lớn mà nhà giao dịch có được khi sử dụng đầu óc và kiểm soát trái tim mình. Đợt tăng lên khoảng \$58 mỗi cổ phiếu một lần nữa cho thấy các dấu hiệu của sự cạn kiệt có thể có của sự theo dõi từ công chúng và việc điều chỉnh một cú tăng giá đột ngột từ \$54 lên \$58 (điểm 6).

Nhưng cú tăng đột ngột đó đã xảy ra với khối lượng cầu giảm dần so với điểm 6 và nó gợi ý về việc áp lực của những người bán khổng sớm có thể đã tham gia khi XYZ lưỡng lự quanh mức \$55 mỗi cổ phiếu. Tóm lại, đây rõ ràng là một thị trường quá mua và là thời điểm tốt để nhà giao dịch thoát khỏi khung tâm lý giám sát thụ động và chuyển sang chế độ chốt lời tích cực. Cũng nhớ hủy các lệnh dừng lỗ bảo vệ của bạn!

Như một kết thúc cho chiến dịch giao dịch này, bạn nên thực hiện lại nhiệm vụ đánh giá định kỳ bằng cách quay lại chuỗi hành động này. Điều này sẽ giúp bạn ghi nhớ và cảm nhận rõ ràng về việc chơi giao dịch này. Nếu bạn đã mắc bất kỳ sai lầm nào trên đường đi, đây sẽ là thời điểm để lặp lại chúng theo cách của CO để đạt lợi nhuận.



## CHƯƠNG 10

# TỔNG HỢP MƯỜI NGUYÊN TẮC SỐNG CÒN CHO NHÀ GIAO DỊCH

**C**hương này giới thiệu hoặc tổng kết mười nguyên tắc sống còn cho một nhà giao dịch. Cuộc thảo luận về chín nguyên tắc đầu tiên được tích hợp và minh họa bằng nguyên tắc thứ mười, sử dụng một nghiên cứu điển

hình về một nhà giao dịch ngoại hối hàng đầu, Weylin Canada, tốt nghiệp chương trình chứng chỉ phân tích thị trường kỹ thuật của Đại học Golden Gate năm 2004. Nghiên cứu điển hình này, với tiêu đề "*Canada của Esoteric Investments, San Francisco, California,*" cung cấp một minh chứng cụ thể về **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu** bao gồm các biểu đồ và câu chuyện về các giao dịch thực tế của Canada.

## MƯỜI NGUYÊN TẮC SỐNG CÒN

1. Tự làm chủ chính mình: Tạo một "phòng kín" cho riêng mình và cam kết phục vụ "chỉ một khách hàng duy nhất."
2. Vượt qua đối thủ cạnh tranh của bạn: Đạt được lợi thế chiến thắng bằng cách nắm bắt những tài năng cao cấp và tiếp xúc cao của thế kỷ XXI
3. Học phương pháp Wyckoff và nắm vững nghệ thuật đầu cơ của Wyckoff.
4. Trở thành Trader toàn diện: Đóng vai trò như Composite Man.
5. Luôn có kỷ luật: Thực hiện giao dịch của bạn theo Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu.
6. Xây dựng hệ thống giao dịch của bạn trên nền tảng khoa học vững chắc của tài chính hành vi.
7. Sử dụng hệ thống hỗ trợ quyết định để giúp thiết lập thời điểm thị trường của bạn.
8. Kiểm tra hệ thống giao dịch của bạn và rèn luyện bản thân sử dụng nó thông qua phương pháp Trình Tự Hành Động để học tập tích cực.
9. Áp dụng quy trình lập kế hoạch và kiểm soát.
10. Tích hợp Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu và biến chúng trở thành một phần không thể tách rời của chính bạn.

## NGUYÊN TẮC 1: TỰ LÀM CHỦ CHÍNH MÌNH

Nguyên tắc đầu tiên này đặt nền tảng cho thành công của bạn như một nhà giao dịch. Kỷ luật là cần thiết để làm cho giao dịch có lợi nhuận và kỷ luật là điều cần thiết để tuân theo lời khuyên được đưa ra trong nguyên tắc này.

### Khái Niệm "Phòng Kín - Sealed Room"

Đây là nơi một nhà giao dịch thực hiện công việc tốt nhất của mình. Để hiểu nguồn gốc của khái niệm này, chúng ta phải đến khu vực Boston và quay lại thời gian đầu những năm 1950 để quan sát John Magee ngồi trong "phòng kín" nổi tiếng của mình, được thiết kế để tách biệt ông khỏi tất cả các thông tin bên ngoài để ông có thể đưa ra quyết định về thời điểm và hướng đi của thị trường chỉ dựa trên phân tích biểu đồ của mình. John Brooks, tác giả của cuốn sách *"The Seven Fat Years: Chronicles of Wall Street"* (New York: Doubleday, 1961), đã tìm thấy Magee ở đó. Từ cây bút của Brooks, sự thật, huyền thoại và truyền thuyết về "phòng kín" đã trở thành biểu tượng của nhà kỹ thuật viên thuần túy đang làm việc trong thế giới hoàn toàn kỹ thuật. Đây là cách Brooks kể lại câu chuyện về lần gặp đầu tiên của ông với John Magee:

*Treo trên tường gần đó là một bảng thông báo, trên đó có dán một số thông báo, được viết bằng các ký hiệu quá phức tạp đối với tôi và một câu châm ngôn, không quá phức tạp, rằng: "TÂM TRÍ TÔI ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH, ĐỪNG LÀM RỐI TÔI BẰNG SỰ KIỆN...". Magee nhìn tôi bằng một ánh mắt cú vọ và chỉ vào câu châm ngôn trên bảng thông báo. "Vậy, bạn thấy đấy, theo một nghĩa nào đó, câu này vừa đúng sự thật vừa hài hước," ông nói. "Tất nhiên, bảng note chỉ là một trò đùa và nhằm chế giễu những người hiểu biết, nhưng đối với nhà kỹ thuật viên giao dịch, phần cuối cùng của câu này có ý nghĩa đặc biệt và theo cách nào đó nói đúng sự thật - 'Đừng làm rối tôi bằng các sự kiện.' Các sự kiện, như được sử dụng ở đây là những câu chuyện hàng ngày trên báo chí và tin tức radio liên quan đến các thông báo về sáp nhập, báo cáo thu nhập, quyết định trong các vụ án thuế - tất cả những thứ đó - chưa kể đến một loạt ý kiến và dự đoán và những lời đồn đại. Ngay cả khi bạn có thể tách biệt các sự kiện cốt lõi khỏi các tin đồn, bạn sẽ thấy rằng nhiều điều trong đó là thông tin không liên quan hoặc là không đáng kể hoặc thường xuyên hơn, đã được thị trường ghi nhận, đánh giá và hành động từ trước, và do đó đã được phản ánh bởi thị trường, từ nhiều ngày, tuần hoặc thậm chí tháng trước khi nó đến được bạn. "Đã được chiết khấu trước," như Phố Wall nói. Nó đơn giản là quá nhiều thông tin gây rối loạn đối với nhà kỹ thuật viên giao dịch, do đó cố gắng tránh nó càng nhiều càng tốt.*

*"Để tôi cho bạn một ví dụ," Magee nói. "Trước khi tôi làm việc ở đây, tôi làm việc một mình, tạo biểu đồ và hoạt động trên thị trường từ một văn phòng ở số 360 Phố Worthington, cách đây vài dãy nhà, nơi tôi chỉ có một cái bàn,*

*một cái ghế, một chiếc điện thoại, một máy ghi nhận và một máy điều hòa không khí. Tôi đã bịt kín các cửa sổ bằng gỗ và bột trét, để không có hình ảnh và âm thanh bên ngoài nào làm phiền tôi. Tôi không có bất kỳ thông tin cơ bản nào, điều đó khiến tôi tự do đưa ra quyết định chỉ dựa trên các biểu đồ của mình." Magee tiếp tục, "Tôi vẫn còn hợp đồng thuê văn phòng trên Phố Worthington - giữ nhiều tệp tin riêng tư của tôi ở đó. Tôi luôn giữ nó như một nơi tôi có thể đến thỉnh thoảng và suy nghĩ - như một van an toàn, bạn có thể nói như vậy..."*

Như Wyckoff, như Richard Schabacker, và như Humphrey Neill trước ông, Magee đã tung ra lá cờ có dòng chữ "Dải Băng (Tape) Nói Cho Ta Tất Cả!" Thật ra, tất cả những gì Magee cần để giải thích thông điệp thực sự của thị trường là giá, khối lượng và thời gian của các giao dịch - tất cả đều có sẵn từ dải băng ghi nhận. Với giá, khối lượng và thời gian, Magee có thể tạo biểu đồ hàng ngày và hàng tuần, sau đó vẽ các đường xu hướng, đánh dấu các mức hỗ trợ hoặc kháng cự, và cuối cùng, nâng tất cả thành một loại hình học tuyệt vời: cái nêm, tam giác, vai-đầu-vai, đĩa và nhiều hơn nữa.

Nhưng tại sao phép ẩn dụ về "phòng kín" lại tồn tại lâu đến vậy? Tại sao những từ "phòng kín" lại gợi lên cảm giác ấm áp và quen thuộc cho một số kỹ thuật viên và những hình ảnh sống động cho những người khác?

Câu trả lời cho những câu hỏi này nằm, tôi tin rằng, trong những phẩm chất ngụ ngôn của câu chuyện về phòng kín. Một ngụ ngôn là một câu chuyện trong đó các hình tượng và hành động là biểu tượng của những chân lý chung. Đó là một phương pháp gián tiếp để biểu đạt các ý tưởng như những chân lý. Bản chất của câu chuyện về phòng kín là bạn cần không gian riêng tư của mình, "phòng kín" của riêng bạn, tránh xa tiếng ồn, sự can thiệp, cạnh tranh và kỳ vọng của thế giới bên ngoài, để bạn có thể thực hiện những suy nghĩ và giao dịch kỹ thuật tốt nhất của mình. Bạn có thể tổ chức bản thân một cách hiệu quả nhất để đưa ra quyết định bằng cách trước tiên tạo ra trong tâm trí của mình phiên bản phòng kín của riêng bạn.

Quay trở vào kho báu của phòng kín của bạn là điều quan trọng. Nó hứa hẹn cho bạn cơ hội để chuyển trạng thái tinh thần của mình vào vùng mà hiệu suất giao dịch vượt trội được tự nhiên phát triển. Trong bài viết về "Finding The Zone," Lawrence Shainberg đã kể lại cách Denise Parker, một cung thủ thể giới nhỏ bé, tìm thấy phòng kín của cô ấy cho vùng hiệu suất tối cao của mình. Theo huấn luyện viên của cô, Keith Henschen, một nhà tâm lý học thể thao ứng dụng:

*"... những vận động viên giỏi nhất trong việc này là những người dễ dàng bước vào vùng hiệu suất cao nhất."*

*Huấn luyện viên của cô đã yêu cầu cô tạo cho mình cái mà ông gọi là "phòng hạnh phúc - Happiness room", một nơi mà cô có thể lùi lại trong trí tưởng tượng của mình để hình dung một cuộc thi sắp tới. Trong số tất cả*

*các bài tập, đây là bài mà Denise mang lại nhiều nhiệt huyết nhất. Căn phòng mà cô tạo ra chủ yếu là bản sao của phòng ngủ của cô, nhưng nó có chiều kích kỳ diệu và không hề khắc khổ. "Có những bậc thang dẫn lên đó và những cánh cửa lớn mà bạn đi qua," cô giải thích. "Nó có thảm trải sàn màu nâu, một chiếc giường nước cỡ lớn, dàn âm thanh, TV màn hình lớn và VCR, áp phích của Tom Cruise và Kirk Cameron trên tường và một lò sưởi luôn cháy rực. Đó là nơi tôi đến trước mọi cuộc thi. Tôi lái xe đến đó bằng một chiếc Porsche, vào bên trong, nằm xuống giường nước và xem một băng ghi hình của tôi bắn những mũi tên hoàn hảo. Sau đó, khi tôi đến cuộc thi, mọi thứ dường như quen thuộc. Ngay cả ở Olympic, tôi đã bình tĩnh ngay khi tôi bắt đầu bắn."*

Giống như Denise, phòng kín của bạn có thể là phòng hạnh phúc của bạn; giống như Denise, bạn có thể tạo phòng kín của mình trong tâm trí. Giống như Denise, bạn có thể trang bị cho phòng kín của mình với tất cả các thiết bị hiện đại và phép thuật bạn muốn. Giống như cô ấy, bạn có thể quay trở vào phòng kín của mình bất cứ lúc nào, nhưng đặc biệt là trước các sự kiện giao dịch quan trọng; bạn có thể chạy các bộ phim về chính bạn thực hiện các cuộc gọi thị trường hoàn hảo hết lần này đến lần khác, hoặc nếu bạn thích, bạn có thể chạy các bộ phim tinh thần về những lần bạn đã thực hiện giao dịch tốt nhất của mình, bạn đã làm công việc kỹ thuật tốt nhất của mình và bạn đã cảm thấy mình hòa hợp với thị trường.

## **Khách Hàng Duy Nhất - Only One Client**

Trong tâm trí bạn, bạn nên có một hình ảnh của chính mình đang đạt được mục tiêu đã xác định. Một tầm nhìn như vậy có sức hút mạnh mẽ; nó có thể kéo bạn đến sự hoàn thành của nó. Để tầm nhìn có sức hút mạnh nhất, nó nên miêu tả bạn đang đạt được điều mà trái tim bạn khao khát—ví dụ, tưởng tượng thấy mình nhận giải thưởng cho giao dịch xuất sắc, cảm nhận những cái bắt tay chúc mừng từ những người có tầm ảnh hưởng mà bạn ngưỡng mộ và trao đổi những thông điệp tin tưởng, tôn trọng và ngưỡng mộ lẫn nhau với họ. Một tầm nhìn như vậy tạo ra sự cam kết, nâng cao tiêu chuẩn và kích thích tìm kiếm sáng tạo các giải pháp tốt hơn cho các vấn đề, dù là giao dịch, cá nhân hay tài chính. Một tầm nhìn như vậy tạo ra sự căng thẳng sáng tạo mà bạn cần để kêu gọi những nỗ lực tốt nhất của mình, thúc đẩy giới hạn của bạn trong giao dịch và phân tích kỹ thuật, tạo ra những khách hàng giàu có và hạnh phúc, làm cho thế giới tốt đẹp hơn cho bản thân bạn và những người xung quanh bạn. Như nhà quản lý học Dr. Peter Senge kể lại:

*"Robert Fritz nói rằng, 'Không phải là tầm nhìn là gì; mà là tầm nhìn làm gì.' Những người thực sự sáng tạo sử dụng khoảng cách giữa tầm nhìn và thực tế hiện tại để tạo ra năng lượng cho sự thay đổi... Nhưng tầm nhìn khác với mục tiêu. Mục tiêu giống như một hướng đi, một định hướng chung. Tầm nhìn là một đích đến cụ thể, một bức tranh về tương lai mong muốn. Mục tiêu là trừu tượng. Tầm nhìn là cụ thể. Mục tiêu là 'nâng cao khả năng của con người để khám phá vũ trụ.' Tầm nhìn là 'đưa con người lên mặt trăng'"*

*trước khi kết thúc những năm 1960.' Mục tiêu là 'trở thành người giỏi nhất có thể,' 'xuất sắc.' Tâm nhìn là phá kỷ lục bốn phút trong một dặm. Có thể nói rằng không có gì xảy ra cho đến khi có tâm nhìn. Nhưng cũng đúng rằng một tâm nhìn không có một ý nghĩa mục tiêu nền tảng, không có lời kêu gọi, chỉ là một ý tưởng hay—tất cả 'tiếng động và giận dữ, nhưng chẳng biểu thị điều gì cả!'"*

Hãy nhìn sâu hơn vào mục tiêu của bạn và khách hàng giao dịch của bạn. Ở mức cơ bản nhất, có thể có một mối quan hệ yêu - ghét tò mò giữa bạn và khách hàng của bạn. Bạn là chuyên gia, họ là người mới hoặc lý do là như vậy, nếu không tại sao họ phải chấp nhận lời khuyên của bạn? Kiến thức vượt trội của bạn được cho là mang lại cho bạn quyền lực, nhưng triết lý tiếp thị hiện đại nói rằng người tiêu dùng, khách hàng của bạn là Vua! Bạn muốn hợp lý; khách hàng của bạn quá thường xuyên cảm xúc! Bạn muốn tập trung và dồn năng lượng, nhưng quá nhiều khách hàng đa dạng luôn làm phân tán sự chú ý và nỗ lực của bạn. Bạn có thể có một hồ sơ vững chắc và một phương pháp để tạo ra kết quả hợp lý, nhất quán, nhưng khách hàng tiềm năng tránh bạn và khách hàng hiện tại rời bỏ bạn để tụ tập xung quanh chuyên gia mới nhất với một chiêu trò giao dịch quyến rũ. Bạn phụ thuộc vào khách hàng của mình, nhưng bạn có thể thích hợp tác với đồng nghiệp của mình; bạn có thể muốn đứng cao trong bảng xếp hạng thời gian thị trường.

Bây giờ hãy cùng bước vào một hiệu sách và mua một bản sao của cuốn sách quản lý tiên tiến, "*Nguyên tắc Thứ Năm: Nghệ thuật và Thực hành của Tổ chức Học tập*," của Peter M. Senge (Currency Doubleday, 1990, 1994, 2006). Giữa những trang sách, bạn có thể tìm thấy những viên ngọc tri thức. Hãy lấy ví dụ về mục tiêu. Tác giả khuyến khích bạn mở rộng ranh giới của cái tôi và chức năng kinh doanh của mình, và trong quá trình đó, mở rộng vòng tròn lòng trắc ẩn của bạn. Bằng cách mở rộng lòng trắc ẩn, bạn sẽ thấy rõ hơn cách bạn và khách hàng của bạn đang đan xen trong cùng một hệ thống phụ thuộc lẫn nhau. Từ lòng trắc ẩn mở rộng này cũng phát sinh một cam kết với toàn thể, điều sẽ làm cho ý thức về mục tiêu của bạn trở thành một lực thúc đẩy thực sự.

Như Senge tiếp tục nói, "'Cam kết thực sự,' theo Bill O'Brien, 'luôn luôn là điều gì đó lớn hơn bản thân chúng ta.' ... Ý thức về sự kết nối và lòng trắc ẩn đặc trưng của những cá nhân có mức độ tinh thông cá nhân cao tự nhiên dẫn đến một tâm nhìn rộng hơn.... Những cá nhân cam kết với một tâm nhìn vượt xa lợi ích cá nhân của họ nhận thấy họ có năng lượng không có sẵn khi theo đuổi những mục tiêu hẹp hơn."

Nhìn vào nỗ lực giao dịch kỹ thuật của bạn từ góc độ của khách hàng là một cam kết với sự thật. Điều này có nghĩa là sự sẵn lòng không ngừng nghỉ để loại bỏ những cách mà chúng ta giới hạn hoặc đánh lừa bản thân mình khỏi việc nhìn thấy những gì đang thực sự xảy ra và liên tục thách thức những lý thuyết của chúng ta về lý do tại sao mọi thứ lại như vậy. Đó là mở rộng nhận thức của chúng ta; đó là mở rộng ranh giới của chúng ta; đó là có một cái nhìn khác về công việc của chúng ta từ bên ngoài nhìn vào.

Nhưng làm thế nào để chúng ta hòa giải giữa thực tế — văn hóa của mối quan hệ khách hàng trên Wall Street—với điều gì nên là: một ý nghĩa mục tiêu rộng hơn, sâu hơn mà kết hợp khách hàng của bạn như một đối tác trong tiến trình của bạn? Tôi đề nghị rằng bạn đơn giản hóa cuộc sống của mình xuống còn "chỉ một khách hàng." Sau đó, kết hợp khách hàng duy nhất đó vào tầm nhìn cá nhân của bạn về sự thành công và vào tuyên bố mục tiêu của bạn.

"Bạn Là Khách Hàng, Bạn Là Công Ty," Paul Hawken tuyên bố trong tiêu đề của một chương trong cuốn sách của ông, *"Xây dựng một Doanh nghiệp"* (New York: Simon & Schuster, 1988). Hawken tiếp tục đưa ra những quan sát sau:

*"Để phát triển một ý tưởng kinh doanh tốt và giành được sự chấp thuận của thị trường, bạn phải là thị trường. Bạn nên muốn mua sắm tại cửa hàng mà bạn điều hành, nhận các dịch vụ bạn cung cấp. Mọi biểu hiện của doanh nghiệp, quảng cáo, trang trí, dịch vụ, bao bì, giá cả, và kỹ thuật bán hàng nên 100% đáng tin cậy, đáng kính trọng và chấp nhận được đối với bạn."*

Và tiếp tục, Hawken nói:

*"Trong khi bạn 'gần gũi' với khách hàng, bạn chỉ có thể hiểu chính mình. Vì vậy, hãy giữ gần gũi với người bạn hiểu và tiếp thị các sản phẩm cho chính mình. Điều này loại bỏ phỏng đoán ra khỏi đó."*

Hawken nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cũng là khách hàng của các sản phẩm giao dịch và kỹ thuật của chính mình và rằng chúng ta cũng nên mua sắm kỹ lưỡng tại các cửa sổ của các doanh nghiệp giao dịch và kỹ thuật của chúng ta. Chúng ta nên liên tục tự hỏi, "Tôi có mua cái đó không? Nó có đạt tiêu chuẩn của tôi như một khách hàng không?" Nếu không, thì hãy thay đổi nó.

Bạn chính là khách hàng duy nhất của mình. Bạn, hoặc ít nhất là phần khách hàng trong bạn, là đại diện cho tất cả các khách hàng khác của bạn. Đó là một trách nhiệm. Phục vụ khách hàng duy nhất đó thật tốt trong thời gian dài và bạn sẽ phục vụ tất cả các khách hàng khác của mình.

Hãy nghĩ theo cách này. Nếu bạn tự mình giao dịch cho tài khoản của riêng mình, cuối cùng bạn cũng đang làm điều đó vì một mục đích lớn hơn. Mục đích lớn hơn đó là đáp ứng các nhu cầu của bên tiêu thụ trong doanh nghiệp của bạn, tức là khách hàng. Mục đích lớn hơn của bạn gắn liền với việc đáp ứng các nhu cầu rộng lớn hơn của khách hàng, dù là nhu cầu an toàn được đáp ứng bằng tiền trong ngân hàng, nhu cầu tình cảm được đáp ứng bằng cách chăm sóc người thân yêu của bạn, hay thậm chí nhu cầu từ thiện được thỏa mãn qua các khoản quyên góp từ thiện. Nếu bạn gian lận hoặc cắt giảm chi phí của khách hàng, bạn đang gian lận chính mình.

Nhưng tầm nhìn của bạn về bản thân như một khách hàng tốt nhất và xứng đáng nhất sẽ chỉ nâng cao quyết định của bạn nếu nó trở thành một phần nội tại trong bạn. Viết xuống, "Tôi là khách hàng, tôi là công ty" như một khẩu hiệu, rồi đặt lời khẳng định đó ở khắp nơi trên con đường hàng ngày của bạn, không phải là ý tưởng tồi. Nhưng ý tưởng thực sự tốt, ý tưởng sẽ mang lại sức mạnh cho khẩu hiệu đó, là cài đặt nó trong tâm trí bạn, trong một hoặc nhiều giác quan chính của bạn về việc nhìn thấy, nghe thấy và cảm thấy.

Hãy thực hiện một bài tập đơn giản để làm rõ điểm này. Tại thời điểm này, hãy tạo ra một hình ảnh tinh thần về một khách hàng lý tưởng trong tâm trí bạn. Tập trung vào đầu và vai. Bây giờ hãy đặt hình ảnh này của khách hàng lý tưởng của bạn như thể nó xuất hiện trên một tờ tiền 1 triệu đô la. Bạn có thể làm cho khách hàng trông giống bạn hơn một chút không? Bạn có thể đặt hình ảnh này của khách hàng lý tưởng của bạn trong trường nhìn trên cao của bạn, bên cạnh một hình ảnh của chính bạn không?

Nếu bạn đã thực hiện bài tập này, bạn đang tạo ra một đại diện hình ảnh nội tại. Mặt khác, nếu bạn không thể tạo ra hình ảnh tinh thần hoặc nếu bạn không hài lòng với quá trình tạo hình ảnh này, thì hãy thử sử dụng từ ngữ hoặc cảm giác thay thế. Phát triển một số từ để đại diện cho khách hàng của bạn (chính bạn) chẳng hạn như, "Anh ấy là một người rất tốt." Những từ này, giống như lương tâm của bạn nói, sẽ xuất hiện để nhắc nhở bạn về mục tiêu, tầm nhìn của mình. Hoặc có thể bạn sẽ được nhắc nhở về tầm nhìn của mình qua cảm giác, qua một cảm giác rung mình trong tay hoặc một cảm giác hồi hộp qua bụng. Tốt nhất là phát triển cả ba đại diện nội tại của "khách hàng duy nhất" của bạn—nhìn thấy, nghe và cảm nhận.

Khía cạnh tiếp theo của tầm nhìn của bạn đòi hỏi duy trì một hình ảnh sống động về khách hàng hoặc bản thân khách hàng đang phát triển và thịnh vượng của bạn. Một đặc điểm nổi bật của những người ra quyết định hiệu quả và thành công là khả năng duy trì tầm nhìn của họ, để có nó như một tài liệu tham khảo hữu ích để kiểm tra các quyết định của họ. Tầm nhìn của họ không chỉ là hiện tại mà còn là tương lai; nó tập trung vào kết quả và mục tiêu hơn là cách thức và phương tiện.

Một người ra quyết định hiệu quả gắn kết để hoàn thành nhiệm vụ lớn của mình sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết về cách thức và phương tiện. Ví dụ, nếu cần thay đổi ý kiến về thị trường để hoàn thành tầm nhìn về một khách hàng thịnh vượng, cô ấy sẽ sửa đổi ý kiến của mình; nếu cần bỏ qua một phương pháp kỹ thuật nhỏ để đạt được tầm nhìn trong tương lai, thì cũng nên làm; nếu cần từ bỏ các khung thời gian hoặc phong cách giao dịch khác nhau hoặc thậm chí là xu hướng tăng để hoàn thành tầm nhìn, thay đổi thích hợp sẽ được thực hiện. Và người ra quyết định hiệu quả, có tầm nhìn sẽ chấp nhận những điều này và nhiều cái gọi là sai lầm khác một cách thoải mái; cô ấy sẽ chấp nhận chúng như những cơ hội học hỏi trên con đường hoàn thành tương lai đầy thuyết phục của mình.

Bất kỳ quyết định quan trọng nào bạn đưa ra đều nên được kiểm tra so với tầm nhìn đó. Nếu hành động bạn đang suy nghĩ dẫn đến việc hoàn thành tầm nhìn đó, thì đó là một quyết định hiệu quả; nếu hành động đó dẫn xa khỏi việc hoàn thành tầm nhìn đó, thì đó là một quyết định không hiệu quả.

Tầm nhìn của bạn về bạn và khách hàng của bạn trên tờ tiền 1 triệu đô la có thể phục vụ như là kích hoạt để bạn tạo ra nhiều lựa chọn cho tương lai. Tầm nhìn của bạn có thể là tiêu chuẩn để bạn đo lường những lựa chọn đó, và tầm nhìn của bạn có thể là động lực kéo bạn vào hành động. Hình ảnh càng mạnh mẽ và phong phú về khách hàng duy nhất của bạn, bạn, càng có gốc rễ sâu, càng thuần khiết, và càng đơn nhất mục tiêu của bạn, thì quá trình ra quyết định này sẽ càng tự động hóa cho bạn. Duy trì hình ảnh về chỉ một khách hàng sẽ giúp khai thác sức mạnh to lớn của tâm trí vô thức của bạn để mang lại cho bạn một lợi thế giao dịch thực sự và bền vững.

Nhớ lại những ý tưởng này có thể mang lại một số hiểu biết đáng để bạn cân nhắc. Có thể có một sự thật nào đó trong ý tưởng lãng mạn về việc tạo thói quen lẫn tránh vào nơi trú ẩn đặc biệt của riêng bạn, căn phòng kín của bạn. Từ đó, bạn có thể tiến ra với những lực lượng kỹ thuật hàng đầu mà bạn có thể tập hợp. Và hướng bạn chọn được xác định bởi tầm nhìn trong tâm trí bạn, cụ thể là "chỉ một khách hàng." Tầm nhìn tôi thấy là bạn trở thành chuyên gia kỹ thuật, nhà giao dịch hoặc nhà đầu tư tốt nhất mà bạn khao khát trở thành. Tôi thấy bạn làm điều này bằng cách phục vụ hết sức khả năng của mình, cho khách hàng của bạn hoặc cả hai bạn cùng nhau.

Nếu bạn thấy có giá trị hoặc thậm chí là hy vọng trong những ý tưởng về một căn phòng kín và chỉ một khách hàng, thì bạn có thể muốn cân nhắc hai gợi ý hữu ích:

*1. Xác định một nơi riêng biệt cho bản thân mà bạn có thể gọi là "phòng kín" của mình. Nơi này có thể nằm cách màn hình máy tính của bạn vài bước chân hoặc cách thành phố của bạn vài trăm dặm hoặc cả hai. Hãy nhớ giữ một thái độ tích cực; hãy nhớ tận hưởng việc tạo ra phòng kín của bạn.*

*2. Tập trung sự chú ý của bạn vào chỉ một khách hàng. Hãy tưởng tượng khách hàng này ngày càng giàu có và phát triển. Cam kết bản thân vào việc nâng cao phúc lợi của khách hàng này. Phát triển hình ảnh của bản thân như là khách hàng lý tưởng này hoặc là cùng khách hàng đó. Hãy thấy bạn hoặc cả hai bạn đang di chuyển trên một con đường phát triển và thịnh vượng liên tục. Sử dụng hình ảnh này như một tiêu chuẩn để đưa ra các lựa chọn của bạn. Mỗi ngày hãy làm mới tầm nhìn này cho đến khi nó luôn luôn và tự động hiện diện trong bạn.*



## NGUYÊN TẮC 2: VƯỢT QUA ĐỐI THỦ CẠNH TRANH CỦA BẠN

Thế giới phân tích kỹ thuật cho các nhà giao dịch đã trở nên quá đông đúc với việc xử lý số liệu không được hướng dẫn bởi các sơ đồ khái niệm phù hợp với bản chất thực sự của thị trường. Quá thường xuyên, điều này dẫn đến một hệ thống giao dịch cơ học mạnh mẽ nhưng vô thức. Dựa vào con đường "thời đại thông tin" này sẽ đưa công việc của nhà giao dịch vào tay một thanh niên 20 tuổi am hiểu máy tính ở Sri Lanka.

Hãy vượt qua đối thủ cạnh tranh của bạn và chiếm lợi thế người đi đầu bằng cách nắm bắt lợi thế khái niệm bằng cách giao dịch với toàn bộ trí óc của bạn, như đã khám phá trong cuốn sách đột phá của *Daniel Pink, A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future (New York: Riverhead Trade, 2006)*. Tom Peters, tác giả của *In Search Of Excellence (New York: Collins, 2004)*, tuyên bố rằng "[cuốn sách của Daniel H. Pink] là một phép màu. Hoàn toàn nguyên bản và sâu sắc." Theo Pink, chúng ta đang ở ngưỡng của Thời đại Khái niệm, một thời đại đề cao "khái niệm cao" và "tiếp xúc cao". Thành công trong thời đại mới này sẽ phụ thuộc vào "khả năng phát hiện các mẫu hình và cơ hội, tạo ra vẻ đẹp nghệ thuật và cảm xúc, xây dựng câu chuyện thỏa mãn và kết hợp các ý tưởng tưởng chừng không liên quan thành một điều gì đó mới mẻ." "tiếp xúc cao" giúp bạn cảm nhận được thị trường.

Khi giao dịch cho tài khoản của mình, tôi đã sử dụng các kỹ thuật khái niệm cao và chạm cao từ lâu trước khi chúng được Pink đặt tên như vậy. Sau đó, tôi đã viết các bài báo về những khái niệm này, tập hợp thành một cuốn sách và thiết kế một khóa học để dạy người khác cách áp dụng những kỹ thuật này vào thị trường. Trong tất cả các lĩnh vực này, công việc của tôi đã vang vọng và kết hợp các khái niệm và sự đồng cảm mà Pink tuyên bố là nền tảng cho sự thành công trong thế kỷ XXI. Những viên ngọc quý về khái niệm cao và chạm cao này có sẵn cho nhà giao dịch nghiên cứu cuốn sách ***The Three Skills of Top Trading***.

Bạn sẽ tìm thấy các nhiệm vụ nhận dạng và tổng hợp mẫu hình khái niệm cao và các kỹ năng để thực hiện chúng trong suốt cuốn sách này. Phần Một minh họa khái niệm cao cho nhà giao dịch với ***Mô hình tài chính hành vi - Life Cycle of Crowd Behavior***. Sau đó, Phần Hai tiếp tục phát triển khả năng khái niệm cao của bạn với ***Giao dịch tùy ý và nhận dạng mẫu hình*** bằng cách sử dụng phương pháp Wyckoff của phân tích thị trường kỹ thuật. Cuối cùng, Phần Ba cung cấp cơ hội để đào sâu hiểu biết của bạn về chạm cao và phát triển khả năng của bạn với sự trợ giúp của ***Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu - Ten Tasks of Top Trading*** và các khái niệm về "***phòng kín***" và "***chỉ một khách hàng***". Với logic âm thanh của tài chính hành vi hiện đại và các kỹ năng nhận dạng mẫu hình cổ điển của phân tích kỹ thuật, nhà giao dịch và nhà phân tích thị trường sẽ tìm thấy con đường dẫn đến thành công trong giao dịch trong thế kỷ XXI.

### NGUYÊN TẮC 3: HỌC PHƯƠNG PHÁP LUẬN WYCKOFF

**Phương pháp luận Wyckoff** là một hệ thống nhận dạng mẫu hình cổ điển. Wyckoff dựa vào biểu đồ thanh và biểu đồ Point and Figure (PnF) để đánh giá mối quan hệ giữa phạm vi giá TR và khối lượng so sánh giữa các nhịp sóng mua và bán.

Từ nhiều quan sát về những sự thao túng đằng sau hậu trường của các nhà tạo lập (CO) lớn trên Phố Wall, **Richard D. Wyckoff** đã nhiều lần phát hiện ra bằng cách đọc băng (Tape) thị trường chứng khoán và biểu đồ của cổ phiếu rằng chỉ báo tốt nhất về giá tương lai của một chứng khoán là mối quan hệ giữa cung và cầu. Năm 1910, dưới bút danh "**Rollo Tape**," ông viết cuốn sách tiên phong **Studies in Tape Reading**, trong đó ông tiết lộ cách đọc thị trường và thực hiện các hoạt động đầu cơ. Trong tác phẩm kinh điển này, Wyckoff đã đề cập đến những kiến thức cơ bản như lệnh dừng (stop order), chỉ số khối lượng, thị trường trầm lắng và các cơ hội của chúng, cùng các kỹ thuật thị trường khác mà một ngày nào đó sẽ được tích hợp vào phương pháp của ông, lần đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 1931.

Wyckoff đặt tầm quan trọng hàng đầu vào khả năng của nhà phân tích để đánh giá sức mạnh tương đối của các sóng mua và bán, do đó hiểu được các đối tượng chi phối đằng sau một động thái di chuyển của thị trường. Về cơ bản, phương pháp nhận dạng mẫu hình này đã tiên đoán về cái mà Pink gọi là "thời đại thông tin - information age". Thực tế, các tài năng mà Wyckoff cho là quan trọng để chẩn đoán, dự báo và giao dịch thị trường chứng khoán đã báo trước thời đại "khái niệm" hiện nay mà Pink khẳng định sẽ sớm trở thành cách suy nghĩ chi phối trong thế kỷ XXI. Do đó, Wyckoff vừa mang tính cổ điển vừa cực kỳ hiện đại.

Qua nhiều năm từ năm 1930, Wyckoff và các cộng sự của ông đã hình thành một bộ quy tắc quý giá cho nhà giao dịch kỹ thuật tuân theo. Những quy tắc này xuất hiện trong **Chương 6** dưới dạng **các quy luật Wyckoff, các bài kiểm tra Wyckoff, và các sơ đồ Wyckoff**. Các yếu tố cơ bản của biểu đồ, đặc biệt là biểu đồ thanh và biểu đồ Point and Figure (PnF) xuất hiện trong Chương 5.

Bản chất của Chương 5 và 6 được tóm tắt bởi phương pháp phân tích thị trường gồm năm bước, thường được gọi là phương pháp luận Wyckoff. Năm bước của phương pháp Wyckoff được trình bày trong Chương 4. Phương pháp Wyckoff đã vượt qua thử thách của thời gian. Hơn một trăm năm phát triển liên tục và sử dụng trên toàn cầu đã chứng minh giá trị của phương pháp Wyckoff cho việc sử dụng với cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ và hàng hóa.

Phương pháp luận Wyckoff cung cấp cho bạn một bộ quy luật và nguyên tắc gần như lý tưởng mà bạn có thể sử dụng như các hướng dẫn chung để giải thích các mẫu hình biểu đồ và hành động. Tuy nhiên, trước khi bạn có thể làm chủ phương pháp Wyckoff, bạn phải chấp nhận chắc chắn rằng bạn cần phải thực hiện sự phán đoán. Kinh nghiệm trong nhiều tình huống khác nhau được hướng dẫn bởi các nguyên tắc chính xác và thông minh là điều cần thiết.

## NGUYÊN TẮC 4: TRỞ THÀNH TRADER TOÀN DIỆN

Theo Richard D. Wyckoff:

*Thị trường được tạo ra bởi tâm trí của con người và tất cả các biến động trên thị trường trong tất cả các cổ phiếu khác nhau nên được nghiên cứu như thể chúng là kết quả của các hoạt động của thực thể nào đó. Hãy gọi họ là Composite Man (CO), người ngồi sau hậu trường và kiểm soát thị trường theo hướng có lợi cho mình. Đó sẽ là một bất lợi cho bạn nếu bạn không hiểu trò chơi như CO chơi và sẽ là lợi thế cho bạn nếu bạn hiểu nó. Không phải tất cả các động thái của CO đều có thể được phát hiện. Không phải tất cả các động thái đều do Người Tổng Hợp thực hiện. Thực tế, đối với người đọc băng (Tape) và người đọc biểu đồ, không quan trọng liệu các động thái có thực hay nhân tạo, tức là kết quả của việc mua bán thực sự của công chúng và các nhà đầu tư dài hạn hay bởi việc mua và bán thông thường của các nhà giao dịch. Hầu hết các giao dịch quan trọng trên thị trường đều được chuẩn bị, thực hiện và kết thúc. Công việc của chúng tôi là chỉ cho bạn cách một số lượng lớn các cơ hội giao dịch và đầu tư này có thể được phát hiện kịp thời để tận dụng chúng.*

Wyckoff hướng dẫn chúng ta sử dụng biểu đồ để nghiên cứu mối quan hệ giữa giá và khối lượng theo thời gian nhằm phân biệt động cơ của CO. Composite Man là sức mạnh giả định đứng đằng sau hậu trường và là nguyên nhân đằng sau các sự chuyển động giá ở trên thị trường. CO tiến hành các chiến dịch thị trường ở phía tăng và phía giảm để thu lợi cho mình, và họ thực hiện các chiến dịch này bằng cách cố gắng thu hút công chúng theo dõi cổ phiếu.

Chúng ta có thể hiểu rõ hơn, cảm nhận thực sự về thị trường, bằng cách tưởng tượng mình trong đôi giày của CO. Các sự thao túng (hành động) của CO là có thể vì những người tham gia thị trường bị thúc đẩy bởi những động lực bên trong của sự sợ hãi hoặc tham lam trong một môi trường rủi ro và bất định.

Composite Man là lý tưởng của Nhà Giao Dịch Hoàn Hảo Toàn Diện. Họ chuẩn bị một cổ phiếu cho sự tăng trưởng bằng cách đầu tiên đẩy ra những người nắm giữ yếu (WHs) bằng cách thúc đẩy một cuộc bán tháo hoảng loạn và sau đó giữ giá cổ phiếu thấp trong khi CO tích lũy dòng cổ phiếu của mình, bằng cách mua từ công chúng bị mệt mỏi, chán nản và sợ hãi trong giai đoạn tích lũy. Sau đó, CO lại dẫn đầu cuộc tấn công tạo ra sự đột phá giá lên với khối lượng tốt khi anh ta bắt đầu giai đoạn tăng giá.

Bằng cách đóng vai trò như Composite Man (CO), bạn sẽ cảm nhận được cách thực hiện giai đoạn tăng giá bằng cách thu hút công chúng từ bên lề vào thị trường và vào cổ phiếu, sau đó khéo léo cung cấp sự hỗ trợ dọc theo con đường tăng trưởng để duy trì sự lạc quan. Sau đó, khi sự tăng trưởng đã đạt đỉnh, với tư

cách là Composite Man (CO), bạn sẽ thực hiện một sự đảo ngược và kết thúc chiến dịch của mình bằng cách bán rỗng cổ phiếu của mình cho công chúng đang tham lam và không nhận được thông tin, những người đã trở nên hứng thú và hy vọng về một sự tăng giá cổ phiếu tiếp theo. Bằng cách đặt mình vào vai trò của Composite Man (CO), bạn sẽ có được một cái nhìn toàn diện về hành vi thị trường, được nhìn thấy trên các biểu đồ, và có được một công cụ quý giá cho việc tự kỷ luật.

## NGUYÊN TẮC 5: LUÔN LUÔN KỶ LUẬT

**Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu** trình bày một hệ thống tâm lý và kỷ luật tinh thần cho nhà giao dịch với gốc rễ từ tài chính hành vi. Thông qua nghiên cứu hợp tác của chúng tôi, Tiến sĩ Van K. Tharp và tôi đã phát triển một loạt các bối cảnh rời rạc để lựa chọn trạng thái tinh thần (Tâm lý - Cảm xúc) thích hợp và cung cấp một chuỗi logic và toàn diện các nhiệm vụ cho nhà giao dịch thành công tuân theo. Chúng tôi đã làm việc với nhiều nhà giao dịch đã áp dụng mô hình của chúng tôi và thu được kết quả tốt. Phù thủy thị trường Ed Seykota đã gọi mô hình **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu** là "**một đóng góp quan trọng cho nghệ thuật và khoa học của giao dịch.**"

Việc thực hiện Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu giúp nhà giao dịch tiếp nhận thái độ tinh thần, niềm tin và cảm xúc phù hợp nhất cho mỗi nhiệm vụ chính trong thiết lập giao dịch, kích hoạt giao dịch và theo dõi. Thực tế, Mười Nhiệm Vụ tiết lộ rằng những thách thức của việc theo dõi một giao dịch bắt đầu trong lòng và tâm trí của các nhà giao dịch từ trước khi giao dịch thực sự được thực hiện. Khi sử dụng Mười Nhiệm Vụ, bạn sẽ có được sự thấu hiểu sâu sắc về cách thức, vị trí, thời điểm và lý do để áp dụng những cảm xúc đối lập như sợ hãi, tham lam, hy vọng, kiên nhẫn, quả quyết và kiên trì trong việc theo dõi các giao dịch của mình.

Thành công trong giao dịch hệ thống hoặc tùy ý đòi hỏi một mô hình tâm lý nhà giao dịch để kiểm soát trạng thái tinh thần. **Kỷ luật là chìa khóa.**

## NGUYÊN TẮC 6: XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIAO DỊCH DỰA TRÊN TÀI CHÍNH HÀNH VI

**Tài chính hành vi & phân tích kỹ thuật thị trường** là hai mặt của một đồng xu. **Tài chính hành vi** cung cấp một nền tảng logic và khoa học cho việc hiểu thị trường. **Phân tích kỹ thuật thị trường** cung cấp các chỉ báo để phân tích và các quy tắc quyết định để hành động. Do đó, lý thuyết cơ bản về cách thị trường hoạt động càng sâu và tốt, phân tích kỹ thuật càng trở nên đáng tin cậy.

Tài chính hành vi chủ yếu nghiên cứu cách con người thực sự hành xử trên thị trường, không phải cách họ được cho là hành xử theo giả thuyết "random walk". Tâm lý học và các ngành khoa học xã hội như xã hội học và nhân chủng

học cung cấp các mô hình để nghiên cứu cách con người thực sự hành xử trên thị trường. Nghiên cứu khoa học sử dụng các ngành này tiết lộ rằng có những mô hình dự đoán trong hành vi con người.

Một khung tài chính hành vi cho việc xây dựng hệ thống cung cấp cấu trúc để tích hợp và diễn giải các chỉ báo được tổ chức theo các yếu tố chính như giá, thời gian, khối lượng và tâm lý. Một nền tảng vững chắc trên cơ sở tài chính hành vi có thể mang lại cho nhà giao dịch nhiều nghị lực hơn trong việc theo đuổi phân tích kỹ thuật thị trường và tự tin hơn trong việc thiết lập, kích hoạt và theo dõi các giao dịch của mình.

Những lợi ích cụ thể nào mà nhà giao dịch có thể mong đợi từ tài chính hành vi?

- **Các mô hình để trích xuất thông tin nhiều và tốt hơn.** Các mô hình hành vi thị trường dựa trên tài chính hành vi tiết kiệm số lượng chỉ báo sử dụng và giúp trích xuất nhiều thông tin hơn từ mỗi chỉ báo và từ mối quan hệ giữa các chỉ báo.
- **Cơ sở khoa học cho việc kiểm tra và dự đoán.** Các mô hình tài chính hành vi cung cấp một logic khoa học vững chắc để hiểu cách thị trường hoạt động và tại sao, do đó là hướng dẫn vững chắc cho việc lựa chọn, tích hợp và diễn giải các chỉ báo thị trường.
- **Sáng tạo.** Các mô hình tài chính hành vi giúp đưa ra những cách nhìn mới về thị trường và có thể làm nổi bật các chỉ báo và kỹ thuật bị bỏ qua có giá trị lớn.
- **Lợi thế tự tin trong giao dịch.** Một lý do khoa học đằng sau một giao dịch mang lại cho nhà giao dịch sự tự tin lớn hơn khi tham gia giao dịch, thoát khỏi giao dịch và theo dõi các xu hướng.
- **Cải thiện bản thân.** Tài chính hành vi là nền tảng vững chắc để xây dựng sự hiểu biết về tâm lý nhà giao dịch và kiểm soát trạng thái tinh thần.

## Xây Dựng Mô Hình - Model Building

Các mô hình được rút ra từ các khoa học hành vi, chẳng hạn như tài chính hành vi, có thể giúp nhà phân tích giao dịch loại bỏ sự rối rắm hiện tại và sự nhầm lẫn đã được tạo ra bởi sự chằng chịt của các chỉ báo kỹ thuật và hệ thống giao dịch cơ học mà không có nền tảng vững chắc. Cụ thể, tài chính hành vi có thể giúp nhà phân tích giao dịch tránh các chương ngại sau:

- Quá nhiều chỉ báo kỹ thuật để lựa chọn. "Không có gì thực tế hơn là một lý thuyết tốt," theo câu nói. Các mô hình tài chính hành vi có thể giúp nhà giao dịch thu gọn các chỉ báo có sẵn trên hầu hết các chương trình phần mềm thành một số lượng chỉ báo có thể quản lý, nếu không muốn nói là lý tưởng.
- Các hệ thống trông có vẻ tốt khi được kiểm tra lại, nhưng lại thất bại khi thực hiện trong thời gian thực, sử dụng tiền thật. Tài chính hành vi giúp các nhà giao dịch tạo ra các hệ thống giao dịch đáng tin cậy hơn, bền vững hơn dựa trên các mô hình hành vi con người đã được chứng minh.

- Vô vàn khả năng. Có vô số các kết hợp chỉ báo có thể xảy ra. Tài chính hành vi cung cấp các mô hình để giúp bạn xác định các kết hợp chính và cho thấy cách chúng liên kết với nhau.

Tài chính hành vi cũng có thể giúp làm sáng tỏ các tình huống khó xử mà nhà giao dịch gặp phải:

- **Phức tạp** so với **đơn giản**.
- **Thiết lập** so với **kích hoạt và theo dõi**.
- **Hệ thống cơ học** so với **phương pháp phán đoán**.
- **Suy nghĩ tổng quan, trực quan (não phải)** so với **suy nghĩ phân tích, logic (não trái)**.
- **Tâm lý cá nhân** so với **hành vi đám đông**.
- **Mô hình chu kỳ Vòng đời hành vi đám đông** so với **khai thác dữ liệu bằng máy tính**.

## NGUYÊN TẮC 7: SỬ DỤNG HỆ THỐNG HỖ TRỢ QUYẾT ĐỊNH

Để định “thời điểm - Timing” của thị trường, **Mô hình Chu kỳ Vòng đời Hành vi Đám đông** hoạt động như một hệ thống hỗ trợ quyết định để thiết lập các giao dịch với một loạt các chỉ báo giá, khối lượng, thời gian và tâm lý tương trợ lẫn nhau có thể được đánh trọng số và tổng hợp lại để có những tín hiệu định thời mạnh mẽ hơn. Nó chứa cả thành phần phần trực quan (não phải) và thành phần phân tích (não trái) để cung cấp cho bạn một phương pháp tiếp cận toàn diện hoặc toàn não đối với phân tích và huấn luyện. Hơn nữa, đường cong hình chữ S của Mô hình Chu kỳ Vòng đời khớp một cách gọn gàng và cung cấp nền tảng khoa học vững chắc cho các giai đoạn tích lũy, tăng giá, phân phối và giảm giá của phương pháp Wyckoff. Bạn sẽ nhớ lại thảo luận kỹ lưỡng về Mô hình Chu kỳ Sống của Hành vi Đám đông trong Chương 3. Tuy nhiên, việc lựa chọn cổ phiếu đã bị bỏ qua cho đến chương này.

## NGUYÊN TẮC 8: KIỂM TRA HỆ THỐNG GIAO DỊCH

Theo Walter Baets, *“Thông tin là tĩnh (tuyến tính) và do đó có thể sao chép và lặp lại, trong khi kiến thức là động (phi tuyến tính) và do đó cần phải được tạo ra mỗi lần một cách mới.”*

### Trình Tự (Chuỗi) Hành Động - The Action Sequence

Việc kiểm tra ngược một hệ thống giao dịch là một ý tưởng hay khi bài tập kiểm tra ngược đó liên quan đến việc bạn tham gia vào quá trình ra quyết định. Bạn có thể xây dựng khả năng phán đoán và kỹ năng phân tích của mình đồng thời tìm hiểu về thói quen của một cổ phiếu hoặc hàng hóa. Nếu bạn đưa hệ thống giao dịch của mình qua những thử thách của phương pháp Trình Tự Hành

Động, bạn có thể thấy những kỹ thuật giao dịch nào (ví dụ, các nguyên tắc của Wyckoff) hoạt động tốt nhất trên thị trường hoặc cổ phiếu mà bạn đang giao dịch. Mẹo là đặt mình vào lịch sử và sau đó kiểm tra như thể bạn đang thực sự giao dịch cổ phiếu đó trong thời gian thực. Đó là một trò chơi giao dịch trên giả định mà bạn che giấu tương lai của biểu đồ và thực hiện giao dịch của mình mà không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Sau đó, bạn tiết lộ cho mình một phần của tương lai từng phần một, thực hiện hành động, nhận phản hồi và thực hiện các điều chỉnh.

Tôi thấy rằng việc tiết lộ 5 hoặc 10 thanh dữ liệu biểu đồ mỗi lần là lý tưởng để kiểm tra và học hỏi; bạn có thể sử dụng biểu đồ thanh hàng giờ, hàng ngày hoặc hàng tuần. Với biểu đồ hàng ngày, bạn nên thực hiện điều này trong khoảng thời gian từ một đến hai năm. Những dữ liệu này cung cấp phản hồi cho bạn để đánh giá mức độ phù hợp của bạn với cổ phiếu và hệ thống giao dịch của bạn có hoạt động đúng không. Nếu bạn không hoạt động tốt, thì bạn nên phát lại trình tự. Sử dụng quy trình Trình Tự Hành Động này qua nhiều giao dịch và với nhiều loại cổ phiếu khác nhau, bạn sẽ khám phá ra các nguyên tắc giao dịch hoạt động tốt nhất cho bạn. Trình Tự Hành Động cũng sẽ cung cấp cho bạn phản hồi có giá trị về điểm mạnh và điểm yếu nội tại của chính bạn với tư cách là một nhà giao dịch và các bước khắc phục bạn có thể thực hiện để trở thành một nhà giao dịch tốt hơn, hoàn thiện hơn.

Tham khảo các tờ Trình Tự Hành Động trong Chương 9, Phụ lục A. Chúng trình bày một phần dữ liệu cổ phiếu, cung cấp các câu hỏi phân tích để sử dụng và được tiếp theo bởi phần bình luận phản hồi từ tôi.

## CHƯƠNG 9: ÁP DỤNG QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH VÀ KIỂM SOÁT.

Như câu tục ngữ xưa đã nói, "*Khi mất tầm nhìn về mục tiêu của mình, chúng ta càng nỗ lực hơn nữa.*" Tạo ra một tương lai hấp dẫn thông qua việc hình dung là một cách tuyệt vời để giữ cho bạn đi đúng hướng với kết quả mong muốn. Tuy nhiên, ngay cả những kế hoạch được lập ra kỹ lưỡng nhất cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những sự kiện bất ngờ của thiên nhiên và con người. Việc phát triển kế hoạch không đủ, kế hoạch không tự hoàn thành. Bạn phải theo dõi kết quả của các nỗ lực giao dịch của mình và điều chỉnh khi cần thiết. Lập kế hoạch phải đi đôi với kiểm soát.

### Kiểm Soát - Control

Kiểm soát trong giao dịch đề cập đến một loạt các quy trình nhằm đảm bảo rằng kết quả thực tế của một nhà giao dịch tiệm cận với kết quả mong muốn của cô ấy. Để hoạt động, nhà giao dịch phải có kết quả cụ thể (gọi là mục tiêu hoặc tiêu chuẩn) trong tâm trí, và những kết quả này phải nằm trong một phạm vi nhất định để không dẫn đến sự không hài lòng. Trong quá trình chuẩn

bị, nhà giao dịch lập kế hoạch và quan sát kết quả thực tế của các giao dịch của mình và so sánh chúng với kết quả mong muốn thông qua việc đánh giá hàng ngày, đánh giá sau giao dịch và đánh giá định kỳ. Nếu có quá nhiều sai lệch, nhà giao dịch tiến hành các hoạt động kiểm soát nhất định để thu hẹp khoảng cách.

Kiểm soát dựa trên các điều kiện sau:

- Nhà giao dịch đặt ra các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu.
- Nhà giao dịch có thể quan sát kết quả thực tế.
- Không phải tất cả kết quả đều chấp nhận được đối với nhà giao dịch.
- Nhà giao dịch có các công cụ để ảnh hưởng đến sự chênh lệch giữa kết quả thực tế và kết quả mong muốn.

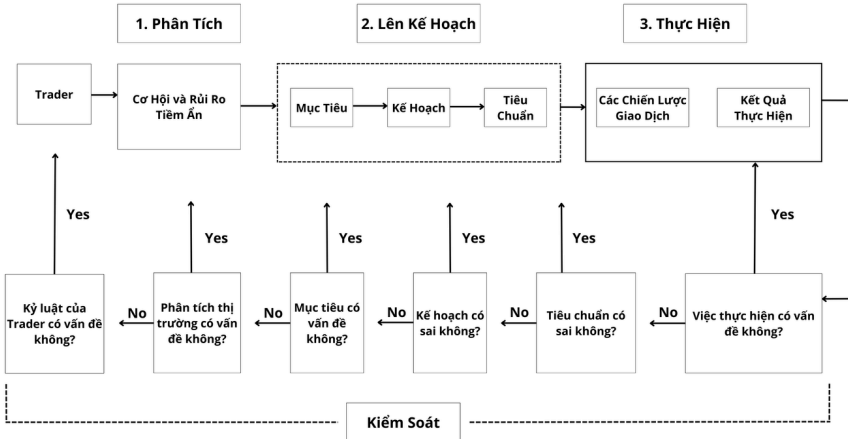
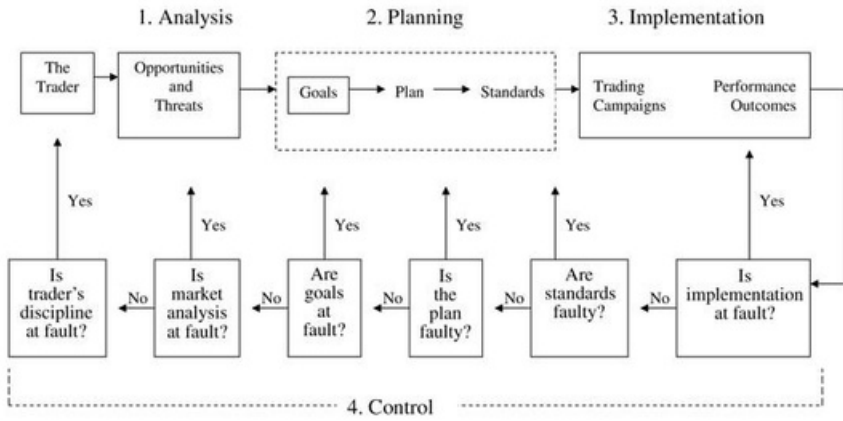
Ý nghĩa của kiểm soát có thể được làm rõ bằng cách đối chiếu nó với hai quy trình khác: phân tích và lập kế hoạch. Một nhà giao dịch thực hiện phân tích thị trường để hiểu mình đang ở đâu trên thị trường, tại sao mình nên ở vị thế đó và những cơ hội của mình là gì. Thông thường, phân tích thị trường có nghĩa là áp dụng phân tích kỹ thuật vào một tình huống thị trường cụ thể để đưa ra một ý tưởng rủi ro thấp. Phân tích thị trường cũng có nghĩa là quét thời gian dài hơn để xác định các cơ hội và mối đe dọa, sau đó kết hợp những quan sát này vào một kế hoạch. Kế hoạch này có thể nhằm khai thác các biến động chu kỳ trung gian.

Nhà giao dịch thực hiện lập kế hoạch để chỉ định một hướng đi mà họ muốn đi và một phương tiện để đến đó. Kế hoạch của một nhà giao dịch thường là một chiến dịch Wyckoff để khai thác tiềm năng của một động thái sắp xảy ra, bao gồm vào lệnh ban đầu, thêm vào các vị thế và sau đó thoát ra.

Kiểm soát được thiết kế để giữ cho nhà giao dịch hài hòa với kế hoạch của mình để tối đa hóa cơ hội và giảm thiểu rủi ro. Phân tích thị trường và lập kế hoạch chiến lược giao dịch không nhất thiết đảm bảo đạt được các mục tiêu mong muốn vì môi trường thị trường không bao giờ hoàn toàn có thể dự đoán được và cũng vì những xáo trộn ngẫu nhiên. Để đạt được kết quả mong muốn, phân tích và lập kế hoạch phải được bổ sung bằng các quy trình để đối phó với hành vi bất ngờ xuất phát từ bên trong nhà giao dịch hoặc từ bên ngoài. Bộ quy trình như vậy tạo thành kiểm soát. Hình 10.1 trình bày một tổng quan về quy trình lập kế hoạch - kiểm soát, với trọng tâm là các vị trí khác nhau nơi quy trình có thể mất kiểm soát.

Quy trình quản lý giao dịch được chia thành bốn quy trình: phân tích, lập kế hoạch, thực hiện và kiểm soát. Phân tích liên quan đến việc tìm kiếm các cơ hội rủi ro thấp. Lập kế hoạch liên quan đến việc lựa chọn một kế hoạch và xây dựng các tiêu chuẩn. Thực hiện bao gồm cả việc thực hiện kế hoạch và giám sát hiệu suất. Những quy trình này cũng được thể hiện trong **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**.





HÌNH 10.1 Quy Trình Lập Kế Hoạch - Kiểm Soát Cho Một Hệ Thống Giao Dịch

Source: Sơ đồ Lập Kế Hoạch - Kiểm Soát này được lấy cảm hứng từ Philip Kotler, Quản Lý Tiếp Thị, Phân Tích, Lập Kế Hoạch và Kiểm Soát, tái bản lần thứ 10 (Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall, 2002).

Nhà giao dịch phải phát triển một hệ thống kỹ thuật để nhận diện các cơ hội. Các cơ hội có thể được phân loại thành hai danh mục riêng biệt.

Đối với tôi, quan trọng nhất là các dao động chu kỳ trung gian khoảng 5% hoặc hơn trên chỉ số DJIA. Tôi dự kiến có khoảng sáu đến tám cơ hội như vậy trong năm. Ngoài ra, còn có các dao động chu kỳ nhỏ hơn 5% trên DJIA. Dự kiến có khoảng 15 đến 20 cơ hội như vậy trong một năm dương lịch. Các chu kỳ nhỏ thường là những dao động xung quanh một xu hướng trung gian, nơi mà xu hướng trung gian được ưu tiên hơn chu kỳ nhỏ qua chiến lược mua và giữ hoặc chu kỳ nhỏ được sử dụng để giao dịch xung quanh một vị thế trung gian cốt lõi.

Lập kế hoạch của bạn có thể, ví dụ, bao gồm các mục tiêu sau:

- Mục tiêu: Đạt lợi nhuận 100% trên vốn ban đầu.
- Kế hoạch: Bắt được ít nhất 50% các biến động chu kỳ nhỏ và 75% các biến động chu kỳ trung gian. Bắt được ít nhất bốn biến động tốt, mỗi biến động từ 5% trở lên trong năm.
- Tiêu chuẩn: Duy trì tỷ lệ lợi nhuận so với thua lỗ ít nhất là 3:1 trong sáu tháng đầu năm 2007. Cố gắng giao dịch mọi chu kỳ nhỏ, nhưng không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội dao động trung gian nào lớn hơn 10%.

Thực hiện hai bước tiếp theo là thiết yếu cho sự thành công của kế hoạch của bạn:

1. Thực hiện tất cả các giao dịch với **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**. Thực hiện các lệnh vào ban đầu và bổ sung. Đặt và di chuyển các lệnh dừng bảo vệ. Phát triển và duy trì kế hoạch dự phòng cho mỗi chiến dịch giao dịch. Nhạy bén với trực giác của bản thân.
2. Đo lường hiệu suất của bạn. Mỗi hai tháng, chuẩn bị một đánh giá bằng văn bản về hiệu suất. Đánh giá các cơ hội đã thắng, thua hoặc bỏ lỡ. Chuẩn bị báo cáo lợi nhuận/lỗ và các tỷ lệ khác về hiệu quả và hiệu suất của giao dịch. Hiệu suất có đạt yêu cầu không?

**Nhất quán là mục tiêu quan trọng.** Hiệu suất có thể mất kiểm soát với quá nhiều thua lỗ, quá ít lợi nhuận, bỏ lỡ nhiều cơ hội hoặc sụt giảm vốn lớn. Tương tự, hiệu suất có thể bị ảnh hưởng sau một đợt thành công quá lớn, khiến nhà giao dịch có những nhận thức sai lệch và dẫn đến hiệu suất kém sau đó. Nhớ câu nói cổ, **"Quá nhiều có thể là khởi đầu của quá ít"**.

Nếu hiệu suất đạt yêu cầu, hãy kết thúc quy trình kiểm soát này. Nếu không, hãy chuyển sang bước tiếp theo.

**Việc thực hiện có vấn đề không?** Ví dụ, nếu bạn gặp phải một khoản lỗ lớn vì thị trường mở cửa với một khoảng cách giá vượt qua lệnh dừng lỗ (SL) của bạn, đó có phải là lỗi trong thực hiện không? Có thể không, nếu bạn đã tuân theo quy trình tiêu chuẩn bằng cách di chuyển lệnh dừng lỗ (SL) sau của bạn chỉ vượt qua một điểm nguy hiểm kỹ thuật có thể quan sát được. Có thể có, vì tâm trí tiềm thức của bạn hiện lên hình ảnh về lợi nhuận trên giả định mà bạn đã kiếm được hoặc bạn cứ quên những điều nhỏ nhặt khiến bạn phải quay lại văn phòng hai lần. Rõ ràng, nếu xảy ra lỗi, việc chẩn đoán cả con người và hệ thống nên được tiến hành. Xác định các tiêu chuẩn cho việc chốt lời và rèn luyện kỹ năng đến mức bạn có thể thực hiện các quy trình phù hợp một cách tự động.

Tuy nhiên, trong ví dụ này, giả sử không rõ ràng rằng việc thực hiện có lỗi. Do đó, chuyển sang câu hỏi tiếp theo. (Nhớ giữ một sổ nhật ký các giao dịch và một nhật ký giao dịch tâm lý.)

**Các tiêu chuẩn có sai không?** Có thể các tiêu chuẩn quá chặt chẽ và quá cơ học cho một hoạt động tự do và mang tính kinh doanh như giao dịch? Có thể, nhưng giả định trên có thể đúng. Mặt khác, năng suất có thể cải thiện nếu bạn ngừng cố gắng giao dịch mọi chu kỳ ngắn hạn, thay vào đó bảo toàn vốn và năng lượng của bạn bằng cách bỏ qua tất cả trừ những cơ hội tốt nhất. Với nỗ lực tối đa vào một hoặc hai giao dịch mỗi năm, bạn có thể dễ dàng đạt được mục tiêu tăng trưởng 100% của mình.

Cần nhắc thay đổi các tiêu chuẩn không nên được xem nhẹ. Hãy để lại câu hỏi này cho buổi đánh giá sáu tháng hoặc hàng năm.

**Bản thân Kế hoạch có sai không?** Có sự nhầm lẫn hoặc xung đột giữa các giao dịch chu kỳ trung hạn và chu kỳ ngắn hạn không? Có quá nhiều căng thẳng hoặc kiệt sức liên quan đến việc cố gắng bắt tất cả các dao động không? Có phải là một sai lầm khi thêm các kiểm soát hoặc chờ quá lâu trước khi thêm vào vị thế thắng lớn?

Hãy xem xét những câu hỏi này và các câu hỏi tương tự trong quá trình đánh giá hiệu suất định kỳ. Cũng nhớ rằng kế hoạch của bạn nên thay đổi theo hoàn cảnh. Có những lúc cần phải đánh cược một cách tinh tế; có những lúc khác cần dựa vào một cam kết đơn giản và không tăng dần.

**Các mục tiêu ban đầu có sai không?** Có phải các tiêu chuẩn quá cao hoặc quá thấp, đẩy bạn vào vùng hoảng loạn hoặc để bạn ngủ quên trong vùng mơ màng? Phong cách giao dịch của bạn có quá khác biệt so với kế hoạch giao dịch của bạn không? Các mục tiêu có quá tham vọng đối với trạng thái hiện tại của giao dịch và trình độ kỹ năng và kiến thức của bạn không? Việc tự thưởng cho bản thân khi hoàn thành từng bước trong giao dịch, bạn có bị mất cân bằng do quá tập trung vào phân tích kỹ thuật, phân tích tâm lý hoặc quản lý vốn không?

**Phân tích cơ hội có sai không?** Ở đây chúng ta quay lại các yếu tố của phân tích kỹ thuật. Nếu có quá nhiều lỗi được báo cáo, bạn có thể cần xem xét lại hoặc xây dựng lại hệ thống giao dịch hoặc bên trong bản thân bạn.

### NGUYÊN TẮC 10: KẾT HỢP BA KỸ NĂNG VÀ BIẾN CHỨNG THÀNH MỘT PHẦN KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CỦA CHÍNH BẠN

Tôi muốn kết thúc cuốn sách này bằng một nghiên cứu thực tiễn về một người đã học phân tích kỹ thuật cơ bản, phương pháp Wyckoff và tâm lý giao dịch với tôi tại Đại học Golden Gate ở San Francisco, California. Ông Weylin Canada là người phù hợp hoàn hảo cho mục đích này.

Trong tháng 9 và tháng 10 năm 2006, Canada - một nhà giao dịch ngoại hối giàu kinh nghiệm tại Esoteric Investments ở Khu vực Vịnh San Francisco, đã rất vui khi dành thời gian của mình và thậm chí tạm dừng các hoạt động giao dịch hàng ngày của mình để phỏng vấn với tôi và thực hiện một số bản ghi âm mô tả các giao dịch của anh ấy. Tài khoản của anh ấy đã bao gồm sự phát triển cá nhân của anh ấy như một nhà giao dịch, học hỏi và sử dụng **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu**, kèm theo các ví dụ về phân tích kỹ thuật và các hành động giao dịch với các cặp tiền tệ gần đây. Các biểu đồ của Canada cũng đi kèm với văn bản.

Hồ sơ giao dịch của Canada rất tốt, sự sẵn lòng và khả năng báo cáo một cách trung thực và toàn diện về bản thân anh ấy, những trải nghiệm của anh ấy và lời khuyên của anh ấy cho các nhà giao dịch khác là điều đáng ngưỡng mộ. Những gì sau đây được rút ra từ vài giờ ghi âm, sử dụng càng nhiều càng tốt, Canada chính là lời nói tốt nhất.

Mục đích của việc cung cấp cho bạn báo cáo này là để chứng minh lợi ích thực tiễn của việc kết hợp **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu** vào tính cách và cuộc sống của một nhà giao dịch. Tôi hy vọng nó sẽ truyền cảm hứng cho bạn cũng làm cho Ba Kỹ Năng này trở thành một phần không thể tách rời của bản thân bạn.

### Báo cáo từ Weylin Canada - một Nhà giao dịch Toàn Diện

Để tập trung bình luận của mình, tôi đã đọc lại một số bài viết và tài liệu phát tay của Dr. Pruden mà tôi đã học và sử dụng. Việc này thật sự là một cách làm mới kiến thức tuyệt vời đối với tôi. Trên bàn làm việc của tôi hôm nay có các tập ghi chú sau: **"Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu"** **"Mô Hình Vòng Đờ"** **"Nhà Giao Dịch 3 trong 1"** **"Đọc Biểu Đồ theo Chế độ R,"** và **"Kết hợp tất cả lại với nhau."** Vì tôi sử dụng phương pháp Wyckoff một cách có ý thức trong giao dịch của mình, nên tôi không cần phải tham khảo các ghi chú Wyckoff của mình.

Hãy nhìn vào các Hình 10.2 đến 10.9, chúng đại diện cho bốn cặp tiền tệ khác nhau xung quanh mà tôi sẽ đặt nên bình luận của mình. Tôi đã chọn chúng một



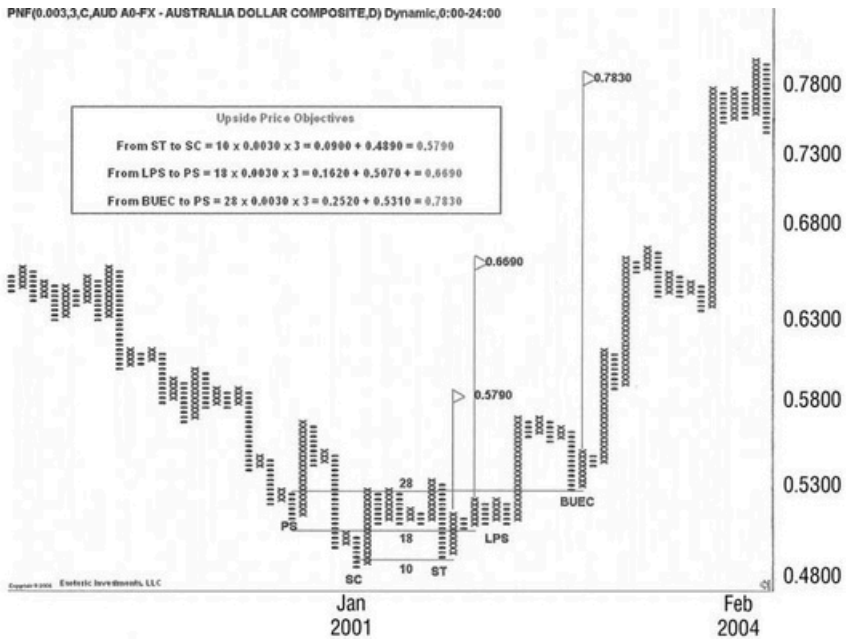
HÌNH 10.2 Australian/U.S. Dollar Giai Đoạn Tích Lũy Tăng Giá

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

cách có chủ đích vì chúng thể hiện toàn bộ phổ của các phạm vi giao dịch TR tích lũy và phân phối mà tôi đã áp dụng các nguyên tắc Wyckoff vào thời điểm đó.

Điều thú vị về tiền tệ là chúng có xu hướng. Phương pháp Wyckoff là một phương pháp lựa chọn để sử dụng khi nhìn vào bức tranh lớn và theo dõi xu hướng chính. Tôi đã học được rằng đó là một chính sách thông minh để giao dịch theo xu hướng chính. Ngược lại, các phạm vi giao dịch TR có ý nghĩa tại các vùng đáy và đỉnh. Đó là nơi tôi thấy sự quan tâm chuyên nghiệp bước vào. Composite Man bước vào để mua các món hời từ việc công chúng bán tin rằng giá sẽ giảm nữa và do đó họ muốn bán tháo toàn bộ. Chúng ta có thể thấy bằng chứng về điều đó trong các biểu đồ EUR/USD và AUD/USD.

Tôi đã có một quan sát quan trọng về tiền tệ mà các nhà giao dịch khác nên ghi nhớ. Quan sát đó là cùng một điều đang xảy ra trong các cặp tiền tệ khác nhau vào khoảng cùng thời điểm. Cặp đô la AUD/USD và USD/CAD tiết lộ nhiều xu hướng tương tự trong năm 2001. Đôi khi bạn có thể sử dụng các gợi ý được đưa ra trong một cặp để cảnh báo bản thân để có vị thế trong một cặp tiền tệ khác.

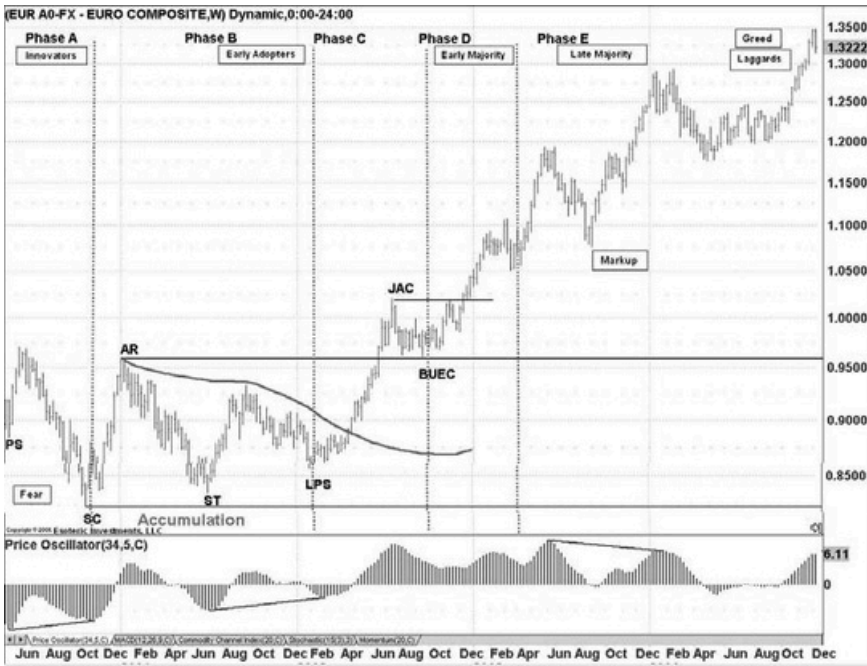


HÌNH 10.3 Cặp tiền tệ Australian/U.S. Dollar

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Các mô hình phân phối Wyckoff rất rõ ràng trong cặp tiền tệ USD/CHF được hiển thị trong Hình 10.9. Cặp tiền này có xu hướng bổ sung sự xác nhận cho các kết luận của tôi về các cặp tiền tệ khác. Các đợt phá vỡ trên biểu đồ sẽ xác nhận giao nhau. Các nhà giao dịch xin lưu ý rằng giá của AUD/USD được niêm yết được hiểu là một sự gia tăng giá trị của AUD hoặc EUR so với USD chuyển thành AUD hoặc EUR tăng lên trên biểu đồ. Điều quan trọng là phải nhớ cách một cặp tiền tệ được niêm yết vì điều đó sẽ cho bạn biết liệu một sự tăng giá trên biểu đồ có nghĩa là USD đang tăng lên hay USD đang giảm.

Những biểu đồ này giúp tôi cảm nhận được giao dịch. Tôi cảm nhận CO đang vào mua hoặc bán đồng USD. Sự chuẩn bị của CO cho chiến dịch của mình rất giống với các ví dụ lý tưởng được hiển thị trên các sơ đồ Wyckoff. Tôi giữ các sơ đồ Wyckoff về tích lũy và phân phối tiện lợi với hy vọng rằng các thiết lập giao dịch thực tế sẽ giống nhiều với các ví dụ sơ đồ lý tưởng. Biết được các biểu đồ có xu hướng đi theo sát với các sơ đồ lý tưởng của Wyckoff cho tôi sự tự tin lớn hơn trong khả năng đánh giá những gì CO đang chuẩn bị và bước đi tiếp theo hợp lý của họ khi họ thực hiện chiến dịch giao dịch của mình.



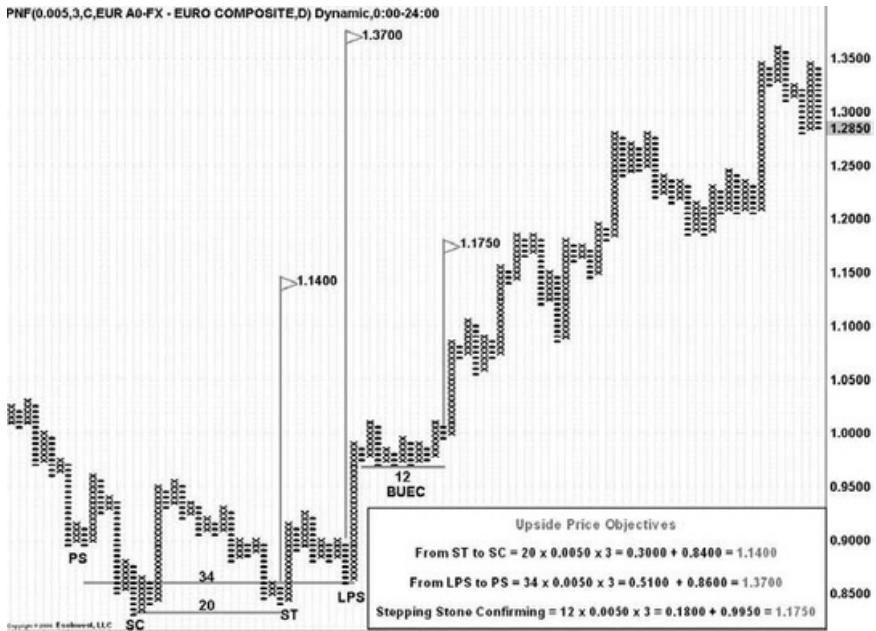
HÌNH 10.4 Euro/U.S. Dollar Giai Đoạn Tích Lũy Tăng Giá

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Khi tôi mới bắt đầu giao dịch tại Atlanta, tôi đã học được tầm quan trọng của việc theo dõi hàng hóa và hiểu các vị thế giao dịch của chúng để thấy sự ảnh hưởng của chúng lên giá tiền tệ trong một khung thời gian dài hơn. Lúc đó, tôi tập trung vào giao dịch ngắn hạn, tìm kiếm các giao dịch nhanh trong ngày. Sau đó, tôi biết rằng JP Morgan có một vị thế bán khổng lồ từ việc bán hợp đồng vàng trong khi Trung Quốc và Ấn Độ là những người mua. Tôi cảm nhận rằng Morgan sẽ bị áp lực phải mua lại khi giá vàng tăng.

Giá vàng đã tăng, nhưng tôi đã bỏ lỡ giao dịch đó, một giao dịch lớn, vì tôi quá tập trung vào hôm nay và không đủ tập trung vào ngày mai và những ngày sau đó. Bây giờ tôi biết về mối tương quan giữa hàng hóa và tiền tệ. Tôi lẽ ra nên mua AUD, nhưng cả vàng và AUD đều bị tôi bỏ lỡ.

Bài học từ những giao dịch bị bỏ lỡ và mối tương quan giữa các thị trường đã làm tôi nhận thức rằng nếu bạn bỏ lỡ một đợt phá vỡ trong cặp EUR/USD, thì hãy tìm một "bước nhảy qua con lạch - JAC" và một "BUEC" trong AUD. Vẫn còn cơ hội ngay cả khi cặp tiền tệ khác đã đi trước. Một điều khác tôi đã học được là tầm quan trọng của sự đối xứng; hãy tìm điểm hỗ trợ cuối cùng (hoặc cung cấp) (LPS) xuất hiện ở cùng mức giá như hỗ trợ sơ bộ trên biểu đồ.



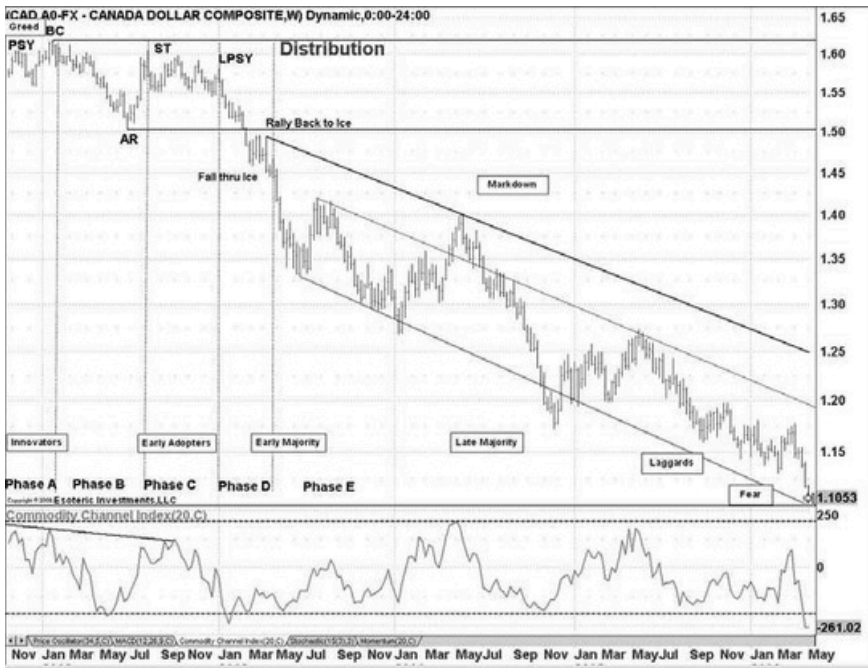
HÌNH 10.5 Cập tiến tệ Euro/U.S. Dollar

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Tôi nghĩ điều đó phản ánh tính chu kỳ của thị trường, loại hình được hiển thị trong Mô Hình Vòng Đồi. Các chu kỳ có xu hướng cho thấy bạn đang ở đâu trong các xu hướng, các phạm vi giao dịch và mức độ của các động thái. Tôi thấy việc chồng chéo các sơ đồ Wyckoff với Mô Hình Vòng Đồi Hành Vi Đám Đông thực sự giúp ích cho giao dịch của tôi.

Tôi tin rằng Wyckoff là hữu ích nhất cho dài hạn. Wyckoff đã giúp tôi hình thành thói quen sử dụng biểu đồ hàng tuần. Kết hợp sơ đồ Wyckoff với Mô Hình Vòng Đồi mở ra cho tôi nhiều điều và giúp tôi chú ý đến nơi mà xu hướng có thể đang tạm dừng hoặc đảo chiều. Cùng nhau, chúng giúp tôi vào đúng vùng. Tôi đã nhận thấy rằng chỉ đơn giản mua theo các đợt phá vỡ có thể nguy hiểm. Thay vào đó, tôi thích vào giao dịch khi xu hướng đang diễn ra. Tôi đã tìm thấy một số điểm mà tôi có thể sử dụng để vào lệnh. Trên một sơ đồ tích lũy Wyckoff, những điểm vào lệnh lý tưởng là thử nghiệm thứ cấp (ST), hoặc quay lại biên con lạch (BUEC) hoặc LPS sau khi phá vỡ phía trên ở cuối phạm vi giao dịch TR, hoặc đợt tăng trở lại tăng băng (BUTI) sau khi phá vỡ dưới mức hỗ trợ của phạm vi giao dịch TR phân phối.





HÌNH 10.6 U.S./Canadian Dollar Giai Đoạn Phân Phối Giảm Giá

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Khi xu hướng đã được xác lập, việc thêm vào các vị thế thẳng trong các đợt điều chỉnh hoặc hồi phục đến các đường xu hướng trong các thị trường Uptrend và Downtrend là ổn. Nhưng cá nhân tôi, việc ngồi yên là khó khăn. Đó là lý do tại sao **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu** giúp tôi kiểm soát bản thân. Có một lời nhắc nhở: **“Đừng hiểu sai thị trường, hãy chờ Test.”** Một mẹo khác để giúp tôi kiên nhẫn và có được góc nhìn là sử dụng Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông. Tôi yêu mô hình đó vì nó có thể giúp dự đoán gần như bất cứ điều gì. Nó thực sự giúp xác định khi nào đa số muôn và những người tụt hậu nhảy vào đoàn tàu. Tiền tệ hiện nay phổ biến hơn và vì vậy các báo cáo trên CNBC hữu ích cho việc có quan điểm trái ngược.

### Các Bình Luận Đọc Thị Trường Tại Canada

Bạn có thể thấy rất nhiều điều qua các biểu đồ. Tôi thích nhìn vào các biểu đồ như thể chúng là một bộ phim đang chuyển động. Thị trường đang kể cho bạn một câu chuyện. Nó cho bạn biết nơi nó đã từng và đưa ra những gợi ý mạnh mẽ về nơi nó đang đi. Nếu nó không nói cho bạn điều gì, thì đừng cố gắng giao dịch. Đừng thực hiện một giao dịch vì buồn chán hoặc thiếu kiên nhẫn hoặc vì bạn cảm thấy cần kiếm sống. Thay vào đó, hãy đứng ngoài. Tốt hơn là đi ra ngoài hơn là ngồi trước màn hình và lo lắng để tạo ra điều gì đó.



HÌNH 10.7 Cặp tiền tệ U.S./Canadian Dollar

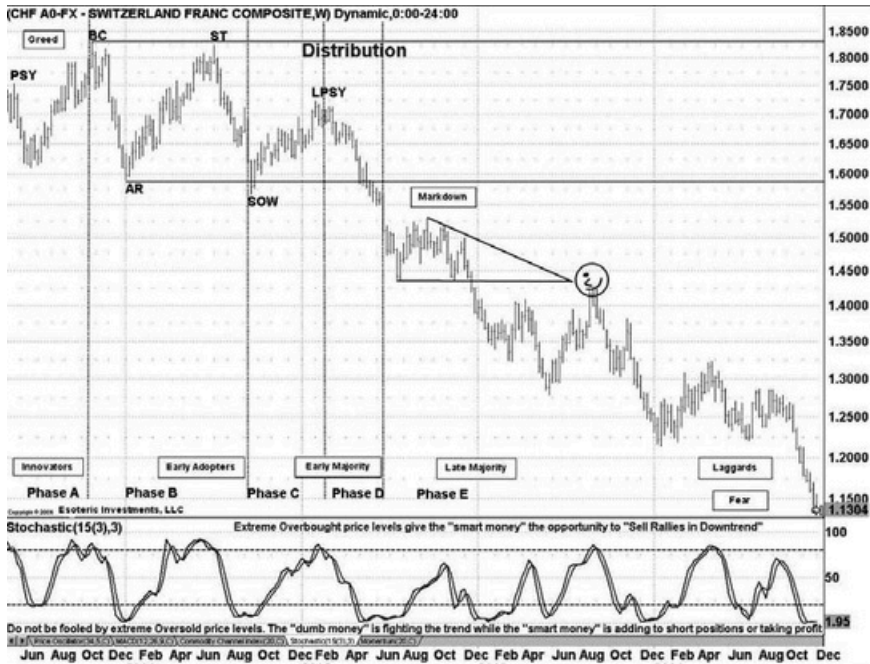
Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Tôi đã nâng cao khả năng đứng ngoài và tôi thấy rằng việc đứng ngoài càng ngày càng có giá trị theo thời gian. Lúc đầu trong sự nghiệp của mình, tôi muốn tham gia giao dịch mọi lúc, mọi nơi.

Hiện nay, tôi dành nhiều thời gian hơn với hai phần đầu tiên của **Mô hình Nhà Giao dịch 3 trong 1**. Với kinh nghiệm, tôi đã học được giá trị của việc phân tích, giao dịch trên giấy để có cảm giác, xây dựng kịch bản và đóng vai trò, thay vì chỉ đặt các vị thế. Với kinh nghiệm, bạn sẽ học được rằng các cơ chế của giao dịch không khó. Các giao dịch tiền tệ dễ thực hiện và thường cho kết quả nhanh chóng hoặc không thành công.

Tôi tin rằng với 50.000 hoặc 60.000 đô la vốn, bạn có đủ tiền để xây dựng một vị thế phân bổ trong mỗi bốn cặp tiền tệ. Đặt một lệnh dừng SL 100 đến 200 pips và giữ xu hướng mà không rủi ro hơn 5% vốn của bạn. Tôi không thể giữ một vị thế trong bốn năm, nhưng nếu bạn có thể, bạn sẽ kiếm được khoảng 500.000 đô la hoặc khoảng 100.000 đô la mỗi năm. Đó là số tiền lớn!

Bạn có thể thiết lập một vị thế giao dịch bằng cách sử dụng sơ đồ Wyckoff cộng với Mô hình Vòng Đờ. Như tôi đã nói, tôi không thích mua các đợt phá vỡ. Tôi thích mua ở lần kiểm tra Test khi phá vỡ hoặc nói cách khác, "quay lại biên con lạch - BUEC" sau khi "bước nhảy qua con lạch - JAC."

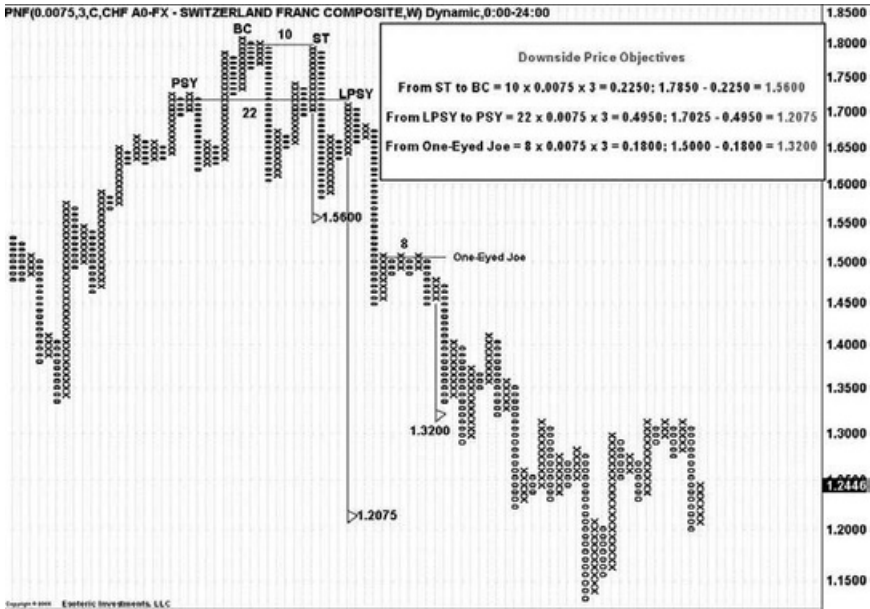


HÌNH 10.8 U.S. Dollar/Swiss Franc Giai Đoạn Phân Phối Giảm Giá

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Điều này dẫn đến vấn đề của các phép ẩn dụ giúp nhà giao dịch đánh giá vị trí của chúng ta trong bức tranh chuyển động liên tục của thị trường. Tôi thấy rằng việc sử dụng các phép ẩn dụ để giúp tôi giải thích những gì tôi thấy trên biểu đồ tạo ra sự khác biệt lớn trong một thị trường đi ngang. Kể câu chuyện của thị trường hoặc đúng hơn là đọc câu chuyện mà thị trường đang nói với bạn, dễ dàng và rõ ràng hơn khi bạn nghĩ về thị trường với các phép ẩn dụ Wyckoff như câu chuyện con lạch hoặc câu chuyện băng. Tôi cũng thích nghĩ về một thị trường có xu hướng như con đường của một tướng quân và đội quân của ông ấy.

Phép ẩn dụ của tướng quân và đội quân của ông ấy giúp nhắc nhở nhà giao dịch rằng các giai đoạn tích lũy là một phần tự nhiên của thị trường. Tướng quân cần cho binh lính nghỉ ngơi, chờ đợi sự cung cấp và trang bị, củng cố những gì đã đạt được trước khi tiến lên một lần nữa. Với các biểu đồ cơ sở hàng tuần trong tay, tôi thích nghĩ về thị trường như thể nó là tướng quân và đội quân của ông ấy. Sau đó, với các biểu đồ hàng ngày, tôi đi vào chi tiết hơn bằng cách sử dụng các câu chuyện Wyckoff về con lạch (the creek) và tảng băng (the ice). Những phép ẩn dụ này giúp dễ dàng lấy tiền từ thị trường và đưa nó trở lại khi tỷ lệ phần thưởng - rủi ro thuận lợi và an toàn.



HÌNH 10.9 Cặp tiền tệ U.S. Dollar/Swiss Franc

Source: Courtesy of Weylin Canada, Head of Proprietary Trading/Esoteric Investments, LLC.

Biểu đồ PnF của EUR/USD và quy luật nguyên nhân - kết quả của Wyckoff có thể định hướng cho bạn theo quan điểm dài hạn và giúp bạn giao dịch đồng bộ với xu hướng chính. Biểu đồ EUR/USD cho thấy một cơ sở xung quanh 90 và một đợt đếm ô lên đến 137,00. EUR/USD thực sự đạt 136,25 trước khi đảo ngược xu hướng giá của nó. Cũng ở quanh đây, tôi thích kết hợp cả Mô hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông.

**Mô Hình Vòng Đời (Life Cycle Model)** cảnh báo tôi tìm kiếm bằng chứng rằng phần lớn những người tụt hậu cuối cùng đang tham gia vào cuộc diễn hành. Vì thị trường tiền tệ đã trở nên phổ biến, tin tức trên CNBC và các nơi khác báo cáo về thị trường thường xuyên hơn. Khi bạn bắt đầu nghe những câu chuyện trên tin tức rằng Euro đang hướng đến 1,50 hoặc 1,60 và đồng đô la Mỹ không có nơi nào để đi ngoài xuống, bạn trở nên nghi ngờ. Tin tức và tâm lý là những chỉ báo cảnh báo sớm cho bạn biết khi nào và điều gì cần tìm trên các biểu đồ giá của bạn. Bạn đang tìm kiếm "tiền ngu" (dumb money) vào thị trường.

Đối với tôi, giá luôn đứng đầu. Nhưng các chỉ báo có thể giúp xác nhận các điểm quan trọng như Preliminary Supply (PSY), Buying Climax (BC), Upthrust after Distribution (UTAD), biến động giảm lỏng dưới mức hỗ trợ (fall through the ice) và đợt tăng trở lại mức hỗ trợ (rally back to the ice). Tôi đặc biệt tìm kiếm sự phân kỳ trong các chỉ báo so với hành động giá trên biểu đồ. Những chỉ báo này rất hữu ích vì thị trường tiền tệ không báo cáo dữ liệu khối lượng. Để xác nhận thêm những gì tôi đang thấy, tôi tham khảo một cặp tiền tệ song song nhưng khác trên một biểu đồ khác. Nếu tôi đang nghĩ đến việc mua đô la Canada, tôi sẽ tham khảo biểu đồ đô la Úc. Đừng mong đợi một sự trùng khớp hoàn toàn, nhưng nhìn chung, các bức tranh nên giống nhau.

Bạn có thể bán khống tại điểm Last Point of Support (LPS) và sau đó bán khống vào các đợt tăng lên đến đường kháng cự down-sloping. Tôi luôn muốn mua hoặc bán theo xu hướng chính của thị trường. Nếu đồng đô la Canada đã đạt đỉnh và đang đi xuống, thì bạn nên mong đợi rằng CO sẽ bán cho công chúng nghĩ rằng họ đang mua các món hời. CO có thể tiếp tục chiến dịch kiểu đó cho đến khi đạt mục tiêu target giá là 135.

Để kết thúc, tôi muốn nói rằng cả ba phần của "**Mô hình Nhà Giao Dịch 3 trong 1**" được thiết kế để làm việc cùng nhau và tôi đánh giá cao việc có chúng để giúp tôi trong giao dịch. Tôi thực sự thích **Mô Hình Vòng Đời Hành Vi Đám Đông**; nó là một bổ sung tuyệt vời cho các sơ đồ Wyckoff để cho tôi biết tôi đang ở đâu trong một chu kỳ. Tôi biết rằng trong một hoặc hai năm đầu tiên của sự nghiệp giao dịch, tôi tập trung vào phương pháp giao dịch. Nhưng bây giờ khi tôi tự tin hơn trong những lĩnh vực đó, tôi tin rằng sự chú ý của tôi trong 20 năm tới sẽ tập trung vào **kỷ luật trạng thái tinh thần (tâm lý - cảm xúc)** và **Mười Nhiệm Vụ Giao Dịch Hàng Đầu**.

## KẾT LUẬN: HÃY NHÌN LẠI ĐỂ TIẾN LÊN

---

Tôi thành thật hy vọng rằng bạn sẽ ghi nhớ **10 nguyên tắc sống còn cho một nhà giao dịch**. Lâu lắm rồi, Wyckoff đã miêu tả phương pháp Wyckoff như một "**cách sống - way of life**" cho nhà giao dịch. Với tinh thần tương tự, tôi hy vọng rằng 10 nguyên tắc này sẽ trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của bạn với tư cách là một nhà giao dịch. 10 nguyên tắc trong chương này thực chất là một bản tóm tắt, một cái nhìn lại của chín chương trước đó.

Khi bạn tiếp tục thực hành nghề nghiệp của mình, tôi mời bạn thỉnh thoảng quay lại để đọc đi, đọc lại chương này. Thật vậy, hãy quay lại toàn bộ **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu** để tìm kiếm thông tin và cảm hứng. **Ba Kỹ Năng Giao Dịch Hàng Đầu** được thiết kế để chỉ cho bạn cách tiến một bước nhảy vọt về chất lượng giao dịch của bạn. Hãy nắm vững nội dung của nó.

*"Có tiền trong túi, bạn trở nên khôn ngoan, đẹp trai và còn hát hay nữa"*

*Yiddish Proverb*

# Ghi Chú

## **CHƯƠNG 1: Xây dựng Hệ thống cho Ba Kỹ Năng của Top Trading**

1. Anthony W. Tabell, "Technical Pioneers and the Changing Theory of Markets" (bài phát biểu, Society for the Investigation of Recurring Events, New York, ngày 15 tháng 5 năm 1992).
2. Charles Mackay, *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds* (New York: Noonday Press, 1974), Lời nói đầu của ấn bản năm 1852.
3. Edwin Lefèvre, *Reminiscences of a Stock Operator* (New York: John Wiley & Sons, 1994), trang 134.
4. *Ibid.*, trang 134–135, 137–138.
5. Daniel H. Pink, *A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future* (New York: Riverhead Books, 2005), trang 141–142.
6. *Ibid.*, trang 67.
7. *Ibid.*, trang 65–67.
8. Lefèvre, *Reminiscences of a Stock Operator*, trang 128–131.
9. Joseph Granville, *New Strategy of Daily Stock Market Timing* (Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 1976), trang 19.
10. Ned Davis, *The J.C. Bradford Market Timing Letter February 1979* (Nashville, TN: J.C. Bradford & Company), trang 1.
11. Harvey Krow, *Stock Market Behavior: The Technical Approach to Understanding Wall Street* (New York: Random House, 1969).
12. William S. McFeely, *Grant: A Biography* (New York: W. W. Norton, 1981), trang 103.

## **CHƯƠNG 2: Tài chính Hành vi**

1. Bernard Baruch, Lời tựa cho Charles Mackay, *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds* (New York: Noonday Press, 1974).
2. Pink, *Whole New Mind*, trang 1.

### **CHƯƠNG 3: Mô Hình Vòng Đời của Hành Vi Đám Đông**

1. Theodore Modis, "Life Cycles: Forecasting the Rise and Fall of Almost Anything," *The Futurist* 28, no. 5 (September–October 1994): 20–25.
2. Richard D. Wyckoff, "Volume Studies," in *Basic Course in the Wyckoff Method* (Phoenix, AZ: The Stock Market Institute, 1975), section 14, 6.

### **CHƯƠNG 4: Wyckoff: Con Người, Phương Pháp, Sự Huyền Bí**

1. Richard D. Wyckoff, *Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years* (New York: Greenwood Press, 1968; first published 1930), 186.
2. Wyckoff/Stock Market Institute, *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique* (Phoenix, AZ: The Stock Market Institute, 1995; first printed 1968), Lời nói đầu.
3. Wyckoff/Stock Market Institute, "How a Campaign Is Conducted—Individual Chart Studies—Part 1," in *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique* (Phoenix, AZ: The Stock Market Institute, 1995; first printed 1968), section 9, 1–2.
4. *Ibid.*, 2–4.

### **CHƯƠNG 6: Phương Pháp Wyckoff về Phân Tích Kỹ Thuật và Đầu Cơ**

1. Lefèvre, *Reminiscences of a Stock Operator*, 125.

### **CHƯƠNG 8: Tâm Lý Nhà Giao Dịch và Kỹ Luật Tinh Thần**

1. Wyckoff/Stock Market Institute, "Market Philosophy," in *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique* (Phoenix, AZ: The Stock Market Institute, 1995; first printed 1968), section 25, 1.
2. David Nusbaum, "Mind Games," *Futures Magazine*, June 1994, 60.
3. John Sweeney, "Van K. Tharp, Ph.D.: Trader's Psychologist," *Technical Analysis of Stocks & Commodities*, April 1987, 7.
4. Van K. Tharp and Henry O. Pruden, "The Ten Tasks of Top Trading," *MTA Journal* 40 (Winter 1992/1993): 25–34.



## CHAPTER 9 The Composite Man

1. Richard M. Restak, M.D., *The Brain* (New York: Bantam Books, 1984), 70.
2. Robert Dubin, *Human Relations in Administration*, 2nd ed. (Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 1974), 433.
3. Wyckoff/Stock Market Institute, *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique* (Phoenix, AZ: The Stock Market Institute, 1995; first printed 1968), section 9, 5.

## CHƯƠNG 10: Kết Hợp: Mười Nguyên Tắc Sống của Một Nhà Giao Dịch

1. John Brooks, *The Seven Fat Years: Chronicles of Wall Street* (New York: Harper, 1958), 146–147.
2. Lawrence Shainberg, "Finding 'The Zone,'" *New York Times Magazine*, April 9, 1989, 34.
3. Peter M. Senge, *The Fifth Discipline* (New York: Currency Doubleday, 1990, 1994, 2006), 148–149, 153.
4. *Ibid.*, 171.
5. Paul Hawken, *Growing a Business* (New York: Fireside, 1987), 176.
6. Pink, *Whole New Mind*, 51–52.
7. Wyckoff, "How a Campaign Is Conducted—Individual Chart Studies—Part 1," in *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique*, section 9, 1–2.
8. Lấy từ cuộc trò chuyện giữa Ed Seykota và Van Tharp ở Bắc California/Nevada, mùa xuân năm 1989.
9. Walter Baets, Bernard Paraque, and Henry Pruden, "Interpreting Data from an Experiment on Irrational Exuberance, Part B: Reflections from Three Different Angles," *Journal of Technical Analysis* 62 (Summer–Fall 2004): 6.
10. Weylin Canada, phỏng vấn bởi Henry O. Pruden, tháng 9 năm 2006, tại Esoteric Investments, San Francisco, California. Ghi âm tiếp tục bởi Canada trong những ngày sau đó.

# Đề Xuất Đọc Thêm

## CÁC SÁCH

- Bazerman, Max. Judgment in Managerial Decision Making, 4th ed. New York: John Wiley & Sons, 1998.
- Chancellor, Edward. Devil Take the Hindmost: A History of Financial Speculation. New York: Plume Publishing, 1999.
- Granville, Joseph. New Strategy of Daily Stock Market Timing. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall, 1976.
- Hartle, Thom. "On a New Market Paradigm: Henry Pruden of Golden Gate University." Interview, Technical Analysis of Stocks & Commodities 16, September 1998.
- Hutson, Jack K., ed. Charting the Stock Market: The Wyckoff Method. Seattle, WA: Technical Analysis, 1986.
- Kirkpatrick, Charles D., and Julie R. Dahlquist. Technical Analysis: The Complete Resource for Market Technicians. Upper Saddle River, NJ: Financial Times/Prentice Hall, 2006.
- Krow, Harvey A. Stock Market Behavior: The Technical Approach to Understanding Wall Street. New York: Random House, 1969.
- Le Bon, Gustave. The Crowd. New York: Viking, 1960; Isis Large Print, 1995.
- Lefèvre, Edwin. Reminiscences of a Stock Operator. New York: John Wiley & Sons, 1994.
- Leonard, Brent L. "Answering the Bell of Sentiment Indicators." Market Technicians Association Journal (Spring–Summer 1996).
- Mackay, Charles. Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds. New York: Noonday Press, 1974; Crown, 1995.
- Modis, Theodore. "Life Cycles: Forecasting the Rise and Fall of Almost Anything." The Futurist. September–October 1994.
- Murphy, John. Technical Analysis of the Financial Markets: A Comprehensive Guide to Trading Methods and Applications. New York: New York Institute of Finance, 1999.
- Peters, Edgar E. Chaos and Order in the Capital Markets. New York: John Wiley & Sons, 1991.

- Pring, Martin J. *Technical Analysis Explained: The Successful Investor's Guide to Spotting Investment Trends and Turning Points*, 4th ed. New York: McGraw-Hill, 2002.
- Pruden, Henry O. "Behavioral Finance: What Is It?" *Market Technicians Association Newsletter and MTA Journal* (September 1995).
- Pruden, Henry O. "Trading the Wyckoff Way: Buying Springs and Selling Upthrusts." *Active Trader Magazine*, August 2000.
- Pruden, Henry O. "Wyckoff Axioms: Jumps and Backups." *Active Trader Magazine*, January–February 2001.
- Rogers, Everett M. *Diffusion of Innovations*, 5th ed. New York: Free Press, 2003.
- Rogers, Everett M., and F. Floyd Shoemaker. *Communications of Innovations*. New York: Free Press, 1971.
- Schwager, Jack D. *Futures: Fundamental Analysis*. New York: John Wiley & Sons, 1995.
- Schwager, Jack D. *A Study Guide for Fundamental Analysis (Schwager on Futures)*. New York: John Wiley & Sons, 1996.
- Statman, Meir. "Behavioral Finance." *Contemporary Financial Digest* (Winter 1997).
- Thaler, Richard H., ed. *Advances in Behavioral Finance*. New York: Russell Sage Foundation, 1993.
- Wyckoff, Richard D. *How I Trade and Invest in Stocks and Bonds*. New York: Cosimo Classics, 2005.
- Wyckoff, Richard D. *Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years*. New York: Greenwood Press, 1968; first published 1930.
- Wyckoff, Richard D. *Stock Market Technique, Number One*. Burlington, VT: Fraser Publishing Company, 1984; first published 1934.

## WEBSITES VÀ CÁC TÀI NGUYÊN KHÁC

---

- Financial Economics Network (FEN): [www.ssrn.com/fen/index.html](http://www.ssrn.com/fen/index.html)
- Investors Intelligence: [www.investorsintelligence.com](http://www.investorsintelligence.com)
- Van Tharp Institute: [www.vanktharp.com](http://www.vanktharp.com)
- Wyckoff/Stock Market Institute: P.O. Box 84227, Phoenix, AZ 85071-4227. Email: [smi@abilnet.com](mailto:smi@abilnet.com), [craigschroeder1@cox.net](mailto:craigschroeder1@cox.net)

Một số trang web phần mềm:

- [www.decisioneering.com](http://www.decisioneering.com)
- [www.hoadley.net/options.html](http://www.hoadley.net/options.html)
- [www.nag.com/index.asp](http://www.nag.com/index.asp)

Thông tin và tin tức:

- [www.fenews.com](http://www.fenews.com)
- [www.financialengines.com](http://www.financialengines.com)
- [www.ssm.com](http://www.ssm.com)

Vui lòng xem Chương 2, Phụ lục A để biết thêm các tài nguyên trực tuyến về tài chính hành vi.

## Thư Mục Tham Khảo

- Bernstein, Jake. "Set Up, Trigger and Follow Through." Presentation, annual conference of the Italian Society of Technical Analysts, Genoa, Italy, April 22-23, 2005.
- Cameron-Bandler, Leslie, David Gordon, and Michael Lebeau. Know How: Guided Programs for Inventing Your Own Best Future. San Rafael, CA: Future Pace, 1985.
- Cato, Ralph. "Buying Stocks That Have Moved Up." MTA Newsletter (July/August 1992): 13-14.
- Dreman, David N. Psychology and the Stock Market. New York: Amacom, 1977.
- Edwards, Betty. Drawing on the Right Side of the Brain. Los Angeles: Tarcher, 1979.
- Forte, Jim. "Anatomy of a Trading Range." MTA Journal 43 (Summer-Fall 1994): 47-53.
- Gould, Edson. "My Most Important Discovery." Findings and Forecasts: A Vital Anatomy (1976).
- Guyon, Don. One-Way Pockets. Wells, VT: Fraser Publishing Company, 1965; first published 1917.
- Haas, Albert, Jr. and Don D. Jackson, M.D. Bulls, Bears and Dr. Freud. New York: World Publishing, 1967.
- Harper, Henry Howard. The Psychology of Speculation. Wells, VT: Fraser Publishing Company, 1966; first published 1926.
- Hutson, J., D. Weis, and C. Schroeder. "Charting the Market, The Wyckoff Method." Technical Analysis of Stocks & Commodities, 1990.
- Hutson, Jack K., ed. Charting the Stock Market: The Wyckoff Method. Seattle, WA: Technical Analysis, 1986.
- Kirkpatrick, Charles D., and Julie R. Dahlquist. Technical Analysis: The Complete Resource for Financial Market Technicians. Upper Saddle River, NJ: Financial Times Prentice Hall, 2006.
- Krow, Harvey A. Stock Market Behavior: The Technical Approach to Understanding Wall Street. New York: Random House, 1969.

- Le Bon, Gustave. *The Crowd*. New York: Viking, 1960; Isis Large Print, 1995; first published 1895.
- Lefèvre, Edwin. *Reminiscences of a Stock Operator*. New York: John Wiley & Sons, 1994; first published 1923.
- Mackay, Charles. *Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds*. New York: Noonday Press, 1974; Crown, 1995; first published 1841.
- Mandelbrot, Benoit B., and Richard L. Hudson. *The (Mis)Behavior of Markets: A Fractal View of Risk, Ruin and Reward*. New York: Basic Books, 2004.
- Mathis, David. "Santa Fe: A Classic." Audiotape and charts. Phoenix, AZ: Stock Market Institute, 1978.
- Neill, Humphrey B. *The Art of Contrary Thinking*, 4th ed. Caldwell, ID: Claxton Printers, 1971.
- Nelson, S. A. *The ABC of Stock Speculation*. Wells, VT: Fraser Publishing Company, 1964; originally published 1903.
- Nusbaum, David. "Mind Games." *Futures Magazine*, June 1994, 60–62.
- Pink, Daniel H. *A Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future*. New York: Riverhead Books, 2005.
- Pruden, Henry O. "Behavioral Finance: What Is It?" *MTA Journal* 45 (Fall–Winter 1995): 7–9.
- Pruden, Henry O. "Catastrophe Theory and Technical Analysis Applied to a Cal Tech Experiment on Irrational Exuberance." *Managerial Finance* 31, 5 (2005): 38–59.
- Pruden, Henry O. "A Challenge to the Senior Technician: Integrating the Technical Market Analysis Mix." *MTA Journal* 53 (Winter–Spring 200): 7.
- Pruden, Henry O. "Chart Reading in the R-Mode." *MTA Journal* 36 (Summer 1990): 33–38.
- Pruden, Henry O. "Life Cycle Model of Crowd Behavior." *Technical Analysis of Stocks & Commodities* 17:1, January 1999.
- Pruden, Henry O. "Putting It All Together." *MTA Journal* 46 (Spring–Summer 1996): 7–8.
- Pruden, Henry O. "A 'Sealed Room' and 'Only One Client.'" *MTA Journal* 39 (Spring 1992): 35–38.
- Pruden, Henry O. "Trading the Wyckoff Way: Buying Springs and Selling Upthrusts." *Active Trader Magazine*, August 2000, 40–44.
- Pruden, Henry O. "Wyckoff Axioms: Jumps and Backups." *Active Trader Magazine*, January–February 2001, 46–51.

- Pruden, Henry O. "Wyckoff Tests: Nine Classic Tests for Accumulation; Nine New Tests for Re-Accumulation." *MTA Journal* 55 (Spring-Summer 2001): 50-55.
- Pruden, Henry O., and Bernard Belletante. "Wyckoff Laws and Tests." *STA Market Technician* 51 (November 2004): 9-10.
- Pruden, Henry O., and Bruce Fraser. "The Wyckoff Seminars." Golden Gate University, San Francisco, Fall 1992 and Spring 1993.
- Schultz, Harry D., and Samson Coslow. *A Treasury of Wall Street Wisdom*. Palisades Park, NJ: Investor's Press, 1966.
- Selden, G. C. *Psychology of the Stock Market*. Wells, VT: Fraser Publishing Company, 1965; first published 1912.
- Shiller, Richard. "Stock Prices and Social Dynamics." In *Advances in Behavioral Finance*, edited by Richard H. Thaler, 167-218. New York: Russell Sage Foundation, 1993.
- Smelser, Neil J. *Theory of Collective Behavior*. New York: Free Press, 1962.
- Tufte, Edward R. *The Visual Display of Quantitative Information*. Cheshire, CT: Graphics Press, 1983.
- Wolf, H. J. *Studies in Stock Speculation*. Wells, VT: Fraser Publishing Company, 1966; first published 1924.
- Wyckoff, Richard D. Schematics and charts in "Basic Lectures: 2, 3, 7 and 12." *The Richard D. Wyckoff Course in Stock Market Science and Technique*. Phoenix, AZ: Stock Market Institute, 1995; first printed 1968.
- Wyckoff/Stock Market Institute. *Introduction to the Wyckoff Method of Stock Market Analysis—Text*. Phoenix, AZ: Stock Market Institute, 1983.
- Wyckoff/Stock Market Institute. *Introduction to the Wyckoff Method of Stock Market Analysis—Text Exhibits and Illustrations*. Phoenix, AZ: Stock Market Institute, 1983.

# Chỉ số

- Abort stage of mental discipline, 179, 188–190, 212
- Accumulation:
  - nine tests for, 162
  - schematics of, 142–149
- Action Sequence method of
  - technical analysis, 5, 223–234, 235, 249–250
- Action stage of mental discipline, 179, 185–186, 212
- Action-test, phenomenon of, 108
- Adoption/diffusion model of crowd behavior, 56–61
- Arthur, Brian, 38
- Association, 213–215
- Automatic rally (AR):
  - accumulation and, 145, 146
  - distribution and, 148, 149
- Automatic reaction (AR), 151
- Backup test, 148
- Baets, Walter, 249
- Bar charts, 100–101
  - case study illustration, 164
  - coordination with point-and-figure charts, 115, 116–119
  - market cycles and, 101–105
  - trend lines and, 106–112
- Bazerman, Max, 203
- Bear market, 23, 26–27
- Bear trap, 146
- Behavioral finance, 33–54
  - advantages of understanding, 33–35
  - building trading systems on, 21, 235, 247–248
  - individual behavior and, 41–47
  - mass psychology and, 48–53
  - overview and history of, 35–41
  - resources of, 53–54
  - Tabell and, 7–9
- Being out of market (stage of mental discipline), 179, 193–194, 212
- Boss, being own, 235, 246–243
  - being own client, 238–243
  - working in “sealed room,” 236–238
- Brain, The* (Restak), 206
- Brooks, John, 236–237
- Brown, Keith, 38
- Bull market, 23–24
- Bulls, Bears and Dr. Freud* (Haas and Jackson), 45



- Bull trap, 152
- Buying climax (BC), 150, 151
- Buying tests, 135–141, 162–163
- Cammack, Addison, 6, 9–13
- Canada, Weylin:
  - on chart reading, 259–263
  - on integrating three skills, 254–259
- Carter, John R., 43
- Case studies, 30–31
  - mental discipline illustrated, 194–199
  - Wyckoff method illustrated, 161–172
- Casper, Billy, 182
- Cassell, Ernest, 49
- Cause and effect chart. *See* Point-and-figure charts
- Cause and effect, law of, 132–135
- Chancellor, Edward, 56
- Chaos theory, 9, 38
- Charts and charting, 99–101
  - Canada on, 259–263
  - chart reading in R-mode, 203–211, 221
  - market cycles and, 101–105
  - point-and-figure charts, 112–129
  - trend lines and, 106–112
  - use of, as priority, 28
  - Wyckoff method of technical analysis and stock speculation and, 99–129
- Client, being own, 238–243
- Comparative strength and weakness, principle of, 112
- Competitors, leapfrogging of, 235, 243–244
- Composite Man/Composite Operator, 93–97, 132, 218–222, 235, 245–246. *See also* Mental discipline methods
- Conceptual Age, 6–7, 13–16
- Contrary opinion, 8, 83–85
- Control and planning process, 235, 250–254
- “Creek,” 143–144, 148
- Crowd, The* (LeBon), 48–49, 83
- Crowd phenomenon. *See* Mass psychology
- Currencies, W. Canada’s trades of, 254–263
- Cycles, predictive accuracy and, 80
- Dahlquist, Julie R., 21–22
- David, Ned, 23
- DeBondt, Werner, 38
- Debriefing stage of mental discipline, 179, 191–192, 212
- Decision-support systems. *See* Systems building
- Denial, hope and, 47
- Design, as “sense,” 14, 15
- Devil Take the Hindmost* (Chancellor), 56
- Diffusion, 51–52
- Direction, price and, 70–75
- Disassociation, 213–215
- Discipline, importance of, 235, 246
- Distribution, schematics of, 142, 148–151
- Douglas, Mark, 176
- Dow Theory, 23–27
- Drawing on the Right Side of the Brain* (Edwards), 203, 204–205, 209, 210
- Dreman, David, 38
- Duration, predictive accuracy and, 80
- Dynamic time, 81
- Economist, The*, 40–41
- Edwards, Betty, 203, 204–205, 209, 210

- Effort versus result, law of, 115, 132-135
- "Elephant's Child, The" (Kipling), 37
- Elliott Wave principle, 5, 81-82, 209
- Empathy, as "sense," 15
- Evans, Robert G., 142, 147
- Exchange, between public and  
     Composite Man, 94-97
- Exit strategies:  
     Composite Man and, 222  
     for profit, 171-172
- Extent, price and, 70-75
- Extraordinary Popular Delusions and the Madness of Crowds* (Mackay), 9, 82
- Facial expressions, 211
- Fantasizing, 215-216
- Farmer, Doyne, 38
- Fashion cycle, analogy to stock market, 50-52
- Faulkner, Charles, 176
- Fear:  
     individual behavior and, 46-47  
     mass psychology and, 52-53
- Fictions, 215-216
- Fifth Discipline: The Art and Practice of the Learning Organization* (Senge), 239-240
- Figure chart. *See* Point-and-figure charts
- "Finding 'The Zone'" (Shainberg), 237-238
- Form, price and, 70-75
- Fuller, Russell, 38
- Function, in Wyckoff figure chart analysis, 128-129
- Galant, Debbie, 37
- Gartley, H.M., 76
- Goodspeed, Bennett W., 203-204, 210
- Gould, Edson, 50
- Grant, Ulysses S., 25
- Granville, Joseph, 3, 22-23
- Granville's New Strategy of Daily Stock Market Timing for Maximum Profit* (Granville), 22-23
- Greed:  
     individual behavior and, 45-47  
     mass psychology and, 52-53
- Growing a Business* (Hawken), 240
- Haas, Albert, Jr., 45
- Haptic touch, 206
- Harlow, Van, 38
- Hawken, Paul, 240
- Henschen, Keith, 238
- Hope, dangers of, 47
- "Ice," 148, 151, 153-154
- Ignorance, overcoming individual  
     investor's, 42-45
- Implementation, in planning and control process, 251-254
- Individual behavior, 41-47. *See also* Mental discipline  
     fear, hope, and greed and, 45-47  
     ignorance and, 42-45
- In Search of Excellence* (Peters), 243
- Intuition, buying and selling on, 8
- Jackson, Don M., 45
- Joseph, J. Arthur, in Cammack story, 10-12
- Judgment in Managerial Decision Making* (Bazerman), 203
- "Jump," 144
- "Jump across the creek," 147

- Kahneman, Daniel, 38, 39  
 Kaufman, Henry, 38 Keene, James, 8 Kipling, Rudyard, 37  
 Kirkpatrick, Charles D., 21–22  
 “Know How by Hobbes,” 176–177  
 Krow, Harvey, 23, 35 Kuhn, Thomas S., 39  
 Lakonishok, Joseph, 38 Last point of supply (LPSY), 151,  
 152  
 Last point of support (LPS), 115, 127–128, 145  
 LeBaron, Dean, 38  
 LeBon, Gustave, 48–49, 83  
 Lefèvre, Edwin. *See* Composite Man/Composite Operator;  
*Reminiscences of a Stock Operator*  
 Left-directed thinking, 62–69.  
*See also* Right-directed thinking  
 Levinson, Marc, 38  
 Life Cycle Model of Crowd Behavior, 3–4, 9, 21, 55–85, 248–249  
 Composite Man and, 219–220  
 integrating technical indicators with, 56–61  
 L-directed and R-directed thinking and, 62–69  
 technical analysis and, 69–85  
 Line charts, 99, 101–105  
 Livermore, Jesse, 93  
 Lo, Andrew, 38  
 Low-risk ideas stage of mental discipline, 179, 183–184, 212  
 Mackay, Charles, 9, 82  
*Magazine of Wall Street*, 89  
 Magee, John, 236–237  
 Market analysis:  
 as percent of successful trading, 179–180  
 in planning and control process, 250–254  
 Market cycles, charts and, 101–105  
 Market facts, 27–28  
 Market phases, Wyckoff's conception of primary, 131  
 Market research, 28–31  
 case studies, 30–31  
 survey research, 29–30  
 Mass psychology, 48–53. *See also* Life Cycle Model of Crowd Behavior  
 Meaning, as “sense,” 15, 16  
 Mechanical systems, 20–22  
 Mental discipline, 18–20, 175–200  
 case study illustration of, 194–199  
 Ten Tasks of Trading, 178–199  
 Ten Tasks of Trading, background, 175–178  
 Ten Tasks of Trading, mental states and, 212  
 Mental discipline methods, 201–234  
 Action Sequence method, 223–234  
 analyzing and integrating parts of self, 216–217  
 calling upon own resources, 213–215  
 changing physical self, 211  
 fantasizing, 215–216  
 modeling self after others, 217–223  
 re-presenting outside world to self, 202–211  
 Mental rehearsal stage of mental discipline, 179, 182–183

- Merchandise role of Composite Man, 218–219
- “Mind Games,” 175–176
- Mistakes, mental discipline and, 191–192
- Model building, 248
- Momentum, in technical analysis: price and, 70–75 volume and, 76–77
- Monitoring stage of mental discipline, 179, 186–188, 212
- Moving averages, 23, 81
- Neill, Humphrey, 8, 83
- Nokia, schematics applied to charts of, 153–157
- Nusbaum, David, 175–176
- O’Brien, Bill, 240
- Odean, Terrance, 38
- On-balance volume (OBV) system, 79
- Optimism/Pessimism (OP) index, 115, 116
- Outside world, re-presenting of, 202–211
- Packard, Norman, 38
- Parker, Denise, 237–238
- Pattern recognition. *See* Wyckoff method of technical analysis and stock speculation
- Penn, David, 89
- Personal problems, being out of market and, 193–194
- Perspective, in Wyckoff figure chart analysis, 128–129
- Peters, Edgar, 38
- Peters, Tom, 243
- Pink, Daniel, 6–7, 13–16, 62, 91, 243, 244
- Planning and control process, adopting, 235, 250–254
- Play, as “sense,” 15, 16
- Point-and-figure charts, 101 case study illustration, 164 construction of, 112–115 coordination with bar charts, 115, 116–119 interpretations and, 126 making price projections with, 127–129 market cycles and, 104–105 price/volume divergence and, 115, 116
- Pools of investors, 8
- Posture, 211
- Prechter, Robert, 5, 25–26
- Preliminary supply (PSY), 151
- Preliminary support (PS), 143, 145
- Price: in Life Cycle Model of Crowd Behavior, 58–61 in Life Cycle Model of Crowd Behavior example, 62–69 in technical analysis, 69–75 volume and, 77–79
- Primary Trend Projector, 20, 22–27 decision form for, 26, 27
- Procedure, in Wyckoff figure chart analysis, 128–129
- Profit-taking stage of mental discipline, 179, 190–191, 212
- Psychology. *See* Mass psychology; Mental discipline
- Rachlin, Howard, 38
- Raschke, Linda, 42
- Rationalization, hope and, 47
- Reaccumulation, buying tests for, 163, 167–170

- Reminiscences of a Stock Operator* (Lefèvre), 10–13, 17–18, 41, 92, 127, 136–137, 163, 165
- Repetition, importance of, 161
- Resistance level. *See* Trend analysis: trend lines
- Resources, calling upon own, 213–215
- Restak, Richard M., 206
- Review stage of mental discipline, 179, 192, 212
- Ridley, Matt, 40, 50
- Right-directed thinking, 13–16  
chart reading in R-mode, 203–211  
Life Cycle Model of Crowd Behavior and, 62–69
- R-mode. *See* Right-directed thinking
- Robbins, Tony, 177
- Rockefeller, William, in Cammack story, 11–12
- Roll, Richard, 38
- Rubin, Robert, 215–216
- Schematics of accumulation and distribution, 142–158
- “Sealed room,” working in, 236–238, 242
- Seasonality, predictive accuracy and, 80
- Secondary test (ST), 146  
accumulation and, 145  
distribution and, 150–151
- Self-analysis stage of mental discipline, 179–181, 212
- Self-discipline. *See* Mental discipline
- Selling climax (SC), 145
- Selling tests, 135–141
- Senge, Peter, 239–240
- Senses, Pink’s six, 14–16
- Sentiment:  
in Life Cycle Model of Crowd Behavior, 58–61  
in Life Cycle Model of Crowd Behavior example, 62–69  
in technical analysis, 82–85
- Seven Fat Years: Chronicles of Wall Street* (Brooks), 236–237
- Seykota, Ed, 178, 246
- Shainberg, Lawrence, 237–238
- Shefrin, Hersh, 38
- Shiller, Robert J., 48, 50
- Sign of strength (SOS), 145
- Sign of weakness (SOW), 150, 151, 152
- Smith, Vernon, 38–39
- Springs/shakeouts, 144, 146
- Stalking stage of mental discipline, 179, 184–185, 212
- Static time, 80–81
- Steidlmayer’s Market Profile, 182
- Stock Market Behavior: The Technical Approach to Understanding Wall Street* (Krow), 35
- Stocks and Commodities* (Penn), 89
- Story, as “sense,” 14, 15
- Strategic premise, 25–26
- Stress, mental discipline and, 180
- Structure of Scientific Revolutions, The* (Kuhn), 39
- Studies in Tape Reading* (Wyckoff), 90, 244
- Supply and demand, 112, 132–135
- Support level. *See* Trend analysis: trend lines
- Survey research, 29–30
- Sweeny, John, 176
- Symphony, as “sense,” 14–15

- Systems building, 3–31, 235, 248–249
  - advantages of, 4
  - Conceptual Age and, 6–7, 13–16
  - market facts/market research and, 27–31
  - modern technical traders and, 7, 16–22
  - “old-time” technical trading and, 6, 7–13
  - Primary Trend Projector and, 22–27
- Tabell, Anthony, 5, 6, 7–9
- Tao Jones Averages, The* (Goodspeed), 203–204, 210
- Technical analysis, 69–85
  - behavioral finance and, 35–36, 40–41
  - price and, 69–75
  - sentiment and, 82–85
  - time and, 79–82
  - volume and, 76–79
- Technical analysis, system building for, 7, 16–22
  - market facts/market research and, 27–31
  - mechanical systems and, 20–22
  - self-discipline and, 18–20
  - spectrum of systems for, 16–18
- Technical Analysis: The Complete Resource for Financial Market Technicians* (Kirkpatrick and Dahlquist), 21–22
- TEC MAN, 206–207, 210
- Ten principles for traders, 235–264
  - Adopt a planning and control process, 235, 250–254
  - Always be disciplined, 235, 246
  - Become the Complete Trader, 235, 245–246
  - Be your own boss, 235, 236–243
  - Build trading systems on behavioral finance, 235, 247–248
  - Integrate three skills as integral part of self, 235, 254–263
  - Leapfrog your competitors, 235, 243–244
  - Learn the Wyckoff method, 235, 244–245
  - Test your trading system, 235, 249–250
  - Use decision support systems, 235, 248–249
- Ten Tasks of Top Trading, 5, 175–200, 246
  - abort stage, 179, 188–190
  - action stage, 179, 185–186
  - background of, 175–179
  - being out of market, 179, 193–194
  - case study illustration, 194–199
  - Composite Man and, 221
  - debriefing, 179, 191–192
  - low-risk ideas, 179, 183–184
  - mental rehearsal, 179, 182–183
  - mental states and, 212
  - monitoring, 179, 186–188
  - profit taking, 179, 190–191
  - review, 179, 192
  - self-analysis, 179–181
  - stalking, 179, 184–185
- Thaler, Richard, 38
- Tharp, Van K., 5, 176–178, 211, 246
- 3-D charts, 206–209
- Time:
  - in Life Cycle Model of Crowd Behavior, 58–61
  - in Life Cycle Model of Crowd Behavior example, 62–69
  - in technical analysis, 79–82

- Trading range, 23, 27, 122, 124–125  
 accumulation and distribution, 143  
 Wyckoff method and, 97
- Tree of indicators concept, 60
- Trend analysis:  
 trend channels, 99, 106, 109–111  
 trend lines, 70–75, 99, 106–112
- Tverksy, Amos, 38
- Uptrust after distribution (UTAD),  
 150, 152
- Vertical line chart. *See* Bar chart
- Vision, 239–243
- Visualization. *See* Mental rehearsal  
 stage of mental discipline
- Volume:  
 in Life Cycle Model of Crowd Behavior, 58–61  
 in Life Cycle Model of Crowd Behavior example, 62–69  
 in technical analysis, 76–79
- Wall Street Ventures and Adventures Through Forty Years* (Wyckoff), 90
- Watts, Dickson G., 175
- Whole-brain approach, 22
- Whole New Mind: Why Right-Brainers Will Rule the Future* (Pink), 6–7, 13–16, 62, 243
- Wood, Arnold S., 38
- Wright and Lefty, saga of, 62–69
- Wyckoff, Richard D., 7, 8, 89–92, 97, 175, 244, 245
- Wyckoff Count Guide, 127–128
- Wyckoff method of technical analysis and stock speculation, 22, 90, 131–132  
 buying and selling tests, 135–142, 158–159, 165–167  
 charting and, 99–129  
 Composite Man/Composite Operator and, 93–97, 220 exit strategies and, 171–172 five-step method of market analysis, 91–92  
 illustrated in case study, 161–172  
 importance of learning, 235, 244–245  
 importance of repetition to, 161  
 schematics of accumulation and distribution, 142–159  
 three fundamental laws of, 132–135, 158–159
- Wyckoff Wave, 122–123

**THE END.**